Henry Kissinger

BÀN VỀ TRUNG QUỐC

ON CHINA

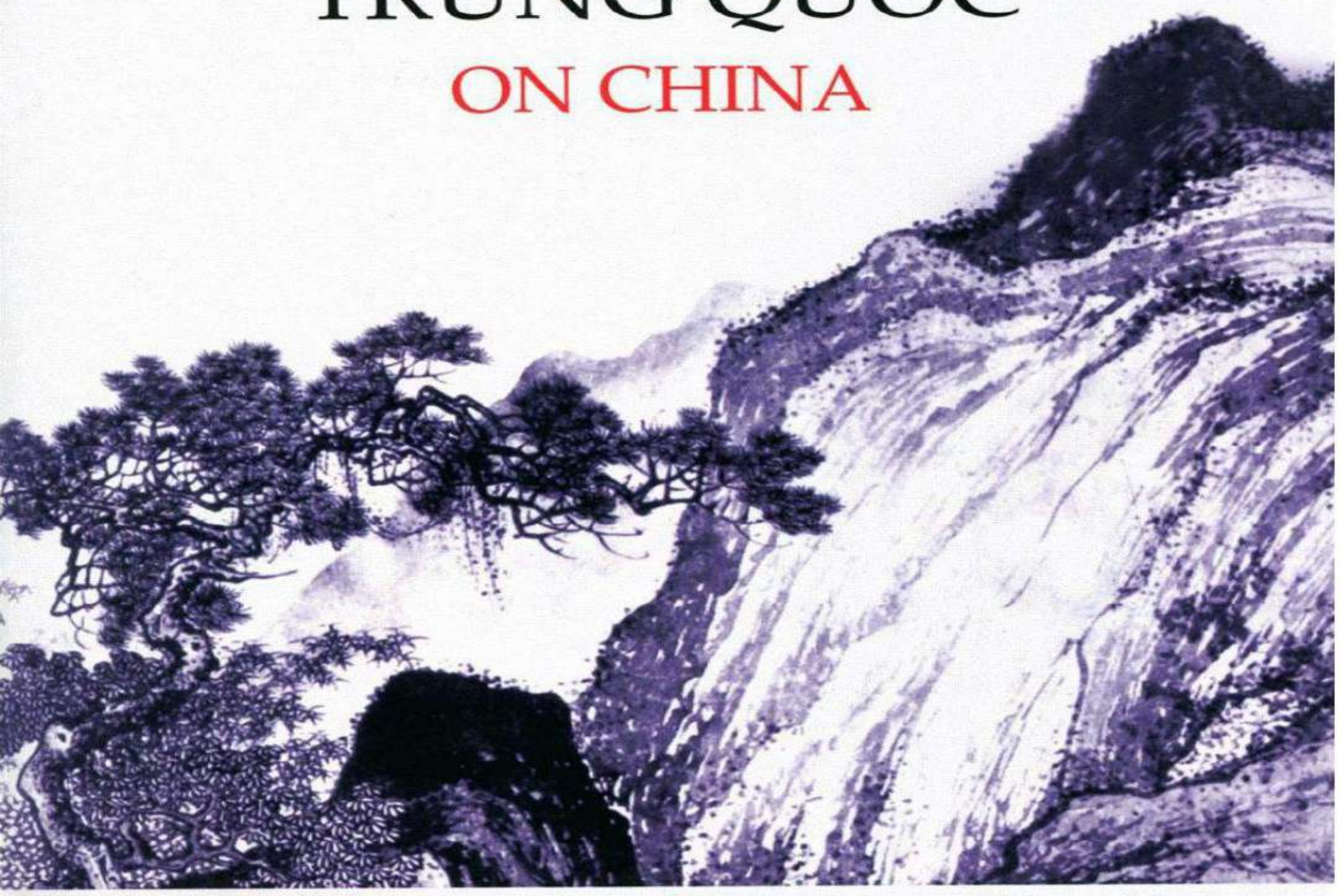

THAIHABOOKS
Phụng sự để dẫn đầu

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU
- Những Lời Khen Ngợi
- LỜI NÓI ĐẦU
- GHI CHÚ VỀ CÁCH VIẾT CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC
- PHẦN MỞ ĐẦU
- Chương 1: Tính Đơn Nhất Của Trung Quốc
  - Kỷ nguyên vượt trội của Trung Quốc
  - Khổng giáo
  - Những khái niệm về quan hệ quốc tế:
  - Chính sách thực dụng của người Trung Quốc và Binh pháp Tôn Tử
- Chương 2 : VẤN ĐỀ NGHI THỨC KHẤU ĐẦU VÀ CHIẾN TRANH NHA PHIẾN
  - Phái đoàn Macartney
  - Đụng độ giữa hai bật tự thế giới:
  - Thuật ngoại giao của nhà Thanh: Xoa dịu "phiên"
- Chương 3: TỪ ĐỈNH CAO XUỐNG VỰC SÂU
  - Kế hoạch chỉ tiết của Vệ Uyên:
  - Uy quyền xói mòn:
  - Chống đỡ sự suy sụp
  - Thách thức của Nhật Bản
  - Triều Tiên
  - Sự nổi dậy của Nghĩa Hòa Đoàn và Kỷ nguyên mới của Chiến quốc
- Chương 4: CUỘC CÁCH MẠNG LIÊN TỤC CỦA MAO
  - Mao và Thế giới Đại đồng
  - Mao và những quan hệ quốc tế:
  - Cách mạng liên tục và người dân Trung Quốc

https://thuviensach.vn

Chương 5: THUẬT NGOẠI GIAO TAM GIÁC VÀ CHIẾN TRANH TRIỀU TIÊN
Acheson và miếng mồi Chủ nghĩa Tito
Kim Nhật Thành và Chiến tranh bùng nổ
Sự can thiệp của Mỹ: Chống xâm lược
Những phản ứng của Trung Quốc:
Đối đầu Trung - Mỹ
Chương 6: TRUNG QUỐC ĐỐI ĐẦU CẢ HAI SIÊU CƯỜNG QUỐC
Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ Nhất
Đoạn tuyệt Ngoại giao với Mỹ
Mao, Khrushchev và rạn nứt quan hệ Trung - Xô
Chương 7: MỘT THẬP NIÊN KHỦNG HOẢNG
Đại nhảy vọt
Tranh chấp Biên giới Himalaya và Chiến tranh Trung - Ấn năm 1962
Cách mạng Văn hóa
Có chăng một cơ hội đã mất?
Chương 8: ĐƯỜNG ĐẾN HÒA GIẢI
Chiến lược của Trung Quốc
Chiến lược của Mỹ
Những bước đi đầu tiên - Đụng độ tại sông Ussuri
Chương 9: NỐI LẠI CÁC QUAN HỆ: NHỮNG CUỘC CHẠM TRÁN ĐẦU TIÊN VỚI MAO VÀ CHU
Chu Ân Lai
Nixon tại Trung Quốc: Cuộc gặp gỡ với Mao
Đối thoại Nixon - Chu An Lai
Thông cáo Báo chí Thượng Hải
Sau cơn chấn động
Chương 10: GẦN NHƯ LÀ LIÊN MINH: NHỮNG CUỘC ĐỐI THOẠI VỚI MAO

https://thuviensach.vn

"Đường Chân trời": Trung Quốc tiếp cận Chính sách ngăn chặn
Tác động của vụ Watergate
Chương 11: Sự KẾT THÚC CỦA KỶ NGUYÊN MAO
Khủng hoảng tiếp nối
Chu Ân Lai sụp đổ
Nhữĩig CUỘC gặp cuối cùng với Mao: Những con chim Nhạn và Cơn bão đang đến gần
Chương 12: ĐẶNG TIỂU BÌNH VỮNG CHÃI
Đặng lần đầu tiên trở lại nắm quyền
Cái chết của những nhà lãnh đạo - Hoa Quốc Phong
Sự kế tục của Đặng - "Cài cách và Mở cửa"
Chương 13: "SỜMÔNG CỌP"
Việt Nam: Nước đánh bại những cường quốc
Chính sách Ngoại giao của Đặng - Đối thoại với Mỹ và bình thường hóa
Những chuyến đi của Đặng
Chuyến thăm Mỹ của Đặng và định nghĩa mới về liên minh
Chiến tranh Việt Nam lần thứ Ba
Chương 14: REAGAN VÀ BÌNH THƯỜNG HÓA ĐÃ ĐẺN
Các thương vụ vũ trang với Đài Loan và Thông cáo Báo chí thứ Ba
Trung Hoa và các siêu cường quốc - Thế cân bằng mới
Chương trình cải cách của Đặng
Chương 15: THIÊN AN MÔN
Các thế tiến thoái lưỡng nan của Mỹ
Tranh cãi về Phương Lệ Chỉ
Các báo cáo 12 đến 24 chữ
Chương 16: CẢI CÁCH KIỂU GÌ?
Chương 17: CHUYẾN ĐI THĂNG TRAM HƯỚNG ĐẾN Sự HÒA HỢP MỚI
Trung Quốc và một Liên bang Xô Viết đang tan rã

https://thuviensach.vn

Chính quyền Clinton và Chính sách của Trung Quốc
Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ Ba
Sự trỗi dậy của Trung Quốc và những phản ánh của Giang
Chương 18: THIÊN NIÊN KỶ MỚI
Nhữttg khác biệt về quan điểm
Làm sao để xác định cơ hội chiến lược
Tranh luận về số phận dân tộc - Quan điểm chiến thắng
Đới Bỉnh Quốc - Tái khẳng định trỗi dậy hòa bình
PHẦN KẾT: LỊCH SỬ CÓ LẶP LẠI CHÍNH NÓ?
Hướng đến một Cộng đồng Thái Bình Dương?
LỜI BẠT
Một cuộc giao tranh không thể bánh khỏi?
Từ đây chúng ta đi về đâu?
Chú thích

https://thuviensach.vn

Henry Kissinger

BÀN VỀ TRUNG QUỐC

ON CHINA

(Sách tham khảo - Tái bản lần 2)

Người dịch: **NGUYỄN QUANG HUY**

Hiệu đính: **Đào Tuấn**

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

https://thuviensach.vn

ON CHINA

Copyright © Henry A. Kissinger, 2011,2012

All rights reserved

Nhà xuất bản Công an nhân dân giữ bản quyền Tiếng Việt trên toàn thế giới

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kissinger, Henry

Bàn về Trung Quốc = On China : Sách tham khảo / Henry Kissinger; Nguyễn Quang Huy dịch; Đào Tuấn h.đ.. - In lần 2. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 568tr.; 24cm

ISBN 9786047216505

1. Quan hệ ngoại giao 2. Trung Quốc 3. Sách tham khảo 327.51 – dc23 .

CAM0016P-CIP

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Sau hơn 30 năm tiến hành cải cách và mở cửa, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực. Đến nay, tổng sản phẩm quốc dân của Trung Quốc đã đứng thứ hai trên thế giới, dự trữ ngoại tệ đứng hàng đầu thế giới, Trung Quốc đã có một vị thế mới trên trường quốc tế. Chính sách và chiến lược ngoại giao của Trung Quốc có những ảnh hưởng nhất định đối với khu vực và thế giới. Vì vậy các nước trong khu vực và trên thế giới không chỉ quan tâm, theo dõi đến những thành tựu phát triển của Trung Quốc, mà còn quan tâm nghiên cứu, tham khảo chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc.

Tuy nhiên, quan hệ quốc tế châu Á - Thái Bình Dương hiện tại đang rất "nóng" với quá trình dịch chuyển quyền lực giữa một bên là Trung Quốc - cường quốc đang trỗi dậy, còn bên kia là Mỹ - cường quốc truyền thống. Và Việt Nam - với tư cách một quốc gia có vị trí chiến lược và vai trò quốc tế đang nổi lên rất nhanh - cần phải xử lý thực sự khôn khéo trong một môi trường chính trị khu vực đầy biến động như thế. Do đó, việc nghiên cứu về tình hình Trung Quốc, trong đó có chính sách ngoại giao của Trung Quốc và các nước khác rất cần thiết đối với chúng ta. Trên tinh thần và ý nghĩa đó Nhà xuất bản Công an nhân dân xuất bản cuốn sách tham khảo Bàn về Trung Quốc (On China) của Tiến sĩ Henry A. Kissinger, nguyên cố vấn An ninh quốc gia kiêm Ngoại trưởng Hoa Kỳ dưới thời các tổng thống Richard Nixon và Gerald Ford (1968-1975); thể hiện chính sách ngoại giao với nước lớn của Mỹ và Trung Quốc. Để bạn đọc dễ tiếp cận các luồng thông tin khác nhau, chúng tôi tạm để nguyên một số nhận định, đánh giá của ông Henry Kissinger có thể trái chiều với nhiều học giả khác và chúng ta. Hy vọng cuốn sách là tài liệu tham khảo cho cán bộ, chiến sĩ Công an và độc giả hiểu được những quan điểm trái chiều về cân bằng quyền lực toàn cầu trong thế kỷ XXI, về một Trung Quốc từ truyền thống đến hiện đại... từ đó góp phần nâng cao nhận thức, góp phần đấu tranh chống những quan điểm tư tưởng sai trái với quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm làm

https://thuviensach.vn

thất bại âm mưu và thủ đoạn hoạt động "diễn biến hòa bình" gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Những Lời Khen Ngợi

Ca ngợi Bàn về Trung Quốc của Henry A. Kissinger "Hấp dẫn, khôn ngoan, thông minh... Chân dung nước Trung Quốc trong [cuốn sách] được thể hiện bằng kiến thức trực tiếp và sâu sắc của ngài Kissinger về một số thế hệ các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Cuốn sách khéo léo lần theo dấu vết những nhịp điệu, khuôn mẫu trong lịch sử Trung Quốc... ngay cả khi giải thích những sự khác biệt về triết lý so với Mỹ".

- Michiko Kakutani, The New York Times

"Hấp dẫn... Trong Bàn về Trung Quốc, nhà chính khách Henry Kissinger gợi nhớ đến những ghi chép lịch sử và bốn mươi năm tương tác trực tiếp với bốn thế hệ nhà lãnh đạo Trung Quốc, nhằm phân tích mối liên kết giữa quá khứ xa xưa của Trung Quốc và đường lối hiện nay của họ. Khi làm thế, ông đã giúp định hình những quan hệ Đông - Tây hiện đại bằng một lời giải thích đáng lo ngại, và đôi khi tràn đầy hy vọng, luôn luôn thuyết phục về những gì chúng ta phải đương đầu".

- Chicago Sun-Times

"Hấp dẫn... Không một người Mỹ hiện tại nào đóng một vai trò quan trọng như thế ngoài Henry Kissinger, nguyên cố vấn an ninh quốc gia kiêm ngoại trưởng, khi mang lại thành công việc nối lại quan hệ hữu nghị giữa Mỹ và Trung Quốc... [Kissinger] với những cái nhìn thấu suốt vào cuộc chạm trán đau khổ của Trung Quốc với những cường quốc phương Tây mạnh hơn nhiều".

- San Francisco Chronile

"Bàn về Trung Quốc, cuốn sách thứ mười ba của Kissinger, pha trộn giữa phân tích chiến lược sắc sảo về những bước đi và biện pháp đối phó của Trung Quốc, Mỹ và Liên bang Xô Viết trước kia, với những đoạn văn

https://thuviensach.vn

gây ấn tượng mạnh về các cuộc gặp gỡ của ông với các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô... Rất thú vị".

- Los Angeles Times

"Henry Kissinger không chỉ là phái viên chính thức người Mỹ đầu tiên đến Trung Quốc Cộng sản, ông còn kiên trì vai trò trung gian của mình suốt hơn năm mươi chuyến đi suốt bốn thập niên, bắc nhịp cầu trong sự nghiệp của bảy nhà lãnh đạo của cả hai bên về mặt ngoại giao mà nói, ông sở hữu một quyền kinh doanh, và với Bàn về Trung Quốc, khi đã ở tuổi 88, ông phản ánh lại hành trình đáng kể của mình. Đến một mức độ mà Trung Quốc và Mỹ giờ đã hiểu về nhau, đó là một biện pháp tốt vì Kissinger đã làm người biên dịch chuyên cần cho cả hai bên".

- Max Frankel, The New York Times Book Revieiv

"Không còn ai có thể đặt ra một đòi hỏi có tầm ảnh hưởng đến thế về việc định hình chính sách ngoại giao hơn năm mươi năm qua như Henry Kissinger".

- Financial Times

"Đối với một chính khách cao tuổi xuất chúng như thế, một lời đánh giá sắc sảo về thuật ngoại giao Trung Quốc từ thời xưa cho đến "niềm tin chiến lược" đầy đủ hiện nay với Mỹ, nguyên Ngoại trưởng Kissinger đưa kiến thức học giả phong phú, chuyên môn thuần thục của mình vào trong ghi chép về sự tiến hóa phức tạp và tương lai mong manh của thuật ngoại giao giữa Trung Quốc với phương Tây... Những lời nói mang tính uyên bác, những viễn cảnh then chốt được đưa vào nhờ một nhân vật chính tham gia vào các sự kiện lịch sử".

- Kirkus Revieiv PENGƯIN BOOKS

PENGUIN BOOS

BÀN VỀ TRUNG QUỐC

https://thuviensach.vn

Henry Kissinger là cố vấn An ninh Quốc gia sau đó là Ngoại trưởng Hoa Kỳ dưới thời các Tổng thống Richard Nixon và Gerald Ford, đã từng tư vấn cho nhiều tổng thống Mỹ khác về chính sách ngoại giao. Ông được trao giải Nobel Hòa bình năm 1973, Huy chương Tổng thống về Tự do và nhiều giải thưởng khác. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách, bài viết về ngoại giao và chính sách ngoại giao, hiện ông đang là Chủ tịch Hiệp hội Kissinger Inc., một công ty tư vấn quốc tế.

https://thuviensach.vn

LỜI NÓI ĐẦU

CHÍNH XÁC LÀ BỐN MƯƠI NĂM TRƯỚC, Tổng thống Richard Nixon đã cho tôi vinh dự khi cử tôi đến Bắc Kinh thiết lập lại quan hệ với một quốc gia đóng vai trò trung tâm trong lịch sử Châu Á, một quốc gia mà Mỹ đã không còn tiếp xúc cấp cao suốt hơn hai mươi năm. Động cơ của Mỹ cho sự cởi mở này chính là để người dân Mỹ thấy một viễn cảnh hòa bình, nhằm che mờ đi đau thương của cuộc Chiến tranh Việt Nam, và những bối cảnh đáng lo ngại của Chiến tranh Lạnh. Trung Quốc cho dù về mặt ngữ nghĩa là một đồng minh của Liên bang Xô Viết, vẫn đang muốn tìm kiếm một lý do khéo léo để đương đầu lại sự lấn át từ Moscow.

Trong quãng thời gian đó tôi đã đến Trung Quốc hơn năm mươi lần. Giống như nhiều du khách khác suốt mấy thế kỷ, tôi đã phải ngưỡng mộ người dân Trung Quốc, sự chịu đựng, sự tinh tế của họ, ý thức gia đình của họ và nền văn hóa mà họ đại diện. Cùng với đó, trọn cuộc đời mình tôi đã phản ảnh về việc xây dựng hòa bình, chủ yếu căn cứ theo quan điểm của người Mỹ. Tôi đã có may mắn khi có thể theo đuổi hai dòng tư duy này một cách đồng thời với tư cách một quan chức cấp cao, một người truyền tải những thông điệp và một học giả.

Cuốn sách này là nỗ lực một phần dựa trên những cuộc đối thoại với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, nhằm giải thích cách tư duy dựa trên khái niệm của người Trung Quốc về những vấn đề của hòa bình, chiến tranh và trật tự quốc tế, mối quan hệ với cách tiếp cận của người Mỹ là theo từng trường hợp và thực dụng hơn. Những nền văn hóa và lịch sử khác biệt tạo ra những kết luận đôi khi bất đồng. Không phải lúc nào tôi cũng đồng ý với quan điểm của người Trung Quốc, không phải độc giả nào cũng đồng ý. Nhưng cần thiết phải hiểu điều này, vì Trung Quốc sẽ đóng một vai trò to lớn trong thế giới đang trỗi dậy ở thế kỷ XXI.

Kể từ chuyến thăm đầu tiên, Trung Quốc đã trở thành một siêu cường quốc về kinh tế, là một nhân tố chính trong việc định hình trật tự chính trị toàn cầu. Nước Mỹ đã thắng thế trong Chiến tranh Lạnh. Quan hệ giữa

https://thuviensach.vn

Trung Quốc và Mỹ đã trở thành một yếu tố trung tâm trong cuộc kiếm tìm hòa bình thế giới và sự thịnh vượng toàn cầu.

Tám đời tổng thống Mỹ và bốn thế hệ các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã duy trì mối quan hệ này với sự kiên trì đáng ngạc nhiên xét đến những khác biệt trong các điểm khởi đầu. Cả hai bên đều không cho phép những di sản lịch sử, hoặc những quan niệm khác biệt về trật tự trong nước chen ngang vào mối quan hệ hợp tác then chốt của mình.

Đó là một chuyến đi phức tạp, vì cả hai nước đều cho rằng họ đại diện cho những giá trị độc đáo. Chủ nghĩa khác biệt của người Mỹ đó là truyền giáo. Nó cho rằng nước Mỹ có trách nhiệm phải phủ khắp những giá trị của mình đến mọi nơi trên thế giới này. Chủ nghĩa khác biệt của Trung Quốc là văn hóa. Trung Quốc không khuyến khích người ta từ bỏ tín ngưỡng hay tôn giáo của mình, không cho rằng những thể chế đương đại của nó trải rộng ra ngoài Trung Quốc. Nhưng đó là sự kế thừa truyền thống của Vương triều Trung Hoa, chính thức xếp loại tất cả các nước thành các nước triều cống ở nhiều mức độ khác nhau, dựa trên sự gần tương đồng của họ đối với các hình thức văn hóa và chính trị của Trung Quốc, nói cách khác là một dạng văn hóa phổ quát.

Trọng tâm ban đầu của cuốn sách đó là sự tương tác giữa các nhà lãnh đạo Mỹ và Trung Quốc kể từ khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949. Cả trong và ngoài chính phủ, tôi đã giữ lại những ghi chép tất cả các cuộc đối thoại với bốn thế hệ nhà lãnh đạo Trung Quốc, và xem họ như nguồn tư liệu đầu tiên để viết cuốn sách này.

Tôi không thể viết ra cuốn sách nếu không có sự giúp sức lành nghề và tận tụy của những cộng sự, bạn bè và tôi đã tận dụng sự giúp đỡ của họ.

Schuyler Schouten là người không thể thay thế. Tám năm trước, anh ta đã khiến tôi chú ý khi Giáo sư John Gaddis của Đại học Yale giới thiệu anh là một trong số những sinh viên ưu tú nhất của ông. Khi bắt đầu dự án này tôi đã đề nghị anh ta nghỉ phép hai tháng ở công ty luật của mình. Anh ta đã làm như vậy và trong quá trình đó anh ta tham gia sâu đến mức đã thể hiện

https://thuviensach.vn

nỗ lực đến tận cùng một năm sau đó. Schuyler đã tiến hành phần lớn các nghiên cứu cơ bản. Anh giúp đỡ biên dịch các văn bản tiếng Trung Quốc, thậm chí còn nghiên cứu sâu hơn đối với các gợi ý của những văn bản tinh tế hơn. Anh làm việc không biết mỏi mệt trong giai đoạn biên tập và đọc bông. Tôi chưa bao giờ có một cộng sự nghiên cứu tốt hơn và xuất sắc hiếm hoi đến thế.

Thật là một may mắn tuyệt vời cho tôi khi có được Stephanie Junger-Moat làm việc cùng tôi trong mười năm hoạt động. Cô ấy đúng là người mà trong bóng chày người ta gọi là một cầu thủ hữu ích then chốt. Cô ấy làm nghiên cứu và một số công tác biên tập và là đầu mối liên lạc chính với nhà xuất bản. Cô ấy đã kiểm tra tất cả những mẫu ghi chú trong cuốn sách. Cô ấy đã giúp điều phối việc đánh máy và không bao giờ ngần ngại làm việc hăng say khi những hạn chót gần kề. Sự đóng góp thiết yếu của cô ấy được củng cố với kỹ năng thu hút và ngoại giao của mình.

Harry Evans đã biên tập cuốn White House Years ba mươi năm trước. Ông đã cho phép tôi tận dụng tình bạn của chúng tôi để biên tập hết toàn bộ bản thảo. Những ý kiến về biên tập và kết cấu của ông rất phong phú và thông minh.

Theresa Amantea và Jody Williams đã đánh máy đi đánh máy lại bản thảo, dành ra rất nhiều buổi tối, ngày nghỉ cuối tuần để giúp đỡ hoàn thành bản thảo vào hạn chót. Sự cổ vũ tốt đẹp của họ, sự hiệu quả và con mắt sắc sảo của họ đối với từng chi tiết là rất quan trọng.

Stapleton Roy, nguyên đại sứ Mỹ tại Trung Quốc và là một học giả kiệt xuất về Trung Quốc; Winton Lord, đồng nghiệp của tôi trong thời gian mở cửa với Trung Quốc và sau này là đại sứ Mỹ tại Trung Quốc, và Dick Viets, người phụ trách tác phẩm chưa in của tôi, đã đọc rất nhiều chương và đưa ra những nhận xét quan trọng. Jon Vanden Heuvel nghiên cứu hữu ích trên một số chương.

Xuất bản với Nhà xuất bản The Penguin Press là một trải nghiệm hạnh phúc. Ann Godoff luôn luôn có mặt, luôn luôn sâu sắc, không bao giờ khắc

https://thuviensach.vn

nghiệt và luôn vui vẻ khi ở bên. Bruce Godoff, Noirin Lucas và Tory Klose đã xem xét cuốn sách rất chuyên nghiệp trong suốt quá trình biên tập sản xuất. Fred Chase đã biên tập bản thảo một cách thận trọng và hiệu quả. Laura Stickney là nhà biên tập chính của cuốn sách. Dù cô ấy trẻ tuổi bằng cháu gái tôi, nhưng tác giả không tài nào bắt bẻ được cô ấy. Cô ấy không hề e dè trước những quan điểm chính trị của tôi một cách thích đáng, tới mức tôi luôn mong chờ những nhận xét luôn sắc sảo và đôi khi gay gắt của cô ấy bên lề bản thảo. Cô ấy làm việc không biết mỏi mệt, mẫn cán và cực kỳ hữu ích.

Gửi đến tất cả mọi người lòng biết ơn to lớn của tôi.

Những tài liệu của chính phủ mà tôi trích dẫn ra đều đã được tiết lộ một thời gian. Tôi muốn gửi lời cám ơn đặc biệt đến Dự án Lịch sử Chiến tranh Lạnh tại Trung tâm Học giả Quốc tế Woodrow Wilson đã cho phép tôi sử dụng những đoạn trích dẫn mở rộng của các hồ sơ về Trung Quốc và Liên Xô đã công bố từ hồ sơ lưu của họ. Thư viện Carter cũng đã giúp đỡ chuẩn bị sẵn sàng nhiều bản thảo các cuộc gặp gỡ với các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong thời gian Carter làm tổng thống, và Thư viện Reagan cũng cung cấp rất nhiều những tài liệu hữu ích từ các hồ sơ của mình.

Khỏi cần phải nói, những tồn tại trong cuốn sách này đều do lỗi của tôi.

Suốt hơn nửa thế kỷ, Nancy, vợ tôi đã hỗ trợ một cách thông thái và phẩm hạnh đáng tin cậy cho tôi giữa đám tác giả cô độc (hoặc ít nhất là tác giả này) luôn quẩn quanh chính họ khi sáng tác. Bà đã đọc hầu hết các chương và đưa ra những nhận xét cực kỳ quan trọng.

Tôi đã dành tặng cuốn Bàn về Trung Quốc cho Annette và Oscar de la Rente. Tôi đã bắt đầu viết sách tại nhà họ ở Punta Cana và hoàn thành tại đó. Sự mến khách của họ chỉ là khía cạnh của một tình bạn đã thêm niềm vui và sự sâu sắc vào cuộc sống của tôi.

Henry A. Kissinger New York, tháng 01/2011

https://thuviensach.vn

GHI CHÚ VỀ CÁCH VIẾT CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC

Thuật ngữ Trung Quốc. Những cách viết khác nổi tiếng tồn tại đối với nhiều từ tiếng Trung, dựa trên hai phương pháp được phổ biến đặc biệt khi chuyển tự các chữ tiếng Trung ra bảng chữ cái La Mã: Phương pháp Wade-Giles, tồn tại ờ nhiều nước trên thế giới cho đến những năm 1980 và phương pháp phiên âm, chính thức được áp dụng tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1979 và ngày càng phổ biến trong các ấn bản ở phương Tây và Châu Á khác sau đó.

Phần lớn cuốn sách áp dụng cách viết phiên âm. Chẳng hạn, cách viết phiên âm "Deng Xiaoping" (Đặng Tiểu Bình) được sử dụng phổ biến hơn cách viết theo Wade - Giles "Teng H'siao-ping". Trong trường hợp những cách viết khác, không dùng phiên âm vẫn trở nên quen thuộc đáng kể hơn, chúng được thể hiện tạo sự thuận tiện cho người đọc. Chẳng hạn, về tên của nhà lý thuyết quân sự cổ đại "Sun Tzu" (Tôn Vũ), cách viết truyền thống vẫn được sử dụng, ngoài cách viết phiên âm mới mẻ hơn như "Sunzi".

Thi thoảng, với mục đích nhằm đạt được sự thống nhất trong toàn bộ văn bản cuốn sách, những tham khảo được trích dẫn đến những cái tên được liệt kê gốc ở dạng YVade - Giles đã phải đổi sang cách viết phiên âm. Những thay đổi này được chú thích kỹ hơn trong các phần ghi chú. Trong mỗi trường hợp, từ ngữ Trung Quốc cơ bản vẫn tương tự; khác biệt nằm ở biện pháp chuyển tự trong bảng chữ cái La Mã.

https://thuviensach.vn

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong tháng 10/1962, nhà lãnh đạo cách mạng Trung Quốc, Mao Trạch Đông triệu tập các tư lệnh chính trị và quân sự hàng đầu của mình đến gặp ông tại Bắc Kinh. Cách 2.000 dặm về phía Tây, trong vùng địa hình dân cư thưa thớt và hiểm trở của dãy Himalaya, quân đội Trung Quốc và Ấn Độ mắc kẹt trong thế trận cân bằng trên biên giới tranh chấp của hai bên. Tranh chấp phát sinh dựa trên các tài liệu lịch sử khác nhau: Ấn Độ khẳng định phần biên giới bị phân chia khi bị Anh chiếm đóng. Còn Trung Quốc cho là do những hạn chế của Hoàng đế Trung Hoa. Ấn Độ triển khai các tiền đồn của mình đến sát đường biên giới theo quan niệm của Trung Quốc; Trung Quốc bao vây các vị trí của Ấn Độ. Các nỗ lực đàm phán giải quyết lãnh thổ đều không đi đến đâu.

Mao đã quyết định phá vỡ thế bế tắc. Ông đang dựa nhiều vào truyền thống Trung Quốc cổ điển mà ông cũng đang muốn phá bỏ. Mao nói với các tư lệnh của ông, Trung Quốc và Ấn Độ trước kia đã từng tiến hành "một nửa" cuộc chiến. Cuộc chiến đầu tiên xảy ra hơn 1.300 năm trước trong thời nhà Đường (618 - 907). Thời đó Trung Quốc triển khai quân đến hỗ trợ vương quốc Ấn Độ chống lại một kẻ nổi loạn hung hăng và bất hợp pháp. Sau khi Trung Quốc can thiệp, hai nước đã cùng chung hưởng nhiều thế kỷ giao lưu kinh tế và tôn giáo phát triển mạnh mẽ. Bài học rút ra từ một chiến dịch cổ xưa, như Mao đã mô tả, đó là Trung Quốc và Ấn Độ không bị lên án phải trở thành kẻ thù vĩnh viễn của nhau. Hai nước có thể cùng hưởng một thời kỳ hòa bình lâu dài. Nhưng để làm được điều đó, Trung Quốc muốn sử dụng vũ lực để "ép" Ấn Độ quay trở lại bàn đàm phán. "Cuộc chiến một nửa", theo tư duy của Mao diễn ra bảy trăm năm về sau khi nhà lãnh đạo đế quốc Mông cổ, Timurlane (Thiếp Mộc Nhi) đánh bại New Dehli. (Mao lý luận rằng vì Mông cổ và Trung Quốc lúc đó là một phần của cùng một thực thể chính trị, nên đây là cuộc chiến Trung - Ấn "một nửa"). Timurlane giành được một chiến thắng quan trọng, nhưng có một lần ở Ấn

https://thuviensach.vn

Độ quân đội của Timurlane đã giết hơn 100.000 tù nhân. Lần này Mao ra lệnh quân đội của ông phải "kiềm chế và có kỷ luật".

Không một ai trong số khán giả của Mao - Ban Lãnh đạo Đảng Cộng sản của một "Trung Quốc mới" cách mạng tuyên bố ý định lập lại trật tự quốc tế, và hủy bỏ quá khứ phong kiến của chính Trung Quốc - có vẻ nghi ngờ sự tương đồng của những tiền lệ cổ xưa này với những mệnh lệnh chiến lược của Trung Quốc hiện tại. Việc lên kế hoạch tấn công được tiếp tục trên cơ sở các nguyên tắc Mao đã vạch ra. Nhiều tuần sau đó cuộc tấn công đã đạt được bước tiến lớn như ông mô tả: Trung Quốc thực hiện một cú tấn công bất ngờ, hủy diệt nhằm vào các vị trí của Ấn Độ. Sau đó rút về phòng tuyến kiểm soát trước đó, thậm chí còn trả lại cho Ấn Độ các vũ khí hạng nặng chiến lợi phẩm.

Chẳng có đất nước nào hiểu tại sao một nhà lãnh đạo hiện đại lại bắt đầu một cam kết quốc gia quan trọng, bằng cách gợi lại những nguyên tắc chiến lược từ một sự kiện cách đây đến một thiên niên kỷ - cũng như ông không thể tự tin mong các đồng nghiệp của mình hiểu được tầm quan trọng của những lời ám chỉ mình đưa ra. Nhưng Trung Quốc là một quốc gia đơn nhất. Không có quốc gia nào có thể khẳng định một nền văn minh liên tục lâu đến thế, hoặc một liên kết thân thiết đến thế với quá khứ xa xưa của mình và các nguyên tắc cổ điển về chiến lược và nghệ thuật quản lý nhà nước.

Những nước khác bao gồm cả Mỹ, đã khẳng định khả năng áp đặt các giá trị và thể chế của mình lên toàn cầu. Dẫu vậy, không nước nào có thể sánh với Trung Quốc ở sự kiên trì - và thuyết phục các nước láng giềng của mình đồng ý - với khái niệm cao cả về vai trò thế giới của mình trong thời gian dài, bất chấp nhiều thăng trầm lịch sử đến vậy. Từ khi trỗi dậy như một nước duy nhất trong thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên cho đến khi nhà Thanh sụp đổ năm 1912, Trung Quốc đã đứng ở trung tâm một hệ thống quốc tế Đông Á trong khoảng thời gian lâu đáng kể. Hoàng đế Trung Hoa theo quan niệm rằng đang đứng ở đỉnh cao nhất trên thứ bậc tôn ti chính trị

https://thuviensach.vn

toàn cầu, còn tất cả các nhà cầm quyền của các nước khác về lý thuyết đều làm nước chư hầu. Ngôn ngữ, nền văn hóa và những thể chế chính trị của Trung Quốc đều là các dấu ấn của nền văn minh, đến mức những kẻ nổi loạn trong khu vực và các hoàng đế nước ngoài đều áp dụng chúng ở nhiều cấp độ, như một dấu hiệu về tính hợp pháp của riêng mình (thông thường đó là bước đi đầu tiên để nhập vào Trung Quốc).

Thuyết vũ trụ học truyền thống đã tồn tại bất chấp những tàn phá và nhiều giai đoạn suy thoái chính trị kéo dài hàng thế kỷ. Ngay cả khi Trung Quốc suy yếu hoặc bị chia cắt, vị trí trung tâm của họ vẫn là tiêu chuẩn tính hợp pháp trong khu vực, mà những kẻ có tham vọng ở cả Trung Quốc và nước ngoài đều lăm le muốn thống nhất hoặc giành giật nó, sau đó ngồi chỉ huy từ thủ đô Trung Quốc mà không thách thức tiền đề cơ bản họ là trung tâm vũ trụ. Trong khi các nước khác được đặt tên theo các sắc dân hoặc dấu mốc địa lý, Trung Quốc tự gọi chính mình là zhongguo - "Vương triều Trung Hoa" hoặc "Quốc gia Trung tâm". Bất kỳ nỗ lực nào để hiểu thuật ngoại giao của Trung Quốc trong thế kỷ XX, hoặc vai trò thế giới của đất nước này trong thế kỷ XXI phải bắt đầu bằng một đánh giá cơ bản bối cảnh truyền thống của họ - thậm chí có khi phải loại bỏ một số sự đơn giản hóa tiềm tàng.

https://thuviensach.vn

Chương 1: Tính Đơn Nhất Của Trung Quốc

Các nhà nước và các Quốc gia có xu hướng nghĩ bản thân mình là bất diệt. Họ cũng ấp ủ một thiên truyện về nguồn gốc của mình. Một đặc trưng đặc biệt của nền văn minh Trung Quốc đó là dường như không có sự khởi đầu. Trong lịch sử, Trung Quốc xuất hiện như một hiện tượng tự nhiên lâu dài hơn là một nhà nước - dân tộc theo quy ước. Trong truyện về Hoàng đế, vị vua được nhiều người Trung Quốc tôn kính gọi là người trị vì lập nước huyền thoại, Trung Quốc dường như có tồn tại. Khi Hoàng đế xuất hiện trong huyền thoại, nền văn minh Trung Quốc đã rơi vào hỗn loạn. Các hoàng tử cạnh tranh nhau và đối xử tàn tệ với dân chúng, thế nhưng nhà cầm quyền suy yếu không thể lập lại trật tự. Bằng cách tuyển mộ quân lính, người anh hùng mới đã lập lại hòa bình cho vương quốc và được xưng tụng là Hoàng đế.

Hoàng đế trong lịch sử được ca tụng như một người anh hùng lập quốc; thế nhưng trong huyền thoại lập quốc, ông đã tái lập chứ không phải tái tạo một đế chế. Trước khi có ông đã có Trung Quốc, quốc gia này sải những bước dài vào sự tình thức của lịch sử như một đất nước được thành lập chỉ bằng tái tạo, không phải sáng tạo. Sự ngược đời này trong lịch sử Trung Quốc một lần nữa tái hiện với nhà hiền triết cổ đại Khổng Tử: Một lần nữa ông được xem là "người sáng lập" một nền văn hóa cho dù ông nhấn mạnh rằng mình chẳng tạo ra cái gì, rằng ông chi đơn thuần cố gắng một lần nữa tiếp thêm sinh lực cho các nguyên tắc hài hòa đã từng tồn tại trong kỷ nguyên vàng, nhưng đã mất mát trong kỷ nguyên hỗn loạn về chính trị của chính Khổng Tử.

Phản ánh về nghịch lý trong nguồn gốc xuất xứ của Trung Quốc, nhà truyền giáo và du hành thế kỷ XIX, Abbé Régis-Evariste Huc, đã nhận xét:

> *Nền văn minh Trung Quốc bắt nguồn từ thời xưa xa xôi đến mức chúng ta không hy vọng tìm ra sự khởi đầu của nó. Không còn dấu vết*

https://thuviensach.vn

nào của một nhà nước từ thuở phôi thai giữa những con người này. Đây là một thực tế rất khác thường liên quan đến Trung Quốc. Chúng ta đã quá quen với lịch sử các quốc gia khi tìm kiếm một điểm khởi đầu được xác định rõ ràng, và các tài liệu lịch sử, những truyền thống, các công trình kỷ niệm còn lại nói chung cho phép chúng ta lần theo gần như từng bước một sự tiến bộ của nền văn minh, có mặt lúc nền văn minh đó ra đời, theo dõi sự phát triển của nó, bước tiến của nó về phía trước, và trong nhiều trường hợp là sự thối nát và sụp đổ của nó sau đó. Nhưng điều này không áp dụng đối với Trung Quốc. Dường như họ luôn luôn sống cùng giai đoạn tiến bộ như trong thời điểm hiện tại; và dữ liệu về thời xa xưa càng như khẳng định ý kiến đó.

Khi các chữ viết tiếng Trung lần đầu tiên được phát triển trong thời nhà Đường ở thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên, Ai Cập cổ đại đang ở đỉnh cao vinh quang. Những nhà nước - thành phố vĩ đại của Hy Lạp cổ đại vẫn còn chưa thức dậy, và Rome vẫn còn cách xa hàng thiên niên kỷ. Thế nhưng thế hệ con cháu trực tiếp của hệ thống chữ viết thời nhà Thương vẫn còn được trên một tỷ người sử dụng tốt đến tận ngày nay. Người Trung Quốc ngày nay có thể hiểu được những câu chữ được viết ở thời Khổng Tử, các cuốn sách và đối thoại đương thời được làm phong phú thêm bằng những câu cách ngôn cách đây hàng thế kỷ, trích dẫn các trận đánh và âm mưu chốn cung đình.

Cùng lúc đó, lịch sử Trung Quốc có đặc trưng với rất nhiều thời kỳ nội chiến, chuyển tiếp và hỗn loạn. Sau mỗi sự sụp đổ, nhà nước Trung Quốc lại tự tái tạo như thể theo một quy luật tự nhiên bất biến nào đó. Ở mỗi giai đoạn, về cơ bản là sau tiền lệ về Hoàng đế, một nhân vật đoàn kết mới lại nổi lên chinh phục những kẻ nổi loạn và tái thống nhất Trung Quốc (và đôi khi mở rộng thêm biên giới của mình). Phần mở đầu nổi tiếng của cuốn Tam Quốc Diễn Nghĩa, một tiểu thuyết sử thi viết ở thế kỷ XIV được nhiều người Trung Quốc nâng niu (trong đó có Mao, người ta nói hồi còn trẻ ông đã si mê tác phẩm này đến mức gần như bị ám ảnh), đã viện đến truyền thuyết liên tục này: *"Một đế chế bị chia rẽ lâu sẽ phải thống nhất; thống*

https://thuviensach.vn

nhất lâu sẽ bị chia rẽ. Như nó đã từng trải qua". Mỗi giai đoạn bị phân chia được xem như một sự tính toán sai lầm. Mỗi triều đại mới đều quay về với những nguyên tắc cai trị của triều trước nhằm 'tái tạo sự liên tục. Những quy tắc căn bản trong văn hóa Trung Quốc đều phải chịu đựng, bị thử thách trong sự căng thẳng của tai ương mang tính định kỳ.

Trước khi xảy ra sự kiện thống nhất Trung Quốc có ảnh hưởng sâu xa vào năm 221 trước Công nguyên, đã có một thiên niên kỷ cai trị của các triều đại dần dần bị tan rã khi các nhánh nhỏ của chế độ phong kiến tiến hóa thành tự trị rồi đến độc lập. Đỉnh điểm là hai thế kỷ rưỡi hỗn loạn được ghi chép trong lịch sử như thời đại Chiến Quốc (475 - 221 trước Công nguyên). Sự tương đồng ở Châu Âu sẽ là thời gian chuyển tiếp giữa Hiệp định Westphalia năm 1638 và kết thúc Thế chiến II, khi sự đa dạng các quốc gia Châu Âu đang vật lộn giành vị trí dẫn đầu trong khung cán cân quyền lực. Sau năm 221 trước Công nguyên, Trung Quốc đã duy trì sự lý tưởng của đế chế và thống nhất, tiếp theo đó trải qua sự tan vỡ, rồi tái thống nhất trong các chu kỳ đôi khi kéo dài đến vài trăm năm.

Khi quốc gia tan vỡ, những cuộc chiến tranh giữa rất nhiều thành phần cấu thành diễn ra rất tàn khốc. Mao đã từng cho rằng dân số Trung Quốc bị giảm sút từ năm mươi triệu đến mười triệu người trong giai đoạn được gọi là Tam Quốc (220 - 280 sau Công nguyên), và xung đột giữa các nhóm cạnh tranh nhau giữa hai cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỷ XX cũng cực kỳ đẫm máu.

Ở mức độ cao nhất của nó, tầm ảnh hưởng về văn hóa của Trung Quốc trải dài trên một lục địa lớn hơn nhiều so với bất kỳ quốc gia Châu Âu nào, thực ra xấp xỉ bằng diện tích của cả lục địa già. Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, văn kiện chính trị của Hoàng đế được mở rộng đến từng lãnh thổ được biết đến: Từ những vùng thảo nguyên đến những cánh rừng thông ở phương Bắc tỏa bóng mát xuống Siberia, đến những khu rừng nhiệt đới và các cánh đồng lúa bậc thang ở phương Nam, từ bờ biển phía Đông với những con kênh đào, bến cảng, các làng chài đến những sa mạc khắc nghiệt

https://thuviensach.vn

vùng Trung Á và những đỉnh núi phủ băng của biên giới Himalaya. Mức độ trải dài và sự phong phú của lãnh thổ này khẳng định cảm nhận rằng Trung Quốc bản thân nó đã là một thế giới. Nó hỗ trợ một khái niệm của Hoàng đế như một nhân vật sinh ra từ vũ trụ, trị vì cả *tian xia*, hoặc "Thiên Hạ".

Kỷ nguyên vượt trội của Trung Quốc

Qua nhiều thiên niên kỷ của nền văn minh Trung Hoa, Trung Quốc chưa bao giờ bị buộc phải đối phó với các quốc gia và nền văn minh khác ngang cơ với mình về quy mô và sự tinh tế. Như Mao sau này lưu ý, người Trung Quốc đã biết đến Ấn Độ nhưng phần nhiều là do lịch sử quốc gia đó bị phân chia thành nhiều vương quốc riêng rẽ. Hai nền văn minh đã từng trao đổi hàng hóa và tầm ảnh hưởng của Đạo Phật dọc Con Đường Tơ Lụa. Nhưng ở nơi khác sự tiếp xúc thông thường lại bị ngăn cách bằng dãy núi Himalaya và Cao nguyên Tây Tạng không thể xâm nhập. Những sa mạc nguy hiểm và rộng lớn của vùng Trung Á ngăn cách Trung Quốc với các nền văn hoá Cận Đông của Ba Tư và Babylon, với Đế chế La Mã còn xa xôi hơn nữa. Những đoàn lữ hành thương mại đã tiến hành những chuyến đi liên tục bất tận, nhưng Trung Quốc là một nhà nước không gắn bó với các nhà nước khác không cùng đẳng cấp về quy mô và thành tựu. Dù Trung Quốc và Nhật cùng chia sẻ một số những thể chế văn hóa và chính trị, nhưng không nước nào chuẩn bị thừa nhận sự ưu việt của nước kia; giải pháp của họ là giảm bớt quan hệ tiếp xúc mỗi lần hàng mấy thế kỷ. Châu Âu thậm chí còn xa xôi hơn nữa ở nơi mà người Trung Quốc xem là Đại Tây Dương, về cơ bản là không thể tiếp cận với văn hóa của người Trung Quốc và sự bất lực đáng thương không thể đến được nơi ấy - như Hoàng đế đã nói với phái đoàn Anh vào năm 1793.

Những cuộc xâm chiếm lãnh thổ của Đế chế Trung Hoa tạm dừng ở mé biển. Ngay vào đầu thời nhà Tống (960 - 1279), Trung Quốc đã dẫn đầu thế giới về công nghệ hàng hải; những hạm đội Trung Quốc có thể đã đưa cả đế chế vào một kỷ nguyên chinh phục và khám phá. Nhưng Trung Quốc không chiếm được thuộc địa nào ở nước ngoài, nên cho thấy sự quan tâm tương

https://thuviensach.vn

đối ít đến các quốc gia nằm ngoài bờ biển của mình. Họ không phát triển chủ yếu hòng tiến ra nước ngoài cải đạo cho những quân phiên theo các nguyên tắc của Khổng Tử, hoặc các tính túy của Đạo Phật. Khi quân Mông Cổ xâm lược chiếm đoạt hạm đội nhà Tống và những thuyền trưởng giàu kinh nghiệm, chúng đã trang bị cho hai cuộc xâm lược không thành công vào Nhật Bản. Cả hai đều bị đẩy lùi do thời tiết khắc nghiệt - lực lượng kamikaze (hay còn gọi là "Thần Phong") của giới tri thức Nhật Bản. Dù vậy khi nhà Mông cổ sụp đổ, những cuộc khám phá cho dù khả thi về mặt ngữ nghĩa, nhưng không bao giờ thành công nữa. Không một nhà lãnh đạo Trung Quốc nào từng tuyên bố muốn kiểm soát quần đảo Nhật Bản.

Nhưng vào những năm đầu nhà Minh, vào khoảng giữa năm 1405 và 1433, Trung Quốc đã triển khai một trong những sự nghiệp hải quân bí hiểm và quan trọng nhất lịch sử: Đô đốc Trịnh Hòa ra khơi với các hạm đội "bảo thuyền" vô song về mặt kỹ thuật đủ sức tới các điểm như Java, Ấn Độ, Đông Bắc Châu Phi và Eo biển Hormuz. Vào thời điểm những chuyến hải trình của Trịnh Hòa, kỷ nguyên khám phá của Châu Âu vẫn còn chưa bắt đầu. Hạm đội Trung Quốc sở hữu một thứ mà sau này sẽ là một lợi thế về công nghệ không thể bắc cầu: về kích cỡ, sự tinh tế và số lượng tàu của hạm đội, biến chiến hạm Armada của Tây Ban Nha thành những chú lùn nhỏ bé (vẫn đi sau những 150 năm).

Các sử gia vẫn tranh luận về mục đích thật sự của những nhiệm vụ này. Trịnh Hòa là một nhân vật đơn nhất trong kỷ nguyên khám phá: Một thái giám người Trung Hoa theo Đạo Hồi bị cưỡng bức nhập cung hầu hạ hoàng đế từ khi còn bé, rõ ràng ông ta không thích hợp với tiền lệ lịch sử. Tại mỗi điểm dừng trên các hành trình, ông ta chính thức ca tụng sự vĩ đại, uy nghi của Hoàng đế mới của Trung Quốc, tặng những món quà hậu hĩ cho những người đứng đầu đất nước mà ông gặp gỡ, và mời họ đích thân đến hoặc cử đại diện đến Trung Quốc. Đến đó họ sẽ nhận thức được chỗ của mình trong trật tự thế giới Hoa vi trung, bằng cách thực hiện nghi thức "khấu đầu" để thừa nhận sự ưu việt của Hoàng đế. Thế nhưng ngoài việc tuyên bố sự vĩ đại của Trung Quốc và đưa ra những lời mời với những nghi thức phô

https://thuviensach.vn

trương, Trịnh Hòa không biểu lộ bất kỳ tham vọng lãnh thổ nào. Ông chỉ mang về những món quà tặng hoặc "sự tôn vinh", không xâm chiếm bất kỳ thuộc địa hay tài nguyên nào cho Trung Quốc ngoài phần thưởng suông: Mở rộng những giới hạn của Thiên Hạ. Cùng lắm chỉ có thể nói là Ông đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho thương nhân Trung Quốc bằng cách thực hành sớm phần nào "quyền lực mềm" của Trung Quốc.

Những chuyến khám phá của Trịnh Hòa đột ngột ngừng lại vào năm 1433, trùng thời điểm với sự tái xuất hiện những mối đe dọa dọc biên giới đất liền phía bắc Trung Quốc. Vị Hoàng đế nối ngôi ra lệnh giải tán hạm đội. Những ghi chép về các cuộc hải trình của Trịnh Hòa cũng bị phá hủy. Các chuyến khám phá không bao giờ được lặp lại. Dù các thương nhân Trung Quốc vẫn tiếp tục chạy trên các tuyến đường mà Trịnh Hòa đã từng đi, nhưng năng lực hải quân của Trung Quốc đã phai nhòa, nó yếu đến mức các vua cầm quyền thời Minh trước mối đe dọa cướp biển ngoài bờ biển Đông Nam Trung Quốc, chỉ phản ứng bằng nỗ lực sơ tán bắt buộc dân cư ven biển vào đất liền mười dặm. Lịch sử hải quân của Trung Quốc sau đó tựa như một cái bản lề không thể đung đưa nữa: về mặt ngữ nghĩa họ vẫn có khả năng thống trị. Nhưng họ đã tự nguyện rút khỏi lĩnh vực khám phá hải quân đúng vào lúc mối quan tâm của phương Tây đang bắt đầu hình thành.

Sự cô lập tuyệt đối của Trung Quốc đã nuôi dưỡng sự tự nhận thức đặc biệt của họ. Những thành phần ưu tú của Trung Quốc đã quen với khái niệm cho rằng Trung Quốc là đơn nhất - không chỉ là một "nền văn minh vĩ đại" trong số những nền văn minh khác, mà bản thân nó đã là một nền văn minh. Một nhà biên dịch người Anh đã viết vào năm 1850:

Một người Châu Âu thông minh đã quen phản ánh về tình hình một số quốc gia được hưởng rất nhiều lợi thế khác nhau, và mỗi quốc gia phải chịu những bất lợi đặc thù, bằng một câu hỏi rất trực tiếp và từ một dữ liệu rất ít ỏi, có thể hình thành một khái niệm khá chính xác về tình hình của người dân đến nay vẫn còn xa lạ với anh ta. Nhưng sẽ là một sai lầm lớn khi cho rằng trường hợp này đúng với người Trung Quốc. Bằng cách tước đi tất cả

https://thuviensach.vn

cơ hội tiến hành so sánh, sự bài ngoại và chỉ giới hạn mình trong chính đất nước mình của họ đã hạn chế những ý tưởng của họ; do đó họ hoàn toàn không có khả năng tự giải phóng mình khỏi lãnh địa liên kết, họ phán xét mọi thứ theo những quy định thuần túy theo thông lệ của Trung Quốc.

Dĩ nhiên Trung Quốc biết các nhà nước khác xung quanh phạm vi của mình như Triều Tiên; Việt Nam; Thái Lan và Burma (nay là Myanmar) nhưng theo quan niệm của họ, Trung Quốc được xem là trung tâm thế giới, "Vương triều Trung Hoa", và các nhà nước khác được đánh giá còn thấp hơn đến mấy bậc. Như người Trung Quốc đã thấy các nước nhỏ hơn hấp thụ nền văn hóa Trung Quốc, khâm phục sự vĩ đại của Trung Quốc tạo thành trật tự tự nhiên của vũ trụ. Những ranh giới giữa Trung Quốc với các dân tộc xung quanh không nằm nhiều ở những sự phân chia ranh giới chính trị và lãnh thổ, mà nằm ở những khác biệt về văn hóa. Ánh sáng chói lọi của nền văn hóa Trung Quốc hướng ra toàn bộ vùng Đông Á khiến nhà khoa học chính trị người Mỹ Lucian Pye có câu nhận xét nổi tiếng rằng, ở thời hiện đại, Trung Quốc vẫn là một "nền văn minh giả vờ là một nhà nước - dân tộc".

Những kỳ vọng ẩn dưới trật tự thế giới của người Trung Quốc truyền thống tồn tại vững vàng trong kỷ nguyên hiện đại. Như cuối năm 1863, Hoàng đế Trung Quốc (bản thân ông từng là thành viên của nhà Mãn Châu "ngoại lai" đã chinh phục Trung Quốc hai thế kỷ trước), gửi một bức thư thông báo cho Abraham Lincoln về cam kết của Trung Quốc giữ các quan hệ tốt với Hoa Kỳ. Sự truyền đạt của Hoàng đế được dựa trên bảo đảm khoa trương rằng: *"Với tất cả sự tôn kính, ta được mệnh Trời ủy thác cai trị vũ trụ này, cả hai chúng ta đều xem đế chế trung tâm [Trung Quốc] và các quốc gia bên ngoài là một gia đình, không có bất kỳ sự khác biệt nào"*. Khi thư được gửi đi, Trung Quốc đã thua trong hai cuộc chiến với các thế lực phương Tây vẫn đang dòm ngó các phạm vi lợi ích trong lãnh thổ Trung Quốc. Hoàng đế dường như đã xem những tai ương này chẳng khác gì những cuộc xâm lược khác của bọn phiên, đến cuối cùng đều bị khuất phục trước nền văn hóa ưu việt và bền bỉ của Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

Thực ra, trong toàn bộ lịch sử chẳng có điều gì đặc biệt hão huyền về những đòi hỏi của Trung Quốc. Với mỗi thế hệ, người Trung Quốc gốc Hán đã mở rộng từ nơi cư trú ban đầu của họ trong thung lũng sông Hoàng Hà, dần dần lôi kéo các nhà nước láng giềng vào nhiều giai đoạn gần giống với những mô hình của Trung Quốc. Các thành tựu khoa học kỹ thuật của Trung Quốc tương đương, và sau đó đã vượt những thành tựu của Tây Âu, Ấn Độ và các đối tác Ả Rập.

Quy mô của Trung Quốc theo truyền thống không chỉ vượt qua quy mô các nước Châu Âu về dân số và lãnh thổ, cho đến cuộc Cách mạng Công nghiệp, Trung Quốc còn giàu có hơn nhiều. Được kết hợp với một hệ thống khổng lồ các kênh đào nối liền với các con sông và trung tâm dân số lớn, Trung Quốc nhiều thế kỷ là khu thương mại đông dân nhất, nền kinh tế có năng suất nhất thế giới. Nhưng vì phần lớn là tự cung tự cấp, nên các khu vực khác chỉ nhận thức được lơ mơ về sự khổng lồ và thịnh vượng của Trung Quốc. Thực ra, Trung Quốc đã chiếm một phần lớn hơn trong tổng GDP thế giới, hơn bất kỳ nhà nước phương Tây nào vào thế kỷ XVIII cuối thế kỷ XIX. Vào cuối năm 1820, Trung Quốc đã chiếm 30% GDP thế giới - một con số vượt quá GDP của Tây Âu, Đông Âu và bao gồm cả Mỹ.

Các nhà quan sát phtrong Tây lần đầu chạm ngõ Trung Quốc đều choáng váng trước sức sống và sự giàu có về nguyên liệu của Trung Quốc. Viết vào năm 1736, Giáo sư Dòng Tên người Pháp, Jean-Baptiste Du Halde, đã tóm tắt những phản ứng kinh ngạc của các vị khách phương Tây đối với Trung Quốc:

> *Mỗi tỉnh đều giàu có, và phương tiện chuyên chỗ hàng hóa hằng những con sông ngòi và kênh đào, khiến thương mại trong nước của đế chế này luôn phát triển rực rỡ... Thương mại trên đất liền của Trung Quốc lớn đến mức thương mại của toàn Châu Âu củng không thể sánh bằng, các tinh giống như rất nhiều vương quốc, họ mang tặng nhau các sản phẩm tương ứng của mình.*

https://thuviensach.vn

Ba mươi năm sau, nhà kinh tế chính trị người Pháp, Francois Quesnay thậm chí còn đi xa hơn nữa:

> *Không ai có thể phủ nhận rằng đây là đất nước xinh đẹp nhất thế giới, đất nước đông dân nhất và là vương quốc màu mỡ nhất được biết đến. Một đế chế như Trung Quốc tương đương với những gì cả Châu Âu sẽ đạt được nếu Châu Âu cùng đoàn kết dưới một triều đại.*

Trung Quốc giao thương với người nước ngoài và thỉnh thoảng áp dụng những ý tưởng, phát minh của nước ngoài. Nhưng thường xuyên hơn, người Trung Quốc tin rằng những của cải có giá trị và những thành tựu trí tuệ sẽ được tìm thấy tại Trung Quốc. Buôn bán với Trung Quốc được đánh giá cao đến mức có phần cường điệu, khi thành phần ưu tú của Trung Quốc mô tả đó không chỉ là sự giao lưu kinh tế đơn thuần, mà là sự "tôn vinh" ưu thế vượt trội của Trung Quốc.

Khổng giáo

Gần như tất cả các đế chế được tạo ra bằng sức mạnh, nhưng không một đế chế nào có thể được duy trì bằng sức mạnh. Thống trị cả thế giới đến cuối cùng cũng cần phải biến sức mạnh thành trách nhiệm. Nếu không năng lượng của các nhà cầm quyền sẽ bị dùng hết vào duy trì sự thống trị của mình khiến họ mất đi khả năng định hình tương lai, là một nhiệm vụ cơ bản của nghệ thuật quản lý nhà nước. Các đế chế sẽ được vững bền nếu chọn sự đồng thuận thay cho đàn áp.

Với Trung Quốc là thế. Các phương pháp theo đó đất nước này được thống nhất, bị lật đổ theo chu kỳ rồi lại thống nhất, đôi khi là tàn khốc. Lịch sử Trung Quốc đã chứng kiến sự góp phần của những cuộc nổi loạn đẫm máu và những tên bạo chúa của một triều đại. Nhưng sự tồn tại thiên niên kỷ của Trung Quốc không phải nhờ các hình phạt do Hoàng đế ban phát, mà là nhờ cộng đồng các giá trị được nuôi dưỡng trong dân chúng của mình, và một chính phủ với các quan lại là học giả.

Một khía cạnh ít ngoại lệ nhất của nền văn hóa Trung Hoa đó là những giá trị này có bản chất về cơ bản là trường kỳ. Vào thời điểm đạo Phật xuất

https://thuviensach.vn

hiện trong nền văn hóa Ấn Độ nhấn mạnh đến sự thiền định và thanh thản trong nội tâm, thuyết một thần được người Do Thái tán tụng - và sau này là đạo Thiên Chúa và đạo Hồi - các nhà tiên tri với lời kêu gọi sự sống sau cái chết. Trung Quốc chẳng tạo ra chủ đề tín ngưỡng nào theo ý nghĩa của phương Tây. Người Trung Quốc không bao giờ tạo ra một huyền thoại khai sinh vũ trụ. Vũ trụ của họ do chính người Trung Quốc tạo ra, với những giá trị ngay cả khi tuyên bố là có khả năng được áp dụng trên toàn vũ trụ, vẫn được xem là bắt nguồn từ Trung Quốc.

Các giá trị chiếm ưu thế trong xã hội Trung Quốc phát sinh từ những quy định của một triết gia cổ xưa được thế hệ sau biết tới với cái tên Khổng Phu Tử (hoặc "Khổng Tử" theo phiên âm La Tinh). Khổng Tử (551 - 479 trước Công nguyên) sống đến cuối giai đoạn được gọi với cái tên Xuân Thu (770 - 476 trước Công nguyên), một thời điểm biến động đột ngột, dẫn đến những cuộc chiến tranh tàn khốc của giai đoạn Chiến Quốc (475 - 221 trước Công nguyên). Nhà Chu suy yếu không đủ khả năng thực thi thẩm quyền của mình đối với các vương hầu nổi loạn chém giết nhau giành quyền bính. Lòng tham và bạo lực đến mức không kiểm soát được. Thiên Hạ một lần nữa roi vào hỗn loạn.

Giống như Machiavelli, Khổng Tử là người rong ruổi đi khắp đất nước, hy vọng sẽ được lưu lại làm quân sư cho một trong các vương hầu hồi đó đang đấu tranh sinh tồn. Nhưng không giống như Machiavelli, Khổng Tử quan tâm nhiều hơn đến việc nuôi dưỡng sự hài hòa xã hội hơn là những cỗ máy quyền lực. Những quan điểm của ông là các nguyên tắc cai trị bằng tình thương, khắc sâu vào tim lòng hiếu thảo với cha mẹ. Có lẽ vì đưa ra cho các ông chủ giàu có của mình một con đường quá dài đến với sự thịnh vượng và quyền lực, nên Khổng Tử chết đi mà không đạt được mục đích. Ông không bao giờ tìm được một vương hầu chịu thực hiện những châm ngôn của mình, và Trung Quốc tiếp tục trượt dài đến sự sụp đổ về chính trị và chiến tranh.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên những lời dạy bảo của Khổng Tử được các môn sinh của ông ghi chép lại thì vẫn còn mãi. Khi sự đổ máu kết thúc và Trung Quốc một lần nữa được thống nhất, nhà Hán (206 trước Công nguyên - 220 sau Công nguyên) đã áp dụng tư tưởng của Khổng Tử làm triết lý trị nước chính thức của đất nước. Được biên soạn thành một bộ sưu tập những câu nói của Khổng Tử (Sách Văn Tuyển) và sau đó là những cuốn sách minh giải chân lý, những lời dạy của Khổng Tử sẽ phát triển thành một thứ tương tự như Kinh Thánh của Trung Quốc và Hiến pháp cộng lại. Sự tinh thông những văn bản này trở thành thước đo trình độ trọng tâm để được tuyển vào phục vụ trong bộ máy quan lại triều đình Trung Quốc - giới tăng lữ gồm các quan lại là học giả văn học được tuyển chọn qua các cuộc thi tuyển trên toàn quốc, có nhiệm vụ duy trì sự hài hòa trong rất nhiều lĩnh vực của Hoàng đế.

Câu trả lời của Khổng Tử trước những sự hỗn loạn trong kỷ nguyên của ông là "Đạo" của một xã hội công bằng và hài hòa, theo lời ông giảng nó đã từng được thực hiện trước đây - trong kỷ nguyên vàng của người Trung Quốc xa xưa. Nhiệm vụ tinh thần trọng tâm của nhân loại đó là tái tạo trật tự thích hợp này đang trên bờ vực lạc lối. Sự sung mãn về tinh thần là một nhiệm vụ không giống như khải huyền hoặc tự do, mà là sự phục hồi kiên nhẫn các nguyên tắc tự kiềm chế bị lãng quên. Nhằm mục đích sửa mình hơn là tiến bộ! ! ! Học hỏi là chìa khóa của sự thăng tiến trong xã hội của Khổng Tử. Thế nên Khổng Tử đã dạy rằng:

> *Chuộng điều nhân mà không ham học thì mối che lấp là ngu muội. Chuộng nết trí mà không ham học thì mối che lấp là phóng đãng. Chuộng chữ tín mà không ham học thì mối che lấp là tự gây hại. Chuộng sự ngay thẳng mà không ham học thì mối che lấp là nóng nảy. Chuộng sự dũng cảm mà không ham học thì mối che lấp là gây loạn. Chuộng sự cương mãnh mà không ham học thì mối che lấp là cuồng bạo.*

Khổng Tử giảng về tín điều xã hội phân cấp. Bổn phận cơ bản đó là "Biết mình ở đâu". Đối với các môn sinh của mình, trật tự Nho Giáo đã gợi

https://thuviensach.vn

cảm hứng phấn đấu theo đuổi sự hài hòa lớn lao hơn. Không giống như các nhà tiên tri trong các tôn giáo một thần, Khổng Tử không giảng về thuyết mục đích của lịch sử hướng nhân loại đến sự cứu rỗi cá nhân. Triết lý của ông tìm kiếm sự cứu rỗi đất nước thông qua hành vi cá nhân đúng đắn. Được định hướng theo thế giới, tư duy của ông đã khẳng định một bộ quy tắc ứng xử xã hội, không phải là một tấm bản đồ đến cuộc sống sau khi chết.

Ngự trên ngôi cao nhất của tầng lớp người Trung Quốc chính là một Hoàng đế, nhân vật độc nhất vô nhị theo trải nghiệm của phương Tây. Ông ta là sự kết hợp của những đòi hỏi về mặt tinh thần và phàm tục của trật tự xã hội. Hoàng đế Trung Hoa vừa là nhà cai trị về chính trị vừa là một khái niệm siêu hình. Trong vai trò chính trị của mình, Hoàng đế được quan niệm là người cầm quyền tối cao của nhân loại - Hoàng đế của Nhân loại, ngự trên đỉnh cao hệ thống cấp bậc của chính trị thế giới phản ánh kết cấu xã hội Khổng Tử có tôn ti, trên dưới của Trung Quốc. Người Trung Quốc một mực khẳng định quyền uy của chúa tể thông qua nghi thức khấu đầu - hành động quy phục tuyệt đối, trán đập đất ba lần mỗi lần quỳ.

Vai trò thứ hai và siêu hình của Hoàng đế đó là địa vị của ông ta như một "Thiên Tử", nhân vật trung gian mang tính biểu tượng giữa Trời, Đất và nhân loại. Vai trò này cũng ngụ ý trách nhiệm về đạo đức đối với Hoàng đế. Thông qua hành vi ứng xử nhân đạo, thực hiện các nghi lễ chính xác và đôi khi là những hình phạt nghiêm khắc, Hoàng đế được nhìn nhận như một cái trục đảm bảo sự "Đại Đồng" trong mọi việc lớn nhỏ. Nếu Hoàng đế có lỡ bị trật khỏi đường lối đúng đắn, toàn thể Thiên hạ sẽ rơi vào hỗn loạn. Ngay cả những thảm họa thiên nhiên cũng có thể mang ý nghĩa sự không hòa hợp đã bao vây toàn vũ trụ.

Những khái niệm về quan hệ quốc tế:

Thiên vị hay công bằng?

Đúng lúc không có một nhà thờ lớn nào tại Trung Quốc, nên cũng chẳng có Cung điện Blendheim nào. Các nhân vật quan trọng về chính trị có dòng

https://thuviensach.vn

dõi quý tộc như Công tước xứ Marlborough đã xây dựng Blendheim là không tồn tại. Châu Âu bước vào thời kỳ hiện đại pha trộn hỗn loạn phong phú về chính trị - những hoàng thân độc lập, công tước và bá tước, những thành phố tự quản, Giáo hội Thiên chúa giáo La Mã đòi thẩm quyền nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng của nhà nước. Các nhóm theo Đạo Tin Lành thèm muốn được xây dựng các xã hội dân sự tự quản của riêng họ. Ngược lại, khi bước vào thời kỳ hiện đại, Trung Quốc đã trải qua rất tốt một nghìn năm bộ máy quan lại triều đình đầy đủ ban bệ được tuyển chọn qua kỳ thi tuyển, lan tỏa và quy định hầu hết các khía cạnh xã hội và kinh tế.

Cách tiếp cận của Trung Quốc với trật tự thế giới do đó khác rất nhiều so với hệ thống được duy trì ở phương Tây. Khái niệm phương Tây hiện đại về các quan hệ quốc tế nổi lên trong các thế kỷ XVI và XIX, khi cơ cấu thời Trung cổ ở Châu Âu bị tan rã thành một nhóm các nhà nước có sức mạnh gần tương đương, Giáo hội Thiên Chúa giáo bị chia rẽ thành nhiều giáo phái khác nhau. Thuật ngoại giao theo cán cân quyền lực trở thành một điều không thể tránh khỏi hơn là một lựa chọn. Không có nước nào đủ mạnh để áp đặt ý chí của mình, không một tôn giáo nào còn đầy đủ quyền hành để duy trì tính toàn thể của nó. Khái niệm về sự toàn vẹn và công bằng về pháp lý của các nước trở nên một cơ sở cho luật pháp và ngoại giao quốc tế.

Ngược lại, Trung Quốc không bao giờ tham gia tiếp xúc lâu dài với một nước nào khác trên cơ sở tương đương, với lý do đơn giản là không bao giờ chạm trán các nhà nước có nền văn hóa hoặc tầm rộng lớn có khả năng so sánh. Rằng Đế chế Trung Hoa phải đứng cao hơn quả cầu địa lý rõ ràng được xem như một quy luật tự nhiên, một biểu hiện của Thiên Tử. Đối với các Hoàng đế Trung Hoa, mệnh trời không nhất thiết ngụ ý một mối quan hệ thù địch với các dân tộc láng giềng, tốt nhất là không có. Giống như Mỹ, Trung Quốc tự nghĩ mình đang đóng một vai trò đặc biệt. Nhưng Trung Quốc không tán thành quan điểm của Mỹ về thuyết phổ biến trải rộng những giá trị của mình ra toàn thế giới. Trung Quốc tự khép mình kiểm soát các phiên ngay ngoài cửa. Họ cố gắng sao cho các nước chư hầu như Triều Tiên phải thừa nhận tình hình đặc biệt của Trung Quốc, đổi lại, họ cung cấp

https://thuviensach.vn

các mối lợi ích như quyền hạn buôn bán. Đối với những phiên ở xa như Châu Âu mà họ chi biết một ít, người Trung Quốc duy trì một thái độ xa cách thân thiện, kể cả là trịch thượng. Họ chẳng buồn quan tâm đến việc hướng các phiên tuân theo phong cách của Trung Quốc. Hoàng đế sáng lập nhà Minh đã bày tỏ quan điểm này năm 1372: *"Các quốc gia trên đại dương phía tây được gọi chính xác là những khu vực xa xôi. Họ đến [với chúng tôi] phải băng qua biển. Rất khó khăn cho họ khi tính toán thời gian năm tháng [đến nơi]. Không quan tâm đến số lượng, chúng ta đối xử với họ [trên nguyên tắc] "những ai đến với sự khiêm tốn khi về sẽ được tặng quà cáp hào phóng"*.

Các Hoàng đế Trung Hoa cảm thấy phi thực tế khi suy ngẫm về những quốc gia có ảnh hưởng vốn đã không gặp may khi nằm cách Trung Quốc quá xa như thế. Trong phiên bản chủ nghĩa khác biệt của mình, Trung Quốc không đưa ra ý kiến mà để các nước khác đến hỏi họ. Người Trung Quốc tín rằng, những dân tộc láng giềng được hưởng lợi từ quan hệ với Trung Quốc và nền văn minh, miễn là họ nhận thức được quyền bá chủ của chính phủ Trung Hoa. Họ không phải là phiên. Sự quỵ lụy trước Hoàng đế và tuân thủ những nghi thức của triều đình là cốt lõi của nền văn hóa! Khi triều đình còn mạnh mẽ, phạm vi văn hóa này được mở rộng. Thiên hạ là một thực thể đa quốc gia bao gồm đa số là người Trung Quốc gốc Hán và các nhóm dân Trung Quốc không phải gốc Hán đông đảo.

Trong các ghi chép chính thức của Trung Quốc, các đại diện nước ngoài không đến triều đình nhằm tham gia các cuộc đàm phán hoặc tham gia vào những vấn đề của đất nước, họ "đến để bị biến đổi" theo sự ảnh hưởng văn minh của Hoàng đế. Hoàng đế không tổ chức "các cuộc họp cấp cao" với những người đứng đầu đất nước khác, mà thay vào đó, những cuộc tiếp kiến với ông ta đã cho thấy "tình yêu thương tinh tế của những người phương xa", những người đã bày tỏ lòng tôn kính thừa nhận cương vị chúa tể của ông ta. Khi triều đình Trung Hoa hạ cố cử các phái đoàn ra nước ngoài, họ không phải là những nhà ngoại giao mà là "Phái đoàn của Trời" được "Triều đình của Trời" gửi đến.

https://thuviensach.vn

Sự tổ chức của chính quyền Trung Quốc phản ánh cách tiếp cận phân cấp đối với trật tự thế giới. Trung Quốc đã giải quyết các mối quan hệ với những nước bày tỏ lòng tôn kính như Triều Tiên; Thái Lan... thông qua Bộ Lễ, với quan niệm rằng ngoại giao với các dân tộc này chẳng khác gì một khía cạnh trong nhiệm vụ trừu tượng lớn lao hơn là quản lý Đại Đồng. Với các bộ lạc sống trên núi ngày càng ít bị Hán hóa về phía Bắc và phía Tây, Trung Quốc đến giai đoạn dựa vào một "Triều đình các Quốc gia lệ thuộc", tương tự như một bộ thuộc địa có nhiệm vụ ban cho hoàng tử các nước chư hầu những tước hiệu và duy trì hòa bình trên biên giới.

Chỉ dưới sức ép những sự tấn công của phương Tây trong thế kỷ XIX, Trung Quốc mới thành lập một bộ tương tự Bộ Ngoại giao nhằm quản lý ngoại giao như một chức năng độc lập của triều đình, vào năm 1861 sau khi thất bại trong hai cuộc chiến tranh với các thế lực phương Tây. Đây chi được xem như một sự cần thiết tạm thời, sẽ bị hủy bỏ một khi khủng hoảng trước mắt lắng dịu. Bộ mới thành lập được thận trọng bố trí trong một tòa nhà cũ kỹ, xoàng xĩnh mà trước đây Bộ Thiết Tiền Đường sử dụng, nhằm truyền tải *"ý nghĩa ẩn giấu mà không hề có giá trị tương đương với ý nghĩa của các bộ truyền thống trong triều đình, qua đó bảo toàn sự khác biệt giữa Trung Quốc với nước ngoài"*, theo lời của người đứng đầu nhà Thanh, Hoàng đế Đạo Quang.

Những ý tưởng theo phong cách Châu Âu của hoạt động chính trị và ngoại giao liên nhà nước vẫn còn xa lạ trong trải nghiệm của người Trung Hoa, đúng hơn là họ đã tồn tại theo kiểu phản truyền thống đang diễn ra ngay trong lòng Trung Quốc vào thời điểm bị chia rẽ. Thế nhưng như một luật bất thành văn, sự chia rẽ này lại kết thúc với sự tái thống nhất Thiên hạ, và tái khẳng định tính trung tâm của Trung Hoa bằng một triều đại mới.

Trong vai trò đế chế của mình, Trung Quốc mang lại cho những dân tộc nước ngoài xung quanh sự thiên vị, không phải sự công bằng, họ sẽ đối xử với các dân tộc này công bằng hay thương hại tùy theo mức độ tiếp thu nền

https://thuviensach.vn

văn hóa Trung Hoa, và việc tuân thủ các nghi thức bao hàm sự quy phục Trung Quốc.

Điều đáng kể nhất đối với cách tiếp cận của Trung Hoa đối với các vấn đề quốc tế đó là sự nhạy bén và lâu dài có tính chiến lược ẩn giấu, hơn là những kỳ vọng chính thức to lớn. Trong suốt lịch sử Trung Hoa, bao nhiêu dân tộc "kém cỏi" hơn dọc theo các đường biên giới dài, không ngừng biến đổi của Trung Quốc, thường xuyên được trang bị vũ khí tốt hơn và cơ động hơn quân đội Trung Hoa.về phía Bắc và phía Tây Trung Quốc là các dân tộc bán du cư - người Mãn Châu, Mông cổ, Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng và cuối cùng là Đế quốc Nga theo chủ nghĩa bành trướng - với đội kỵ binh sống trên núi có thể mở các cuộc tấn công băng qua các biên giới mở rộng của họ xuống vùng trung tâm nông nghiệp của Trung Quốc, mà không chịu thiệt hại quá lớn. Những cuộc viễn chinh báo thù phải đối mặt với địa hình không bằng phẳng và các đường cung cấp được mở rộng, về phía Đông Nam Trung Quốc là các dân tộc cho dù trên danh nghĩa phụ thuộc vào thuyết vũ trụ học của Trung Hoa, nhưng lại sở hữu các truyền thống quân sự và những bản sắc dân tộc đáng kể. Dân tộc ngoan cường nhất trong số này, người Việt Nam đã quyết liệt chống lại những khẳng định của Trung Quốc về sự ưu việt của mình, và có thể cho rằng họ đã đánh bại Trung Quốc trong chiến tranh.

Trung Quốc đang không ở trong vị thế chinh phục được tất cả các nước láng giềng. Dân số nước này chủ yếu bao gồm nông dân gắn trọn đời mình với các mảnh đất ông cha để lại. Thành phần tinh tú quan lại của họ giành được các vị trí không phải nhờ những hành động dũng cảm trong quân sự mà bằng sự thông thạo các tác phẩm kinh điển của Khổng Tử, các môn nghệ thuật tinh tế như thư pháp và thơ phú về phương diện cá nhân, các dân tộc láng giềng có thể gây ra các mối đe dọa ghê gớm, ở bất kỳ mức độ thống nhất nào, họ cũng có thể lấn át. Sử gia Owen Lattimore đã viết: *"Do đó sự xâm lược của dân tộc phiên lơ lửng trên đầu Trung Quốc như một mối đe dọa lâu dài... Bất kỳ dân tộc phiên nào có thể bảo vệ mặt sau của Trung Quốc, tấn công vào sườn các dân tộc phiên khác, cũng có thể đủ tự*

https://thuviensach.vn

tin xâm lược Trung Quốc". Tính trung tâm và sự phong phú về vật chất được tán dương của Trung Quốc có thể tự nó phản chủ, biến thành một lời mời xâm lược từ mọi phía.

Vạn Lý Trường Thành rất nổi bật trong sự mô tả bằng hình tượng của phương Tây về Trung Quốc, là sự phản ánh tính dễ tổn thương cơ bản của Trung Quốc, cho dù đó là một giải pháp thành công hiếm hoi đối với họ. Thay vào đó, những người đứng đầu Trung Hoa lại dựa vào một sự bố trí phong phú các công cụ kinh tế, ngoại giao lôi kéo các nước ngoại bang thù địch tiềm năng vào các mối quan hệ mà Trung Quốc có thể quản lý được. Khát vọng lớn nhất là ngăn cản sự xâm lược và ngăn ngừa sự hình thành các liên minh phiên, hơn là chinh phục (cho dù Trung Quốc thi thoảng chuẩn bị những chiếm dịch quân sự quan trọng).

Cho dù có các động cơ thương mại và sử dụng thành thục sân khấu chính trị, Trung Quốc vẫn dỗ ngọt các dân tộc láng giềng tuân thủ các quy phạm về tính trung tâm của Trung Hoa, trong khi vẫn đưa ra một hình ảnh huy hoàng tráng lệ nhằm ngăn chặn những kẻ xâm lược tiềm năng muốn thử thách sức mạnh của Trung Quốc. Mục đích của Trung Quốc không phải là chinh phục và khuất phục các phiên, mà là *"cai trị [họ] với dây cương buông lỏng"*. Đối với những nước không tuân thủ, Trung Quốc sẽ khai thác những sự bất đồng giữa họ, nổi tiếng với trò *"dùng phiên kiềm chế phiên"*, và khi cần thiết, *"dùng phiên tấn công phiên"*. Như một viên quan nhà Minh từng viết về các bộ tộc có nhiều khả năng đe dọa lên biên giới Đông Nam Trung Quốc.

> *Nếu trong nội bộ các bộ tộc bị chia rẽ, họ [sẽ vẫn] yếu ớt và [sẽ thật] dễ dàng kiềm chế họ trong sự khuất phục. Nếu các bộ tộc bị chia rẽ, họ sẽ xa lánh nhau và sẵn sàng chịu tuân phục. Chúng ta thiên vị bộ tộc này hơn bộ tộc kia [những người thủ lĩnh của họ] và cho phép họ chiến đấu với nhau. Đây là một nguyên tắc của hành động chính trị được khẳng định. "Những cuộc chiến giữa các dân tộc phiên cho thấy dấu hiệu thắng lợi trong tương lai đối với Trung Quốc".*

https://thuviensach.vn

Mục đích của hệ thống này là phòng thủ hiệu quả nhằm ngăn chặn sự hình thành những liên minh trên các biên giới Trung Quốc. Các nguyên tắc quản lý phiên ngày càng khắc sâu trong suy nghĩ của quan lại Trung Hoa, khi các *"dân tộc phiên"* Châu Âu đã đến bờ biển Trung Quốc với sức mạnh vào thế kỷ XIX. Các quan lại Trung Hoa mô tả thách thức của họ cũng với những cụm từ mà tổ tiên họ ở các triều hước đã dùng, họ sẽ "*dùng phiên chống phiên*" cho đến khi có thể xoa dịu. Và họ đã áp dụng một chiến lược truyền thống để đáp lại cuộc tấn công đầu tiên của Anh. Họ mời các quốc gia Châu Âu khác đến, ban đầu nhằm mục đích tái tạo và sau đó điều khiển lực lượng kỵ binh của riêng mình.

Trong việc theo đuổi các mục đích này, triều đình Trung Hoa đã thực dụng đáng kể đối với các phương tiện họ sử dụng. Người Trung Hoa hối lộ các phiên, hoặc sử dụng tính vượt trội về dân số của mình nhằm áp đảo họ, khi bị đánh bại, phiên sẽ quy phục họ như sự bắt đầu của các triều đại Nguyên và Thanh, sự mở đầu để Hán hóa họ. Triều đình Trung Quốc đều đặn thực hiện một chính sách mà trong các bối cảnh khác sẽ được xem là chính sách xoa dịu. Mặc dù thông qua một sự gạn lọc nghi thức phức tạp cho phép các thành phần ưu tú Trung Hoa tuyên bố đó là sự khẳng định tính ưu việt về lòng nhân từ. Do đó một viên quan Thượng Thư đầu tiên đã mô tả "năm mồi nhử" sẽ được đề xuất nhằm quản lý các bộ tộc Hung Nô xâm chiếm biên giới Đông Nam của Trung Quốc.

> *Ban cho họ... quần áo sặc sỡ và xe ngựa để làm mắt họ mù, ban cho họ đồ ăn ngon để làm miệng họ câm, ban cho họ âm nhạc và phụ nữ đẹp để làm tai họ điếc, cung cấp cho họ những tòa nhà uy nghi, các kho thóc và nô lệ làm dạ dày họ no nê... Và đối với những ai đến xin hàng, Hoàng đế [nên] ban ơn cho họ và mời họ dự tiệc tiếp đãi của triều đình, tại đó Hoàng đế phải đích thần mời họ rượu ngon, đồ ăn hấp dẫn để làm tâm trí họ lú lẫn.*

Đây là những gì có thể được gọi là "năm mồi nhử".

https://thuviensach.vn

Trong những giai đoạn mạnh mẽ, ngoại giao của Vương triều Trung Hoa là một sự hợp lý hóa lý tưởng đối với quyền lực triều đình. Trong nhúng giai đoạn suy tàn, nó được sử dụng để che giấu sự yếu đuối giúp Trung Quốc vận dụng được các lực lượng chiến đấu của mình.

So sánh với các đối thủ gần đây hơn về quyền lực, Trung Quốc là một đế chế đáng hài lòng với tham vọng lãnh thổ có giới hạn. Một học giả trong thời nhà Hán (25 - 220 sau Công nguyên) đã nêu: "Hoàng đế không quản lý các phiên. Những ai đến với người sẽ không bị từ chối, và những ai bỏ đi sẽ không bị đuổi theo". Mục đích mặt ngoài là gây chia rẽ, tranh cãi hơn là một mục tiêu trực tiếp nằm dưới quyền kiểm soát của Trung Quốc.

Biểu hiện đáng kể nhất của tính thực dụng cơ bản của Trung Quốc là phản ứng của họ đối với những kẻ chinh phục. Khi các vương triều nước ngoài chiếm ưu thế trong chiến đấu, giới ưu tú trong bộ máy quan lại Trung Hoa sẽ đề nghị được phục vụ, khẩn khoản xin những kẻ chinh phục với tiền đề rằng, mảnh đất rộng lớn và độc đáo họ vừa lật đổ, chỉ có thể được cai trị tốt khi sử dụng các phương pháp, ngôn ngữ và bộ máy quan lại Trung Quốc hiện có. Với mỗi thế hệ, những kẻ chinh phục sẽ thấy chính mình ngày càng bị đồng hóa vào trật tự họ đã cố gắng thống trị. Cuối cùng lãnh thổ quê nhà của chính họ - các điểm xuất phát cho sự xâm lược của họ - sẽ đến mức được xem là một phần của chính Trung Quốc. Họ sẽ thấy chính mình đang theo đuổi những lợi ích quốc gia của Trung Quốc, với kế hoạch chinh phục đã bị thay đổi hoàn toàn một cách hiệu quả.

Chính sách thực dụng của người Trung Quốc và Binh pháp Tôn Tử

Người Trung Quốc đã là những người đang thực hành một cách sắc sảo Chính sách thực dụng và các môn sinh của học thuyết chiến lược rõ ràng khác với chiến lược, chính sách ngoại giao được ưa chuộng ở phương Tây. Một lịch sử hỗn loạn đã dạy cho các nhà lãnh đạo Trung Hoa rằng không phải mọi vấn đề đều có giải pháp, rằng nhấn mạnh quá nhiều đến sự thuần thục hoàn toàn đối với những sự kiện cụ thể có thể lật đổ sự hài hòa của vũ trụ. Cũng có quá nhiều kẻ thù tiềm năng đối với một đế chế đã từng sống trong an toàn tuyệt đối. Nếu số phận của Trung Quốc là tương đối an toàn,

https://thuviensach.vn

nó cũng có nghĩa là sự mất an toàn tương đối - sự cần thiết phải học hỏi quy tắc của hơn một chục nước láng giềng, với những lịch sử và khát vọng khác biệt đáng kể. Hiếm hoi, các nhà cầm quyền Trung Hoa mới mạo hiểm thực hiện một cuộc xung đột trên một trận đụng độ được ăn cả ngã về không, triển khai khéo léo, tỉ mỉ những cuộc điều động trong nhiều năm theo như phong cách của họ. Trong khi truyền thống phương Tây đánh giá cao sự đụng độ quyết định của các lực lượng nhằm nhấn mạnh những chiến thắng của chủ nghĩa anh hùng, thì lý tưởng của người Trung Hoa lại nhấn mạnh đến sự kết hợp tinh tế, gián tiếp và kiên nhẫn của lợi thế tương đối.

https://thuviensach.vn

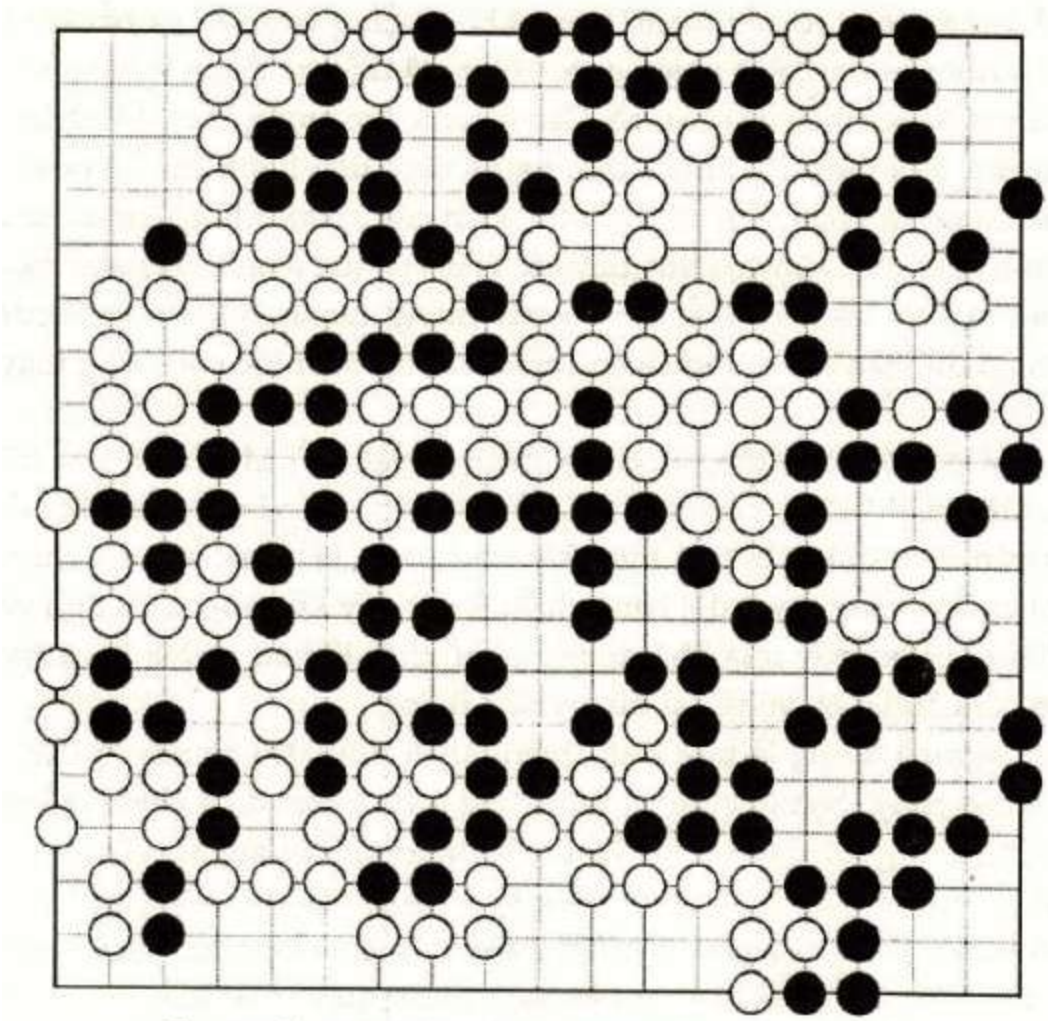

KẾT QUẢ MỘT VÁN CỜ VÂY GIỮA HAI NGƯỜI CHƠI CHUYÊN NGHIỆP. QUÂN ĐEN ĐÃ GIÀNH CHIẾN THẮNG VỚI SỐ MỤC KHÔNG ĐÁNG KỂ

Nguồn: David Lai, "Học hỏi từ những Viên đá: Một cách tiếp cận Go để Nắm vững Khái niệm Chiến lược của Trung Quốc, Shi"
(Carlisle, PA: U.S. Army War College Strategic Studies Institute 2004)

Sự tương phản này được phản ánh ương các trò chơi trí tuệ tương ứng được từng nền văn minh ưa thích. Trò chơi tồn tại lâu nhất theo thời gian của Trung Quốc là wei qi (phát âm đơn giản là "way chee", và thường được biết đến ở phương Tây như một biến thể của cái tên tiếng Nhật tương ứng, go). Wei qi dịch ra là "cờ vây"; thể hiện một khái niệm bao vây chiến lược. Bàn cờ là một tấm lưới có kích cỡ 19 X 19, ban đầu thì trống rỗng. Mỗi người chơi có 180 quân, hoặc các viên đá tùy ý sử dụng, mỗi quân đều có

https://thuviensach.vn

giá trị tương đương nhau. Những người chơi lần lượt đặt quân lên bất kỳ điểm nào trên bàn cờ, xây dựng các vị trí sức mạnh trong khi cố gắng bao vây và bắt sống quân đối phương. Rất nhiều cuộc chiến đã diễn ra đồng thời tại các khu vực khác nhau của bàn cờ. Cán cân các lực lượng thay đổi chóng mặt sau mỗi bước đi, khi những người chơi tiến hành các kế hoạch chiến lược và phản ứng với các sáng kiến của nhau. Khi chấm dứt trò chơi trí tuệ này, bàn cờ chứa đầy các khu vực sức mạnh bị chiếm một phần. Điểm biên lợi thế thường rất mỏng manh, và với con mắt nghiệp dư, bản sắc người chiến thắng không phải lúc nào cũng thấy rõ ngay.

Mặt khác, cờ tướng là chiến thắng tuyệt đối. Mục đích của trò chơi là chiếu tướng, dồn vua của đối thủ vào một vị trí không thể di chuyển nếu không bị phá hủy. Rất nhiều ván kết thúc khi đạt được một chiến thắng tuyệt đối bằng chiến thuật đầy kỹ năng, kịch tính và hiếm hoi hơn. Kết quả khả dĩ duy nhất khác là hòa, nghĩa là cả hai bên cùng từ bỏ hy vọng đạt được chiến thắng.

Nếu cờ tướng là một trận chiến quyết định, thì cờ vây là chiến lược mở rộng. Người chơi cờ tướng chỉ nhằm mục đích chiến thắng tuyệt đối. Người chơi cờ vây lại tìm kiếm lợi thế tương đối. Trong cờ tướng, người chơi luôn nhìn thấy khả năng của đối phương trước mắt mình, tất cả các quân cờ luôn được triển khai đầy đủ. Người chơi cờ vây luôn cần phải đánh giá không chỉ các quân trên bàn cờ, mà cả những sự củng cố mà đối phương sắp triển khai. Cờ tướng dạy các khái niệm của Clause Witz về "*trung tâm trọng lực*" và "*điểm chiến lược*" - trò chơi thường bắt đầu như một cuộc chiến giành giật trung tâm bàn cờ. Cờ vây dạy nghệ thuật bao vây chiến lược. Nếu người chơi cờ tướng có kỹ năng nhằm mục đích loại bỏ các quân cờ của đối thủ trong một loạt những cuộc đụng độ mặt đối mặt, thì một người chơi cờ vây tài năng di chuyển vào các không gian "trống" trên bàn cờ, dần dần giảm nhẹ tiềm năng chiến lược của các quân cờ của đối thủ. Cờ tướng giúp phát triển sự tập trung, cờ vây giúp phát triển sự linh hoạt chiến lược.

https://thuviensach.vn

Một sự tương phản tương tự tồn tại trong trường hợp lý thuyết quân sự đặc biệt của Trung Quốc. Những cơ sở của họ được đặt trong một giai đoạn hỗn loạn khi những cuộc chiến liên tục giữa các vương quốc kình địch giết hại vô số người dân Trung Quốc. Phản ứng với cuộc thảm sát này (và cố gắng giành lấy chiến thắng từ đó), các nhà tư duy Trung Hoa đã phát triển tư duy chiến lược lấy chiến thắng làm trọng thông qua lợi thế về tinh thần và thuyết giảng, nhằm tránh xung đột trực tiếp.

Nhân vật có ảnh hưởng mạnh trong truyền thống này được biết đến trong lịch sử Trung Quốc là Tôn Tử (hoặc "Sư phụ Tôn"), tác giả chuyên luận danh tiếng, Binh Pháp. Thật ngạc nhiên, chẳng ai hoàn toàn chắc chắn ông là ai. Kể từ những thời điểm xa xưa, các học giả đã tranh luận về danh tính của tác giả Binh Pháp và ngày nó được viết ra. Cuốn sách tự cho thấy là một tuyển tập những câu nói của một người là Tôn Vũ, một vị tướng và là nhà cố vấn quân sự nay đây mai đó từ thời Xuân Thu trong lịch sử Trung Quốc (770 - 476 trước Công nguyên), như được các môn sinh của ông ghi chép lại. Một số học giả Trung Quốc và phương Tây đã thắc mắc liệu Tôn Tử có tồn tại hay không, nếu có, liệu ông có thật sự chịu trách nhiệm về các nội dung của Binh Pháp hay không.

Đã hơn hai nghìn năm sau khi sáng tác, cuốn sách là những quan sát dí dỏm về chiến lược, ngoại giao và chiến tranh - được viết bằng tiếng Trung cổ, nửa là thơ nửa là văn xuôi - vẫn đóng vai trò là một văn bản trung tâm về tư duy quân sự. Những câu cách ngôn trong đó được thể hiện mạnh mẽ trong cuộc nội chiến của Trung Quốc trong thế kỷ XX trong tay học trò của Tôn Tử là Mao Trạch Đông. Trong các cuộc chiến tranh Việt Nam khi Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp áp dụng các nguyên tắc tấn công gián tiếp và chiến tranh tâm lý của Tôn Tử chống lại Pháp và Mỹ. (Tôn Tử cũng đạt được một sự nghiệp thứ hai tàm tạm tại phương Tây, với những ấn bản đặc biệt của Binh Pháp một lần nữa vinh danh ông là quân sư quản trị kinh doanh hiện đại). Ngay cả đến bây giờ văn bản của Tôn Tử được nghiên cứu một cách trực tiếp và sâu sắc, đặt ông nằm trong tầng lớp các nhà tư duy chiến lược danh tiếng nhất thế giới. Người ta có thể tranh cãi rằng sự thiếu

https://thuviensach.vn

quan tâm đến những câu châm ngôn của ông chính là nguyên nhân khiến Mỹ tức giận trước các cuộc chiến của Châu Á.

Điều phân biệt Tôn Tử với các nhà văn phương Tây khác viết về chiến lược đó là sự nhấn mạnh các yếu tố chính trị và tinh thần so với quân sự đơn thuần. Các nhà lý thuyết quân sự Châu Âu vĩ đại Carl Von Clausewitz và Antoine Henri Jomini xem chiến lược như một hoạt động với lý lẽ của riêng mình, tách biệt khỏi hoạt động chính trị. Ngay cả châm ngôn nổi tiếng của Clausewitz cho rằng chiến tranh là *Sự tiếp tục của hoạt động chính trị, theo các nghĩa khác thể hiện rằng với chiến tranh những nhà cầm quyền sẽ bước vào một giai đoạn mới mẻ và khác biệt.*

Tôn Tử pha trộn cả hai lĩnh vực này. Nếu các nhà chiến lược phương Tây phản ánh về các phương tiện tập hợp quyền lực vượt trội vào thời điểm quyết định, Tôn Tử vận dụng các phương tiện xây dựng một vị thế chính trị và tinh thần chiếm ưu thế, như vậy kết quả của một cuộc xung đột trở thành một kết luận tất yếu. Các nhà chiến lược phương Tây thử nghiệm những câu châm ngôn của mình bằng các chiến thắng trong những trận chiến, Tôn Tử kiểm nghiệm các chiến thắng khi những trận chiến trở nên không cần thiết.

Bài viết của Tôn Tử về chiến tranh không có tính chất được đề cao như của một số tác phẩm văn học Châu Âu về nội dung, cũng như không phải lý tưởng đối với chủ nghĩa anh hùng cá nhân. Tuy nhiên tính chất u ám của nó được phản ánh trong đoạn mở đầu kỳ lạ của Binh Pháp.

Chiến tranh là

vấn đề hệ trọng của một đất nước;

Đó là nơi chốn sinh tử

Một con đường

Đến sự sinh tồn và hủy diệt,

Một vấn đề phải cân nhắc thận trọng

https://thuviensach.vn

Và do những hậu quả của chiến tranh đều dẫn tới nấm mồ, sự thận trọng là một giá trị được quý trọng nhất:

Một nhà vua không bao giờ

vì giận dữ mà dấy binh;

Một vị tướng không bao giờ

vì oán hờn mà gây chiến...

Đã giận có thể mừng trở lại;

Đã hờn có thể vui trở lại;

Nhưng nước mất rồi thì khó lấy lại;

Người chết rồi thì không thể sống lại.

Cho nên vua sáng phải cẩn thận

về việc ấy;

Tướng tài phải cảnh giác

về việc ấy;

Đó là phép yêu nước,

Giữ binh được vẹn toàn.

Một nhà vua nên thận trọng về điều gì? Đối với Tôn Tử, chiến thắng không chỉ đơn giản là vinh quang của các lực lượng vũ trang. Thực ra đó là thành tựu của các mục tiêu chính trị tối cao mà đụng độ quân sự chỉ là phương pháp để đảm bảo. Thách thức quân thù trên chiến trường không hay bằng làm nhụt nhuệ khí quân thù và khéo léo điều khiển chúng rơi vào bẫy của mình, không còn đường thoát. Vì chiến tranh là một công việc liều lĩnh và phức tạp, tự biết mình là điều tối quan trọng. Chiến lược tự nó sẽ biến thành một cuộc thử thách về tinh thần.

Thế nên bách chiến bách thắng

https://thuviensach.vn

cũng chưa phải cách sáng suốt

trong sự sáng suốt

Không cần đánh mà

làm kẻ địch khuất phục

mới gọi là sáng suốt nhất

trong sự sáng suốt

Cho nên thượng sách

trong việc dùng binh

Là lấy mưu lược để thắng địch;

Kế đó

là thắng địch bằng ngoại giao.

Kế nữa

là dùng binh thắng địch.

Hạ sách

là tấn công

thành trì...

Cho nên người giỏi dụng binh

Thắng địch mà

không phải giao chiến;

Đoạt thành

mà không cần tấn công;

Phá quốc

mà không cần đánh lâu;

https://thuviensach.vn

Lý tưởng nhất là người làm tướng đoạt được ưu thế mà tránh được cả cuộc chiến. Hoặc giả có thể huy động quân đánh một trận quyết định sau khi đã chuẩn bị đủ về mặt phân tích toàn diện, hậu cần, ngoại giao và tâm lý. Thế nên Tôn Tử khuyên rằng:

Vì vậy đội quân chiến thắng

Bao giờ cũng tạo điều kiện để thắng

Sau mới giao tranh;

Đội quân chiến bại

Thường giao tranh trước

Sau mới tìm chiến thắng bằng sự cầu may

Vì thắng địch bằng mưu lược và ngoại giao đòi hỏi tốn nhiều tâm lý và sự am hiểu sáng suốt, nên Tôn Tử nhấn mạnh đặc biệt về việc vận dụng gian trá và đánh lạc hướng. "Khi có thể", ông khuyên.

Thông thường nếu có thể tấn công

Thì giả như không thể tấn công;

Muốn hành động ở gần nhưng

Giả như muốn hành động ở xa;

Muốn hành động ở xa nhưng

Giả như muốn hành động ở gần

Theo quan niệm của Tôn Tử, đối với người làm tướng giành chiến thắng bằng dối trá hoặc lôi kéo, vận động thì nhân văn hơn (và chắc chắn là kinh tế hơn) việc giành chiến thắng bằng sức mạnh vượt trội. Binh Pháp khuyên người làm tướng phải dụ địch theo ý mình, hoặc ép địch lâm vào thế buộc phải hàng, hoặc bảo đảm không gây tổn hại cho đất nước.

Có lẽ sự sáng suốt quan trọng nhất của Tôn Tử đó là trong giao tranh về quân sự hoặc chiến lược, mọi thứ đều liên quan và kết nối với nhau; thời

https://thuviensach.vn

tiết, địa hình, ngoại giao, các báo cáo của gián điệp và gián điệp hai mang, các nguồn cung cấp và hậu cần, cán cân lực lượng, am hiểu về lịch sử, những điều mơ hồ gây ngạc nhiên và nhuệ khí địch. Từng yếu tố đều ảnh hưởng đến nhau, làm phát sinh những biến chuyển tinh tế trong động lực và lợi thế tương đối. Không có sự kiện nào là đơn độc.

Do đó nhiệm vụ của một nhà chiến lược là quyết định mối quan hệ của tình huống với bối cảnh phát sinh tình huống đó, hơn là phân tích một tình huống cụ thể. Không có chòm sao đặc biệt nào là tĩnh, bất kỳ khuôn mẫu nào cũng chỉ là tạm thời, điều cốt lõi là luôn luôn thay đổi. Nhà chiến lược phải nắm bắt được hướng phát triển đó và giữ nó đến tận cùng. Tôn Tử đã dùng chữ "shi" cho phẩm chất này, một khái niệm không có từ tương đương ở phương Tây. Trong bối cảnh quân sự, chữ shi này bao hàm xu hướng chiến lược và "*năng lượng tiềm năng*" của một tình huống đang phát triển, "*sức mạnh vốn có trong sự bố trí đặc biệt các yếu tố và... xu hướng phát triển của tình huống đó*". Trong Binh Pháp, từ này bao hàm cơ cấu không ngừng thay đổi của quân đội cũng như xu hướng dụng quân chung.

Đối với Tôn Tử, nhà chiến lược vận dụng thành công chữ shi này sẽ tương tự như nước chảy xuống chân núi, tự động tìm được một quy trình nhanh nhất và đơn giản nhất. Một vị tướng thành công luôn chờ đợi trước khi lao mình vào trận chiến. Anh ta biết tránh sức mạnh của địch, biết dành thời gian tuân thủ và tạo ra những thay đổi trong bối cảnh chiến lược. Anh ta nghiên cứu những sự chuẩn bị của địch, nhuệ khí và tài nguyên của quân mình rồi xác định một cách thận trọng, lợi dụng những chỗ yếu trong tâm lý của địch - cho đến khi cuối cùng nhận thức được khoảnh khắc thích hợp tấn công địch vào chỗ yếu nhất. Sau đó anh ta triển khai các lực lượng của mình nhanh chóng và bất ngờ, tràn xuống theo con đường gặp ít kháng cự nhất, với sự khẳng định ưu thế chuẩn bị và tính toán thời gian thận trọng. Binh Pháp nêu rõ một học thuyết về giành ưu thế vượt trội về tâm lý hơn là xâm chiếm lãnh thổ, đó là cách Việt Nam đã đánh bại Đế quốc Mỹ.

https://thuviensach.vn

Nói chung, các nhà cầm quyền Trung Hoa cho thấy một xu hướng xem toàn bộ bối cảnh chiến lược như là một tổng thể đơn lẻ: Tốt và xấu, gần và xa, mạnh và yếu, quá khứ và tương lai quan hệ chặt chẽ với nhau. Trái ngược với cách tiếp cận của phương Tây với lịch sử, đó là xem lịch sử như một quá trình có tính hiện đại nhằm đạt được một loạt các chiến thắng tuyệt đối trước cái xấu và cái lạc hậu. Quan điểm Trung Hoa truyền thống về lịch sử nhấn mạnh một quy trình suy tàn và phục hồi theo chu kỳ, trong đó thiên nhiên và thế giới có thể hiểu được nhưng không thể khống chế hoàn toàn. Điều tốt nhất có thể làm đó là ngày càng hài hòa với chúng. Chiến lược và nghệ thuật lãnh đạo đất nước trở thành các phương tiện "*cùng tồn tại cùng chiến đấu*" với các kẻ thù. Mục đích là dụ kẻ thù đi đến chỗ suy yếu trong khi xây dựng shi, hoặc vị thế chiến lược của riêng mình.

Tuy nhiên, cách tiếp cận theo kiểu "*dụ địch*" này là lý tưởng và không phải lúc nào cũng thực tế. Trong suốt chiều dài lịch sử của mình, người Trung Hoa đã hải qua các cuộc xung đột "*vụng về*" và khốc liệt cả trong nước và đôi khi ở nước ngoài. Một khi xảy ra các xung đột như trong thời gian thống nhất Trung Quốc đời Thanh, những trận đụng độ trong thời kỳ Tam Quốc, cuộc đàn áp Thái Bình Thiên Quốc và cuộc nội chiến trong thế kỷ XX, Trung Quốc phải hứng chịu tổn thất to lớn về sinh mạng có thể sánh ngang với những cuộc chiến tranh thế giới của Châu Âu. Các xung đột đẫm máu diễn ra như là một hệ quả của sự sụp đổ trong hệ thống chính trị Trung Quốc từ bên trong - nói cách khác, là một khía cạnh trong những sự điều chỉnh nội bộ một đất nước, theo đó sự ổn định ở trong nước và bảo vệ phòng, chống sự xâm lăng của thế lực bên ngoài đang lớn dần được quan tâm ngang nhau.

Đối với những nhà hiền triết cổ đại Trung Hoa, không bao giờ có thể chinh phục được thế giới, những nhà cầm quyền thông minh chỉ có thể tìm cách hòa hợp với những xu hướng của thế giới. Chẳng tìm đâu ra một Tân Thế Giới để mà sống, chẳng có sự cứu rỗi nào đang chờ đón nhân loại trên những bờ biển xa xôi. Vùng đất hứa chính là Trung Quốc, và người Trung Hoa đã đang ở đó rồi. Nhìn vào hình ảnh vượt trội của Trung Quốc, những

https://thuviensach.vn

sự may mắn của nền văn hóa Vương quốc Trung tâm, về mặt lý thuyết có thể được mở rộng đến các nước nằm trong phạm vi của đế chế. Nhưng sẽ chẳng có vinh quang nào khi mạo hiểm vượt biển đến sửa đổi những kẻ "*ngoại đạo*" đi theo đường lối của người Trung Hoa. Các phong tục tập quán của Thiên Triều đơn giản là nằm ngoài khả năng thấu hiểu của tộc phiên xa xôi.

Đây có thể là lời giải thích sâu sắc hơn cho lý do Trung Quốc lãng quên truyền thống hải quân. Khi giảng dạy triết lý lịch sử của mình những năm 1820, nhà triết học người Đức Hegel đã mô tả xu hướng người Trung Quốc xem Thái Bình Dương to lớn về phía Đông của họ như một đống rác cằn cỗi. Ông lưu ý rằng nói chung Trung Quốc không dám liều lĩnh vươn ra biển cả, thay vào đó bị phụ thuộc vào diện tích đất đai rộng lớn vĩ đại của họ. Đất đai đã áp đặt một "*số lượng những sự phụ thuộc đến vô tận*", nhưng ngược lại, biển cả đẩy con người "*ra xa khỏi những vòng tròn giới hạn của tư duy và hành động*":

> *"Sự vươn dài ra biển này nằm ngoài những giới hạn của đất liền, phải trở thành những sự khai tâm chính trị tuyệt vời của các Quốc gia Châu Á, cho dù chính bản thân họ tự giới hạn mình trên biển - chẳng hạn như Trung Quốc. Đối với họ biển chỉ là sự giới hạn, sự chấm dứt của đất liền, họ chẳng có mối liên hệ tích cực nào với nó". Phương Tây đã giong thuyền ra khơi để mở rộng thương mại và các giá trị của họ ra toàn thế giới, về vấn đề này, Hegel tranh luận rằng, một Trung Quốc bó buộc mình với đất liền - trong thực tế đã từng là một thế lực hải quân hùng mạnh nhất thế giới - đã bị "chia cắt khỏi sự phát triển lịch sử nói chung".*

Với những truyền thống đặc biệt và những thói quen thống trị hàng thiên niên kỷ này, Trung Quốc bước vào kỷ nguyên hiện đại như một kiểu đế chế riêng lẻ: Một đất nước tự cho rằng nền văn hóa và những thể chế của mình sánh ngang thế giới, nhưng lại có vài nỗ lực khiến người ta rời xa nó, một quốc gia giàu có nhất thế giới nhưng lại thờ ơ với ngoại thương và sự

https://thuviensach.vn

cách tân công nghệ, một nền văn hóa theo chủ nghĩa thế giới theo quan sát của một thành phần ưu tú về chính trị rõ ràng là đang bắt đầu kỷ nguyên khám phá phương Tây và là một thực thể chính trị với quy mô địa lý không gì sánh bằng. Nhưng lại không nhận thức được những dòng chảy lịch sử và công nghệ sẽ sớm đe dọa sự tồn vong của nó.

https://thuviensach.vn

Chương 2 : VẤN ĐỀ NGHI THỨC KHẤU ĐẦU VÀ CHIẾN TRANH NHA PHIẾN

Vào thời điểm gần thế kỷ XX, sự vĩ đại của đế chế Trung Quốc đã đứng trên đỉnh cao. Nhà Thanh do bộ tộc Mãn Châu thành lập năm 1644 tiến vào Trung Quốc từ phía Đông Bắc, biến Trung Quốc thành một thế lực quân sự chủ chốt. Các thế lực quân sự Mông cổ và Mãn Châu hợp tác với sự thông thạo về chính quyền, văn hóa của người Hoa gốc Hán, đã triển khai một chương trình mở rộng lãnh thổ về phía Bắc và phía Tây, thành lập một phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc tiến sâu vào Mông cổ, Tây Tạng và Tân Cương ngày nay. Trung Quốc đã duy trì sự vượt trội, nổi bật tại Châu Á, ít nhất họ xứng đáng là đối thủ của bất kỳ đế chế nào khác trên hái đất này.

Thế nhưng sự nổi bật của nhà Thanh lại biến thành định mệnh của họ. Sự giàu có và mở rộng của Trung Quốc thu hút sự chú ý của các đế chế phương Tây, các công ty thương mại đang hoạt động ngoài xa biên giới, cơ cấu khái niệm về trật tự thế giới của Trung Quốc truyền thống. Lần đầu tiên trong lịch sử của mình, Trung Quốc đối mặt với "những quân phiên" không còn cố gắng thay thế triều đại Trung Hoa, không lên tiếng đòi Thiên Mệnh về tay mình nữa. Mà thay vào đó, họ đề xuất thay thế hệ thống Hoa vi trung bằng một hình ảnh trật tự thế giới hoàn toàn mới - với thương mại tự do hơn là các sứ thần triều cống, cư trú tại thủ đô Trung Hoa, và một hệ thống trao đổi ngoại giao không liên quan đến những người đứng đầu nhà nước không phải người Trung Quốc, "lũ phiên danh dự", đang thề thốt lòng trung thành của mình với Hoàng đế của chúng tại Bắc Kinh.

Không được thành phần ưu tú Trung Hoa biết tới, các nhà nước ngoại lai này đã phát triển các phương pháp khoa học, công nghiệp của mình. Và lần đầu tiên suốt mấy thế kỷ - hoặc có lẽ đã từng - vượt qua thành tựu của chính Trung Quốc. Năng lượng hơi nước, các đường sắt, các phương pháp sản xuất mới và hình thành vốn cho phép tạo ra những bước tiến khổng lồ

https://thuviensach.vn

về năng suất ở phương Tây. Thấm đẫm trong sự thôi thúc chinh phục thúc đẩy họ tiến hành phạm vi thống trị truyền thống của Trung Quốc, các thế lực phương Tây cho rằng những tuyên bố của Trung Quốc về cương vị chúa tể toàn vũ trụ của họ là buồn cười. Họ quyết định áp đặt các tiêu chuẩn ứng xử quốc tế của riêng họ lên Trung Quốc, bằng vũ lực nếu cần thiết. Sự đối đầu phát sinh từ đó thách thức thuyết vũ trụ học cơ bản của Trung Quốc, để lại những vết thương vẫn còn mưng mủ hơn một thế kỷ sau đó trong kỷ nguyên xuất chúng được phục hồi của Trung Quốc.

Đầu thế kỷ XVII, các giới quan lại Trung Quốc đã thấy rằng số lượng các nhà buôn Châu Âu đang tăng trên bờ biển Đông Nam Trung Quốc. Những người Châu Âu này trông không khác mấy so với những người nước ngoài khác đang hoạt động ngay ngoài các đế chế, có lẽ ngoại trừ sự thiếu hụt rành rành đặc biệt các kiến thức về văn hóa Trưng Hoa. Theo quan điểm chính thức do các giới chức đưa ra, "các phiên vùng Biển Tây Phương" này được xếp vào loại "các phái đoàn đến triều cống" hoặc các "thương nhân phiên". Vào những dịp hiếm hoi, một số người được phép du lịch đến Bắc Kinh - ở đây nếu được phép vào điện yết kiến Hoàng đế - họ sẽ phải thực hiện nghi thức khấu đầu, hành động quy phục trán chạm đất ba lần.

Đối với các đại diện nước ngoài, các điểm nhập cảnh vào Trung Quốc và các tuyến đường vào kinh đô đều bị hạn chế. Đường vào chợ của người Trung Hoa bị giới hạn đối với thương mại theo mùa vụ được quy định chặt chẽ tại Quảng Châu (hồi ấy được gọi là Canton). Từng nhà buôn nước ngoài bán hàng mùa Đông đều bị ép phải về nước. Họ không được phép đi sâu nữa vào Trung Quốc. Các quy định cố ý cầm chân họ ngay ngoài vịnh. Dạy tiếng Trung cho những quân phiên này, hoặc bán cho họ sách về lịch sử hoặc văn hóa Trung Quốc là trái luật. Những mà t giao tiếp của họ được thực hiện với sự trợ giúp của các thương nhân địa phương được cấp phép đặc biệt.

Khái niệm về tự do thương mại, sứ thần thường trú và công bằng tối cao - vào thời điểm này, các quyền hạn tối thiểu được cấp cho những người

https://thuviensach.vn

Châu Âu gần như ở mọi ngóc ngách trên thế giới - đều không được đáp ứng tại Trung Quốc. Một ngoại lệ ngầm được đưa ra tại Nga. Sự mở rộng nhanh chóng về phía Đông của Nga (các lãnh thổ của Nga hoàng giáp ranh các lãnh thổ của nhà Thanh tại Tân Cương, Mông Cổ và Mãu Châu) đặt vùng này vào vị trí đáng chú ý đe dọa Trung Quốc. Năm 1715, nhà Thanh cho phép Moscow thiết lập một Giáo hội Chính thống Nga tại Bắc Kinh. Cuối cùng Hội này đảm nhận vai trò của một sứ thần trên thực tế, là hội truyền giáo nước ngoài duy nhất tại Trung Quốc trong hơn một thế kỷ.

Những mối liên hệ mở rộng đến các nhà buôn Tây Âu, vốn đã bị hạn chế, được nhà Thanh nhìn nhận là đam mê đến kỳ lạ. Theo quan điểm của người Trung Hoa, Thiên Tử đã thể hiện sự hào hiệp của mình khi cho phép họ tham gia buôn bán với người Trung Hoa - đặc biệt là các mặt hàng trà, lụa, đồ sơn mài và cây đại hoàng, mặt hàng của các phiên ở Tây Hải đã phát triển thành một khẩu vị ngon lành. Châu Âu nằm cách Vương quốc Trung tâm quá xa để có thể bị Hán hóa cùng các dòng dõi Triều Tiên hoặc Việt Nam.

Ban đầu, những người Châu Âu chấp nhận vai trò là những kẻ đi van xin theo yêu cầu cống nạp của người Trung Hoa, bị dán nhãn là "phiên bang hay chư hầu" và việc buôn bán của họ bị gọi là "cống nạp". Tuy nhiên khi các thế lực phương Tây ngày càng trở nên giàu có và nhận thức, tình cảnh này không thể kéo dài mãi.

https://thuviensach.vn

Phái đoàn Macartney

Những giả định về trật tự thế giới của người Trung Hoa là phòng thủ đặc biệt đối với người Anh ("những phiên tóc đỏ" theo một số ghi chép của người Trung Hoa). Là một thế lực hải quân và thương mại hàng đầu phương Tây, nước Anh đã kiềm chế ở vai trò bị chỉ định trong thuyết vũ trụ học của Vương triều Trung Hoa, vốn có quân đội mà theo người Anh ghi chép, thì quân đội Trung Hoa vẫn chi sử dụng cung tên và hải quân thực sự không tồn tại. Các nhà buôn người Anh phẫn nộ trước số lượng hành vi "bắt chẹt" ngày càng tăng của các thương nhân Trung Quốc được chỉ đinh gây ra tại Quảng Châu. Theo đó tất cả hoạt động buôn bán với người phương Tây phải được thực hiện căn cứ theo các quy định của người Trung Hoa. Họ cố gắng tiến vào sâu hơn phần còn lại của thị trường Trung Quốc nằm ngoài bờ biển Đông Nam.

Nỗ lực đáng kể đầu tiên của người Anh nhằm cải thiện tình hình chính là phái đoàn của Ngài George Macartney đến Trung Quốc năm 1793 - 1794. Đó là nỗ lực đáng quý nhất, được nhận thức rõ nhất và ít "quân phiệt" nhất của Châu Âu nhằm thay đổi tình trạng thống trị của các quan hệ Trung - Tây, và đạt được tuyên bố tự do thương mại và ngoại giao dựa trên những điều khoản công bằng. Nhưng nó đã thất bại hoàn toàn.

Phái đoàn Macartney được hướng dẫn xem xét một số chi tiết. Nhật ký của phái đoàn minh họa quan niệm của người Trung Hoa về vai trò của mình được thực hiện ra sao - và hố sâu ngăn cách tồn tại giữa các quan niệm về ngoại giao của phương Tây và Trung Quốc. Macartney là một công chức được tôn trọng có nhiều năm kinh nghiệm quốc tế, có ý thức kiên nhẫn theo kiểu ngoại giao "Phương Đông". Ông là người có những thành tựu văn hóa xuất sắc, đã phục vụ ba năm làm đặc phái viên đặc sứ cho triều đình Nữ hoàng Catherine Vĩ đại ở St. Petersburg (Nga). Tại đây ông đã ký một hiệp định hữu nghị về thương mại. Khi quay về, ông đã xuất bản một cuốn sách được đón nhận tốt về những quan sát về lịch sử và văn hóa Nga. Ông được trang bị rất tốt như bất kỳ đồng nghiệp nào khi bắt đầu một hoạt động ngoại giao mới bên kia nền văn minh.

https://thuviensach.vn

Những mục đích của phái đoàn Macartney đến Trung Quốc có vẻ khiêm tốn so với một người Anh được giáo dục kỹ lưỡng vào thời đó - đặc biệt khi so sánh với sự thống trị mới được thiết lập của Anh lên người khổng lồ láng giềng là Ấn Độ. Bộ trưởng Nội vụ Henry Dundas đã điều chỉnh những hướng dẫn cho Macartney nhằm nỗ lực đạt được "sự giao tiếp tự do với một dân tộc, có lẽ là dân tộc kỳ quặc nhất trên địa cầu". Các mục tiêu chính là thiết lập các sứ thần tương hỗ lẫn nhau tại Bắc Kinh và Luân Đôn, quyền tiếp cận thương mại đến các bến cảng khác dọc bờ biển Trung Hoa.về vấn đề này, Dundas đã ép Macartney phải để ý đến hệ thống các quy định "không khuyến khích" và "độc đoán" tại Quảng Châu ngăn cản các thương nhân Anh tham gia "cạnh tranh Thị trường công bằng" (một khái niệm không có nghĩa tương đương trực tiếp ở Trung Quốc thời Khổng Tử). Dundas nhấn mạnh, Macartney sẽ phải từ chối tham vọng lãnh thổ ở Trung Quốc - một sự bảo đảm chắc chắn phía Trung Quốc sẽ xem là sự sỉ nhục, vì nó thể hiện rằng Anh xem xét những tham vọng đó".

Chính phủ Anh đã đối xử với triều đình Trung Hoa trên những điều khoản công bằng, giới cầm quyền của Anh hẳn sẽ ấn tượng khi một quốc gia không phải phương Tây đang được dành cho mức độ tôn trọng hiếm thấy, trong khi ở Trung Quốc họ đang bị đối xử với thái độ khinh miệt vì không chịu phục tùng. Dundas hướng dẫn Macartney tận dụng "cơ hội sớm nhất" để gây ấn tượng với triều đình Trung Hoa rằng Vua George III đã coi phái đoàn của Macartney là một "sứ thần của một Dân tộc văn minh nhất, cổ xưa nhất và đông dân nhất trên Thế giới nhằm tuân theo những thể chế lừng danh của đất nước đó, giao tiếp và tiếp nhận những lợi ích phải phát sinh từ sự giao dịch cởi mở, thân thiện giữa Quốc gia này và quốc gia của sứ thần". Dundas hướng dẫn Macartney phải tuân thủ "tất cả các nghi thức của Triều đình đó, để không gây tổn hại đến danh dự Hoàng đế của ngài, hoặc không làm hạ phẩm giá của ngài gây nguy hiểm cho thành công của đàm phán". Dundas nhấn mạnh ông không được phép để bất kỳ sự câu nệ tiểu tiết nào cản trở con đường đến với những lợi ích quan trọng có thể được hưởng" từ sự thành công trong sứ mệnh của mình.

https://thuviensach.vn

Nhằm hỗ trợ hơn nữa các mục tiêu của mình, Macartney mang theo ông rất nhiều sản phẩm về kỹ năng công nghiệp và khoa học của Anh. Đoàn tùy tùng của Macartney bao gồm một bác sĩ phẫu thuật, một bác sĩ điều trị, một thợ máy, một nhà giả kim, một thợ sửa đồng hồ, một người sản xuất công cụ toán học và "Nảm Nhạc sĩ người Đức", chuyên biểu diễn mỗi tối. (Những cuộc trình diễn này là một trong các khía cạnh thành công nhất của sứ thần). Các món quà của ông dâng lên Hoàng đế bao gồm các sản phẩm được thiết kế, cho thấy những lợi ích lớn lao Trung Quốc có thể có khi buôn bán với Anh như: Các bộ phận pháo binh, một xe ngựa, các đồng hồ đeo tay đính kim cương, đồ sứ Anh (các quan lại nhà Thanh đồng tình cho rằng đây là sao chép mẫu nghệ thuật gốm sứ Trung Hoa), và các bức chân dung Nhà vua và Nữ hoàng do Joshua Reynolds vẽ. Macartney thậm chí còn đem theo cả một khinh khí cầu chạy bằng khí nóng đã xì hơi. Ông đã lên kế hoạch cho các thành viên trong đoàn của mình dùng khinh khí cầu bay trên vùng trời Bắc Kinh, nhưng thất bại.

Phái đoàn Macartney đã không hoàn thành được bất kỳ mục tiêu nào cụ thể, hố sâu về nhận thức đơn giản là quá lớn. Macartney đã có ý định minh họa những lợi ích của công nghiệp hóa, tuy nhiên Hoàng đế lại hiểu những món quà của ông là vật triều cống. Phái đoàn Anh đã kỳ vọng chủ nhà Trung Quốc thừa nhận rằng họ đã bị tụt hậu quá xa đến vô vọng về tiến bộ văn minh công nghệ, và cố gắng đạt được mối quan hệ đặc biệt với Anh nhằm khắc phục sự tụt hậu của mình. Thực ra, người Trung Hoa xem Anh như một bộ tộc phiên kiêu căng, ngạo mạn và dốt nát đang muốn xin xỏ ân huệ đặc biệt của Thiên Tử. Trung Quốc vẫn trung thành với những con đường phát triển nông nghiệp của mình, với dân số tăng lên nhanh chóng đang tạo ra các sản phẩm thực phẩm cấp thiết hơn lúc nào hết. Bộ máy quan lại theo đạo Khổng của đất nước này vẫn làm ngơ trước những yếu tố then chốt của công nghiệp hóa: năng lượng hơi nước, tín dụng và vốn, tài sản tư nhân và giáo dục công.

Câu nói khó chịu đầu tiên đến khi Macartney và đoàn tùy tùng của ông tiến đến Nhiệt Hà, kinh đô mùa hè về phía Đông Bắc Bắc Kinh, đi lên bờ

https://thuviensach.vn

biển bằng các du thuyền Trung Hoa chất đầy những món quà hào phóng, các món cao lương mỹ vị nhưng lại mang theo các biểu ngữ Trung Quốc nêu rõ: "Đại sứ Anh mang đến tiến cống Hoàng đế Trung Hoa". Macartney kiên quyết tuân thủ những hướng dẫn của Dundas là "không than phiền, khi có cơ hội thích hợp sẽ để ý". Tuy nhiên, khi đến gần Bắc Kinh, các quan đầu tính phụ trách quản lý phái đoàn đã mở một cuộc đàm phán phơi bày rõ nét hố sâu ngăn cách về nhận thức, vấn đề là liệu Macartney có khấu đầu trước Hoàng đế hay không, hoặc như ông quả quyết, liệu ông có thể tuân thủ tập quán của người Anh chỉ quỳ một gối không.

Phía Trung Quốc mở các phiên thảo luận loanh quanh như Macartney sau này nhớ lại trong nhật ký của mình, họ nhận xét về "những mẫu hàng phục khác nhau chiếm ưu thế giữa các dân tộc khác nhau". Đến cuối cùng, các viên quan kết luận rằng trang phục của người Trung Hoa là ưu việt vì nó cho phép người mặc cử động thoải mái hơn nhiều, "họ nói rằng, các cử chỉ quỳ gối và phủ phục là phong tục thông thường được tất cả mọi người thực hiện mỗi khi Hoàng đế xuất hiện ở chỗ công cộng". Chẳng lẽ phái đoàn Anh lại không thấy đơn giản hơn khi tự giải phóng mình khỏi đôi ủng và nịt bít tất khi diện kiến Hoàng đế uy nghi? Macartney phản bác lại khi đề nghị Hoàng đế có thể sẽ đánh giá cao khi ông dành cho Hoàng đế "sự tôn trọng tương tự những gì tôi làm với Vua của tôi".

Những cuộc nói chuyện về "vấn đề khấu đầu" tiếp tục một cách rời rạc vài tuần sau đó. Các viên quan cho rằng những lựa chọn của Macartney đó là khấu đầu hoặc về nước với hai bàn tay trắng; Macartney vẫn không chịu. Cuối cùng, hai bên đạt được thỏa thuận Macartney có thể tuân thủ theo phong tục Châu Âu quỳ bằng một đầu gối. Đây được coi là chiến thắng duy nhất của Macartney (ít nhất liên quan đến cách cư xử thực tế, nhưng báo cáo chính thức của người Trung Hoa lại cho rằng vì sửng sốt trước sự uy nghi tuyệt vời của Hoàng đế, nên Macartney cuối cùng đã thực sự khấu đầu).

Tất cả những chuyện này diễn ra trong khung nghi thức giao tiếp phức tạp của người Trung Hoa, khiến cho Macartney thấy đây là sự đối xử thận trọng nhất khi ngăn chặn và từ chối những đề xuất của ông. Bị trói buộc

https://thuviensach.vn

trong nghi thức là khởi đầu của mọi thứ, mà mỗi khía cạnh đều có mục đích không thể thay đổi và theo quy định của vũ trụ, Macartney thấy mình khó có thể bắt đầu các cuộc đàm phán của ông. Trong khi đó ông lưu ý sự hiệu quả của bộ máy quan lại khổng lồ của Trung Quốc với sự tôn trọng pha lẫn khó chịu, ông đánh giá "mọi hoàn cảnh liên quan đến chúng tôi, mọi lời nói thốt ra từ môi chúng tôi đều được báo cáo và ghi nhớ lại từng phút".

Trước sự kinh ngạc của Macartney, những điều kỳ diệu về công nghệ của Châu Âu chẳng để lại ấn tượng gí rõ ràng đối với những người sử dụng chúng. Khi đoàn của ông minh họa những khẩu đại bác thần công của mình, "người chỉ huy của chúng tôi giả vờ đánh giá chúng thật thấp, và nói với chúng tôi như thể mấy cái thứ này chẳng xa lạ gí với Trung Quốc". Những thấu kính, xe ngựa và khinh khí cầu chạy bằng khí nóng của ông đều bị gạt sang bên bằng một thái độ hợm hĩnh.

Nửa tháng sau đó, ngài đại sứ vẫn chờ được diện kiến Hoàng đế, thời gian chờ đợi bị tiêu phí vào những bữa tiệc, trò giải trí và những phiên thảo luận về nghi thức thích hợp đối với người muốn diện kiến Hoàng đế. Cuối cùng, ông được triệu tập lúc bốn giờ sáng đến một "căn lều to, khá đẹp" để đợi gặp Hoàng đế, người chẳng mấy chốc đã xuất hiện tiền hô hậu ủng, được ngồi trên kiệu có người khênh. Macartney băn khoăn trước vẻ tráng lệ trong nghi thức của người Trung Hoa, theo đó "mọi khâu của buổi lễ đều được thực hiện với sự im lặng và trang nghiêm, như một phương pháp nào đó tương tự như nghi lễ tôn giáo bí ẩn". Sau khi trao tặng các món quà cho Macartney và đoàn tùy tùng của ông, Hoàng đế tâng bốc phái đoàn của Anh bằng cách "[tặng thêm] cho chúng tôi vài đĩa đồ ăn nữa từ trên bàn của mình". Sau đó "đích thân tặng cho mỗi người chúng tôi một chén rượu ấm, ngay lập tức chúng tôi uống cạn trước mặt người". (Lưu ý rằng việc Hoàng đế đích thân mời rượu các phái đoàn nước ngoài được đề cập cụ thể trong năm miếng mồi của nhà Hán để quản lý phiên).

Ngày hôm sau, Macartney và đoàn của ông dự một buổi kỷ niệm ngày sinh nhật của Hoàng đế. Cuối cùng, Hoàng đế cho gọi Macartney vào gian của mình tại một buổi biểu diễn nghệ thuật. Macartney cho rằng lúc này

https://thuviensach.vn

người có thể giao dịch làm ăn với sứ thần của mình. Nhưng thay vào đó, Hoàng đế dứt khoát từ chối ông bằng một món quà khác, một cái hộp đựng đầy đá quý. Và như Macamey ghi lại: "Người trao cho tôi một cuốn sách, được chính tay người viết và vẽ, người muốn tôi hao nó cho Đức vua, chủ nhân của tôi, như một biểu hiện của tình hữu nghị, nói rằng chiếc hộp này đã được gia đình người cất giữ trong tám trăm năm rồi".

Lúc này những món quà hào hiệp của triều đình đã được trao, các quan lại Trung Hoa cho rằng vì mùa Đông lạnh lẽo đang đến gần, giờ khởi hành về nước của Macartney đã đến. Macartney phản đối rằng cả hai bên vẫn chưa "bước vào đàm phán" về các vấn đề trong những chỉ dẫn chính thức của mình, ông nói "mình vẫn chưa đưa ra thỏa hiệp". Macartney nhấn mạnh rằng mong muốn của Vua George là ông được phép tham dự tại triều đình Trung Hoa như một sứ thần Anh lâu dài.

Sáng sớm ngày 03 tháng 10 năm 1793, một viên quan đánh thức Macarney và triệu ông mặc quần áo trang trọng đến Tử cấm Thành, nơi ông nhận được câu trả lời cho kiến nghị của mình. Sau vài tiếng đồng hồ chờ đợi, ông được dẫn đến một cầu thang dẫn đến bên một chiếc ghế bọc lụa, trên ghế không có Hoàng đế ngồi, mà để một lá thư của Hoàng đế gửi cho Vua George. Các quan lại Trung Hoa khấu đầu trước lá thư này, bỏ lại Macartney quỳ gối trước lá thư bằng một gối. Cuối cùng, phương thức liên lạc của triều đình được chuyển trả về gian phòng của Macartney với đầy đủ nghi thức, được chứng tỏ là một trong những phương thức liên lạc đáng sỉ nhục nhất trong kỷ lục ngoại giao của Anh.

Chỉ dụ bắt đầu bằng câu nhận xét về "sự nhún nhường cung kính" của Vua George khi gửi một phái đoàn triều cống đến Trung Quốc.

> *Hỡi Đức vua, sống lâu muôn tuổi thọ hơn nghìn vùng biển, ấy thế nhưng bị thúc đẩy trước ham muốn nhún nhường muốn cùng chung hưởng những lợi ích từ nền văn minh của chúng tôi, ngài đã cử đến đây một phái đoàn đầy sự lễ phép, kính cẩn gợi chúng tôi nhớ đến ngài.*

https://thuviensach.vn

Sau đó Hoàng đế bãi bỏ hết từng đề nghị thực sự mà Macartney đã đưa ra, bao gồm đề xuất mà Macartney được phép cư trú tại Bắc Kinh như một sứ thần.

Về sự van xin của ngài muốn gửi một trong số thần dân của ngài đến để được chỉ định vào Thiên Triều của chúng tôi, để kiểm soát việc buôn bán giữa đất nước của ngài với Trung Quốc, đề nghị này đi ngược lại với tất cả tục lệ, quy tắc của triều đại chúng tôi, và do đó không thể được đáp ứng... [Ông ta không thể] được phép tự do hoạt động, không thể được cấp đặc ân tương ứng ở quốc gia của ngài. Nên ngài sẽ chẳng nhận được gì nếu lưu ông ta lại giữa chúng tôi.

Chỉ dụ viết tiếp rằng đề xuất Trung Quốc cử sứ thần của mình đến Luân Đôn thậm chí còn ngớ ngẩn hơn.

Giả sử rằng tôi có gửi một Sứ thần đến cư trú ở đất nước của ngài, làm sao ngài có thể chuẩn bị cho ông ta những thu xếp cần thiết? Châu Âu bao gồm nhiều sắc dân khác nữa ngoài sắc dân của ngài, nếu mỗi sắc dân và toàn bộ các sắc dân đều đòi được hiện diện ở Triều đình của chúng tôi, làm sao chúng tôi cố thể cho phép được? vấn đề này cực kỳ thiếu thực tế.

Hoàng đế khẳng định rằng có lẽ Vua George đã cử Macartney đến học hỏi những điều may mắn từ nền văn minh của Trung Quốc. Nhưng cả điều này nữa cũng không thể chấp nhận được.

Nếu ngài quả quyết rằng sự tôn kính của ngài đối với Thiên Triều của chúng tôi khiến ngài mong muốn tiếp thu nền văn minh của chúng tôi, những nghi lễ và các bộ luật của chúng tôi sẽ khác biệt hoàn toàn với những nghi lễ và bộ luật của ngài, ngay cả nếu Phái đoàn của ngài có khả năng tiếp thu được nguyên lý cơ bản của nền văn minh của chúng tôi, ngài cũng không thể ghép các phong tục tập quán của chúng tôi vào vùng đất mới của ngài.

Về đề xuất của Macartney liên quan đến các lợi ích thương mại giữa Anh và Trung Quốc, Thiên Triều đã cho thấy ân huệ lớn của người Trung Quốc

https://thuviensach.vn

khi cấp cho họ quyền "hoàn toàn tự do buôn bán tại Quảng Đông trong nhiều năm", bất kể điều gì hon thế nữa "đều không thể chấp nhận được", về những gì được xem là lợi ích buôn bán giữa Anh với Trung Quốc, Macartney đã nhầm lẫn đáng buồn:

> *Những món hàng lạ lùng và tốn kém không khiến tôi bận tâm. Nếu tôi có ra lệnh cho ngài phải tiến cống, thì Hỡi Đức vua, ngài sẽ phải chấp nhận, đây đơn thuần chỉ là sự chiếu cố cho tinh thần của ngài đã cử họ đi xa đến thế... Như ngài Đại sứ của ngài cũng có thể tự thấy, chúng tôi chẳng thiếu thứ gì.*

Xét theo tình cảnh này, thương mại vượt quá những gì nó đang diễn ra là điều không thể. Nước Anh chẳng còn gì mà Trung Quốc muốn được tặng, và Trung Quốc đã cho Anh tất cả những gí được cho phép trong các quy định thiêng liêng.

Vì xem ra chẳng làm được gì nữa, Macartney quyết định quay về Anh qua Quảng Châu. Khi chuẩn bị ra về, ông quan sát thấy sau sự từ chối hoàn toàn của Hoàng đế đối với những đề nghị của Anh, các quan lại có vẻ chu đáo hơn khiến Macartney cho rằng có lẽ triều đình đã nghĩ lại. Ông dò hỏi chuyện đó nhưng đó chỉ là việc người Trung Hoa hoàn tất nghi thức ngoại giao nhã nhặn. Vì người phiên đi van xin này không hiểu sự tế nhị, ông ta được đối xử bằng một chỉ dụ của triều đình giống như sự đe dọa. Hoàng đế đã bảo đảm với Vua George rằng ông ta nhận thức được "sự xa xôi đơn độc của hòn đảo của mình, cắt lìa khỏi thế giới khi ở giữa rất nhiều sa mạc biển". Nhưng kinh đô Trung Hoa là "cái trục và trung tâm xoay tròn quanh tất cả các ngóc ngách của địa cầu... Những đối tượng lệ thuộc của chúng tôi không bao giờ được phép mở các điểm kinh doanh tại Peking [Bắc Kinh]". Ông kết thúc bằng một lời khiển trách.

> *Do đó tôi đã nêu chi tiết các thực tế cho ngài, ngài có trách nhiệm ràng buộc phải cung kính đánh giá cao những cảm xúc của tôi, tuân thủ theo những hướng dẫn của tôi mọi lúc từ nay về sau, nhờ thế ngài có hưởng thụ được những may mắn của một nền hòa bình vĩnh cửu.*

https://thuviensach.vn

Hoàng đế rõ ràng xa lạ với năng lực của các nhà lãnh đạo phương Tây về khả năng sử dụng vũ lực to lớn, nên đang đùa với lửa dù ông ta không biết. Lời đánh giá Macartney để lại sau khi rời Trung Quốc đã báo điềm gờ.

> *Một cặp tàu khu trục nhỏ của Anh sẽ đủ sức đương đầu với toàn bộ lực lượng hải quân của đế chế này... trong chưa đầy một mùa hè họ có thể hoàn toàn phá hủy lượng tàu bè qua lại trên các bờ biển, giảm bớt số dân cư sống trong các làng biển, những người chủ yếu kiếm sống bằng nghề cá và đẩy họ đến nạn đói tuyệt đối.*

Bây giờ hành vi của người Trung Hoa là độc đoán, nhưng hãy nhớ rằng nó đã hiệu quả suốt mấy thế kỷ đảm bảo tổ chức, duy trì một trật tự quốc tế chủ chốt. Trong kỷ nguyên của Macartney, những may mắn trong thương mại với phương Tây đã quá hiển nhiên: Vì sản lượng GDP của Trung Quốc vẫn gấp gần bảy lần sản lượng GDP của Anh, Hoàng đế có lẽ đã có thể được tha thứ khi nghĩ rằng Luân Đôn cần Bắc Kinh trợ giúp, chứ không chịu nghĩ khác.

Không nghi ngờ gì nữa, triều đình tự thấy mừng khi giải quyết xong nợ nần với phái đoàn phiên này, không bao giờ còn lặp lại suốt hơn hai mươi năm. Nhưng lý do cho sự trì hoãn không phải do kỹ năng ngoại giao của Trung Hoa mà là do những cuộc Chiến tranh của Napoleon. Chúng tiêu tốn gần hết các tài nguyên của các quốc gia Châu Âu. Ngay sau khi dẹp tan Napoleon thì một phái đoàn khác của Anh xuất hiện trên các bờ biển Trung Quốc vào năm 1816, do ngài Amherst dẫn đầu. Lần này sự từ chối thực hiện nghi thức đã biến thành cuộc cãi lộn ầm ĩ giữa phái đoàn Anh với các quan lại triều đình tập hợp bên ngoài cung điện. Khi Amherst không chịu khấu đầu trước Hoàng đế, người mà dân Trung Hoa khăng khăng cho rằng là "người cai trị vũ trụ", phái đoàn của ông đã bị xua đuổi quyết liệt. Hoàng tử nước Anh, Regent, được lệnh nỗ lực hết sức "tuân thủ" nhằm "tạo một bước tiến hướng đến sự chuyển đổi về văn minh", trong lúc đó, không còn một sứ thần nào nữa cần phải "chứng minh rằng ngươi thực sự lệ thuộc vào chúng ta".

https://thuviensach.vn

Năm 1834, Bộ trưởng Ngoại giao Anh, ngài Palmeston, cử tiếp một phái đoàn nữa đến với nỗ lực đạt được một giải pháp quan trọng. Palmeston không hề có kinh nghiệm đối với các quy định của nhà Thanh, đã phái sĩ quan hải quân Scotland, Napier, với những hướng dẫn trái ngược với sự "tuân thủ theo luật pháp và tập quán của Trung Quốc", cùng lúc đó đề nghị các quan hệ ngoại giao lâu dài và xây dựng một đại sứ quán Anh thường trú tại Bắc Kinh, tiếp cận thêm các bến cảng nữa dọc theo bờ biển Trung Quốc và không chì dừng lại ở đó, đã tiến hành thương mại tự do với Nhật Bản.

Khi Napier đến Quảng Châu, ông cùng viên quan địa phương đã lâm vào ngõ cụt: Mỗi bên đều không nhận thư của bên kia, tự cho rằng mình mất phẩm giá khi phải đón tiếp một người có địa vị thấp như thế. Hiện tại các giới chức địa phương đã đặt biệt danh cho Napier với một cái tên Trung Hoa nghĩa là "Cần cù Ngu xuẩn", chăng lên những tấm biểu ngữ có nội dung hằn thù quanh Quảng Châu nhờ một người phiên dịch địa phương, số phận cuối cùng cũng giải quyết vấn đề "phiên" bực mình này cho người Trung Hoa, khi cả Napier và người phiên dịch cho ông mắc bệnh sốt rét và qua đời. Tuy nhiên trước khi mất, Napier đã để ý đến sự tồn tại của Hồng Kông, một khu vực nổi toàn đá, dân cư thưa thớt mà theo ông đánh giá sẽ là một bến cảng tự nhiên tuyệt hảo.

Người Trung Hoa có thể lấy làm hài lòng khi ép một nhóm phiên nổi loạn nữa phải tuân thủ. Nhưng đó là lần cuối cùng nước Anh chấp nhận sự từ chối. Mỗi năm qua đi, sự phản đối của Anh ngày càng mang tính đe dọa hơn. Sử gia người Pháp, Alain Peyrèitte đã tổng kết phản ứng của Anh sau cơn chấn động của phái đoàn Macartney. "Nếu Trung Quốc vẫn tiếp tục đóng cửa, vậy thì các cánh cửa sẽ bị đánh sập". Tất cả những vận động ngoại giao của Trung Quốc, những sự từ chối đột ngột chỉ làm chậm lại những tính toán tất yếu về hệ thống quốc tế hiện đại, được thiết kế dọc theo các bờ biển Mỹ và Châu Âu. Sự tính toán này sẽ áp đặt một trong số những sức ép về xã hội, trí tuệ và đạo đức đau đớn lên nhà nước Trung Hoa trong lịch sử dài dằng dặc của mình.

Đụng độ giữa hai bật tự thế giới:

https://thuviensach.vn

Chiến tranh Nha phiến Các thế lực công nghiệp phương Tây đang lên rõ ràng không còn tiếp tục lâu dài một cơ chế ngoại giao coi họ là "phiên" dâng "vật triều cống" hoặc một hoạt động thương mại theo tính mùa vụ quy định quá ngặt nghèo tại một thành phố cảng Trung Hoa.về phần mình, người Trung Hoa sẵn sàng hạn chế nhượng bộ các ham muốn của thương nhân phương Tây tìm kiếm "lợi nhuận" (một khái niệm trái đạo đức mơ hồ theo tư duy của Khổng Tử). Nhưng họ cũng khiếp hãi trước những đề nghị của các phái đoàn phương Tây rằng, Trung Quốc có thể đơn giản là một nước giữa nhiều nước. Hoặc họ nên sống và có tiếp xúc hàng ngày lâu dài với các phái đoàn "phiên" tại kinh đô Trung Hoa.

Với con mắt hiện đại, không một đề xuất ban đầu nào của phái đoàn phương Tây thực sự mang tính sỉ nhục theo các tiêu chuẩn phương Tây: Các mục tiêu thương mại của họ, các tiếp xúc ngoại giao đều đặn và các đại sứ quán thường trú khiến những tình hình nhạy cảm đương thời thêm khó khăn, được xem là một cách tiến hành hoạt động ngoại giao tiêu chuẩn. Nhưng sự đối đầu cơ bản lại xảy ra ở một trong số những vấn đề đáng xấu hổ trong sự thâm nhập của phương Tây: Việc cố tình nhập khẩu thuốc phiện không hạn chế vào Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

iPMAC
NET YOUR WORK

CERTIFICATE OF EXCELLENCE

THIS IS TO ACKNOWLEDGE THAT

TRAN TIEN LONG

HAS SUCCESSFULLY COMPLETED THE LINUX
COURSE PROVIDED BY IPMAC INFORMATION TECHNOLOGY ACADEMY

THIS CERTIFICATION EARNED ON

JULY, 2017

Instructor: LE NGOC AN
Class: E03LB

Nguyen Quang Trung
Vice Director of Studies

Giữa thế kỷ XIX, thuốc phiện được dùng tại Anh nhưng bị cấm tại Trung Quốc, cho dù con số người dân Trung Hoa tiêu thụ nó ngày càng tăng. Ấn Độ thuộc Anh là trung tâm phát triển rất nhiều cây thuốc phiện của thế giới, các thương nhân Anh và Mỹ đang cộng tác với dân buôn lậu Trung Hoa trong ngành kinh doanh mạo hiểm. Thực ra thuốc phiện là một trong số vài sản phẩm của nước ngoài tìm đường tiến vào được thị trường Trung Hoa. Nhiều mặt hàng danh tiếng của Anh đã bị hủy bỏ vì những chất liệu mới và thấp kém hơn các sản phẩm của Trung Quốc. Ý kiến lịch sự của phương Tây nhận xét buôn bán thuốc phiện thật đáng xấu hổ. Tuy nhiên các thương nhân phải miễn cưỡng hủy bỏ ngành kinh doanh sinh lời này.

Triều Thanh có thể đã tranh cãi việc hợp pháp hóa thuốc phiện và quản lý việc kinh doanh thuốc phiện, về cơ bản họ đã ra quyết định đàn áp thẳng tay và xóa sổ hoàn toàn ngành thương mại này. Năm 1839, Bắc Kinh cử Lâm Tắc Từ, một viên quan có tài năng tuyệt vời đã được minh chứng nhằm chấm dứt ngành kinh doanh này tại Quảng Châu, ép các thương nhân

https://thuviensach.vn

phương Tây phải tuân thủ lệnh cấm chính thức. Là một viên quan chịu ảnh hưởng truyền thống đạo Khổng, Lâm xử lý vấn đề giống như ông sẽ làm đối với bất kỳ vấn đề "phiên" khó chơi nào: Thông qua sự pha trộn của sức mạnh và thuyết phục bằng đạo đức. Khi đến Quảng Châu, ông ra lệnh các phái đoàn thương mại phương Tây phải hủy bỏ hết các thùng thuốc phiện để tiêu hủy. Khi họ không nghe theo, ông phong tỏa tất cả những người nước ngoài - bao gồm cả những ai chẳng liên quan gí đến kinh doanh thuốc phiện - trong các nhà máy của họ, tuyên bố rằng họ sẽ chi được thả chừng nào chịu giao hàng lậu ra.

Tiếp theo Lâm gửi thư đến Nữ hoàng Victoria, ca tụng và tôn kính bà trong khuôn khổ nghi thức truyền thống, về "sự lịch thiệp và phục tùng" của những người đi trước trong việc "triều cống" Trung Quốc. Điểm then chốt trong lá thư đó là yêu cầu Nữ hoàng Victoria chỉ đạo xóa sổ hồng và sản xuất thuốc phiện trên các biên giới Ấn Độ thuộc nước Anh.

> *Tại một số nơi ở Ấn Độ nằm dưới quyền kiểm soát của người như Bengal, Madras, Bombay, Patna, Benares và Mahoa.... thuốc phiện [đã] được trồng từ đồi này sang đồi kia, các ao hồ củng được mở để sản xuất... Cái mùi ghê tởm này bốc lên khiến trời phải phẫn nộ, khiến những linh hồn phải khiếp đảm. Hỡi Nữ hoàng, đích thực là người có thể xóa sổ việc trồng thuốc phiện tại những nơi này, cuốc xới toàn bộ những cánh đồng đó; và thay vào đó là trồng ngũ cốc. Bất kỳ kẻ nào một lần nữa to gan dám trồng và sản xuất thuốc phiện phải bị trừng phạt thật nặng.*

Đề nghị này là hợp lý ngay cả khi được diễn tả theo giả định truyền thống của cương vị chúa tể Trung Hoa.

> *Giả sử một người của nước khác đến Anh buôn bán, anh ta vẫn phải tuân thủ luật pháp nước Anh, còn nói gì đến luật pháp của Thiên triều ở Trung Quốc thì anh ta phải tuân thủ bao nhiêu nữa?... Các thương nhân "phiên" từ trong nước của người, nếu họ mong muốn làm ăn buôn bán trong thời gian dài, họ buộc phải tuân thủ các quy chế một cách tôn trọng, và cắt đứt lâu dài nguồn thuốc phiện...*

https://thuviensach.vn

Hỡi Nữ hoàng, xỉn hãy kiểm tra và gạn lọc người dân xấu xa, ác độc trong đất nước của người trước khi họ đến Trung Quốc, nhằm bảo đảm sự an bình cho dân tộc của người, cho thấy thêm nữa lòng chân thành trong sự Lịch thiệp và cung kính của người, và để hai nước cùng nhau vui hưởng những phúc lành của hòa bình. Thật may mắn, thật sự may mắn làm sao! Sau khi nhận được lá thư này, xin người vui lòng trả lời chúng tôi ngay lập tức liên quan đến các chi tiết, hoàn cảnh việc người cắt đứt buôn lậu thuốc phiện. Hãy chắc chắn người sẽ không trì hoãn việc này.

Đánh giá quá cao ảnh hưởng của Trung Hoa, tối hậu thư của Lâm đã đe đọa cắt bỏ việc xuất khẩu các sản phẩm Trung Quốc mà ông cho rằng là các sản phẩm thiết yếu sống còn đối với quân "phiên" phtrong Tây. "Nếu Trung Quốc cắt bỏ những món lợi này mà không thông cảm đối với những người chịu khổ, vậy thì quân "phiên" còn có thể trông đợi vào cái gì để giữ mình sống sót?" Trung Quốc chẳng có gì phải e sợ bị trả đũa: "Những món hàng đến từ ngoài Trung Quốc chỉ có thể được xem như đồ chơi. Có thì cũng tốt mà không có cũng chẳng sao".

Lá thư của Lâm dường như không bao giờ tới tay Victoria. Vào lúc đó, ý kiến của Anh xem sự bao vây của Lâm đối với cộng đồng Anh tại Quảng Châu như một sự lăng mạ. Những người vận động hành lang cho "thương mại Trung Quốc" đã kiến nghị lên Nghị viện đòi tuyên chiến. Palmerston đã gửi một lá thư đến Bắc Kinh yêu cầu "đáp ứng và đền bù những thiệt hại do các giới chức Trung Hoa gây ra đối VÓI các công dân Anh quốc cư trú tại Trung Quốc, những sự sỉ nhục cũng do các giới chức nói trên gây ra cho Vua nước Anh", cũng như hành vi nhượng lại lâu dài "một hoặc nhiều đảo có diện tích lớn vừa đủ, nằm ở vị trí thích hợp hên bờ biển Trung Quốc" như một trạm trung chuyển cho thương mại Anh quốc.

Trong lá thư của mình, Palmerston thừa nhận rằng thuốc phiện bị coi là "hàng lậu" theo luật pháp Trung Hoa, nhưng lại giảm những ràng buộc pháp lý đối với việc làm ăn này, vì tranh luận rằng theo các nguyên tắc pháp lý của phương Tây, lệnh cấm của Trung Hoa đã mất hiệu lực do có sự đồng lõa

https://thuviensach.vn

của các quan lại tham nhũng. Lý lẽ ngụy biện này không có khả năng thuyết phục được bất kỳ ai nên Palmerston không cho phép có sự chậm trễ đã hạ quyết tâm đưa vấn đề ra công lý: Liên quan đến "tầm quan trọng cấp thiết" của vấn đề và khoảng cách quá lớn ngăn cách nước Anh với Trung Quốc, chính quyền Anh đang yêu cầu một hạm đội ngay lập tức "tiến hành phong tỏa các bến cảng chính của Trưng Quốc, bao vây "tất cả các tàu Trung Quốc mà hạm đội có thể gặp" và bao vây "một số điểm có lợi trên lãnh thổ Trung Hoa" cho đến khi Luân Đôn đạt mục đích". Chiến tranh Nha Phiến đã bắt đầu.

Những phản ứng ban đầu của Trung Hoa đánh giá viễn cảnh tấn công của Anh là mối đe dọa lớn nhất. Một viên quan tranh luận với Hoàng đế rằng khoảng cách giữa Trưng Quốc và Anh sẽ khiến người Anh lâm vào thế bất lợi. "Quân "phiên" Anh là một chủng tộc không đáng kể và đáng ghê tởm, cậy hoàn toàn vào tàu khỏe và súng lớn. Nhưng khoảng cách quá lớn chúng phải trải qua sẽ khiến chúng không thể vận chuyển đồ tiếp tế và quân lính. Chỉ sau một thất bại, bị cướp hết nhu yếu phẩm, chúng sẽ xuống tinh thần và bại trận". Ngay cả sau khi Anh đã phong tỏa sông Châu Giang và bao vây một vài hòn đảo nằm đối diện thành phố cảng Ninh Ba như một sự biểu dương lực lượng, Lâm vẫn gửi lá thư căm phẫn lên Nữ hoàng Victoria. "Đám "phiên" các người ở trên những vùng biển xa xôi hơn mà sao dám càn rỡ, có vẻ dám thách thức, sỉ nhục Đế chế hùng mạnh của bọn ta. Có một sự thật đó là đã đến lúc các người nên tự sỉ vả vào mặt mình, tẩy rửa cho sạch trái tim mình đi", và tu chỉnh lại những con đường đi của các người. Nếu các người nhún nhường tự nạp mình đến với Thiên triều và dâng lên lòng trung thành của các người, ta có thể chừa cho các người một cơ hội tự thanh tẩy mình vì những sai lầm trong quá khứ".

Hàng thế kỷ chiếm ưu thế đã làm cảm nhận thực tế của Thiên triều bị sai lệch. Thái độ tự phụ về sự ưu việt chi nhấn mạnh sự nhục nhã không tránh khỏi. Các chiến thuyền của Anh nhanh chóng đi đường vòng qua các hệ thống phòng thủ ven bờ biển Trưng Hoa, phong tỏa các bến cảng chính của

https://thuviensach.vn

Trưng Quốc. Những khẩu đại bác đã từng bị các viên quan pháo binh của Macartney vứt bỏ đã xuất trận với tác động thảm khốc.

Một viên quan Trung Hoa tên là Kỳ Sơn, Tổng trấn Trực Lệ (đơn vị hành chính sau này bao quanh Bắc Kinh và các tỉnh xung quanh), đã hiểu khả năng dễ tổn thương của Trung Quốc khi ông được cử đến tiếp xúc tạm thời với một hạm đội Anh đã ra khơi về phía Bắc đến Thiên Tân. Ông nhận ra rằng người Trung Hoa không thể đương đầu với hỏa lực đường biển của Anh. "Không cần gió, cũng chẳng cần thủy triều hỗ trợ, chúng [những tàu hơi nước] lướt đi ngược dòng chảy và có khả năng đạt vận tốc tuyệt vời... Những khẩu đại pháo của họ gắn trên các khớp xoay cho phép các khẩu súng có thể xoay và nhắm vào bất kỳ hướng nào". Ngược lại, Kỳ Sơn đánh giá những khẩu súng của Trung Quốc tồn tại từ thời Minh, và "những người phụ trách vấn đề quân sự đều là các quan văn... họ chẳng biết quái gì về vũ trang hết".

Kết luận rằng thành phố không thể phòng thủ trước sức mạnh hải quân Anh, Kỳ Sơn áp dụng chiến thuật xoa dịu và đánh lạc hướng họ, bằng cách bảo đảm với họ rằng tình trạng hỗn loạn tại Quảng Châu chỉ là hiểu nhầm, không phản ánh "những dự định có kiềm chế và công bằng của Hoàng đế". Các quan lại Trưng Hoa sẽ "điều toa và xử lý vấn đề một cách công bằng", nhưng trước hết "điều cấp bách là [hạm đội Anh] khởi hành về phương Nam" và đợi chờ các viên quan lo việc điều toa sẽ đến đó. Hơi ngạc nhiên khi sự vận động này lại hiệu quả. Thủy quân Anh quay đầu về các bến cảng phương Nam, để lại các thành phố phía Bắc không gí che chắn của Trung Quốc vẫn còn nguyên vẹn.

Căn cứ vào thành công này, Kỳ Sơn hiện được cử đến Quảng Châu thay thế Lâm Tắc Từ một lần nữa quản lý đám "phiên". Do không nắm vững được mức độ mở rộng của lợi thế về công nghệ của Anh, nên Hoàng đế hướng dẫn Kỳ Sơn kéo các đại diện của Anh vào những cuộc thảo luận kéo dài lâu hơn dự tính trong khi Trưng Quốc lo tập hợp lực lượng. "Sau cuộc đàm phán lâu dài, quân "phiên" sẽ suy yếu và kiệt sức". Lâm Tắc Từ bị cách chức trong nhục nhã vì tội kích động "phiên" tấn công. Ông lên đường chịu

https://thuviensach.vn

cảnh đi đày trong nước tận miền viễn tây Trưng Quốc, phản ánh về sự ưu việt của vũ khí phương Tây, soạn thảo những hồi ức bí mật khuyên Trung Quốc nên phát triển vũ khí của riêng mình.

Tuy nhiên, một lần tại vị trí đồn trú của mình ở miền Nam Trung Quốc, Kỳ Sơn phải chạm trán một tình huống thách thức hơn nữa.

Người Anh đòi nhượng bộ về lãnh thổ và bồi thường. Họ đã đến phương Nam để được nhận phần, và sẽ không còn chấp nhận bị trì hoãn bằng các chiến thuật kéo dài thời gian. Sau khi các lực lượng quân đội Anh nổ súng vào một vài điểm trên bờ biển, Kỳ Sơn và đối tác người Anh của ông ta, Đại tá Hải quân Charles Elliot, đã đàm phán một thỏa thuận dự thảo, Hiệp ước Xuyên Tỵ cấp cho Anh các quyền đặc biệt tại Hồng Kông, hứa hẹn một khoản đền bù 6 triệu lạng bạc và cho phép các cuộc làm ăn sau này giữa quan lại Trung Hoa và Anh được thực hiện trên điều khoản công bằng (nghĩa là, người Anh sẽ được miễn các nghi thức chính thức mà tộc "phiên" phải tuân theo).

Thỏa thuận này bị cả chính phủ hai bên cùng từ chối, mỗi bên đều thấy trong các điều khoản ấy có bao hàm sự sỉ nhục. Vì tội không tuân thủ những chỉ thị của mình và nhượng bộ quá nhiều trước quân "phiên", Kỳ Sơn bị Hoàng đế bắt trói triệu về sau đó bị hành hình đến chết (về sau chấp nhận bị lưu đày). Người đàm phán bên phía quân Anh, Charles Elliot, phải chịu số phận nhẹ nhàng hơn chút, cho dù Palmerston đã quở trách ông ta bằng những lời lẽ cay nghiệt nhất vì chi giành được những lợi ích quá ít ỏi: "Trong suốt thời gian đàm phán của ngươi", Palmerston phàn nàn: "Dường như ngươi đã cho rằng các chỉ thị của ta là giấy lộn". Hồng Kông chỉ là "một quần đảo trơ trọi hầu như không có nhà cửa xây trên đó"; "Elliot đã hòa giải quá kém khi không thể giành thêm lãnh thổ giá trị hơn, hoặc không thể áp đặt những điều khoản khắc nghiệt hơn".

Palmerston đã chỉ định một đại diện ngoại giao mới, Ngài Henrry Pottinger, người được ông hướng dẫn tiến hành đường lối cứng rắn hơn, vì "Chính quyền của Nữ hoàng không thể cho phép thông lệ vô lý của người

https://thuviensach.vn

Trung Hoa lại có thể thay thế cho thông lệ hợp lý của toàn bộ nhân loại còn lại, trong giao dịch giữa Anh và Trung Quốc". Đến Trung Quốc, Pottinger đã nhấn mạnh về ưu thế quân sự của Anh, phong tỏa thêm nhiều bến cảng nữa và cắt đứt đường giao thông dọc Kênh Lớn và sông Dương Tử phía dưới. Với nguy cơ quân Anh sẵn sàng tấn công kinh đô xưa Nam Kinh, Trung Quốc theo đuổi giải pháp hòa bình.

Thuật ngoại giao của nhà Thanh: Xoa dịu "phiên"

Potttrìger giờ đây đối mặt với một nhà đàm phán Trung Hoa khác, người thứ ba được một triều đình vẫn u tối tự cho minh là trung tâm vũ trụ, cử đi thực hiện nhiệm vụ chẳng hứa hẹn gì hết, Hoàng tử nhà Thanh Kỳ Anh. Biện pháp của Kỳ Anh trong xử lý người Anh là một chiến lược truyền thống của Trung Hoa khi đương đầu với thất bại. Bằng cách cố gắng thách thức và ngoại giao, Trung Quốc tìm cách làm suy yếu quân "phiên" bằng sự tuân thủ bề ngoài. Đàm phán dưới cái bóng của hạm đội Anh, Kỳ Anh đánh giá rằng chuyện xảy ra với các quan lại triều đình là sự lặp lại những gí các thành phần ưu tú của Vương triều Trung Hoa đã từng làm thường xuyên trước kia, thông qua sự kết hợp của trì hoãn, quanh co và những ân huệ được phân chia cẩn thận, họ sẽ xoa dịu và thuần phục được quân "phiên" trong khi tiết kiệm được thời gian để Trung Quốc có khả năng tồn tại qua cuộc tấn công.

Kỳ Anh quyết định tập trung thiết lập một quan hệ cá nhân với "người đứng đầu quận phiên" Pottinger. Ông cho Pottinger xem các món quà và bắt đầu xem ông ta như một người bạn đáng quý và "thân mật" (một từ được đặc biệt chuyển ngữ sang tiếng Trung với mục đích diễn tả này). Như là một biểu hiện của tình bạn sâu đậm giữa họ, Kỳ Anh đã đi xa đến mức đề xuất trao đổi các bức chân dung những người vợ của họ, thậm chí còn bày tỏ mong muốn được nhận nuôi con trai của Pottìnger (hiện vẫn đang ở Anh, nhưng sau này nổi tiếng với cái tên 'Trederick Kỳ Anh Pottinger").

Trong một bản thông điệp đặc biệt, Kỳ Anh giải thích kế hoạch tiếp cận với Thiên triều là do thấy quá trình cám dỗ rất khó thực thi. Ông mô tả những phương pháp ông đã áp dụng để nhượng bộ quân "phiên" Anh. "Với loại người đến đây từ những nơi nằm ngoài giới hạn của nền văn minh,

https://thuviensach.vn

những kẻ mù quáng, chẳng hiểu gì về cách nói chuyện và các hình thức nghi lễ... thì dù chúng ta có nói đến rát cổ bỏng họng (thúc giục chúng tuân thủ theo cách của ta), cũng không thể tránh việc chúng giả câm giả điếc".

Do đó, những bữa tiệc của Kỳ Anh và sự ấm áp quá đáng của ông đối với Pottinger và gia đình ông ta phục vụ một kế hoạch chiến lược cơ bản, theo đó lối hành xử của Trung Quốc được tính toán một cách cụ thể, những phẩm chất như lòng tin, sự chân thành là những vũ khí; cho dù chúng có cho thấy sự thuyết phục hay không cũng là thứ yếu. Ông nói tiếp:

Chắc chắn chúng ta phải kiềm chế chúng bằng sự chân thành, nhưng điều cần thiết là phải kiểm soát chúng bằng các phương pháp khéo léo. Có những khi có thể lái chúng theo hướng ta nhưng không được để chúng hiểu ra lý do. Đôi khi chúng ta phơi bày ra mọi thứ nhưng chúng sẽ không nghi ngờ.

Và rồi chúng ta có thể làm tiêu tan đi những lo âu nổi loạn của chúng. Đôi khi chúng ta ban cho chúng những sự đón tiếp và giải trí, sau đó chúng sẽ có cảm giác mình được đánh giá cao.

Vào những lúc khác chúng ta cho thấy niềm tin vào chúng một cách rộng rãi, không cần thiết phải tham gia quá sâu vào những màn đối thoại vụn vặt với chúng, sau đó chúng ta có thể được chúng giúp đỡ việc kinh doanh sắp tới.

Những kết quả tác động lẫn nhau giữa lực lượng chiếm ưu thế của phương Tây và hình thức quản lý tâm lý của Trung Quốc là hai hiệp định được đàm phán giữa Kỳ Anh và Pottinger, Hiệp ước Nam Kinh và Hiệp ước Bogue bổ sung. Sự hòa giải còn nhượng bộ nhiều hơn cả Hiệp ước Xuyên Tỵ, về bản chất là một sự nhục nhã, cho dù những điều khoản bớt nghiệt ngã hơn tình hình quân sự mà Anh hẳn sẽ được phép áp đặt. Theo đó Anh được cấp khoản đền bù 6 triệu lạng của Trung Quốc, được nhượng Hồng Kông và mở rộng năm "hải cảng buôn bán với nước ngoài" để phương Tây được phép buôn bán và cư trú trên đó. Điều này đã loại bỏ hiệu quả "Hệ thống Quảng Châu (Canton)", một phương tiện để triều đình Trung Quốc quy định việc

https://thuviensach.vn

thương mại với phương Tây và giới hạn đối với các nhà buôn được cấp phép. Ninh Ba, Thượng Hải, Hạ Môn và Phúc Châu được bổ sung vào danh sách các hải cảng buôn bán với nước ngoài. Người Anh bảo đảm quyền được duy trì các phái đoàn lâu dài tại các thành phố cảng, đàm phán trực tiếp với các quan lại địa phương, bỏ qua triều đình tại Bắc Kinh.

Người Anh cũng giành được quyền thực hiện thẩm quyền của mình đối với nhà buôn các nước khác đang cư trú trong các hải cảng buôn bán với nước ngoài tại Trung Quốc, về mặt hiệu lực, điều này nghĩa là các nhà buôn thuốc phiện sẽ chỉ cần tuân theo luật pháp và quy định của đất nước mình, chứ không phải luật và quy định của Trung Quốc. Nguyên tắc về "đặc quyền ngoại giao" này trong số những điều khoản gây tranh cãi ít hơn của hiệp ước vào thời điểm đó, cuối cùng sẽ được xem là sự vi phạm chính chủ quyền của Trung Quốc. Tuy nhiên, vì khái niệm của Châu Âu về chủ quyền còn chưa rõ, nên đặc quyền ngoại giao của Trung Quốc vào thời điểm đó được xem là biểu tượng, không vi phạm quá nhiều một quy phạm pháp lý liên quan đến việc xác định quyền lực triều đình. Sự giảm bớt Thiên mệnh phát sinh từ đó dẫn đến sự bùng nổ một cuộc bạo động khởi nghĩa trong nước.

Người biên dịch tiếng Anh thế kỷ XIX, Thomas Meadows nhận xét rằng hầu hết người Trung Hoa ban đầu không đánh giá những hậu quả kéo dài của Chiến tranh Nha Phiến. Họ xem những sự nhượng bộ như một kiểu áp dụng phương pháp truyền thống thu phục quân "phiên" và làm chúng suy yếu. "Phần lớn đất nước", ông phỏng đoán, "chỉ có thể nhìn vào trận chiến mới đây như một sự xâm nhập nổi loạn của một bộ tộc "phiên", những kẻ với sự hỗ trợ của tàu lớn đã tấn công và chiếm một số nơi dọc bờ biển, thậm chí còn cố gắng chiếm quyền sở hữu một địa điểm quan trọng của Kênh Lớn, qua đó ép Hoàng đế tiến hành những nhượng bộ nhất định".

Tuy nhiên các thế lực phương Tây không dễ dàng bị xoa dịu như thế. Mỗi một sự nhượng bộ của Trung Quốc lại nảy sinh thêm các yêu cầu bổ sung của phương Tây. Ban đầu các hiệp ước được xem như một sự nhượng bộ tạm thời, thay vào đó là sự khởi đầu một quá trình triều đình nhà Thanh mất quyền kiểm soát phần lớn chính sách thương mại và ngoại giao của

https://thuviensach.vn

mình. Theo sau hiệp ước với Anh, Tổng thống Mỹ John Tyler nhanh chóng cử một phái đoàn đến Trung Quốc đòi những nhượng bộ tương tự cho người Mỹ, dấu hiệu báo trước cho chính sách "Mở cửa" sau này. Nước Pháp cũng đàm phán hiệp ước của riêng mình với những điều khoản tương tự. Mỗi nước trong số này đến lần lượt bao gồm một điều khoản "Quốc gia được ưu đãi nhất" quy định rằng bất kỳ sự nhượng bộ nào do Trung Quốc đưa ra với các nước khác, cũng sẽ được dành cho họ. (Sau này ngoại giao Trung Quốc đã dùng điều khoản này nhằm hạn chế những đòi hỏi, bằng cách kích động sự cạnh tranh giữa rất nhiều bên đòi hỏi ưu đãi đặc biệt).

Những hiệp ước này đúng là những hiệp định khét tiếng trong lịch sử Trung Hoa như sự khởi đầu cho một chuỗi "hiệp ước bất bình đẳng" được thực hiện dưới cái bóng của lực lượng quân sự nước ngoài. Vào thời điểm đó, những điều khoản gây hanh cãi cay đắng nhất là những điều khoản quy định sự công bằng về vị thế. Trung Quốc đến lúc này vẫn khăng khăng về vị thế ưu việt đã ăn sâu vào bản sắc dân tộc, và được phản ánh ở hệ thống triều cống. Giờ đây nó phải đối mặt với một thế lực ngoại bang quyết tâm xóa bỏ tên của nó khỏi danh sách "các nước phải triều cống" cho Trung Quốc, dưới sự đe dọa và chứng minh nhà cầm quyền của mình cũng bằng vai phải lứa với nhà cầm quyền của Thiên triều.

Các nhà lãnh đạo ở cả hai phía đều hiểu rằng đây là một tranh chấp lớn hơn nhiều chuyện nghi thức, hoặc thuốc phiện. Triều đình nhà Thanh đang sẵn sàng nhượng bộ những người nước ngoài tham lam bằng tiền và thương mại; nhưng nếu nguyên tắc bình đẳng về chính trị của "phiên" đối với Thiên Tử được thiết lập, toàn bộ trật tự thế giới Trung Hoa sẽ bị đe dọa, vương triều sẽ gặp phải rủi ro đánh mất Thiên Mệnh. Palmerston, trong những bức thư chua cay ông thường xuyên gửi cho những người đàm phán của ông, đã xem số tiền đền bù phần nào chi mang tính biểu tượng. Nhưng ông dành sự chú ý đặc biệt đến việc nhiếc móc họ đã đồng ý với những hình thức giao tiếp của Trung Quốc, với các từ ngữ cho thấy "những giả định về sự ưu việt của Trung Quốc" hoặc ngụ ý rằng nước Anh, bên chiến thắng trong cuộc chiến, vẫn là nước phải van XIN ân huệ tối cao của Hoàng đế. Cuối cùng,

https://thuviensach.vn

quan điểm của Palmerston đã thắng thế, Hiệp ước Nam Kinh được bổ sung một điều khoản bảo đảm rõ ràng rằng các quan lại Trung Quốc và Anh từ nay về sau sẽ "giao thiệp... trên cơ sở công bằng hoàn hảo", còn tiếp tục đi xa đến mức liệt kê các chữ viết Trung Hoa cụ thể trong văn bản với những ý nghĩa bao hàm trung tính chấp nhận được. Các ghi chép của Trung Hoa (hoặc ít nhất là những gì mà người nước ngoài tiếp cận được) không còn mô tả Anh là nước đang "van xin" các giới chức Trung Hoa hoặc "đang run rẩy tuân thủ" các "mệnh lệnh" của họ nữa.

Thiên triều đã hiểu được sự thấp kém về quân sự của Trung Quốc nhưng vẫn chưa có phương pháp thích hợp nào để giải quyết. Ban đầu, họ áp dụng các phương pháp truyền thống quản lý "phiên". Thất bại không phải là chưa từng xảy đến trong lịch sử dài của Trung Quốc. Những nhà cai trị Trung Hoa đã giải quyết nó bằng cách áp dụng năm miếng mồi được mô tả trong chương trước. Họ đã thấy đặc trưng chung của những kẻ xâm lược đó là khao khát muốn dính máu ăn phần nền văn hóa Trung Quốc, chúng muốn định cư trên đất Trung Hoa và chiếm lấy nền văn minh của họ. Nên chúng có thể dần dần bị thuần phục bằng một số liệu pháp tâm lý theo minh hoạ của Hoàng tử Kỳ Anh, và khi đến lúc sẽ trở thành một phần trong cuộc sống của Trung Quốc.

Tuy nhiên, những kẻ xâm lược Châu Âu không có khát vọng cũng như mục đích nào là giới hạn. Tự cho mình là những nước tiên tiến hơn, mục tiêu của họ là khai thác Trung Quốc về lợi ích kinh tế, chứ không phải là hòa nhập phong cách sống. Những yêu cầu của họ do đó chi bị giới hạn căn cứ theo tài nguyên và lòng tham. Các mối quan hệ cá nhân không thể mang tính quyết định vì những người lánh đạo quân xâm lược không phải là hàng xóm, họ đã sống cách đó hàng nghìn dặm, nơi ấy họ được quản lý theo những động cơ trái ngược với sự khôn ngoan, quanh co và gian lận trong hình thức chiến lược của nhà Thanh.

Trong vòng một thập niên, Vương triều Trung Hoa đã từ đỉnh cao để trở thành một đối tượng của các lực lượng thuộc địa đang cạnh tranh. Ở tư thế sẵn sàng giữa hai kỷ nguyên và hai khái niệm khác nhau về các quan hệ

https://thuviensach.vn

quốc tế, Trung Quốc nỗ lực khẳng định một bản sắc mới, và trên hết là hòa hợp các giá trị đánh dấu sự vĩ đại của mình, với công nghệ và thương mại mà sẽ trở thành cơ sở đảm bảo an ninh cho đất nước.

https://thuviensach.vn

Chương 3: TỪ ĐỈNH CAO XUỐNG VỰC SÂU

KHI THẾ KỶ MƯỜI CHÍN ĐÃ ĐẾN, Trung Quốc trải qua lịch sử của chính mình. Trước Chiến tranh Nha Phiến, họ quan niệm thuật ngoại giao và thương mại quốc tế như các hình thức thừa nhận sự xuất sắc của Trung Quốc. Bây giờ ngay cả khi bước vào một thời kỳ rối loạn trong nước, họ phải đối mặt với ba thách thức từ nước ngoài. Bất kỳ mối đe dọa nào trong số này cũng có thể lật đổ một triều đại. Những mối đe dọa này đến từ mọi hướng, xưa nay vốn là những hiện thân không thể nhận thức được.

Từ bên kia các đại dương ở phương Tây, các nước Châu Âu đã đến. Họ không làm dấy lên nhiều thách thức về phòng vệ lãnh thổ như đối với các khái niệm không thể hòa giải về trật tự thế giới. Phần lớn các thế lực phương Tây tự giới hạn mình ở mức khai thác thêm nhiều nhượng bộ trên bờ biển Trung Hoa, và đòi hỏi các quyền hạn tự do thương mại và hoạt động truyền giáo. Nghịch lý ở chỗ đây là mối đe dọa trong khi người Châu Âu lại không hề xem nó như một cuộc chinh phục. Họ không cố gắng thay thế triều đại hiện có - mà chỉ đơn giản là áp đặt một trật tự thế giới hoàn toàn mới, về cơ bản là không tương thích với trật tự thế giới của Trung Quốc.

Từ phía Bắc và phía Tây, một nước Nga thống trị về quân sự và theo chủ nghĩa bành trướng cố gắng xoi mói vùng nội địa khổng lồ của Trung Quốc. Sự hợp tác của Nga tạm thời có thể mua được, nhưng họ đã nhận ra chẳng có rào cản nào giữa các vùng đất của riêng họ với các thuộc địa bên ngoài của Trung Quốc. Không giống các nước đi chinh phục trước đó, Nga không muốn trở thành một phần trong nền văn hóa Trung Hoa, các lãnh thổ mà Nga đã xâm nhập đơn giản là sẽ mất lâu dài về tay đế chế này.

Dẫu vậy, các thế lực phương Tây cũng như Nga đều không có tham vọng thay thế nhà Thanh và đòi đoạt được Thiên Mệnh; về cơ bản họ đã đi đến kết luận rằng mình có nhiều thứ để mất trước sự sụp đổ của nhà Thanh. Ngược lại, Nhật Bản không có nhiều lợi ích trong sự tồn tại của các thể chế xưa của

https://thuviensach.vn

Trung Quốc hay trật tự thế giới Hoa vi trung. Từ phía Đông Nhật Bản bắt đầu lên đường không chi muốn xâm chiếm những miếng bánh ngon lành trong lãnh thổ Trung Quốc, mà còn muốn hất cẳng Bắc Kinh làm trung tâm của một trật tự quốc tế Đông Á mới.

Những tai ương kế tiếp được nhìn nhận với sự xuống tinh thần đáng kể tại Trung Quốc đương thời, khi một phần "thế kỷ nhục nhã" khét tiếng chỉ được kết thúc nhờ sự tái thống nhất đất nước bằng một hình thức Chủ nghĩa dân tộc quyết đoán. Cùng thời điểm đó, kỷ nguyên khó khăn của Trung Quốc đứng trước rất nhiều con đường, như một sự chứng thực những khả năng đáng kể của nó vượt qua những trở ngại và có thể bẻ gẫy các nhà nước khác.

Trong khi quân đội nước ngoài đang diễu qua Trung Quốc và tống tiền bằng những điều khoản nhục nhã, Thiên triều không bao giờ thôi khẳng định đòi hỏi của mình lên triều đình và cố gắng thực hiện nó trên hầu khắp lãnh thổ Trung Quốc. Các nước xâm lược được xem như những kẻ xâm lược khác đã đến từ mấy thế kỷ trước, như một sự gián đoạn khó chịu, như một sự quấy rối khó chịu đối với nhịp điệu lâu dài trong cuộc sống của người Trung Hoa. Triều đình tại Bắc Kinh có thể hành động theo cách đó vì những sự quấy phá của người nước ngoài đều nằm trong chu vi của Trung Quốc, và vì những kẻ xâm lược đến chi vì mục đích thương mại, chính xác thì trong sự quan tâm của những kẻ xâm lược, các khu vực rộng lớn ấy bao gồm hầu hết dân số, vẫn là những vùng đất tĩnh lặng, hoang vắng. Chính quyền tại Bắc Kinh do đó đã đạt được một lợi ích để điều động quân đội. Tất cả những đòi hỏi đều phải được đàm phán với triều đình, do đó họ đang ở vị thế có thể kích động những kẻ xâm lược đánh lẫn nhau.

Các chính trị gia Trung Hoa dùng bàn tay ốm yếu với kỹ năng đáng kể ra tay chặn trước những gì có thể là một thảm họa to lớn hơn. Theo quan điểm về cán cân quyền lực, cơ cấu mục tiêu các lực lượng hẳn sẽ cho thấy Trung Quốc không có khả năng sống sót như một nhà nước đơn nhất, có quy mô của một lục địa. Nhưng với hình ảnh vượt trội truyền thống của người Trung Quốc thường xuyên phải trải qua thách thức về vũ lực, và quốc gia phải

https://thuviensach.vn

hứng chịu sự cướp bóc, phá phách của thuộc địa lẫn nổi dậy ở trong nước, Trung Quốc cuối cùng đã hoàn thành hết tất cả những công việc nặng nhọc bằng chính sức mình. Trải qua một quá trình đau đớn và mất uy tín, các chính trị gia Trung Hoa cuối cùng đã bảo toàn được những tuyên bố về đạo đức và lãnh thổ trong trật tự thế giới đang tan rã của họ.

Có lẽ điều đáng kể nhất là họ đã làm điều đó hoàn toàn bằng các phương pháp truyền thống. Một nhánh trong tầng lớp thống trị của nhà Thanh đã viết ra những hồi ức có khả năng hùng biện, theo phong cách cổ điển, về những thách thức do phương Tây, nước Nga và một nước Nhật đang lên đặt ra, và nhu cầu phát sinh đối với Trung Quốc là phải thực hành "tự cường" và cải thiện các năng lực công nghệ của chính mình. Nhưng thành phần ưu tú theo Khổng giáo của Trung Quốc và quần chúng bảo thủ nói chung vẫn tỏ thái độ nước đôi sâu sắc đối với lời khuyên này. Nhiều người quan niệm việc nhập các văn bản tiếng nước ngoài, công nghệ phương Tây đang gây nguy hiểm cho trật tự xã hội và tinh hoa văn hóa của Trung Quốc. Sau khi trải qua những trận chiến có lúc tàn khốc, bè cánh chiếm ưu thế đã quyết định hiện đại hóa theo con đường của phương Tây đồng nghĩa với chấm dứt được làm người Trung Quốc, và rằng chẳng gì có thể biện minh được việc bỏ rơi di sản độc đáo này. Vì thế Trung Quốc phải đối mặt với một kỷ nguyên mở rộng triều đình không có những lợi ích của máy móc quân sự hiện đại nào trên quy mô quốc gia, mà chỉ là những sự áp dụng dần dần những cách tân về chính trị và tài chính.

Để vượt qua bão tố, Trung Quốc không dựa vào công nghệ hay sức mạnh quân sự mà là hai nguồn lực truyền thống sâu sắc: Khả năng phân tích của các nhà ngoại giao, sự phong phú và lòng tin về văn hóa của người dân. Trung Quốc đã phát triển các chiến lược khéo léo được hình thành để kích thích các "phiên" chống lại nhau. Các quan chức phụ trách quản lý các quan hệ ngoại giao của Trung Quốc đã đưa ra những nhượng bộ tại rất nhiều thành phố - nhưng họ đã thận trọng mời các nhóm người nước ngoài cùng chia sẻ quyền lợi, nên họ có thể "dùng phiên này chống phiên kia" và tránh bị khống chế bởi bất kỳ thế lực nào. Cuối cùng họ kiên quyết tôn trọng triệt

https://thuviensach.vn

để "những hiệp ước bất bình đẳng" với phương Tây và các nguyên tắc về luật quốc tế của nước ngoài, không phải vì các quan lại Trung Quốc tin tưởng rằng chúng có giá trị, mà là vì việc này mang lại những phương tiện giúp hạn chế những tham vọng của nước ngoài. Đối mặt với hai đối thủ hùng mạnh tiềm năng đòi thống trị miền Đông Bắc Trung Quốc, và hầu như không sở hữu sức mạnh để đẩy lui quân thù, các nhà ngoại giao Trung Quốc khiến Nga và Nhật quay sang chống lại nhau. Như thế sẽ giảm nhẹ phần nào phạm vi và những sự xâm lấn lâu dài của từng nước.

Dưới ánh sáng của sự tương phản giữa quân sự Trung Quốc gần như bất lực và hình ảnh tự phong về vai trò thế giới của mình, phòng thủ bằng đạo quân hậu tập nhằm duy trì một chính phủ Trung Hoa độc lập là một thành tựu đáng kể. Chẳng có lễ ăn mừng chiến thắng nào cho thành tích này, đó là một nỗ lực không hoàn chỉnh, kéo dài đến mấy thập niên được đánh dấu bằng rất nhiều những sự đảo lộn và phản đối trong nước, kéo dài và đôi khi hủy hoại những người đã đề xuất ra chúng. Cuộc chiến đấu này khiến người dân Trung Hoa phải trả giá đắt - vốn đã được thử thách về lòng kiên nhẫn và tinh thần chịu đựng, không phải lần đầu tiên cũng không phải lần cuối cùng, như một hàng phòng thủ cơ bản. Nhưng nó đã bảo tồn lý tưởng của Trung Quốc như một lục địa thực tế có thể kiểm soát được chính vận mệnh của mình. Với kỷ luật và sự tự tìn cao độ, Trung Quốc luôn mở rộng cửa cho kỷ nguyên trỗi dậy của chính nó sau này.

Kế hoạch chi tiết của Vệ Uyên:

"Dùng 'phiên' chống 'phiên'", học hỏi kỹ thuật của họ Trên con đường hứng chịu những cuộc tấn công xảo trá của Châu Âu phương Tây với công nghệ vượt trội và những tham vọng mới của Nga và Nhật Bản, Trung Quốc được bảo toàn nhờ sự liền mạch về văn hóa và kỹ năng phi thường của những nhà ngoại giao - tất cả đều đáng kể hơn bối cảnh triều đình nói chung đang rất chậm hiểu. Vào giữa thế kỷ XIX, chỉ có một số ít thành viên trong giới tinh tú của Trung Hoa bắt đầu hiểu rằng Trung Quốc không còn sống trong một hệ thống được đánh dấu bằng sự ưu việt của mình, và rằng Trung Quốc phải học ngữ pháp của một hệ thống cạnh tranh với khối thế lực.

https://thuviensach.vn

Một viên quan như thế là Vệ Uyên (1794 - 1856), là người theo đạo Khổng chức vị cao từng làm phó cho Lâm Tắc Từ, viên tổng đốc Quảng Châu đã trừng trị thẳng tay ngành kinh doanh thuốc phiện, châm ngòi cho sự can thiệp của Anh và cuối cùng bị ép phải lưu đày. Trong khi trung thành với triều Thanh, Vệ Uyên quan tâm sâu sắc đến tính tự mãn của nó. Ông đã viết ra một nghiên cứu tiên phong về địa lý nước ngoài, sử dụng các tài liệu được sưu tầm và chuyển dịch từ các nhà buôn và hội truyền giáo nước ngoài. Mục đích là nhằm cổ vũ Trung Quốc nên có tầm nhìn xa hơn các nước chư hầu trên các biên giới trung gian.

Cuốn "Những Kế hoạch Phòng thủ Hàng hải" năm 1842 của Vệ Uyên về tính chất là một nghiên cứu về những thất bại của Trung Quốc trong chiến tranh Nha Phiến, nhằm áp dụng những bài học về thuật ngoại giao theo cán cân quyền lực của Châu Âu đối với những rắc rối đương thời của Trung Quốc. Nhận ra sự yếu kém nghiêm trọng của Trung Quốc có quan hệ đến những thế lực ngoại bang - một giả thuyết mà những người đương thời với ông nói chung không chấp nhận - Vệ Uyên đã đề xuất các phương pháp theo đó Trung Quốc có thể đạt được một lợi thế huy động quân đội. Vệ Uyên đã đề xuất một chiến lược theo nhiều hướng:

> *Có hai biện pháp tấn công quân “phiên", đó là kích thích các nước không có tình hữu nghị với quân “phiên" tiến hành tấn công chúng, hai là học hỏi các kỹ năng siêu việt của quân "phiên" nhằm kiểm soát chúng. Có hai phương pháp hòa bình với quân "phiên", đó là cho phép nhiều quốc gia thương mại được tiến hành buôn bán nhằm duy trì hòa bình với quân "phiên", hai là ủng hộ hiệp ước đầu tiên của chiến tranh Nha Phiến nhằm duy trì thương mại quốc tế.*

Đó là sự minh họa cho kỹ năng phân tích của thuật ngoại giao Trung Quốc mà khi đối mặt với kẻ thù siêu việt và những đòi hỏi ngày càng leo thang, nên hiểu rằng nó đang tiến rất nhanh đến một hiệp ước còn nhục nhã hơn nhiều, đặt giới hạn cho những sự tống tiền tiếp theo.

https://thuviensach.vn

Trong khi đó, Vệ Uyên xem xét các quốc gia có thể tin được rằng họ sẽ đặt sức ép lên Anh, căn cứ theo các nguyên tắc về trạng thái cân bằng của Châu Âu. Trích dẫn những tiền lệ xa xưa trong đó nhà Hán, Đường và giai đoạn đầu của nhà Thanh đã kiềm chế tham vọng của các bộ tộc tàn bạo. Vệ Uyên xem quả địa cầu, xem xét "các nước kẻ thù mà quân phiên Nga rất sợ hãi". Được viết như một câu châm ngôn "để quân phiên chống quân phiên" là một hình thức tự xử. Vệ Uyên chỉ tay vào các nước "Nga, Pháp và Mỹ" ở phía Tây, và "Các chiến binh Gurkha [của Nepal], Burma và Xiêm [Thái Lan] và An Nam [Việt Nam]" ở phía Nam là những ứng cử viên có thể nhận thức được. Vệ Uyên tưởng tượng một cuộc tấn công của Nga và chiến binh Gurkha vào những lợi ích xa xôi nhất, và được phòng thủ kém nhất của Anh, đó là đế chế Ấn Độ. Sự kích thích những sự thù địch lâu dài của Pháp và Mỹ đối với Anh, khiến chúng tấn công Anh bằng đường biển là một vũ khí khác trong phân tích của Vệ Uyên.

Đó là một giải pháp hết sức độc đáo nhưng bị ngăn trở trước thực tế rằng, chính phủ Trung Quốc chẳng biết tí gì về việc triển khai nó ra sao. Họ chỉ có được chút kiến thức giới hạn về các nước liên minh tiềm năng đang cân nhắc nhưng lại chẳng chịu đưa ra tí tiền nào. Vệ Uyên đã hiểu được những hạn chế của Trung Quốc. Ông khẳng định trong một kỷ nguyên các hoạt động chính trị toàn cầu, vấn đề không phải là "quân phiên ngoại bang không dùng được"; mà là "chúng ta cần nhân sự có khả năng đưa ra những dàn xếp với họ" và cần người biết "vị trí của họ [và] những quan hệ tương hỗ của họ là bạn hay thù".

Vệ Uyên tiếp tục, vì không thể ngăn chặn bước tiến của quân Anh, Bắc Kinh giờ cần phải làm suy yếu vị thế tương đối của Luân Đôn trên thế giới và tại Trung Quốc. Ông đưa ra một ý kiến nguyên bản khác: Mời các quân "phiên" khác vào Trung Quốc thiết lập một cuộc cạnh tranh giữa lòng tham của họ và lòng tham của quân Anh. Như thế Trung Quốc có thể nổi lên như một con lắc có tác động đến sự phân chia tài sản của chính mình. Vệ Uyên viết:

https://thuviensach.vn

Ngày nay quân "phiên" Anh không chỉ chiếm Hồng Kông, tích lũy một lượng lớn của cải cũng như tự hào trước các quân phiên khác, mà họ còn mở ra các bến cảng và cắt giảm nhiều chi phí nhằm tạo thuận lợi cho các cánh quân này. Nếu để quân "phiên" Anh đối xử tốt với họ để mở rộng thêm vây cánh, thì chẳng phải sẽ tốt hơn sao khi chính chúng ta nên là người làm việc đó để kiểm soát họ như những ngón tay trên bàn tay?

Nói cách khác, Trung Quốc phải đưa ra những sự nhượng bộ cho tất cả các nước tham lam, hơn là để Anh đòi hỏi các nước đó và tự kiếm lợi từ đó bằng cách chia sẻ chiến lợi phẩm VỚI các nước khác. Cơ chế đạt được mục tiêu này chính là nguyên tắc Đãi ngộ Tối Huệ Quốc - nghĩa là bất kỳ đặc quyền nào được cấp cho một thế lực này phải được tự động mở rộng cho các thế lực khác.

Thời gian thì không trung lập. Lợi ích từ các cuộc vận động tinh tế của Vệ Uyên sẽ phải được đánh giá bằng khả năng Trung Quốc tự trang bị cho mình để sử dụng "những kỹ thuật siêu việt của quân phiên". Vệ Uyên khuyên Trung Quốc phải "đưa những người thợ thủ công phương Tây đến Quảng Đông" từ Pháp hoặc Mỹ "để phụ trách đóng tàu chiến và sản xuất vũ khí". Vệ Uyên tổng kết chiến lược với lời khẳng định rằng "trước khi giải quyết bằng hòa bình, nhiệm vụ của chúng ta là phải dùng quân "phiên" chống quân "phiên". Sau khi ổn định rồi, mới là thời điểm thích hợp để chúng ta học hỏi những kỹ thuật siêu việt của họ nhằm kiểm soát họ".

Cho dù ban đầu kêu gọi hiện đại hóa công nghệ tùy tiện, Thiên triều cũng đã áp dụng chiến lược trung thành với nội dung các hiệp ước Chiến tranh Nha Phiến, nhằm thiết lập một mức trần cho các đòi hỏi của phương Tây. Như một viên quan hàng đầu sau này đã viết, Trung Quốc sẽ "hành động căn cứ theo các hiệp ước, không cho phép ngoại bang tiến thêm một bước nào nữa ngoài những gì ghi trong hiệp ước", qua đó các quan lại Trung Hoa phải "chân thành và thân mật, nhưng lặng lẽ khiến chúng không vượt quá giới hạn".

Uy quyền xói mòn:

Những cuộc nội loạn và thách thức của ngoại bang

https://thuviensach.vn

Dĩ nhiên, các thế lực trong hiệp ước ở phương Tây không có ý định tuân thủ giới hạn - và sau cơn chấn động từ các cuộc đàm phán giữa Kỳ Anh - Pottinger, một khoảng cách mới trong các kỳ vọng bắt đầu xuất hiện. Đối với triều đình Trung Hoa, các hiệp ước là một sự nhượng bộ tạm thời đối với thế lực "phiên", sẽ được tuân thủ ở mức cần thiết nhưng sẽ không bao giờ được tự nguyện mở rộng. Đối với phương Tây, các hiệp ước là sự khởi đầu của một quá trình lâu dài, theo đó Trung Quốc sẽ dần dần bị lôi kéo chắc chắn vào các quy phạm giao lưu chính trị và kinh tế của phương Tây. Nhưng điều phương Tây nhận thức được đó là quá trình khai sáng được một số người ở Trung Quốc xem là sự tấn công về tâm lý.

Đây là lý do tại sao người Trung Hoa không chịu đáp ứng các yêu cầu của ngoại bang mở rộng các hiệp ước bao gồm thương mại tự do tại kinh đô Trung Hoa. Bất chấp kiến thức rất hạn chế về phương Tây - Bắc Kinh đã hiểu rằng sự kết hợp thế lực vượt trội của ngoại bang, sự giải phóng hoạt động của ngoại bang trong lòng Trung Quốc và rất nhiều hội truyền giáo của phương Tây làm sụt giảm nghiêm trọng những giả định về trật tự thế giới của người Trung Hoa một khi Trung Quốc trở thành một đất nước "bình thường", nó sẽ đánh mất đi uy quyền về đạo đức độc đáo của lịch sử, nó sẽ đơn giản trở thành một quốc gia suy yếu khác bị những kẻ xâm lược bao vây. Trong bối cảnh này, có vẻ những tranh chấp nhỏ nhoi về đặc quyền ngoại giao và kinh tế đã biến thành đụng độ lớn.

Tất cả chuyện này đã diễn ra với cơ sở nổi loạn to lớn ở Trung Quốc, được các quan lại phụ trách quản lý tiếp xúc với ngoại bang che giấu rất kỹ bằng sự tự tin không nao núng - một nét tiêu biểu vẫn chưa thay đổi ở thời kỳ hiện đại. Macartney đã nhận xét vào năm 1793 về sự thỏa hiệp khó chịu giữa tầng lớp thống trị Mãn Châu của nhà Thanh, thành phần quan lại ưu tú của nhà Hán và hầu hết dân Hán nói chung. "Gần một năm hôi qua rồi", ông lưu ý, "mà ở các tỉnh chẳng có cuộc khởi nghĩa nào hết".

Thiên Mệnh của triều Thanh đã bị đặt dấu hỏi, các kẻ thù trong nước đã leo thang phạm vi kháng cự của họ. Những thách thức của họ cả về tôn giáo lẫn dân tộc, tạo cơ sở cho các xung đột chứa đựng sự tàn khốc. Những tầm

https://thuviensach.vn

với ra phương Tây xa xôi của đế chế đã chứng kiến các cuộc nội loạn của đạo Hồi và tuyên bố của những vương quốc Khan ngắn ngủi theo chính sách ly khai, chi được chặn đứng với tổn thất rất lớn về tiền và sinh mạng. Ở Trung Quốc, một cuộc nổi dậy được biết đến như loạn Niệm quân lôi kéo được sự ủng hộ đáng kể của các tầng lớp lao động Trung Quốc dân tộc Hán. Và bắt đầu vào năm 1851, đã tiến hành cuộc nổi dậy kéo dài gần hai thập niên.

Thách thức nghiêm trọng nhất đến từ loạn Thái Bình Thiên Quốc (1850 - 1864), được sự hỗ trợ của nhóm Thiên Chúa giáo Trung Hoa ở phía Nam. Các hội truyền giáo đã tồn tại suốt nhiều thế kỷ, cho dù bị giới hạn gay gắt. Họ bắt đầu thâm nhập vào trong nước với số lượng lớn sau chiến tranh Nha phiến. Do một nhân vật huyền bí của Trung Hoa có sức mê hoặc dân chúng tự xưng mình là em trai Chúa Jesus và một người phó khẳng định những sức mạnh ngoại cảm, cuộc nổi dậy của Thái Bình Thiên Quốc nhằm mục đích lật đổ nhà Thanh và thay bằng "Vương quốc Thái bình của Trời", được cai trị bằng sự thể hiện kỳ lạ các văn bản truyền giáo du nhập của những người đứng đầu. Các lực lượng của Thái Bình đã thành công khi giành được quyền kiểm soát Nam Kinh, nhiều nơi ở phía Nam và miền Trung Trung Quốc từ tay nhà Thanh, cai trị dưới hình thức một triều đại mới hình thành. Cho dù ít được biết tới trong chính sử phương Tây, xung đột giữa Thái Bình và các quan lại nhà Thanh là một trong những cuộc xung đột có thiệt hại lớn nhất trong lịch sử, với con số thương vong ước tính ở hàng chục triệu. Trong khi không có con số chính thức nào được ghi chép, trong suốt các thời kỳ diễn ra các loạn Thái Bình, Hồi giáo và Niệm quân ước tính dân số Trung Quốc sụt giảm từ gần 410 triệu người năm 1850 xuống còn 350 triệu người vào năm 1873.

Hiệp ước Nam Kinh và các đối tác của Trung Quốc là Mỹ và Pháp cùng đến đàm phán vào những năm 1850, trong khi Trưng Quốc bị giằng xé qua các cuộc xung đột trong nước. Các thế lực trong hiệp ước khăng khăng cho rằng các nhà ngoại giao của họ phải được phép thường trú quanh năm tại kinh đô Trung Hoa, tuyên bố rằng họ không phải là phái đoàn triều cống, mà

https://thuviensach.vn

là các đại diện của những nước có chủ quyền tương đương. Người Trưng Hoa triển khai trên diện rộng các chiến thuật trì hoãn, được khuyến khích bổ sung từ số phận những người đàm phán trước đó, không một quan lại nhà Thanh nào có khả năng lại muốn nhận thua trong vấn đề đại diện ngoại giao lâu dài.

Năm 1856, tàu của Trung Quốc đăng ký tại Anh, Arrow, bất ngờ bị người Trưng Quốc kiểm tra. Viện cớ lá cờ Anh bị xúc phạm, chuyện này đã tạo một lý do mới cho sự tái xuất hiện những hành động thù địch mới. Như trong cuộc xung đột năm 1840, biến cố khơi mào chẳng to tát gì (việc đăng ký của tàu, sau này mới phát giác ra là không có hiệu lực về mặt ngữ nghĩa); nhưng cả hai bên đều hiểu rằng mình đang chơi canh bạc với nhiều rủi ro. Với những hệ thống phòng thủ của Trung Quốc vẫn đang ở giai đoạn phát triển phôi thai, các lực lượng quân Anh đã bao vây Quảng Châu và Pháo đài Patu phía Bắc Trung Quốc, từ đây họ có thể dễ dàng hành quân đến Bắc Kinh.

Trong các cuộc đàm phán sau đó, khoảng cách về nhận thức lớn hơn bao giờ hết. Quân Anh nhấn mạnh vào lời kết tội hoạt động truyền giáo, thể hiện những vị thế đàm phán như một dịch vụ công cuối cùng đã khiến cả thế giới hiện đại biết đến Trung Quốc. Qua đó trợ lý đàm phán của Luân Đôn, Horatio Lay, đã tóm tắt quan điểm phương Tây chiếm ưu thế. "Đại diện ngoại giao sẽ tốt cho cả chúng tôi lẫn cho các ngài, vì các ngài chắc chắn sẽ thấy. Thuốc đắng có thể khó chịu nhưng các phản ứng phụ của nó sẽ rất tuyệt".

Các quan chức nhà Thanh hầu như không nhiệt tình đến thế. Họ thừa nhận các điều khoản hiệp ước chi sau một loạt những tiếp xúc nội bộ khó chịu giữa triều đình với nhà đàm phán, và mối đe dọa mới là quân Anh sẽ tiến đến Bắc Kinh.

Vấn đề trọng tâm của Hiệp ước Thiên Tân năm 1858 phát sinh từ đó là sự nhượng bộ Luân Đôn cố gắng đạt được trong vô vọng suốt hơn sáu mươi năm - quyền được mở sứ quán lâu dài tại Bắc Kinh. Hiệp ước còn cho phép

https://thuviensach.vn

người ngoại bang du lịch trên sông Dương Tử, mở thêm các "hải cảng theo hiệp ước" để buôn bán với phương Tây và bảo vệ những người Trung Hoa và người phương Tây cải đạo theo Đạo Thiên Chúa (một khía cạnh rất khó khăn đối với nhà Thanh xét theo loạn Thái Bình Thiên Quốc). Người Pháp và người Mỹ đã ký kết các hiệp ước của riêng mình với những điều khoản tương tự theo các điều khoản Quy chế Tối Huệ Quốc.

Các thế lực trong hiệp ước giờ đây đã dành sự chú ý vào việc thiết lập các sứ quán thường trú tại một kinh đô rõ ràng không chào đón họ. Vào tháng 5 năm 1859, đại diện ngoại giao mới của Anh, Frederick Bruce, đã đến Trung Quốc nhằm trao đổi những sự phê chuẩn hiệp ước sẽ cấp cho ông quyền được thường trú tại Bắc Kinh. Nhận thấy tuyến đường sông chủ đạo đến kinh đô bị chặn quá nhiều quần đảo và nhánh sông, ông đã yêu cầu tập hợp các tàu ngầm Anh lại xử lý các chướng ngại. Tuy nhiên các lực lượng Trung Hoa đã gây sốc cho đoàn của Bruce bằng cách khai hỏa từ các Pháo đài Taku (hoặc Dagu) gần đó. Trận chiến kế tiếp này khiến 519 lính Anh bị giết và 456 người bị thương.

ĐÓ là chiến thắng đầu tiên của người Trung Hoa trước các lực lượng phương Tây hiện đại, và làm vỡ tan hình ảnh thiếu chuyên nghiệp của quân sự Trung Hoa, ít nhất là tạm thời. Thế nhưng điều đó chỉ có thể tạm thời làm trì hoãn việc đại sứ Anh đến Trung Quốc. Palmerston đã cử ngài Elgin dẫn đầu cuộc hành quân kết hợp cả Anh lẫn Pháp đến Bắc Kinh, mang theo những yêu cầu xâm chiếm kinh đô và "nói lý với Hoàng đế". Để trả đũa cho "Thất bại Dagu" và một sự biểu dương sức mạnh phương Tây mang tính biểu tượng, Elgin đã yêu cầu đốt cháy Cung điện Di Hòa Viên của Hoàng đế. Trong quá trình đó, phá hủy luôn các kho báu nghệ thuật vô giá - một hành động gây phẫn nộ tại Trung Quốc hơn một thế kỷ rưỡi sau đó.

Chiến dịch bảy năm của Trung Quốc chống các quy tắc về những quan hệ liên tiểu bang của phương Tây giờ đây đã đến mức khủng hoảng không thể chối cãi. Những nỗ lực trì hoãn theo thuật ngoại giao được thực hiện trong suốt quá trình của họ, sức mạnh đã gặp phải sức mạnh vượt trội. Quân "phiên" đòi hỏi sự bình đẳng về chủ quyền, đã từng bị miệt thị tại Bắc Kinh

https://thuviensach.vn

như một trò cười nay biến thành những sự minh họa sức mạnh quân sự. Các quân đội nước ngoài xâm chiếm kinh đô của Trung Quốc, áp đặt cách tư duy của người phương Tây về công bằng chính trị và những đặc quyền của sứ thần.

Đến lúc này, thêm một kẻ đòi hỏi di sản của Trung Quốc bước vào cuộc tranh chấp. Vào năm 1860, những người Nga đã có mặt tại Bắc Kinh hơn 150 năm - với một hội truyền giáo của Giáo hội, họ là quốc gia Châu Âu đầu tiên được phép xây nhà tại đây. Các quyền lợi của người Nga theo cách nào đó đã kéo theo quyền lợi của các thế lực Châu Âu khác, họ đã giành được tất cả những lợi ích mở rộng cho các thế lực trong hiệp ước, nhưng không hợp tác với người Anh trong các trò áp dụng sức mạnh theo định kỳ. Mặt khác, toàn bộ mục tiêu của họ đã đi xa hơn nhiều trong việc khuyên ai từ bỏ tín ngưỡng tôn giáo, hoặc thương mại dọc bờ biển. Họ đã hiểu được việc nhà Thanh từ chối một cơ hội phân chia Đế chế Trung Hoa và liên kết lại "các thuộc địa bên ngoài" của mình với Nga. Họ đã để ý đặc biệt đến những phần mở rộng được phân chia một cách mơ hồ, được quản lý lỏng lẻo của Mãn Châu (vùng trung tâm của Mãn Châu ở phía Đông Bắc Trung Quốc), Mông Cổ (vùng thảo nguyên bộ tộc bán tự trị ở thời ấy về phía Bắc Trung Quốc) và Tân Cương (vùng đất trống gồm núi non và các hoang mạc, dân cư chủ yếu là người theo đạo Hồi). Với mục đích đó, Nga đã từ từ, thận trọng tiến đến bước mở rộng sự hiện diện của mình dọc theo các biên giới trong đất liền, quyến rũ lòng trung thành của các vương hầu địa phương bằng cách đưa ra lợi ích về chức tước và vật chất, kèm theo đó là đoàn kỵ binh đầy đe dọa.

Vào thời điểm nguy hiểm nhất của Trung Quốc, Nga đã nổi lên như là một thế lực thuộc địa, ngỏ ý làm trung gian hòa giải trong xung đột năm 1860 - trong thực tế, đây là một cách đe dọa can thiệp. Thuật ngoại giao tinh vi khéo léo - những người khác có thể cho là lừa lọc, dối trá - được hỗ trợ bằng mối đe dọa dùng vũ lực ngấm ngầm. Bá tước Nikolai Ignatieff, đại diện toàn quyền trẻ tuổi, xảo quyệt của Nga hoàng tại Bắc Kinh, đã cố gắng thuyết phục triều đình Trung Hoa rằng chỉ có Nga mới đảm bảo rằng các thế

https://thuviensach.vn

lực phương Tây đang xâm lược sẽ sơ tán, và thuyết phục các thế lực phương Tây rằng chỉ có Nga mới đảm bảo sự tuân thủ của Trung Quốc với các hiệp ước. Tạo điều kiện cho cuộc tiến quân của Anh và Pháp vào Bắc Kinh với những bản đồ chi tiết và sự thông minh, Ignatieff đã trở mặt và thuyết phục các lực lượng này rằng mùa Đông đang đến gần trên sông Bạch Hà, tuyến đường sông ra vào Bắc Kinh và sông sẽ bị đóng băng. Sau đó bỏ mặc họ bị các đám đông dân chúng Trung Hoa thù địch bao vây.

Đối với những hoạt động này, Ignatieff đã yêu cầu một cái giá phải trả về mặt lãnh thổ gây sốc: Một dải lãnh thổ rộng ở nơi được gọi là vùng ngoài Mãn Châu dọc bờ biển Thái Bình Dương, bao gồm thành phố cảng giờ có tên là Vladivostok Bằng hành động này, Nga đã chiếm được một cơ sở hải quân quan trọng hoàn toàn mới, một địa vị chắc chắn trong vùng biển Nhật Bản và một lãnh thổ rộng 350.000 dặm vuông đã từng được xem là của Trung Hoa. Ignatieff cũng đàm phán mở cửa Ưrga (bây giờ là Ulan Bator) tại Mông cổ và thành phố viễn tây Kashgar cho Nga làm thương mại và các văn phòng lãnh sự. Nhằm làm cho sự nhục nhã tồi tệ thêm, Elgin đã bảo đảm cho Anh một sự mở rộng thuộc địa Hồng Kông vào lãnh thổ liền kề của Cửu Long. Trung Hoa đã dùng Nga để chặn trước những gì được tin là một cuộc tấn công lâu dài hơn của các thế lực theo hiệp ước đang chiếm kinh đô và bờ biển của Trung Quốc. Nhưng trong một kỷ nguyên yếu ớt của Trung Hoa, việc "dùng quân phiên chống quân phiên" không thành công nếu không có cái giá phải trả.

Chống đỡ sự suy sụp

Trung Quốc đã không sống sót được qua bốn nghìn năm như một nền văn minh độc đáo, và hai thiên niên kỷ như một nhà nước thống nhất bằng cách thờ ơ với những cuộc xâm lược của nước ngoài đang gần kề. Trong suốt thời kỳ đó, những nhà chinh phục đã buộc phải chấp nhận nền văn hóa Trung Hoa, hoặc sẽ dần dần bị những đối tượng của nó vùi lấp, những người ngụy trang âm mưu thực tế của họ bằng sự kiên nhẫn. Một giai đoạn thử thách nữa lại đến gần.

https://thuviensach.vn

Sau cơn chấn động của xung đột năm 1860, Hoàng đế và bè phái trong triều đình từng thúc giục chống lại hội truyền giáo Anh, đã trốn khỏi kinh đô. Hoàng tử Đạo Quang, anh trai cùng cha khác mẹ của Hoàng đế, đã đảm nhận vai trò đứng đầu chính quyền trên danh nghĩa. Trong một hồi ức gửi cho Hoàng đế năm 1861, ông đã tóm tắt lại việc đàm phán chấm dứt các hành động thù địch bằng những lựa chọn chiến lược gây choáng váng:

> *Bây giờ loạn Niệm Quân đang nóng rừng rực ở phía Bắc và loạn Thái Bình ở phía Nam, các nguồn cung cấp quân nhu của chúng ta đã cạn kiệt, quân lính của chúng ta đã mỏi mệt. Quân "phiên" đang lợi dụng thời cơ chúng ta lâm vào thế yếu cố gắng kiểm soát chúng ta. Nếu chúng ta không kiềm chế cơn giận dữ mà tiếp tục các hoạt động thù địch, chúng ta phải chịu ừách nhiệm khi hứng chịu biến động bất ngờ. Mặt khác, nếu chúng ta không để ý đến cách chúng làm hại chúng ta, không thực hiện những chuẩn bị chống lại chúng, chúng ta sẽ phải lưu lại cho con cháu mình một di sản là cội nguồn đau khổ.*

Đó là thế tiến thoái lưỡng nan cổ điển của kẻ chiến bại: Liệu một nhà nước có thể duy trì sự gắn kết của mình trong khi phải thích nghi với kẻ xâm lược - và làm sao xây dựng được năng lực hòng đảo ngược một cán cân quyền lực không có lợi? Hoàng tử Đạo Quang đã viện đến một câu nói cổ của Trung Quốc: "Dùng đến hòa bình và hữu nghị khi tạm thời bị ép phải làm thế, dùng đến chiến tranh và phòng thủ làm chính sách thực tế của bạn".

Vì chẳng có sẵn giải pháp hay ho nào, hồi ức của Đạo Quang đã hình thành ưu tiên giữa những nguy hiểm, thực ra là dựa trên nguyên tắc đánh bại những quân "phiên" gần với sự trợ giúp của những quân "phiên" xa. Đó là một chiến lược cổ điển của Trung Hoa sẽ còn được Mao dùng lại gần một trăm năm sau. Hồi ức của Đạo Quang đã cho thấy sự nhạy bén về địa chính trị tuyệt vời trong đánh giá của ông về kiểu đe dọa do nhiều kẻ xâm lược đã cho thấy. Bất chấp mối đe dọa sắp xảy ra và thực tế từ Anh, hồi ức của Đạo Quang đặt Anh xếp cuối cùng trong trật tự nguy hiểm phạm vi dài đối với sự gắn kết của nhà nước Trung Hoa, Nga đứng đầu bảng:

https://thuviensach.vn

Cả Thái Bình và Niệm Quân đều đang giành những thắng lợi và tạo nên một chứng bệnh hữu cơ. Nước Nga với lãnh thổ liền kề với chúng ta, đang nhăm nhăm gặm mòn lãnh thổ của chúng ta như một con tằm, có thể xem Nga như một mối đe dọa trên ngực chúng ta. Còn về Anh, mục đích của họ là thương mại nhưng hành xử bạo lực, không hề quan tâm đến cư xử giữa người với người. Nếu Anh muốn vượt qua giới hạn, chúng ta sẽ không thể đứng trưng trên chân mình. Do đó Anh có thể được so sánh với một cơn đau buốt trên chân tay ta.

Vì vậy chúng ta nên chặn đứng Thái Bình và Niệm Quân trước, tiếp theo đưa Nga vào trong tầm kiểm soát và chăm sóc cho Anh cuối cùng.

Để đạt được những mục đích lâu dài của mình đối với các thế lực ngoại bang, Hoàng tử Đạo Quang đã đề xuất thành lập một chính phủ mới - một Bộ Ngoại giao ở thời kỳ phôi thai - nhằm quản lý các vấn đề với các thế lực phương Tây, phân tích báo chí nước ngoài tìm thông tin về những sự phát triển ngoài biên giới Trung Quốc. Ông dự đoán đầy hy vọng rằng điều này tạm thời sẽ rất cần thiết, và sẽ được hủy bỏ "ngay sau khi các chiến dịch quân sự đã kết thúc và vấn đề của nhiều quốc gia được đơn giản hóa". Cơ quan mới này không được liệt kê trong ghi chép chính thức của các văn bản của nhà nước và thành phố cho đến năm 1890. Các quan chức của nó sẽ xếp ở vị trí thứ hai so với những người khác, các phòng ban khác quan trọng hơn như một kiểu bổ nhiệm tạm thời. Họ được luân chuyển thường xuyên. Cho dù một số thành phố của Trung Quốc đang nằm trong tay các thế lực ngoại bang, Trung Quốc xem chính sách ngoại giao là một mưu kế tạm thời hơn là một đặc tính lâu dài trong tương lai của Trung Quốc. Họ tên đầy đủ của bộ này là "Bộ Quản lý Chung các vấn đề của mọi Quốc gia", một cụm từ đầy tham vọng với lời giải thích rằng Trung Quốc không tham gia ngoại giao với bất kỳ người dân ngoại bang nào, mà là đề nghị các vấn đề của họ là một phần trong đế chế toàn cầu của mình.

Việc thực hiện chính sách của Hoàng tử Đại Quang nằm trong tay của Lý Hồng Chương, một quan lại thuộc hàng nhất phẩm, người đã thành lập một lực lượng Hoài quân nổi bật trong chiến dịch nhà Thanh chống loạn Thái

https://thuviensach.vn

Bình Thiên Quốc. Tham vọng, tinh tế, không nao núng trước sự nhục nhã, cực kỳ thông thạo truyền thống cổ điển Trung Quốc nhưng lại hòa hợp một cách phi thường với mặt nguy hiểm của nó, Lý đã từng phục vụ gần bốn mươi năm khi Trung Quốc phải đối mặt với thế giới bên ngoài. Ông tự xem mình là trung gian giữa những đòi hỏi về lãnh thổ, nhượng bộ kinh tế không ngừng của các thế lực ngoại bang và những đòi hỏi mở rộng sự ưu việt về chính trị của triều đình Trung Hoa.về bản chất, các chính sách của ông không bao giờ thỏa mãn hoàn toàn được cả hai bên. Đặc biệt là tại Trung Quốc, Lý đã để lại một di sản gây tranh cãi, đặc biệt trong số này là sự thúc giục một quá trình mâu thuẫn hơn nữa. Thế nhưng những nỗ lực của ông - được thực hiện vô cùng phức tạp bởi sự thù hận của phe cánh truyền thống trong triều, định kỳ khăng khăng đòi gặp gỡ các thế lực ngoại bang trên chiến trường với sự chuẩn bị tối thiểu - đã cho thấy một khả năng phi thường trong việc điều hướng, và giảm nhẹ căng thẳng, giữa những lựa chọn hoàn toàn chẳng hấp dẫn gì của Trung Quốc cuối đời Thanh.

Lý tạo được danh tiếng của mình trong khủng hoảng, ông xuất hiện như một chuyên gia về các vấn đề quân sự và "quản lý phiên" trong những cuộc nổi loạn giữa thế kỷ của Trung Quốc. Năm 1862, Lý được cử đến quản lý tỉnh phía Đông giàu có Giang Tô, nơi ông thấy các thành phố chính của tỉnh bị quân nổi loạn Thái Bình bao vây, nhưng lại được các quân đội do phương Tây dẫn đầu bảo trợ với quyết tâm bảo vệ những ưu đãi thương mại mới của mình. Áp dụng các châm ngôn trong hồi ức của Đạo Quang, Lý tự xem mình có thẩm quyền tối cao so với các lực lượng phương Tây, tự kết đồng minh với họ cùng chống lại kẻ thù chung. Trong một chiến dịch được xem là chiến dịch chống bạo loạn hợp tác Trung - Tây hiệu quả, Lý giả vờ thiết lập quan hệ công tác với Charles "Chinese" Gordon, nhà phiêu lưu người Anh nổi tiếng, sau này bị Madi giết chết trong cuộc bao vây Khartoum tại Sudan. (Lý và Gordon cuối cùng cũng rời xa nhau khi Lý ra lệnh xử tử hình các lực lượng phản loạn bị bắt, trong khi Gordon đã hứa sẽ tha cho họ). Với loạn Thái Bình được dẹp yên vào năm 1864, Lý được thăng chức xếp vào hàng những quan lại hàng đầu, làm quan Lễ bộ Thượng Thư trên danh nghĩa của

https://thuviensach.vn

Trung Quốc, là người đàm phán chủ chốt thường xuyên ở các cuộc xung đột ngoại bang.

Đại diện của một nhà nước đang bị các quốc gia mạnh mẽ hơn nhiều bao vây, và các nền văn hóa khác nhau đáng kể có hai lựa chọn. Ông có thể cố gắng khép lại khoảng cách về văn hóa, áp dụng những biện pháp mạnh mẽ hơn về quân sự và qua đó giảm thiểu các sức ép phát sinh từ sự xúi giục phân biệt sự khác biệt về văn hóa. Hoặc ông có thể kiên trì với giá trị nền văn hóa của chính mình, bằng cách khoe khoang những đặc trưng đặc biệt của mình, và giành được sự tôn trọng cho sức mạnh những lời buộc tội của mình.

Trong thế kỷ XDC, các nhà lãnh đạo Nhật Bản đã chọn cách giải quyết đầu tiên, với sự trợ giúp thực tế rằng khi họ chạm trán với phương Tây, đất nước họ đang trên đường công nghiệp hóa tốt, minh họa sự gắn kết xã hội của Nhật Bản. Đại diện cho một quốc gia bị suy yếu do bạo loạn cần có sự trợ giúp của ngoại bang để tránh thất bại, Lý không lựa chọn theo cách đó. Cũng như ồng sẽ không bỏ rơi nguồn gốc Khổng Tử của mình, bất kể những lợi ích mang lại từ diễn biến đó là gì.

Một bản miêu tả những chuyến đi của Lý Hồng Chương tại Trung Quốc được xem như bản ghi chép đáng lo ngại về sự rối loạn của Trung Quốc: Trong vòng gần hai năm đại diện 1869 - 1871, ông đã bị bắn bằng súng cao su ở giữa Tây Nam Trung Quốc, nơi các đại diện của Pháp phản đối quyết liệt những vụ bạo loạn chống lại những người theo đạo Cơ Đốc.về phía Bắc, nơi một nhóm bạo loạn mới bất ngờ nổi dậy, quay về phía Tây Nam, nơi một bộ tộc thiểu số trên biên giới Việt Nam đã nổi dậy, sau đó đến phía Tây Bắc nhằm giải quyết một vụ nổi loạn của người theo đạo Hồi nguy hiểm, từ đó sang bến cảng Thiên Tân ở phía Đông Bắc, nơi một vụ thảm sát những người theo đạo Cơ Đốc đã lôi kéo các tàu chiến Pháp và có nguy cơ can thiệp quân sự; cuối cùng về phía Đông Nam, nơi một cuộc khủng hoảng mới đang ấp ủ trên đảo Đài Loan (sau này được phương Tây biết đến với cái tên Formosa).

https://thuviensach.vn

Lý tạo cho mình một hình ảnh đặc biệt trên sân khấu ngoại giao đang chịu sự thống trị của các quy tắc ứng xử theo kiểu phương Tây. Ông khoác lên người những chiếc áo choàng buông rủ theo phong cách học trò Khổng Tử, kiêu hãnh chưng ra các kiểu trang phục chỉ cấp bậc thời xưa như "Lông Công Hai Mắt" và "Áo choàng Vàng", rằng các đối tác phương Tây chỉ có thể tuân thủ với sự hoang mang. Đầu ông cạo trọc - theo phong cách nhà Thanh – chỉ để lại tóc bím tết đuôi ngựa, đội lên đầu chiếc mũ hình chữ nhật của quan lại. Ông nói chuyện rất trào phúng bằng thứ ngôn ngữ mà chỉ một nhúm người phương Tây mới có thể hiểu. Ông tự mang theo mình sự chân thành của một thế giới khác đến mức một người Anh, với sự pha trộn giữa kinh sợ và khó hiểu, đã so sánh ông với một vị khách đến từ hành tính khác. Những hành vi của ông như muốn cho thấy rằng, các công việc khó nhọc, những sự nhượng bộ của Trung Quốc chỉ là những cản trở tạm thời trên con đường đến chiến thắng vinh quang của nền văn minh Trung Hoa. Người thầy của ông, Tăng Quốc Phiên, một học giả theo Đạo Khổng xếp hàng đầu và là một chỉ huy kỳ cựu trong các chiến dịch chống Thái Bình Thiên Quốc, đã khuyên Lý từ năm 1862 cách sử dụng giá trị cơ bản của Khổng Tử về kiềm chế như một công cụ ngoại giao: *"Trong quan hệ của con với phương Tây, thái độ và cách cư xử của con không nên quá kiêu ngạo, con nên tạo cho mình một vẻ ngoài thường nhật, hơi mơ hồ. Hãy để mặc những lời sỉ nhục, sự dối trá, lừa dối và sự coi thường của chúng dù con hiểu nhưng vẫn phải làm ra vẻ không hiểu, và con phải ra vẻ ngu ngu một tí"*.

Giống như mọi quan lại Trung Hoa cấp cao khác trong kỷ nguyên của mình, Lý tín tưởng vào sự vượt trội của những giá trị đạo đức của Trung Quốc và sự đúng đắn của những đặc quyền triều đình truyền thống. Điều làm ông không tán thành không nằm ở đánh giá của ông về sự ưu việt của Trung Quốc mà là chẩn đoán của ông rằng hiện nay Trưng Quốc đang thiếu đi cơ sở vật chất và quần sự. Đã nghiên cứu về vũ khí phương Tây trong cuộc xung đột Thái Bình, đã tìm kiếm thông tin về các xu hướng kinh tế của ngoại bang, ông nhận ra rằng Trung Quốc đang tụt hậu nguy hiểm so với phần còn lại của thế giới. Như ông đã cảnh báo Hoàng đế trong một hồi ức chính sách

https://thuviensach.vn

năm 1872, ông nói thẳng: "Sống đến ngày nay mà vẫn còn nói rằng "loại bỏ quân phiên" và "đuổi chúng ra khỏi lãnh thổ của chúng ta" chắc chắn là kiểu nói chuyện nông cạn và ngớ ngẩn... Họ đang ngày ngày sản xuất ra vũ khí để cạnh tranh sự ưu việt và vinh quang với chúng ta, lấy các công nghệ vượt trội của họ đấu với những kỹ thuật nghiệp dư của chúng ta".

Lý đưa ra một kết luận tương tự kết luận của Vệ Uyên - cho dù đến giờ này vấn đề cải cách đang ngày càng trở nên khẩn thiết theo cấp số nhân hơn thời điểm của Vệ Uyên. Do đó Lý đã cảnh báo:

> *Nhìn bề ngoài, theo tình hình hiện tại chúng ta cần phải hài hòa với quân "phiên", nhìn vào trong, chúng ta cần phải cải cách các thể chế của mình. Nếu chúng ta còn cứ mãi bảo thủ, không chịu tiến hành bất cứ thay đổi gì, đất nước sẽ mỗi ngày một tụt hậu và suy yếu... Bây giờ tất cả các nước ngoại bang đang thực hiện từ cải cách này đến cải cách khác, họ đang tiến mỗi ngày như hơi nước đang bay lên. Chi có Trung Quốc vẫn tiếp tục khư khư giữ lấy các thể chế truyền thống cũ kỹ, thận trọng đến mức ngay cả khi bị hủy hoại và diệt vong, những kẻ bảo thủ cũng chẳng cảm thấy tiếc.*

Trong suốt những cuộc tranh cãi chính sách của Trung Hoa về mốc ranh giới những năm 1860, Lý và Hên minh quan lại của ông đã vạch ra một quy trình hành động đặt tên là "tự cường". Trong bản ghi nhớ năm 1863, Lý đã lấy nó làm điểm khởi đầu của ông (như một cách giảm nhẹ đi cú đấm dành cho các quan lại triều đình của ông) rằng: "Mọi thứ nằm trong hệ thống quân sự và dân sự của Trung Quốc hiện thời đều ưu việt hơn ở phương Tây. Chỉ có các loại súng cầm tay mới tuyệt đối không thể nào bắt kịp được họ". Nhưng dưới ánh sáng của những tai họa mới đây, Lý đã khuyên tầng lớp ưu tú của Trung Quốc không còn có thể xem thường những tiến bộ của ngoại bang nữa, "chế nhạo những vũ khí sắc bén của các nước ngoại bang như những thứ được sản xuất bằng thứ công nghệ buồn cười và bằng nghề thủ công dối trá, thủ đoạn, nên họ cho rằng chẳng cần thiết phải học". Điều Trung Quốc cần chính là những khẩu súng cầm tay các loại, những chiếc tàu

https://thuviensach.vn

hơi nước, và máy móc nặng, cũng như tri thức và các kỹ năng sản xuất ra chúng.

Nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu các văn bản, kế hoạch chi tiết của nước ngoài và trò chuyện với người nước ngoài của Trung Quốc, thanh niên Trung Hoa trẻ tuổi cần phải được đào tạo bằng tiếng nước ngoài (một cam kết cho đến nay vẫn bị hủy bỏ vì cho rằng thấy không cần thiết, vì tất cả những người ngoại bang có lẽ đều mong muốn được làm người Trung Quốc). Lý tranh luận rằng Trung Quốc nên mở cửa các trường học tại những thành phố lớn của mình - bao gồm cả ở kinh đô mà họ đã chiến đấu rất lâu dài để bảo vệ, chống sự xâm lăng của ngoại bang - để giảng dạy các thứ tiếng nước ngoài và kỹ thuật thiết kế. Lý trình bày kế hoạch này như một lời thách thức: *"Sự thông thái và thông minh của người Trung Quốc đã vượt trội hơn người khác ở phương Tây chưa? Nếu chúng ta đã thông thạo được ngôn ngữ phương Tây, rồi người này lại dạy cho người kia, thế thì tất cả những kỹ thuật thông minh của họ như các tàu hơi nước, súng cầm tay các loại dần dần có thể học được toàn bộ".*

Hoàng tử Đạo Quang cũng gây ấn tượng với một lưu ý tương tự trong đề xuất vào năm 1866, thúc giục Hoàng đế ủng hộ việc nghiên cứu các tiến bộ khoa học của phương Tây:

> *Điều chúng ta cần đó là các sĩ tử của chúng ta sẽ học đến cùng những môn học này... vì chúng ta hoàn toàn tự tin rằng nếu các sĩ tử có khả năng thuần thục tính toán trong toán học, nghiên cứu vật lý, quan sát thiên văn, sản xuất động cơ, thiết kế dòng nước sông suối, thì điều này và chỉ điều này thôi sẽ đảm bảo sự phát triển ổn định sức mạnh của đế chế.*

Trung Quốc cần phải mở cửa với thế giới bên ngoài - và học hỏi từ các quốc gia cho đến nay vẫn bị xem là những kẻ ghê tởm, bọn "phiên" - trước tiên là để củng cố cơ cấu truyền thống của ta, và sau đó lấy lại sự ưu việt của chúng ta.

https://thuviensach.vn

Đây hẳn sẽ là một nhiệm vụ hào hùng mà triều đình Trung Hoa đã thống nhất sau khái niệm về chính sách ngoại giao của Hoàng tử Đạo Quang, và việc thực hiện nó của Lý Hồng Chương. Trong thực tế, một hố sâu quá lớn đã chia rẽ những viên quan có tầm nhìn hướng ngoại này ngày càng xa nhóm bè cánh truyền thống có đầu óc thiển cận hơn nhiều. Nhóm này trung thành với quan điểm thủ cựu cho rằng Trung Quốc chẳng có gì phải học hỏi ở người phương Tây, theo tiếng nói của triết gia cổ đại Mạnh Tử trong kỷ nguyên Khổng Tử: "Tôi đã nghe nói về những người sử dụng các học thuyết về đất đai rộng lớn của chúng ta để làm thay đổi "phiên", nhưng chưa bao giờ nghe nói bất kỳ ai bị "phiên" làm thay đổi". Cùng chung tâm trạng, Wo-ren, quan chưởng ấn của Viện Học giả Khổng Tử Hanlin uy tín đã phê phán mạnh mẽ những kế hoạch của Hoàng tử Đạo Quang muốn thuê các giảng viên nước ngoài về các trường học của Trung Hoa:

> *Nền móng của một đế chế dựa trên sự đúng mực và đúng đắn, không phải dựa trên những kế hoạch và mưu kế. Gốc rễ của nó nằm trong trái tim con người, không nằm ở kỹ năng và ngón nghề thủ công. Giờ đây chỉ vì những mánh khóe tầm thường, vô giá trị mà chúng ta phải tôn vinh lũ "phiên" đó là sư phụ của chúng ta... Đế chế chúng ta rộng lớn, tài năng con người phong phú. Nếu thiên văn học và toán học cần phải học, số lượng người Trung Hoa từng trải về chúng sẽ rất ít.*

Niềm tin vào khả năng tự cung tự cấp của Trung Quốc cho thấy sự trải nghiệm tổng hợp kéo dài hàng thiên niên kỷ. Thế nhưng nó vẫn không cho thấy câu trả lời cho câu hỏi Trung Quốc làm thế nào để đương đầu với hiểm nguy trước mắt, đặc biệt là làm thế nào để bắt kịp công nghệ phương Tây. Rất nhiều quan lại chức vụ cao của Trung Quốc dường như vẫn cho rằng giải pháp cho các vấn đề ngoại bang của Trung Quốc nằm trong việc dùng hoặc lưu đày những người đàm phán của họ. Lý Hồng Chương đã ba lần bị cách chức bong nhục nhã trong khi Bắc Kinh thách thức các thế lực ngoại bang; nhưng cứ sau mỗi lần ông đều được gọi lại. Vì các đối thủ của ông không tìm ra được giải pháp thay thế tốt hơn là dựa vào các kỹ năng ngoại giao của ông, để giải quyết các khủng hoảng họ đã gây ra.

https://thuviensach.vn

Bị giằng xé giữa những sự ép buộc của một nước yếu và những đòi hỏi của một đế chế của vũ trụ, những cải cách của Trung Quốc được tiến hành trong e dè. Cuối cùng một cuộc đảo chính trong hoàng cung đã ép vị Hoàng đế muốn học hỏi cải cách phải rời ngôi, thay vào đó là một người thuộc phe thủ cựu dưới sự chi đạo của Từ Hy Thái hậu. Không có cải cách và hiện đại hóa cơ bản trong nước, thực ra mà nói, những nhà ngoại giao Trung Quốc được đề nghị hạn chế thiệt hại cho sự toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc, ngăn chận chủ quyền của Trung Quốc không bị xói mòn thêm mà không được cung cấp các phương tiện nhằm thay đổi sự yếu ớt của Trung Quốc. Họ phải chạy đua với thời gian mà không có một kế hoạch nào sử dụng thời gian mình có. Và chẳng ở đâu thách thức này lại khắc nghiệt hơn khi có sự trỗi dậy của một nhân tố mới tham gia vào cán cân quyền lực ở Đông Nam Á - một Nhật Bản đang công nghiệp hóa đến chóng mặt.

Thách thức của Nhật Bản

Không giống hầu hết các nước láng giềng của Trung Quốc, Nhật Bản suốt nhiều thế kỷ đã trung thành với trật tự thế giới Hoa vi trung. Nằm trên một quần đảo cách lục địa Châu Âu khoảng một trăm dặm ở điểm giao nhau gần nhất, Nhật Bản đã tự nuôi dưỡng và phát triển các truyền thống và nền văn hóa đặc biệt của họ. Sở hữu một sắc dân và hệ ngôn ngữ gần như thuần nhất và một ý thức hệ chính thức, nhấn mạnh tổ tiên thiêng liêng của người dân Nhật, đã hình thành một cam kết gần như chu đáo nhất đối với bản sắc độc đáo của mình.

Trên đỉnh cao nhất của xã hội Nhật và trật tự thế giới của riêng họ chính là Nhật Hoàng, một nhân vật được quan niệm là người trung gian giữa người và thần thánh, tựa như Thiên Tử. Theo nghĩa đen, triết học chính trị truyền thống của Nhật thừa nhận rằng các Nhật Hoàng là những vị thần được Nữ thần Mặt Trời phái xuống, người đã sinh ra Hoàng đế đầu tiên, ông đã ban cho những kẻ hậu sinh quyền cai trị vĩnh hằng. Do đó Nhật cũng như Trung Quốc đều tự thừa nhận bản thân mình còn hơn cả một quốc gia thông thường. Bản thân cái tên "Thiên Hoàng" - không ngừng được nêu ra trong những chuyến ngoại giao của Nhật đến triều đình Trung Hoa - là một thách

https://thuviensach.vn

thức trực tiếp đối với trật tự thế giới của Trung Hoa. Trong thuyết vũ trụ học của Trung Quốc, nhân loại chỉ có một Hoàng đế, và ngai vàng của ông ta là ở Trung Quốc.

Nếu chủ nghĩa khác biệt ở Trung Quốc đại diện cho những đòi hỏi của một đế chế vũ trụ, thì chủ nghĩa khác biệt của Nhật được đề ra do những sự bất ổn của một quốc đảo chủ yếu vay mượn của người láng giềng, nhưng lại sợ bị người này chiếm mất. Cảm nhận về tính độc đáo của Trung Hoa khẳng định rằng Trung Quốc là nền văn minh duy nhất, các phiên được mời đến Vương triều Trung Hoa chỉ là "đến và bị biến đổi". Thái độ của Nhật thừa nhận sự tinh khiết về văn hóa và chủng tộc Nhật độc đáo, không chịu mở rộng những lợi ích của họ. Thậm chí cũng không buồn giải thích điều này với những ai sống ngoài những ràng buộc tổ tiên linh thiêng của họ.

Suốt một thời gian dài, Nhật dường như rút lui hoàn toàn khỏi những vấn đề ngoại giao, như thể ngay cả những tiếp xúc ngắt quãng của Nhật với những nước bên ngoài cũng đủ làm tổn thương bản sắc độc đáo của họ. Ở mức độ Nhật tham gia vào trật tự quốc tế, họ đã làm thế bằng hệ thống triều cống của riêng mình tại Quần đảo Ryukyu (ngày nay là Okinawa và các hòn đảo xung quanh) và nhiều vương quốc của Bán đảo Triều Tiên. Với một sự mỉa mai nhất định, các nhà lãnh đạo Nhật đã vay mượn nơi này từ một trong những thể chế của Trung Hoa nhằm khẳng định sự độc lập của mình đối với Trung Quốc.

Các dân tộc Châu Á khác chấp nhận phương thức của hệ thống triều cống Trung Hoa, dán nhãn việc buôn bán của mình như một sự "triều cống" nhằm được phép tiếp cận các thị trường Trung Hoa. Nhật từ chối tiến hành buôn bán với Trung Quốc dưới dạng triều cống, khăng khăng ít nhất mình phải bình đẳng với Trung Quốc, nếu không muốn nói là trội hơn. Bất chấp những ràng buộc tự nhiên về thương mại giữa Trung Quốc và Nhật, những cuộc thảo luận từ thế kỷ XVII về thương mại song phương đã bị đình trệ hoàn toàn, vì không bên nào tôn trọng phương thức được yêu cầu từ những kỳ vọng trung tâm thế giới của bên kia.

https://thuviensach.vn

Nếu phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc tăng lên rồi xẹp xuống dọc theo các đường biên giới của họ, các nhà lãnh đạo Nhật quan niệm thế tiến thoái lưỡng nan về an ninh của họ là một lựa chọn khắc nghiệt hơn. Sở hữu ý thức về sự vượt trội được tuyên bố giống như của triều đình Trung Hoa, nhưng nhận thức được giới hạn lỗi của họ nhỏ hơn nhiều, các quan lại Nhật nhìn về phương Tây với con mắt cảnh giác bởi phương Tây đã đến lục địa chịu sự thống trị của nhiều triều đại Trung Hoa liên tiếp, một số đã vươn tay đến người láng giềng gần gũi nhất của Nhật là Triều Tiên nên họ được xem như mối đe dọa hiện hữu đối với Nhật Bản. Chính sách ngoại giao của Nhật vào thời điểm bất ngờ đến giật mình. Họ luân phiên thay đổi việc giữa tách rời khỏi lục địa Châu Á, và những nỗ lực chinh phục liều lĩnh hướng đến thay thế trật tự Hoa vi trung.

Nhật Bản, giống như Trung Quốc đã chạm trán các tàu chiến phương Tây áp dụng công nghệ xa lạ và có sức mạnh lấn át vào giữa thế kỷ XIX - trong trường hợp của Nhật là vụ đổ bộ năm 1853 của "hạm đội tàu đen" của Thiếu tướng Hải quân Matthew Perry. Nhưng Nhật đã rút ra kết luận khác với Trung Quốc từ thách thức này: Họ đã mở cửa tiếp nhận công nghệ của nước ngoài, đại tu các thể chế của mình trong một nỗ lực biến thành một bản sao từ sự trỗi dậy của các thế lực phương Tây (Tại Nhật Bản, kết luận này có thể đã được hỗ trợ từ thực tế rằng các ý tưởng của nước ngoài không được xem là có liên quan đến câu hỏi về nạn nghiện thuốc phiện mà Nhật đã cố tránh trên quy mô lớn). Năm 1868, Thiên Hoàng Minh Trị trong lời Hiến chương Tuyên thệ của mình năm 1868, đã tuyên bố quyết tâm của Nhật: "Sẽ tiếp thu tri thức từ khắp nơi trên thế giới, qua đó những nền móng cai trị đế chế sẽ được củng cố".

Sự phục hồi của Thiên Hoàng Minh Trị và định hướng theo công nghệ của phương Tây siêu việt đã mở toang cánh cửa đến sự tiến bộ về kinh tế đáng kinh ngạc. Khi Nhật đã phát triển một nền kinh tế hiện đại và một bộ máy quân sự ghê gớm, họ bắt đầu kiên trì với những đặc quyền đủ khả năng đối đầu với những thế lực lớn của phương Tây. Thành phần ưu tú nắm quyền quản lý đất nước đã kết luận với những lời của Shimazu Nariakừa, một

https://thuviensach.vn

phiên chủ và là người đi đầu chủ trương hiện đại hóa công nghệ kỹ thuật, "nếu chúng ta giành được quyền chủ động, chúng ta có thể thống trị; nếu không, chúng ta sẽ bị trị".

Ngay đầu năm 1863, Lý Hồng Chương đã kết luận rằng Nhật sẽ trở thành mối đe dọa an ninh chính của Trung Quốc. Ngay cả trước thời đại Phục hồi của Minh Trị, Lý đã viết về phản ứng của Nhật trước thách thức của phương Tây. Năm 1874, sau khi Nhật lợi dụng sự xô xát giữa các thổ dân Đài Loan và thủy thủ đoàn bị đắm tàu trên đảo Ryukyu để dấy lên một cuộc viễn chinh ác liệt, ông đã viết về Nhật như sau:

> *Sức mạnh của họ là mở rộng hàng ngày, tham vọng của họ là không nhỏ. Do đó họ dám chứng tỏ sức mạnh của mình ở các vùng đất phương Đông, xem thường Trung Quốc và ra tay hành động bằng cách xâm chiếm Đài Loan. Cho dù nhiều thế lực phương Tây rất mạnh mẽ, họ vẫn cách chúng ta 70.000 dặm. Trong khi đó Nhật quá gần chứng ta như một cái sân sau, hay như một ngưỡng cửa và đang nhòm ngó sự trống trải và cô độc của chúng ta. Không nghi ngờ gì nữa, họ sẽ trở thành nỗi lo âu lớn và lâu dài của Trung Quốc.*

Đánh giá mình như một người khổng lồ ì ạch đối với phương Tây với những kỳ vọng thống trị thế giới ngày càng trống rỗng, người Nhật bắt đầu lên kế hoạch thay Trung Quốc làm một thế lực Châu Á vượt trội. Cuộc chiến giữa hai thế lực cạnh tranh này lên đến đỉnh điểm tại một đất nước giao nhau với những tham vọng của người hàng xóm lớn mạnh hơn họ - Triều Tiên.

Triều Tiên

Đế chế Trung Hoa mở rộng nhưng không xâm nhập. Trung Quốc đòi hỏi triều cống và sự thừa nhận quyền bá chủ của Hoàng đế. Nhưng triều cống còn mang tính biểu tượng hơn một danh từ, và quyền bá chủ được thực hiện chiếu cố đến quyền tự trị hầu như không thể phân biệt với sự độc lập. Vào thế kỷ XDC, những người Triều Tiên độc lập mạnh mẽ đã đạt được sự thích nghi thực tế với ông khổng lồ Trung Quốc về phía Bắc và phía Tây. Triều Tiên đúng nghĩa là một quốc gia triều cống, các Vua Triều Tiên đều đặn gửi đồ tiến cống sang Bắc Kinh. Triều Tiên đã áp dụng các bộ tiêu chuẩn đạo

https://thuviensach.vn

đức Khổng Tử và các chữ viết Trung Hoa vào thư từ chính thức. Ngược lại, Bắc Kinh có lợi ích mạnh mẽ trong những sự phát triển trên bán đảo, Triều Tiên có vị trí địa lý được thiết lập như một hành lang xâm lấn tiềm năng vào Trung Quốc từ đường biển.

Theo cách nào đó, Triều Tiên đóng vai trò như một tấm gương phản chiếu quan niệm của Nhật về những mệnh lệnh chiến lược của mình. Nhật cũng nhận thấy sự thống trị xa lạ của Triều Tiên như mối đe dọa tiềm năng. Vị trí của bán đảo đang dần xa khỏi lục địa Châu Á hướng về phía Nhật, dụ dỗ Mông cổ dùng nó như một bàn đạp cho hai cuộc tấn công vào những quần đảo của Nhật. Bây giờ với ảnh hưởng đế chế của Trung Hoa đang đi xuống, Nhât đã cố gắng bảo đảm vị thế thống trị của mình lên bán đảo Triều Tiên, và bắt đầu khẳng định những đòi hỏi về kinh tế và chính trị của mình.

Trong suốt những năm 1870 và 1880, Trung Quốc và Nhật đã tham gia vào một loạt những cuộc vận động triều đình tại Seoul, cãi vã nhau về quyền thống trị giữa những bè phái hoàng gia. Khi Triều Tiên thấy mình bị bao vây với những tham vọng của ngoại bang, Lý Hồng Chương đã khuyên các nhà vua Triều Tiên nên học hỏi từ kinh nghiệm của Trung Hoa trong việc chống những kẻ xâm lược. Đó là tổ chức một cuộc cạnh tranh giữa những nhà thuộc địa tiềm năng bằng cách mời họ tham gia. Vào tháng 10 năm 1879, trong lá thư gửi một quan lại cấp cao của Triều Tiên, Lý tư vấn rằng Triều Tiên nên tìm kiếm một người ủng hộ trong số các "phiên", đặc biệt là Mỹ:

> *Ngài có thể nói rằng cách đơn giản nhất để tránh rắc rối sẽ là tự đóng cửa lại cho lành. Chúa ơi, chừng nào phương Đông còn quan tâm thì điều đó là không thể. Chẳng ai có khả năng chặn đứng được phong trào theo chủ nghĩa bành trướng của Nhật: Chẳng phải chính phủ của ngài đã buộc phải bắt đầu kỷ nguyên mới bằng cách ký một Hiệp ước Thương mại với họ sao? Do đó, trong tình trạng hiện tại, chẳng phải quy trình tốt nhất của chúng ta đó là trung hòa loại thuốc độc này bằng loại thuốc độc khác hay sao, để năng lượng này chống lại năng lượng kia?*

https://thuviensach.vn

Trên cơ sở này, Lý đề xuất Triều Tiên "nên nắm lấy bất kỳ cơ hội nào để thiết lập các quan hệ theo hiệp ước với các nước phương Tây, để có thể dùng họ chống Nhật". Ông cảnh báo, thương mại phương Tây sẽ mang lại "những ảnh hưởng có hại" như thuốc phiện và Thiên Chúa giáo, nhưng ngược lại đối với Nhật và Nga đang mong muốn xâm chiếm thêm lãnh thổ, các thế lực phương Tây chi có "mục đích duy nhất là hợp tác buôn bán với vương quốc của ngài". Mục đích là cân bằng những nguy hiểm từ mỗi thế lực bên ngoài, không cho phép bất kỳ thế lực nào thống trị: "Vì ngài nhận thức được sức mạnh của các kẻ thù của ngài, hãy sử dụng tất cả các biện pháp có thể để chia rẽ chúng, sử dụng sự xảo quyệt của ngài - qua đó ngài sẽ tự chứng minh ngài là nhà chiến lược giỏi". Lý đã tránh nhắc đến sự quan tâm của Trung Hoa đối với Triều Tiên - hoặc vì ông xem cương vị chúa tể của Trung Hoa đương nhiên không phải là mối đe dọa về bản chất như những ảnh hưởng ngoại bang khác, hoặc vì ông cho rằng Trung Quốc chẳng có biện pháp thực tế nào giúp Triều Tiên tránh khỏi ảnh hưởng ngoại bang.

Những đòi hỏi quan hệ đặc biệt không tránh khỏi của Trung Quốc và Nhật với Triều Tiên ngày càng trở nên xung khắc. Năm 1894, cả Trung Quốc lẫn Nhật đều phái quân đội đến nhằm trả đũa sự nổi loạn của Triều Tiên. Dần dần Nhật bao vây vua Triều Tiên và thành lập một chính phủ thân Nhật. Những người theo dân tộc chủ nghĩa ở cả Bắc Kinh và Tokyo đã kêu gọi chiến tranh, tuy nhiên, chi có Nhật hưởng lợi do có lực lượng hải quân hiện đại. Những khoản tiền ban đầu được tập trung vào hiện đại hóa hải quân Trung Hoa đã bị trưng thu để nâng cấp Di Hòa Viên.

Trong những thời khắc bùng phát chiến tranh, Nhật đã phá hủy các lực lượng hải quân được đầu tư nghèo nàn của Trung Quốc, cái có thể gọi là thành tích sau hàng chục năm tự cường. Lý Hồng Chương được gọi trở lại từ sau khi bị buộc phải về hưu trí để đến thành phố Shimonoseki, Nhật, đàm phán một hiệp ước hòa bình, với gần như một nhiệm vụ bất khả thi rửa sạch phẩm giá của Trung Hoa khỏi một thảm họa quân sự. Bên giành lợi thế trong cuộc chiến thường xuyên có động cơ trì hoãn sự giải quyết, đặc biệt nếu cứ mỗi ngày trôi qua đều làm tăng thêm ưu thế thương thuyết của họ. Đây là lý

https://thuviensach.vn

do tại sao Nhật làm sâu sắc thêm sự nhục nhã của Trung Quốc khi từ chối một loạt những người thương thuyết Trung Hoa được đề xuất vì chức tước không xứng với nghi thức ngoại giao - một sự xúc phạm có chủ tâm đối với một đế chế xưa nay thường tự cho các nhà ngoại giao của mình là hiện thân của những đặc quyền của trời, do đó đẳng cấp hơn hẳn những người khác, bất kể chức tước của họ là gì.

Những điều khoản sau khi thảo luận tại Shimonoseki là một cú sốc tàn nhẫn đối với hình ảnh siêu việt của Trung Hoa. Trung Quốc bị buộc phải nhượng Đài Loan cho Nhật, chấm dứt nghi lễ triều cống với Triều Tiên và thừa nhận sự độc lập của họ (trong thực tế là mở rộng cửa đón nhận thêm nhiều ảnh hưởng của Nhật), phải trả một khoản tiền đền bù chiến tranh khổng lồ, và nhượng lại cho Nhật Bản bán đảo Liêu Đông tại Mãn Châu, bao gồm các bến cảng nằm ở vị trí chiến lược tại Đại Liên và Lữ Thuận (Cảng Arthur). May nhờ một viên đạn kiểu ám sát của một người theo chủ nghĩa dân tộc của Nhật mới cứu cho Trung Quốc không phải chịu thêm kết quả mất phẩm giá hơn. Phát súng làm trầy da mặt Lý ngay giữa các cuộc đàm phán, làm chính phủ Nhật xấu hổ đến nỗi đành phải bỏ qua một vài trong số những đòi hỏi có tác động sâu rộng của mình.

Lý tiếp tục đàm phán từ trên giường bệnh, cho thấy ông không chịu cúi đầu trước nhục nhã. Sức chịu đựng của ông có thể đã bị ảnh hưởng bởi sự thật rằng, ngay trước khi các cuộc đàm phán bắt đầu, ông đã biết những nhà ngoại giao Trung Hoa đang tiếp cận những thế lực khác quan tâm đến Trung Quốc, đặc biệt là Nga, với sự mở rộng sang Thái Bình Dương. Lẽ ra điều này ngoại giao Trung Quốc phải giải quyết từ khi kết thúc cuộc chiến năm 1860. Lý đã thấy trước sự cạnh tranh của Nhật và Nga tại Triều Tiên và Mãn Châu, ông đã hướng dẫn các nhà ngoại giao của mình năm 1894 phải đối xử với Nga ở mức nhạy cảm cao nhất. Không lâu sau khi Lý trở về từ Shimonoseki, ông bảo đảm cho nhà lãnh đạo Nga về một *"Hiệp ước Can thiệp Ba bên" gồm Nga, Pháp và Đức buộc Nhật phải trả lại Bán đảo Liêu Đông cho Trung Quốc.*

https://thuviensach.vn

Đó là cuộc vận động với những kết quả sâu rộng. Vì một lần nữa, triều đình Nga hoàng tiến hành giải thích quan hệ hữu nghị Trung - Nga đến giờ đã tồn tại một thời gian dài. Từ những sự giúp đỡ này cho Trung Quốc, Nga đã gia tăng được những quyền hạn đặc biệt trên một vùng rộng lớn nữa của lãnh thổ Trung Hoa. Lần này họ đủ tinh tế để không nói toạc ra điều đó. Phần nào đó sau hiệp ước Can thiệp Ba bên, Lý được triệu đến ký một hiệp ước bí mật bao gồm một điều khoản tham lam khéo léo và rõ ràng quy định rằng nhằm bảo đảm an ninh của Trung Quốc chống lại những cuộc tấn công tiềm năng của Nhật, Nga sẽ xây dựng một phần mở rộng Đường sắt xuyên Siberi qua Mãn Châu. Trong thỏa thuận bí mật, Nga đã cam kết không sử dụng đường sắt làm "cái cớ để xâm phạm lãnh thổ Trung Hoa, hoặc vi phạm các quyền hạn và ưu đãi hợp pháp của Hoàng đế Trung Quốc" - tuy nhiên, bây giờ đây là điều họ đang định làm, một điều không thể tránh khỏi là một khi đường sắt được xây xong, các đại diện của Nga hoàng khăng khăng cho rằng phần lãnh thổ gắn liền với nó sẽ cần các lực lượng của Nga bảo vệ khoản đầu tư. Trong có vài năm, Nga đã giành được quyền kiểm soát toàn bộ khu vực mà Nhật đã buộc phải từ bỏ, và còn hơn thế nhiều.

Đây được chứng minh là di sản gây tranh cãi của Lý. Sự can thiệp đã chặn trước những bước tiến của Nhật, ít nhất là tạm thời, nhưng cái giá phải trả là thiết lập Nga như một ảnh hưởng thống trị tại Mãn Châu. Sự thiết lập phạm vi ảnh hưởng của Nga Hoàng tại Mãn Châu đã thúc đẩy sự tranh cướp những nhượng bộ quý giá giữa tất cả các thế lực được thiết lập. Từng quốc gia phản ứng trước những bước tiến của nước kia. Đức chiếm Thanh Đảo trong Bán đảo Sơn Đông. Pháp giành được vùng nội phận tại Quảng Đông và khẳng định vững chắc sự chiếm đóng Việt Nam. Anh mở rộng sự hiện diện của mình ở Tân Giới đối diện Hồng Kông, xây được căn cứ hải quân đối diện Cảng Arthur.

Chiến lược cân bằng các "phiên" đã hiệu quả ở một mức độ. Không "phiên" nào có quyền thống trị toàn bộ Trung Hoa, và trong lợi ích này, chính quyền Bắc Kinh có thể hoạt động. Nhưng cuộc vận động thông minh đã cứu lại thể diện của Trung Quốc đó là đưa các thế lực bên ngoài vào thực

https://thuviensach.vn

hiện những âm mưu cán cân quyền lực của mình trên lãnh thổ Trung Hoa chi có hiệu quả về lâu về dài, nếu Trung Quốc vẫn đủ mạnh mẽ để xem đó là chuyện nghiêm túc.

Chính sách xoa dịu đã trở thành biệt danh sau cơn chấn động từ việc thực hiện các chế độ dân chủ phương Tây đối với Hitler những năm 1930. Nhưng đối đầu chỉ có thể được theo đuổi một cách an toàn nếu bên yếu hơn đang ở vị trí biến thất bại của mình thành đắt giá vượt mức chịu đựng của bên mạnh hơn. Mặt khác, một số mức độ hòa giải là quá trình thận trọng nhất. Các nước dân chủ không may đã thực hiện nó khi họ mạnh hơn về quân sự. Nhưng chính sách xoa dịu cũng mang tính rủi ro về chính trị, cái giá phải trả là sự nhượng bộ về xã hội. Vì nó đòi hỏi dân chúng phải giữ vững sự tự tin vào các lãnh đạo của mình, ngay cả khi có vẻ như họ đã đầu hàng trước những yêu cầu của kẻ chiến thắng.

Đó là thế tiến thoái lưỡng nan của Lý suốt mấy chục năm ông đã cố gắng lái Trung Quốc đi qua giữa sự tham lam của Châu Âu, Nga và Nhật, sự trì độn không khoan nhượng của triều đình mình, về sau các thế hệ Trung Hoa đã nhận thức được kỹ năng của Lý Hồng Chương. Nhưng vẫn tỏ ra nước đôi hoặc thù địch với ông về những nhượng bộ ông đã ký, đáng kể nhất là với Nga và Nhật cũng như việc dâng Đài Loan cho Nhật. Chính sách như thế đã chọc tức phẩm giá một nhà nước kiêu hãnh. Tuy nhiên, nó cho phép Trung Quốc bảo toàn được những thành phần chủ quyền của mình, tuy nhỏ hẹp, thông qua một thế kỷ mở rộng thuộc địa theo đó từng quốc gia mục tiêu khác đều cùng mất đi sự độc lập của mình. Họ vượt lên sự nhục nhã bằng cách thích nghi với nó.

Lý đã tổng kết động cơ cho thuật ngoại giao của ông trong hồi ức đầy đau khổ trình lên Từ Hi Thái Hậu, một thời gian ngắn trước khi mất năm 1901:

> *Chắc thần không cần phải nói rằng thần sẽ vui sướng đến thế nào khi Trung Quốc có thể bắt đầu một cuộc chiến vinh quang và đại thắng, trong những ngày cuối đời niềm vui của thần là được thấy các*

https://thuviensach.vn

nước "phiên“ cuối cùng cũng bị nô dịch hóa với lòng trung thành ngoan ngoãn, cúi rạp người kính phục tôn trọng Ngai Rồng. Nhưng thật không may, thần không thể không nhận ra một thực tế đau buồn rằng Trung Quốc không thể xứng đáng với sự nghiệp đó, rằng các lực lượng của chúng ta không đủ trình độ để thực hiện nó. Hãy đặt dấu hỏi như một người có ảnh hưởng thiết yếu lên tính toàn vẹn của Đế chế chúng ta, ai lại ngu ngốc đến mức phóng tên lửa vào chuột đang ở giữa đám bình quý chứ?

Chiến lược dụ Nga chống Nhật tại Mãn Châu đã tạo ra một sự ganh đua theo đó hai nước thử thách nhau một cách khắc nghiệt. Trong sự mở rộng không ngừng nghi của mình, Nga đã vứt bỏ thỏa thuận ngầm giữa các bên khai thác Trung Quốc nhằm duy trì sự cân bằng giữa những yêu cầu tương ứng của họ, với mức độ tiếp tục chủ quyền của Trung Quốc.

Những yêu cầu cạnh tranh nhau của Nhật và Nga ở Đông Bắc Trung Quốc đã dẫn đến một cuộc chiến tranh chứng tỏ sự ưu việt vào năm 1904, kết thúc với thắng lợi của Nhật. Hiệp ước Porstmouth năm 1905 đã trao cho Nhật vị thế thống trị tại Triều Tiên và vị trí tiềm năng tại Mãn Châu, cho dù không phải họ đạt được mọi thứ trong chiến thắng do sự can thiệp của Tổng thống Mỹ, Theodore Roosevelt. Những sự hòa giải của ông khi kết thúc chiến tranh Nga - Nhật dựa trên các nguyên tắc cán cân quyền lực, điều hiếm hoi trong thuật ngoại giao của Mỹ giữ Nhật không xâm lược Mãn Châu và bảo toàn được một trạng thái cân bằng tại Châu Á. Lúng túng tại Châu Á, những ưu tiên chiến lược của Nga lại quay về Châu Âu, một quá trình làm leo thang bùng phát Thế chiến I.

Sự nổi dậy của Nghĩa Hòa Đoàn và Kỷ nguyên mới của Chiến quốc

Vào cuối thế kỷ XIX, trật tự thế giới Trung Hoa hoàn toàn gặp trục trặc, triều đình tại Bắc Kinh không còn hoạt động được như một nhân tố có ý nghĩa trong việc bảo vệ văn hóa, hoặc quyền tự trị của Trung Quốc. Sự tức giận chung sôi lên sùng sục vào năm 1898, trong cái gọi là sự nổi dậy của Nghĩa Hòa Đoàn. Được thực hiện như một hình thuyết thần bí cổ xưa và khẳng định không thể chết vì súng đạn Tây Phương, các Boxers - gọi như

https://thuviensach.vn

vậy vì các bài tập võ thuật truyền thống của họ - đã tạo nên một chiến dịch ủng hộ đầy bạo lực chống lại những người phương Tây và các biểu tượng của trật tự mới họ đã áp đặt. Các nhà ngoại giao, những người theo Thiên Chúa giáo Trung Hoa, những đường sắt, đường dây điện thoại và các trường học Tây tất cả đều bị tấn công. Có thể nhận xét rằng triều đình Mãn Châu (bản thân là sự áp đặt "yếu tố ngoại" và không còn là một triều đình hiệu quả đặc biệt nữa) có nguy cơ trở thành mục tiêu tiếp theo, Từ Hi Thái Hậu đã phủ dụ các Nghĩa Hòa Đoàn, tán dương những cuộc tấn công của họ. Trung tâm của cuộc xung đột một lần nữa là những sứ quán nước ngoài bị tranh đoạt lâu dài tại Bắc Kinh - mà các Nghĩa Hòa Đoàn đã bao vây vào mùa xuân năm 1900. Sau một thế kỷ chần chừ giữa khinh bỉ ngạo mạn, thách thức khiêu chiến và hòa giải đau đớn, Trung Quốc giờ đây bước vào một trạng thái chiến tranh chống lại tất cả các thế lực ngoại bang một cách đồng thời.

Hậu quả là thêm một cú đấm ác nghiệt nữa. Một lực lượng viễn chinh đồng minh Bát Quốc Liên Quân - bao gồm Pháp, Anh, Mỹ, Nhật, Nga, Đức, Áo - Hung và Ý - đã đến Bắc Kinh vào tháng 8 năm 1900 nhằm giải cứu các sứ quán. Sau khi đè bẹp Nghĩa Hòa Đoàn và quân đội nhà Thanh (và tốn khá nhiều tiền cho quá trình này), họ tuyên bố một "hiệp ước bất bình đẳng" khác áp đặt một khoản đền bù bằng tiền mặt và cấp thêm quyền được chiếm đóng cho các thế lực ngoại bang.

Một triều đình không thể ngăn cản những cuộc tiến quân liên tiếp của ngoại bang vào kinh đô Trung Hoa hoặc chặn đứng những sự chia cắt lãnh thổ Trung Hoa cho ngoại bang, rõ ràng đã đánh mất Thiên Mệnh của mình. Thanh Triều đang kéo dài sự tồn tại của mình trong khoảng thời gian khó tin bảy thập niên kể từ trận đụng độ đầu tiên với phương Tây, cuối cùng đã sụp đổ vào năm 1912.

Quyền lực trung tâm của Trung Quốc một lần nữa tan vỡ, và nó bước vào một thời kỳ chiến quốc mới. Một nước Cộng hòa Trung Hoa, bị chia rẽ sâu sắc từ lúc sinh thời, đã hòa nhập thành một môi trường quốc tế nguy hiểm. Nhưng nó không bao giờ có cơ hội được thực hành những ưu điểm dân chủ.

https://thuviensach.vn

Nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa dân tộc, Tôn Dật Tiên, tuyên bố là tổng thống nước cộng hòa mới vào năm 1912. Như thể bằng một luật bí hiểm nào đó quy định sự thống nhất của đế quốc, chỉ sau sáu tuần nhậm chức, Tôn làm theo lời của Viên Thế Khải, Tư lệnh lực lượng quân sự duy nhất có khả năng thống nhất đất nước. Sau khi tuyên ngôn của Viên về một triều đại đế quốc chết yểu vào năm 1916, quyền lực chính trị rơi vào tay các thống đốc địa phương và các tư lệnh quân sự. Trong khi đó ngay giữa trung tâm Trung Hoa, Đảng Cộng sản Trung Quốc mới được thành lập năm 1921, quản lý một kiểu chính quyền bí mật, và trật tự xã hội song song gắn bó lỏng lẻo với phong trào Cộng sản trên thế giới. Từng người trong số có tham vọng lại đòi quyền lãnh đạo, nhưng chẳng ai đủ mạnh mẽ để lấn át những người khác.

Chi còn lại một chính quyền trung ương không có kiến thức bao quát, Trung Quốc thiếu đi một công cụ để thực hiện thuật ngoại giao truyền thống của mình. Vào cuối năm 1920, Quốc dân Đảng do Tưởng Giới Thạch đứng đầu, tiến hành kiểm soát trên danh nghĩa toàn bộ Đế chế Nhà Thanh. Tuy nhiên, trong thực tế, các đặc quyền về lãnh thổ truyền thống đang ngày càng bị thách thức.

Kiệt sức vì những nỗ lực trong chiến tranh và trong một thế giới chịu ảnh hưởng từ những nguyên tắc của Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson về quyền tự quyết, các thế lực phương Tây không còn ở vị thế có thể mở rộng những phạm vi ảnh hưởng đối với Trung Quốc, họ còn không thể tự duy trì được. Nga đang phải củng cố cuộc cách mạng trong nước và không còn tâm trạng mở rộng thêm. Đức đang mất gần hết các thuộc địa của mình.

Trong số những nước từng phản đối sự thống trị tại Trung Quốc, chi còn một nước nhưng vẫn là đối thủ nguy hiểm nhất đối với nền độc lập của Trung Quốc: Đó là Nhật Bản. Trung Quốc vẫn không đủ mạnh để tự bảo vệ mình. Và không quốc gia nào khác sẵn sàng cân bằng với Nhật về mặt quân sự. Sau khi đánh bại Đức trong Thế Chiến I, Nhật đã chiếm những phần lãnh thổ trước kia nhượng cho Đức tại Scm Đông. Năm 1932, Tokyo đã thiết kế lập ra nhà nước ly khai Mãn Châu Quốc do Nhật cai quản tại Mãn Châu.

https://thuviensach.vn

Năm 1937, Nhật đã triển khai một chương trình chinh phục trên phần lớn miền Đông Trung Quốc.

Nhật Bản giờ đây thấy mình đang ở vị trí của những kẻ chinh phục trước kia. Chinh phục một quốc gia rộng lớn đến vậy là điều rất khó; gần như không thể quản lý nếu không dựa vào một số những lời giáo huấn về văn hóa của đất nước. Điều này với một nước đánh giá cao tính độc nhất của những thể chế của mình như Nhật sẽ không bao giờ chấp nhận. Dần dần các đối tác xưa kia của Nhật - các thế lực Châu Âu có sự chống lưng của Mỹ - bắt đầu đi vào thế chống đối Nhật, ban đầu là về chính trị và sau đó là quân sự. Đây là hình thức cao nhất của chính sách ngoại giao tự cường, với các thực dân trước kia giờ lại đang hợp tác nhằm khẳng định sự toàn vẹn của Trung Quốc.

Người lãnh đạo của nỗ lực này là Mỹ, và công cụ của Mỹ chính là chính sách Mở Cửa do Bộ trưởng Ngoại giao John Hay tuyên bố năm 1899. Với mục đích ban đầu là đòi về cho Mỹ những lợi ích từ chủ nghĩa đế quốc cá nhân của các nước khác, sang những năm 1930 những lợi ích đó dần biến thành bảo toàn nền độc lập của Trung Quốc. Các thế lực phương Tây cũng tham gia vào nỗ lực này. Trung Quốc giờ đây có thể khôi phục được giai đoạn đế quốc. Với điều kiện là họ phải sống sót qua Thế Chiến II, và một lần nữa có thể thúc đẩy sự thống nhất.

Với việc Nhật đầu hàng năm 1945, Trung Quốc bị bỏ rơi kiệt quệ và chia rẽ. Cả hai bên Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản đều có tham vọng nắm quyền lực trung tâm. Hai triệu binh lính Nhật vẫn đang ở lại trong lãnh thổ Trung Quốc chờ được hồi hương. Liên bang Xô Viết đã thừa nhận Chính phủ Quốc dân Đảng. Nhưng vẫn luôn mở rộng các lựa chọn của mình bằng cách cung cấp vũ khí cho Đảng Cộng sản; Cùng lúc đó, Nga tung lực lượng quân sự Xô Viết có quy mô lớn chiếm miền Đông Bắc Trung Quốc nhằm khôi phục một số đòi hỏi thuộc địa xa xưa. Sự kiểm soát Thiên Tân mỏng manh của Trung Quốc ngày càng bị xói mòn. Tây Tạng và Mông cổ đi theo xu hướng bán tự trị, theo quỹ đạo hoạt động của Đế quốc Anh và Liên bang Xô Viết.

https://thuviensach.vn

Dư luận Mỹ thông cảm với Tưởng Giới Thạch như một đồng minh thời chiến. Nhưng Tưởng Giới Thạch đang quản lý một đất nước đã tan vỡ do sự xâm lược của ngoại bang. Trung Quốc được xem như một trong "Năm cường quốc" tổ chức lại thế giới sau chiến tranh và được quyền phủ quyết tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Trong năm nước này, chi Mỹ và Liên bang Xô Viết mới sở hữu được sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ này.

Theo sau đó là hồi phục từ cuộc nội chiến Trung Quốc. Washington đã cố gắng áp dụng giải pháp tiêu chuẩn của mình đối với xung đột nội bộ này, nhưng đã thất bại hết lần này đến lần khác và trong cả những thập niên sau đó. Mỹ thúc giục sự liên minh giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản vốn đã xung đột với nhau suốt hai thập niên. Đại sứ Mỹ, Patrick Hurley đã triệu tập một cuộc họp giữa Tưởng Giới Thạch và nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Mao Trạch Đông vào tháng 9 năm 1945 tại thủ phủ của Tưởng ở Trùng Khánh. Cả hai người đều đến dự với thái độ nghiêm túc đầy ý thức trách nhiệm, trong khi vẫn chuẩn bị cho trận chiến cuối cùng.

Ngay sau khi cuộc gặp của Hurley kết thúc, thái độ thù địch giữa hai bên lại y như cũ. Các lực lượng Quốc dân Đảng của Tưởng áp dụng chiến lược chiếm giữ các thành phố, trong khi các cánh quân du kích của Mao tự lập căn cứ ở vùng nông thôn; mỗi bên cố gắng bao vây bên kia sử dụng các chiến thuật bao vây theo kiểu cờ vây. Giữa những lời kêu gọi đòi can thiệp của Mỹ ủng hộ Quốc dân Đảng, Tổng thống Harry Truman đã cử Tướng George Marshall đến Trung Quốc cho một nỗ lực kéo dài cả năm, khuyến khích hai bên đồng ý hợp tác với nhau. Trong suốt thời gian đó, vị thế quân sự của Quốc dân Đảng đang dần sụp đổ.

Bị Đảng Cộng sản đánh bại trên đại lục, quân Quốc dân Đảng rút về đảo Đài Loan vào năm 1949. Họ mang theo cả thiết bị quân sự, tầng lớp chính trị, và những tàn dư của thẩm quyền quốc dân (bao gồm các kho báu nghệ thuật và văn hóa của Trung Hoa lấy từ bộ sưu tập trong Cung điện Hoàng đế). Họ tuyên bố chuyển thủ đô của nước Cộng hòa Trung Quốc đến Đài Bắc, và khẳng định rằng họ sẽ củng cố lại sức mạnh của mình. Và một ngày

https://thuviensach.vn

nào đó sẽ quay về đại lục. Họ đã giữ lại chiếc ghế của Trung Quốc tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Trong khi đó Trung Quốc lại đang thống nhất dưới một nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa mới. Trung Quốc Cộng sản biến thành một thế giới mới; về cơ cấu, một chế độ mới; về bản chất, một ý thức hệ mới lần đầu tiên trong lịch sử Trung Hoa.về mặt chiến lược, Trung Quốc tiếp giáp với hơn một chục nước láng giềng, với các biên giới mở và những phương tiện không tương xứng để giải quyết đồng thời từng mối đe dọa tiềm năng - thách thức tương tự mà chính phủ Trung Hoa phải đương đầu trong suốt lịch sử. Bao quát toàn bộ tất cả những mối bận tâm này, các nhà lãnh đạo mới của Trung Quốc đối mặt với tình trạng rắc rối của những vấn đề Châu Á của Mỹ. Những vấn đề mới nổi lên từ sau Thế Chiến II, như một cường quốc tự tin đang nghỉ lại về thái độ tiêu cực của mình khi đương đầu với chiến thắng của Đảng Cộng sản trong nội chiến Trung Hoa. Từng chính khách cần phải cân bằng kinh nghiệm trong quá khứ trước những đòi hỏi trong tương lai. Chẳng ở đâu điều này lại đúng đắn hơn tại đất nước Trung Quốc mà Mao và Đảng Cộng sản vừa giành được.

https://thuviensach.vn

Chương 4: CUỘC CÁCH MẠNG LIÊN TỤC CỦA MAO

SỰ KHAI SINH một chế độ mới sau hơn một thiên niên kỷ đã hình thành một nhịp điệu riêng biệt. Triều đại cũ sẽ bắt đầu được nhìn nhận là thất bại trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho người Trung Hoa, hoặc thực hiện những tham vọng cơ bản của mình. Hiếm khi đó là hậu quả của một thảm họa riêng biệt, mà thường xuyên nhất là thông qua tác động tổng hợp của hàng loạt những thảm họa, mà theo quan điểm của người Trung Hoa, đã khiến vương triều đang cai trị đánh mất Thiên Mệnh của mình. Chế độ mới sẽ được xem là đã đạt được điều đó. Một phần nhờ thực tế đơn thuần rằng đó là chế độ tự thành lập.

Kiểu biến động đột ngột này đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử gây rung động của Trung Quốc. Nhưng không một nhà cầm quyền mới nào từng đề xuất lật đổ hệ thống giá trị của toàn bộ xã hội. Các bên đưa ra yêu sách đòi hỏi Thiên Mệnh - có lẽ và đặc biệt là thậm chí cả các nước ngoại bang đi chinh phục - tự cho mình cái quyền hợp pháp khẳng định những giá trị xa xưa của xã hội họ chiếm đóng, cai trị bằng những châm ngôn của mình. Họ đã duy trì bộ máy quan lại họ được thừa hưởng, giá mà họ có thể cai quản một nước đông dân hơn và giàu có hơn bất kỳ nước nào khác. Truyền thống này là cơ chế của quá trình Hán hóa, đã lập nên Thuyết Khổng Tử như thứ học thuyết bao trùm cả Trung Quốc.

Vào năm 1949, một người anh hùng từ nông thôn đã bước ra chiếm hữu các thành phố và ngự trên đỉnh chế độ mới, đó là Mao Trạch Đông. Với tầm ảnh hưởng áp đảo của ông ta, vừa độc đoán vừa xa cách, vừa là nhà thơ vừa là chiến binh, vừa là nhà tiên tri vừa là tai họa, Ông đã thống nhất Trung Quốc và cùng đất nước đi trên một hành trình đầy biến cố của xã hội dân sự Trung Quốc. Kết thúc quá trình đau thương này, Trung Quốc đứng lên như một trong những thế lực chính của thế giới, là quốc gia Cộng sản duy nhất ngoài Cu Ba, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên và Việt Nam có cơ cấu

https://thuviensach.vn

chính trị tồn tại được sau khi Chủ nghĩa Cộng sản sụp đổ ở khắp nơi trên thế giới.

Mao và Thế giới Đại đồng

Về bản chất, các cuộc cách mạng đều mạnh mẽ với những nhân vật chi theo đuổi một mục đích duy nhất. Gần như lúc nào cách mạng cũng bắt đầu từ một vị thế của nước yếu có liên quan đến môi trường chính trị, căn cứ vào thành công của họ về sức hút của lãnh tụ đối với quần chúng, khả năng huy động những sự phản kháng và tận dụng những điểm yếu về tinh thần của các đối thủ khi sa sút.

Hầu hết các cuộc cách mạng đều được thực hiện nhân danh một nguyên nhân cụ thể. Một khi thành công, chúng sẽ được thể chế hóa thành một hệ thống trật tự mới. Cuộc cách mạng của Mao không có điểm dừng cuối cùng: cái đích "Đại Đồng" tối cao mà ông ta khẳng định là việc tự an ủi về tinh thần hơn là tái thiết chính trị. Những đồng chí của Mao có nhiệm vụ viễn chinh hơn là thực hiện một chương trình được xác định. Dưới quyền Mao, các đồng chí cũng phải sống một cuộc sống luôn phải sẵn sàng viễn chinh. Đối với họ, sẽ luôn luôn nguy hiểm khi bị nhấn chìm vào trong chính những cuộc nổi dậy mà họ đã châm ngòi bùng nổ, theo thời gian điều này trở nên gần chắc chắn. Danh sách các nhà lãnh đạo thuộc thế hệ thứ hai (thế hệ của Đặng Tiểu Bình) hầu hết đều phải chịu đựng số phận đó, chỉ quay về nắm lại quyền lực sau những thử thách cá nhân lớn. Từng người đồng chí thân thiết của Mao trong thời kỳ chiến tranh cách mạng, kể cả nhà ngoại giao chủ chốt hàng đầu Chu Ân Lai - đến cuối cùng cũng bị thanh lọc.

Không phải tình cờ khi mà nhà lãnh đạo Trung Quốc được Mao tôn sùng nhất là Hoàng đế lập quốc, Tần Thủy Hoàng, người đã chấm dứt giai đoạn Chiến Quốc bằng cách đánh bại hết tất cả các đối thủ, thâu tóm tất cả thành một chính thể duy nhất vào năm 221 trước Công nguyên. Tần Thủy Hoàng nói chung được xem là người sáng lập Trung Quốc ở một trạng thái thống nhất. Thế nhưng ông không bao giờ giành được sự tôn trọng cơ bản trong lịch sử Trung Hoa do tội đốt sách và khủng bố các học trò Khổng Tử truyền thống (chôn sống 460 người trong số này). Mao đã từng nhận xét rằng quản

https://thuviensach.vn

lý Trung Quốc cần có sự kết hợp các phương pháp của Mao lẫn các phương pháp của Tần Thủy Hoàng. Ông đã tán dương vị Hoàng đế này bằng một bài thơ:

Xin hãy đừng nói xấu người Tần Thủy Hoàng Đế

Đốt sách thánh hiền xin hãy nghĩ lại đi

Tổ tiên rồng của chúng ta dù chết đi vẫn muôn đời sống mãi

Trong khi Khổng Tử danh nổi như cồn giờ hỏi còn những ai

Đế chế nhà Thanh vẫn sẽ còn mãi mãi

Theo dự tính, Trung Quốc của Mao sẽ lâm vào khủng hoảng lâu dài, từ những thuở ban đầu dưới sự quản lý của mình, Mao đã tạo ra hết làn sóng đấu tranh này đến làn sóng đấu tranh khác. Người Trung Hoa không được phép nghỉ ngơi ngay trên chính những thành tích của mình, số phận Mao đã quy định cho họ nhằm làm trong sạch xã hội của họ và bản thân họ thông qua nỗ lực tự cho là đúng.

Mao là nhà cầm quyền đầu tiên kể từ khi thống nhất Trung Quốc làm thay đổi các truyền thống Trung Hoa như một hành động có chủ tâm của một chính sách nhà nước. Ông ta nhận thức bản thân mình đang làm Trung Quốc mạnh lên bằng cách loại bỏ di sản xa xưa của nó, đôi khi là mạnh mẽ. Như ông tuyên bố với nhà triết học người Pháp, André Malraux năm 1965:

> *Tư duy, văn hóa và những phong tục tập quán đã mang Trung Quốc đến nơi chúng tôi tìm thấy giờ phải biến mất. Và tư duy, phong tục tập quán và văn hóa của Trung Quốc vô sản chưa từng tồn tại giờ phải xuất hiện... Tư duy, văn hóa và các phong tục tập quán phải được sản sinh ra trong chiến tranh, và chiến tranh phải được tiếp tục chừng nào vẫn còn đó sự trở về nguy hiểm của quá khứ.*

Mao đã từng thề, Trung Quốc sẽ bị "nghiền nát" ra như cám nhằm mục đích hủy diệt trật tự cũ, nhưng cùng lúc đó, sẽ tạo ra một vụ nổ năng lượng nổi tiếng nâng nó lên những thành tích thậm chí còn vĩ đại hơn thế.

https://thuviensach.vn

Giờ đây lòng nhiệt tình của chúng ta đã được đánh thức.

Lòng nhiệt tình của chúng ta chính là một quốc gia sôi nổi, mạnh mẽ và một cơn thủy triều nóng bỏng đang tràn qua nó.

Có một phép ẩn dụ trong điều này, quốc gia của chúng ta giống như một hạt nguyên tử... Khi nhân của hạt nguyên tử đó bị nghiền nát, năng lượng nhiệt nó tỏa ra sẽ thực sự có sức mạnh khủng khiếp. Chúng ta sẽ có khả năng làm được những gì mà trước kia chúng ta không thể làm.

Là một phần trong quá trình này, Mao đã phát động một cuộc tấn công trên diện rộng vào tư duy chính trị Trung Hoa truyền thống: nơi mà truyền thống Đạo Khổng tôn vinh sự hài hòa với vũ trụ, Mao đã lý tưởng hóa sự nổi dậy và sự va chạm của các thế lực đối lập, trong những vấn đề của cả trong và ngoài nước (và thực sự ông thấy hai điều này có liên quan - đều đặn ghép những khủng hoảng tại nước ngoài với những cuộc thanh trừng trong nước, hoặc các chiến dịch lý tưởng). Truyền thống Đạo Khổng tôn vinh thuyết trung dung, nuôi dưỡng sự cân bằng và khiêm tốn; khi cải cách diễn ra, đó là sự củng cố và được đề ra như sự "phục hồi" những giá trị được giữ gìn trước đó. Ngược lại, cố gắng tạo ra sự chuyển đổi quyết liệt và tức thì, đoạn tuyệt hẳn với quá khứ. Lý thuyết chính trị Trung Hoa truyền thống luôn coi thường tương đối các lực lượng quân đội, khăng khăng cho rằng các nhà cầm quyền đạt được sự ổn định trong nước và có ảnh hưởng tại nước ngoài chẳng qua là do có đức hạnh và lòng trắc ẩn. Nhưng được định hướng lý tưởng và nỗi đau đớn của riêng mình hơn một thế kỷ xấu hổ của Trung Quốc, nên Mao đã tạo ra một sự quân đội hóa đời sống người Trung Hoa xưa nay chưa từng có tiền lệ. Trong khi Trung Quốc truyền thống tôn kính quá khứ và nâng niu văn hóa giàu tính văn học, Mao tuyên bố chiến tranh với nghệ thuật truyền thống, văn hóa và các phương thức tư duy của Trung Quốc.

Tuy nhiên, theo nhiều cách, Mao là hiện thân của những mâu thuẫn biện chứng mà ông cho rằng mình đang điều chỉnh. Ông là người chống Khổng Tử công khai, nhiệt thành nhưng lại đọc rất nhiều văn học cổ điển Trung

https://thuviensach.vn

Hoa và có thói quen trích dẫn những văn bản cổ. Mao đã từng phát biểu về học thuyết "cách mạng liên tục", nhưng khi lợi ích quốc gia Trung Hoa cần điều đó nhất, ông lại CÓ thể kiên nhẫn tiến hành những bước dài. Sự vận hành "các mâu thuẫn" là chiến lược được ông tuyên bố, nhưng nó chi phục vụ cho một mục tiêu cơ bản được rút ra từ khái niệm của Khổng Tử về *da tong* tức Đại Đồng.

Quản lý theo chủ nghĩa của Mao do đó biến thành một phiên bản của truyền thống Khổng Tử thông qua một tấm gương soi, khẳng định cự tuyệt hoàn toàn với quá khứ trong khi dựa vào nhiều thể chế truyền thống của Trung Quốc, bao gồm một phong cách quản lý của triều đình; nhà nước là công cuộc lớn về đạo đức; và một bộ máy quan chức mà Mao ghê tởm, hủy diệt theo định kỳ và đến cuối cùng, cũng theo định kỳ như thế bộ máy quan chức ấy lại buộc phải tái tạo.

Những mục tiêu cơ bản của Mao không thể được diễn ra trong chỉ một cơ cấu tổ chức hoặc không thể đáp ứng được bằng cách thực hiện một bộ nhóm mục tiêu chính trị cụ thể. Mục tiêu của ông là duy trì bản thân quá trình cách mạng, mà ông cảm thấy nhiệm vụ đặc biệt của mình đó là tiếp tục triển khai quy trình đó thông qua những cuộc nổi dậy lớn hơn nữa, không bao giờ cho phép một điểm dừng cho đến khi người dân của ông trỗi dậy từ thử thách, tinh khiết và được biến đổi:

> *Đối với những ai bị lật đổ, thì điều đó thật đau đớn và không thể chịu đựng nổi. Lấy ví dụ chẳng hạn những kẻ phản động Quốc dân Đảng (Koumingtang) mà chúng ta đang lật đổ hoặc chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản mà chúng ta cùng các lực lượng khác đã lật đổ vài năm trước. Nhưng đối với tầng lớp công nhân, nhân dân lao động và Đảng Cộng sản không phải vấn đề nằm ở chỗ một trong số này sẽ bị lật đổ, mà là phải làm việc thật chăm chỉ để tạo ra những điều kiện mà các tầng lớp, quyền lực nhà nước và các đảng phái chính trị sẽ mất đi một cách tự nhiên, để rồi nhân loại sẽ cùng nhau bước vào thế giới Đại Đồng.*

https://thuviensach.vn

Ở Trung Quốc truyền thống, Hoàng đế đã lái cái trục bánh xe Đại Đồng của tất cả mọi sinh vật sống. Bằng ví dụ rõ ràng của mình, ông được coi là người duy trì trật tự vũ trụ hiện có để nối liền, duy trì trạng thái cân bằng giữa trời, người và tự nhiên. Theo quan điểm của người Trung Quốc, Hoàng đế đã làm "thay đổi" các "phiên" nổi loạn và khiến chúng phải quỳ gối; ông đã ngự trên đỉnh cao nhất trong hệ thống phân cấp của Khổng Từ, ban cho tất cả mọi thần dân một nơi thích hợp trong xã hội của họ.

Đây là lý do tại sao cho đến thời điểm hiện đại, Trung Quốc vẫn không muốn theo đuổi quan điểm "tiến bộ" theo cảm nhận của phương Tây. Sự thúc đẩy người Trung Hoa đến với dịch vụ công là khái niệm về sự điều chỉnh - mang trật tự đến một xã hội đã bị bỏ mặc, rơi vào sự mất cân bằng nguy hiểm. Khổng Tử đã từng tuyên bố rằng nhiệm vụ của ông đó là cố gắng phục hồi những chân lý sâu sắc, uyên thâm đã từng bị xã hội này thờ ơ, qua đó phục hồi nó đến một kỷ nguyên vàng.

Mao xem vai trò của mình là tuyệt đối tương phản. Đại Đồng đã đi đến đoạn kết của quá trình đau đớn của bất kỳ ai trải qua nó. Trong cách giải thích của Mao về lịch sử, trật tự của Khổng Tử đã khiến Trung Quốc trở nên yếu ớt; "sự hài hòa" của nó là một hình thức nô dịch hóa. Tiến bộ chỉ có thể đến thông qua một loạt những bài thử thách khốc liệt khiến những thế lực mâu thuẫn chống lại nhau cả trong nước và trên trường quốc tế. Và nếu những mâu thuẫn này không tự chúng xuất hiện, trách nhiệm của nhà lãnh đạo là đảm bảo cho biến động lâu dài tiếp tục diễn ra, chống lại chính nó nếu cần thiết.

Năm 1958, vào thời điểm bắt đầu chương trình tập thể hóa kinh tế trên toàn quốc, được coi là Đại Nhảy Vọt, Mao đã vạch ra tầm nhìn của ông về Trung Quốc trong sự chuyển động không ngừng. Ông khẳng định từng làn sóng cách mạng về mặt hữu cơ là một điềm báo trước cho một biến động mới có sự khởi đầu cần phải được đẩy nhanh. Vì e rằng các cuộc cách mạng sẽ trở nên chậm chạp, bắt đầu nghỉ ngơi với những vòng nguyệt quế:

https://thuviensach.vn

Các cuộc cách mạng của chúng ta giống như những trận chiến. Sau một vinh quang, chúng ta phải ngay lập tức đề ra một nhiệm vụ mới. Theo cách này, các đồng chí và dân chúng sẽ luôn phải dâng đầy nhiệt tình cách mạng, thay vì tính tự phụ, kiêu ngạo. Thực ra, họ sẽ không có thời gian để mà kiêu ngạo, ngay cả nếu họ thích được cảm thấy kiêu ngạo. Vôi những nhiệm vụ mới chất lên vai, họ sẽ hoàn toàn bận rộn với những vấn đề cần phải hoàn thành.

Các đồng chí cách mạng sẽ phải được thử thách với những thách thức khó khăn hơn nhiều, với quãng thời gian ngày càng ngắn hơn, "Mất cân xứng chính là một quy định chung và khách quan", Mao đã viết:

Quy trình là vô tận, phát triển từ bất cân xứng đến cân xứng rồi lại mất cân xứng. Tuy nhiên, mỗi quy trình lại đưa chúng ta lên một mức độ phát triển cao hơn. Bất cần xứng là bình thường và tuyệt đối, trong khi cân xứng là tạm thời và tương đối.

Nhưng làm sao một đất nước đang biến động lâu dài có thể tham gia vào hệ thống quốc tế? Nếu quốc gia đó áp dụng học thuyết cách mạng liên tục theo nghĩa đen, nó sẽ rơi vào sự hỗn loạn không ngừng và có khả năng là chiến tranh. Những quốc gia quý trọng sự ổn định sẽ đoàn kết chống lại nó. Nhưng nếu quốc gia đó cố gắng định hình một trật tự quốc tế mở với những nước khác, một cuộc đụng độ với những ai tôn thờ cách mạng liên tục là điều khó tránh khỏi. Thế tiến thoái lưỡng nan này bao vây cả cuộc đời Mao, và đến cuối cùng nó không bao giờ được giải quyết.

https://thuviensach.vn

Mao và những quan hệ quốc tế:

"Không Thành Kế[1]"/

Thuyết răn đe của Trung Quốc và tìm kiếm lợi thế tâm lý

Mao đã tuyên bố quan điểm chủ yếu của ông đối với các vấn đề quốc tế trong thời gian trước khi nắm quyền lực. Trước Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân mới mở, ông đã tóm tắt thái độ của Trung Quốc đối với trật tự quốc tế đang thịnh hành qua câu nói "Người Trung Quốc đã đứng dậy":

> *Chúng tôi có một cảm giác chung rằng công việc của chúng tôi sẽ được ghi vào lịch sử nhân loại. Và điều đó sẽ cho thấy rõ ràng người Trung Quốc, hiện đang chiếm một phần tư nhân loại, đã bắt đầu đứng dậy. Người Trung Quốc đã luôn luôn là những con người tuyệt vời, quả cảm và cần cù. Chỉ trong những thời hiện đại, họ mới bị thụt lùi là do sự đàn áp và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc ngoại bang và chính phủ phản động trong nước... Những vị tiền bối của chúng tôi đã hướng dẫn chúng tôi triển khai công việc của mình đến hoàn thành. Chúng tôi hiện đang làm thế. Tự chúng tôi đã thống nhất lại và đánh bại cả hai thế lực đàn áp trong nước và nước ngoài, bằng chiến tranh tự do nhân dân và cách mạng nhân dân vĩ đại, chúng tôi tuyên bố thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.*

Đứng lên với thế giới là một triển vọng khó khăn đối với Trung Quốc năm 1949. Quốc gia này đã bị tụt hậu, không có năng lực về quân sự để áp đặt những thiên vị của mình lên một thế giới đã vượt trội họ quá xa về các tài nguyên, và trên hết là công nghệ. Khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa trỗi dậy trên trường quốc tế, Mỹ đã là một cường quốc hạt nhân lớn (Liên bang Xô Viết mới vừa cho thử vũ khí hạt nhân đầu tiên). Mỹ đã hỗ trợ Tưởng Giới Thạch trong thời gian nội chiến Trung Quốc, chuyển quân Quốc dân Đảng đến các thành phố phía Bắc Trung Quốc sau khi Nhật đầu hàng trong Thế Chiến II nhằm ngăn cản lực lượng Cộng sản. Chiến thắng của Mao Trạch Đông được chào đón tại Washington với sự khó chịu khơi

https://thuviensach.vn

mào một cuộc tranh cãi về việc ai đã "để mất" Trung Quốc.ít nhất thì tại Bắc Kinh điều này thể hiện một nỗ lực cuối cùng nhằm bảo toàn kết quả - niềm tin được củng cố vào năm 1950 khi Tổng thống Mỹ Truman đưa Hạm đội Bảy đến Eo biển Đài Loan, sau cuộc tiến công của Bắc Triều Tiên xuống phía Nam, ngăn chặn trước nỗ lực của chính phủ mới đại lục nhằm tái chiếm Đài Loan.

Liên bang Xô Viết là một đồng minh lý tưởng ban đầu cần thiết như một đối tác chiến lược để cân bằng với Mỹ. Nhưng các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn chưa quên hàng loạt các "hiệp ước bất bình đẳng" suốt một thế kỷ cho phép Nga đòi quyền sở hữu các tinh hàng hải Viễn Đông, và một vùng ảnh hưởng đặc biệt tại Mãn Châu và Thiên Tân, cũng như Liên Xô vẫn đang yêu cầu tính hiệu lực của những nhượng bộ tại miền Bắc Trung Quốc do Tưởng Giới Thạch nhượng trong các hiệp ước thời chiến năm 1945. Stalin xem sự lãnh đạo của Liên Xô trong thế giới Cộng sản là điều tất nhiên, một lập trường về lâu về dài không thể thích hợp với chủ nghĩa quốc dân mãnh liệt, đòi hỏi về tầm quan trọng của hệ tư tưởng của Mao.

Trung Quốc cũng đính vào một tranh chấp biên giới với Ấn Độ trong dãy Himalaya, phía trên vùng lãnh thổ được biết đến với cái tên Aksai Chin ở phía Tây và tuyến đường được gọi là McMahon ở phía Tây. Khu vực tranh chấp không còn là vấn đề nhỏ nữa: rộng gần 125.000 km2, tổng diện tích tranh chấp xấp xi bằng Pennsylvania, hoặc như Mao sau này lưu ý với những tư lệnh hàng đầu của ông, bằng tinh Phúc Kiến của Trung Quốc.

Mao phân chia những thách thức này ra thành hai loại. Ở trong nước, ông tuyên bố cách mạng liên tục và có thể thực hiện được, vì ông càng ngày càng thực hiện kiểm soát toàn diện. Ở nước ngoài, cách mạng thế giới là một câu khẩu hiệu, có thể là một mục tiêu có phạm vi lâu dài, tuy nhiên các nhà lãnh đạo Trung Quốc thừa đủ thực tế nhận ra họ thiếu những công cụ để thách thức trật tự quốc tế đang thịnh hành, ngoại trừ các phương tiện về ý thức hệ. Trong lòng Trung Quốc, Mao nhận ra một số giới hạn khách quan đối với các tầm nhìn triết học của mình ngoài các thái độ thâm căn cố đế

https://thuviensach.vn

của người Trung Hoa mà ông đã đấu tranh để lấn át. Trong lĩnh vực chính sách ngoại giao, về cơ bản là ông thận trọng hơn.

Khi Đảng Cộng sản nắm quyền lực vào năm 1949, các địa phương cơ bản đã thoát khỏi Đế chế Trung Hoa lịch sử, đáng chú ý là Tây Tạng, vài nơi ở Tây Tạng, vài nơi ở Mông cổ và các khu biên giới với Myanmar. Liên bang Xô Viết đã duy trì một phạm vi ảnh hưởng ở phía Đông Bắc, bao gồm một lực lượng chiếm đóng và một hạm đội tại bến cảng Lữ Thuận nằm ở vị trí chiến lược. Giống như một số người sáng lập các triều đại đi trước, Mao cũng khẳng định các biên giới Trung Quốc mà đế chế đã thiết lập ở mức độ lịch sử tối đa của mình. Đối với những lãnh thổ mà Mao cho là một phần của Trung Quốc thuộc về lịch sử như Đài Loan, Tây Tạng, Tân Cương, Mông Cổ, các vùng biên giới trong dãy Himalaya hoặc ở phía Bắc, ông đã áp dụng những châm ngôn về các hoạt động chính trị trong nước; ông là người không dễ bị xiêu lòng; ông cố gắng áp đặt sự cai quản của Trung Quốc và nói chung đã thành công. Ngay sau khi nội chiến kết thúc, Mao ra tay chiếm lại các vùng ly khai như Tân Cương, Nội Mông và cuối cùng là Tây Tạng. Trong bối cảnh đó, Đài Loan không còn là một bài kiểm tra nhiều về ý thức hệ Chủ nghĩa Cộng sản so với yêu cầu tôn trọng lịch sử Trung Hoa. Ngay cả khi cố gắng không sử dụng các biện pháp quân sự, Mao sẽ vẫn đưa ra những đòi hỏi đối với những phần lãnh thổ đã bị mất do các "hiệp ước bất bình đẳng" trong thế kỷ XIX - chẳng hạn, những đòi hỏi phần lãnh thổ Viễn Đông bị mất vào tay Nga trong các cuộc hòa giải vào năm 1860 và 1895.

Liên quan đến phần còn lại của thế giới, Mao đã giới thiệu một phong cách đặc biệt thay thế cho nhận thức tâm lý và tính chiến đấu lý tưởng đối với sức mạnh vật chất. Nó bao gồm một quan điểm Hoa vi trung về thế giới, một tác động của cách mạng thế giới và một thuật ngoại giao sử dụng truyền thống Trung Hoa về vận dụng các "phiên", dành sự chú ý đặc biệt cho kế hoạch cẩn thận, và thống trị về mặt tâm lý của bên kia.

https://thuviensach.vn

Mao lảng tránh thứ mà các nhà ngoại giao phương Tây cho là lời tuyên bố chính thức hợp tình hợp lý rút ra từ bao thập niên biến động mà Trung Quốc phải đàm phán với các thế lực chủ yếu. Ông từ chối truyền tải bất kỳ biểu hiện nào của sự yếu kém, lựa chọn sự khiêu chiến với thỏa hiệp, và lảng tránh tiếp xúc với các nước phương Tây sau khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Chu Ân Lai, Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, đã tóm tắt thái độ xa cách này bằng một loạt những câu cách ngôn. Nước Trung Quốc mới sẽ không đơn giản lẻn vào một quan hệ ngoại giao hiện có, mà sẽ xây một "căn bếp riêng". Các quan hệ với thể chế mới sẽ phải được đàm phán từng trường hợp một. Nước Trung Quốc mới sẽ "quét nhà sạch trước khi mời khách vào nhà" - nói cách khác, là dọn dẹp sạch sẽ những ảnh hưởng thuộc địa còn vương vấn trước khi thiết lập các quan hệ ngoại giao với các nước "theo chủ nghĩa đế quốc" nước ngoài. Sẽ sử dụng ảnh hưởng của mình để "đoàn kết người dân thế giới" - nói cách khác, khuyến khích cách mạng trong thế giới đang phát triển.

Những người theo chủ nghĩa truyền thống ngoại giao hẳn cho rằng kiểu thái độ thách thức xa cách này là không thể được. Nhưng Mao tin vào tác động tích cực của các yếu tố ý thức hệ và trên hết là tâm lý. Ông đã đề xuất phải đạt được sự tương đương về tâm lý đối với các cường quốc bằng cách tính toán sự chênh lệch đối với những khả năng quân sự của họ.

Một trong số những câu chuyện cổ điển về truyền thống chiến lược Trung Hoa là "Không Thành Kế" của Gia Cát Lượng trong truyện Tam Quốc Diễn Nghĩa. Trong truyện, một viên tướng thông báo với Gia Cát Lượng rằng quân địch đang tới gần, mạnh hơn hẳn quân của ông ta. Vì chiến đấu sẽ đồng nghĩa với hủy diệt, còn đầu hàng sẽ mang đến nguy cơ mất kiểm soát ở tương lai, nên vị quân sư áp dụng "Không Thành Kế". Ông cho mở hết tất cả các cổng thành, còn mình ngồi ngay trên thành trong trạng thái hoàn toàn thư giãn, thoải mái chơi đàn tam thập lục, sau lưng ông cho diễn ra hoạt động sinh hoạt bình thường, không hề có bất kỳ dấu hiệu gì của

https://thuviensach.vn

sự hốt hoảng hoặc lo lắng. Viên tướng của đội quân xâm lược giải thích sự bình thản đến thế này là dấu hiệu có sự tồn tại của phục binh, nên ông ta dừng tiến binh rút quân về.

Mao đã thừa nhận sự thờ ơ với lời đe dọa chiến tranh hạt nhân chắc chắn cũng là do một điều gì trong truyền thống đó. Ngay từ đầu, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa phải vận động một quan hệ tay ba với hai cường quốc hạt nhân, bản thân mỗi cường quốc đều có khả năng gây ra mối đe dọa lớn và khi kết hợp lại, họ ở trong vị thế có thể lấn át Trung Quốc. Mao đã giải quyết tình hình đặc trưng này bằng cách giả mối đe dọa nó không tồn tại. Ông khẳng định trơ trơ trước các đe dọa hạt nhân; thực ra, ông đã dự liệu một tình thế chung sẵn sàng chấp nhận hàng trăm triệu người dân thương vong, ngay cả khi đón chào nó như một sự bảo đảm cho vinh quang nhanh chóng hơn của ý thức hệ Cộng sản. Dù Mao có tin tưởng vào những tuyên bố của mình về chiến tranh hạt nhân hay không cũng rất khó nói. Nhưng ông rõ ràng có ý muốn nói thế - một bài kiểm tra cơ bản về mức độ tin cậy. (Dĩ nhiên trong trường hợp này Trung Quốc không hoàn toàn "trống rỗng". Cuối cùng thì Trung Quốc đã phát triển năng lực các vũ khí hạt nhân của riêng mình, cho dù ở quy mô nhỏ hơn nhiều so với quy mô của Liên bang Xô Viết hoặc Mỹ).

Mao có thể tới gần truyền thống nghệ thuật lãnh đạo đất nước lâu dài của Trung Hoa để đạt được các mục tiêu dài hạn từ vị thế tương đối yếu. Trong nhiều thế kỷ các nhà lãnh đạo Trung Hoa đã khiến các "phiên" lúng túng trong các quan hệ giữ khoảng cách với họ và duy trì thận trọng ảo tưởng siêu việt về chính trị, thông qua nghệ thuật lãnh đạo đất nước về ngoại giao. Ngay từ lúc thành lập nước Cộng hòa nhân dân, Trung Quốc đã đóng vai trò thế giới vượt trội hơn sức mạnh khách quan của mình. Kết quả từ sự bảo vệ quyết liệt đối với khẳng định của mình về di sản dân tộc mình, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã trở thành một thế lực có ảnh hưởng trong Phong trào Không Liên kết - nhóm các quốc gia mới độc lập đang cố gắng muốn khẳng định mình giữa các cường quốc. Trung Quốc đã tự khẳng định mình như một thế lực lớn không thể bị xem thường trong khi tiến hành

https://thuviensach.vn

định nghĩa lại bản sắc Trung Quốc ở trong nước, thách thức các thế lực hạt nhân về mặt ngoại giao, đôi khi là đồng thời, đôi khi là liên tiếp.

Trong việc theo đuổi chương trình nghị sự chính sách ngoại giao này, Mao vay mượn nhiều của Tôn Tử hơn Lênin. Ông có được cảm hứng khi đọc các truyện cổ điển Trung Hoa và truyền thống mà bề ngoài ông tỏ ra khinh thường. Trong việc lập biểu đồ các mục tiêu chính sách ngoại giao, ông có vẻ rất ít căn cứ vào học thuyết Mác mà chủ yếu căn cứ vào những tác phẩm Trung Hoa truyền thống: Các văn bản của Khổng Tử; "Lịch sử 24 Vương triều" ghi chép lại thăng trầm của các triều đại phong kiến Trung Quốc; Tôn Tử, Tam Quốc Diễn Nghĩa, và các văn bản về chiến tranh và chiến lược; những câu chuyện phiêu lưu và nổi loạn như Thủy Hủ; và tiểu thuyết lãng mạn và âm mưu chốn cung đình, Hồng Lâu Mộng, mà Mao cho rằng đã đọc đến năm lần. Trong tiếng dội của các quan chức là học trò của Khổng Tử truyền thống mà ông đã phản đối kịch liệt là những kẻ đàn áp và ăn bám, Mao đã sáng tác thơ và viết những bài luận về triết học, ông rất lấy làm tự hào về nghệ thuật thư pháp không chính thống của mình. Những yếu tố văn chương và nghệ sĩ này không phải là sự ẩn náu khỏi những lao động chính trị của ông, mà là một phần không thể thiếu trong đó. Khi Mao sau ba mươi hai năm bôn ba, trở lại ngôi làng thơ ấu của mình năm 1959, ông đã viết một bài thơ không phải về chủ nghĩa Mác hay chủ nghĩa vật chất, mà là về nét cong lãng mạn: *"Đó là những hy sinh cay đắng làm mạnh mẽ thêm quyết tâm của chúng ta, càng cổ vũ chúng ta dám thay đổi cả thiên địa, cả nhật nguyệt và tạo ra một thế giới mới"*.

Truyền thống văn chương này ăn sâu đến nỗi vào năm 1969, ở thời điểm bước ngoặt của chính sách ngoại giao của Mao, bốn nguyên soái được Mao chỉ định vạch ra các lựa chọn chiến lược của ông. Họ đã minh họa những khuyến cáo của mình về nhu cầu mở rộng quan hệ với nước Mỹ không đội trời chung hồi đó, bằng cách trích dẫn Tam Quốc Diễn Nghĩa, tuy bị cấm tại Trung Quốc nhưng Mao chắc chắn đã đọc. Thế nên ngay cả khi ở giữa những cuộc tấn công có ảnh hưởng sâu rộng nhất lên di sản văn hóa của Trung Quốc, Mao cũng đóng khung các học thuyết chính sách ngoại giao

https://thuviensach.vn

của mình vào khuôn khổ những phép loại suy với các trò chơi trí tuệ của Trung Quốc có tính truyền thống cao.ông đã mô tả những cuộc vận động mở trong Chiến tranh Trung - Ấn là "vượt sông Sở Hà Hán Giới", một phép ẩn dụ rút ra từ phiên bản cờ tướng Trung Hoa. Ông giơ lên trò chơi bài mạt chược truyền thống như một trường phái tư duy chiến lược: "Nếu ông biết cách chơi", ông nói với người bác sĩ của mình, "ông củng sẽ hiểu được quan hệ giữa nguyên tắc về xác suất và nguyên lý chắc chắn". Và trong những xung đột của Trung Quốc với cả Mỹ và Liên Xô, Mao và những người đồng chí hàng đầu của ông nhận thức được mối đe dọa theo khuôn khổ khái niệm cờ vây - khái niệm ngăn chặn sự bao vây chiến lược.

Chính xác trong những khía cạnh truyền thống nhất khiến các siêu cường quốc rất khó hiểu được những động cơ chiến lược của Mao. Thông qua các lăng kính phân tích chiến lược phương Tây, hầu hết các cam kết quân sự của Bắc Kinh trong ba thập niên đầu của Chiến tranh Lạnh là không chắc có thực, và ít nhất trên giấy tờ, là những chuyện không thể xảy ra. Đặt Trung Quốc trong sự so sánh với các thế lực thường xuyên mạnh hơn nhiều và diễn biến trong những lãnh thổ đã từng bị xem là có tầm quan trọng chiến lược thứ cấp - CHDCND Triều Tiên, các hòn đảo ngoài khơi của Eo biển Đài Loan, những vùng đất rộng thưa người của dãy Himalaya, những vùng lãnh thổ đóng băng trong sông Ussuri - những sự can thiệp và phòng thủ này của Trung Hoa đã buộc hầu hết các nhà quan sát nước ngoài - và từng kẻ thù của họ - đều phải kinh ngạc. Mao đã quyết tâm ngăn chặn sự bao vây của bất kỳ thế lực hay bất kỳ sự kết hợp nào của các thế lực bằng cách quấy rối những tính toán của họ mà ông nhận thức được khi nắm trong tay quá nhiều quân cờ vây bao quanh Trung Quốc, không quan tâm đến ý thức hệ.

Đây là kiểu phân tích đã dẫn Trung Quốc đến Chiến tranh Triều Tiên bất chấp tình trạng yếu đuối tương đối của mình - và từ sau cái chết của Mao, điều này lại dẫn Trung Quốc đến chiến tranh với Việt Nam, một đồng minh gần đây, trong việc chống lại hiệp ước phòng thủ giữa Hà Nội và Moscow, trong khi Liên Xô vẫn duy trì một triệu quân trên các biên giới phía Bắc

https://thuviensach.vn

Trung Quốc. Những tính toán trên phạm vi rộng về cấu tạo các lực lượng quanh chu vi Trung Quốc được xem là quan trọng hơn phép tính theo nghĩa đen về cán cân quyền lực trung gian. Sự kết hợp của tính toán phạm vi rộng và tâm lý này cũng thể hiện cách tiếp cận của Mao với việc ngăn cản những mối đe dọa quân sự nhận thức được.

Tuy nhiên, Mao tiếp thu nhiều từ lịch sử Trung Quốc. Trước kia chẳng có nhà cầm quyền Trung Hoa nào kết hợp những yếu tố truyền thống với sự pha trộn tương tự của quyền lực, sự tàn nhẫn và rà soát toàn cầu như Mao: sự tàn bạo khi đối mặt với thách thức và thuật ngoại giao đầy kỹ năng khi những hoàn cảnh cản trở ông tiến hành những sáng kiến áp đảo quyết liệt. Tuy nhiên, những sáng kiến ngoại giao rộng lớn và táo bạo của ông, những chiến thuật truyền thống của ông được triển khai giữa một cơn biến động mạnh mẽ của xã hội Trung Hoa. Ông hứa hẹn cả thế giới sẽ được biến đổi, và mọi thứ sẽ quay sang hướng ngược với họ:

> *Trong số tất cả những tầng lớp trên thế giới, giai cấp vô sản chính là giai cấp muốn thay đổi vị thế của mình, tiếp theo là giai cấp bán vô sản, vì giai cấp đầu chẳng có gì trong khi giai cấp sau củng chẳng có gì khá hơn. Mỹ giờ đây nắm quyền kiểm soát phần lớn số phiếu trong Liên hợp quốc và thống trị rất nhiều nơi trên thế giới - tình hình hiện nay chỉ là tạm thời và sẽ được thay đổi vào một trong những ngày này. Vị thế của Trung Quốc là một nước nghèo đã từ chối những quyền hạn của nó trong các vấn đề quốc tế cũng sẽ được thay đổi - nước nghèo sẽ biến thành một nước giàu, nước phủ nhận các quyền của nó sẽ hưởng thụ các quyền ấy - một sự biến đổi mọi thứ thành những gì trái ngược với mình.*

Tuy nhiên, Mao quá thừa thực tế để có thể theo đuổi cách mạng thế giới như một mục tiêu thực tế. Kết quả tác động hữu hình của Trung Quốc lên cách mạng thế giới phần nhiều là ý thức hệ và bao gồm sự hỗ trợ thông minh đối với các Đảng Cộng sản địa phương. Mao giải thích thái độ này trong một cuộc phỏng vấn của Edgar Snow, phóng viên người Mỹ đầu tiên

https://thuviensach.vn

mô tả cơ sở Chủ nghĩa Cộng sản Trung Hoa tại Diên An trong thời gian nội chiến năm 1965: "Trung Quốc ủng hộ những phong trào cách mạng, nhưng không phải bằng cách xâm chiếm các quốc gia. Dĩ nhiên, bất kỳ lúc nào một cuộc chiến tranh giải phóng tồn tại, Trung Quốc sẽ phải đưa ra những tuyên bố và kêu gọi những cuộc biểu tình để ủng hộ nó".

Trong nguồn cảm hứng tương tự, Muôn năm Vinh quang của Chiến tranh nhân dân, một cuốn sách mỏng xuất bản năm 1965 của Lâm Bưu, sau này là người thừa kế có thể hợp lý của Mao, tranh luận rằng vùng nông thôn của thế giới (nghĩa là các nước đang phát triển) sẽ đánh bại các thành phố của thế giới (nghĩa là các nước tiên tiến) như Quân đội Giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) đã đánh bại Tưởng Giới Thạch. Chính quyền của Lyndon Johnson coi những dòng này như bản kế hoạch chi tiết của Trung Quốc nhằm hỗ trợ - và có khả năng là tham gia triệt để - vào sự lật đổ Chủ nghĩa Cộng sản trên toàn thế giới và đặc biệt là ở Đông Dương. Cuốn sách nhỏ của Lâm là một yếu tố góp phần vào quyết định gửi quân Mỹ đến Việt Nam. Tuy nhiên, giới học giả đương đại lại xem văn bản của Lầm như một báo cáo về những giới hạn trong sự hỗ trợ quân sự của Trung Hoa cho Việt Nam cùng các phong cách cách mạng khác. Vì thực ra Lâm đã tuyên bố rằng: "Tự do của quần chúng nhân dân chỉ có thể do quần chúng nhân dân đạt được - đây là nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng hay chiến tranh nhân dân tại bất kỳ quốc gia nào là chuyện của quần chúng nhân dân của quốc gia đó, và trước tiên phải được thực hiện với những nỗ lực của riêng họ; không còn đường nào khác".

Sự kiềm chế này được phản ánh trong một đánh giá thực tế về cán cân thực sự của các lực lượng. Chúng ta không thể biết Mao có thể đã quyết định điều gì nếu trạng thái cân bằng đã nghiêng về phía có lợi cho phe Cộng sản. Nhưng cho dù là sự phản ánh chủ nghĩa thực tế hay động cơ triết học, ý thức hệ cách mạng vẫn là những công cụ để biến đổi thế giới bằng cách thực hiện nó hơn là qua chiến tranh, dù các hoàng đế truyền thống đã nhận thức được vai trò của chúng.

https://thuviensach.vn

Một nhóm các học giả Trung Hoa khi được tiếp cận Kho Lưu trữ Trung tâm của Bắc Kinh đã viết một bản miêu tả hấp dẫn về sự mâu thuẫn trong tư tưởng của Mao: tận tâm với cách mạng thế giới, sẵn sàng cổ vũ nó ở bất kỳ đâu có thể, thế nhưng cũng bảo vệ những gì là cần thiết đối với sự sống còn của Trung Quốc. Sự mâu thuẫn này đã dẫn đến một biểu hiện trong cuộc đối thoại với người đứng đầu Đảng Cộng sản Australia, E. F. Hill năm 1969, trong khi Mao đang cân nhắc việc mở cửa với Mỹ, quốc gia mà Trung Quốc đã mắc kẹt trong mối quan hệ hận thù trong hai thập niên. Ông đã đặt một câu hỏi cho người nói chuyện với mình: Có phải chúng tôi đang tiến thẳng đến một cuộc cách mạng sẽ ngăn ngừa chiến tranh? Hay là bước vào một cuộc chiến sẽ tạo ra cách mạng? Nếu là vế trước, mối quan hệ hữu nghị với Mỹ sẽ là hoang phí; nếu là về sau, mối quan hệ đó sẽ là cấp bách nhằm ngăn chặn một cuộc tấn công vào Trung Quốc. Đến cuối cùng, sau một lúc ngần ngừ, Mao đã chọn nối lại tình hữu nghị với Mỹ. Việc ngăn chặn chiến tranh (mà vấn đề này sẽ có khả năng khiến Liên Xô tấn công Trung Quốc) còn quan trọng hơn sự khuyến khích cách mạng toàn cầu.

Cách mạng liên tục và người dân Trung Quốc

Sự cởi mở của Mao đối với Mỹ là một quyết định về ý thức hệ nhiều hơn là một quyết định chiến lược. Nhưng nó không làm thay đổi cam kết của ông với khái niệm cách mạng liên tục trong nước. Ngay cả vào năm 1972, năm có chuyến thăm của Tổng thống Richard Nixon sang Trung Quốc, ông đã cho công bố ra toàn quốc bức thư của mình gửi cho vợ là Giang Thanh, vào lúc bắt đầu cuộc Cách mạng Văn hóa sáu năm trước:

> *Những thay đổi tình hình từ một biến động lớn thành một hòa bình lớn cứ bảy hoặc tám năm một lần. Những con ma và ác quỷ tự nhảy ra ngoài... Nhiệm vụ hiện thời của chúng ta đó là quét sạch những kẻ hữu khuynh ra khỏi Đảng của mình và trên toàn đất nước. Chúng ta sẽ triển khai một phong trào mới nhằm quét sạch những bóng ma, những con quý sau bảy hoặc tám năm, và sẽ triển khai thêm nhiều phong trào như vậy nữa.*

https://thuviensach.vn

Lời kêu gọi cam kết ý thức hệ này cũng là hình ảnh thu nhỏ thế tiến thoái lưỡng nan của Mao như đối với bất kỳ cuộc cách mạng vinh quang nào: một khi các nhà cách mạng nắm quyền lực, họ bị buộc phải quản lý theo kiểu phân cấp nếu họ muốn tránh sự tê liệt hoặc sự hỗn loạn. Càng quét sạch sự lật đổ bao nhiêu, sự phân cấp càng có khả năng thay thế sự đồng tâm nhất trí kéo cả xã hội lại gần nhau.

Phân cấp càng tinh tế bao nhiêu, nó càng có khả năng biến thành một phiên bản khác thậm chí còn tinh tế hơn giới cầm quyền đàn áp đã bị thay thế.

Do đó ngay từ đầu Mao đã tham gia vào cuộc truy tìm mà kết cục hợp logic của nó chỉ có thể là tấn công vào những thể chế của chính Chủ nghĩa Cộng sản, những thể chế mà chính ông đã tạo ra. Trong trường hợp chủ nghĩa Lênin đã khẳng định rằng sự sáng tạo Chủ nghĩa Cộng sản sẽ giải quyết được những "mâu thuẫn" của xã hội, triết lý của Mao không biết đến điểm dừng. Không đủ sức công nghiệp hóa đất nước như Liên bang Xô Viết đã làm. Trong cuộc kiếm tìm sự độc đáo của Trung Hoa lịch sử, trật tự xã hội cần phải được đặt vào trong dòng chảy không ngừng, nhằm ngăn chặn sai lầm của "chủ nghĩa xét lại" mà Mao đang ngày càng buộc tội nước Nga dưới thời Stalin. Theo Mao, một đất nước Cộng sản không được phép biến thành một xã hội quan liêu; sức mạnh thúc đẩy phải là ý thức hệ hơn là nâng cấp.

Với thái độ này, Mao đã gây ra hàng loạt những sự mâu thuẫn nội bộ. Khi theo đuổi thế giới Đại Đồng, Mao đã triển khai Chiến dịch Trăm Hoa đua nở năm 1956, tạo ra sự tranh luận trong công chúng và lôi kéo những nhà tri thức thực hành nó; Đại Nhảy Vọt năm 1958 được tạo ra hòng bắt kịp phương Tây về mặt công nghiệp trong thời gian ba năm nhưng lại gây ra một trong những nạn đói kinh hoàng nhất trong lịch sử hiện đại, gây ra sự chia rẽ trong Đảng Cộng sản; và Cách mạng Văn hóa năm 1966, theo đó cả một thế hệ những nhà lãnh đạo được đào tạo bài bản, các giáo sư, nhà ngoại giao và các chuyên gia bị tống về nông thôn làm việc trên cánh đồng để học

https://thuviensach.vn

hỏi từ quần chúng Hàng triệu người đã chết chi để phục vụ phẩm chất của người theo chủ nghĩa quân bình. Thế nhưng trong cuộc nổi loạn của ông chống lại bộ máy quan chức rộng khắp, ông lại gặp khó khăn với sự mâu thuẫn. Chiến dịch lẽ ra để cứu người dân của ông khỏi tệ quan liêu, nhưng lại tạo ra những bộ máy quan chức còn lớn hơn thế. Cuối cùng hủy diệt những học trò của chính mình lại chính là công trình to lớn của Mao.

Niềm tin của Mao đặt vào thành công cơ bản của cuộc cách mạng liên tục ông khởi xướng có ba cơ sở: ý thức hệ, truyền thống và chủ nghĩa dân tộc Trung Hoa. Một điều quan trọng nhất đó là niềm tin của ông vào tính kiên cường, những năng lực và sự gắn bó của người dân Trung Hoa. Và thực sự không thể nghĩ đến người dân nào khác có thể chịu đựng sự náo loạn không ngừng Mao đã áp đặt lên xã hội của ông. Hoặc khó tìm được người dân nào lại không tin tưởng vào nhà lãnh đạo khi Mao lặp đi lặp lại thường xuyên rằng người Trung Hoa sẽ thống trị, ngay cả nếu ông ta có chạy khỏi tất cả các thành phố trước kẻ xâm lược ngoại bang hoặc phải chịu đựng hàng chục triệu sinh mạng thương vong do chiến tranh hạt nhân. Mao có thể làm thế vì một niềm tin sâu thẳm vào khả năng của người Trung Hoa có thể giữ lại được tinh hoa của mình giữa tất cả những thăng trầm.

Đây là sự khác biệt căn bản với cuộc Cách mạng Xô Viết cách đây một thế hệ. Lênin và Trotsky đã xem cuộc cách mạng của họ là một sự kiện mở màn cách mạng thế giới. Tin rằng cách mạng thế giới sắp xảy ra, họ đã đồng ý nhượng lại một phần ba nước Nga thuộc về Châu Âu cho Đức kiểm soát theo Hiệp ước Brest-Litovsk năm 1918. Bất kỳ điều gì đã xảy ra cho nước Nga sẽ được gộp vào phần còn lại của Châu Âu nhờ cuộc cách mạng rõ ràng mà Lênin và Trotsky đã dự đoán, sẽ loại bỏ đi trật tự chính trị hiện có.

Sự tiếp cận như vậy hẳn là sẽ không thể nghĩ ra nổi đối với Mao, với ông cách mạng phải dựa phần lớn vào ý thức hệ. Cuộc cách mạng của Trung Quốc có thể có tác động lên cách mạng thế giới, nhưng muốn thế phải đánh đổi bằng nỗ lực, sự hy sinh và tấm gương của người dân Trung

https://thuviensach.vn

Hoa. Đối với Mao, sự vĩ đại của người dân Trung Hoa luôn luôn là nguyên tắc tổ chức. Trong bài diễn văn đầu năm 1919, ông đã nhấn mạnh những đặc tính độc đáo của người Trung Hoa.

> *Tôi cả gan dám đưa ra một sự khẳng định: một ngày nào đó, cuộc cải cách của người dân Trung Hoa sẽ còn sâu thẳm hơn cuộc cải cách của bất kỳ người dân nào khác, rằng xã hội của người Trung Hoa sẽ còn rực rỡ hơn xã hội của bất kỳ người dân nào khác. Sự đoàn kết vĩ đại của người Trung Hoa sẽ đạt được sớm hơn sự đoàn kết vĩ đại của bất kỳ người dân nào hay của bất kỳ nơi nào.*

Hai mươi năm sau, giữa cuộc xâm lược của Nhật Bản và nội chiến Trung Hoa, Mao đã tán dương những thành tích lịch sử của dân tộc Trung Hoa đến mức mà các nhà cầm quyền chế độ có thể đã chia sẻ:

> *Trong suốt lịch sử văn minh Trung Hoa, nông nghiệp và các nghề thủ công của Trung Quốc đã nổi danh vì mức độ phát triển cao của mình; là quê hương của rất nhiều nhà tư tưởng vĩ đại, nhà khoa học; nhà sáng chế, chính khách, chiến binh, những con người của văn chương và nghệ sĩ và chúng tôi có một kho phong phú các tác phẩm cổ điển. La bàn đã được phát minh tại Trung Quốc rất lâu rồi. Nghệ thuật sản xuất giấy được khám phá vào đầu những 1.800 năm trước. Nghệ thuật in khối được phát minh từ 1.300 năm trước, loại máy in di động được phát minh từ 800 năm trước. Công dụng của thuốc súng được biết tới tại Trung Quốc trước cả những người Châu Âu. Qua đó Trung Quốc có một trong những nền văn minh lâu đời nhất trên thế giới; đã được ghi chép trong lịch sử gần 4.000 năm.*

Mao liên tục quay trở lại sự mâu thuẫn cổ xưa như chính nước Trung Quốc. Công nghệ hiện đại, phổ biến về bản chất tạo mối đe dọa đối với bất kỳ đòi hỏi nào về sự độc đáo của xã hội. Và sự độc đáo đã luôn luôn là đòi hỏi rõ ràng của xã hội Trung Hoa. Để bảo toàn sự độc đáo này, Trung Quốc từ chối mô phỏng phương Tây trong thế kỷ XIX, từ chối mạo hiểm đô thị hóa và phát sinh sự nhục nhã. Một thế kỷ sau, một mục tiêu của Cách mạng

https://thuviensach.vn

Văn hóa của Mao - mà thực sự lấy từ cái tên này mà ra - chính là xóa sổ đúng những yếu tố hiện đại hóa đe dọa bao gồm cả Trung Quốc vào một nền văn hóa phổ thông.

Năm 1968, Mao đã đi trọn chu kỳ của mình. Được định hướng theo sự pha trộn của lòng nhiệt tình của ý thức hệ và điềm báo về sự bất tử, ông chuyển hướng sang giới trẻ để làm mới mẻ quân đội, đảng và tuyển vào văn phòng một thế hệ những nhà Cộng sản thuần túy theo ý thức hệ. Tuy nhiên thực tế đã khiến nhà lãnh đạo tuổi cao thất vọng. Nó cho thấy rằng không thể điều hành một đất nước bằng cách đề cao ý thức hệ. Những người thanh niên tuân thủ những hướng dẫn của Mao đã gây ra sự hỗn loạn hom là cam kết, và giờ đây đến lượt họ bị tống cổ về nông thôn; một số nhà lãnh đạo trước kia đã trở thành mục tiêu ban đầu bị thanh trừng được đưa về để tái thiết trật tự - đặc biệt là trong quân sự. Tháng 4 năm 1969, gần một nửa Ban Chấp hành Trung ương Đảng - chiếm 45% - là các thành viên trong quân đội so với 19% năm 1956, tuổi trung bình của các thành viên mới là sáu mươi.

Một lời nhắc nhở đắng cay của sự mâu thuẫn này đã đến ngay ở cuộc đối thoại đầu tiên giữa Mao và Tổng thống Nixon vào tháng 02 năm 1972. Nixon khen ngợi Mao về việc đã biến đổi một nền văn minh xa xưa, về chuyện này Mao đáp: *"Tôi đã không thể nào thay đổi được nó. Tôi chỉ có thể thay đổi một vài nơi gần Bắc Kinh thôi"*.

Sau cả một cuộc đời đấu tranh phi thường để trốc tận rễ xã hội Trung Hoa, không hề có biểu hiện xót thương, cảm động nào trước lời bộc lộ đầy cam chịu của Mao về sự lan tỏa của văn hóa Trung Hoa và người dân Trung Hoa. Một trong số những nhà cầm quyền mạnh mẽ nhất của Trung Hoa trong lịch sử đã vượt lên cao hơn hẳn đám dân chúng ngược đời này - họ tỏ ra đồng thời vừa ngoan ngoãn và độc lập, dễ bảo và khái tính, áp đặt những giới hạn qua những thách thức trực tiếp, hơn là qua sự ngập ngừng trong việc thực hiện những yêu cầu mà họ cho rằng không khả thi với tương lai của gia đình mình.

https://thuviensach.vn

Do đó, đến cuối cùng Mao không phản đối được nhiều khía cạnh chủ chốt của cuộc cách mạng của Mác liên quan đến niềm tin của ông. Một trong những câu chuyện Mao rút ra từ toàn bộ kiến thức Trung Hoa cổ điển của ông là chuyện về lão "Ngu Công" tin rằng có thể dời núi chi bằng đôi bàn tay trần. Mao đã tường thuật lại câu chuyện tại một hội nghị của đảng như sau:

Có một câu chuyện ngụ ngôn cổ tên là "Ngu Công dời núi". Truyện kể về một ông già sống ở miền Bắc Trung Quốc đã lâu lắm rồi, ai cũng biết ông là Ngu Công ở Núi Bắc. Ngôi nhà của ông nhìn thẳng về phía Nam, và cách ngưỡng cửa nhà ông không xa là hai ngọn núi to lớn đứng đó. Một ngọn núi tên là Thúi Hàng, một ngọn núi tên là Vương ốc, chắn đường đi của nhà ông. Ông kêu gọi mấy đứa con trai ra dùng xẻng bắt đầu đào núi với quyết tâm rất lớn. Thêm một ông già nữa, người ta thường gọi là Trí Tẩu, trông thấy họ liền chế giễu: "Các người làm chuyện này thật ngu si làm sao! Các người không thể nào đào được hai ngọn núi lớn đến thế này đâu". Ngu Công đáp:

"Khi tôi chết, các con của tôi sẽ tiếp tục đào; khi chúng chết, các cháu trai của tôi sẽ tiếp tục đào, rồi sau đó là những con trai và cháu trai của chúng nữa, và cứ thế tiếp tục đến vô hạn. Dù chúng có cao đến mấy, những ngọn núi này cũng vẫn không thể cao hơn, chúng tôi cứ thế đào từng chút một, đất đá rơi xuống thì hai ngọn núi rồi sẽ ngày càng thấp đi. Tại sao chúng tôi lại không thể dời được chúng?" Bác bỏ quan điểm sai lầm của Trí Tẩu, cứ mỗi ngày trôi qua ông lại tiếp tục đào, niềm tin của ông không hề bị lung lay. Thượng đế trên trời cao cũng bị quyết tâm của ông làm cho cảm động. Ngài đã cử xuống hai thiên thần ghé lưng mang ngọn núi đi chỗ khác. Ngày nay, có hai ngọn núi to lớn vẫn nằm đó như một gánh nặng trong tâm trí người Trung Hoa. Một ngọn là chủ nghĩa đế quốc, một ngọn là chủ nghĩa phong kiến. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã từ lâu hạ quyết tâm sẽ dời chúng đi. Chúng ta phải kiên nhẫn và làm việc không ngừng nghỉ, và chúng ta củng sẽ làm cám động được trái tim của Thượng đế.

https://thuviensach.vn

Một sự kết hợp nước đôi của niềm tin vào người Trung Hoa và khinh bỉ những truyền thống của nó cho phép Mao triển khai một thành tựu đáng kinh ngạc: một xã hội bị bần cùng hóa vừa trỗi dậy từ một cuộc nội chiến tự xé tan đất nước trong những khoảng thời gian ngày càng ngắn hơn, trong suốt quá trình đó, lại chiến đấu chống cả Mỹ và Ấn Độ; thách thức cả Liên bang Xô Viết; và phục hồi các biên giới của nhà nước Trung Hoa gần đạt được mức độ lịch sử tối đa của mình.

Hòa nhập vào trong thế giới của hai cường quốc về hạt nhân, Trung Quốc bất chấp sự tuyên truyền về Chủ nghĩa Cộng sản không ngừng nghỉ, vẫn cố gắng tự kiểm soát mình căn bản như một "tác nhân tự do" trong Chiến tranh Lạnh. Bất chấp là nước tương đối yếu, Trung Quốc vẫn đóng một vai trò độc lập đầy đủ và có ảnh hưởng lớn. Trung Quốc đi từ thế đối địch đến gần như liên minh với Mỹ và đi theo hướng hoàn toàn trái ngược với Liên bang Xô Viết - từ liên minh sang đối đầu. Đến cuối cùng, có lẽ điều đáng kể nhất là Trung Quốc đã cố gắng vùng thoát khỏi Liên bang Xô Viết vốn bước ra với tư thế "kẻ thắng" trong Chiến tranh Lanh.

Dẫu vậy, với tất cả những thành tựu của mình, sự kiên trì lật đổ hệ thống cổ xưa của Mao cũng không thể thoát nổi nhịp điệu vĩnh cửu của cuộc sống Trung Hoa. Bốn mươi năm sau khi mất, sau một hành trình đầy kịch tính và đớn đau, những người nối nghiệp ông vẫn mô tả xã hội phong lưu, sung túc của mình là xã hội Khổng Tử. Năm 2011, một bức tượng Khổng Tử được dựng ở Quảng trường Thiên An Môn nhìn về phía Lặng Chủ tịch Mao - một nhân cách kia duy nhất được tôn vinh. Chỉ có những người dân dẻo dai, kiên cường và kiên nhẫn như dân Trung Hoa mới có thể trỗi dậy, đoàn kết và sôi nổi sau một chuyến đi đầy thăng trầm như thế qua lịch sử.

https://thuviensach.vn

Chương 5: THUẬT NGOẠI GIAO TAM GIÁC VÀ CHIẾN TRANH TRIỀU TIÊN

Thuật ngoại giao, Mao Trạch Đông đã đến Moscow vào ngày 16 tháng 12 năm 1949, chưa đầy hai tháng sau khi tuyên bố khai sinh nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Đó là chuyến đi đầu tiên ra ngoài Trung Quốc. Mục đích của ông là hình thành một liên minh với cường quốc Cộng sản, Liên bang Xô Viết. Nhưng thay vào đó, cuộc gặp gỡ đã bắt đầu một loạt những nước đi sẽ lên đến cực điểm trong việc biến đổi liên minh được hy vọng thành một thuật ngoại giao tam giác. Theo đó Mỹ, Trung Quốc và Liên bang Xô Viết vừa dẫn dắt nhau và chống lại nhau.

Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Stalin, diễn ra vào ngày ông đến thăm, Mao đã nhấn mạnh nhu cầu của Trung Quốc về "một khoảng thời gian 3-5 năm sống trong hòa bình sẽ được sử dụng để đưa kinh tế trở lại các mức trước chiến tranh và ổn định đất nước nói chung". Thế nhưng trong chưa đầy một năm kể từ chuyến đi của Mao, Mỹ và Trung Quốc sẽ lại chiến tranh với nhau.

Tất cả đã đến thông qua những cỗ máy của một nhân vật có vẻ như thứ yếu: Kim Nhật Thành, nhà lãnh đạo sinh trưởng tại Xô Viết đầy tham vọng của CHDCND Triều Tiên. Một nhà nước được tạo ra chi hai năm trước bằng thỏa thuận giữa Mỹ và Liên bang Xô Viết dựa trên các vùng đất Triều Tiên tự do mỗi bên đã nắm giữ khi kết thúc chiến tranh chống Nhật.

Khi xảy ra chuyện này, Stalin quan tâm rất ít đến việc giúp Trung Quốc hồi phục. Ông vẫn chưa quên chuyện quay lưng lại của Josip

Broz Tito, lãnh đạo của Nam Tư và là nhà lãnh đạo Cộng sản Châu Âu đầu tiên bằng chính những nỗ lực của mình, không phải là kết quả từ sự chiếm đóng của Liên Xô. Tito cắt đứt quan hệ với Liên bang Xô Viết một năm sau đó. Stalin quyết tâm tránh một hậu quả tương tự tại Châu Á. Ông đã hiểu tầm quan trọng của địa chính trị đối với vinh quang của Đảng Cộng

https://thuviensach.vn

sản tại Trung Quốc; mục tiêu chiến lược của ông đó là khéo léo vận hành những kết quả của nó và hưởng lợi từ tác động của nó.

Ở Mao, Stalin có chút nghi ngờ rằng ông đang giao thiệp với một nhân vật ghê gớm. Các nhà Cộng sản Trung Hoa chiếm ưu thế trong cuộc nội chiến Trung Hoa chống lại những kỳ vọng của Liên Xô, tảng lờ đi lời khuyên của Liên Xô. Cho dù Mao đã tuyên bố ý định của Trung Quốc đó là "nghiêng về một bên" - tức là Moscow - về các vấn đề quốc tế. Trong số tất cả những lãnh đạo Cộng sản có ông là người ít chịu ơn Moscow nhất về vị trí của mình. Giờ ông ta nắm quyền cai quản đất nước Cộng sản đông dân nhất. Qua đó cuộc chạm trán giữa hai gã khổng lồ dẫn đến một cao trào của vũ điệu minuet khó hiểu sáu tháng sau đó với Chiến tranh Triều Tiên. Nó kéo theo Trung Quốc và Mỹ là các bên tham gia trực tiếp, Liên bang Xô Viết là bên được ủy nhiệm.

Tin rằng nước Mỹ đang tranh luận quyết liệt về việc ai để "mất" Trung Quốc sẽ dẫn đến việc Mỹ sẽ nỗ lực đảo ngược kết quả - trong bất kỳ trường hợp nào, ý thức hệ của người Trung Hoa đã dẫn dắt ông đến quan điểm đó - Mao đã đấu tranh để được đón nhận sự hỗ trợ nguyên vật liệu và quân sự có thể là lớn nhất từ Liên bang Xô Viết. Một liên minh chính thức là mục đích của ông.

Nhưng hai nhân vật chuyên quyền này không có số phận hợp tác với nhau dễ dàng. Lúc đó, Stalin đã nắm quyền được gần ba mươi năm. Ông dập tắt hết sự phản đối trong nước, dẫn dắt đất nước chiến thắng chống Phát xít xâm lược với cái giá sinh mạng phải trả là khá lớn. Ông là người tổ chức các cuộc thanh lọc định kỳ liên quan đến hàng triệu nạn nhân, nhưng đang trong quá trình bắt đầu một cuộc thanh lọc mới, Statlin giờ đã vượt xa cả ý thức hệ. Sự lãnh đạo của ông thay vào đó bị đánh dấu bằng Chính sách cứng rắn, hoài nghi yếm thế dựa trên sự giải thích táo bạo của ông về lịch sử quốc gia Nga.

Trong những cuộc chiến lâu dài của Trung Quốc với Nhật Bản những năm 1930 và 1940, Stalin đã phản đối hết tiềm năng của các lực lượng và

https://thuviensach.vn

giềm pha chiến lược dựa vào nông dân, nông thôn của Mao. Suốt thời gian đó, Moscow duy trì các quan hệ chính thức với Chính phủ Quốc dân đảng. Ở thời điểm kết thúc chiến tranh với Nhật năm 1946, Stalin đã ép Tưởng Giới Thạch phải cấp cho Liên bang Xô Viết những quyền ưu đãi ở Mãn Châu và Tân Cương tương đương với những ưu đãi đạt được dưới chế độ Nga hoàng, và thừa nhận Ngoại Mông là một nhà nước Cộng hòa nhân dân độc lập trên danh nghĩa nằm dưới sự kiểm soát của Liên Xô. Stalin đã tích cực ủng hộ các lực lượng ly khai tại Tân Cương.

Tại Yalta cùng năm đó, Stalin một mực khẳng định với các đồng cấp của ông, Franklin Roosevelt và Winston Churchill về việc thừa nhận trước quốc tế các quyền hạn đặc biệt của Liên Xô tại Mãn Châu, bao gồm một căn cứ hải quân tại Lữ Thuận (tên cũ là Cảng Arthur) và một hải cảng ở Đại Liên, như một điều kiện để tham chiến chống Nhật. Tháng 8 năm 1945, Moscow và các chính quyền Quốc dân Đảng đã ký một hiệp ước khẳng định những thỏa thuận Yalta.

Trong những hoàn cảnh này, cuộc gặp gỡ giữa hai nhân vật Cộng sản phi thường tại Moscow không thể được gọi là sự chia sẻ ý thức hệ ấm áp. Như Nikita Khruschev, lúc đó là ủy viên trong Bộ Chính trị nhớ lại:

> *Stalin rất thích thể hiện lòng hiếu khách của mình đối với những vị khách đáng quý trọng, và ông biết làm điều đó rất tốt. Nhưng trong suốt thời gian chuyến thăm của Mao, Stalin đôi khi không thèm nhìn mặt ông ta đến mấy ngày liền - và vì stalin không gặp Mao và cũng không ra lệnh cho bất kỳ ai khác tiếp Mao, cho nên chẳng ai dám đến gặp ông ấy... Mao đánh động rằng nếu tình hình này còn tiếp tục, ông sẽ bỏ về. Khi Stalin nghe những lời phàn nàn của Mao, tôi nghĩ ông đã có một bữa tối khác với ông ấy.*

Rõ ràng ngay từ đầu Stalin không xem chiến thắng là một lý do để ông từ bỏ những mối lại ông đã dành cho Liên bang Xô Viết, như một cái giá phải trả để tham chiến với Nhật. Mao bắt đầu cuộc đối thoại bằng cách nhấn mạnh về hòa bình, nói với Stalin rằng: *"Các quyết định về những câu hỏi*

https://thuviensach.vn

quan trọng nhất tại Trung Quốc bám vào những triển vọng của một tương lai hòa bình. Ghi sâu điều này trong tâm trí [ủy ban Trưng ương Đảng Cộng sản Trưng Quốc] đã cử tôi đến gặp ngài, đồng chí Stalin, để tìm hiểu chắc chắn xem nền hòa bình quốc tế sẽ được duy trì theo cách nào và trong bao lâu".

Stalin vẫn tái khẳng định về những triển vọng hòa bình, có lẽ nhằm làm chậm lại bất kỳ đề nghị trợ giúp khẩn cấp nào và giảm thiểu sự thúc giục đi đến một liên minh:

> *Câu hỏi về hòa bình cũng là câu hỏi khiến Liên bang Xô Viết trăn trở nhiều nhất, cho dù chúng tôi đã có được hòa bình bốn năm qua rồi. Liên quan đến Trung Quốc, hiện thời chẳng có mối đe dọa ngay trước mắt nào; Nhật Bản vẫn chưa đứng vững được trên đôi chân của mình do đó không sẵn sàng có chiến tranh; Mỹ tuy kêu gọi chiến tranh đấy nhưng thật sự lại sợ chiến tranh hơn bất kỳ cái gì. Châu Âu thì sợ chiến tranh; điều cốt yếu đó là chẳng ai chiến đấu với Trung Quốc cả, chẳng có ai trừ phi Kim Nhật Thành quyết định xâm lược Trung Quốc? Hòa bình sẽ phụ thuộc vào những nỗ lực của chúng ta. Nếu chúng ta tiếp tục là bạn, hòa bình không thể chỉ kéo dài 5-10 năm, mà sẽ kéo dài đến 20-25 năm và có thể thậm chí còn lâu hơn.*

Nếu điều này là đúng thì một liên minh quân sự là không cần thiết. Stalin đã đưa ra sự thận trọng rõ ràng khi Mao chính thức đặt vấn đề. Ông có lời khẳng định kinh ngạc rằng một hiệp ước liên minh mới là hoàn toàn vô dụng; hiệp ước hiện có mà ông đã ký với Tưởng Giới Thạch ở trong những hoàn cảnh hoàn toàn khác sẽ đủ để đáp ứng. Stalin đã củng cố thêm tranh luận này bằng một đòi hỏi rằng, vị thế của Liên Xô hiện giờ được thiết kế nhằm tránh trao cho "Mỹ và Anh các cơ sở pháp lý để đưa ra những thắc mắc về việc sửa đổi" những thỏa thuận Yalta.

Thực ra, Stalin đã tranh luận rằng Chủ nghĩa Cộng sản ở Trung Quốc được bảo vệ tốt nhất qua thỏa thuận Nga đã lập với chính phủ vừa bị Mao lật đổ. Stalin thích tranh luận này đến mức ông cũng áp dụng cho những

https://thuviensach.vn

nhượng bộ Liên bang Xô Viết đạt được từ Tưởng Giới Thạch liên quan đến Tân Cương và Mãn Châu, mà theo quan điểm của ông, giờ đây phải được tiếp tục theo đề nghị của Mao. Đã từng là thành viên Quốc dân Đảng nhiệt thành, Mao phản đối những ý tưởng bằng cách xác định lại những đề nghị của Stalin. Ông tranh luận những thu xếp hiện tại dọc theo đường xe lửa Mãn Châu tương ứng với "những lợi ích của Trung Quốc" tới mức họ đã cung cấp "một trường đào tạo dự bị cho các đồng chí Trung Hoa về đường sắt và công nghiệp". Nhân sự Trung Hoa cần phải tiếp quản ngay sau khi có thể được đào tạo. Các cố vấn Liên Xô có thể ở lại cho đến khi khóa đào tạo này hoàn tất.

Giữa những phản đối tình bằng hữu thân thiện và những khẳng định về đoàn kết ý thức hệ, hai nhà lãnh đạo lớn đang dùng mưu mẹo giành thêm ưu thế cơ bản (và giành thêm những vùng lãnh thổ quy mô lớn xung quanh Trung Quốc). Stalin nhiều tuổi hơn và có lúc mạnh mẽ hơn; còn Mao với nhận thức về địa vị chính trị thì tự tin hơn. Cả hai đều là những nhà chiến lược siêu việt. Do đó trên con đường họ đang chính thức lập ra họ hiểu rằng những lợi ích của mình hầu hết cuối cùng đều gắn liền với những cuộc đụng độ.

Sau một tháng trời tranh cãi, Stalin chịu nhượng bộ và đồng ý về hiệp ước đồng minh. Tuy nhiên, ông khăng khăng yêu cầu Đại Liên và Lữ Thuận sẽ vẫn là căn cứ của Liên Xô cho đến khi một hiệp ước hòa bình với Nhật được ký. Moscow và Bắc Kinh cuối cùng đã đạt được một Hiệp ước Hữu nghị, Liên minh và Hỗ trợ Lẫn nhau vào ngày 14 tháng 02 năm 1950. Hiệp ước quy định rằng (Mao thì cố tìm còn Stalin thì cố tránh) một trách nhiệm trợ giúp lẫn nhau trong trường hợp có xung đột với một thế lực thứ ba.về mặt lý thuyết, điều này ép Trung Quốc phải đến hỗ trợ Liên bang Xô Viết trên toàn cầu.về mặt hiệu lực, hiệp ước trao cho Mao một tấm lưới an toàn, nếu nhiều cuộc khủng hoảng đang bùng lên quanh các biên giới Trun^ Quốc có dấu hiệu leo thang.

https://thuviensach.vn

Cái giá Trung Quốc phải trả không thể tin nổi: nhượng lại các khu mỏ, đường sắt và nhiều công trình khác tại Mãn Châu và Tân Cương; thừa nhận sự độc lập của Ngoại Mông; cho Liên Xô sử dụng cảng Đại Liên cộng thêm căn cứ hải quân Lữ Thuận cho đến năm 1952. Nhiều năm sau này, Mao vẫn phàn nàn một cách cay đắng với Khrushchev về nỗ lực thiết lập "các bán thuộc địa" của Stalin tại Trung Quốc bằng những sự nhượng bộ.

Về phần Stalin, sự trỗi dậy của người hàng xóm phương Đông mạnh mẽ tiềm tàng cho thấy một cơn ác mộng về chính trị. Không một nhà cầm quyền người Nga nào có thể lờ đi sự chênh lệch về nhân khẩu quá lớn giữa Trung Quốc và Nga dọc đường biên giới dài hai nghìn dặm: dân Trung Hoa lên đến hơn năm trăm triệu sát kề dân Nga tổng cộng chưa đầy bốn mươi triệu tại Siberia. Vào thời điểm nào sự phát triển về quân số của Trung Quốc bắt đầu thành vấn đề? Dường như sự đồng tâm nhất trí về ý thức hệ đã nhấn mạnh hơn là hạ thấp mối lo âu. Stalin là người quá hoài nghi nên ông nghi ngờ khi những kẻ mạnh nắm được địa vị cao mà chúng cho rằng chúng đạt được bằng chính sức mình, chúng sẽ chống lại đòi hỏi chính thống siêu việt của một đồng minh dù là gần gũi. Áp dụng phương pháp của Mao, Stalin hẳn phải biết rằng ông sẽ không bao giờ thừa nhận sự vượt trội về học thuyết.

Acheson và miếng mồi Chủ nghĩa Tito

Trung Hoa Một tình tiết đã diễn ra trong thời gian Mao ở lại Moscow là triệu chứng của cả những quan hệ khó chịu trong liên minh, cũng như vai trò tiềm năng và đang lờ mờ hiện ra của Mỹ trong tam giác đang trỗi dậy đó. Lý do là một nỗ lực của Ngoại trưởng Hoa Kỳ Dean Acheson nhằm đáp lại một loạt những khủng hoảng trong nước về việc ai đã "đánh mất" Trung Quốc. Theo những hướng dẫn của ông, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã cấp một Sách Trắng vào tháng 8 năm 1949 nói về sự sụp đổ của Dân tộc Chủ nghĩa. Cho dù Mỹ vẫn thừa nhận Dân tộc Chủ nghĩa như một chính phủ hợp pháp của toàn thể người Trung Hoa, Sách Trắng vẫn mô tả họ là "tham nhũng, phản động và kém hiệu quả". Acheson do đó đã kết luận và khuyên Trumnan trong lá thư chuyển giao Sách Trắng:

https://thuviensach.vn

Một thực tế không may nhưng không thể tránh khỏi là, hậu quả báo điềm gở của cuộc nội chiến tại Trung Quốc vượt quá tầm kiểm soát của chính phủ Mỹ. Với những hạn chế về khả năng, chẳng có điều gì ở quốc gia này đã hoặc có thể thay đổi được kết quả đó... Đó chính là sản phẩm của những thế lực bên trong Trung Quốc, những thế lực mà họ đã từng cố gắng tạo ảnh hưởng nhưng thất bại.

Trong một bài diễn văn gửi CLB Báo chí Quốc gia ngày 12 tháng 01 năm 1950, Acheson củng cố thêm thông điệp của Sách Trắng và đề ra một chính sách Châu Á mới có ảnh hưởng sâu rộng. Bài diễn văn của ông gồm ba vấn đề có tầm quan trọng cơ bản: Thứ nhất là Washington đang rút tay khỏi cuộc nội chiến Trung Hoa. Acheson tuyên bố Quốc dân Đảng vừa cho thấy sự không thích hợp về chính trị, vừa cho thấy sự thiếu chuyên nghiệp lớn nhất mà bất kỳ tư lệnh quân sự nào cũng từng trải qua". Acheson lý luận rằng, Đảng Cộng sản "đã không tạo ra điều kiện này", nhưng lại khai thác rất khéo léo kẽ hở nó mang lại. Tưởng Giới Thạch bây giờ là một "kẻ tị nạn trên một hòn đảo nhỏ ngoài khơi bờ biển Trung Quốc, với những phần lực lượng còn lại của ông ta".

Vì đã thừa nhận đại lục thuộc quyền kiểm soát của Cộng sản và bất kỳ tác động địa chính trị nào mà điều này có thể mang lại, chẳng có ý nghĩa gì khi ngăn cản nỗ lực của Cộng sản chiếm đóng Đài Loan. Trong thực tế, đây là phán quyết trong NSC - 48/2, một văn bản phản ánh chính sách quốc gia do nhân viên Hội đồng An ninh Quốc gia chuẩn bị được sự phê chuẩn của Tổng thống. Được thông qua ngày 30 tháng 12 năm 1949, văn bản này kết luận rằng "tầm quan trọng chiến lược của Formosa [Đài Loan] không bào chữa cho hành động quân sự công khai". Truman cũng đưa ra một vấn đề tương tự tại một cuộc họp báo ngày 05 tháng 01: "Chính phủ Mỹ sẽ không cung cấp hỗ trợ quân sự hoặc cố vấn nào cho các lực lượng quân sự trên đảo Pormosa".

Điều thứ hai và là điều quan trọng hơn cả, Acheson không nghi ngờ gì về việc ai đang đe dọa nền độc lập của Trung Quốc về lâu về dài:

https://thuviensach.vn

Quan niệm và những kỹ thuật của Trung Hoa đã trang bị cho Nga một thứ vũ khí xâm nhập mới mẻ và xảo quyệt nhất. Được trang bị bằng những sức mạnh mới này, chuyện sẽ xảy ra tại Trung Quốc đó là Liên bang Xô Viết sẽ tách rời các tinh [khu vực] miền Bắc Trung Quốc ra khỏi Trung Quốc và nhập vào Liên bang Xô Viết. Quá trình này đã hoàn tất ở vùng Ngoại Mông. Nó gần hoàn tất tại Mãn Châu. Và tôi chắc chắn rằng ở Nội Mông và Tân Cương có những báo cáo rất vui vẻ đến do các đặc vụ Liên Xô đang gửi về Moscơtv. Đây là chuyện đang diễn ra.

Vấn đề mới mẻ cuối cùng trong bài diễn văn của Acheson thậm chí còn sâu sắc hơn trong những gợi ý của mình về tương lai. Vì vấn đề này chẳng có nội dung gì nhiều ngoài đề nghị một lựa chọn theo chủ nghĩa Tito rõ ràng đối với Trung Quốc. Đề xuất những quan hệ cơ bản với Trung Quốc về lợi ích quốc gia, Acheson khẳng định rằng sự toàn vẹn của Trung Quốc là một lợi ích quốc gia của Mỹ, không quan tâm đến ý thức hệ trong nước của Trung Quốc: *"Chúng ta phải nắm lấy vị thế mà chúng ta đã luôn luôn có - rằng bất kỳ ai vi phạm sự toàn vẹn của Trung Quốc là kẻ thù của Trung Quốc, và đang hành động ngược lại với những lợi ích của chính chúng ta".*

Acheson đang đề ra một triển vọng cho một mối quan hệ Trung - Mỹ mới dựa trên lợi ích quốc gia, không phải ý thức hệ:

Hôm nay là ngày các mối quan hệ cũ giữa Đông và Tây đã biến mất, các mối quan hệ tệ hại nhất là sự bóc lột và mối quan hệ tốt nhất là chủ nghĩa gia trưởng. Các mối quan hệ này đã kết thúc rồi, và mối quan hệ đông tây giờ đây phải được đặt ở vùng Viễn Đông, một trong những vấn đề chung và sự hữu ích chung.

Quan điểm về Trung Hoa Cộng sản như thế này không được quan chức cấp cao nào của Mỹ nhắc lại trong hai thập niên tiếp theo, khi Richard Nixon đưa ra những tuyên bố tương tự cho Nội các của ông.

Bài diễn văn của Acheson được biên soạn khéo léo tuyệt vời đụng chạm hầu hết những dây thần kinh nhạy cảm của Stalin. Và Stalin thực sự đã bị

https://thuviensach.vn

cuốn vào việc cố gắng làm được điều gì đó. Ông cử Bộ trưởng Ngoại giao của mình, Andrey Vyshinski, và Bộ trưởng cấp cao, Vyacheslav Molotov đến gặp Mao hiện vẫn đang ở Moscow đàm phán đồng minh, để cảnh báo ông ta về "lồi vu khống" đang được Acheson lan rộng, và thực ra là mời gọi sự tái bảo đảm. Đây là cử chỉ phần nào hơi điên cuồng của Stalin khác với sự sáng suốt, minh mẫn thường ngày của ông. Ngay với chính đề nghị tái bảo đảm cũng cho thấy khả năng không chắc chắn tiềm tàng của phía bên kia. Nếu một đối tác bị cho rằng có khả năng bỏ rơi, tại sao sự tái bảo đảm lại đáng tin cậy? Nếu không tại sao nó lại cần thiết như thế? Hơn thế nữa, cả Mao và Stalin đều biết rằng "lời vu khống" của Acheson là lời mô tả chính xác tình hình quan hệ Trung - Xô hiện tại.

Cặp đôi Bộ trưởng Liên Xô đã đề nghị Mao phủ nhận những lời buộc tội của Acheson rằng Liên bang Xô Viết có thể muốn tách rời các phần lãnh thổ của Trung Quốc hay có vị thế thống trị trong phần lãnh thổ đó, và khuyến cáo rằng ông mô tả nó như một lời sỉ nhục đối với Trung Quốc. Mao không bình luận gì đối với hai đại diện của Stalin ngoại trừ yêu cầu họ cho xem bản sao bài diễn văn và hỏi han về những động cơ có thể của Acheson. Sau vài ngày, Mao đã phê chuẩn một báo cáo tấn công chế nhạo Acheson - nhưng trái với phản ứng của Moscow, báo cáo được đăng dưới tên của Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô, Bắc Kinh để lại nó cho Trưởng phòng tin tức chính thức của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa phản đối những lòi đề nghị của Acheson. Ngôn ngữ của bài báo cáo làm giảm giá trị "lời vu khống" của Washington nhưng mức độ nghi thức ngoại giao tương đối thấp của bài báo cáo khiến các lựa chọn của Trung Quốc luôn mở. Mao không lựa chọn bày tỏ toàn bộ những ngụ ý của mình trong quan điểm đưa ra trong khi đang ở Moscow, cố gắng xây dựng một mạng lưới an toàn cho đất nước vẫn còn đang bị cô lập của ông.

Mao đã hé lộ những cảm xúc thật của ông về khả năng tách khỏi Moscow về sau này, vào tháng 12 năm 1956, với sự phức tạp đặc trưng, dưới chiêu bài một lần nữa từ chối lựa chọn dù bằng một cách kiềm chế hơn:

https://thuviensach.vn

Trung Quốc và Liên bang Xô Viết đứng sát vai nhau... vẫn có nhiều người nghi ngờ về chính sách này... Họ cho rằng Trung Quốc phải chọn con đường ở giữa và là một nhịp cầu nối giữa Liên bang Xô Viết và Mỹ... Nếu Trung Quốc đứng sau Liên bang Xô Viết và Mỹ, Trung Quốc sẽ ở vào vị trí thuận lợi và sẽ được độc lập, nhưng thực ra Trung Quốc không thể cố độc lập. Nước Mỹ không đáng tin cậy, Mỹ sẽ chi cho chúng ta một ít thôi, không nhiều nhặn gì. Làm sao một chủ nghĩa đế quốc lại ban cho bạn một bữa ăn no được? Sẽ không có đâu.

Nhưng chuyện gì xảy ra nếu Mỹ đã sẵn sàng cho Mao cái được gọi là "một bữa ăn no?" Câu hỏi đó sẽ không được trả lời cho đến năm 1972, khi Tổng thống Nixon bắt đầu những lời đề nghị của mình đối với Trung Quốc.

Kim Nhật Thành và Chiến tranh bùng nổ

Các vấn đề có thể đã bắt đầu như một kiểu chơi quyền Anh với một đối thủ vô hình trong vài năm, có lẽ là nhiều năm khi hai nhà Cầm quyền tuyệt đối hoài nghi không lành mạnh thăm dò nhau bằng cách áp đặt những động cơ của chính họ cho đối phương. Thay vào đó, Kim Nhật Thành, nhà lãnh đạo CHDCND Triều Tiên mà Stalin đã có lần nhạo báng trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Mao vào tháng 12 năm 1949, đã bước vào sân khấu địa chính trị với những kết quả đáng giật mình. Trong cuộc gặp tại Moscow, Stalin đã né tránh liên minh quân sự giữa Trung Quốc và Liên bang Xô Viết bằng cách đề nghị rằng mối đe dọa duy nhất đối với hòa bình sẽ đến từ CHDCND Triều Tiên, nếu "Kim Nhật Thành quyết định xâm lược Trung Quốc".

Đó không phải là quyết định của Kim Nhật Thành. Thay vào đó, ông chọn cách xâm lược Nam Triều Tiên và trong quá trình đó, đưa những nước lớn đến rìa một cuộc chiến tranh toàn cầu. Trung Quốc và Mỹ đã bước vào đối đầu chiến tranh thực sự.

Trước khi CHDCND Triều Tiên tiến vào Nam Triều Tiên, dường như không hiểu được tại sao một Trung Quốc gần như không gượng dậy được từ cuộc nội chiến, lại có thể bước vào chiến tranh với nước Mỹ được trang bị

https://thuviensach.vn

vũ khí hạt nhân. Cuộc chiến đó bùng nổ do những nghi ngờ mà hai nhà khổng lồ Cộng sản đã dành cho nhau, và khả năng của Kim Nhật Thành khéo vận dụng những nghi ngờ chung, cho dù hoàn toàn bị phụ thuộc vào những đồng minh vô song mạnh mẽ hơn nhiều.

Triều Tiên đã được sáp nhập vào Đế quốc Nhật vào năm 1910 và nhanh chóng trở thành bàn đạp cho những cuộc xâm lược Trung Quốc của Nhật. Năm 1945, sau khi Nhật thất bại, Triều Tiên phía Bắc bị quân đội Nga chiếm đóng, phía Nam bị lực lượng của Mỹ chiếm đóng. Con đường phân chia hai bên, vĩ tuyến 38, được lựa chọn bất kỳ. Nó đơn giản chỉ phản ánh những giới hạn mà các quân đội đã đạt đến khi kết thúc chiến tranh.

Khi các lực lượng chiếm đóng rút lui vào năm 1949, và cho đến nay các vùng bị chiếm đóng đã trở thành hai nhà nước có chủ quyền đầy đủ, chẳng bên nào cảm thấy thoải mái trong biên giới của mình. Hai nhà cầm quyền của họ, Kim Nhật Thành ở phía Bắc và Syngiaan Rhee ở phía Nam, đều mất cả đời chiến đấu vi những sự nghiệp quốc gia của mình. Bây giờ họ chẳng thấy có lý do gì lại bỏ rơi nhau. Cả hai đều đòi quyền lãnh đạo trên toàn đất nước. Những vụ đụng độ quân sự giữa hai bên dọc theo đường phân chia diễn ra thường xuyên.

Bắt đầu là các lực lượng Mỹ rút lui khỏi Nam Triều Tiên vào tháng 6 năm 1949, Kim Nhật Thành trong suốt các năm từ 1949 đến 1950 đã cố gắng thuyết phục cả Stalin và Mao đồng ý xâm chiếm miền Nam. Cả hai ban đầu đều phản đối đề xuất này. Trong thời gian Mao đến thăm Moscow, Stalin đã hỏi ý kiến của Mao về sự xâm chiếm này, và cho dù thích thú với nhiệm vụ này, nhưng Mao đánh giá nguy cơ can thiệp của Mỹ là quá cao. Ông nghĩ rằng bất kỳ kế hoạch xâm chiếm Nam Triều Tiên nào cũng phải được hoãn lại, cho đến khi kết thúc nội chiến Trung Hoa và chinh phục được Đài Loan.

Chính mục đích này của Mao đã mang lại một trong những ưu đãi cho kế hoạch của Kim Nhật Thành. Tuy nhiên, đối với các chính khách đầy tham vọng của Mỹ, Kim Nhật Thành tín rằng Mỹ không có khả năng chấp

https://thuviensach.vn

nhận hai cuộc chinh phục của quân đội Cộng sản. Do đó ông nóng ruột đạt được các mục tiêu của mình tại Nam Triều Tiên trước khi Washington nghĩ lại, trong trường hợp Trung Quốc xâm chiếm Đài Loan thành công.

Vài tháng sau, tháng 4 năm 1950, Stalin đảo ngược vị thế trước đó của mình. Trong chuyến thăm của Kim Nhật Thành đến Moscow, Stalin đã bật đèn xanh cho đề nghị của Kim. Stalin nhấn mạnh quan điểm của ông rằng Mỹ sẽ không can thiệp. Một tài liệu ngoại giao của Liên Xô đã kể lại chi tiết:

> *Đồng chí Stalin đã khẳng định với Kim Nhật Thành rằng môi trường quốc tế đã thay đổi đủ để cho phép một thái độ tích cực hơn về việc thống nhất Triều Tiên... Bây giờ Trung Quốc đã ký một hiệp ước liên minh với Liên Xô, nước Mỹ sẽ còn ngập ngừng hơn khi muốn thách thức các Đảng Cộng sản ở Châu Á.*

Căn cứ theo thông tin nhận được từ Mỹ, thật sự ìa như vậy.

Tâm trạng của Mỹ hiện giờ là không can thiệp. Tâm trạng như thế được củng cố thêm với thực tế rằng Liên Xô giờ đây có bom nguyên tử và rằng các vị thế của chúng tôi được củng cố tại tại Bình Nhưỡng.

Về sau không còn ghi chép gì về đối thoại trực tiếp Trung - Xô về chủ đề này. Kim Nhật Thành và các đại diện ngoại giao của ông trở thành phương tiện qua đó hai nhà khổng lồ Cộng sản giao tiếp với nhau về Triều Tiên. Cả Stalin và Mao đều đang âm mưu giành ảnh hưởng thống trị tại Triều Tiên, hoặc ở mức tối thiểu, ngăn cản đối tác bên kia đạt được mục tiêu. Trong suốt quá trình đó, Mao đồng ý chuyển giao năm mươi nghìn quân, là người Triều Tiên, đang phục vụ trong các lực lượng Quân đội Giải phóng nhân dân của mình đến CHDCND Triều Tiên mang theo vũ khí. Phải chăng mục tiêu của ông là khuyến khích mục đích của Kim Nhật Thành hay để phê chuẩn sự ủng hộ ý thức hệ của mình trong khi hạn chế một cam kết quân sự Trung Hoa cuối cùng? Dù cho ý định cơ bản của Mao có là gì, kết quả thực tế vẫn là Bình Nhưỡng được đưa vào một vị trí quân sự được củng cố đáng kể.

https://thuviensach.vn

Trong một cuộc tranh cãi trong nội bộ nước Mỹ về Chiến tranh Triều Tiên, bài diễn văn của Acheson về chính sách Châu Âu tháng 01 năm 1950 bị chỉ trích rộng rãi vì đã đặt Triều Tiên ra ngoài "bán kính phòng thủ" của Mỹ ở Thái Bình Dương, qua đó được cho là "bật đèn xanh" cho sự xâm lược CHDCND Triều Tiên. Trong bài mô tả của mình về những cam kết của Mỹ tại Thái Bình Dương, bài diễn văn của Acheson không có gì mới mẻ. Tướng Douglas MacArthur, Tổng Tư lệnh Bộ Tư lệnh Viễn đông Mỹ cũng đặt Triều Tiên ra ngoài chu vi phòng thủ của Mỹ, trong một cuộc phỏng vấn tháng 3 năm 1949 tại Tokyo:

Bây giờ Thái Bình Dương đã trở thành một cái hồ Anglo - Saxon, chiến tuyến phòng thủ của chúng ta chạy qua dây chuyền các hòn đảo viền quanh bờ biển Châu Á.

Nó bắt đầu từ Philippines và tiếp tục chạy qua Ryukyu Archipelago bao gồm thành trì chính Okinatoa. Sau đó ngoặt về qua Nhật và dãy Đảo Aleutian đến Alaska.

Kể từ đó, Mỹ đã rút phần lớn các lực lượng của mình rời khỏi Triều Tiên. Một dự thảo luật viện trợ quân sự hiện đang được trình lên Quốc hội; phải đối mặt với sự phản đối đáng kể. Còn lại Acheson lặp lại tóm tắt của MacArthur nêu rõ "an ninh quân sự của vùng Thái Bình Dương" bao gồm một "chu vi phòng thủ [chạy] dọc theo quần đảo Aleutian đến Nhật rồi chạy đến các đảo Ryukyu... [và] chạy từ các đảo Ryukyu đến Quần đảo Philippines".

về vấn đề cụ thể của Triều Tiên, Acheson đã trình bày một bản miêu tả mơ hồ phản ánh tình hình hiện thời sự thiếu quả quyết của Mỹ. Bây giờ Nam Triều Tiên đã "là một quốc gia độc lập và chủ quyền được gần như toàn bộ phần còn lại của thế giới thừa nhận", Acheson lý luận rằng "các trách nhiệm của chúng ta là trực tiếp hơn, các cơ hội của chúng ta là rõ ràng hơn" (cho dù những trách nhiệm và cơ hội này là gí thì Acheson không giải thích - cụ thể là liệu chúng có bao gồm sự phòng thủ chống xâm lược hay không). Nếu một cuộc tấn công có vũ trang diễn ra trong một khu vực của

https://thuviensach.vn

Thái Bình Dương không rõ ràng về phía Nam hay phía Đông của phạm vi phòng thủ Mỹ, Acheson đề nghị rằng "Ban đầu phải dựa vào nhân dân tấn công để chống lại, sau đó dựa vào những cam kết của toàn bộ thế giới văn minh căn cứ theo Hiến chương của Liên hợp quốc". Đến mức độ sự ngăn cản yêu cầu làm rõ về ý định của đất nước, bài diễn văn của Acheson lại bỏ sót.

Không có sự ám chỉ cụ thể nào đến khía cạnh này trong diễn văn của Acheson cho đến nay xuất hiện trong bất kỳ tài liệu nào của Trung Hoa hay Xô Viết. Những tài liệu ngoại giao còn lại cho đến giờ lại cho thấy rằng sự đảo ngược của Stalin một phần bắt nguồn từ phần tiếp cận của NSC - 48/2 được mạng lưới gián điệp của ông khám phá được, có thể là thông qua kẻ phản bội người Anh Donald Maclean. Báo cáo này cũng rõ ràng đặt Triều Tiên ra ngoài phạm vi phòng thủ của Mỹ. Vì được xem là tối mật, nên tài liệu này hẳn sẽ được xem là đặc biệt đáng tin cậy đối với các nhà phân tích Liên Xô.

Một yếu tố nữa trong sự đảo ngược của Stalin có thể bắt nguồn từ sự tỉnh ngộ của ông đối với sự đứng dậy của Mao từ các cuộc đàm phán dẫn đến Hiệp ước Hữu nghị Trung - Xô đã nói ở trên. Mao đã tuyên bố rất rõ ràng rằng những ưu đãi đặc biệt của Nga ở Trung Quốc sẽ không kéo dài lâu. Sự kiểm soát của Nga trên cảng nước nóng Đại Liên sẽ chỉ là tạm thời. Stalin có thể kết luận rõ ràng rằng một Triều Tiên Cộng sản thống nhất có thể được chứng minh thích hợp hơn với các nhu cầu về hải quân của Liên Xô.

Từng là người mưu mẹo và phức tạp, Stalin thúc giục Kim nói về chủ đề này với Mao, lưu ý rằng ông có "sự thấu hiểu tốt về các vấn đề Phương Đông". Trong thực tế, Stalin đang chuyển thật nhiều trách nhiệm đến mức có thể sang các biên giới Trung Hoa. Ông đã dặn Kim đừng "mong đợi sự giúp đỡ và hỗ trợ lớn từ Liên bang Xô Viết", giải thích rằng Moscow đang lo âu và bị phân tâm với "tình hình ở phía Tây". Và ông cảnh báo Kim: "Nếu ngài phải chịu thất bại ê chề, tôi cũng sẽ chẳng nhấc một ngón tay.

https://thuviensach.vn

Ngài nên quay sang phía Trung Quốc mà nhờ giúp đỡ". Đó mới đích thực là Stalin: Kiêu căng, ngạo mạn, có tầm nhìn xa, chu đáo, đang tạo ra một lợi ích địa chính trị cho Liên bang Xô Viết, trong khi đang chuyển những rủi ro của nỗ lực này sang Trung Quốc.

Stalin, người đã ủng hộ sự bùng nổ của Thế Chiến II khi đã cứu Hitler thông qua hiệp ước Xô - Đức và áp dụng những kỹ năng kinh nghiệm bảo vệ những dự đoán của mình. Nếu Mỹ không can thiệp, mối đe dọa đối với Trung Quốc sẽ tăng lên cũng như sự phụ thuộc của Trung Quốc vào Liên bang Xô Viết. Nếu Trung Quốc phản ứng với thách thức của Mỹ, họ sẽ đòi hỏi sự hỗ trợ cực lớn của Liên Xô, đạt được kết quả tương tự. Nếu Trung Quốc lảng tránh, ảnh hưởng của Moscow lên CHDCND Triều Tiên đã tỉnh ngộ sẽ tăng lên.

Tiếp theo Kim bay đến Bắc Kinh có chuyến thăm bí mật với Mao vào hai ngày 13 - 16 tháng 5 năm 1950. Trong cuộc gặp gỡ vào buổi tối khi đến noi, Kim thuật lại chi tiết cho Mao việc Stalin phê chuẩn kế hoạch xâm lược và đề nghị Mao khẳng định sự hỗ trợ của ông.

Nhằm giới hạn những nguy cơ của mình thêm nữa, một thời gian ngắn sau cuộc tấn công ông đã ủng hộ, Stalin cho rút ngay toàn bộ các cố vấn Liên Xô khỏi các đơn vị CHDCND Triều Tiên. Khi chiêu này làm hoạt động của quân đội CHDCND Triều Tiên bị què quặt, ông cho rút các cố vấn Liên Xô về cho dù họ đang hoạt động dưới vỏ bọc là những phóng viên cho TASS, hãng thông tấn báo chí của Liên Xô.

Cách một đồng minh nhỏ nhoi của cả hai nhà khổng lồ Cộng sản gây ra một cuộc chiến với những hậu quả toàn cầu chủ chốt được phiên dịch viên của Mao, Shi Zhe, tóm tắt lại cho sử gia Chen Jian, người đã diễn giải nội dung cuộc đối thoại quan trọng giữa Mao và KưnNhật Thành:

[Kim] đã nói với Mao rằng Stalin đã phê chuẩn các kế hoạch tấn công của ông ta vào phía Nam. Mao khẩn khoản đề nghị Kim cho biết ý kiến về phản ứng có thể của Mỹ nếu CHDCND Triều Tiên tấn công phía Nam, nhấn mạnh rằng khi triều đại của Syngiaan Rhee là do Mỹ dựng lên và dựa

https://thuviensach.vn

vào Triều Tiên nằm gần Nhật, nên khả năng can thiệp của Mỹ không thể được loại trừ hoàn toàn. Tuy nhiên, Kim dường như tự tin rằng Mỹ sẽ không cử quân đến, hoặc ít nhất, sẽ không có thời gian để triển khai quân vì quân CHDCND Triều Tiên có khả năng kết thúc trận chiến trong vòng hai đến ba tuần. Mao đã hỏi Kim rằng CHDCND Triều Tiên cố cần sự hỗ trợ về quân sự của Trung Quốc không, và đề nghị triển khai ba cánh quân Trung Hoa dọc biên giới Trung Hoa - Triều Tiên. Kim đã "kiêu căng" trả lời (theo đúng lời của Mao như Shi Zhe đã nói), rằng với những lực lượng của riêng CHDCND Triều Tiên và sự hợp tác của các lực lượng du kích Cộng sản ở phía Nam, tự họ có thể giải quyết được vấn đề, do đó sự tham gia quân sự của Trung Quốc là không cần thiết.

Biểu hiện của Kim rõ ràng đã khiến Mao bị sốc mạnh đến mức ông cho kết thúc sớm cuộc gặp, ra lệnh Chu Ân Lai gửi điện tín đến Moscow đề nghị có "câu trả lời khẩn cấp" và "lời giải thích cá nhân" từ Stalin. Ngày hôm sau câu trả lời đã đến từ Moscow, Stalin một lần nữa lại đá quả bóng trách nhiệm sang cho Mao. Bức điện tín giải thích rằng:

> *Trong cuộc nói chuyện của ông ấy với các đồng chí Triều Tiên, [Stalin] và các bạn bè của ông ấy... đã đồng ý với những người Triều Tiên liên quan đến kế hoạch tiến đến sự thống nhất, về vấn đề này, cần đến phẩm chất và trình độ chuyên môn. Rằng vấn đề phải có được quyết định cuối cùng giữa các đồng chí Trung Hoa và Triều Tiên với nhau. Và trong trường hợp có bất đồng của các đồng chí Trung Hoa, vấn đề phải được trì hoãn lại đến khi nào có quyết định thêm.*

Dĩ nhiên, điều này đặt trách nhiệm phủ quyết kế hoạch hoàn toàn nằm trong tay Mao. Tiếp tục tự tách mình ra khỏi kết quả (và trao cho Kim một cơ hội bổ sung để phóng đại và trình bày sai sự thật), Stalin đã ngăn không cho hồi âm bức điện tín từ Bắc Kinh với lý do "Các đồng chí Triều Tiên có thể cho ngài biết các thông tin chi tiết về cuộc đối thoại".

Không có ghi chép nào về cuộc đối thoại sau đó giữa Mao và Kim được công bố cho đến nay. Kim quay về Bình Nhưỡng vào ngày 16 tháng 5 với

https://thuviensach.vn

những lời chúc phúc của Mao với cuộc tiến quân vào Nam Triều Tiên - hoặc ít nhất ông đã mô tả như thế với Moscow. Mao hẳn đã tính toán rất rõ ràng cho phép tấn công vào Nam Triều Tiên có thể tạo tiền đề cho sự hỗ trợ quân sự của Liên Xô đối với cuộc tấn công của Trung Hoa vào Đài Loan. Nếu thế thì đó sẽ là một tính toán sai lầm trầm trọng. Vì ngay cả nếu Mỹ có đứng ngoài cuộc tấn công vào Nam Triều Tiên, ý kiến dư luận Mỹ hẳn sẽ không cho phép chính quyền Truman thờ ơ thêm một biến động quân sự Cộng sản nữa tại Eo biển Đài Loan.

Mười năm sau, Moscow và Bắc Kinh vẫn không thể đồng tình về bên nào đã thực sự bật đèn xanh cuối cùng cho Kim triển khai lực lượng. Gặp nhau tại Bucharest tháng 6 năm 1960, Khrushchev, người sau này là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, một mực khẳng định với ủy viên Bộ Chính trị Trung Quốc Bành Chân rằng "nếu Mao Trạch Đông không đồng ý, Stalin hẳn sẽ không dám làm những gì ông ấy đã làm". Bành vặn lại rằng điều này là "hoàn toàn sai lầm" và rằng "Mao Trạch Đông đang chống lại chiến tranh... Chính Stalin mới là người đồng ý".

Hai nhà khổng lồ Cộng sản qua đó rơi vào một cuộc chiến mà không buồn giải quyết những gợi ý toàn cầu mà các dự đoán của cả Kim Nhật Thành lẫn Stalin đều chứng minh là sai lầm. Một khi Mỹ tham chiến, họ sẽ buộc phải cân nhắc lại những gợi ý đó.

Sự can thiệp của Mỹ: Chống xâm lược

Rắc rối với kế hoạch chính sách là các phân tích của chính sách không đoán trước được tâm trạng vào lúc đưa ra quyết định. Rất nhiều báo cáo của Truman, Acheson và MacArthur đã phản ánh chính xác tư duy của người Mỹ khi đưa ra quyết định. Bản chất cam kết của Mỹ đối với an ninh quốc tế là một chủ đề gây tranh cãi trong nước và chưa từng cân nhắc đến sự phòng thủ của Triều Tiên. NATO vẫn đang trong quá trình thành lập. Nhưng khi các nhà hoạch định chính sách của Mỹ đối mặt với một cuộc tấn công của Cộng sản thực tế, họ đã làm ngơ các tài liệu chính sách.

https://thuviensach.vn

Mỹ đã khiến các nhà lãnh đạo Cộng sản ngạc nhiên sau cuộc tấn công của Kim Nhật Thành vào ngày 25 tháng 6, không chi bằng cách can thiệp mà là liên kết Chiến tranh Triều Tiên với nội chiến Trung Hoa. Các lực lượng lục quân của Mỹ được cử đến Triều Tiên nhằm thiết lập một chu vi phòng thủ xung quanh Pusan, thành phố cảng ờ miền Nam. Quyết định đó được ủng hộ bằng một nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cho là khả dĩ. Vì Liên bang Xô Viết tự rút lui khỏi vòng bổ phiếu chống do thực tế rằng ghế của Trung Hoa tại Liên hợp quốc vẫn do Đài Bắc chiếm. Hai ngày sau, Tổng thống Truman ra lệnh cho Hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ "vô hiệu hóa" Eo biển Đài Loan bằng cách ngăn chặn các cuộc tấn công quân sự từ cả hai hướng ngang qua nó. Động cơ đó là đạt được sự hỗ trợ của Quốc hội và dư luận đối với Chiến tranh Triều Tiên; trong thực tế, chẳng có bằng chứng nào khiến Washington cho rằng có sự mở rộng chiến tranh sang thế đối đầu với Trung Quốc.

Cho đến khi có quyết định đó, Mao đã lên kế hoạch tấn công Đài Loan làm nước đi quân sự tiếp theo của mình, ông tập hợp các lực lượng chủ chốt tại tỉnh Phúc Kiến, Đông Nam Trung Quốc cho kết cục này. Mỹ truyền tải rất nhiều báo cáo - bao gồm một buổi họp báo của Truman vào ngày 05 tháng 01 - nhưng vẫn không ngăn nổi nỗ lực này.

Quyết định của Truman cử Hạm đội Bảy đến Eo biển Đài Loan nhằm dự tính xoa dịu dư luận và hạn chế rủi ro cho Mỹ tại Triều Tiên. Trong tuyên bố biệt phái hạm đội, Truman đã viện dẫn sự phòng thủ của Đài Loan đồng thời kêu gọi "Chính phủ Đài Loan ngừng ngay tất cả các hoạt động trên không và trên biển chống đại lục". Truman còn cảnh cáo thêm: "Hạm đội Bảy sẽ coi như chuyện này đã thỏa thuận xong".

Đối với Mao, một cử chỉ công bằng, vô tư là không thể tưởng tượng; ông đã giải thích những bảo đảm này như thái độ đạo đức giả. Chừng nào Mao còn quan tâm, Mỹ đang quay về với nội chiến Trung Hoa. Một ngày sau khi có tuyên bố của Truman, 28 tháng 6 năm 1950, Mao đã phát biểu tại

https://thuviensach.vn

Kỳ họp thứ VIII của Ban Chấp hành Trung ương, trong đó ông mô tả các nước đi của Mỹ như một sự xâm lược Châu Á:

Sự xâm lược của Mỹ tại Châu Á chỉ có thể gây kích động đấu tranh quyết tâm, trên diện rộng giữa dân Châu Á. Vào ngày 05 tháng 01, Truman đã nói rằng Mỹ sẽ không can thiệp vào Đài Loan. Bây giờ chính ông ta lại chứng minh rằng ông ta chi đơn giản là nói dối. Ông ta cũng đã xé bỏ hết tất cả những thỏa thuận quốc tế cam đoan rằng Mỹ sẽ không can thiệp vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc.

Tại Trung Quốc, các bản năng cờ vây đã biến thành hành động. Bằng việc gửi quân đến Triều Tiên và cử hạm đội đến Eo biển Đài Loan, dưới con mắt của Trung Hoa, Mỹ đã đặt hai quân cờ lên bàn cờ vây, cả hai quân này đều đe dọa Trung Quốc với vòng vây đáng sợ.

Mỹ không hề có kế hoạch quân sự đối với Triều Tiên khi chiến tranh bùng nổ. Mục đích của Mỹ trong Chiến tranh Triều Tiên theo tuyên bố đó là đánh bại "sự xâm lược", một khái niệm hợp pháp chứng tỏ việc sử dụng vũ lực không được ủy quyền chống lại một thực thể có chủ quyền. Thành công sẽ được định nghĩa ra sao đây? Phải chăng là trở lại nguyên trạng dọc theo v! tuyến 38, trong trường hợp này, một kẻ xâm lược sẽ hiểu rằng kết quả tồi tệ nhất đó là mình sẽ không thắng - có thể khuyến khích một nỗ lực khác? Hay yêu cầu phá hủy năng lực quân sự của CHDCND Triều Tiên để tiến hành xâm lược? Chẳng có bằng chứng nào cho rằng câu hỏi này từng được giải quyết trong những giai đoạn đầu cam kết quân sự của Mỹ, một phần toàn bộ sự chú ý của chính phủ cần phải dành cho việc phòng thủ chu vi quanh Pusan. Kết quả thực tế đó là để các hoạt động quân sự quyết định các quyết sách chính trị.

Sau chiến thắng kinh ngạc của MacArthur vào tháng 9 năm 1950 tại Inchon - một cuộc đổ bộ xung kích bất ngờ của Mỹ ngoài xa chiến tuyến Pusan cản đà tiến của CHDCND Triều Tiên, mở ra một tuyến đường chiếm lại Thủ đô Seoul của Nam Triều Tiên - chính quyền Truman đã áp dụng các hoạt động quân sự liên tục cho đến khi Triều Tiên tái thống nhất. Truman

https://thuviensach.vn

cho rằng Bắc Kinh sẽ chấp nhận sự hiện diện của các lực lượng Mỹ dọc theo tuyến xâm lược truyền thống vào Trung Quốc.

Quyết định dấn bước về phía trước với các hoạt động ngoài lãnh thổ CHDCND Triều Tiên được cho phép chính thức bằng một nghị quyết của Liên hợp quốc vào ngày 07 tháng 10, lần này Đại Hội đồng Liên hợp quốc với một công cụ quốc hội mới được áp dụng gần đây, Nghị quyết Đoàn kết vì Hòa bình, cho phép Hội đồng đưa ra những quyết định về an ninh quốc tế với 2/3 số phiếu bầu. Cho phép "tất cả các hành động cấu thành" mang lại "một chính phủ thống nhất, độc lập và dân chủ trong Nhà nước Triều Tiên có chủ quyền". Sự can thiệp của Trung Quốc chống lại các lực lượng của Mỹ được xem là vượt quá các khả năng của Trung Quốc.

Không quan điểm nào trong số này trùng hợp chút nào với cách Bắc Kinh liên quan đến các vấn đề quốc tế. Ngay sau khi các lực lượng của Mỹ can thiệp vào Eo biển Đài Loan, Mao đã xem việc triển khai Hạm đội Bảy như một sự "xâm lược" Châu Á. Trung Quốc và Mỹ đang đến gần một cuộc đụng độ do đã hiểu nhầm kế hoạch chiến lược của đối phương. Mỹ cố gắng ép Trung Quốc phải chấp nhận quan niệm của mình về trật tự quốc tế, dựa trên các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, do đó họ không thể hình dung ra một lựa chọn. Ngay từ đầu, Mao không có ý định chấp nhận một hệ thống quốc tế trong kế hoạch mà Trung Quốc không có tiếng nói. Và hậu quả là kết quả chiến lược quân sự của Mỹ may mắn lắm thì sẽ không tránh khỏi đi đến một thỏa thuận ngừng bắn dọc theo một đường vĩ tuyến nào đó mọc lên - dọc sông Yalun đánh dấu biên giới giữa CHDCND Triều Tiên và Trung Quốc, nếu kế hoạch của Mỹ chiếm ưu thế. Hoặc dọc theo một vĩ tuyến theo thỏa thuận khác, nếu Trung Quốc can thiệp hoặc Mỹ đơn phương ngừng công nhận biên giới CHDCND Triều Tiên (chẳng hạn ở vĩ tuyến 39, hoặc tại một vĩ tuyến từ Bình Nhưỡng đến Wonsan sau này xuất hiện trong thông điệp Mao gửi Chu Ân Lai).

Khả năng khó xảy ra nhất là Trung Hoa ưng thuận sự hiện diện của Mỹ tại một biên giới là đường xâm lược truyền thống vào Trung Quốc, và cụ

https://thuviensach.vn

thể là căn cứ mà Nhật đã tiến hành xâm chiếm Mãn Châu và xâm lược phía Bắc Trung Quốc. Thậm chí Trung Quốc còn ít có khả năng bị động khi một tình hình như thế liên quan đến một khoảng lùi chiến lược trên cả hai mặt trận: Eo biển Đài Loan và Triều Tiên - một phần vì ở mức độ nào đó, Trung Quốc đã mất kiểm soát các sự kiện mở đầu dẫn đến Triều Tiên. Những quan niệm sai lầm của cả hai bên đã kết hợp với nhau. Mỹ không mong đợi sự xâm lược; Trung Quốc không mong đợi phản ứng. Mỗi bên đều củng cố những quan niệm sai lầm của nhau bằng các hành động của chính mình. Đến giai đoạn cuối của quá trình được ghi dấu bằng hai năm chiến tranh và hai mươi năm xa lánh.

Những phản ứng của Trung Quốc:

Cách tiếp cận mới với Thuyết răn đe Không một sinh viên nào học về vấn đề quốc tế lại có thể tưởng tượng được Quân đội Giải phóng nhân dân, mới chỉ vừa đi qua cuộc nội chiến được trang bị chủ yếu là các vũ khí của Quốc dân đảng cướp được, lại đương đầu với quân đội hiện đại được trang bị vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên Mao không phải là một chiến lược quân sự theo lối thường. Các hành động của Mao trong Chiến tranh Triều Tiên đòi hỏi một sự thấu hiểu theo chiến lược phương Tây về cái gì được gọi là răn đe, hay thậm chí là chiếm tiên cơ. Và theo tư duy của Trung Quốc, cái gì được gọi là sự kết hợp của các yếu tố dài hạn, chiến lược và tâm lý.

Ở phương Tây, Chiến tranh Lạnh và tính hủy diệt của các vũ khí hạt nhân phát sinh quan niệm về thuyết răn đe: Tạo ra các rủi ro hủy diệt đối với kẻ xâm lược tiềm năng không cân xứng với bất kỳ lợi ích nào cố thể đạt được. Hiệu quả của mối đe dọa được đánh giá bằng những gì không xảy ra, tức là những cuộc chiến tránh được.

Đối với Mao, quan niệm của phương Tây về thuyết răn đe là quá bị động. Ông phản đối thái độ cho rằng Trung Quốc bị ép phải chờ đợi một cuộc tấn công. Ở bất kỳ đâu có thể, ông đều cố gắng giành thế chủ động. Ở cấp độ này, điều này tương tự với quan niệm của phương Tây về chiếm tiên cơ - đoán trước một cuộc tấn công bằng cách tung ra cú đấm đầu tiên. Nhưng theo học thuyết phương Tây, chiếm tiên cơ là cố gắng đạt được vinh

https://thuviensach.vn

quang và lợi thế quân sự. Cách tiếp cận của Mao với chiếm tiên cơ có khác biệt ở chỗ, phải chú ý đặc biệt đến các yếu tố tâm lý. Sức mạnh động cơ của ông không nằm ở chỗ giáng một đòn tấn công quân sự quyết định trước mà là thay đổi cán cân tâm lý, không nhiều để đánh bại quân thù nhưng đủ làm thay đổi tính toán của ông về các rủi ro. Như chúng ta sẽ thấy trong các chương tiếp theo, các hành động của Trung Hoa trong các cuộc khủng hoảng Eo biển Đài Loan từ năm 1954 đến 1958, đụng độ biên giới Ấn Độ năm 1962, xung đột với quân đội Liên Xô dọc sông Ussuri từ năm 1969 đến 1971 và Chiến tranh Trung - Việt năm 1979. Tất cả đều có đặc trưng chung là cú đấm bất ngờ tiếp theo ngay sau một giai đoạn chính trị. Dưới con mắt người Trung Hoa, sau khi phục hồi được sự cân bằng về tâm lý, tức là đạt được sự răn đe đích thực.

Khi quan điểm của người Trung Hoa về chiếm tiên cơ va chạm với quan niệm về răn đe của phương Tây. Một vòng tròn nguy hiểm có thể dẫn đến kết quả như sau: những hành động được xem là phòng thủ ở Trung Quốc có thể bị thế giới bên ngoài xem là gây hấn. Những nước đi răn đe của phương Tây có thể được giải thích tại Trung Quốc như một sự bao vây. Mỹ và Trung Quốc đánh vật với thế tiến thoái lưỡng nan này lặp đi lặp lại trong suốt cuộc Chiến tranh Lanh; đến mức độ nào đó họ vẫn chưa tìm ra cách để vượt qua nó.

Lý thuyết thông thường đổ tội cho quyết định của Trung Hoa tham gia Chiến tranh Triều Tiên băng qua vĩ tuyến 38 đầu tháng 10 năm 1950, tiến trước các lực lượng quân Mỹ đến sông Yalu, biên giới Trung Hoa - Triều Tiên. Một lý thuyết khác là tính gây hấn bẩm sinh trên hình mẫu của các nhà độc tài Châu Âu một thập niên trước đó. Giới học giả gần đây chứng minh rằng chẳng có lý thuyết nào chính xác. Mao và các đồng nghiệp trước đó không có kế hoạch chiến lược nào đối với Triều Tiên với ý nghĩa thách thức chủ quyền của quốc gia này; Trước chiến tranh họ quan tâm nhiều hơn đến việc cân bằng quân Nga ở đó. Cũng như họ không mong đợi thách thức các lực lượng Mỹ về mặt quân sự. Họ tham chiến chi sau những cân nhắc

https://thuviensach.vn

suy nghĩ thận trọng, ngập ngừng rất nhiều, như một nước đi được dự liệu trước.

Sự kiện lên kế hoạch châm ngòi là đợt cử quân đội Mỹ ban đầu đến Triều Tiên đi kèm với vô hiệu hóa Eo biển Đài Loan. Từ lúc đó, Mao lên kế hoạch cho sự thâm nhập của Trung Quốc vào Chiến tranh Triều Tiên nhằm mục đích tối thiểu ngăn chặn sự sụp đổ của CHDCND Triều Tiên. Thi thoảng nhằm mục đích cách mạng tối cao, đó là đuổi hết các lực lượng quân Mỹ ra khỏi toàn bộ bán đảo. Ngay trước khi các lực lượng quân Mỹ hoặc Nam Triều Tiên di chuyển về phía Bắc vĩ tuyến 38 - ông giả sử rằng trừ phi Trung Quốc can thiệp, thì CHDCND Triều Tiên sẽ chiếm ưu thế. Ngăn chặn bước tiến của Mỹ đến sông Yalu là một yếu tố phụ trợ. Trong tâm trí của Mao, yếu tố này tạo ra một cơ hội cho một cuộc tấn công bất ngờ, và một cơ hội huy động dư luận; không phải là một yếu tố thúc đẩy chính. Một khi Mỹ đẩy lùi cuộc tiến quân ban đầu của CHDCND Triều Tiên tháng 8 năm 1950, sự can thiệp của Trung Quốc có khả năng cao sẽ xảy ra; khi sự can thiệp này làm đảo chiều cuộc chiến bằng cách đánh thọc sườn của quân đội CHDCND Triều Tiên tại Inchon sau đó băng qua vĩ tuyến 38, việc này trở nên không thể tránh khỏi.

Nói chung chiến lược của Trung Quốc cho thấy ba đặc trưng: sự phân tích kỹ lưỡng về những xu hướng lâu dài, nghiên cứu cẩn thận các tùy chọn chiến thuật và sự khai thác riêng rẽ những quyết định hành động. Chu Ân Lai đã bắt đầu quy trình này khi chủ trì những hội nghị các nhà lãnh đạo Trung Quốc vào ngày 07 và 10 tháng 7 - hai tuần sau khi Mỹ triển khai quân tại Triều Tiên - nhằm phân tích tác động của Trung Quốc lên các hành động của Mỹ. Các đại biểu đã đồng ý tái triển khai quân đội với ý định ban đầu là đánh chiếm Đài Loan đến biên giới Triều Tiên, thiết lập họ thành Lực lượng Phòng thủ Biên giới Đông Bắc với nhiệm vụ "phòng thủ các biên giới phía Đông Bắc, chuẩn bị hỗ trợ các hoạt động chiến tranh của Quân đội nhân dân Triều Tiên khi cần thiết". Vào cuối tháng 7 - hoặc hơn hai tháng trước khi các lực lượng quân Mỹ băng qua giới tuyến 38 - trên 250.000 quân Trung Quốc đã tập hợp trên biên giới Triều Tiên.

https://thuviensach.vn

Các cuộc họp của Bộ Chính trị và Quân đội Trung ương đã tiếp tục trong suốt tháng Tám. Vào ngày 04 tháng 8, sáu tuần trước khi đổ bộ xuống Inchon, khi tình hình quân sự vẫn đang có lợi cho các lực lượng quân CHDCND Triều Tiên xâm chiếm và tiền tuyến vẫn nằm sâu trong đất Nam Triều Tiên quanh thành phố Pusan, thì Mao còn hoài nghi về các khả năng của CHDCND Triều Tiên. Ông nói với Bộ Chính trị rằng: "Nếu đế quốc Mỹ giành chiến thắng, chúng sẽ ngất ngây với thành công đó, rồi ở vào vị trí đe dọa chúng ta. Chúng ta phải giúp Triều Tiên; chúng ta phải hỗ trợ họ. Việc này có thể thực hiện dưới hình thức một lực lượng tình nguyện, thời gian do chúng ta lựa chọn nhưng chúng ta phải bắt đầu chuẩn bị". Cũng trong cuộc họp này, Chu đã đưa ra một phân tích cơ bản tương tự: "Nếu đế quốc Mỹ nghiền nát CHDCND Triều Tiên, sự ngạo mạn của chúng sẽ tăng lên, và hòa bình sẽ bị đe dọa. Nếu chúng ta muốn bảo đảm chiến thắng, chúng ta phải tăng cường yếu tố Trung Quốc; việc này có thể tạo ra thay đổi trong tình hình quốc tế. Chúng ta phải có tầm nhìn xa". Nói cách khác, thứ mà Trung Quốc muốn chống lại chính là thất bại của CHDCND Triều Tiên vẫn đang tiến quân, hơn là vị trí đặc biệt của các lực lượng quân Mỹ. Ngày hôm sau, Mao ra lệnh cho các tư lệnh tối cao của mình "hoàn tất các chuẩn bị của họ trong tháng này, và sẵn sàng với các mệnh lệnh triển khai những hoạt động chiến tranh".

Vào ngày 13 tháng 8, Tập đoàn Quân số 13 của Trung Quốc tổ chức hội nghị các lãnh đạo quân sự cấp cao để thảo luận về nhiệm vụ. Cho dù có đưa ra những dự phòng với hạn chót là tháng Tám, nhưng các đại biểu tham gia hội nghị đã kết luận rằng Trung Quốc "nên chiếm thế chủ động, hợp tác với Quân đội nhân dân Triều Tiên tiến về phía trước không chần chừ và bẻ gẫy giấc mộng gây hấn của kẻ thù".

Trong khi đó, phân tích tham mưu và diễn tập bản đồ đang diễn ra. Chúng dẫn người Trung Hoa đến những kết luận rằng người phương Tây hẳn sẽ phải cân nhắc đến phản trực giác, với ý nghĩa này Trung Quốc có thể thắng một cuộc chiến chống lại các lực lượng vũ trang của Mỹ. Các cam kết của Mỹ trên toàn thế giới, tranh luận lan tràn sẽ hạn chế Mỹ triển khai tối đa

https://thuviensach.vn

500.000 quân. Trong khi Trung Quốc có thể triển khai bốn triệu quân. Sự gần gũi của Trung Quốc đối với chiến trường tạo cho họ một lợi thế về hậu cần. Các nhà kế hoạch Trung Hoa nghĩ rằng họ cũng sẽ có được lợi thế tâm lý vì hầu hết dư luận thế giới sẽ ủng hộ Trung Quốc.

Ngay cả khả năng bị tấn công hạt nhân cũng không làm chùn bước các nhà kế hoạch Trung Hoa - có thể là vì họ không có trải nghiệm trực tiếp với các vũ khí hạt nhân và không có phương tiện đạt được điều đó. Họ đã kết luận (cho dù thiếu đi một vài nhà lãnh đạo phản đối) rằng phản ứng hạt nhân của Mỹ không có khả năng đối diện với năng lực hạt nhân của Liên Xô, cũng như nguy cơ tấn công hạt nhân của Mỹ lên quân đội Trung Hoa đang tiến quân vào Triều Tiên cũng có thể phá hủy cả lực lượng Mỹ nữa, do "mô hình có cấu trúc phức tạp" của quân đội trên bán đảo.

Vào ngày 26 tháng 8, trong cuộc nói chuyện với Ban Quân ủy Trung ương, Chu đã tóm tắt chiến lược Trung Quốc. Bắc Kinh "không nên xem vấn đề Triều Tiên chi đơn thuần là một trong những vấn đề liên quan đến một nước đàn anh, hoặc như vấn đề liên quan đến các lợi ích của phía Đông Bắc". Thay vào đó, Triều Tiên "phải được xem là một vấn đề quốc tế quan trọng". Chu tranh luận rằng, Triều Tiên "thực sự là trọng tâm của các cuộc đấu tranh trên thế giới... Sau khi chinh phục Triều Tiên, Mỹ chắc chắn sẽ chuyển hướng sang Việt Nam và các nước thuộc địa khác. Do đó, vấn đề Triều Tiên ít nhất sẽ là chìa khóa đối với phía Đông". Chu kết luận rằng do những thay đổi hoàn toàn của CHDCND Triều Tiên gần đây, "bổn phận của chúng ta giờ đây nặng nề hơn nhiều... và chúng ta phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất và chuẩn bị thật nhanh". Chu nhấn mạnh yêu cầu về bảo mật sao cho "chúng ta có thể tham chiến, và giáng cho kẻ thù một cú đấm bất ngờ".

Tất cả những điều này đang diễn ra vài tuần trước cuộc đổ bộ xung kích của MacArthur xuống Inchon (như một nhóm nghiên cứu của Mỹ đã dự đoán) và hơn một tháng trước khi các lực lượng của Liên hợp quốc băng qua vĩ tuyến 38. Nói ngắn gọn, Trung Quốc tham chiến dựa trên một đánh

https://thuviensach.vn

giá các xu hướng chiến lược được cân nhắc cẩn thận, không phải là một phản ứng đối với thủ đoạn chiến thuật của Mỹ - cũng không phải là do sự quyết tâm tuân thủ luật pháp một cách tuyệt đối bảo vệ tinh thiêng liêng của vĩ tuyến 38. Cuộc tấn công của Trung Hoa là một chiến dịch chiếm tiên cơ chống lại những mối nguy vẫn còn chưa được cụ thể hóa, và dựa trên những phán xét về các mục đích cơ bản của Mỹ nhắm vào Trung Quốc đã bị hiểu nhầm. Đó cũng là một biểu hiện của vai trò then chốt của Triều Tiên trong những tính toán có tầm xa của Trung Quốc - một điều kiện có lẽ có liên quan nhiều hơn đến thế giới hiện thời. Sự kiên trì đi trên con đường đã chọn của Mao cũng có thể chịu ảnh hưởng từ niềm tin rằng đó là cách duy nhất khắc phục thế tiến thoái lưỡng nan của ông trong chiến dịch xâm lấn của Stalin và Kim Nhật Thành. Nếu không, ông có thể phải chịu lời oán trách của các lãnh đạo khác vì sự thất bại của tình hình chiến lược của Trung Quốc khi có sự hiện diện của Hạm đội Bảy trong Eo biển Đài Loan và của các lực lượng quân Mỹ trên những biên giới Trung Quốc.

Những trở ngại dối với sự can thiệp của Trung Hoa làm thoái chí đến mức giới lãnh đạo Trung Hoa cần đạt được sự ủng hộ của các đồng nghiệp của ông. Hai viên tư lệnh chính, bao gồm Lâm Bưu, đã từ chối chỉ huy Lực lượng Phòng thủ Biên giới Đông Bắc với rất nhiều lý do, trước khi Mao phát hiện ở Bành Đức Hoài, một viên tư lệnh đã sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ.

Mao chiếm ưu thế khi có được trong tay những quyết định then chốt và những sự chuẩn bị cho các lực lượng Trung Hoa tiến vào Triều Tiên không thể xoay chuyển. Tháng 10 chứng kiến các lực lượng của Mỹ và đồng minh đang tiến về phía Yalu, quyết tâm thống nhất Triều Tiên và đặt dưới sự bảo trợ của nghị quyết Liên hợp quốc. Mục đích của họ là bảo vệ tinh hình nguyên trạng mới bằng những lực lượng này, về mặt ngữ nghĩa là tạo thành một bộ tư lệnh Liên hợp quốc. Sự di chuyển của hai cánh quân hướng về phía nhau do đó đạt được một phẩm chất đã đinh trước; phía Trung Quốc đang chuẩn bị giáng một cú đấm trong khi quân Mỹ và quân đồng minh vẫn

https://thuviensach.vn

không hề biết đến thách thức đang đón chờ mình khi kết thúc tiến quân về phía Bắc.

Chu đã thận trọng thiết lập một giai đoạn ngoại giao. Ngày 24 tháng 9 ông phản đối Liên hợp quốc về những gì ông đã mô tả là những nỗ lực của người Mỹ để "mở rộng chiến tranh xâm lược chống Triều Tiên, triển khai xâm lược vũ trang với Đài Loan và mở rộng chiến tranh xâm lược đối với Trung Quốc". Ngày 03 tháng 10, ông cảnh báo Đại sứ Ấn Độ, K. M. Panikkar rằng quân đội Mỹ sẽ băng qua vĩ tuyến 38 và "nếu quân đội Mỹ thực sự làm thế, chúng ta sẽ không thể ngồi đó và tỏ ra lãnh đạm. Chúng ta sẽ can thiệp. Vui lòng báo cáo lại như thế với Thủ tướng đất nước của ngài". Panikkar trả lời rằng ông mong đợi việc tiến quân này sẽ diễn ra trong mười hai giờ nữa, nhưng ông cho rằng Chính phủ Ấn Độ sẽ "không thể tiến hành bất kỳ hành động có hiệu quả nào" cho đến mười tám giờ sau khi nhận được điện tín của ngài. Chu trả lời: "Đây là chuyên của người Mỹ. Mục đích của cuộc nói chuyện tối nay là muốn cho ngài biết thái độ của chúng tôi đối với một trong những vấn đề mà Thủ tướng Nehru đã nêu ra trong thư của ông ấy". Buổi nói chuyện giống một bản ghi chép lại những vấn đề đã được quyết định hơn là một lời van xin khẩn thiết cho hòa bình, như thường lệ nó được xem là như thế.

Vào lúc đó, Stalin đã tái tham gia vào bối cảnh như một vị cứu tinh để tiếp tục cuộc xung đột ông đã ủng hộ, và không muốn thấy nó kết thúc. Quân đội CHDCND Triều Tiên đang sụp đổ, và cuộc đổ bộ nữa của quân đội Mỹ lên bờ biển đối diện đang được tình báo Liên Xô gần YVonsan (sai lầm) mong đợi. Những sự chuẩn bị can thiệp của Trung Hoa đã tiến rất xa nhưng vẫn không thể không hủy bỏ được. Stalin trong một thông điệp vào ngày 01 tháng 10 gửi Mao, đã quyết định yêu cầu sự can thiệp của Trung Quốc. Sau khi Mao trì hoãn việc ra quyết định, viện cớ là sự can thiệp của Mỹ, Stalin lại gửi tiếp một điện tín khác. Ông khăng khăng rằng mình đã chuẩn bị và bảo đảm sự hỗ trợ của quân đội Liên Xô trong một cuộc chiến dốc toàn lực, trong trường hợp Mỹ phản ứng với sự can thiệp của Trung Quốc:

https://thuviensach.vn

Dĩ nhiên tôi cũng sẽ phải cân nhắc đến [khả năng] rằng bất chấp sự không sẵn sàng trong cuộc chiến lớn, Mỹ vẫn có thể bị lôi kéo vào một cuộc chiến lớn mà chẳng buồn có [những cân nhắc về] uy tín, đến lượt mình sẽ kéo Trung Quốc vào cuộc chiến, và cùng với đó sẽ là Liên Xô, bị ràng buộc với Trung Quốc theo Hiệp ước Hỗ trợ lẫn nhau. Chúng ta có nên sợ hãi điều này không? Theo ý kiến của tôi thì không, vì cùng nhau chúng ta sẽ còn mạnh hơn cả Mỹ lẫn Anh, trong khi các nước tư bản Châu Âu khác (với ngoại lệ là Đức không thể cung cấp bất kỳ sự hỗ trợ nào cho Mỹ vào lúc này) đều không hiện có những lực lượng quân sự nghiêm túc. Nếu một cuộc chiến là không thể tránh khỏi, vậy thì bây giờ hãy bắt đầu đi, và không chỉ mất một vài năm chủ nghĩa đế quốc Nhật mới được phục hồi như một đồng minh của Mỹ, và Mỹ mới cùng Nhật lập một đầu cầu cố sẵn trên lục địa, theo hình thức toàn bộ Triều Tiên dưới triều đại của Lý Thừa Vãn[2].

Nhìn bề ngoài thì sự liên lạc bất thường này dường như khẳng định Stalin đã sẵn sàng chiến tranh với Mỹ để ngăn Triều Tiên trở thành một phần trong phạm vi chiến lược của Mỹ. Một nước Triều Tiên thân Mỹ trong phân tích đó cho thấy mối đe dọa tương tự tại Châu Á khi NATO đang lớn mạnh dần lên ở Châu Âu - mà trong mắt Stalin, dù sớm hay muộn nước Nhật hồi sinh sẽ trở thành đối tác. Hai nước này kết hợp thì vượt quá những gì Liên bang Xô Viết có thể giải quyết.

Đặt lên bàn cân, trong trường hợp Stalin chứng minh là không sẵn sàng thực hiện cam kết dốc toàn lực đã cam kết với Mao - hoặc thậm chí trong bất kỳ khía cạnh đối đầu trực tiếp nào với Mỹ. Ông biết rằng cán cân quyền lực quá bất lợi cho một cuộc đối đầu, chưa nói đến chiến tranh trên hai chiến trường. Ông cố gắng ràng buộc tiềm năng quân sự Mỹ tại Châu Á và kéo theo sự tham gia của Trung Quốc làm tăng lệ thuộc của Trung Quốc vào sự hỗ trợ của Liên Xô. Điều lá thư của Stalin chứng minh đó là các nhà chiến lược Liên Xô và Trung Hoa đã đánh giá tầm quan trọng chiến lược

https://thuviensach.vn

của Triều Tiên nghiêm túc như thế nào, nhưng với những lý do hoàn toàn khác.

Lá thư của Stalin đặt Mao vào một tình thế khó xử. Một mặt là lên kế hoạch can thiệp một phần về lý thuyết là thực hành đoàn kết cách mạng. Một mặt là thực sự triển khai nó đặc biệt là khi quân đội.

CHDCND Triều Tiên đang trên bờ vực tan rã. Sự can thiệp của Trung Quốc đòi hỏi phải có đồ quân nhu của Liên Xô. Trên hết là yểm hộ trên không của Liên Xô vì PLA (Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc) không sở hữu lực lượng phòng không hiện đại đủ mạnh. Do đó khi đưa ra vấn đề can thiệp trước Bộ Chính trị, Mao đã nhận được phản ứng nước đôi bất thường, khiến ông phải tạm ngừng trước khi đưa ra câu trả lời cuối cùng. Thay vào đó Mao cử Lâm Bưu (người đã từ chối vị trí chỉ huy viện cớ những vấn đề về sức khỏe) và Chu đến Nga thảo luận các khía cạnh sự trợ giúp của Liên Xô. Stalin đang ở Caucasus đi nghỉ nhưng ông chẳng thấy có lý do gì hủy bỏ kế hoạch của mình. Ông đã ép Chu phải đến nơi nghỉ ngơi của mình cho dù (hoặc có lẽ vì) Chu sẽ chẳng có phương tiện liên lạc nào với Bắc Kinh từ nơi nghỉ của Stalin, trừ thông qua các kênh của Liên Xô.

Chu và Lâm Bưu đã được hướng dẫn cảnh báo Stalin rằng nếu không có những sự bảo đảm quân nhu được cung cấp, đến cuối cùng, Trung Quốc có thể không triển khai những gì đã đang chuẩn bị suốt nhiều tháng. Vì Trung Quốc sẽ là sân khấu chính của xung đột mà Stalin đang phát triển. Những triển vọng của Trung Quốc sẽ phụ thuộc vào quân nhu và sự hỗ trợ trực tiếp mà Stalin sẽ chuẩn bị sẵn. Khi đối mặt với thực tế này, những đồng nghiệp của Mao đã có phản ứng nước đôi. Một vài đối thủ thậm chí còn đi xa đến mức tranh luận rằng nên dành ưu tiên cho phát triển trong nước. Có lần Mao dường như đã ngần ngừ, giá như chỉ một lúc thôi. Phải chăng đây là thủ đoạn để có được sự bảo đảm sẽ hỗ trợ của Stalin trước khi các lực lượng Trung Quốc chắc chắn sẽ được triển khai? Hay phải chăng ông đã do dự?

https://thuviensach.vn

Một triệu chứng của những phân chia trong nước của Trung Quốc, đó là trường hợp bí ẩn của một bức điện tín Mao gửi Stalin vào đêm ngày 02 tháng 10. Theo đó hai phiên bản thư trái ngược được lưu giữ tại các cơ quan lưu trữ văn thư của Bắc Kinh và Moscow.

Trong một phiên bản điện tín của Mao - được soạn thảo bằng chữ viết tay của Mao lưu tại phòng văn thư lưu trữ Bắc Kinh, xuất bản trong bộ sưu tập các bản thảo của Mao trên kênh *neibu* ("chỉ dành lưu hành nội bộ") nhưng có khả năng không bao giờ được gửi đến Moscow - Mao viết rằng Bắc Kinh đã "quyết định cử một ít quân của chúng tôi đến Triều Tiên với danh nghĩa quân Tình nguyện [nhân dân Trung Quốc] để chiến đấu chống Mỹ và kẻ xu nịnh Lý Thừa Vãn, và hỗ trợ các đồng chí Triều Tiên của chúng ta". Mao trích dẫn sự nguy hiểm khi thiếu vắng sự can thiệp của Trung Hoa, "lực lượng cách mạng của Triều Tiên sẽ nổi giận điên lên một cách mất kiểm soát một khi họ chiếm được toàn bộ Triều Tiên. Điều này sẽ không có lợi cho toàn bộ phía Đông". Mao lưu ý rằng "chúng ta phải được chuẩn bị với một lời tuyên chiến của Mỹ và việc sử dụng không lực của Mỹ sau này để đánh bom các thành phố chính, các căn cứ công nghiệp của Trung Quốc, cũng như sự tấn công của hải quân Mỹ lên các khu vực bờ biển [của chúng ta]". Kế hoạch của Trung Hoa là cử mười hai đơn vị từ phía Nam Mãn Chầu vào ngày 15 tháng 10. "Ở giai đoạn đầu", Mao viết họ sẽ triển khai về phía Bắc vĩ tuyến 38 và "đơn thuần sẽ chi tham gia vào chiến tranh phòng thủ" chống lại quân đội kẻ thù băng qua vĩ tuyến. Trong thời gian đó, "họ sẽ chờ đợi các vũ khí của Liên Xô được chuyển đến. Một khi được trang bị tốt, họ sẽ hợp tác cùng các đồng chí Triều Tiên trong các đợt phản công nhằm tiêu diệt những đội quân xâm lược của Mỹ".

Trong một phiên bản khác của bức điện tín của Mao ngày 02 tháng 10 - được gửi qua đại sứ Liên Xô tại Bắc Kinh, được Moscow tiếp nhận và lưu giữ tại phòng văn thư lưu trữ Tổng thống Nga - Mao đã thông báo với Stalin rằng Bắc Kinh không chuẩn bị cử quân đến. Ông đưa ra khả năng rằng sau những cuộc tư vấn thêm với Moscow (và ông gợi ý những cam kết

https://thuviensach.vn

hỗ trợ quân sự bổ sung của Liên Xô), Bắc Kinh sẽ sẵn sàng tham gia vào xung đột.

Trong nhiều năm các học giả đã phân tích phiên bản điện tín đầu tiên như phiên bản có ý nghĩa đặc biệt duy nhất; khi phiên bản thứ hai xuất hiện, vài người tự hỏi một trong hai văn bản này có thể là giả. Hợp lý nhất là lời giải thích do học giả Trung Hoa Shen Zhihua đưa ra: Rằng Mao đã soạn thảo phiên bản đầu tiên của điện tín với ý định gửi, nhưng rồi giới lãnh đạo Trung Quốc chia rẽ đến mức một bức điện tín thứ hai lập lờ được viết ra. Sự không thống nhất cho thấy rằng ngay cả khi quân đội Trung Quốc tiến quân sang Triều Tiên, giới lãnh đạo Trung Quốc vẫn còn tranh luận về việc mất bao lâu để đưa ra một cam kết nhất định. Cam kết về sự hỗ trợ từ đồng minh Liên Xô trước khi tiến hành nước đi không thể thay đổi cuối cùng.

Hai nhân vật chuyên quyền đã được đào tạo trong ngôi trường nghiêm khắc của các hoạt động chính trị quyền lực, giờ đây họ đang áp dụng cho nhau. Trong trường hợp này, Stalin đã chứng tỏ mình là một người choi bóng chày tinh hoa. Ông điềm tĩnh thông báo cho Mao (qua một bức điện tín gửi cho Chu) rằng xét theo sự ngập ngừng của Trung Quốc, lựa chọn tốt nhất sẽ là rút hết toàn bộ lực lượng quân đội còn lại của Triều Tiên vào Trung Quốc, nơi Kim Nhật Thành có thể thành lập một chính phủ lưu vong lâm thời. Những ai ốm yếu hoặc tàn tật có thể đến Liên bang Xô Viết. Stalin nói ông chẳng bận tâm chuyện quân Mỹ trên biên giới Châu Á của mình, vì ông đã phải đối mặt với chúng dọc các ranh giới Châu Âu.

Stalin biết kết quả duy nhất Mao ít mong muốn hơn các lực lượng quân Mỹ trên các biên giới Châu Á, đó là Chính phủ Triều Tiên lâm thời tại Mãn Châu có tiếp xúc với người thiểu số Triều Tiên đang sống tại đó, lên tiếng đòi một kiểu chủ quyền nào đó và không ngừng mở các cuộc phiêu lưu quân sự vào Triều Tiên. Và ông chắc phải cảm thấy Mao đã lâm vào tình huống không thể quay đầu. Trong lúc này, Mao phải lựa chọn giữa quân Mỹ trên sông Yalu đang đe dọa trực tiếp một nửa ngành công nghiệp Trung Hoa một cách dễ dàng, và một Liên bang Xô Viết bất mãn đang trì hoãn cung

https://thuviensach.vn

cấp quân nhu có thể đang viện dẫn lại các "quyền hạn" của họ tại Mãn Châu. Hoặc giả Trung Quốc sẽ tiến đi theo quá trình Mao đã tiếp tục theo đuổi trong khi đang mặc cả với Stalin. Ông đang ở vào vị trí phải tiến hành can thiệp, nghịch lý ở chỗ một phần là ông muốn bảo vệ mình trước những kế hoạch của Liên Xô.

Vào ngày 19 tháng 10, sau vài ngày trì hoãn nhằm đợi chờ sự bảo đảm cung cấp quân nhu của Liên Xô, Mao đã ra lệnh quân đội tiến vào Triều Tiên. Stalin cam kết hỗ trợ hậu cần cơ bản với điều kiện việc này không liên quan trực tiếp đến việc đối đầu với Mỹ (chẳng hạn, sự bảo vệ trên không tại Mãn Châu, không phải ở Triều Tiên).

Mối nghi ngờ chung lan rộng tới mức khiến Chu quay lại Moscow trước khi Stalin kịp đổi ý, từ đây ông có thể liên hệ lại về Bắc Kinh. Để ngăn chặn Mao không dùng thủ đoạn khiến Liên bang Xô Viết phải chịu gánh nặng chủ yếu trang bị cho PLA mà không hưởng được lợi ích gì từ sự ràng buộc với các lực lượng quân Mỹ trong trận chiến với Triều Tiên, Stalin đã thông báo cho Chu rằng sẽ chi hỗ trợ quân nhu cho đến khi các lực lượng quân Trung Hoa đã thực sự tiến vào Triều Tiên. Mao đã ban mệnh lệnh vào ngày 19 tháng 10, thực ra mà nói không hề có bảo đảm hỗ trợ của Liên Xô.

Sau đó, Sự hỗ trợ theo hứa hẹn ban đầu của Liên Xô được phục hồi, cho dù Stalin luôn thận trọng đã hạn chế hỗ trợ không quân vào lãnh thổ Trung Hoa. Đó là dấu chấm hết cho sự sẵn sàng được nêu trong lá thư trước của ông gửi cho Mao để mạo hiểm một cuộc chiến chung tại Triều Tiên.

Cả hai nhà lãnh đạo đã khai thác những nhu cầu và sự bất ổn an ninh của nhau. Mao đã thành công trong việc đạt được quân nhu quân sự của Liên Xô để hiện đại hóa quân đội của mình - một số nguồn tin Trung Hoa cho rằng trong thời gian Chiến tranh Triều Tiên, ông đã nhận được toang thiết bị dành cho sáu mươi tư đơn vị bộ binh và hai mươi hai đơn vị phòng không - còn Stalin đã ràng buộc được Trung Quốc vào trong một cuộc xung đột với Mỹ tại Triều Tiên.

Đối đầu Trung - Mỹ

https://thuviensach.vn

Mỹ là một nhà quan sát bị động trước những âm mưu nổi cộm này. Họ không khám phá trung điểm giữa điểm dừng ở vĩ tuyến 38 và sự thống nhất của Triều Tiên, không cần biết hàng loạt những cảnh báo của Trung Hoa về những hậu quả khi băng qua vĩ tuyến đó. Acheson băn khoăn không xem chúng là những liên lạc chính thức, nghĩ rằng có thể lờ chúng đi. Có lẽ ông nghĩ rằng mình có thể hạ Mao.

Trong số nhiều tài liệu được công bố đến nay của tất cả các bên, không tài liệu nào phơi bày bất kỳ thảo luận nghiêm túc về lựa chọn ngoại giao của bất kỳ bên nào. Nhiều cuộc gặp gỡ của Chu với Quân ủy Trung ương hoặc với Bộ Chính trị cũng không cho thấy ý định này. Trái ngược với nhận thức chung, "cảnh báo" của Bắc Kinh với Washington không được băng qua vĩ tuyến 38 gần như chắc chắn là một chiến thuật đánh lạc hướng. Bằng cách đó, Mao đã gửi quân PLA người dân tộc Triều Tiên từ Mãn Châu đến Triều Tiên hỗ trợ quân CHDCND Triều Tiên, di chuyển một lực lượng quân sự đáng kể ra xa Đài Loan hướng về phía biên giới Đài Loan, và hứa hẹn cung cấp sự hỗ trợ của Trung Hoa cho Stalin và Kim.

Cơ hội duy nhất có thể đã tồn tại để tránh cuộc chiến tranh Mỹ - Trung trước mắt có thể được tìm thấy trong những hướng dẫn của Mao trong thông điệp gửi cho Chu, hiện vẫn đang ở Moscow, về kế hoạch chiến lược của ông vào ngày 14 tháng 10, khi quân Trung Quốc vẫn đang chuẩn bị băng qua biên giới Triều Tiên:

> *Quân đội của chúng ta sẽ tiếp tục nâng cao các công tác phòng thủ [của họ] nếu họ cố đủ thời gian. Nếu quân địch phòng thủ ngoan cường tại Bình Nhưỡng và Vĩonsan và không tiến quân về phía [Bắc] trong sáu tháng tới, quân đội của chúng ta sẽ không tấn công Bình Nhưỡng và Vĩonsan. Quân đội của chúng ta sẽ chỉ tấn công khi họ được trang bị và huấn luyện tốt, có sự ưu việt rõ ràng so với kẻ thù trong cả hai lực lượng quân trên không và trên bộ. Nói ngắn gọn, chúng ta sẽ không nói về chuyện tiến hành các cuộc tấn công trong vòng sáu tháng.*

https://thuviensach.vn

Dĩ nhiên, chẳng có cơ hội nào chi trong có sáu tháng Trung Quốc có thể đạt được sự vượt trội rõ ràng trong phạm vi của mình.

Có phải lực lượng quân Mỹ dừng ở vĩ tuyến, từ Bình Nhưỡng đến Wonsan (nút thắt cổ chai của Bán đảo Triều Tiên), thì sẽ tạo một vùng đệm đáp ứng mối lo về chiến lược của Mao hay sao? Thuật ngoại giao của Mỹ tiến về phía Bắc Kinh có tạo sự khác biệt nào không? Mao liệu có hài lòng với việc tận dụng sự có mặt của ông tại Triều Tiên để trang bị lại lực lượng của mình? Có lẽ khoảng chừng sáu tháng Mao nói với Chu hắn sẽ mang lại một dịp tiếp xúc ngoại giao cho những cảnh báo quân sự, hoặc để Mao hoặc Stalin đổi ý. Nói cách khác, một vùng đệm trên lãnh thổ Cộng sản cho đến nay gần như chắc chắn không phải là ý của Mao về bổn phận cách mạng hoặc chiến lược của ông. Dù sao ông cũng đã học hết nguyên tắc của Tôn Tử để theo đuổi các chiến lược dường như tương phản một cách đồng thời. Trong bất kỳ trường hợp nào, Mỹ đều không có năng lực đó. Mỹ đã chọn một vĩ tuyến phân chia ranh giới có sự chứng kiến của Liên hợp quốc dọc sông Yalu hơn là những gì mình có thể bảo vệ bằng các lực lượng của mình, thuật ngoại giao của mình dọc theo nút thắt cổ chai của Bán đảo Triều Tiên.

Theo cách này, mỗi bên trong quan hệ tam giác hướng về một cuộc chiến với những hoạt động tạo nên một xung đột toàn cầu. Những chiến tuyến di chuyển tới lui. Các lực lượng quân Trung Hoa chiếm Seoul nhưng bị đẩy lùi, cho đến khi thế bế tắc quân sự được giải quyết trên vùng chiến sự trong khuôn khổ các đàm phán thỏa thuận ngừng bắn kéo dài gần hai năm, trong thời gian đó các lực lượng quân Mỹ đã rút khỏi các hoạt động phòng thủ - kết quả gần lý tưởng theo quan điểm của Liên Xô. Lời khuyên của Liên Xô suốt giai đoạn này là kéo dài các cuộc đàm phán, và do đó cuộc chiến sẽ kéo dài càng lâu càng tốt. Một thỏa thuận ngừng bắn được lập vào ngày 27 tháng 7 năm 1953, chủ yếu ngừng bắn dọc theo ranh giới trước chiến tranh của vĩ tuyến 38.

Không ai trong số các bên tham gia đạt được tất cả các mục tiêu của mình. Đối với Mỹ, thỏa thuận ngừng bắn đã thực hiện được mục đích mà vì

https://thuviensach.vn

thế họ tham chiến: thỏa thuận đã phủ nhận thành công sự xâm lấn của Triều Tiên; nhưng cùng lúc đó lại cho phép Trung Quốc đang ở thời điểm yếu đuối nhất, chiến đấu với một siêu cường quốc hạt nhân đến chỗ bế tắc và ép cường quốc phải rút lui khỏi đường tiến quân xa nhất. Thỏa thuận giữ lại khả năng tin cậy của Mỹ trong việc bảo vệ các đồng minh, nhưng cái giá phải trả là đồng minh nhen nhóm nổi dậy và bất hòa trong nước. Các nhà quan sát không thể không nhớ cuộc tranh luận đã nổ ra tại Mỹ về những mục đích chiến tranh. Tướng MacArthur, đang áp dụng những câu châm ngôn truyền thống theo đuổi chiến thắng; quản lý, giải thích chiến tranh như một mồi nhử Mỹ vào Châu Á - chắc chắn là chiến lược của Stalin - được chuẩn bị chấp nhận thế hòa về quân sự (và có thể là một thất bại về chính trị lâu dài), kết quả đầu tiên trong cuộc chiến chống lại người Mỹ. Sự mất khả năng hài hòa các mục đích chính trị và quân sự có thể đã quyến rũ những kẻ thách thức Châu Á khác tin vào khả năng dễ bị tổn thương trong nước của Mỹ, trước các cuộc chiến tranh không có những kết quả quân sự rõ ràng - một thế tiến thoái lưỡng nan tái xuất hiện với sự báo thù trong cơn lốc của Việt Nam một thập niên sau đó.

Ngay cả Bắc Kinh cũng không thể đạt được tất cả các mục tiêu của mình, ít nhất trong các vấn đề quân sự theo thông lệ. Mao đã không thành công trong việc giải phóng toàn bộ Triều Tiên khỏi "chủ nghĩa đế quốc Mỹ", như truyền thông Trung Quốc đã tuyên truyền lúc đầu. Nhưng Mao đã tham chiến vì những mục đích lớn hơn, và theo những cách nào đó là trừu tượng hơn, thậm chí lãng mạn hơn: kiểm nghiệm "Nước Trung Quốc mới" với bài thử thách trong lửa đạn và thanh trừng những gì Mao nhận thức là sự yếu ớt và bị động của lịch sử Trung Quốc. Và chứng tỏ với phương Tây (và ở mức độ nào đó là Liên bang Xô Viết) rằng Trung Quốc giờ đây là một cường quốc quân sự. Họ sẽ dùng sức mạnh đó để khẳng định các lợi ích của mình; bảo đảm sự lãnh đạo phong trào Cộng sản của Trung Quốc tại Châu Á; và tấn công nước Mỹ (mà Mao tin Mỹ đã lập kế hoạch cuộc xâm lược cuối cùng vào Trung Quốc) vào lúc ông cho là thích hợp. Sự đóng góp chính của ý thức hệ mới không phải là những quan niệm chiến lược mới,

https://thuviensach.vn

mà là ý chí thách thức những quốc gia hùng mạnh nhất và vạch ra con đường đi của chính mình.

Theo một nghĩa rộng hơn, Chiến tranh Triều Tiên là một điều gì đó khác hơn là một thế hòa. Nó đã thành lập một nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa mới ra đời như một cường quốc quân sự và trung tâm của cách mạng Châu Á. Nó cũng xây dựng năng lực quân sự đáng ca ngợi của Trung Quốc và sẽ kéo dài thêm vài thập niên nữa, như một đối thủ xứng đáng với sự sợ hãi và tôn trọng. Hồi ức về sự can thiệp của Trung Hoa vào Triều Tiên sau này sẽ cản trở đáng kể chiến lược của Mỹ tại Việt Nam. Bắc Kinh đã thành công khi sử dụng chiến tranh đi kèm với tuyên truyền "Chống Mỹ giúp Triều Tiên" cộng với chiến dịch thanh trừng nhằm đạt hai mục tiêu trung tâm của Mao: Loại trừ sự phản đối trong nước đối với quy tắc của Đảng; và thấm nhuần "nhiệt tình cách mạng" và niềm tự hào dân tộc vào dân chúng. Nuôi dưỡng sự oán giận trước sự bóc lột của phương Tây, Mao đã đóng khung chiến tranh như một cuộc chiến "đánh bại sự xâm lược của Mỹ"; những thành tích trên chiến trường được xem như một hình thức trẻ hóa về mặt tinh thần sau nhiều thập niên Trung Quốc lâm vào thế yếu đuối và bị lạm dụng. Trung Quốc nổi lên từ chiến tranh tuy kiệt quệ nhưng được xác định lại trong con mắt của cả chính họ lẫn con mắt của thế giới.

Thật mỉa mai, kẻ thất bại lớn nhất trong Chiến tranh Triều Tiên là Stalin, người đã bật đèn xanh cho Kim Nhật Thành bắt đầu cuộc chiến, và đã thúc giục thậm chí tống tiền Mao can thiệp với số lượng lớn. Được khuyến khích vào chiến thắng của Cộng sản tại Trung Quốc, ông đã tính toán rằng Kim Nhật Thành có thể lặp lại khuôn mẫu tại Triều Tiên. Sự can thiệp của Mỹ đã phá ngang mục tiêu đó. Ông thúc giục Mao can thiệp hy vọng rằng một hành động như thế sẽ tạo ra một thái độ thù địch lâu dài giữa Trung Quốc và Mỹ, và làm tăng sự phụ thuộc của Trung Quốc vào Moscow.

Stalin đã đúng trong dự đoán chiến lược của mình nhưng lại sai lầm nghiêm trọng trong đánh giá các hậu quả. Sự phụ thuộc của Trung Hoa vào Liên bang Xô Viết là con dao hai lưỡi. Cuộc tái vũ trang của Trung Quốc

https://thuviensach.vn

mà Liên Xô đã cam kết đến cuối cùng lại rút ngắn thời gian đến lúc Trung Quốc có thể tự hành động một mình. Sự ly gián Trung - Mỹ mà Stalin đang thúc giục đã không dẫn đến một sự nâng cao các quan hệ Trung - Xô, cũng như không làm giảm đi sự lựa chọn Chủ nghĩa Tito của Trung Quốc. Mà ngược lại, Mao đã tính toán rằng ông có thể thách thức cả hai siêu cường quốc cùng một lúc. Mỹ xung đột với Liên bang Xô Viết sâu sắc đến mức Mao đã phán đoán rằng ông không cần phải trả giá vì sự ủng hộ của Liên Xô trong Chiến tranh Lạnh, thực sự ông có thể tận dụng nó như mối đe dọa hơn là tìm kiếm sự ủng hộ, như ông đã làm trong một số cuộc khủng hoảng sau đó. Bắt đầu với sự kết thúc của Chiến tranh Triều Tiên, các quan hệ của Liên Xô với Trung Quốc giảm giá trị, nguyên nhân không hề bắt nguồn từ sự trì trệ khi Stalin đã khuyến khích Kim Nhật Thành phiêu lưu, không bắt nguồn từ sự tàn nhẫn khi ông ép Trung Quốc đi đến sự can thiệp, và trên hết, là sự miễn cưỡng hỗ trợ của Liên Xô, tất cả dưới dạng những khoản vay phải được hoàn trả. Trong một thập niên, Liên bang Xô Viết sẽ trở thành đối thủ chính của Trung Quốc. Và trước khi một thập niên nữa đã trôi qua, một sự đảo lộn liên minh nữa sẽ diễn ra.

https://thuviensach.vn

Chương 6: TRUNG QUỐC ĐỐI ĐẦU CẢ HAI SIÊU CƯỜNG QUỐC

TTO VON BISMARCK, có lẽ là nhà ngoại giao vĩ đại nhất của nửa sau thế kỷ XDC, đã nói rằng trong một trật tự thế giới với năm nước, luôn luôn có khao khát muốn là một phần trong thế giới có ba nước. Căn cứ theo sự đối đầu lẫn nhau của ba hước, người ta cho rằng sẽ luôn có mong muốn hình thành một nhóm hai nước.

Sự thật đó đã không ảnh hưởng đến tam giác Trung Quốc - Liên Xô - Mỹ suốt một thập niên rưỡi - một phần vì những thủ đoạn chưa có tiền lệ của Mao. Trong chính sách ngoại giao, các chính khách thường xuyên phục vụ các mục tiêu của mình bằng cách mang lại một tập hợp những lợi ích. Chính sách của Mao dựa trên điều ngược lại. Ông đã học cách khai thác các thái độ thù địch chồng chất. Xung đột giữa Moscow với Washington chính là yếu tố cơ bản chiến lược của Chiến tranh lanh; sự thù địch giữa Washington và Bắc Kinh chi phối thuật ngoại giao Châu Á. Nhưng hai nước Cộng sản không bao giờ có thể cùng phối hợp sự thù địch tương ứng của họ dành cho Mỹ - ngoại trừ sự thù địch ngắn ngủi và không hoàn chỉnh trong Chiến tranh Triều Tiên - vì sự ganh đua địa vị đứng đầu về ý thức hệ, và phân tích chiến lược theo tình hình địa chính trị ngày càng lớn mạnh của Mao đối với Moscow.

Theo quan điểm về các hoạt động chính trị quyền lực truyền thống, dĩ nhiên Mao không ở trong vị thế có thể hành động như một thành viên tương đương trong quan hệ tam giác. Đến giờ ông vẫn là người yếu nhất và dễ tổn thương nhất. Nhưng bằng cách lợi dụng những sự thù địch chung của các siêu cường quốc hạt nhân, tạo ra ấn tượng không thể bị hủy diệt bằng tấn công hạt nhân, ông đã cố gắng mang lại một kiểu nơi ẩn náu ngoại giao cho Trung Quốc. Mao đã thêm một mức độ mới cho các hoạt động chính trị quyền lực mà tôi biết rằng chưa có tiền lệ. Không hề tìm kiếm sự hỗ trợ của một trong hai siêu cường quốc - như lý thuyết về cán cân quyền lực truyền

https://thuviensach.vn

thống sẽ khuyên như vậy - ông lại khai thác nỗi sợ hãi lẫn nhau của Liên Xô và Mỹ bằng cách đồng thời thách thức cả hai đối thủ.

Trong vòng một năm kết thúc Chiến tranh Triều Tiên, Mao đã đối đầu với Mỹ về mặt quản sự trong một cuộc khủng hoảng trên Eo biển Đài Loan. Gần như đồng thời, ông bắt đầu đối đầu với Liên bang Xô Viết về mặt ý thức hệ. Ông cảm thấy tự tin trong việc theo đuổi cả hai con đường vì ông đã tính toán chẳng có siêu cường quốc nào chịu thất bại trước siêu cường quốc kia. Đó là sự áp dụng tuyệt vời "Không Thành Kế" của Gia Cát Lượng đã mô tả trong chương trước, biến sự yếu đuối quan trọng thành một tài sản tâm lý.

Khi kết thúc Chiến tranh Triều Tiên, các sinh viên truyền thống chuyên ngành các vấn đề quốc tế - đặc biệt là các học giả phương Tây - đã mong đợi Mao sẽ tìm kiếm một thời gian trì hoãn. Kể từ chiến thắng của những người Cộng sản, chưa hề có một tháng nào được yên lĩnh cả. Cải cách ruộng đất, việc thực hiện mô hình kinh tế của Liên Xô, và sự hủy diệt làn sóng phản đối trong nước đã hình thành một chương trình nghị sự trong nước kịch tính và đầy thú vị. Đồng thời, đất nước vẫn hoàn toàn chưa được phát triển lại tham gia chiến tranh với một siêu cường quốc hạt nhân, nhằm chiếm được công nghệ quân sự tiên tiến.

Mao không hề muốn đi vào lịch sử với những thời gian trì hoãn ông đã áp dụng không thành công lên xã hội của mình. Thay vào đó ông đưa Trung Quốc bước vào một loạt những biến chuyển mới mẻ: hai cuộc xung đột với Mỹ tại Eo biển Đài Loan, bắt đầu xung đột với Ấn Độ và mâu thuẫn về ý thức hệ, địa chính trị ngày càng tăng với Liên bang Xô Viết.

Ngược lại, đối với Mỹ, Chiến tranh Triều Tiên kết thúc và sự xuất hiện của chính quyền Dwight Eisenhower đánh dấu sự trở về với "trạng thái bình thường" trong nước sẽ kéo dài suốt thời gian còn lại của thập niên. Trên bình diện quốc tế, Chiến tranh Triều Tiên đã trở thành khuôn mẫu cho cam kết mở rộng của Cộng sản bằng cách lật đổ chính trị hoặc chiến tranh quân sự bất kỳ lúc nào có thể. Các nước khác tại Châu Á đã cung cấp bằng chứng

https://thuviensach.vn

xác thực: chiến tranh du kích tại Malaysia; cuộc chiến giành quyền lực đầy bạo lực của phe cánh tả tại Singapore; và ngày càng trầm trọng là các cuộc chiến tại Đông Dương. Tư duy của Mỹ một phần thiên lệch ở chỗ cho rằng Chủ nghĩa Cộng sản là một khối thống nhất, không chịu hiểu chiều sâu sự nghi kỵ, ngay ở giai đoạn đầu, giữa Liên Xô và Trung Quốc.

Chính quyền Eisenhower đã xử lý mối đe dọa bị xâm lược theo những phương pháp vay mượn từ kinh nghiệm với Châu Âu của Mỹ. Mỹ cố gắng làm thui chột đi khả năng đứng vững của các nước bao quanh thế giới Cộng sản theo gương Kế hoạch Marshal, xây dựng nên các liên minh quân sự theo phong cách NATO, như Khối Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO) giữa các quốc gia bao quanh Trung Quốc ở Đông Nam Á. Mỹ không hoàn toàn cân nhắc sự khác biệt căn bản giữa những điều kiện của Châu Âu và những điều kiện viền quanh Châu Á. Các nước Châu Âu sau chiến tranh là những quốc gia được thành lập với các thể chế phức tạp. Khả năng đứng vững của họ phụ thuộc vào việc lấp đầy khoảng trống giữa kỳ vọng và thực tế, do những sự phá hoại của Thế Chiến n gây ra - tuy nhiên kế hoạch mở rộng được chứng minh là khả thi, trong một khoảng thời gian tương đối ngắn như lịch sử đã ghi chép lại. Với sự ổn định trong nước được đảm bảo ở mức cơ bản, vấn đề an ninh biến thành phòng thủ chống lại một cuộc tấn công quân sự tiềm năng băng qua các biên giới quốc tế được thiết lập.

Tuy nhiên, tại Châu Á ngoài rìa Trung Quốc, các nước vẫn đang trong quá trình hình thành. Thách thức đó là tạo ra các thể chế chính trị và một sự đồng tâm về chính trị ngoài những chia rẽ về dân tộc và tôn giáo. Đây không phải là một nhiệm vụ về quân sự mà thiên về khái niệm; mối đe dọa an ninh là nổi dậy trong nước hoặc chiến tranh du kích hơn là các đơn vị được tổ chức băng qua biên giới. Đây là một thách thức đặc biệt tại Đông Dương nơi mà khi kết thúc kế hoạch thuộc địa của Pháp còn lại bốn nước (Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Việt Nam cộng hòa, Campuchia và Lào) với các biên giới bị tranh đoạt và các truyền thống dân tộc phụ thuộc yếu ớt. Các cuộc xung đột này có sự biến động của riêng chúng không thể kiểm soát chi tiết từ Bắc Kinh, Moscow hoặc Washington, nhưng vẫn chịu ảnh

https://thuviensach.vn

hưởng từ các chính sách của tam giác chiến lược. Do đó, tại Châu Á, có rất ít những thách thức về quân sự, đó là nếu có. Chiến lược quân sự với cải cách về xã hội và chính trị có mối liên kết chặt chẽ với nhau.

Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ Nhất

Bắc Kinh và Đài Bắc đều tuyên bố những gì đã tạo nên hai phiên bản cạnh tranh nhau của cùng một sắc tộc Trung Hoa. Theo quan điểm của Quốc dân đảng, Đài Loan không phải là một nước phụ thuộc; mà là ngôi nhà của chính phủ Trung Quốc lưu vong đang tạm thời bị những kẻ chiếm đoạt loại bỏ, nhưng rồi họ sẽ quay về giành lại vị trí xứng đáng trên đất đại lục - như mạng lưới truyền thông Quốc dân đảng không ngừng tuyên bố. Đài Loan là một tỉnh nổi loạn tách khỏi đại lục và bắt đồng minh với các cường quốc nước ngoài, tượng trưng cho những vết tích cuối cùng của "đất nước nhục nhã" của Trung Quốc. Cả hai phía người dân Trung Hoa đều đồng ý rằng Đài Loan và đại lục là một phần của thực thể chính trị tương tự. Sự bất đồng thể hiện ở chỗ chính phủ Trung Hoa nào mới xứng đáng là chính phủ lãnh đạo đúng đắn.

Washington và các đồng minh theo định kỳ ủng hộ tuyên truyền cho ý tưởng thừa nhận Cộng hòa Trung Hoa (tức Đài Loan) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa như những nhà nước riêng biệt - cái gọi là giải pháp hai Trung Quốc. Cả hai phía người Trung Hoa đều một mực khăng khăng từ chối đề xuất này trên cơ sở điều này sẽ ngăn cản họ thực hiện đầy đủ một nghĩa vụ quốc gia thiêng liêng là giải phóng cho nhau. Phản đối đánh giá ban đầu này, Washington tái khẳng định quan điểm của Đài Bắc rằng Cộng hòa Trung Hoa là chính phủ Trung Hoa "thật sự", có quyền được hưởng ghế của Trung Quốc tại Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác. Thứ trưởng Bộ Ngoại giao các Vấn đề Phương Đông Dean Rusk - sau này trở thành Ngoại trưởng Hoa Kỳ - đã nói rõ ràng quan điểm này của chính quyền Truman năm 1951 rằng bất chấp những sự khác biệt ở vè ngoài, "Bắc Bình (hồi đó là cách gọi Bắc Kinh của Quốc dân đảng)... thể chế không phải là Chính phủ Trung Quốc... Họ không phải là người Trung Hoa. Họ không có quyền nói tiếng Trung Quốc trong cộng đồng các quốc gia". Đối với

https://thuviensach.vn

Washington, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang ở Bắc Kinh là một chính phủ vô danh về mặt ngoại giao và pháp lý, bất chấp sự kiểm soát thực tế của chính phủ này với số dân lớn nhất thế giới. Với những sửa đổi rất nhỏ, điều này sẽ duy trì vị thế của Mỹ trong hai thập niên tiếp theo.

Hậu quả không lường trước là sự tham gia của Mỹ vào cuộc nội chiến Trung Quốc. Theo quan niệm của Bắc Kinh về các vấn đề quốc tế, việc này cho thấy Mỹ là nước cuối cùng trong một chuỗi các cường quốc nước ngoài nghi rằng họ đang hiệp lực suốt một thế kỷ xâm chiếm và thống trị Trung Quốc. Theo quan điểm của Bắc Kinh, Đài Loan vẫn đang chịu sự quản lý của một thẩm quyền hành chính khác đang tiếp nhận sự hỗ trợ về quân sự và chính trị nước ngoài. Kế hoạch thành lập một "Nước Trung Quốc mới" sẽ vẫn không đạt được.

Đồng minh đầu tiên của Tưởng là Mỹ không mấy mong muốn tái chinh phục đại lục của Quốc dân đảng. Cho dù những người ủng hộ của Đài Bắc trong Quốc hội định kỳ kêu gọi Nhà Trắng "phóng thích Tưởng", không có Tổng thống Mỹ nào nghiêm túc cân nhắc một chiến dịch đảo ngược chiến thắng của Cộng sản trong cuộc nội chiến Trung Hoa - một nguồn gây hiểu nhầm sâu sắc về phía Cộng sản.

Cuộc khủng hoảng trực tiếp Đài Loan đầu tiên nổ ra vào tháng 8 năm 1954, sớm hơn một năm sau khi kết thúc các hoạt động thù địch ác liệt trong Chiến tranh Triều Tiên. Lý do cho cuộc khủng hoảng là một biến cố bất ngờ về lãnh thổ là Quốc dân đảng rút lui khỏi đại lục: sự hiện diện còn lại của các lực lượng Quốc dân đảng trên một số hòn đảo được vũ trang nặng bao quanh bờ biển Trung Hoa. Những hòn đảo ngoài khơi này nằm gần đại lục hơn nhiều so với Đài Loan bao gồm Kim Môn, Mã Tổ và một số phần nhỏ hơn nhô ra khỏi đất liền. Tùy thuộc vào quan điểm của ai đó, những hòn đảo ngoài khơi này hoặc là giới tuyến đầu tiên hoặc là hàng phòng thủ đầu tiên của Đài Loan, hoặc như cơ quan tuyên truyền của Quốc dân đảng tuyên bố, là căn cứ hoạt động về phía trước của Đài Loan chuẩn bị tái chinh phục đại lục sau này.

https://thuviensach.vn

Những hòn đảo ngoài khơi là một vị trí lạ lùng cho một sự kiện biến thành hai cuộc khủng hoảng lớn trong mười năm, có thời điểm khiến cả Liên bang Xô Viết lẫn Mỹ đều ngụ ý đã sẵn sàng sử dụng các vũ khí hạt nhân. Nhưng cả hai đều không có bất kỳ lợi ích chiến lược nào trong các hòn đảo ngoài khơi. Hóa ra cả Trung Quốc cũng vậy. Thay vào đó, Mao đã lợi dụng họ đưa ra quan điểm về các quan hệ quốc tế; như một phần trong chiến lược rộng lớn của ông chống Mỹ trong cuộc khủng hoảng đầu tiên và chống Liên bang Xô Viết - đặc biệt là Khrushchev - trong cuộc khủng hoảng thứ hai.

Ở thời điểm gần nhất, Kim Môn chỉ cách thành phố cảng chính của Trung Hoa là Hạ Môn có chưa đầy hai dặm; Mã Tổ cũng giữ một khoảng cách tương tự như thế đối với thành phố Phúc Châu. Các hòn đảo đều rất dễ nhìn bằng mắt thường từ đại lục và nằm trong phạm vi pháo binh rất dễ bắn tới. Đài Loan cũng chỉ cách có hơn một trăm dặm. Những sự cướp phá các hòn đảo ngoài khơi của PLA năm 1949 đã bị đẩy lùi nhờ sự chống trả mạnh mẽ của Quốc dân đảng. Việc Truman cử Hạm đội Bảy đến Eo biển Đài Loan khi bắt đầu Chiến tranh Triều Tiên đã buộc Mao phải hoãn đánh chiếm Đài Loan theo kế hoạch vô thời hạn, những lời van xin Moscow hỗ trợ Bắc Kinh vào việc "giải phóng" hoàn toàn Đài Loan chỉ được nhận lại sự lạnh nhạt - một giai đoạn đầu tiên hướng đến sự bất hòa cơ bản.

Tình hình ngày càng trở nên phức tạp khi Eisenhower tiếp bước thành công Truman làm tổng thống. Trong bài diễn văn về Tình hình Liên bang vào ngày 02 tháng 02 năm 1953, Eisenhower đã tuyên bố kết thúc nhiệm vụ của Hạm đội Bảy trong Eo biển Đài Loan. Vì hạm đội đã ngăn chặn các cuộc tấn công theo cả hai hướng, Eisenhower lý luận rằng nhiệm vụ này "thực ra mà nói, có nghĩa là Hải quân Mỹ đang phải phục vụ như một cánh tay phòng thủ của Trung Quốc cộng sản", ngay cả khi các lực lượng Trung Hoa đang giết lính Mỹ tại Triều Tiên. Bây giờ ông đang ra lệnh rút hạm đội ra khỏi eo biển. Với lý do Mỹ "chắc chắn không có trách nhiệm phải bảo vệ một dân tộc đang chiến đấu chống chúng ta (tức là Mỹ) tại Triều Tiên".

https://thuviensach.vn

Tại Trung Quốc, việc triển khai Hạm đội Bảy ra eo biển được xem như một nước đi phòng thủ chính của Mỹ. Bây giờ thật nghịch lý việc tái triển khai lại khởi động một giai đoạn khủng hoảng mới. Đài Bắc bắt đầu củng cố lại Kim Môn và Mã Tổ với hàng nghìn quân bổ sung, và một sự dự trữ đáng kể vũ khí quân dụng quân sự.

Giờ đây cả hai phía đối mặt một tình huống tiến thoái lưỡng nan. Trung Quốc sẽ không bao giờ bỏ rơi cam kết của mình đối với sự trở về của Đài Loan. Nhưng có thể trì hoãn việc thực hiện trước những cản trở khống chế, như sự hiện diện của Hạm đội Bảy. Sau khi hạm đội rút lui, Trung Quốc không còn phải đối mặt với cản trở nào đáng kể liên quan đến các hòn đảo ngoài khơi. về phần mình, chính Mỹ cũng đã cam kết sẽ bảo vệ Đài Loan, nhưng một cuộc chiến trên các hòn đảo ngoài khơi, như Ngoại trưởng John Foster Dulles đã mô tả là "toàn đá", là một vấn đề khác. "Sự đối đầu càng trở nên khắc nghiệt hơn khi chính quyền Eisenhower bắt đầu đàm phán một hiệp ước phòng thủ lẫn nhau chính thức với Đài Loan, theo sau đó là tạo ra Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á".

Khi phải đối mặt với một thách thức, Mao nói chung đã chọn con đường phức tạp nhất và bất ngờ nhất. Trong khi Ngoại trưởng John Dulles đang bay đến Manila để thành lập SEATO, thì Mao ra lệnh nã pháo ồ ạt vào Kim Môn và Mã Tổ - một lời cảnh cáo Đài Loan chấm dứt ngay quyền tự trị đang lớn dần. Một bài kiểm tra cam kết phòng thủ Châu Á đa phương của Washington.

Trận địa pháo binh ban đầu trên đảo Kim Môn đã cướp đi mạng sống của hai sĩ quan quân sự Mỹ, thúc đẩy tái triển khai ngay lập tức ba nhóm tác chiến tàu sân bay Mỹ đến vùng lân cận Eo biển Đài Loan. Trung thành với cam kết không còn phục vụ như một "cánh tay phòng thủ của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa", Washington giờ đây ủng hộ những cuộc tấn công trả đũa bằng máy bay và pháo binh của các lực lượng Quốc dân đảng chống đại lục. Trong khi đó, các thành viên của các Tổng Tham mưu Trưởng đã bắt đầu phát triển các kế hoạch có thể sử dụng các vũ khí hạt nhân chiến

https://thuviensach.vn

thuật trong trường hợp khủng hoảng leo thang. Eisenhower ít nhất đã do dự mất một lúc, và phê chuẩn kế hoạch cố gắng đạt được một thỏa thuận ngừng bắn tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Chẳng ai mong muốn một khủng hoảng về lãnh thổ lan ra thành khủng hoảng toàn cầu.

Tuy nhiên, không nghi ngờ gì nữa khủng hoảng không có mục tiêu chính trị rõ ràng. Trung Quốc đang không đe dọa Đài Loan trực tiếp; Mỹ không muốn một sự thay đổi trong tình hình eo biển. Khủng hoảng không phải là một cuộc chạy đua vào thế đối đầu - như giới truyền thông đang suy diễn - mà là thực hành quản lý khủng hoảng một cách khôn ngoan. Cả hai đều dùng thủ đoạn theo những quy định tinh tế, được thiết kế nhằm ngăn chặn sự đối đầu về quân sự họ đang tuyên bố trên bình diện chính trị. Tư tưởng của Tôn Từ vẫn còn sống khỏe trong thuật ngữ ngoại giao trên Eo biển Đài Loan.

Kết quả đạt được là "vừa sống chung vừa đấu đá", không phải chiến tranh. Để ngăn cản một cuộc tấn công xảy ra do hiểu nhầm liên quan đến quyết tâm của Mỹ - như ở Triều Tiên - Dulles và đại sứ Đài Loan tại Washington vào ngày 23 tháng 11 năm 1954 đã bắt đầu ký tắt văn bản hiệp ước phòng thủ được lên kế hoạch lâu dài giữa Mỹ và Đài Loan. Tuy nhiên, về vấn đề lãnh thổ vừa trải qua đợt tấn công thực tế, cam kết của Mỹ là mơ hồ: hiệp ước chỉ áp dụng cho Đài Loan và Quần đảo Bành Hồ (một nhóm đảo lớn hơn cách Đài Loan khoảng hai mươi nhăm dặm). Hiệp ước không hề đề cập đến Kim Môn, Mã Tổ và nhiều lãnh thổ khác gần Trung Hoa đại lục sau này sẽ được xác định, "có thể được quyết định sau theo thỏa thuận chung".

Về phần mình, Mao nghiêm cấm các tư lệnh của mình không được tấn công các lực lượng của Mỹ, trong khi đó tuyên bố một dấu hiệu làm cùn nhụt đi thứ vũ khí đáng sợ nhất của Mỹ. Ông tuyên bố trong một bối cảnh không thích hợp tại cuộc họp với đại sứ Phần Lan mới ở Bắc Kinh, rằng Trung Quốc không hề sợ đe dọa chiến tranh hạt nhân:

https://thuviensach.vn

Người Trung Hoa không sợ hãi trước sự tống tiền của Mỹ. Đất nước của chúng tôi có dân số 600 triệu người và diện tích 9.600.000 km2. Nước Mỹ không thể tiêu diệt được dân tộc Trung Hoa chỉ bằng một nhúm những trái bom hạt nhân nhỏ nhoi. Ngay cả nếu những trái bom nguyên tử của Mỹ khi thả xuống Trung Quốc, chúng mạnh đến mức xuyên thẳng một lỗ qua trái đất, hoặc thậm chí làm nổ tung nó, cũng chẳng có nghĩa lý gì đối với cả vũ trụ cho dù đó có thể là một sự kiện lớn đối với hệ mặt trời... nếu Mỹ với những chiếc máy bay của mình cộng thêm bom A mở một cuộc chiến tranh xâm lược chống lại Trung Quốc, vậy thì Trung Quốc bằng cây kê và những khẩu súng trường chắc chắn sẽ trỗi dậy đến vinh quang. Cả thế giới sẽ ủng hộ chúng tôi.

Vì cả hai phía người Trung Hoa đang chơi theo nguyên tắc cờ vây, đại lục đang bắt đầu rơi vào khoảng trống bị bỏ lại do những thiếu sót trong hiệp ước. Vào ngày 18 tháng 01, Trung Quốc xâm chiếm hai quần đảo Dachen và Yijiangshan, hai nhóm đảo nhỏ hơn không được bao gồm cụ thể trong hiệp ước. Cả hai phía vẫn tiếp tục xác định thận trọng những giới hạn của mình. Mỹ không cố gắng phòng thủ những hòn đảo nhỏ; trong thực tế, Hạm đội Bảy được sự hỗ trợ với sự sơ tán của các lực lượng Quốc dân đảng. Các lực lượng PLA bị nghiêm cấm khai hỏa vào các lực lượng có vũ trang của Mỹ.

Hóa ra thuật hùng biện của Mao lại có tác động lớn lên đồng minh Liên Xô của ông hơn so với Mỹ. Vì Mao đã đe dọa Khrushchev với thế bế tắc phải hỗ trợ đồng minh của ông ta vì một nguyên nhân không phản ánh lợi ích chiến lược của Nga mà liên quan đến những nguy cơ chiến tranh hạt nhân. Khruschev ngày càng mô tả điều này là không thể chấp nhận được. Các đồng minh Châu Âu của Liên bang Xô Viết với dân số ít ỏi ngày càng khiếp sợ với những phát biểu của Mao. Ông cho rằng, khả năng Trung Quốc sẽ mất đi một nửa dân số của mình trong một cuộc chiến, nhưng cuối cùng vẫn giành ưu thế.

https://thuviensach.vn

Về phía Mỹ, Eisenhower và Dulles có vẻ thích hợp với sự khéo léo của Mao. Họ không có ý định thử thách sự chịu đựng của Mao liên quan đến chiến tranh hạt nhân. Nhưng không ai trong hai người chịu từ bỏ lựa chọn bảo vệ lợi ích quốc gia của mình. Trong tuần cuối cùng của tháng 01, họ đã thu xếp thông qua một nghị quyết của lưỡng viện Quốc hội Mỹ ủy quyền cho Eisenhower sử dụng các lực lượng quân Mỹ bảo vệ Đài Loan, các Quần đảo Bành Hồ và "các vị trí và lãnh thổ có liên quan" trong Eo biển Đài Loan. Nghệ thuật quản lý khủng hoảng đó là nâng cao những khoản đặt cược đến mức kẻ thù không thể theo đuổi, nhưng làm sao vẫn tránh được đòn ăn miếng trả miếng. Theo nguyên tắc đó, tại một cuộc họp báo vào ngày 15 tháng 3 năm 1955, Dulles tuyên bố rằng Mỹ đã chuẩn bị đáp trả bất kỳ cuộc tấn công mới mẻ, quan trọng nào của Trung cộng bằng các vũ khí hạt nhân chiến thuật mà Trung Quốc không có. Hôm sau, Eisenhower đã khẳng định lời cảnh báo, nhận xét rằng chừng nào các thường dân không bị ảnh hưởng, thì chẳng có lý do gì Mỹ lại không thể sử dụng các vũ khí hạt nhân chiến thuật "hệt như bạn sẽ dùng một viên đạn hay cái gì đó khác". Đó là lần đầu tiên Mỹ đưa ra mối đe dọa hạt nhân cụ thể trong một cuộc khủng hoảng đang diễn ra.

Mao đã chứng tỏ mình sẵn sàng tuyên bố Trung Quốc không sợ chiến tranh hạt nhân hơn là muốn thử nghiệm nó. Ông ra lệnh cho Chu Ân Lai đang tham dự Hội nghị Á Phi các nước Không Liên kết tại Bandung, Indonesia xin phép lui về. Ngày 23 tháng 4 năm 1955, Chu đưa ra đề nghị hòa bình: "Người Trung Hoa không muốn có chiến tranh với Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ. Chính phủ Trung Hoa sẵn sàng tham dự các cuộc đàm phán với chính phủ Mỹ thảo luận về vấn đề giảm nhẹ căng thẳng ở Viễn Đông, đặc biệt là giảm nhẹ căng thẳng trong khu vực Đài Loan". Tuần sau Trung Quốc kết thúc chiến dịch nã pháo vào Eo biển Đài Loan.

Kết quả hòa giống như với Chiến tranh Triều Tiên, theo đó mỗi bên đều đạt được các mục tiêu ngắn hạn của mình. Mỹ đối mặt với mối đe dọa quân sự. Nhận thức được các lực lượng ở đại lục của mình không đủ sức xâm chiếm Kim Môn và Mã Tổ bất chấp sự phản đối thích hợp. Sau này Mao

https://thuviensach.vn

giải thích chiến lược của mình còn phức tạp hơn nhiều. Chẳng những không cố gắng xâm lược các hòn đảo ngoài khơi, ông nói với Khruschev rằng ông đã tận dụng mối đe dọa chống lại họ để ngăn Đài Loan không tràn vào đại lục:

Tất cả những gì chúng tôi muốn làm là cho ngài thấy tiềm năng của chúng tôi. Chúng tôi không muốn Tưởng cách quá xa tầm tay chúng tôi. Chúng tôi muốn giữ hắn trong tầm với của mình. Hắn đang ở [Kim Môn và Mã Tổ] nghĩa là chúng tôi có thể tóm hắn bằng các khẩu đội pháo bờ biển củng như lực lượng phòng không của chúng tôi. Nếu chúng tôi xâm chiếm các hòn đảo này, chúng tôi hắn sẽ mất đi khả năng khiến hắn cảm thấy khó chịu bất kỳ lúc nào chúng tôi muốn.

Trong phiên bản này, Bắc Kinh nã pháo vào Kim Môn để tái khẳng định đòi hỏi của mình về "một Trung Quốc" nhưng lại kiềm chế hành động nhằm ngăn chặn một "nghị quyết hai Trung Quốc" thành hình.

Bằng một cách tiếp cận phàm tục hơn với chiến lược và kiến thức thực tế về các vũ khí hạt nhân, Moscow thấy không thể hiểu nổi một nhà lãnh đạo trước nguy cơ chiến tranh hạt nhân lại có thể tạo nên một vấn đề mang tính biểu tượng rộng rãi đến thế. Như Khruschev phàn nàn với Mao: "Nếu ngài nổ súng, vậy thì ngài nên chiếm được những hòn đảo này. Và nếu ngài thấy không cần thiết phải chiếm những hòn đảo này, vậy thì chẳng cần phải nổ súng. Tôi thật không hiểu nổi chính sách này của các ngài". Trong một tiểu sử phiến diện và thường xuyên gợi những suy nghĩ của Mao, thậm chí còn tuyên bố rằng, động cơ thực sự của Mao trong khủng hoảng là tạo ra một nguy cơ chiến tranh hạt nhân. Nó ác liệt đến mức buộc Moscow phải hỗ trợ chương trình các vũ khí hạt nhân còn non nớt của Bắc Kinh nhằm giảm nhẹ sức ép lên sự hỗ trợ của Liên Xô. Giữa nhiều khía cạnh phản trực giác của khủng hoảng là quyết định rõ ràng của Liên Xô - Sau này được viện dẫn như là hậu quả của cuộc khủng hoảng các hòn đảo ngoài khơi lần thứ hai - để giúp đỡ chương trình hạt nhân của Bắc Kinh. Nhằm tạo một khoảng cách giữa Liên Xô với đồng minh rắc rối trong bất kỳ cuộc khủng

https://thuviensach.vn

hoảng nào trong tương lai, bằng cách đặt phòng thủ hạt nhân của Trung Quốc vào tay Trung Quốc.

Đoạn tuyệt Ngoại giao với Mỹ

Một kết quả của khủng hoảng đó là sự bắt đầu lại đối thoại chính thức giữa Mỹ và Trung Quốc. Tại Hội nghị Geneva năm 1954 nhằm giải quyết Chiến tranh Việt Nam lần thứ nhất giữa Pháp và phong trào giành độc lập do Cộng sản dẫn đầu, Bắc Kinh và Washington đã miễn cưỡng đồng ý duy trì các cuộc tiếp xúc thông qua các quan chức cấp lãnh sự có trụ sở tại Geneva.

Sự thu xếp mang lại khuôn khổ cho một kiểu mạng lưới an toàn nhằm tránh những xung đột do hiểu nhầm. Nhưng chẳng bên nào làm vậy với niềm tin chắc chắn. Hoặc nếu có, những niềm tin của họ chạy theo những hướng khác nhau. Chiến tranh Triều Tiên đã đặt dấu chấm hết cho tất cả những sáng kiến ngoại giao đối với Trung Quốc trong chính quyền Truman. Chính quyền Eisenhower - lên nắm quyền khi chiến tranh tại Triều Tiên còn chưa kết thúc - xem Trung Quốc là một trong những cường quốc Cộng sản cứng đầu và cách mạng nhất. Do đó mục tiêu chiến lược ban đầu của ông đó là xây dựng một hệ thống em ninh tại Châu Á để kiềm chế sự xâm lược tiềm năng của Trung Hoa. Những đàm phán ngoại giao với Trung Quốc bị lảng tránh vì lo sợ Trung Quốc phá hỏng những hệ thống an ninh hãy còn non như SEATO, các đồng minh mới mẻ như Nhật Bản và Nam Triều Tiền. Việc Dulles từ chối bắt tay với Chu Ẩn Lai tại Hội nghị Geneva phản ánh cả sự chối bỏ theo lương tâm và kế hoạch chiến lược.

Thái độ của Mao là hình ảnh phản ánh thái độ của Dulles và Eisenhower.vấn đề Đài Loan đã tạo ra một nguyên nhân đối đầu lâu dài đặc biệt, chừng nào Mỹ còn xem các chính quyền Đài Loan là chính quyền hợp pháp của toàn bộ Trung Quốc. Bế tắc là điều vốn có trong quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ. Vì Trung Quốc sẽ không thảo luận vấn đề nào khác cho đến khi Mỹ đồng ý rút khỏi Đài Loan. Mỹ sẽ không nói về chuyện này cho đến khi Trung Quốc từ bò việc sử dụng lực lượng vũ trang giải quyết vấn đề Đài Loan.

https://thuviensach.vn

Chính vì lẽ đó, đối thoại Trung - Mỹ sau Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ nhất, đã đi đến thất bại, chừng nào mỗi bên còn duy trì lựa chọn cơ bản của mình, thì chẳng còn gì để nói. Mỹ nhắc lại rằng tình hình của Đài Loan phải được giải quyết thông qua các cuộc đàm phán giữa Bắc Kinh và Đài Bắc, và phải cổ sự liên quan của Mỹ và Nhật. Bắc Kinh giải thích đề xuất này như một nỗ lực mở lại quyết định Hội nghị Cairo mà trong Thế Chiến II đã tuyên bố Đài Loan là một phần của Trung Quốc. Trung Quốc cũng từ chối từ bỏ sử dụng vũ lực như một sự xâm phạm quyền chủ quyền của Trung Quốc nhằm thiết lập sự kiểm soát lãnh thổ quốc gia của riêng mình. Đại sứ Vương Bình Nam là nhà thương thuyết chính của Trung Hoa trong mười năm, đã tổng kết thế bế tắc trong những hồi ức của ông: "Ngẫm lại Mỹ không thể thay đổi chính sách của Trung Quốc vào thời điểm đó. Trong nhiều hoàn cảnh, chúng tôi đã đi thẳng đến vấn đề Đài Loan, là vấn đề khó khăn nhất, ít có khả năng được giải quyết nhất và nhạy cảm nhất. Những cuộc nói chuyện chẳng đi đến đâu cũng là lẽ tự nhiên thôi".

Chi có hai sự thu xếp phát sinh từ những quyết định này. Thứ nhất là sắp xếp theo thủ tục: nâng cấp những quan hệ hiện có tại Geneva đã được duy trì ở cấp lãnh sự đến cấp đại sứ. (Tầm quan trọng của cấp bậc đại sứ là các đại sứ về mặt ngữ nghĩa là những đại diện cá nhân của người đứng đầu nhà nước họ, và ở mức độ nào đó có quyền hạn và ảnh hưởng lớn hơn). Điều này chi phục vụ nhằm thể chế hóa sự tê liệt. Một trăm ba mươi sáu cuộc họp đã được tổ chức trong quãng thời gian mười sáu năm từ 1955 đến 1971 giữa các đại sứ địa phương Mỹ và Trung Hoa (hầu hết là tại Warsaw, nơi này đã trở thành địa điểm cho các cuộc nói chuyện trong năm 1958). Thỏa thuận thực sự duy nhất đạt được vào tháng 9 năm 1955, khi Trung Quốc và Mỹ cho phép các công dân bị mắc kẹt à mỗi nước do nội chiến được trở về nhà.

Sau đó suốt một thập niên rưỡi, chính sách của Mỹ vẫn tập trung vào việc đạt được sự từ bỏ chính thức sử dụng vũ lực từ Trưng Quốc. "Chúng tôi đã tìm kiếm điều đó năm này qua năm khác", Ngoại trưởng Hoa Kỳ

https://thuviensach.vn

Dean Rusk chứng nhận trước ủy ban Ngoại giao Hạ viện vào tháng 3 năm 1966, "một dấu hiệu nào đó rằng Trưng Quốc đã sẵn sàng từ bỏ sử dụng vũ lực để giải quyết các tranh chấp. Chúng tôi cũng đã tìm kiếm một dấu hiệu cho thấy họ sẵn sàng từ bỏ tiền đề rằng Mỹ là kẻ thù chính của họ. Những thái độ và hành động của Trung Quốc là thù địch và cứng rắn".

Chính sách ngoại giao của Mỹ không dành cho nước nào từng đưa ra điều kiện tiên quyết nghiêm ngặt đến thế về đàm phán, như sự hủy bỏ chung việc sử dụng vũ lực. Rusk đã lưu ý đến khoảng trống giữa lối ăn nói hoa mỹ mạnh mẽ của Trung Hoa và thành tích quốc tế tương đối bị hạn chế của nước này trong những năm 1960. Dẫu vậy ông tranh luận rằng thực ra chính sách Mỹ phải được dựa trên lối ăn nói hoa mỹ - ý thức hệ còn quan trọng hơn nhiều so với tư cách đạo đức:

> *Vài người nói rằng chúng ta nên thờ ơ những gì các nhà lãnh đạo Cộng sản Trung Hoa nói, chỉ phán xét họ qua những gì họ làm. Đúng là họ cẩn trọng ở hành động hơn lời nói - cẩn trọng với những gì họ tự làm hơn những gì họ đã thúc giục Liên bang Xô Viết làm... Nhưng tiếp theo đó chúng ta không nên làm nga những ý định và kế hoạch cho tương lai mà họ đã tuyên bố.*

Dựa trên những thái độ này, vào năm 1957, tận dụng việc Trung Quốc từ chối từ bỏ sử dụng vũ lực trên Đài Loan như một cái cớ, Mỹ đã hạ cấp những cuộc đàm phán tại Geneva từ đại sứ xuống mức thư ký thứ nhất. Trung Quốc rút phái đoàn của mình về, và các cuộc đàm phán bị trì hoãn. Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ hai xảy ra sau đó không lâu - cho dù có vẻ vì một lý do khác.

Mao, Khrushchev và rạn nứt quan hệ Trung - Xô

Năm 1953, Stalin chết sau hơn ba thập kỷ nắm quyền lực. Người kế nghiệp ông sau một thời gian chuyển giao ngắn ngủi, là Nikita Khrushchev. Nỗi kinh hoàng trong thời gian Stalin cầm quyền đã để lại dấu ấn lên thế hệ của Khrushchev. Họ đã tiến một bước lớn lên nấc thang các cuộc thanh trừng trong những năm 1930 khi cả một thế hệ các nhà lãnh đạo bị sát hại.

https://thuviensach.vn

Cái giá phải trả cho sự nổi tiếng bất ngờ là sự bất ổn lâu dài về mặt tình cảm. Họ đã chứng kiến - và tham gia - vào toàn bộ buổi xử tử một nhóm những nhà cầm quyền, và họ biết rằng số phận tương tự đang chờ họ; thực ra Stalin đang trong quá trình bắt đầu một cuộc thanh trừng khác khi ông đang hấp hối. Họ vẫn chưa sẵn sàng thay đổi một hệ thống đã làm phát sinh nỗi khiếp sợ có tính cơ cấu. Thay vào đó họ cố thay đổi một số phương pháp của nó trong khi tái khẳng định những niềm tin cốt lõi mà họ đã dâng hiến cả cuộc đời mình, oán trách sự thất bại vì lạm dụng quyền lực của Stalin. (Đây là cơ sở tâm lý của bài diễn văn sau này được biết đến như bài diễn văn bí mật của Khrushchev, sẽ được thảo luận sau đây).

Với tất cả những điệu bộ bên ngoài, tận trong sâu thẳm họ biết rằng Liên bang Xô Viết không có sức cạnh tranh theo nghĩa cơ bản. Phần nhiều trong chính sách ngoại giao của Khrushchev có thể được mô tả như sự kiếm tìm hòng đạt được một "giải pháp tình thế": vụ nổ một thiết bị nhiệt hạch năng lượng siêu cao năm 1961; sự tiếp nối những tối hậu thư Berlin; Khủng hoảng Tên lửa Cuba năm 1962. Với quan điểm của nhiều thập niên can thiệp, các bước đi này có thể được xem là một cuộc kiếm tìm một trạng thái cân bằng về tâm lý. Nó cho phép đàm phán với một đất nước mà Khrushchev hiểu tận trong sâu thẳm rằng đang mạnh hơn đáng kể.

Đối với Trung Quốc, thái độ của Khrushchev là hợm hĩnh đượm vẻ phẫn nộ khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc dám liều lĩnh thách thức sự vượt trội về ý thức hệ của Moscow. Ông nắm vững lợi ích chiến lược của đồng minh Trung Quốc nhưng ông sợ những ngụ ý của phiên bản ý thức hệ của Trung Quốc. Ông cố gắng gây ấn tượng với Mao nhưng không bao giờ hiểu được những gì Mao có thể coi là nghiêm túc. Mao tận dụng sự sợ hãi của Liên Xô nhưng không thèm chú ý đến những ưu tiên của Liên Xô. Đến cuối cùng, Khrushchev đã rút lại cam kết ban đầu của ông là kết đồng minh với Trung Quốc thành một thái độ xa cách ảm đạm, trong khi dần dần tăng cường sức mạnh quân sự Liên Xô dọc biên giới Trung Quốc, gợi cảm hứng cho người kế nhiệm ông, Leonid Brezhnev, tiến hành khám phá những triển vọng của hành động chiếm tiên cơ chống lại Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

Ý thức hệ đã đưa Bắc Kinh và Moscow xích lại gần nhau, và ý thức hệ đã kéo họ xa nhau. Có quá nhiều lịch sử được chia sẻ dấy lên những dấu hỏi. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc không thể quên được những đòi hỏi quá đáng về lãnh thổ của Nga Hoàng cũng như sự tự nguyện của Stalin trong suốt Thế chiến n, giải quyết với Tưởng Giới Thạch khiến Đảng Cộng sản Trung Quốc bị mất uy tín. Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Stalin và Mao không có tiến triển tốt Khi Mao đến tự đặt mình dưới sự che chở của Mosoow, ông phải mất đến hai tháng để thuyết phục Stalin và ông phải trả cho đồng minh những sự nhượng bộ và lãnh tế chính tại Mãn Châu và Tân Cương, ảnh hưởng đến sự thống nhất của Trung Quốc.

Lịch sử là điểm bắt đầu, nhưng kinh nghiệm hiện tại mang lại những cọ xát dường như là bất tận. Liên bang Xô Viết đã xem thế giới Cộng sản như một thực thể chiến lược duy nhất có giới lãnh đạo đang ở Moscow. Họ đã thiết lập những đế chế vệ tinh tại Đông Âu phụ thuộc vào quân đội Liên Xô, và ở mức độ nào đó là sự hỗ trợ về kinh tế. Đối với Bộ Chính trị Liên Xô thì đó là điều tự nhiên khi hình mẫu lãnh đạo tương tự phải thịnh hành tại Châu Á.

Trong khuôn khổ lịch sử Trung Quốc, theo quan điểm Hoa vi trung của mình, và theo định nghĩa của riêng ông về ý thức hệ Chủ nghĩa Cộng sản, không một điều gì có thể mâu thuẫn với Mao. Những sự khác biệt văn hóa làm trầm trọng thêm những căng thẳng ngấm ngầm - đặc biệt kể từ khi các nhà lãnh đạo Liên Xô nói chung đã quên đi những nhạy cảm chính trị của Trung Quốc. Một ví dụ điển hình là đề nghị của Khrushchev đối với Trung Quốc cung cấp các công nhân cho kế hoạch đốn gỗ tại Siberia. Ông đã khiến Mao tức giận và năm 1958 đã nói với ông như sau:

> *Đồng chí biết không, đồng chí Khrushchev, suốt nhiều năm ai cũng biết rằng vì Trung Quốc là nước kém phát triển và là nước đông dân, với nạn thất nghiệp lan rộng, cho thấy một nguồn cung cấp lao động rẻ tiền rất tốt. Nhưng đồng chí biết đấy, người Trung Hoa chúng tôi nhận thấy thái độ này rất xúc phạm. Nó xuất phát từ phía đồng chí, thậm chí*

https://thuviensach.vn

còn đáng xấu hổ hơn nữa. Nếu chúng tôi chấp nhận đề xuất của đồng chí, thì những người khác... có thể nghĩ rằng Liên bang Xô Viết đã nhìn nhận Trung Quốc với hình ảnh như các nước tư bản phương Tây họ đã làm.

Chủ nghĩa Hoa vi trung nhiệt tình của Mao đã ngăn cản ông tham gia vào những tiền đề cơ bản của chế độ Xô Viết của Moscow. Điểm trọng tâm của những nỗ lực an ninh và chính trị của chế độ là ở Châu Âu, là một bận tâm thứ yếu của Mao. Khi vào năm 1955 Liên bang Xô Viết đã thành lập ra Khối Hiệp ước Vacsava gồm các nước Cộng sản là một đối trọng với NATO nhưng Mao từ chối tham gia.

Trung Quốc sẽ không dựa dẫm vào một liên minh để bảo vệ những lợi ích quốc gia của mình.

Thay vào đó, Chu Ân Lai được cử đến dự Hội nghị Á Phi năm 1955 tại Bandung. Hội nghị đã tạo ra một tập hợp lạ thường: liên kết các nước Không Liên kết. Mao đã cố gắng đạt được sự ủng hộ của Liên Xô như một đối trọng với sức ép tiềm năng của Mỹ lên Trung Quốc trong việc theo đuổi quyền bá chủ của Mỹ tại Châu Á. Nhung đồng thời ông củng cố gắng tổ chức Khối Không Liên kết thành một mạng lưới an toàn chống lại quyền bá chủ của Liên Xô. Theo ý nghĩa đó, gần như ngay từ đầu, hai nhà khổng lồ Cộng sản đã cạnh tranh nhau.

Những sự khác biệt căn bản liên quan đến điều cốt lõi là hai hình ảnh của chính họ. Vói Nga, được cứu khỏi tay những kẻ xâm lược nước ngoài bằng sức mạnh ghê gớm và sự chịu đựng, không bao giờ cho rằng mình là nguồn cảm hứng vũ trụ cho bất kỳ nước nào khác. Một phần đáng kể dân số của Nga không phải là người Nga. Những nhà cầm quyền vĩ đại nhất của Nga như Peter Đại đế và Catherine Đại Đế đã mời các nhà tư duy, các chuyên gia nước ngoài đến triều đình của họ để học hỏi từ những người nước ngoài tiến bộ hơn - một khái niệm không thể được chấp nhận tại triều đình phong kiến Trung Hoa. Những nhà cầm quyền Nga cuốn hút người dân nhờ sự chịu đựng bền bỉ của mình, không phải từ sự vĩ đại. Thuật ngoại

https://thuviensach.vn

giao của Nga ở mức độ lớn phụ thuộc vào quyền lực vượt trội. Nga hiếm khi có đồng minh trong số các quốc gia không có các lực lượng quân sự đóng quân. Thuật ngoại giao của Nga thiên về định hướng theo quyền lực, kiên cường trung thành với những vị trí đã quy định và biến đổi chính sách ngoại giao thành cuộc chiến trên chiến hào.

Qua nhiều thế kỷ, Mao tượng trưng cho một xã hội đã từng là xã hội lớn nhất, được tổ chức tốt nhất, và ít nhất theo quan điểm của người Trung Hoa, là thể chế chính trị hữu ích nhất trên thế giới Thành tích có tác động quốc tế rất lớn của nó là sự thông thái được thừa nhận. Khi một nhà cầm quyền Trung Hoa sai bảo thần dân phải làm việc chăm chỉ để trở thành những con người vĩ đại nhất trên thế giới, ông ta đang hô hào họ phục hồi một sự ưu việt, theo giải thích của Trung Quốc về lịch sử, đã bị đặt sai chỗ trong thời gian gần đây và chỉ là tạm thời. Một đất nước như thế chắc hẳn cảm thấy mình không thể đóng vai trò của một đối tác cấp thấp.

Trong những xã hội dựa trên ý thức hệ, quyền được xác định tính hợp pháp là điều then chốt. Mao đã tự mô tả mình như một thầy giáo đối với nhà báo Mỹ Edgar Snovv và tự nghĩ rằng mình là một nhà triết học quan trọng, sẽ không bao giờ thừa nhận sự lãnh đạo thực tế của thế giới Cộng sản. Đòi hỏi của Trung Quốc về quyền được xác định tính chính thống đe dọa sự gắn kết của chế độ tại Moscow, và mở cánh cửa đến những sự giải thích dân tộc lớn lao khác về chủ nghĩa Mác. Điều được bắt đầu như những sự kích thích các sắc thái giải thích được biến đổi thành những tranh chấp về lý thuyết và thực hành, và cuối cùng biến thành những cuộc đụng độ quân sự thực tế.

Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa bắt đầu bằng cách định hình nền kinh tế của nó theo các chính sách kinh tế Xô Viết những năm 1930 và 1940. Trong năm 1952, Chu Ân Lai đã đi rất xa đến thăm Moscow để tư vấn liên quan đến Kế hoạch 5 năm Lần thứ Nhất của Trung Hoa. Stalin đã đưa ra những lời nhận xét vào đầu năm 1953 thúc giục Bắc Kinh áp dụng

https://thuviensach.vn

một cách tiếp cận cân bằng hơn, kiềm chế mức tăng trưởng kinh tế theo kế hoạch xuống còn không quá 13% - 14% mỗi năm.

Nhưng vào tháng 12 năm 1955, Mao đã phân biệt công khai nền kinh tế của Trung Hoa so với đối tác Liên Xô, liệt kê ra những thách thức "độc đáo" và "to lớn" mà người Trung Hoa đã phải đối mặt và vượt qua, tương phản với những đồng minh Liên Xô:

> *Chúng tôi đã có hai mươi năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ bản, và được tôi luyện qua ba cuộc chiến tranh cách mạng: kinh nghiệm của chúng tôi trong việc lên nắm quyền là cực kỳ phong phú... Do đó, chúng tôi có thể xây dựng một đất nước rất nhanh chóng, và hoàn tất các nhiệm vụ cách mạng.*
>
> *(Liên bang Xô Viết là một nhà nước mới thành lập; vào thời điểm Cách mạng Tháng Mười, họ chẳng có quân đội cũng như chẳng có bộ máy chính phủ, và chi có rất ít các ủy viên đảng)...*
>
> *Dân số của chúng tôi chiếm ưu thế, và vị thế của chúng tôi là tuyệt vời. [Người dân của chúng tôi] làm việc một cách chăm chỉ và chịu nhiều khổ cực... Kết quả lã chúng tôi có thể vươn tới chủ nghĩa xã hội xa hơn, tốt hơn và nhanh hơn.*

Trong bài diễn văn vào tháng 4 năm 1956 về chính sách kinh tế, Mao đã biến đổi một sự khác biệt thực tế thành một sự khác biệt mang tính triết học. Ông đã định nghĩa con đường của Trung Quốc đến chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất và ưu việt hon con đường của liên bang Xô Viết:

> *Chúng tôi đã làm tốt hơn Liên bang Xô Viết và một số các quốc gia Đông Ảu. Sự thất bại kéo dài của Liên bang Xô Viết khi muốn đạt tới mức độ tột đỉnh Cách mạng trước tháng Mười với thành quả nhỏ nhoi. Những vấn đề nghiêm trọng phát sinh từ sự mất cân bằng dễ thấy giữa phát triển công nghiệp nặng và phát triển công nghiệp nhẹ tại một số nước Đông Ầu. Những vấn đề như thế không tồn tại ở đất nước chúng tôi.*

https://thuviensach.vn

Những khác biệt giữa các quan niệm của Trung Hoa và Liên Xô về các nhu cầu thực tế của họ biến thành đụng độ về ý thức hệ, khi vào tháng 02 năm 1956, Khrushchev đọc bài diễn văn tại Quốc hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô hạch tội Stalin với một loạt những tội ác, một số trong đó ông mô tả rất chi tiết. Bài diễn văn của Khrushchev gây rung động thế giới Cộng sản. Hàng thập niên kinh nghiệm được dựa trên những khẳng định quan liêu nghi thức về khả năng không thể sai lầm của Stalin kể cả ở Trung Quốc, nơi mà bất kỳ nỗi lo ngại nào của Mao về cách hành xử của Stalin như một đồng minh, Mao đều nhận thức được những đóng góp ý thức hệ đặc biệt của ông ta. Đào sâu thêm sự xúc phạm, các đại biểu không phải người Liên Xô - có bao gồm các đại biểu Trung Hoa - đều bị cấm vào sảnh nơi Khrushchev đọc bài diễn văn. Moscow từ chối cung cấp văn bản hội nghị cho cả các đồng minh thân cận nhất. Bắc Kinh ráp lại tất cả câu trả lời ban đầu của mình dựa trên những ghi chép chưa hoàn chỉnh của các đại biểu Trung Hoa về các nhận xét của Khrushchev; đến cuối cùng giới lãnh đạo Trung Hoa buộc phải sử dụng những báo cáo được in trên tờ New York Times và sau đó dịch sang tiếng Hoa.

Bắc Kinh phải mất chút thời gian tấn công dồn dập Moscow vì 'Toại bỏ "thanh gươm của Stalin" Chủ nghĩa Tito của Trung Quốc mà Stalin lo sợ ngay từ đầu đã trỗi dậy. Lần này dưới hình thức một kế hoạch của Trung Quốc nhằm bảo vệ tầm quan trọng về mặt ý thức hệ của di sản của Stalin. Mao dán nhãn sáng kiến phi Stalin hóa của Khruschev là "chủ nghĩa xét lại" - một sự xúc phạm ý thức hệ mới - ngụ ý Liên bang Xô Viết đang rời xa khỏi Chủ nghĩa Cộng sản để quay về quá khứ tư sản.

Nhằm phục hồi một phương pháp thống nhất, Khrushchev mở một hội nghị các nước xã hội chủ nghĩa tại Moscow vào năm 1957. Mao có tham dự; đây mới chỉ là lần thứ hai ông rời Trung Quốc, cũng là lần tạm trú tại nước ngoài cuối cùng của ông. Liên bang Xô Viết vừa phóng thành công tên lửa Sputnik - vệ tinh quay quanh quỹ đạo đầu tiên - và cuộc họp này bao trùm là niềm tin, sự chia sẻ của nhiều nước phương Tây rằng công nghệ và sức mạnh của Liên Xô đang phát triển. Mao áp dụng ngay khái niệm này,

https://thuviensach.vn

tuyên bố một cách sâu cay rằng "Ngọn gió Phương Đông" giờ đây đã thống trị "Ngọn gió Phương Tây". Nhưng từ sự sụp đổ tương đối rõ ràng của sức mạnh Mỹ, ông rút ra kết luận không dễ chịu đối với các đồng minh Liên Xô. Trung Quốc đang ở trong một vị thế ngày càng mạnh để khẳng định quyền tự trị của mình: sau này Mao kể với bác sĩ của ông: "Mục đích thật sự của họ là kiểm soát chúng ta. Họ đang cố gắng trói chặt hai bàn tay ta và chân ta. Nhưng họ chỉ đang vào rừng mơ bắt con tưởng bở thôi, như những kẻ đần độn kể với nhau về những giấc mơ của chúng".

Trong khi đó, hội nghị năm 1957 tại Moscow tái khẳng định lời kêu gọi của Khrushchev về một khối xã hội chủ nghĩa để phấn đấu "sống chung trong hòa bình" với thế giới tư bản, một mục tiêu đã được áp dụng lần đầu tại một đại hội tương tự năm 1956, tại đó Khrushchev đã đọc bài Diễn văn Mật chỉ trích Stalin. Trong một lời khiển trách mạnh mẽ về chính sách của Khrushchev, Mao đã lợi dụng đúng dịp để kêu gọi các đồng nghiệp xã hội chủ nghĩa của mình trang bị vũ trang trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa tư bản, bao gồm bài diễn văn chuẩn của ông về khả năng Trung Quốc không thể bị hủy diệt trong chiến tranh hạt nhân. "Chúng ta không nên sợ chiến tranh", ông tuyên bố:

> *Chúng ta không nên sợ những quả bom nguyên tử và tên lửa hạt nhân. Không cần biết cuộc chiến tranh bùng nổ theo kiểu gi - theo thông lệ hoặc sử dụng nhiệt hạch - chúng ta đều sẽ thắng hết.về phần Trung Quốc, nếu các nước tư bản chiến tranh với chúng tôi, chúng tôi có thể mất hon ba trăm triệu người. Thế thì đã sao? Chiến tranh là chiến tranh. Những năm tháng rồi sẽ qua và chúng ta sẽ phải tiếp tục sản xuất thêm nhiều em bé hơn trước kia.*

Khrushchev nhận thấy bài diễn văn này "gây náo động sâu sắc" và ông nhớ lại tiếng cười căng thẳng, kiềm chế của thính giả khi Mao mô tả Ngày Tận Thế hạt nhân bằng thứ ngôn ngữ trần tục và kỳ dị. Sau bài diễn văn, nhà lãnh đạo Cộng sản Tiệp Khắc, Antonin Novotny khiếu nại: "Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi chi có mười hai triệu người tại Tiệp Khắc. Chúng tôi

https://thuviensach.vn

sẽ phải mất đến người cuối cùng trong chiến tranh. Thế thì còn ai sống sót để mà tái sản xuất nữa?"

Trung Quốc và Liên bang Xô Viết giờ đây đã tham gia vào các cuộc tranh cãi công khai thường xuyên, không ngừng nhưng họ vẫn là những đồng minh chính thức của nhau. Khrushchev dường như tín tưởng rằng việc phục hồi các quan hệ đồng chí chi đợi chờ thế chủ động mới của Liên Xô. Ông không hiểu - hoặc nếu hiểu bản thân ông cũng sẽ không thừa nhận - rằng chính sách của ông về cùng chung sống hòa bình - đặc biệt khi đi kèm với những tuyên bố về nỗi sợ hãi chiến tranh hạt nhân - trong con mắt của Mao là không tương thích với quan hệ đồng minh Trung - Xô. Vì Mao tin rằng trong một cuộc khủng hoảng, nỗi sợ chiến tranh hạt nhân sẽ thử thách lòng trung thành với đồng minh.

Trong những hoàn cảnh này, Mao chẳng bỏ lỡ cơ hội nào khẳng định sự tự trị của Trung Quốc. Năm 1958, Krushchev đã đề xuất xây dựng một đài phát thanh tại Trung Quốc để liên lạc với các tàu ngầm Liên Xô, và giúp xây dựng tàu ngầm cho Trung Quốc đổi lại việc hải quân Liên bang Xô Viết sử dụng các bến cảng của Trung Hoa, thông qua đại sứ Liên Xô tại Bắc Kinh. Vì Trung Quốc là một đồng minh chính thức, và Liên bang Xô Viết đã cung cấp cho Trung Quốc rất nhiều công nghệ nhằm nâng cấp các năng lực quân sự của riêng Trung Quốc, Khrushchev rõ ràng tin chắc rằng Mao sẽ chào đón đề nghị này. Thực tế cho thấy ông đã sai lầm trầm trọng. Mao đã phản ứng rất giận dữ trước những đề xuất ban đầu của Liên Xô, mắng mỏ đại sứ Liên Xô tại Bắc Kinh, gây ra sự báo động đến mức Khrushchev phải bay ngay sang Bắc Kinh xoa dịu niềm kiêu hãnh bị tổn thương của đồng minh.

Tuy nhiên, khi ở Bắc Kinh, Khruschev đưa ra đề xuất tiếp theo thậm chí còn chẳng van lơn gỉ, cấp cho Trung Quốc quyền tiếp cận đặc biệt với các căn cứ tàu ngầm Liên Xô tại Bắc Băng Dương - đổi lại Liên Xô được sử dụng các cảng nước ấm của Trung Quốc tại Thái Bình Dương. "Không được", Mao đáp lại. "Cả điều này chúng tôi cũng sẽ không cho phép. Mỗi

https://thuviensach.vn

quốc gia đều phải giữ gìn các lực lượng vũ trang của mình trên lãnh thổ của mình, không phải trên lãnh thổ của bất kỳ ai khác". Như Chủ tịch Mao sau này nhớ lại: "Chúng tôi suốt bao nhiêu năm đã phải chịu đựng sự có mặt của người Anh và các nước khác trên lãnh thổ chúng tôi. Và chúng tôi sẽ không cho phép bất kỳ ai khác sử dụng đất đai của chúng tôi cho các mục đích riêng của họ nữa".

Trong một liên minh bình thường, những sự bất đồng về một vấn đề cụ thể thường sẽ dẫn đến những nỗ lực ngày càng tăng, hòng giải quyết những khác biệt về chương trình nghị sự còn lại. Trong thời gian diễn ra chuyến thăm tai họa của Khrushchev năm 1958 đến Bắc Kinh, đây đúng là một dịp chứng kiến hàng loạt những phàn nàn dường như bất tận của cả hai bên.

Khrushchev tự đặt mình vào thế bất lợi khi bắt đầu đổ lỗi vì sự tranh chấp các căn cứ hải quân nên đại sứ của ông đã tự ý tiến hành. Đã quá quen thuộc với cách tổ chức với sự phân tách rạch ròi các kênh quân sự và dân sự, Mao nhìn thấu suốt tính khó hiểu cực kỳ trong lời xác nhận ấy. Thuật lại chuỗi các sự kiện dẫn đến một cuộc đối thoại mở rộng trong đó Mao đã dụ Khruschev vào những lời xác nhận nhục nhã hơn và ngớ ngẩn hơn - vấn đề có khả năng đang được đưa ra để minh họa cho các đồng chí Trung Hoa thấy khả năng không đáng tin cậy của người lãnh đạo được cho là thách thức hình ảnh của Stalin.

Ngoài ra nó còn mang lại cho Mao một cơ hội để truyền tải cái thái độ hống hách của Moscow đã làm ông tổn thương sâu sắc đến thế nào. Mao phàn nàn về hành vi hạ mình quá đáng của Stalin trong chuyến thăm của ông đến Moscow mùa Đông năm 1949 - 1950:

MAO: ... Sau khi cuộc Cách mạng của chúng tôi giành chiến thắng, stalin đã có nghi ngờ về tính chất của nó. Ông ta tin rằng Trung Quốc là một Nam Tư khác.

KHRUSHCHEV: Phải, ông ấy cho rằng điều đó là có thể xảy ra.

https://thuviensach.vn

MAO: Khi tôi đến Moscow) [tháng 12 năm 1949], ông ấy không muốn ký kết một hiệp ước hữu nghị với chúng tôi và không muốn hủy bỏ hiệp ước cũ với Quốc dân đảng. Tôi nhớ lại rằng [phiên dịch của Liên Xô là Nikolai] Fedorenko và [phái viên của Stalin tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là Ivan] Kovalev đã chuyển cho tôi lời tư vấn [của Stalin] là nên đi một chuyến vòng quanh đất nước xem sao. Nhưng tôi bảo với họ rằng tôi chỉ có ba nhiệm vụ: Ăn, ngủ và đi vệ sinh. Tôi không đến Moscow) chỉ để chúc mừng Stalin vào ngày sinh nhật ông ấy. Nên tôi nói rằng nếu ngài không muốn kỷ một hiệp ước hữu nghị, thì mặc kệ nó đi. Tôi sẽ lại thực hiện ba nhiệm vụ của tối.

Sự chọc tức lẫn nhau nhanh chóng vượt ra khỏi lịch sử biến thành những tranh chấp hiện thời. Khi Khrushchev hỏi Mao xem liệu Trung Hoa có thực sự cân nhắc những "nhà tư bản đỏ" của Liên Xô hay không. Mao đã nói rõ rằng mình đá khổ sở biết bao nhiêu vì lầm lẫn đối với đồng minh rồi: "Đây không phải là vấn đề về nhà tư bản đò hay trắng. Có một người đàn ông tên là Stalin, người đã lấy Bến cảng Arthur và biến Tân Cương, Mãn Châu thành những vùng bán thuộc địa, và ông ta cũng tạo ra bốn đại đội liên kết nữa. Tất cả đều là những chiến công tuyệt vời của ông ta".

Dẫu vậy, bất kể những phàn nàn của Mao trên cơ sở quốc gia có là gì, ông vẫn tôn trọng những đóng góp về ý thức hệ của Stalin:

KHRUSCHEV: Ngài đã bảo vệ Stalin. Và bây giờ ngài chỉ trích tôi vì tôi chỉ trích Stalin. Còn giờ thì ngược lại.

MAO: Ngài chỉ trích [ông ta] vì những vấn đề khác.

KHRUSCHEV: Tại Đại hội Đảng tôi cũng đã nói về điều này rồi.

MAO: Bây giờ và hồi ở Moscow, tôi đã luôn nói rằng chủ nghĩa chỉ trích những sai lầm của Stalin được chứng minh là đúng. Chúng tôi chỉ không đồng tình với việc thiếu đi những giới hạn nghiêm khắc đối với chỉ trích. Chúng tôi tin rằng trên 10 ngón tay của Stalin, chỉ có 3 ngón bị thối rữa thôi.

https://thuviensach.vn

Mao đặt bối cảnh cho cuộc gặp gỡ vào ngày hôm sau khi tiếp Khrushchev không phải trong phòng khánh tiết mà là ở bể bơi của ông. Khrushchev vì không biết bơi nên bắt buộc phải mặc vào người phao tập bơi. Hai chính khách vừa trao đổi vừa bơi lội, với những phiên dịch viên đi theo họ lên xuống thành bể bơi. Khrushchev sau này phàn nàn: "Đó là cách để Mao khiến mình ở vị trí giành lợi thế. Ôi, tôi phát ốm vì việc đó... Tôi bò lên, ngồi trên thành bể bơi, buông hai chân xuống bể. Bây giờ tôi ở cửa trên còn ông ấy đang bơi dưới kia".

Các quan hệ đã xuống dốc thậm chí còn xa hơn một năm sau đó khi Khushchev dừng bước tại Bắc Kinh trên chuyến đi trở về từ Mỹ vào ngày 03 tháng 10 năm 1959. Ông muốn tóm tắt về cuộc họp thượng đỉnh giữa ông với Eisenhower cho đồng minh cứng đầu cứng cổ này. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc vốn đã nghi ngờ cao độ khi Khrushchev tạm trú tại Mỹ lại càng thêm tức giận khi Khrushchev đứng về phía Ấn Độ, liên quan đến những đụng độ biên giới đầu tiên trong dãy Himalaya giữa các lực lượng Trung Quốc và Ấn Độ vừa diễn ra.

Khrushchev mặc một bộ vest khỏe khoắn không hợp với ngoại giao lắm cố gắng nâng cao vấn đề nhạy cảm về Đạt Lai Lạt Ma: vài vấn đề có thể phát sinh một phản ứng nhạy cảm hơn của người Trung Hoa. Ông chỉ trích Mao đã không đủ cứng rắn trong những cuộc nổi dậy tại Tây Tạng một năm trước đó, lên đến đỉnh điểm là chuyến bay của Đạt Lai Lạt Ma trốn thoát sang miền bắc Ấn Độ: "Tôi sẽ nói cho ngài biết một điều mà những vị khách không nên nói [:] những sự kiện tại Tây Tạng là lỗi của ngài. Ngài đã thống trị Tây Tạng, lẽ ra ngài nên cắm tình báo của ngài tại đó, ngài hẳn phải biết về những kế hoạch và dự định của Đạt Lai Lạt Ma". Sau khi Mao phản đối, Khruschev vẫn kiên trì theo đuổi chủ đề khi đề nghị rằng người Trung Hoa lẽ ra đã loại bỏ được Đạt Lai Lạt Ma hơn là để ông ta trốn thoát:

> *KHRUSHCHEV: ... về chuyện Đạt Lai Lạt Ma trốn thoát khỏi Tây Tạng, nếu chúng tôi ở địa vị của ngài, chúng tôi hẳn sẽ không để cho ông ta thoát. Sẽ tốt hơn nhiều nếu ông ta nằm trong quan tài. Và bây giờ*

https://thuviensach.vn

ông ta đang ở Ấn Độ và có lẽ sẽ sang Mỹ. Đây có phải là lợi thế ở các nước xã hội chủ nghĩa không nhi?

MAO: Việc này là không thể; chúng tôi không thể bắt ông ta lúc ấy. Chúng tôi không thể cấm ông ta rời đi, vì biên giới với Ấn Độ rất rộng, ông ta có thể băng qua tại bất kỳ đâu.

KHRUSHCHEV: vấn đề không phải là bất bớ; Tôi chỉ đang muốn nói rằng các ngài đã sai khi để ồng ta đi. Nếu ngài cho phép ông ta một cơ hội thoát sang Ấn Độ, vậy thì Nehru có liên quan gì đâu? Chúng tôi tin rằng các sự kiện tại Tây Tạng là lỗi của Trung Quốc, chứ không phải của Nehru.

Đó là lần cuối cùng Mao và Khrushchev gặp nhau. Có một điều lạ đó là trong mười năm sau nữa thế giới đã xem những căng thẳng Trung - Xô là một kiểu tranh cãi gia đình giữa hai cường quốc Cộng sản hơn là trận chiến cơ bản mà nó đang hướng tới. Giữa những căng thẳng đang ngày càng tăng với Liên bang Xô Viết, Mao còn kích thích một cuộc khủng hoảng mới với Mỹ.

Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ Hai Vào ngày 23 tháng 8 năm 1958, Quân đội Giải phóng nhân dân Trung Quốc bắt đầu một chiến dịch nã pháo ồ ạt và các hòn đảo ngoài khơi, kèm theo đó là đánh bom với những đợt tuyên truyền rùm beng kêu gọi giành tự do cho Đài Loan. Sau hai tuần chiến dịch tạm ngừng rồi lại tiếp tục nã pháo trong hai mươi chín ngày tiếp theo. Cuối cùng, chiến dịch đánh bom được thực hiện theo một khuôn mẫu rất lạ lùng, vào những ngày được đánh số kỳ quặc trong tháng với những cảnh báo rõ ràng cho dân cư và tránh những địa điểm có ý nghĩa quan trọng về quân sự - một thủ thuật Mao đã mô tả với những thuộc cấp cao cấp của mình là một hành động "chiến tranh chính trị" hơn là một chiến lược quân sự theo quy ước.

Một số những yếu tố hiệu quả trong cuộc khủng hoảng này rất quen thuộc. Bắc Kinh một lần nữa cố gắng thử thách những giới hạn trong cam kết của Mỹ bảo vệ Đài Loan. Cuộc nã pháo cũng một phần là phản ứng

https://thuviensach.vn

trước việc Mỹ vẫn tiếp tục hạ cấp những cuộc đối thoại giữa Mỹ với Trung Quốc sau khi cuộc khủng hoảng đảo ngoài khơi lần trước. Nhưng động cơ chủ yếu dường như là khao khát đặt cược một vị trí toàn cầu đối với Trung Quốc. Mao giải thích với các đồng nghiệp của ông ở Kim Môn và Mã Tổ rằng phản ứng của Trung Quốc trước sự can thiệp của Mỹ vào Li Băng, nơi quân đội của Anh và Mỹ đã đổ bộ từ trước đó:

Thành thật mà nói, vụ đánh bom Ịimmen [Kim Môn] là đến lượt chúng tôi cố tình tạo ra sự căng thẳng quốc tế. Chúng tôi có ý định dạy cho người Mỹ một bài học. Người Mỹ đã bắt nạt chúng tôi suốt bao nhiêu năm rồi. Bây giờ khi chúng tôi có cơ hội, tại sao lại phải khó khăn làm gì... Người Mỹ đã khai hỏa ở Trung Đông còn chúng tôi đã bắt đầu ở một Viễn Đông. Chúng tôi muốn chờ xem họ sẽ làm gì với điều đó.

Theo ý nghĩa đó, vụ nã pháo vào các hòn đảo ngoài khơi là một cú đấm trong cuộc đua với Liên bang Xô Viết. Sự bất bạo động của Liên Xô bất chấp nước đi chiến lược của Mỹ ở Trung Đông, trái ngược với sự đề phòng về ý thức hệ và chiến lược của Trung Quốc.

Mao giải thích đã chứng tỏ được sự quyết tâm về mặt quân sự, Trung Quốc giờ đây sẽ tái tham gia những cuộc hội đàm với Mỹ, và đã chuẩn bị sẵn "cả hai đấu trường hội đàm và đấu trường hành động" - một sự áp dụng nguyên tắc cùng sống chung cùng tranh đấu của Tôn Tử trong phiên bản hiện đại của tấn công cấm chỉ.

Quy mô nã pháo quan trọng nhất không phải là chế giễu siêu cường quốc là Mỹ cũng như không phải thách thức đồng minh chính thức của Trung Quốc, là Liên bang Xô Viết. Chính sách cùng chung sống hòa bình của Khrushchev biến Liên bang Xô Viết trong con mắt của Mao thành một đồng minh khó giải quyết, thậm chí có thể thành kẻ thù tiềm năng. Qua đó, Mao lý luận rằng nếu Khủng hoảng Eo biển Đài Loan đến bờ vực chiến tranh, Khrushchev có thể phải lựa chọn giữa chính sách chung sống hòa bình mới mẻ của ông ta, và quan hệ đồng minh của ông ta với Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

Theo nghĩa này, Mao đã thành công. Thứ làm nên sự sắc bén đặc biệt đối với những thủ đoạn của Mao đó là chính sách của Trung Quốc tại Eo biển bề ngoài có vẻ đang được triển khai với may mắn đứng về phía Moscow, nếu như cả thế giới còn quan tâm. Vì Khruschev đã đến thăm Bắc Kinh ba tuần trước khi xảy ra Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ hai - vì những chạm trán tóe lửa về các vấn đề căn cứ tàu ngầm - và kể cả khi ông đã tái xuất hiện ở đây ngay trong những tuần đầu của cuộc khủng hoảng đầu tiên bốn năm trước. Trong cả hai lần Mao đều không hé lộ một tí dự định gì với Liên Xô, ngay cả trước hoặc trong thời gian của chuyến thăm. Đối với mỗi thái độ, Washington đều cho rằng Mao đang đóng kịch không chi với sự trợ giúp mà còn cả với chỉ thị của Moscow - như Eisenhower đã viện dẫn rất nhiều trong lá thư gửi cho Khrushchev. Bắc Kinh đang bổ sung thêm đồng minh Xô Viết của mình vào nhóm đặc biệt về ngoại giao luôn làm trái ý Bắc Kinh, nhưng Moscow thực sự không hề biết mình đang bị lợi dụng. (Một trường phái tư duy thậm chí còn cho rằng, Mao đang tạo ra "khủng hoảng căn cứ tên lửa" nhằm dụ Khrushchev đến Bắc Kinh đảm nhận vai trò được chỉ định của ông ta trong âm mưu đó).

Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ hai song song với khủng hoảng thứ nhất với sự khác biệt cơ bản, đó là Liên bang Xô Viết có tham gia mang lại những mối đe dọa hạt nhân thay mặt cho một đồng minh đang trong quá trình làm nhục minh.

Gần một nghìn người bị chết và bị thương trong trận ném bom năm 1958. Như trong Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ nhất, Bắc Kinh lần nữa kết hợp cả những kêu gọi khiêu khích về chiến tranh hạt nhân và chiến lược hành động được lên kế hoạch thận trọng. Mao ban đầu đề nghị các tư lệnh của ông tiến hành nã pháo làm sao không gây thương vong cho quân Mỹ. Khi họ đều trả lời rằng sự bảo đảm này không khả thi, ông ra lệnh cho họ không được bắn sang không phận trên các hòn đảo ngoài khơi, chỉ bắn vào các tàu của Quốc dân đảng, không được phép bắn trả ngay cả khi bị các tàu Mỹ bắn. Cả trước và trong cuộc khủng khoảng, truyền thông Cộng hòa nhân dân Trung Hoa luôn rêu rao câu khẩu hiệu "Chúng ta phải giải phóng

https://thuviensach.vn

Đài Loan". Nhưng khi đài phát thanh của PLA đưa ra lời tuyên bố rằng một cuộc đổ bộ của quân Trung Quốc là "sắp xảy ra", và dụ dỗ các lực lượng Quốc dân đảng đổi phe và "cùng tham gia vào sự nghiệp giải phóng Đài Loan", Mao tuyên bố rằng đó là "một sai lầm nghiêm trọng".

Đối với John Foster Dulles, Mao đã gặp phải một kẻ thù biết cách chơi trò cùng sống chung cùng đấu đá. Vào ngày 04 tháng 9 năm 1958, Dulles lặp lại cam kết của Mỹ bảo vệ Đài Loan, bao gồm "những vị trí có liên quan như Kim Bôi và Mã Tổ". Dulles bằng trực giác biết được những mục đích giới hạn của Trung Quốc, trong thực tế đã ra hiệu cho Mỹ sẵn sàng liên tục hạn chế cuộc khủng hoảng: "Tuy nhiên, bất chấp những gì nhà cầm quyền Trung Quốc đã nói và làm cho đến giờ, vẫn chưa chắc chắn rằng mục đích của họ có thật là cố gắng dốc toàn lực chinh phục bằng vũ lực Đài Loan (Formosa) và các đảo ngoài khơi không". Vào ngày 05 tháng 9, Chu Ân Lai đã khẳng định những mục đích hạn chế của Trung Quốc. Ông tuyên bố mục tiêu của Bắc Kinh trong xung đột là sự bắt đầu lại những cuộc hội đàm Mỹ - Trung ở cấp độ đại sứ quán. Vào ngày 06 tháng 9, Nhà Trắng cho công bố một báo cáo ghi lại những nhận xét của Chu, nêu rõ đại sứ Mỹ ở Warsaw đã sẵn sàng đại diện cho Mỹ tại những cuộc hội đàm được nối lại.

Với sự trao đổi này, khủng hoảng hẳn đã kết thúc. Như thể các bên đang diễn tập một vở kịch đã quen thuộc. Cả hai bên đều lặp lại những lời đe dọa đã cũ rích và đạt đến một vai cứu tinh quen thuộc, nối lại những cuộc hội đàm cấp đại sứ.

Một bên duy nhất trong quan hệ tam giác không nắm rõ những gì đang diễn ra là Khrushchev. Nghe thấy Mao tuyên bố mình không sợ chiến tranh hạt nhân tại Moscow năm ngoái và gần đây tại Bắc Kinh, ông bị giằng xé giữa những nỗi sợ mâu thuẫn về chiến tranh hạt nhân và sự mất mát tiềm năng một đồng minh quan trọng nếu không thể sát cánh cùng Trung Quốc. Lý tưởng riêng biệt của ông không thể giúp ông hiểu rằng đồng minh ý thức hệ của ông đã trở thành một kẻ thù chiến lược, tuy nhiên kiến thức của ông

https://thuviensach.vn

về các vũ khí hạt nhân vẫn quá lớn để thoải mái kết hợp chúng vào thuật ngoại giao không ngừng dựa vào việc đe dọa sử dụng chúng.

Khi một chính khách bối rối đối mặt một thế tiến thoái lưỡng nan, đôi khi ông ta cố gắng theo đuổi từng quy trình hành động một cách đồng thời. Khrushchev đã cử Bộ trưởng Ngoại giao của ông, Andrei Gromyko, đến Bắc Kinh thúc giục kiềm chế mà ông biết sẽ không được đón nhận nồng nhiệt. Và để cân bằng ông cho những nhà lãnh đạo Trung Hoa xem dự thảo một lá thư ông đề xuất gửi cho Eisenhower, đe dọa sẽ hỗ trợ đầy đủ - ngụ ý sự hỗ trợ hạt nhân - cho Trung Quốc trong trường hợp khủng hoảng Eo biển Đài Loan leo thang. Bức thư nhấn mạnh rằng: "Một cuộc tấn công vào nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, là một người bạn tuyệt vời, một đồng minh và người hàng xóm của đất nước chúng tôi, tức là một cuộc tấn công vào Liên bang Xô Viết" và cảnh báo rằng Liên bang Xô Viết "sẽ làm mọi thứ... nhằm bảo vệ an ninh của cả hai nước".

Đối với cả hai bên nhận thư, sáng kiến này bị hủy bỏ. Lá thư của Khrushchev bị Eisenhower từ chối khéo vào ngày 12 tháng 9. Chào đón sự sẵn sàng trở lại các cuộc hội đàm cấp đại sứ của Trung Quốc và lặp lại khẳng định rằng Bắc Kinh tuyên bố sử dụng vũ lực với Đài Loan, Eisenhower thúc giục Khruschev khuyến cáo Bắc Kinh kiềm chế. Đã rõ như ban ngày rằng Khruschev là một diễn viên trong vở kịch của hai nước kia. Eisenhower ngụ ý sự thông đồng giữa Moscow và Bắc Kinh, lưu ý rằng: "hoạt động quân sự căng thẳng này đã bắt đầu vào ngày 23 tháng 8 - khoảng ba tuần sau chuyến thăm của ngài đến Bắc Kinh".

Trong một bài diễn văn công khai được đưa ra gần như đồng thời vào ngày 11 tháng 9 năm 1958, Eisenhower bào chữa cho sự dính líu của Mỹ vào các hòn đảo ngoài khơi bằng những câu nói chung chung. Ông cảnh báo vụ ném bom Kim Môn và Mã Tổ là tương tự việc Hitler xâm chiếm Rhineland, Muscolini xâm chiếm Ethiopia, hoặc (trong một sự so sánh chắc phải khiến người Trung Hoa lo lắng một phần) Nhật Bản chinh phục Mãn Châu trong những năm 1930.

https://thuviensach.vn

Gromyko cũng chẳng khá khẩm hơn ở Bắc Kinh. Mao đã trả lời dự thảo lá thư bằng cách nói thẳng về khả năng chiến tranh hạt nhân, và những điều kiện mà theo đó quân Xô Viết phải trả đũa bằng những vũ khí hạt nhân chống Mỹ. Các mối đe dọa đều trở nên an toàn hơn vì Mao biết rõ nguy hiểm của cuộc chiến đã trải qua. Trong những hồi ức của mình, Gromyko tường thuật chi tiết mình đã "choáng toàn tập" trước sự can đảm của Mao và trích lời của nhà lãnh đạo Trung Quốc nói với ông:

Tôi cho rằng quân Mỹ có thể đi xa đến mức khai chiến chống lại Trung Quốc. Trung Quốc phải tính đến khả năng này, và chúng tôi đã làm. Nhưng chúng tôi không có ý định đầu hàng! Nếu Mỹ tấn công Trung Quốc bằng những vũ khí hạt nhân, quân đội Trung Quốc sẽ phải rút lui khỏi những vùng biên giới vào sâu hơn trong nước. Họ phải lôi kéo quân thù vào sâu như thế chính là để kẹp chặt các lực lượng Mỹ bằng gọng kim ngay trong lòng Trung Quốc... Chỉ khi nào quân Mỹ lọt vào đúng ngay trong các tỉnh trung ương, ngài mới có thể dành cho chúng những gì chúng đáng được nhận.

Mao không đề nghị Liên Xô giúp đỡ cho đến khi các lực lượng quân Mỹ đã vào sâu trong lòng Trung Quốc - mà ông biết rằng điều đó sẽ không thể xảy ra trong bối cảnh đã gần như hoàn tất. Báo cáo của Gromyko từ Bắc Kinh khiến Khrushchev choáng váng. Cho dù những cuộc hội đàm cấp đại sứ đã được thỏa thuận giữa Washington và Bắc Kinh, Khrushchev vẫn tiến hành hai bước đi nữa để ngăn chặn chiến tranh hạt nhân. Để làm dịu điều ông hiểu là nỗi sợ hãi việc Mỹ xâm lược Trung Quốc, ông đề nghị sẽ cử các đơn vị chống máy bay của Liên Xô đến Phúc Kiến. Bắc Kinh chậm trễ đưa ra câu trả lời và rồi chấp nhận khi cuộc khủng hoảng đã kết thúc, với điều kiện quân đội Liên Xô phải được đặt dưới sự chỉ huy của người Trung Quốc - một kết quả không chắc sẽ xảy ra. Thêm một minh họa nữa cho sự căng thẳng của mình, Khrushchev gửi cho Eisenhower một lá thư nữa thúc giục kiềm chế và cảnh báo chiến tranh hạt nhân rõ ràng vào ngày 19 tháng 9. Thực ra ngoại trừ một việc, Trung Quốc và Mỹ đã giải quyết vấn đề này xong xuôi trước khi lá thư thứ hai của Khrushchev đến nơi.

https://thuviensach.vn

Trong cuộc gặp gỡ giữa họ vào ngày 03 tháng 10 năm 1959, Khrushchev đã tóm tắt thái độ của Liên Xô trong các cuộc khủng hoảng Đài Loan cho Mao:

Giữa hai chúng ta, nói một cách bí mật, chúng ta nói rằng chúng ta sẽ không đánh chiếm Đài Loan, nhưng ở ngoài kia, chúng ta có thể nói khác đi thế này, rằng trong trường hợp tình hình trở nên trầm trọng thêm do phía Đài Loan, Liên bang Xô Viết sẽ bảo vệ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Đến lượt mình, Mỹ tuyên bố rằng họ sẽ bảo vệ Đài Loan. Do đó, kiểu tình hình trước chiến tranh xuất hiện.

Khrushchev đã cho phép Mao dụ ông ta vào quy trình nhưng thất bại khi vừa tỏ ra thông minh vừa hoài nghi. Đặc biệt khi có liên quan đến những quyết định tối cao về chiến tranh và hòa bình, một nhà chiến lược phải nhận ra được cái gì có thể được gọi là huênh hoang và phải cân nhắc đến tác động của một lời đe dọa trống rỗng lên tiếng tăm tương lai của mình, về Đài Loan, Mao đã sử dụng sự mâu thuẫn trong tư tưởng của Khrushchev để dụ ông ta vào phía đưa ra đe dọa hạt nhân mà chính ông ta thừa nhận không có ý định triển khai, làm căng thẳng thêm quan hệ của Moscow với Mỹ vì lợi ích của một vấn đề Khrushchev cho là không quan trọng, và vi một nhà lãnh đạo đồng minh đã xem thường ông.

Người ta chỉ có thể hình dung sự bối rối của Mao: Ông đã lừa được Moscow và Washington đưa ra đe dọa chiến tranh hạt nhân chống lại nhau, chỉ vì một miếng bất động sản địa chính trị chẳng có giá trị gì trên thế giới, trong cái gọi là nhà hát chính trị Trung Hoa phi quân sự cơ bản. Hơn thế nữa, Mao đã làm thế mỗi lần phải đưa ra sự lựa chọn. Trong khi Trung Quốc rõ ràng yếu ớt hơn hẳn so với Mỹ hoặc Liên bang Xô Viết. Chính điều đó cho phép ông khẳng định một chiến thắng truyền thông quan trọng và mở lại được những cuộc hội đàm Trung - Mỹ cấp đại sứ, từ những gì truyền thông của ông sẽ cho là một lợi thế của sức mạnh.

Đã gây ra cuộc khủng hoảng và đưa nó đến kết thúc, Mao khẳng định rằng ông đã đạt được các mục tiêu của mình:

https://thuviensach.vn

Chúng tôi đã chiến đấu trong chiến dịch này, khiến nước Mỹ sẵn sàng hội đàm. Mỹ đã mở ra một cánh của. Tình hình dường như đang không tốt đối với họ, và từng ngày trôi qua họ sẽ cảm thấy căng thẳng nếu không hội đàm với chúng tôi ngay bây giờ. Được thôi, hội đàm thì hội đàm. Xét toàn cục, tốt hơn là nên giải quyết các tranh chấp với Mỹ thông qua các cuộc hội đàm, hoặc những phương tiện hòa bình vì tất cả chúng tôi là những người yêu hòa bình.

Chu Ân Lai đã đưa ra một đánh giá còn phức tạp hơn nhiều. Ông xem Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ hai như một sự minh họa khả năng hai phe của Trung Quốc tham gia đàm phán ngầm với nhau bất chấp các rào cản về ý thức hệ mâu thuẫn, và ngay cả khi các cường quốc hạt nhân đang tranh luận về chiến tranh hạt nhân. Gần mười lăm năm sau, Chu đã thuật lại chi tiết chiến lược của Bắc Kinh cho Tổng thống Mỹ Richard Nixon trong chuyến thăm của Tổng thống này đến Bắc Kinh năm 1972:

Năm 1958, hồi ấy Bộ trưởng Dulles đã muốn Tưởng Giới Thạch từ bỏ các hòn đảo Kim Môn và Mã Tổ hòng hoàn toàn chia rẽ Đài Loan với đại lục và kéo một giới tuyến ở đó. Tưởng Giới Thạch không sẵn sàng làm thế. Chúng tôi cũng khuyên ông ta đừng rút lui khỏi Kim Môn và Mã Tổ. Chúng tôi khuyên ông ta đừng rút lui bằng cách bắn những trái pháo về phía họ - tức là, chúng tôi bắn vào những ngày lẻ, không bắn vào những ngày chẵn, vào những ngày nghỉ chúng tôi cũng không bắn. Thế nên họ đã hiểu những ý định của chúng tôi và không rút lui nữa. Chẳng cần đến phương tiện hay thông điệp gi cả; chl bằng biện pháp nã pháo và họ đã hiểu.

Tuy nhiên, những thành tựu tuyệt vời này phải được cân bằng với tác động của toàn cầu lên cuộc khủng hoảng. Các cuộc hội đàm cấp đại sứ bị đình trệ ngay sau khi nó được nối lại. Những thủ đoạn nhập nhằng của Mao thực ra lại đóng băng các quan hệ Trung - Mỹ thành một tình thế mâu thuẫn không thể phục hồi hơn một thập niên. Quan niệm cho rằng Trung Quốc quyết tâm gạt Mỹ ra khỏi Tây Thái Bình Dương lớn dần thành niềm tin

https://thuviensach.vn

tuyệt đối tại Washington. Chúng hủy hoại các lựa chọn của cả hai bên cho một thuật ngoại giao linh hoạt hơn.

Tác động lên giới lãnh đạo Liên Xô trái ngược với những gì Mao đã dự tính. Không hề từ bỏ chính sách cùng chung sống hòa bình, Moscow hốt hoảng trước thuật hùng biện của Mao và lúng túng trước chính sách "bên miệng hố chiến tranh" hạt nhân của ông, sự mơ hồ lặp đi lặp lại của ông về những ảnh hưởng tích cực có khả năng của chiến tranh hạt nhân đối với chủ nghĩa xã hội thế giới, và việc ông không thể tư vấn cho Moscow. Trong cơn chấn động sau khủng hoảng, Moscow đã trì hoãn sự hợp tác hạt nhân với Bắc Kinh, vào tháng 6 năm 1959 đã rút lại cam kết cung cấp cho Trung Quốc một mẫu bom nguyên tử. Năm 1960, Khrushchev cho rút các kỹ thuật viên người Nga khỏi Trung Quốc và hủy bỏ tất cả các kế hoạch giúp đỡ, phàn nàn rằng "[chúng tôi] đơn giản không thể ủng hộ, không thể chịu đựng được việc một số chuyên gia có chuyên môn cao nhất của chúng tôi - được nuôi bằng cơm gạo và được đào tạo bằng công nghiệp của chúng tôi - chẳng nhận được gí ngoài sự nhục nhã để đổi lấy sự giúp đỡ của họ".

Về mặt quốc tế Mao đã đạt được sự minh họa khác về phản ứng nhạy cảm của Trung Quốc đối với những đe dọa được nhận thức đối với an ninh quốc gia hoặc sự toàn vẹn lãnh thổ. Việc này sẽ ngăn cản những nỗ lực các hàng xóm của Trung Quốc nhằm khai thác sự nổi loạn trong nước thành hiện thực khiến Mao sắp làm chìm đắm xã hội của mình. Nhưng cũng là sự bắt đầu một quá trình cô lập ngày càng tăng khiến Mao phải nghĩ lại chính sách ngoại giao của ông một thập niên sau đó.

https://thuviensach.vn

Chương 7: MỘT THẬP NIÊN KHỦNG HOẢNG

TRONG THẬP NIÊN TỒN TẠI của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, các nhà lãnh đạo gan góc của họ đã tìm đường đi cho một chế độ non kém họ chiếm được, rồi nuôi dưỡng nó thành một cường quốc chính trên trường quốc tế. Thập niên thứ hai là nỗ lực của Mao nhằm đẩy mạnh cuộc cách mạng liên tục trong nước. Động lực của cách mạng liên tục chính là châm ngôn của Mao rằng sức mạnh về đạo đức và ý thức hệ sẽ khắc chế được những hạn chế về vật chất. Một thập niên đã bắt đầu và kết thúc giữa một cuộc nội loạn trong nước do chính các nhà lãnh đạo Trung Quốc khởi xướng. Thế nên bị bao vây bởi cuộc khủng hoảng này, Trung Quốc đã tự cách ly mình với phần còn lại của thế giới; gần như tất cả các nhà ngoại giao của Trung Quốc đều được rút về Bắc Kinh. Hai cuộc đại tu hoàn chỉnh kết cấu trong nước của Trung Quốc đã diễn ra: đầu tiên là về kinh tế với Đại Nhảy Vọt khi bắt đầu thập niên; và thứ hai là trật tự xã hội, là cuộc Cách mạng Văn hóa ở cuối thập niên. Thuật ngoại giao đã lạc hậu; nhưng chiến tranh thì không. Khi Mao cảm thấy lợi ích quốc gia bị thách thức, ngay khi đang phải hoàn thành đống công việc nặng nhọc tự chất lên vai minh, Trung Quốc đã đứng dậy một lần nữa, đi đến chiến tranh tại biên giới miền viễn tây xa xôi trong dây Himalaya hiếu khách.

Đại nhảy vọt

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đều cảm thấy biết ơn bài Diễn văn Bí mật của Khrushchev, những phàn nàn giấu mặt về khả năng không thể gục ngã của người Chủ tịch Đảng được xem như thánh. Để đương đầu với vấn đề cái gì đã tạo nên tính hợp pháp của chính trị Cộng sản, nhiều tháng sau bài diễn văn tháng 02 năm 1956, họ cảm thấy con đường mình đi đến tự trị trở nên rõ ràng hơn, có lẽ nhằm tránh được nhu cầu cần những cú sốc do chỉnh đốn theo định kỳ. Những câu ám chỉ mang tính tôn thờ về Mao Trạch Đông bị xóa khỏi cơ cấu Đảng Cộng sản. Đảng áp dụng những giải pháp thận

https://thuviensach.vn

trọng chống lại "sự tiến bộ hấp tấp" trong lĩnh vực kinh tế, đề nghị giai đoạn chính của "cuộc chiến giai cấp" giờ đây sẽ đi đến kết thúc.

Tuy nhiên cách tiếp cận tầm thường ấy nhanh chóng va chạm với tầm nhìn của Mao về cách mạng liên tục. Trong mấy tháng Mao đề xuất một lộ trình thay thế sự sửa đổi về chính trị: Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ tiếp thu tranh luận, phê bình các phương pháp của mình, bắt đầu cuộc sống tinh thần và nghệ thuật của Trung Quốc sao cho "trăm hoa đua nở và trăm trường phái tư duy cạnh tranh nhau". Những động cơ chính xác của Mao khi đưa ra lời kêu gọi này vẫn là một chủ đề tranh luận. Chiến dịch "Trăm Hoa đua nở" được giải thích: Hoặc là lời kêu gọi chân thành tới Đảng mong loại bỏ trạng thái cô lập quan liêu, lắng nghe trực tiếp từ người dân. Hoặc là một mưu kế dỗ ngọt các kẻ thù tự lộ diện mình. Bất kể động cơ là gì, phê bình của quần chúng nhanh chóng vượt quá những đề nghị về các điều chỉnh chiến thuật, biến thành phê bình hệ thống Cộng sản. Sinh viên xây dựng một "bức tường dân chủ" tại Bắc Kinh. Các chỉ trích phản đối những sự lạm dụng các cán bộ địa phương, những sự thiếu thốn bị áp đặt theo các chính sách kinh tế kiểu Xô Viết; một số tương phản với thập niên cầm quyền đầu tiên của Cộng sản, không có thiện chí như Quốc dân đảng trước kia.

Bất kể ý định ban đầu là gì, Mao cũng không thể chịu đựng được một thách thức thẩm quyền của mình lâu đến thế. Ông bỗng quay ngoắt 180 độ và biện minh rằng đó là một khía cạnh trong cách tiếp cận biện chứng của ông. Phong trào "Trăm Hoa đua nở" biến thành một "Chiến dịch Chống Hữu Khuynh" nhằm giải quyết những ai đã hiểu sai các giới hạn trong lời mình tranh luận đầu tiên. Một sự thanh trừng trên diện rộng đã dẫn tới bắt bớ, tù đày, giáo dục lại hoặc lưu đày trong nước hàng nghìn trí thức. Khi quá trình kết thúc, Mao lại đứng lên như một nhà lãnh đạo không ai thách thức được của Trung Quốc, đã dọn dẹp xong những lời chỉ trích. Ông sử dụng sự vượt trội của mình nhằm đẩy mạnh cuộc cách mạng liên tục biến nó thành Đại Nhảy Vọt.

https://thuviensach.vn

Hội nghị các Đảng Cộng sản các nước ở Moscow năm 1957 đã nhận thấy Mao có khẳng định quan trọng về sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Đáp lại dự đoán của Khrushchev rằng Liên bang Xô Viết sẽ vượt qua Mỹ về mặt kinh tế trong mười lăm năm, Mao đọc ngay bài diễn văn tuyên bố rằng Trung Quốc sẽ vượt qua Anh về sản xuất thép trong cùng quãng thời gian đó.

Nhận xét này chẳng bao lâu đã biến thành một dạng chỉ thị. Mục tiêu mười lăm năm - sau một loạt những nhận xét ngay tức thì rộng lớn, sau đó được giảm xuống còn ba năm - phù hợp với một loạt những mục tiêu nông nghiệp đầy tham vọng tương tự. Mao đang chuẩn bị đưa cách mạng liên tục thành một giai đoạn tích cực hơn, đương đầu với người dân Trung Quốc bằng một thách thức quan trọng nhất cho đến nay.

Như nhiều cam kết khác của Mao, Đại Nhảy Vọt kết hợp các khía cạnh của chính sách kinh tế, đề cao ý thức hệ và chính sách ngoại giao. Đối với Mao, đây không phải là những Lĩnh vực nỗ lực bản năng mà là những tuyến có liên quan đến nhau trong một chiến dịch lớn của cách mạng Trung Hoa.

Theo đúng nghĩa đen, Đại Nhảy Vọt được tạo ra nhằm triển khai những ý tưởng có ảnh hưởng sâu rộng của Mao về phát triển nông nghiệp và công nghiệp. Phần nhiều trong tài sản tư nhân và các ưu đãi cá nhân còn lại của Trung Quốc đều bị xóa sổ khi đất nước được tái tổ chức thành các "công xã nhân dân" chung vốn liên doanh các tài sản, thực phẩm và lao động. Nông dân phải nhập ngũ theo luật định sung vào các lữ đoàn bán quân sự triển khai rất nhiều các dự án công trình công cộng, phần lớn là ngẫu hứng.

Các kế hoạch này có liên quan đến quốc tế cũng như trong nước - đặc biệt liên quan đến xung đột với Moscow. Nếu thành công, Đại Nhảy Vọt sẽ bác bỏ những quy định của Moscow về phương pháp tiệm tiến, sẽ tái định vị hiệu quả trung tâm ý thức hệ của thế giới Cộng sản với Trung Quốc. Khi Khrushchev thăm Bắc Kinh năm 1958, Mao khăng khăng cho rằng Trung Quốc sẽ đạt được Chủ nghĩa Cộng sản toàn phần trước cả Liên bang Xô Viết. Trong khi họ đã áp dụng một lộ trình phát triển chậm chạp hơn, quan

https://thuviensach.vn

liêu hơn và ít cảm hứng hơn. Đối với Liên Xô, đây đúng là một điều đi ngược lại ý thức hệ gây sốc.

Nhưng có lần Mao đặt một thách thức nằm quá xa lĩnh vực thực tế mục tiêu ngay cả người Trung Quốc cũng không thể đạt được. Các mục tiêu sản xuất của Đại Nhảy Vọt cao đến mức quá đáng, triển vọng xuất hiện sự bất đồng quan điểm hoặc thất bại khủng khiếp đến mức các đồng chí địa phương phải dùng đến chiêu báo cáo láo các con số sản lượng, những tổng cộng bị thổi phồng về Bắc Kinh. Xem những báo cáo này là thật, Bắc Kinh tiếp tục xuất khẩu ngũ cốc sang Liên bang Xô Viết đổi lấy sản phẩm công nghiệp nặng và các vũ khí. Làm trầm trọng thêm thảm kịch đó là các mục tiêu về thép của Mao, theo đúng nghĩa đen là khuyến khích nấu chảy các đồ đạc khác như phế liệu nhằm đáp ứng đủ quota. Thế nhưng cuối cùng, luật của thiên nhiên và kinh tế cũng không thể đỡ nổi, sự tính toán của Đại Nhảy Vọt thật sự tàn khốc. Từ năm 1959 đến 1962, Trung Quốc phải hứng chịu những trận đói khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại, gây ra cái chết cho hơn hai mươi triệu người. Một lần nữa Mao lại kêu gọi người dân của mình dời những ngọn núi, tuy nhiên lần này họ đã thất bại.

Tranh chấp Biên giới Himalaya và Chiến tranh Trung - Ấn năm 1962

Vào năm 1962, gần một thập niên sau khi lập nước Cộng hòa nhân dân Triong Hoa, Trung Quốc đã chiến tranh với Mỹ và Triều Tiên, tham gia vào hai cuộc đối đầu quân sự có liên quan đến Mỹ hòng tranh giành các hòn đảo ngoài khơi của Đài Loan. Thầm quyền của Trung Quốc đối với các biên giới lịch sử của Trung Quốc thời phong kiến (với hai ngoại lệ là Mông cổ và Đài Loan) được phục hồi bằng cách chiếm lại Tân Cương và Tây Tạng. Nạn đói phát sinh do Đại Nhảy Vọt gần như đã được khắc phục. Tuy nhiên, Mao vẫn dấn thân vào một xung đột quân sự khác. Ông cho rằng định nghĩa của Trung Quốc về các biên giới của họ đang bị Ấn Độ thách thức.

Khủng hoảng biên giới Trung- Ẳn liên quan đến hai biên giới nằm trong dãy núi Himalaya cao trong một vùng các bình nguyên không có đường đi, không có người cư trú giữa dãy núi trông nguy hiểm giữa Tây Tạng và Ẩn Độ. về cơ bản, vấn đề phát sinh từ việc giải thích lịch sử thuộc địa.

https://thuviensach.vn

Trung Quốc khẳng định các biên giới phong kiến dọc theo những quả đồi thấp dưới chân núi của dãy Himalaya, bao gồm những gì Trung Quốc xem là "Tây Tạng Phía Nam" đang nằm dưới sự quản lý của Ấn Độ là bang Arunachal Pradesh. Ấn Độ gần đây mới nhận thức chuyện này. Nó phát sinh do nỗ lực của người Anh hòng phân ranh giới một giới tuyến phân chia với Đế quốc Nga đang tiến về phía Tây Tạng. Tài liệu có liên quan cuối cùng được lập giữa Anh và Tây Tạng và ký kết vào năm 1904, vạch rõ biên giới ở phần phía Đông gọi là Giới tuyến McMahon, đặt theo tên nhà thương thuyết chính người Anh.

Trung Quốc có mối quan hệ dài với Tây Tạng. Những người Mông Cổ đã chinh phục cả Tây Tạng và khu trung tâm nông nghiệp của Trung Quốc trong làn sóng chính phục tương tự ở thế kỷ xin, mang họ đến gần mối tiếp xúc về chính trị. về sau nhà Thanh đều đặn có can thiệp vào Tây Tạng để đánh đuổi những lực lượng khác không phải người Hán xâm nhập vào Tây Tạng từ phía Bắc và phía Tây. Dần dần Bắc Kinh hài lòng với hình thức quyền bá chủ do "những cư dân phong kiến" thực thi tại Lhasa (thủ phủ Tây Tạng). Bắc Kinh từ thời nhà Thanh đã xem Tây Tạng là một phần của Thiên Hạ chịu sự cai trị của Hoàng đế Trung Hoa, và có quyền đuổi cổ những kẻ xâm phạm thù địch, nhưng khoảng cách và nền văn hóa du cư của người Tây Tạng khiến Hán hóa trở nên không thực tế. Theo cách này, người Tây Tạng đủ khả năng tiến hành một mức độ tự trị cơ bản trong cuộc sống hàng ngày của mình.

Vào thời điểm cuối cùng của nhà Thanh năm 1912, với địa vị thống trị của Trung Quốc ngày càng căng thẳng, sự hiện diện của chính quyền Trung Quốc tại Tây Tạng bị rút ngắn lại. Một thời gian ngắn sau khi triều đình sụp đổ, các nhà cầm quyền Anh tại Ấn Độ đã triệu tập một hội nghị trong thị trấn trên vùng đồi Shimla với các đại diện của Trung Quốc và Tây Tạng, nhằm mục tiêu phân chia các biên giới giữa Ấn Độ và Tây Tạng. Chính phủ Trung Quốc vì không có đủ sức mạnh hiệu quả để tranh luận về những phát triển này, bèn phản đối, không chịu sự nhượng bộ bất kỳ lãnh thổ nào mà Trung Quốc đã có tuyên bố lịch sử. Thái độ của Bắc Kinh đối với hội nghị

https://thuviensach.vn

được đại diện của Trung Quốc là Lu Hsin^- Chi tại Calcutta - hồi đó vẫn thuộc quyền quản lý của chính quyền Ấn Độ thuộc Anh - phản ánh lại: "Đất nước của chúng tôi hiện tại đang ở vào điều kiện suy yếu; liên quan đến các quan hệ ngoại giao của chúng tôi, rất khó khăn và nền tài chính của chúng tôi đáng xấu hổ. Tuy nhiên, Tây Tạng có tầm quan trọng tối cao đối với cả hai [tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam nằm ở phía Tây Nam Trung Quốc] và chúng tôi phải nỗ lực ở mức cao nhất trong suốt hội nghị này".

Phái đoàn Trung Quốc tại hội nghị giải quyết tình trạng tiến thoái lưỡng nan của họ bằng cách ký tắt chứ không phải ký tên các tài liệu phát sinh. Các phái đoàn Tây Tạng và Anh đã ký tên lên tài liệu này. Trong thực hành ngoại giao, ký tắt đóng băng văn bản; có ý nghĩa là các cuộc đàm phán đã kết thúc. Còn ký tên tức là làm văn bản có hiệu lực. Trung Quốc khăng khăng cho rằng các đại diện Tây Tạng không có đủ tư cách pháp lý để ký thỏa thuận biên giới. Vì Tây Tạng là một phần của Trung Quốc và không có quyền được thực hiện chủ quyền. Họ từ chối thừa nhận tính hiệu lực của chính quyền Ấn Độ đối với lãnh thổ phía Nam Giới tuyến McMahon. Dù ngay từ đầu họ không có nỗ lực công khai nào chiếm đoạt phần lãnh thổ đó.

Ở khu vực phía Tây, phần lãnh thổ bị tranh chấp có tên là Aksai Chin. Lãnh thổ này gần như không thể tiếp cận từ phía Ấn Độ. Đây là lý do tại sao Ấn Độ phải mất nhiều tháng mới nhận ra Trung Quốc vào năm 1955 đang xây một con đường băng qua nó nối liền Tân Cương và Tây Tạng. Nguồn gốc lịch sử của khu vực này vẫn còn nhiều vấn đề. Anh cho rằng nó nằm trên tất cả những bản đồ chính thức dù họ không bao giờ quản lý nó. Khi Ấn Độ tuyên bố quyền lực độc nhất của nó khỏi tay người Anh, họ cũng không khẳng định nó độc lập với các đòi hỏi lãnh thổ của Anh. Trên tất cả các bản đồ của Anh, phần lãnh thổ Aksai Chin cũng như đường giới tuyến do McMahon phân chia đều có mặt.

Cả hai đường giới tuyến phân chia đều có tầm quan trọng chiến lược. Vào những năm 1950, một thế cân bằng nhất định tồn tại giữa các vị trí của cả hai bên. Trung Quốc xem Giới tuyến McMachon như một biểu tượng

https://thuviensach.vn

của các kế hoạch của Anh nhằm khiến Trung Quốc lơi lỏng sự kiểm soát đối với Tây Tạng, hoặc có lẽ để thống trị nó. Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru quả quyết rằng một lợi ích về văn hóa và tình cảm ở Tây Tạng dựa trên những liên kết lịch sử giữa Phật giáo Tây Tạng và nền văn hóa Phật giáo cổ điển của Ấn Độ. Nhưng ông cũng chuẩn bị nhận thức được chủ quyền của Trung Hoa tại Tây Tạng chừng nào nền tự trị căn bản vẫn được duy trì. Trong việc theo đuổi chính sách này, Nehru đã từ chối ủng hộ các kiến nghị đệ trình vấn đề tình hình chính trị của Tây Tạng lên Liên hợp quốc.

Nhưng khi Đạt Lai Lạt Ma trốn thoát vào năm 1959 và được cấp quyền tị nạn tại Ấn Độ, Trung Quốc bắt đầu xem vấn đề các giới tuyến phân chia ngày càng tăng trong các thuật ngữ chiến lược. Chu đề ra một thỏa thuận trao đổi những đòi hỏi của Trung Quốc ở phía Đông giới tuyến lấy những đòi hỏi của Ấn Độ ở phía Tây, nói cách khác là chấp nhận giới tuyến McMahơn làm cơ sở của các cuộc đàm phán. Đổi lại sự thừa nhận những đòi hỏi của Trung Quốc đối với Aksai Chin.

Gần như tất cả các quốc gia sau thuộc địa đều khẳng định về các biên giới mà trong đó họ giành được độc lập. Mời họ vào các cuộc đàm phán cũng tức là chào đón những tranh cãi không dứt và bạo loạn trong nước. Trên nguyên tắc mình không phải là người được chọn để bán rẻ lãnh thổ được cho là nó thuộc về Ấn Độ không cần bàn cãi, nên Nehru đã từ chối đề xuất của Trung Quốc bằng cách không trả lời.

Năm 1961, Ấn Độ đã áp dụng Chính sách Tiến quân. Để khắc phục ấn tượng rằng họ không dám tranh giành lãnh thổ tranh chấp, Ấn Độ đã di chuyển các tiền đồn của mình về phía trước gần các tiền đồn của Trung Quốc trước kia được lập đối diện giới tuyến phân chia hiện có. Các tư lệnh Ấn Độ được lệnh khai hỏa vào các lực lượng quân Trung Quốc theo ý họ muốn, với lý thuyết cho rằng quân Trung Quốc xâm lược lãnh thổ Ấn Độ. Họ được củng cố với chính sách đó sau những cuộc đụng độ đầu tiên vào năm 1959 khi Mao (nhằm tránh một cuộc khủng hoảng) ra lệnh quân Trunẹ

https://thuviensach.vn

Quốc rút lui khoảng hai mươi cây số. Những người hoạch định của Ấn Độ rút ra kết luận rằng quân Trung Quốc sẽ không chống đỡ được khi Ấn Độ tiến lên phía trước; mà họ sẽ xem đó là cái cớ để rút lui. Theo những nội dung trong lịch sử chiến tranh chính thức của Ấn Độ ghi lại, quân Ấn Độ được lệnh: "Hành quân càng xa càng tốt từ vị trí hiện có của [Ấn Độ] đến Biên giới Quốc tế được chúng ta thừa nhận... [và] ngăn chặn quân Trung Quốc tiến thêm, và chiếm bất kỳ đồn nào của Trung Quốc đã thiết lập trên lãnh thổ chúng ta".

Nhưng chính sách này được chứng minh là sai lầm. Mao ngay lập tức hủy bỏ các lệnh rút lui đưa ra trước đó. Nhưng ông vẫn thận trọng khi nói tại cuộc họp của Quân ủy Trung ương tại Bắc Kinh:

"Không nhẫn nhục việc nhỏ, sẽ làm hư các kế hoạch lớn. Chúng ta phải chú ỹ đến tình hình". Đó vẫn chưa phải là mệnh lệnh đối đầu quân sự, đúng hơn là một cảnh báo chuẩn bị một kế hoạch chiến lược. Hiểu theo cách thông thường, điều này kích thích phong cách đương đầu với những quyết định chiến lược quen thuộc của Trung Quốc; thông qua phân tích; chuẩn bị kỹ lưỡng; chú ý đến những yếu tố tâm lý và chính trị; tìm kiếm sự ngạc nhiên; và đưa ra kết luận nhanh chóng.

Trong các cuộc họp với Quân ủy Trung ương và với các nhà lãnh đạo cấp cao, Mao đã nhận xét về Chính sách Tiến quân của Nehru bằng một trong những cách ăn nói dí dỏm của ông: "Một người đang ngủ trên một cái giường êm ái không dễ dàng bị đánh thức bởi tiếng ngáy của người khác". Nói cách khác, quân Trung Quốc trong dãy Himalaya đã quá bị động trong việc phản ứng với Chính sách Tiến quân của Ấn Độ - theo quan niệm của người Trung Quốc, lại đang diễn ra trên đất Trung Quốc, (Dĩ nhiên, đầy là điều cốt lõi của tranh chấp: mỗi bên đều tranh luận rằng kẻ thù của mình đã tiến vào vùng đất của mình).

Quân ủy Trung ương yêu cầu một kết thúc cho quân Trung Quốc bằng những cuộc rút lui. Tuyên bố rằng bất kỳ tiền đồn mới nào của Ấn Độ phải được chống đỡ bằng những tiền đồn của Trung Quốc xây bên cạnh, vây

https://thuviensach.vn

quanh các tiền đồn của họ. Mao tóm tắt: "Anh ve vẩy khẩu súng, và tôi cũng ve vẩy khẩu súng. Chúng ta sẽ đứng mặt đối mặt và có thể rèn luyện lòng can đảm của chúng ta. " Mao định nghĩa chính sách như "cùng chung sống cùng vũ trang". Thực ra, đây là sự thực hiện cờ vây trong dãy Himalaya.

Những hướng dẫn chính xác được cung cấp. Lực lượng quân đội Trung Quốc vẫn được tuyên bố là nhằm tránh một xung đột lớn hơn. Họ không được phép nổ súng trừ phi quân Ấn Độ đến gần hơn năm mươi mét đến các vị trí của họ. Xa hơn phạm vi đó, các hành động quần sự chỉ có thể được bắt đầu theo mệnh lệnh từ các cấp trên cao hơn.

Các nhà hoạch định Ấn Độ lưu ý rằng Trung Quốc đã ngừng rút quân nhưng cũng quan sát thấy Trung Quốc đã kiềm chế khai hỏa. Họ kết luận rằng một cuộc thăm dò nữa là tất cả những gì họ cần. Không tranh giành một vùng đất trống trải nào, mục tiêu đã biến thành "đẩy lùi các đồn Trung Quốc họ đã chiếm".

Vì hai mục tiêu chính sách đã nêu của Trung Quốc: Ngăn chặn quân Ấn Độ tiến thêm và tránh cuộc đổ máu - đều không được đáp ứng, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cân nhắc liệu một cú đánh bất ngờ có thể buộc Ấn Độ bước vào đàm phán và kết thúc chuyện ăn miếng trả miếng này không.

Trong việc theo đuổi mục tiêu đó, các nhà lãnh đạo Trung Quốc lo âu rằng Mỹ có thể lợi dụng xung đột Trung - An đang lên để giải phóng Đài Loan chống lại đại lục. Một mối lo khác đó là ngoại giao Mỹ cố gắng ngăn cản nỗ lực của Hà Nội biến Lào thành một khu căn cứ cho chiến tranh tại Việt Nam, có thể là điềm báo trước cho cuộc tấn công sau này của Mỹ vào miền Nam Trung Quốc qua ngả Lào. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc không tin rằng Mỹ sẽ đích thân dính líu vào ở mức độ như đã làm ở Đông Dương (ngay cả hồi đó, họ dính líu trước khi bước leo thang chính bắt đầu) đối với nguyên tắc chiến lược địa phương.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cố gắng có được sự tái bảo đảm ở cả hai vấn đề, trong quá trình cho thấy chính sách Trung Quốc đang được lên kế

https://thuviensach.vn

hoạch một cách toàn diện. Các cuộc hội đàm Warsaw là địa điểm được chọn để quyết định những dự định của Mỹ tại Eo biển Đài Loan. Đại sứ Trung Quốc tham dự các cuộc hội đàm này được triệu về từ kỳ nghỉ, được hướng dẫn về cách hỏi tại cuộc gặp gỡ. Tại đó ông khẳng định rằng Bắc Kinh đã để ý những sự chuẩn bị tại Đài Loan để đổ bộ lên đại lục. Đại sứ Mỹ chưa từng nghe nói đến những sự chuẩn bị này - vì trong thực tế, chúng đang không diễn ra - được hướng dẫn trả lời rằng Mỹ khao khát hòa bình và "trong những hoàn cảnh hiện tại" sẽ không ủng hộ một cuộc tấn công của Quốc dân đảng. Đại sứ Trung Quốc tại các cuộc hội đàm này là Vương Bình Nam đã ghi lại trong hồi ký rằng thông tin này đóng một "vai trò rất quan trọng" trong quyết định cuối cùng của Bắc Kinh. Đó là tiếp tục các hoạt động trong dãy Himalaya. Chẳng có bằng chứng nào cho rằng chính quyền Mỹ sẽ tự hỏi kiểu chính sách gí có thể đưa ra đề nghị về một cuộc gặp gỡ như thế. Đó là sự khác biệt giữa một cách tiếp cận chia thành từng phân đoạn, và cách tiếp cận toàn diện đối với việc ra chính sách.

Vấn đề của Lào tự nó đã được giải quyết. Tại Hội nghị Geneva năm 1962, sự trung lập của Lào và việc quân Mỹ rút lui đã giải tỏa những mối bận tâm của Trung Quốc.

Với những sự tái bảo đảm này trong tay, vào đầu tháng 10 năm 1962, Mao triệu tập các nhà lãnh đạo Trung Quốc để tuyên bố quyết định cuối cùng về chiến tranh:

> *Chúng ta đã tiến hành một cuộc chiến chống lại Tưởng Giới Thạch già cỗi. Chúng ta đã đánh một trận với Nhật Bản và với Mỹ. Chúng ta chẳng hề sợ ai cả. Với từng đối thủ chúng ta đều thắng. Bây giờ những người Ấn Độ muốn chiến tranh với chúng ta. Căn bản là chúng ta không sợ. Chúng ta không thể nhường đất, một khi nhường đất sẽ chẳng khác gì chúng ta để mặc họ chiếm giữ một mảnh đắt rộng ngang bằng tỉnh Phúc Kiến... Vì Nehru dám mạo hiểm khăng khăng đòi giao chiến với chúng ta, không đánh với ông ta thì chúng ta sẽ không thân thiện lắm. Nhã nhặn sẽ làm nổi bật đặc quyền.*

https://thuviensach.vn

Ngày 06 tháng 10, một quyết định về nguyên tắc được đưa ra. Kế hoạch chiến lược về một cuộc tấn công quy mô lớn gây sốc sẽ ép tổ chức một cuộc đàm phán, hoặc ít ra là đặt dấu chấm hết cho cuộc thăm dò quân sự Ấn Độ trong một tương lai có thể dự đoán được.

Trước khi đưa ra quyết định cuối cùng ra lệnh tấn công, nhận được tin của Khruschev rằng trong trường hợp có chiến tranh, Liên bang Xô Viết sẽ hỗ trợ Trung Quốc theo những điều khoản của Hiệp ước Hữu nghị và Đồng minh năm 1950. Đó là một quyết định hoàn toàn không phù hợp với các quan hệ Xô - Trung trong những năm trước, và sự trung lập trước nay được điện Kremlin thực hiện về vấn đề các quan hệ của Ấn Độ đối với Trung Quốc. Một lời giải thích hợp lý đó là Khruschev nhận thức được sự đối đầu chắc chắn sẻ diễn ra khi Liên Xô triển khai các vũ khí hạt nhân với Cu Ba, và muốn được tự bảo đảm sự hỗ trợ của Trung Quốc trong khủng hoảng Caribe. Ông không bao giờ trở lại đề nghị này một khi khủng hoảng Cu Ba đã kết thúc.

Cuộc tấn công của Trung Quốc diễn ra theo hai giai đoạn: Một cuộc tấn công mở đầu vào ngày 20 tháng 10 kéo đài trong bốn ngày. Theo sau đó là cuộc tấn công quy mô lớn vào giữa tháng 11 đến những ngọn đồi thấp dưới chân dãy Himalaya, gần giới tuyến phân chia của phong kiến truyền thống. Vào lúc này, PLA đã dừng lại và quay về điểm bắt đầu của mình ngay phía sau giới tuyến họ đang đòi hỏi. Lãnh thổ tranh chấp vẫn còn tranh chấp cho đến tận ngày hôm nay, nhưng không bên nào cố gắng triển khai lực lượng vượt qua các giới tuyến kiểm soát hiện có.

Chiến lược của Trung Quốc tương tự với chiến lược trong khủng hoảng các hòn đảo ngoài khơi. Trung Quốc không chinh phục bất kỳ lãnh thổ nào trong Chiến tranh Trung - Ân - cho dù họ vẫn tiếp tục đòi hỏi lãnh thổ phía Nam của Giới tuyến McMahon. Điều này có thể đã phản ánh một sự đánh giá về chính trị hoặc một sự thừa nhận những thực tế về hậu cần. Lãnh thổ phần phía Đông đã chinh phục chỉ có thể được duy trì trên các đường cung cấp được mở rộng nghiêm túc qua phần lãnh thổ không nguy hiểm.

https://thuviensach.vn

Khi kết thúc chiến tranh, Mao đã đứng vững - và trong trường hợp này đã nắm ưu thế - trong một cuộc khủng hoảng mới, ngay cả khi nạn đói vừa mới chấm dứt tại Trung Quốc. Theo cách nào đó đây là sự lặp lại kinh nghiệm của Mỹ trong Chiến tranh Triều Tiên: việc đối thủ đánh giá Trung Quốc quá thấp; những dự báo tình báo không gây nghi ngờ về các năng lực của Trung Quốc; và sai lầm nghiêm trọng gấp đôi trong việc nắm bắt thông tin Trung Quốc giải thích môi trường an ninh của mình ra sao, và cách họ phản ứng với các mối đe dọa quân sự như thế nào.

Cùng lúc đó, cuộc chiến năm 1962 bổ sung thêm một kẻ thù ghê gớm nữa đối với Trung Quốc trong hoàn cảnh các quan hệ với Liên bang Xô Viết đã quá xa tầm tay. Đối với Liên Xô đề nghị hỗ trợ cũng tan biến rất nhanh như sự hiện diện của hạt nhân Liên Xô tại Cu Ba.

Ngay sau các cuộc đụng độ quân sự trong dãy Himalaya leo thang, Moscow đã áp dụng một thái độ trung lập. Để xát muối vào những vết thương của Trung Quốc, Khrushchev biện minh cho sự trung lập của mình với đề xuất rằng ông đang thúc đẩy nguyên tắc cùng chung sống hòa bình. Một bài xã luận ra mắt tháng 12 năm 1962 trên tờ Nhân dân nhật báo, tờ báo chính thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã giận dữ viết rằng điều này lần đầu tiên đã đánh dấu việc một nước Cộng sản không đứng về phía một nước Cộng sản khác chống lại một nước "tư sản": "Đối với một người cộng sản, yêu cầu tối thiểu nhất là anh ta phải thể hiện được sự phân biệt rõ ràng giữa kẻ thù và chính chúng ta, phải tàn nhẫn với kẻ thù và tử tế với chính những đồng chí của mình". Bài xã luận còn dành cho các đồng minh của Trung Quốc một lời kêu gọi có phần ai oán: "hãy xem xét lại lương tâm của các người và hãy tự hỏi mình rằng cái gì đã tạo nên chủ nghĩa quốc tế vô sản của họ".

Vào năm 1964, những nhà lãnh đạo Xô Viết thậm chí còn bỏ hết phép lịch sự của trung lập. Nói đến Khủng hoảng Tên lửa Cu Ba, Mikhail Solokhov, một ủy viên của Bộ Chính trị và nhà lý luận của Đảng, đã buộc

https://thuviensach.vn

tội Trung Quốc vì gây hấn chống Ấn Độ vào thời điểm Liên bang Xô Viết đang gặp phải khó khăn cực lớn:

Có thực tế là ngay giữa đỉnh cao khủng khoảng Caribe, thì Cộng hòa nhân dân Trung Hoa lại mở rộng xung đột có vũ trang lên biên giới Trung - Ấn. Bất kể các nhà lãnh đạo Trung Quốc có cố gắng đến thế nào từ lúc đó để biện minh cho hành động vào thời điểm họ không thể thoát trách nhiệm trước thực tế rằng: Qua các hành động này, họ thực sự đã hỗ trợ cho các giới phản động của chủ nghĩa đế quốc.

Trung Quốc hầu như không thể khắc phục được nạn đói khổng lồ, đã tuyên bố có kẻ thù trên khắp các biên giới.

Cách mạng Văn hóa

Vào thời điểm khẩn cấp tiềm tàng đối với quốc gia, Mao đã lựa chọn cách phá vỡ đất nước Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ông đã khởi động một việc mà ông hy vọng sẽ chứng tỏ một cuộc tấn công cuối cùng vào những tàn dư cứng đầu của nền văn hóa Trung Hoa truyền thống, ông đoán trước rằng từ đống gạch vụn đó sẽ mọc lên thế hệ mới mẻ, thuần ý thức hệ được trang bị tốt hơn để bảo vệ sự nghiệp cách mạng trước những kẻ thù trong và ngoài nước. Ông đẩy Trung Quốc bước vào một thập niên điên cuồng về ý thức hệ, các hoạt động chính trị có tính bè phái xấu xa và gần một cuộc nội chiến được biết tới như Đại Cách mạng Văn hóa Vô sản.

Không một thể chế nào sống sót được trước những làn sóng nổi loạn đang dâng lên. Trên khắp đất nước, các chính quyền địa phương đã tan rã trong những cuộc đối đầu bạo lực với "quần chúng" bị thúc giục nhờ sự tuyên truyền từ Bắc Kinh. Đảng Cộng sản và các nhà lãnh đạo của Quân đội Giải phóng nhân dân xuất sắc bao gồm những người lãnh đạo các cuộc chiến tranh cách mạng đều bị thanh trừng và bị đấu tố công khai. Hệ thống giáo dục Trung Quốc * đã từ lâu là xương sống của trật tự xã hội Trung Quốc, đã phải tạm dừng, với những lớp học bị trì hoãn vô thời hạn, thế hệ trẻ vì thế có thể đi dọc đất nước và tiến bước theo sự hô hào, cổ vũ của Mao "học về cách mạng bằng cách làm cách mạng".

https://thuviensach.vn

Rất nhiều thanh niên này bất ngờ không bị kiềm chế đã tham gia vào rất nhiều bè phái của Hồng vệ binh, những lực lượng dân quân trẻ trung hăng hái, nhiệt tình ý thức hệ hoạt động trên cả luật pháp và nằm ngoài (thường xuyên chống đối công khai đối với) những cơ cấu thể chế bình thường. Mao tán thành những nỗ lực của họ bằng các khẩu hiệu bạo động nhưng mơ hồ như "Phản loạn là chính đáng" và "Đánh bom các trụ sở". Ông phê chuẩn những cuộc tấn công bạo lực của họ vào những tập quán đạo đức xã hội truyền thống và quan liêu của Đảng Cộng sản hiện có, khuyến khích họ không được sợ hãi "sự mất trật tự" vì họ chiến đấu để xóa sổ Bốn cái cũ - những ý tưởng cũ, văn hóa cũ, phong tục tập quán cũ và những thói quen cũ - mà theo tư duy của Mao, chúng khiến Trung Quốc ngày càng yếu. Tờ Nhân dân nhật báo còn đổ thêm dầu vào lửa khi đăng bài xã luận "Ca ngợi Tmh trạng Vô Trật tự" - một lời khiển trách công khai truyền thống hài hòa và trật tự hàng thiên niên kỷ của Trung Quốc có sự tán thành của chính phủ.

Hậu quả là một cuộc thảm sát kỳ lạ cả thể chế lẫn con người, khi từng cơ quan một nắm giữ quyền lực và thẩm quyền của Trung Quốc - bao gồm cả những cấp bậc cao nhất của Đảng Cộng sản - đều chịu không nổi những cuộc tấn công của đội quân xung kích ý thức hệ tuổi vị thành niên. Trung Quốc - một nền văn minh cho đến nay được biết đến với sự tôn trọng đối với học hỏi và giáo dục - đã trở thành một thế giới bị đảo lộn khi con cái trở mặt với cha mẹ, các sinh viên tàn nhẫn với giáo viên và đốt sách, các nhà chuyên môn và cán bộ cấp cao phải trở về nông thôn và các nhà máy học hỏi làm cách mạng từ những người nông dân mù chữ. Các cảnh tượng tàn nhẫn xuất hiện trên khắp đất nước, khi Hồng vệ binh và các công dân làm đồng minh của họ - vài người đơn giản là chọn đại một bè cánh với hy vọng sống được qua cơn bão - đã trút cơn giận của họ vào bất kỳ mục tiêu nào có thể hình dung được là điềm báo cho sự trở lại của trật tự "phong kiến" cổ đối với Trung Quốc.

Một số trong những mục tiêu đó là những nhân vật đã chết hàng mấy thế kỷ rồi, nhưng vẫn không nguôi được cơn giận của những kẻ tấn công. Các giáo viên và sinh viên hiện đại từ Bắc Kinh đã đi xuống ngôi làng quê

https://thuviensach.vn

nhà của Khổng Tử, thề đặt đấu chấm hết cho ảnh hưởng của nhà hiền triết cổ lên xã hội Trung Quốc, một lần và mãi mãi, bằng cách đốt các sách cổ, đập phá những tấm bảng kỷ niệm và san bằng các khu mộ của Khổng Tử và những môn sinh của ông. Tại Bắc Kinh, Hồng vệ binh đã phá hoại 4.922 "di tích văn hóa hoặc có giá trị về lịch sử" của thủ đô, 6.843 di tích được chỉ định. Thiên An Môn, theo báo cáo lại chỉ được cứu khi có sự can thiệp cá nhân của Chu Ân Lai.

Một xã hội từng được quản lý bởi giới tinh hoa những nhà văn, nhà trí thức theo Khổng Tử giờ đây lại nhìn vào những người nông dân vô học như cội nguồn thông thái. Các trường đại học bị đóng cửa. Ai ai được xem là "chuyên gia" đều trở thành nghi phạm, trình độ chuyên môn bỗng trở thành một khái niệm tư sản nguy hiểm.

Thuật ngoại giao của Trung Quốc cũng bị mất phương hướng. Thế giới được nhìn nhận trong con mắt gần như không thể hiểu nổi của nước Trung Quốc đang quay cuồng với cơn phẫn nộ phân biệt chống khối Xô Viết, các thế lực phương Tây và với lịch sử, văn hóa của chính đất nước mình. Các nhà ngoại giao và nhân viên hỗ trợ của Trung Quốc ở nước ngoài đã hô hào đồng bào của họ trong nước với những lời kêu gọi về cách mạng và những bài giảng về "Tư duy Mao Trạch Đông". Trong những bối cảnh gợi nhớ lại Nghĩa Hòa Đoàn bảy mươi năm trước, những đám đông Hồng vệ binh tấn công các đại sứ quán nước ngoài tại Bắc Kinh, bao gồm một vụ cướp phá phái đoàn ngoại giao Anh kết thúc bằng đánh đập và quấy nhiễu đám nhân viên đang trốn chạy của họ. Khi Ngoại trưởng Anh viết thư gửi Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc tướng Trần Nghị đề nghị rằng Anh và Trung Quốc "trong khi vẫn đang duy trì các quan hệ ngoại giao... hãy rút phái đoàn và nhân viên của mình rời khỏi thủ đô của nhau trong khoảng thời gian này". Đáp lại ông chỉ là sự im lặng. Bản thân Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc cũng đang phải "tranh đấu" nên không thể trả lời. Cuối cùng tất cả ngoại trừ một đại sứ Trung Quốc duy nhất - Huang Hua là đại sứ ở Caừo (Ai Cập) có năng lực nhất và có ý thức hệ nhất - và gần hai phần ba nhân viên đại sứ được triệu hồi về để giáo dục lại ở nông thôn hoặc tham gia vào các hoạt

https://thuviensach.vn

động cách mạng. Trung Quốc trong thời gian này đang bị lôi kéo tích cực vào những tranh chấp với các chính phủ hàng chục nước khác. Họ đã xây dựng các quan hệ tích cực chân thành với chi một nước - Cộng hòa Nhân dân Albania.

Điển hình của Cách mạng Văn hóa đó là cuốn "Hồng bảo thư" ghi lại những bài tiểu luận của Mao, được Lâm Bưu biên soạn từ năm 1964, về sau này Lâm Bưu được xem là người kế tục của Mao, bị giết chết trong khi trốn khỏi đất nước trong một vụ rơi máy bay khó hiểu, được cho là hậu quả của một hành động táo bạo. Tất cả người Trung Quốc đều phải mang theo người một cuốn "Hồng bảo thư". Hồng vệ binh tay giơ cao những cuốn sách này khi "bao vây" các tòa nhà công cộng trên toàn đất nước Trung Quốc dưới sự ủy quyền, hoặc ít nhất là dung túng của Bắc Kinh, thách thức mạnh mẽ các bộ máy quan liêu cấp tính.

Nhưng Hồng vệ binh không còn miễn nhiễm đối với tình cảnh bế tắc của các cuộc cách mạng đang quay trở lại với chính họ, hơn là với các đồng chí mà họ phải thanh trừng. Bị ràng buộc bởi ý thức hệ hơn là được đào tạo chính thức, Hồng vệ binh đã lập thành các bè cánh theo đuổi những sở thích cá nhân và ý thức hệ của họ. Xung đột giữa họ trờ nên căng thẳng đến mức vào năm 1968, Mao đã chính thức giải tán Hồng vệ binh, gọi lại các lãnh đạo Đảng và quân sự trung thành quay về đảm trách thiết lập lại các chính quyền cấp tỉnh.

Một chính sách mới "tạm gửi" thế hệ trẻ đến các vùng sâu vùng xa để học hỏi từ người nông dân được đề ra. Theo đó quân sự là cơ quan chính cuối cùng của Trung Quốc có cơ cấu chỉ huy vẫn được giữ vững, đảm nhận các vai trò khác biệt rất nhiều so với chuyên môn của họ. Nhân sự quân sự điều hành các cơ quan thuộc chính phủ bị phá hủy từ bên trong, các lĩnh vực nhạy cảm và quản lý các nhà máy - tất cả nhằm bổ sung vào nhiệm vụ ban đầu là bảo vệ đất nước không bị tấn công.

Tác động tức thì của Cách mạng Văn hóa là thảm khốc. Sau cái chết của Mao, đánh giá của các nhà lãnh đạo thế hệ thứ hai và thứ ba - gần như tất cả

https://thuviensach.vn

đều là nạn nhân vào lúc này hay lúc khác - đều chỉ trích. Đặng Tiểu Bình, nhà lãnh đạo tối cao của Trưng Quốc từ năm 1979 đến 1991, tranh luận rằng Cách mạng Văn hóa gần như đã hủy diệt Đảng Cộng sản như một thể chế, tạm thời làm suy yếu độ tin cậy của đảng.

Trong những năm gần đây, khi các hồi ức cá nhân đã phai nhạt, một viễn cảnh khác đang bắt đầu tạo ra một vè ngập ngừng thăm dò tại Trung Quốc. Viễn cảnh này thừa nhận những sai lầm to lớn đã phạm phải trong Cách mạng Văn hóa nhưng lại đặt câu hỏi phải chăng Mao đả đặt ra một vấn đề quan trọng, ngay cả nếu câu trả lời của ông được chứng minh là thảm họa.vấn đề Mao được cho là đã nhận ra đó là mối quan hệ của một nhà nước hiện đại, đặc biệt là nhà nước vô sản - đối với người dân mà nó quản lý. Trong các xã hội chủ yếu là nông nghiệp - và ngay cả xã hội chớm bước vào công nghiệp - quản lý liên quan đến các vấn đề nằm trong tầm hiểu biết của quần chúng. Dĩ nhiên, trong những xã hội thuộc dòng dõi quý tộc, quần chúng có liên quan bị hạn chế. Nhưng dù tính hợp pháp chính thức có là gí, sự đồng tâm nhất trí ngầm của những người triển khai các chỉ thị cũng là cần thiết - trừ phi quản lý hoàn toàn theo kiểu áp đặt thường là không bền vững qua một giai đoạn lịch sử.

Một thách thức trong thời hiện đại đó là các vấn đề trở nên phức tạp hơn đến nỗi khung pháp lý cũng không thể giải thích. Hệ thống chính trị đề ra các chỉ thị nhưng ở mức độ lớn hơn, là việc thực hiện lại để dành cho các bộ máy quan liêu vừa bị tách rời khỏi quá trình chính trị lẫn dân chúng, sự kiểm soát duy nhất của họ là những cuộc bầu cử định kỳ, nếu làm được điều đó. Ngay cả tại Mỹ, hệ thống pháp luật chính thường bao gồm hàng nghìn trang mà chi có một số rất ít các cơ quan lập pháp chịu khó đọc hết. Đặc biệt trong các nước XHCN, những bộ máy quan liêu hoạt động trong các đơn vị độc lập, tự đề ra các quy định riêng trong việc theo đuổi các quy trình xác định cho riêng mình. Những rạn nứt hình thành giữa các tầng lớp chính trị và bộ máy quan liêu, và giữa cả hai với quần chúng. Theo cách này, một tầng lớp quan chức mới mạo hiểm trỗi dậy nhờ sức đẩy của bộ máy quan liêu. Nỗ lực của Mao nhằm giải quyết vấn đề trong một cuộc tấn

https://thuviensach.vn

công lán đã suýt phá hỏng xã hội Trung Quốc. Nhưng trong số những thế hệ người Trung Quốc trẻ tuổi hơn, thế hệ giờ đây đôi khi nghe quan điểm rằng Cách mạng Văn hóa đã mang lại một cảm nhận về trải nghiệm tinh thần chung đang mất đi trong kỷ nguyên hiện đại. Cuốn sách gần đây của một học giả đồng thời là cố vấn chính phủ Trung Quốc, Hồ An Cương tranh luận rằng Cách mạng Văn hóa trong khi là một thất bại, đã dọn đường cho những cải cách của Đặng Tiểu Bình vào cuối những năm 1970 và 1980. Giờ đây ông đề xuất sử dụng Cách mạng Văn hóa như một kiểu nghiên cứu tình huống theo nhiều hướng, trong đó "các hệ thống ra quyết định" trong hệ thống chính trị hiện có của Trung Quốc có thể trở thành "một hệ thống dân chủ hơn, khoa học hơn và được thể chế hóa tốt hơn".

Có chăng một cơ hội đã mất?

Trong sự hồi tưởng lại dĩ vãng, người ta tự hỏi liệu Mỹ có ở trong vị thế để bắt đầu đối thoại với Trung Quốc có lẽ sớm hơn mười năm? Có khả năng bạo loạn ở Trung Quốc lại là điểm bắt đầu của một cuộc đối thoại nghiêm túc? Nói cách khác, phải chăng trong những năm 1960, một cơ hội bình thường hóa quan hệ Trung - Mỹ đã mất? Có thể nào sự mở cửa của Trung Quốc đã diễn ra sớm hơn?

Thực sự chướng ngại cơ bản cho một chính sách ngoại giao giàu tưởng tượng của Mỹ đó là quan niệm về cách mạng liên tục của Mao. Vào giai đoạn này, Mao đã quyết định ngăn chặn trước bất kỳ khoảnh khắc yên ắng nào. Những nỗ lực tái hòa giải với kẻ thù chủ nghĩa tư bản không đội trời chung là khó hiểu. Trong khi mâu thuẫn lâu dài với Moscow là do Mao từ chối kiên quyết cam kết cùng chung sống hòa bình của Khrushchev.

Đã có những dò dẫm e dè ở Mỹ hướng đến một suy nghĩ linh hoạt hơn của Trung Quốc. Vào tháng 10 năm 1957, Thượng nghị sĩ John F. Kennedy đã cho đăng một bài viết trên tờ Foreign Affairs nhận xét về "sự phân mảnh quyền lực trong phạm vi hoạt động của Liên Xô" và kêu gọi chính sách của Mỹ tại Châu Âu "có lẽ là quá cứng rắn". Ông tranh luận rằng chính sách không thừa nhận nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa phải được tiếp tục, nhưng nước Mỹ phải chuẩn bị sẵn sàng đến thăm lại "khái niệm mong

https://thuviensach.vn

manh về một Trung Quốc chuyên chế nhưng không hiệu quả" khi các hoàn cảnh phát triển. Ông tư vấn rằng "chúng ta phải rất thận trọng không kìm hãm, trói buộc chính sách của chúng ta do thờ ơ, và không thể phát hiện ra thay đổi trong tình hình khách quan khi nó đến".

Quan niệm của Kennedy rất tinh tế - nhưng ở thời điểm ông trở thành Tổng thống, sự thay đổi tiếp theo trong phép biện chứng của Mao lại trái ngược hoàn toàn: Thiên về hướng thù địch không hơn không kém; loại bỏ những sự chống đối trong nước và chống đối các cơ cấu thể chế ngày càng bạo lực, hơn là cải cách có tiết chế.

Trong nhiều năm ngay sau bài báo của Kennedy, Mao mở Chiến dịch Chống Hữu khuynh năm 1957, một cuộc khủng hoảng thứ hai tại Eo biển Đài Loan năm 1958 (mà ông mô tả là một nỗ lực "dạy cho người Mỹ một bài học") và Đại nhảy vọt. Khi Kennedy trở thành Tổng thống Mỹ, Trung Quốc đã tiến hành một cuộc tấn công quân sự trong xung đột biên giới với Ấn Độ, một quốc gia mà chính quyền Kennedy quan niệm là một sự thay thế cho Chủ nghĩa Cộng sản của Châu Á. Đây không phải là những dấu hiệu hòa giải và thay đổi mà Kennedy tư vấn Mỹ phải điều chỉnh cho hòa hợp.

Chính quyền Kennedy đề nghị một biểu hiện nhân đạo nhằm xóa bỏ điều kiện nông nghiệp bấp bênh của Trung Quốc trong thời gian nạn đói phát sinh do Đại nhảy vọt. Được mô tả như một nỗ lực nhằm bảo đảm "thực phẩm cho hòa bình", tuy nhiên, đề nghị này lại đòi hỏi Trung Quốc phải thừa nhận rằng "có mong muốn nghiêm túc" đối với sự trợ giúp. Cam kết tự lực của Mao đã ngăn cản bất kỳ sự thừa nhận nào rằng mình phụ thuộc vào sự trợ giúp của nước ngoài. Đại diện của Trung Quốc tại các cuộc hội đàm cấp đại sứ tại YVarsavv đã trả lời rằng, Trung Quốc "đang khắc phục những khó khăn của mình bằng chính sức mình".

Trong những năm cuối cùng Lyndon Ịohnson làm Tổng thống, các nhân viên cấp cao và sau đó là đích thân Tổng thống cũng cân nhắc một nước đi đến một quá trình ít đối đầu hơn. Năm 1956, Bộ Ngoại giao Mỹ hướng dẫn

https://thuviensach.vn

các nhà đàm phán cần có một thái độ sẵn sàng hơn tại các cuộc hội đàm cấp đại sứ Warsaw, ủy quyền cho họ khởi xướng những tiếp xúc xã hội chính thức bên lề các cuộc đàm phán. Vào tháng 3 năm 1966, đại diện Mỹ tại các cuộc hội đàm đưa ra một nhành ô liu khi tuyên bố rằng "Chính phủ Mỹ sẵn sàng phát triển thêm các mối quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa". Lần đầu tiên một quan chức người Mỹ sử dụng tên gọi chính thức của Trung Quốc sau năm 1949 trong bất kỳ tư cách chính thức nào.

Cuối cùng, đích thân Johnson đưa ra một lựa chọn hòa bình trong một bài diễn văn vào tháng 01 năm 1966 về chính sách Châu Á. "Nền hòa bình lâu dài", ông nhận xét, "có thể không bao giờ đến với Châu Á chừng nào 700 triệu người Trung Quốc đại lục bị những nhà cầm quyền của họ cô lập họ với thế giới bên ngoài". Trong khi cam kết chống lại "chính sách gây hấn theo sự ủy quyền" của Trung Quốc tại Đông Nam Á, ông vẫn mong đợi một kỷ nguyên cuối cùng của "hợp tác hòa bình" và "hòa giải giữa các dân tộc từng coi nhau là kẻ thù".

Những quan điểm này được đưa ra như những hy vọng trừu tượng được định hướng phục vụ cho sự thay đổi không xác định trong các thái độ của Trung Quốc. Không có kết luận thực tế nào sau đó. Cũng như không thể đạt được kết luận nào. Vì những tuyên bố này trùng hợp gần như chính xác với sự bắt đầu của Cách mạng Văn hóa khi Trung Quốc quay trở lại với quan điểm thù địch mang tính thách thức.

Các chính sách của Trung Quốc trong giai đoạn này ít mang tính mời mọc - có thể đã được thiết kế nhằm làm nản lòng - một cách tiếp cận hòa giải từ Mỹ. về phần mình, Washington đã chứng tỏ kỹ năng chiến thuật đáng kể trong việc cương lại những thách thức quân sự, như trong hai cuộc Khủng hoảng Eo biển Đài Loan, nhưng lại cho thấy trí tưởng tượng kém trong việc định hình chính sách ngoại giao trong một bộ khung chính trị hay thay đổi, không ngừng lớn mạnh.

Một bản đánh giá tình báo quốc gia đặc biệt của Mỹ năm 1960 đã thể hiện quan điểm và có lẽ là giúp định hình một đánh giá cơ bản:

https://thuviensach.vn

Một nguyên lý cơ bản của chính sách ngoại giao của Trung Quốc Cộng sản - nhằm thiết lập quyền bá chủ của Trung Quốc ở miền Viễn Đông - gần nhu chắc chắn sẽ không thay đổi rõ ràng trong suốt thời gian của đánh gửi này. Ca chế sẽ tiếp tục là chống Mỹ mạnh mẽ và tấn công vào những lợi ích của Mỹ bất kỳ nơi đâu, bất kỳ lúc nào có thể mà không phải trả một cái giá cân xứng... Sự tự tin đến ngạo mạn, sự nhiệt tình cách mạng và quan điểm méo mó về thế giới của Trung Quốc có thể dẫn Bắc Kinh đến việc tính toán sai những rủi ro.

Có rất nhiểu bằng chứng để hỗ trợ cho quan điểm thịnh hành này. Nhưng phân tích vẫn còn bỏ ngỏ một câu hỏi rằng Trung Quốc có khả năng đạt được những mục tiêu quy mô rộng thế này ở mức độ nào. Đổ nát sau những ảnh hưởng khốc liệt của Đại nhảy vọt, Trung Quốc của những năm 1960 đã kiệt quệ. Vào năm 1966, Trung Quốc dấn thân vào Cách mạng Văn hóa báo hiệu một sự rút lui khỏi thế giới trên thực tế với việc các nhà ngoại giao đều bị triệu về Bắc Kinh, nhiều người phải đi giáo dục lại. Những gợi ý cho chính sách ngoại giao của Mỹ là gì? Làm sao có thể nói về một khối Châu Á thống nhất? Còn tiền đề cơ bản của chính sách Đông Dương của Mỹ ra sao khi thế giới đang phải đối mặt với chiến lược trực tiếp từ Moscow và Bắc Kinh. Nước Mỹ đang bận rộn với Việt Nam và những vấn đề nổi loạn trong nước đã tìm thấy vài cơ hội để giải quyết những vấn đề này.

Một phần lý do cho sự chuyên tâm của Mỹ đó là vào những năm 1950 nhiều chuyên gia hàng đầu về Trung Quốc đã rời khỏi Bộ Ngoại giao Mỹ trong các cuộc điều tra về việc ai đã "làm mất" Trung Quốc. Kết quả một nhóm các chuyên gia về Liên Xô thực sự phi thường - bao gồm George Kennan, Charles "Chip" Bohlen, Llevvellyn Thompson và Foy Kohler - đã chiếm ưu thế trong tư duy của Bộ Ngoại giao không có đối trọng. Họ tin rằng bất kỳ sự nối lại quan hệ Hữu nghị nào với Trung Quốc đều tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh với Liên bang Xô Viết.

https://thuviensach.vn

Nhưng ngay cả khi đã hỏi những câu hỏi chính xác, hắn cũng sẽ chẳng có cơ hội nào để thử nghiệm những câu trả lời. Một số nhà làm chính sách Trung Quốc đã thúc giục Mao chỉnh sửa các chính sách của mình cho hợp với các điều kiện mới. Vào tháng 02 năm 1962, Vương Gia Tường, Vụ trưởng Vụ Quan hệ Quốc tế của ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, gửi một bản ghi nhớ cho Chu, thúc giục rằng một môi trường quốc tế hòa bình sẽ hỗ trợ Trung Quốc hiệu quả hơn trong việc xây dựng một nhà nước xã hội chủ nghĩa lớn mạnh hơn, một nền kinh tế tăng trưởng nhanh hơn quan điểm đối đầu đang thịnh hành trong tất cả các phía.

Nhưng Mao không lắng nghe, tuyên bố rằng:

> *Trong Đảng của chúng ta có vài người ủng hộ "ba tiết chế và một giảm thiểu". Họ nói rằng chúng ta phải tiết chế hơn đối với những kẻ đế quốc, tiết chế han nữa đối với những kẻ phản động, và tiết chế hơn nữa đối với những kẻ xét lại trong khi đối với những cuộc đấu tranh của người Châu Á, Châu Phi và Mỹ - La Tinh thì chúng ta lại phải giúp đỡ họ ít đi. Đây là một quan điểm của kẻ theo chủ nghĩa xét lại.*

Mao vẫn kiên trì với chính sách thách thức tất cả những kẻ thù tiềm năng cùng một lúc. Ông phản đối rằng "Trung Quốc phải đấu tranh chống lại những kẻ đế quốc, kẻ theo chủ nghĩa xét lại và những kẻ phản động ở tất cả các nước", và rằng "phải giành thêm những sự hỗ trợ cho các tổ chức và đảng phái chính trị theo chủ nghĩa Mác - Lênin cách mạng chống lại những kẻ đế quốc".

Cuối cùng khi những năm 1960 đã đi qua, ngay cả Mao cũng bắt đầu nhận ra những rủi ro tiềm tàng đối với Trung Quốc đang nhân lên. Đó là dọc theo những biên giới khổng lồ của mình, Trung Quốc phải đối mặt với đối tượng tiềm năng là Liên bang Xô Viết; một đối tượng khiến họ nhục nhã tại Ấn Độ; một sự triển khai quân Mỹ quy mô lớn và chiến tranh đang leo thang tại Việt Nam; các chính phủ lưu vong tự tuyên bố thành lập ở Đài Bắc và vùng đất Tây Tạng nằm giữa miền bắc Ấn Độ; một đối thủ lịch sử là Nhật Bản; và bên kia bờ Thái Bình Dương, một nước Mỹ đã xem Trung

https://thuviensach.vn

Quốc như một kẻ thù không thể xoa dịu. Chỉ những sự kình địch, ganh đua nhau giữa các nước này mới ngăn cản một thách thức chung cho đến giờ. Nhưng không có chính khách khôn ngoan nào có thể cược mãi mãi rằng sự kiềm chế lẫn nhau này sẽ kết thúc - đặc biệt khi Liên bang Xô Viết đang chuẩn bị đặt dấu chấm hết cho những thách thức đang tăng lên từ Bắc Kỉnh. Ngài Chủ tịch sẽ sớm buộc phải chứng minh rằng ông biết cách tỏ ra vừa khôn ngoan vừa táo bạo.

https://thuviensach.vn

Chương 8: ĐƯỜNG ĐẾN HÒA GIẢI

VÀO LÚC bộ đôi không thể tin nổi, Richard Nixon và Mao đều đang lâm vào tình trạng hỗn loạn. Trung Quốc gần như bị nuốt chửng bởi bạo loạn của Cách mạng Văn hoá; sự đồng lòng về chính trị của Mỹ trở nên căng thẳng do phong trào phản đối Chiến tranh Việt Nam đang ngày càng tăng. Trung Quốc đối mặt với triển vọng chiến tranh trên tất cả các biên giới của mình - đặc biệt là biên giới phía Bắc, noi những cuộc đụng độ thực tế giữa các lực lượng quân Liên Xô và Trung Quốc đang diễn ra. Nixon thừa hưởng cuộc chiến tranh tại Việt Nam và bắt buộc phải chấm dứt, và việc nắm quyền tại Nhà Trắng sau khi kết thúc một thập niên dược đánh dấu bằng những vụ ám sát và xung đột sắc tộc.

Mao đã cố gắng giải quyết cơn nguy biến của Trung Quốc bằng cách quay về với mưu kế cổ điển của người Trung Quốc: Dụ dỗ "phiên" đánh giết lẫn nhau và tranh thù giành cảm tình của các kẻ thù xa chống các kẻ thù gần. Nixon trung thành với những giá trị của xã hội của ông, viện đến các nguyên tắc Wilson trong đề xuất mời Trung Quốc tái tham gia vào cộng đồng các dân tộc: "Chúng tôi đơn giản là không chịu được", ông viết trong một bài báo đăng trên tờ Poreign AỊỊairs số ra tháng 10 năm 1967, "bỏ mặc Trung Quốc mãi mãi nằm ngoài gia đình các dân tộc, không thể bỏ mặc họ ngoài đó nuôi dưỡng những ảo tưởng của mình, vuốt ve những hận thù của họ và đe dọa các hàng xóm của họ. Chẳng còn nơi nào trên hành tinh bé nhỏ này dành cho một tỷ con người có lẽ là có khả năng nhất của đất nước sống trong sự cô lập giận dữ".

Bỏ qua lời kêu gọi điều chỉnh ngoại giao, Nixon yêu cầu hòa giải. Ông so sánh thách thức ngoại giao với vấn đề cải cách xã hội trong các khu nội thành của Mỹ: "Trong mỗi trường hợp các cuộc đối thoại sẽ phải được mở ra; trong mỗi trường hợp cuộc gây hấn sẽ phải được kiềm chế trong khi giáo dục phát triển; và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, dù trong trường hợp nào chúng ta cũng không được để bất kỳ nước nào đang tự lưu đày khỏi cộng đồng sẽ bị lưu đày mãi mãi".

https://thuviensach.vn

Hoàn cảnh bắt buộc có thể tạo đà cho chính sách; tuy nhiên, nó không tự động xác đinh các biện pháp. Cả Mao và Nixon đều phải đối mặt với những rào cản to lớn trong việc bắt đầu một cuộc đối thoại, chưa nói đến chuyện hòa giải giữa Mỹ và Trung Quốc. Suốt hai mươi năm, hai đất nước đã xem nhau là kẻ thù không thể xoa dịu được. Trung Quốc đã phân loại Mỹ như một quốc gia "đế quốc - tư bản" - theo thuật ngữ của Mác, một hình thức tư bản chủ nghĩa tột bậc, theo lý thuyết sẽ chỉ có thể khắc phục "những mâu thuẫn" của nó chi bằng chiến tranh. Xung đột với Mỹ là điều không thể tránh khỏi; chiến tranh là điều có thể xảy ra.

Quan điểm của Mỹ là hình ảnh phản chiếu quan niệm của Châu Á. Một thập niên những cuộc xung đột quân sự và cận xung đột dường như đánh giá rằng, Trung Quốc đang hành động như ngọn cờ của cách mạng thế giới, đã quyết tâm xóa sổ Mỹ khỏi Tây Thái Bình Dương. Đối với người Mỹ, Mao thậm chí có vẻ còn khó xoa dịu hơn cả những nhà lãnh đạo Liên bang Xô Viết.

Với tất cả những lý do này, Mao và Nixon phải cẩn trọng hơn trước. Những bước đi đầu tiên có khả năng xúc phạm đến những đơn vị chính quyền cơ sở trong nước và làm suy yếu các đồng minh. Đây là một thách thức đặc biệt đối với Mao ngay giữa thời điểm cuộc Cách mạng Văn hóa.

Chiến lược của Trung Quốc

Cho dù vài nhà quan sát vào thời điểm bắt đầu từ năm 1966 cho rằng, Mao đã hơi thay đổi giọng của mình đối với Mỹ - và xét theo vị thế thiêng liêng của ông, ngay cả sắc thái cũng có những gợi ý khổng lồ. Một trong số những phương thức yêu thích của ông để truyền tải suy nghĩ của mình đến Mỹ đó là thông qua các cuộc phỏng vấn với phóng viên người Mỹ, Edgar Snow. Hai người đã gặp nhau tại khu căn cứ cách mạng tại Diên An trong những năm 1930. Snow đã đúc kết trải nghiệm của minh trong cuốn sách cố tên Sao Đổ trên khấp Trung Hoa (Red Star over China), giới thiệu Mao như một kiểu chiến sĩ du kích nông thôn lãng mạn.

https://thuviensach.vn

Năm 1965, trong những giai đoạn mở đầu của Cách mạng Văn hóa, Mao đã mời Snovv đến Bắc Kinh và đưa ra những nhận xét giật mình - hoặc họ hẳn sẽ giật minh nếu có bất kỳ ai ở Washington chú ý đến họ. Như Mao nói với Snow: "Tự nhiên cá nhân tôi thấy tiếc rằng các lực lượng của lịch sử đã phân chia, chia rẽ dân tộc hai nước Trung Quốc và Mỹ khỏi sự giao tiếp hoàn toàn rõ ràng suốt 15 năm qua. Ngày hôm nay hố sâu ngăn cách ấy càng lớn hơn bao giờ hết. Nhưng chính bản thân tôi không tín rằng nó sẽ kết thúc trong chiến tranh, và trong một bi kịch chính của lịch sử".

Nhận xét của người lãnh đạo mà đã một thập niên rưỡi qua, luôn khẳng định đá sẵn sàng chiến tranh hạt nhân với Mỹ sinh động đến mức khiến cả Liên bang Xô Viết lẫn các đồng minh Châu Âu khiếp sợ một sự chia rẽ của Trung Quốc. Nhưng với Liên bang Xô Viết đang giữ thái độ quyết liệt, Mao đã sẵn sàng hơn bất kỳ ai để nhận ra thời điểm thích hợp áp dụng châm ngôn sát gần hơn đối với kẻ thù phương xa của ông, nước Mỹ.

Vào lúc Snovv phỏng vấn, một lực lượng quân sự của Mỹ đang được xây dựng trên các biên giới của Trung Quốc với Việt Nam. Cho đù thách thức có thể sánh với thách thức Mao đã phải đối mặt tại Triều Tiên một thập niên rưỡi trước đây, nhưng lần này Mao chọn cách kiềm chế. Tự hạn chế mình chỉ hỗ trợ không đấu tranh, Trung Quốc đã cung cấp trang thiết bị, ủng hộ tinh thần mạnh mẽ và cử khoảng 100.000 quân Trung Quốc đến xây dựng các hệ thống thông tin liên lạc và cơ sở hạ tầng tại miền Bắc Việt Nam. Đối với Snow, Mao nói thẳng rằng Trung Quốc sẽ chiến đấu với Mỹ ở Trung Quốc, không phải ở Việt Nam: "Chúng tồi sẽ không gây chiến; chi khi quân Mỹ tấn công chúng tôi mới đánh trả... Như tôi đã nói, vui lòng cứ an tâm rằng chúng tôi sẽ không tấn công Mỹ đâu".

Sợ rằng người Mỹ hiểu nhầm vấn đề, Mao nhắc lại rằng chừng nào Trung Quốc còn quan tâm, người Việt Nam phải đương đầu với "tình hình của họ" bằng chính sức của mình: "Người Trung Quốc quá bận với những vấn đề nội bộ của mình. Chiến đấu xa ngoài biên giới của mình là vô đạo

https://thuviensach.vn

đức. Tại sao người Trung Quốc lại phải làm thế? Người Việt Nam có thể đương đầu tốt với tình hình của họ".

Mao tiếp tục nghiên cứu về rất nhiều kết quả khả dĩ của Chiến tranh Việt Nam như một nhà khoa học phân tích một sự kiện tự nhiên nào đó, hơn là một nhà lãnh đạo đang giải quyết xung đột quân sự dọc các biên giới của mình. Sự tương phản với những hành động của Mao trong Chiến tranh Triều Tiên - khi ông không ngừng liên kết các mối quan tâm về an ninh của Triều Tiên và Trung Quốc - không thể rõ ràng hơn thế. Trong số những kết quả khả dĩ có vẻ chấp nhận được với Chủ tịch Mao là "một hội nghị có thể được tổ chức, quân Mỹ ở lại Sài Gòn như trong trường hợp Chiến ữanh Triều Tiên" - nói cách khác, tiếp tục duy trì hai nhà nước Việt Nam. Các Tổng thống Mỹ đang giải quyết Chiến tranh Việt Nam hẳn sẽ sẵn sàng giải quyết với kết quả như thế.

Không có bằng chứng nào cho thấy cuộc phỏng vấn với Snow từng là chủ đề của các cuộc thảo luận chính sách cấp cao trong chính quyền Johnson, hoặc những căng thẳng lịch sử giữa Trung Quốc và Việt Nam được xem là có liên quan đến bất kỳ chỉnh quyền nào trong các chính quyền của Mỹ (gồm của cả Nixon) đã theo đuổi Chiến tranh Việt Nam. Washington tiếp tục mô tả Trung Quốc như một mối đe dọa còn lớn hơn Liên bang Xô Viết. Năm 1965, McGeorge Bundy, cố vấn An ninh Quốc gia của Tổng thống Johnson, đưa ra một tuyên bố điển hình cho các quan điểm của Mỹ về Trung Quốc trong những năm 1960: "Trung Quốc Cộng sản là một vấn đề hoàn toàn khác [so với Liên bang Xô Viết], cả vụ nổ hạt nhân (ám chỉ tới vụ thử hạt nhân đầu tiên của Trung Quốc tháng 10 năm 1964) và những thái độ gây hấn của Trung Quốc đối với các nước láng giềng, biến họ thành một vấn đề chính đối với tất cả dân tộc yêu hòa bình".

Vào ngày 07 tháng 10 năm 1965, Johnson biện minh cho sự can thiệp của Mỹ vào Việt Nam ban đầu trên cơ sở chống lại kế hoạch kết hợp giữa Bắc Kinh và Hà Nội: "Lớn hơn cả cuộc chiến này - và toàn Châu Á - là một thực tế khác: Bóng đen ngày càng lớn của Trung Quốc. Những nhà lãnh đạo

https://thuviensach.vn

ở Hà Nội đang bị Bắc Kinh xúi giục... Cuộc giao ữanh tại Việt Nam là một phần của mô hình rộng hơn mục đích gây hấn". Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk lặp lại đúng chủ đề này trước ủy ban Đối ngoại Hạ viện Hoa Kỳ một năm sau đó.

Điều Mao đã mô tả với Snow là một kiểu rút lui khỏi học thuyết cách mạng thế giới Cộng sản truyền thống: "Ở bất kỳ nơi đâu có cách mạng, chúng tôi sẽ đưa ra những báo cáo và tổ chức các cuộc họp để ủng hộ nó. Chính xác điều này sẽ khiến các nhà đế quốc không hài lòng. Chúng tôi chỉ muốn nói những lời sáo rỗng, bắn những viên đạn trống rỗng chứ chúng tôi sẽ không cử quân đến".

Khi xem xét các báo cáo của Mao trong sự nhìn lại quá khứ, người ta tự hỏi có nên xem những điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng lên chiến lược của chính quyền Johnson tại Việt Nam. Nói cách khác, Mao không bao giờ biến chúng thành chính sách chính thức. Một phần vì làm thế sẽ cần phải đảo ngược một học thuyết ý thức hệ tồn tại suốt một thập niên rưỡi, nhất là vào thời điểm về ý thức hệ là tiếng hô xung trận của ông ở trong nước, và xung đột với Liên bang Xô Viết dựa trên lời từ chối của Khrushchev với chính sách cùng chung sống hòa bình. Những lời nói của Mao với Snow gần như chắc chắn là một sự thăm dò e dè. Nhưng Snow không phải là một phương tiện lý tưởng cho một mục tiêu như vậy. Anh ta được tín tưởng tại Bắc Kinh - ít nhất đến giờ chưa có người Mỹ nào được thế. Nhưng tại Washington, Snow bị coi là một kẻ tuyên truyền cho Bắc Kinh. Bản năng bình thường của Washington - như nó sẽ lại thế năm năm sau - hắn sẽ lại đợi chờ một bằng chứng xác thực hơn về sự thay đổi của Trung Quốc về chính sách.

Bằng bất cứ tính toán chiến lược đúng mực nào, Mao đã khéo điều khiển Trung Quốc bước vào thách thức lớn. Nếu Mỹ hoặc Liên bang Xô Viết có tấn công Trung Quốc, thì nước kia có thể đứng sang một bên. Ngành hậu cần đã trợ giúp Ấn Độ trong hai cuộc tranh chấp biên giới vì dãy Himalaya nằm cách xa trung tâm sức mạnh của Trung Quốc. Mỹ đang thiết

https://thuviensach.vn

lập sự hiện diện quân sự tại Việt Nam. Nhật Bản với tất cả những gánh nặng lịch sử của mình đang hồi sinh về kinh tế một cách đáng lo ngại.

Đó là một trong vài giai đoạn mà Mao có vẻ không chắc chắn về những lựa chọn của mình đối với các vấn đề chính sách ngoại giao. Trong cuộc họp tháng 11 năm 1968 với nhà lãnh đạo Cộng sản Australia, E. F. Hill, ông cho thấy sự lúng túng khác với vẻ chắc chắn thông thường dưới chiêu bài những câu dạy đời buồn tẻ. (Những thủ đoạn của Mao luôn luôn phức tạp, ngoài ra rất có thể một trong số các mục tiêu của ông là phần giới lãnh đạo còn lại sẽ đọc bản thảo của Ông, và ông muốn truyền tải đến họ rằng ông đang khám phá những quan điểm mới). Mao dường như quan tâm rằng một giai đoạn dài đã trôi qua kể từ khi kết thúc Thế Chiến II, một thảm họa toàn cầu có thể trở nên rõ ràng, hơn là trong giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới đầu tiên. "Nhìn chung, bây giờ chẳng còn chiến tranh cũng chẳng còn cách mạng nữa. Tình hình này cũng sẽ không kéo dài lâu". Ông nêu ra một câu hỏi: "Cậu có biết các nước đế quốc họ sẽ làm gì không? Ý tôi là họ sẽ bắt đầu một cuộc chiến tranh thế giới lí? Hoặc có thể họ sẽ không bắt đầu chiến tranh vào lúc này, nhưng sẽ bắt đầu nó sau một thời gian ư? Theo kinh nghiệm của cậu tại nước cậu và ở các nước khác, cậu cảm thấy thế nào?" Nói cách khác, liệu Trung Quốc phải lựa chọn bây giờ hay phải đợi những sự phát triển một quá trình thông minh hơn?

Trên hết, điều Mao muốn biết ý nghĩa của điều sau này ông gọi là "bạo loạn dưới những vòm ười" là gí?

[Chúng ta] phải xem nhận thức của mọi người thành điều chúng ta quan tâm. Khi nước Mỹ ngừng ném bom mân Bắc Việt Nam, những người lính Mỹ tại Việt Nam đã rất vui mừng, họ thậm chí còn hoan hô. Điều này cho thấy rằng tinh thần của họ đang đi xuống. Chẳng phải tinh thần của những người lính Mỹ đang cao lắm sao? Chẳng phải tinh thần của những người lính Xô Viết đang dâng cao sao? Chẳng phải tinh thần của những người lính Pháp, Anh, Đức và Nhật đang lên cao sao? Sinh viên bãi khóa là một hiện tượng mới trong lich sử Châu Áu. Sinh viên trong các nước tư bản thường

https://thuviensach.vn

không bãi khóa. Nhưng bây giờ tất cả dưới vòm trời này là một sự hỗn loạn lớn.

Nói ngắn gọn, sự cân bằng các lực lượng giữa Trung Quốc và các đối thủ tiềm năng của họ là gì? Phải chăng những câu hỏi về tinh thần của những người lính Mỹ và Châu Âu ngụ ý sự nghi ngờ về năng lực đảm trách vai trò được trao cho họ trong chiến lược của Trung Quốc - nghịch lý ở chỗ vai trò này tương tự vai trò của họ trong chiến lược của Mỹ - để kiềm chế chủ nghĩa cộng sản của Liên Xô? Nhưng nếu quân Mỹ xuống tinh thần và hiện tượng sinh viên bãi khóa là triệu chứng của sự sụp đổ ý chí chung về mặt chính trị, Liên bang Xô Viết có thể trỗi dậy như một cường quốc thế giới có ưu thế hơn. Vài người trong giới lãnh đạo Trung Quốc sẵn sàng tranh luận về một thỏa hiệp với Moscow. Bất chấp kết quả của Chiến tranh Lạnh có là gì, có lẽ việc phương Tây xuống tinh thần chứng minh rằng ý thức hệ cách mạng cuối cùng cũng đang thắng thế. Phải chăng Trung Quốc nên dựa vào một làn sóng cách mạng nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản, hay nên tập trung khéo léo thao túng sự thù địch của các nước tư bản?

Rất bất thường khi Mao hỏi những câu hỏi không ngụ ý ông ta đang thử thách người nói chuyện với mình hoặc ông biết câu trả lời nhưng lại chọn không nói ra. Sau một hồi nói chuyện chung chung, ông kết thúc cuộc gặp với một câu hỏi đang ám ảnh ông:

Hãy để tôi đưa ra một câu hỏi, tôi sẽ cố trả lời nó và cậu cũng sẽ cố trả lời nó. Tôi sẽ cân nhắc câu trả lời của cậu, và đề nghị cậu cũng cân nhắc câu trả lời của tôi. Đây là một vấn đề có tầm quan trọng toàn cầu. Đây là vấn đề về chiến tranh. Là vấn đề về chiến tranh và hòa bình. Hoặc chúng ta sẽ thấy chiến tranh hay chúng ta sẽ thấy cuộc cách mạng? Liệu chiến tranh có lớn lên thành cuộc cách mạng, hay cách mạng có ngăn ngừa được chiến tranh?

Nếu chiến tranh là rõ ràng, Mao cần phải nắm lấy một vị trí - thực sự ông có thể là mục tiêu đầu tiên của nó. Nhưng nếu cách mạng tràn qua thế giới, Mao phải thực hiện những điều cả đời ông tin chắc, đó là cách mạng.

https://thuviensach.vn

Cho đến tận cuối cuộc đời mình, Mao không bao giờ giải đáp được đầy đủ lựa chọn này.

Một vài tháng sau, Mao đã chọn con đường đến tương lai trước mắt của mình. Bác sĩ của ông báo cáo một cuộc đối thoại từ năm 1969: "Mao cho tôi xem một câu đố". "Hãy nghĩ về chuyện này", một hôm ông ấy nói với tôi. "Chúng ta có Liên bang Xô Viết ở phía bắc và phía tây, Ấn Độ ở phía nam và Nhật Bản ở phía đông. Nếu tất cả các đối thủ của chúng ta liên kết lại, tấn công chúng ta từ bốn phía Nam, Bắc, Tây, Đông, ông nghĩ chúng ta nên làm gì?" Khi người nói chuyện với Mao trả lời với sự lúng túng, ngài Chủ tịch nói tiếp: "Nghĩ lại đi... Xa hơn Nhật là Mỹ. Chẳng phải các tổ tiên chúng ta đàm phán với các nước xa trong khi chiến đấu chống lại các nước gần hay sao?"

Mao rón rén bước vào quá trình đảo ngược sự lãnh đạo của Cộng sản trong hai thập kỷ với hai hành động: Một biểu tượng, một thực tế.

Ông lợi dụng bài diễn văn nhậm chức của Nixon ngày 20 tháng 01 năm 1969 như một cơ hội hướng dẫn người dân Trung Quốc rằng tư duy mới về Mỹ đang diễn ra. Nhân dịp đó, Nixon đã có liên kết tinh tế đến sự mở cửa với Trung Quốc, diễn giải dài dòng ngôn ngữ bài viết trước đây của ông trên tờ Poreign Affairs: "Hãy cho tất cả các dân tộc biết rằng trong thời gian của chính quyền này, các chính sách giao tiếp của chúng ta sẽ là cởi mở. Chúng ta cố gắng đạt được một thế giới mở - mở với những ỷ tưởng, với sự trao đổi hàng hóa và con người - một thế giới mà trong đó không người dân nào, dù lớn hay nhỏ, sẽ phải sống trong sự cô lập giận dữ".

Câu trả lời của Trung Quốc ngụ ý rằng Bắc Kinh quan tâm đến việc kết thúc sự cô lập, tuy nhiên không lập tức quên đi cơn phẫn nộ của mình. Báo chí Trung Quốc đăng lại bài diễn văn của Nixon; kể từ khi những người Cộng sản nắm quyền ở Trung Quốc, chưa có bài diễn văn nào của Tổng thống Mỹ nhận được sự chú ý đến thế. Việc này không làm mềm đi lời công kích. Một bài viết trên tờ Nhân dân nhật báo số ra ngày 27 tháng 01 đã nói móc Tổng thống Mỹ: "Cho dù ở phía cuối sợi dây thừng, Nixon lại dám nói

https://thuviensach.vn

về tương lai... Một người đàn ông đã đặt một chân xuống mồ còn cố tự an ủi mình bằng cách mơ về thiên đường. Đây là sự ảo tưởng và dằn vặt của một tầng lớp sắp chết".

Mao để ý đến lời đề nghị của Nixon là nghiêm túc để đưa ra trước toàn dân. Tuy nhiên, ông không sẵn sàng tiếp xúc bằng sự hô hào. Một điều lớn lao hơn sẽ là cần thiết - đặc biệt vì nước đi của Trung Quốc tiến về phía Mỹ có thể làm tăng các cuộc đụng độ hàng tuần dọc biên giới Trung - Xô lên mức độ nghiêm trọng hơn.

Gần như cùng lúc đó, Mao bắt đầu khám phá những ngụ ý thực tế trong kết luận chung của mình bằng cách gọi lại bốn nguyên soái PLA - Trần Nghị, Nhiếp Vinh Trăn, Từ Hướng Tiền và Diệp Kiếm Anh - những người đã bị thanh trừng trong Cách mạng Văn hóa, bị chỉ định xuống "kiểm tra và học hỏi" tại các nhà máy ở các tỉnh, một cụm từ thanh tao chỉ lao động chân tay. Mao đề nghị các nguyên soái tiến hành phân tích những lựa chọn chiến lược của Trung Quốc.

Việc này cần sự tái bảo đảm của Chu Ân Lai nhằm thuyết phục các nguyên soái rằng đây không phải là thủ đoạn khiến họ tự buộc tội chính mình, như một phần trong chiến dịch tu chỉnh bản thân của Cách mạng Văn hóa. Sau một tháng, họ cho thấy Trung Quốc đã thiệt hại đến thế nào khi tự chối bỏ những tài năng của mình. Họ đã đưa ra một đánh giá chu đáo về tình hình quốc tế. Xem xét các khả năng và ý định của những nước lớn, họ đã tóm tắt thách thức chiến lược của Trung Quốc như sau:

Đối với nước đế quốc Mỹ và Liên Xô, mối đe dọa thật sự dang tồn tại ngay giữa họ. Đối với tất cả các nước khác, mối đe dọa thật sự đều từ hai nước này. Dưới sự bao phủ của ngọn cờ Trung Quốc đối diện, nước Mỹ đế quốc và nước Liên Xô xét lại vừa hợp tác với nhau đồng thời vẫn đấu tranh với nhau. Tuy nhiên, những mâu thuẫn giữa họ không giảm vì sự hợp tác giữa họ; trái lại, sự thù địch giữa hai nước với nhau còn mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

https://thuviensach.vn

Điều này có thể mang nghĩa là sự tái khẳng định chính sách hiện có: Mao sẽ có thể tiếp tục thách thức cả hai siêu cường quốc cùng lúc. Các nguyên soái tranh luận rằng Liên bang Xô Viết sẽ không dám xâm phạm vì những khó khăn họ phải đối mặt, đó là thiếu sự ủng hộ chung đối với một cuộc chiến, những con đường cung cấp hậu cần dài, những vùng hậu phương không được bảo đảm và các nghi ngờ về thái độ của Mỹ. Các nguyên soái tóm tắt thái độ của Mỹ bằng một câu ngạn ngữ của Trung Quốc: "Tọa sơn quan hổ đấu".

Nhưng một vài tháng sau, vào tháng 9, họ đã thay đổi đánh giá của mình thành một đánh giá gần như đồng thời với Nixon. Theo quan điểm mới của các nguyên soái, trong trường hợp Liên Xô tấn công, nước Mỹ sẽ không hạn chế vai trò của mình như một khán giả. Họ sẽ phải tìm chỗ đứng: "Điều cuối cùng nước Mỹ đế quốc muốn xem đó là chiến thắng của nước Liên Xô trong chiến tranh Trung - Xô, vì điều này sẽ [cho phép Liên Xô] xây dựng một đế quốc lớn, mạnh mẽ hơn cả đế quốc Mỹ về tài nguyên và nhân lực". Nói cách khác, sự tiếp xúc với Mỹ vốn được bàn đi bàn lại trên truyền thông Trung Quốc vào lúc này, là điều cần thiết để bảo vệ đất nước.

Phân tích sắc sảo kết thúc với phần có nội dung về bản chất như một kiểu kết luận thận trọng - cho dù xét về mặt thách thức của phân tích này với những tiền đề cơ bản của chính sách ngoại giao Trung Quốc trong Cách mạng Văn hóa, kết luận này có phần táo bạo. Vào tháng 3 năm 1969, các nguyên soái đã thúc giục Trung Quốc nên kết thúc sự cô lập của mình, rằng nên ngăn cản chủ nghĩa phiêu lưu của Liên Xô hoặc Mỹ bằng cách "Áp dụng một chiến lược quân sự phòng thủ chủ động và một chiến lược chính trị tấn công chủ động"; "triển khai chủ động các hoạt động ngoại giao" và "mở rộng mặt trận đoàn kết quốc tế mới chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xét lại".

Những đề nghị chung rằng Mao nên cho phép Trung Quốc tái tham gia ngoại giao quốc tế được chứng minh là không đủ cho tầm nhìn rộng lớn hơn của ông. Vào tháng 5 năm 1969, Mao cho các nguyên soái lui về để phân

https://thuviensach.vn

tích và nhận xét thêm. Đến lúc này, các cuộc đụng độ dọc biên giới Trung - Xô đang tăng theo cấp số nhân. Trung Quốc phản ứng với mối nguy hiểm đang ngày càng tăng này ra sao? Một báo cáo sau này của Hùng Tương Hội, một mật vụ tình báo kỳ cựu kiêm nhà ngoại giao được Mao chỉ định làm thư ký riêng cho các nguyên soái. Ông ghi chép rằng cả nhóm cân nhắc thận trọng một câu hỏi "từ quan điểm chiến lược, liệu Trung Quốc có nên chơi quân bài Mỹ trong trường hợp Liên Xô tấn công quy mô lớn vào Trung Quốc không?". Tìm kiếm những tiền lệ cho nước đi không chính thống này, Trần Nghị cho rằng cả nhóm nên nghiên cứu tấm gương hiện đại của hiệp ước không gây hấn của Stalin với Hitler.

Diệp Kiếm Anh đề xuất một tiền lệ cũ hơn nhiều từ thời Tam Quốc của chính Trung Quốc, khi mà theo sau sự sụp đổ của nhà Hán, đế quốc bị phân chia thành ba nước cạnh tranh quyền cai trị. Những cuộc giao tranh của ba nước được ghi chép lại vào một tiểu thuyết sử thi ở thế kỷ XIV, Tam Quốc Diễn Nghĩa, sau đó bị cấm tại Trung Quốc. Diệp trích dẫn chiến lược, được một trong những nhân vật trung tâm của truyện theo đuổi như một khuôn mẫu: "Chúng ta có thể tham khảo ví dụ về tôn chỉ chiến lược của Gia Cát Lượng, khi ba nước Ngụy, Thục, Ngô đối đầu với nhau. "Liên minh với Ngô ở phía đông đối phó với Ngụy ở phía bắc"." Sau nhiều thập niên lăng mạ quá khứ của Trung Quốc, các nguyên soái thúc giục Mao nên nhìn vào các "tổ tiên" của Trung Quốc tìm kiếm nguồn cảm hứng chiến lược, bằng một chiến lược tương tự việc hủy bỏ các đồng minh.

Các nguyên soái tiếp tục mô tả các quan hệ tiềm năng với Mỹ như một tài sản chiến lược: "Ở một mức độ lớn, quyết định của Liên Xô phát động một cuộc chiến gây hấn chống Trung Quốc phụ thuộc thái độ của nước Mỹ tư bản". Trong một nước đi quả cảm về mặt trí tuệ và có rủi ro về mặt chính trị, các nguyên soái khuyến cáo tái khởi động những cuộc hội đàm cấp đại sứ đã bị trì hoãn với Mỹ. Cho dù

họ đón chào học thuyết được khẳng định cả hai siêu cường quốc là những mối đe dọa với hòa bình như nhau, khuyến cáo của các nguyên soái

https://thuviensach.vn

không cho thấy nghi ngờ khi họ xem Liên bang Xô Viết là mối nguy hiểm chinh. Nguyên soái Trần Nghị đệ trình một bản bổ sung cho quan điểm của các đồng nghiệp. Ông chỉ ra rằng trong khi Mỹ trong quá khứ đã từng từ chối các đề nghị của Trung Quốc, Tổng thống Mỹ mới đắc cử, Richard Nixon, dường như lại háo hức "giành chiến thắng trước Trung Quốc". Ông đề xuất cái gọi là những ý tưởng "hoang dại": Nâng mức đối thoại cấp đại sứ giữa Trung Quốc và Mỹ lên một mức cao hơn - ít nhất là cấp bộ trưởng và có lẽ còn cao nữa. Đề xuất mang tính cách mạng nhất là hủy bỏ điều kiện tiên quyết đối với sự trở về của Đài Loan phải được giải quyết trước.

Thứ nhất, tại Warsaw những cuộc hội đàm cấp đại sứ được nối lại, chúng ta có thể chiếm thế chủ động đề xuất tổ chức các cuộc hội đàm Trung - Mỹ ở cấp hộ trưởng hay thậm chí những cấp cao hơn, như thế các vấn đề cơ bản và có liên quan trong các quan hệ Trung - Mỹ có thể được giải quyết...

Thứ hai, một cuộc gặp Trung - Mỹ ở các cấp cao hơn có tầm quan trọng chiến lược. Chúng ta không nên đưa ra bất kỳ điều kiện tiên quyết mo... vấn đề Đài Loan có thể dần dần được giải quyết bằng các cuộc hội đàm ở những cấp cao hơn. Xa hơn chúng ta có thể thảo luận với người Mỹ các câu hỏi khác có ý nghĩa chiến lược.

Sức ép của Liên Xô mang lại một sự thúc đẩy phát triển. Trước sự tập trung của quân Xô Viết ngày càng tăng và một trận chiến lớn ở Tân Cương, ngày 28 tháng 8 ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ra lệnh huy động tất cả các đơn vị quân sự Trung Quốc đóng quân dọc theo toàn bộ các biên giới Trung Quốc. Tiếp tục nối lại tiếp xúc với Mỹ đã trở thành sự cần thiết mang tính chiến lược.

Chiến lược của Mỹ

Khi Richard Nixon đọc lời tuyên thệ nhậm chức, những, háo hức của Trung Quốc mang lại cho ông một cơ hội chiến lược phi thường, cho dù ban đầu điều này không rõ ràng đối với một chính quyền bị chia rẽ vì Việt Nam. Nhiều thành phần tru tú về chính sách đã đưa ra quyết định bảo vệ Đông

https://thuviensach.vn

Dương trước điều họ nhận thức là một cuộc tấn công có dự tính từ Moscow và Bắc Kinh với những suy tính kỹ càng. Một thành phần quan trọng của Giới quyền uy - đủ quan trọng để làm rắc rối thêm một chính sách có hiệu quả - đã đi đến quan điểm rằng Chiến tranh Việt Nam không chi không thể chiến thắng, mà nó còn phản ánh một thất bại sâu sắc hơn nhiều nữa của hệ thống chính trị Mỹ.

Nixon không tin rằng người ta có thể chấm dứt một cuộc chiến mà những người tiền nhiệm của ông đã cử 500.000 quân Mỹ vượt nửa vòng thế giới tiến vào bằng cách rút ra vô điều kiện - như nhiều người chỉ trích ông đòi hỏi. Và ông xem trọng những cam kết của các Tổng thống tiền nhiệm từ cả hai đảng, những quyết định của họ đã dẫn đến thế tiến thoát lưỡng nan mà ông giờ đây phải đối mặt. Nixon biết rằng bất kể nỗi đau đớn khi tham gia vào Việt Nam là gì, nước Mỹ vẫn là quốc gia mạnh nhất trong một liên minh chống sự ảnh hưởng của Cộng sản trên toàn thế giới, sự đáng tin cậy của nước Mỹ là một điều then chốt. Chính quyền của Nixon - có tôi phục vụ trong đó như một Cố vấn An ninh Quốc gia và sau này là Ngoại trưởng - do đó đã cố gắng đạo diễn cuộc rút lui khỏi Đông Dương nhằm tạo cho người dân khu vực đó một cơ hội định hình tương lai của chính mình, và duy trì niềm tin của cả thế giới vào vai trò của Mỹ.

Những người chỉ trích Nixon xem cách tiếp cận mới với chính sách ngoại giao như một vấn đề riêng lẻ: Thực ra, cuộc rút lui vô điều kiện khỏi Chiến tranh Việt Nam, không buồn để ý đến hàng triệu người Đông Dương tự động tham gia chi vì tín lời nói của Mỹ và con số hàng chục quốc gia tham gia vào nỗ lực chung theo yêu cầu của Mỹ. Nixon đã cam kết chấm dứt chiến tranh, Mỹ đóng một vai trò năng động trong định hình lại trật tự quốc tế mới đang trỗi dậy từng chút một. Nixon có ý định giải phóng chính sách Mỹ khỏi những lưỡng lự giữa những thái cực cam kết và rút lui, gắn chính sách vào một khái niệm về lợi ích quốc gia có thể được duy trì khi các chính quyền nối tiếp nhau.

https://thuviensach.vn

Trong kế hoạch này, Trung Quốc đóng một vai trò chủ chốt. Các nhà lãnh đạo của hai quốc gia xem những mục tiêu chung của họ theo những quan niệm khác nhau. Mao xem việc nối lại quan hệ Hữu nghị như một sự bắt buộc về chiến lược, Nixon xem như một cơ hội định nghĩa lại cách tiếp cận của Mỹ đối với chính sách ngoại giao và khả năng lãnh đạo quốc tế. Ông cố gắng tận dụng sự cởi mở với Trung Quốc cho dân chúng Mỹ thấy rằng, ngay cả khi đang tham gia một trận chiến gây suy yếu, Mỹ vẫn đang ở trong vị thế mang lại một kế hoạch hòa bình lâu dài. Ông và các cấp dưới cố gắng thiết lập lại tiếp xúc với một phần năm dân số thế giới để cùng hiểu về bối cảnh, cùng giảm nhẹ nỗi đau của một cuộc rút lui không hoàn hảo không thể tránh được khỏi một góc của Đông Nam Á.

Đây là nơi những con đường của Mao, biện hộ cho cách mạng liên tục, và của Nixon, nhà chiến lược bi quan, đã gặp nhau. Mao tin rằng tầm nhìn và ý chí sẽ khắc phục tất cả mọi trở ngại. Nixon đã cam kết lên kế hoạch cẩn thận cho dù bao trùm nỗi sợ hãi rằng, ngay cả những kế hoạch được chuẩn bị tốt nhất cũng có thể thất bại do sự can thiệp của số phận một cách vừa có thể đoán trước, vừa không thể. Dẫu sao đi nữa ông vẫn triển khai các kế hoạch của mình. Mao và Nixon cùng chia sẻ một điểm chung quan trọng hơn hết: Sự sẵn sàng đi theo logic toàn cầu của những phản ánh và bản năng của họ đến các kết luận cơ bản. Nixon có xu hướng trở nên thực dụng. Một trong số những câu châm ngôn ông thường dùng là: "Bất kể việc gì dù bạn có bỏ mặc nó dở dang, bạn cũng sẽ phải trả cái gì ngang với khi bạn làm xong việc đó. Thế nên bạn cũng có thể làm cho xong việc đó". Những gì Mao đã triển khai có sức sống mãnh liệt, Nixon lại theo đuổi nó như một sự thừa nhận cam chịu những hành động và trách nhiệm của số phận. Nhưng một khi đã vào quy trình, ông sẽ đi theo nó với lòng quyết tâm cao.

Việc Trung Quốc và Mỹ sẽ tìm ra con đường đi bên nhau là điều không tránh khỏi, xét đến những sự cần thiết theo thời gian. Dù sớm dù muộn chuyện này cũng sẽ diễn ra bất kỳ tập thể lãnh đạo của mỗi nước là ai. Việc này sẽ diễn ra với sự quyết tâm, được tiến hành với rất ít sự chệch hướng là một sự tôn vinh dành cho tập thể lãnh đạo đã mang đến điều này. Các nhà

https://thuviensach.vn

lãnh đạo không thể tạo ra bối cảnh để hoạt động trong đó. Đóng góp đặc biệt của họ bao gồm việc hoạt động trong giới hạn cho phép của tình hình đã cho. Nếu vượt quá những giới hạn này, họ sẽ vỡ vụn; nếu họ không thể đạt được điều mình cần, các chính sách của họ sẽ trì trệ. Nếu họ phát triển một cách đúng đắn, họ có thể tạo ra các quan hệ mới tự duy trì được qua một giai đoạn lịch sử, vì tất cả các bên đều xem đó là lợi ích của riêng mình.

Những bước đi đầu tiên - Đụng độ tại sông Ussuri

Cho dù sự hòa giải là kết quả cuối cùng, thật không dễ cho Mỹ và Trung Quốc tìm được đường đến đối thoại chiến lược. Bài viết của Nixon trên tờ ĩoreign AỊỊairs và nghiên cứu của bốn nguyên soái cho Mao đã đưa ra những kết luận song song, nhưng biến động thật sự của đôi bên đều bị ngàn trở do những sự phức tạp trong nước, kinh nghiệm lịch sử và những quan niệm về văn hóa. Dân chúng của cả hai nước đều đã phải đối mặt với hai thập niên thù địch và nghi ngờ; họ đã phải chuẩn bị cho cuộc cách mạng về ngoại giao.

Vấn đề chiến thuật của Nixon còn phức tạp hơn của Mao. Một khi Mao đã ra quyết định, ông sẽ ở vào vị thế để thực hiện nó một cách liên tục. Và các đối thủ sẽ nhớ hậu quả tất yếu từ những lời chỉ trích trước đó của Mao. Nhưng Nixon phải vượt qua một di sản hai mươi năm chính sách ngoại giao của Mỹ dựa trên giả định rằng Trung Quốc sẽ tận dụng mọi cơ hội làm Mỹ suy yếu, đuổi Mỹ ra khỏi Châu Á. Vào thời điểm ông bước vào Nhà Trắng, quan điểm này được ủng hộ mạnh mẽ biến thành một học thuyết.

Do đó Nixon phải bước đi rón rén vì sợ những đề nghị ngoại giao của Trung Quốc chỉ là tuyên truyền, chẳng mang lại sự thay đổi nghiêm túc nào trong cách tiếp cận của Bắc Kinh. Đó là một khả năng dễ thấy dù điểm tiếp xúc người Mỹ đã có với Trung Quốc trong hai mươi năm là những cuộc hội đàm cấp đại sứ tại Warsaw, với 136 cuộc gặp gỡ chi trở nên minh bạch vì giai điệu khô khan, buồn tẻ của họ. Hơn hai chục thành viên Quốc hội phải tóm tắt lại từng bước đi, và các cách tiếp cận mới chắc chắn sẽ không bị rối trong các sức ép của những hướng dẫn, chỉ thị mâu thuẫn của khoảng mười

https://thuviensach.vn

lăm nước liên tục được thông tin về các cuộc hội đàm Warsaw, bao gồm Đài Loan - vẫn được hầu hết các nước trên, đặc biệt là Mỹ, thừa nhận là chính phủ hợp pháp của Trung Quốc.

Kế hoạch nói chung của Nixon đã biến thành một cơ hội do một vụ đụng độ giữa các lực lượng Liên Xô và Trung Quốc đối với đảo Trân Bảo (hay Damansky theo cách gọi của người Nga) trên sông Ưssuri, nơi Siberia giáp với biên giới Trung Quốc. Cuộc đụng độ có thể đã không thu hút được sự chú ý của Nhà Trắng nhanh đến thế nếu đại sứ Liên Xô, Anatoly Dobrynin, không liên tục đến văn phòng tôi để tóm tắt cho tôi về quan điểm của Liên Xô về việc đã xảy ra. Điều này thật lạ lùng. Vì trong thời gian đóng băng của Chiến tranh Lạnh mà Liên bang Xô Viết vẫn tóm tắt cho chúng tôi một sự kiện nằm quá xa nội dung đối thoại thường lệ giữa hai bên - hoặc về bất kỳ sự kiện nào về vấn đề đó. Chúng tôi bèn rút ra kết luận rằng Liên bang Xô Viết chắc hẳn là bên đi xâm chiếm. Rằng việc tóm tắt trong chưa đầy một năm sau khi xâm chiếm Tiệp Khắc, che giấu một kế hoạch lớn hơn. Nghi ngờ càng được khẳng định nhờ một nghiên cứu về các cuộc đụng độ biên giới của Allen YVhitting của hãng RAND Corporation1. Whitting kết luận rằng vì các sự kiện đã diễn ra gần các căn cứ hậu cần của Liên Xô hơn là căn cứ hậu cần của Trung Quốc. Liên Xô có thể là bên xâm chiếm, rằng bước đi tiếp theo có thể là một cuộc tấn công vào các cơ sở hạt nhân của Trung Quốc. Nếu một cuộc chiến tranh Trung - Xô xảy ra, một số vị trí của chính phủ Mỹ cần phải được phát triển. Với tư cách là một cố vấn quân sự quốc gia, tôi đã ra lệnh xem xét liên bộ.

Hóa ra phân tích về những nguyên nhân trước mắt của các cuộc đụng độ là một sai lầm, ít nhất liên quan đến sự kiện Trân Bảo. Đó là trường hợp một phân tích sai lầm dẫn đến một đánh giá chính xác. Những nghiên cứu lịch sử gần đây đã cho thấy rằng sự kiện Trân Bảo thực sự do phía Trung Quốc khởi xướng như Dobrynin đã khẳng định; họ đã giăng bẫy khiến đơn vị tuần tía biên giới của Liên Xô phải chịu những thương vong nặng nề. Nhưng mục đích của Trung Quốc là phòng thủ, đi kèm với ngăn cản, ngăn chặn như đã mô tả trong chương trước. Trung Quốc lên kế hoạch cho sự

https://thuviensach.vn

kiện đặc biệt ép ban lãnh đạo Liên Xô đặt dấu chấm hết cho một loạt những cuộc đụng độ dọc biên giới, có khả năng do Liên Xô khởi xướng, theo đó Bắc Kinh được xem là kẻ quấy rối Liên Xô. Khái niệm tấn công không liên quan đến việc sử dụng một chiến lược giành tiên cơ không phải để đánh bại kẻ thù về mặt quân sự, mà là giáng cho kẻ thù một cú đấm tâm lý khiến kẻ thù phải dừng bước.

Thực ra hành động của Trung Quốc lại có tác dụng ngược. Liên Xô đã đẩy mạnh các hoạt động quân sự trên toàn bộ địa điểm dọc biên giới, kết quả là quét sạch tiểu đoàn quân Trung Quốc trên biên giới Tân Cương. Trong bối cảnh này, vào mùa hè năm 1969, Mỹ và ' RAND Corporation (Research And Development) là một tá chức phi ợi nhuận, gồm những bộ óc chuyên nghiệp về phân tích và nghiên cứu chiến lược quốc tế.

Trung Quốc bắt đầu trao đổi những biểu hiện khước từ. Mỹ đã nới lỏng một số những hạn chế thương mại đối với Trung Quốc. Chu Ân Lai đã thả hai công dân Mỹ lái du thuyền bị tạm giữ do đi lạc vào vùng hải phận của Trung Quốc.

Trong mùa hè năm 1969, những dấu hiệu về một cuộc chiến có thể xảy ra giữa Trung Quốc và Liên bang Xô Viết tăng theo cấp số nhân. Quân Liên Xô dọc theo biên giới Trung Quốc đã tăng lên đến khoảng bốn mươi hai đơn vị - trên một triệu quân. Các cán bộ cấp trung của Liên Xô bắt đầu tìm hiểu những mối quen biết ở mức độ đáng kể trên toàn thế giới trả lời câu hỏi, rằng chính phủ của các nước đó sẽ phản ứng thế nào với đợt tấn công trước của Liên Xô vào các căn cứ hạt nhân của Trung Quốc.

Những diễn biến này giúp chính phủ Mỹ đẩy nhanh tốc độ cân nhắc về việc liệu có xảy ra một cuộc tấn công quy mô lớn tiềm năng của Liên Xô đối với Trung Quốc. Chính câu hỏi này đã đi ngược lại kinh nghiệm của những ai tiến hành chính sách ngoại giao Chiến tranh Lạnh. Suốt một thế hệ, Trung Quốc đã bị xem như kẻ hiếu chiến hơn trong số hai nhà khổng lồ Cộng sản. Rằng việc Mỹ có thể chọn bên trong cuộc chiến giữa họ chưa bao giờ được cân nhắc; sự thật những người ra chính sách của Trung Quốc buộc

https://thuviensach.vn

phải nghiên cứu những thái độ khả dĩ của Mỹ, cho thấy mức độ thấu hiểu của họ về quá trình ra quyết định của Mỹ đã bị cùn nhụt đến thế nào sau thời gian bị cô lập quá lâu.

Nhưng Nixon đã quyết tâm xác định chính sách bằng những cân nhắc về địa chính trị, và trong những bối cảnh này, bất kỳ sự thay đổi căn bản nào về cán cân quyền lực sẽ phải viện tới ít nhất một thái độ của Mỹ và nếu là quan trọng, một chính sách của Mỹ. Ngay cả nếu chúng tôi quyết định đứng ngoài, đó phải là một quyết định tinh táo không phải lảng tránh. Tại một cuộc họp của Hội đồng An ninh Quốc gia tháng 8 năm 1969, Nixon đã lựa chọn một thái độ chứ chưa phải là một chánh sách. Ông đưa ra một tuyên bố gây sốc hồi đó, rằng trong những hoàn cảnh hiện tại, Liên bang Xô Viết là bên nguy hiểm hơn và rằng các lợi ích của Mỹ sẽ bị ảnh hưởng nếu Trung Quốc bị "đập tơi bời" trong cuộc chiến tranh Trung - Xô. Điều này thực sự có nghĩa là gì hồi ấy không được thảo luận, về vấn đề Trung Quốc, đối với bất kỳ ai đã quen thuộc với kiểu tư duy của Nixon, chắc ngụ ý rằng các hoạt động địa chính trị chiếm ưu thế so với những cân nhắc khác.

Trong khi theo đuổi chính sách này, tôi đã đưa ra một chỉ thị rằng trong trường hợp xung đột giữa Liên bang Xô Viết và Trung Quốc, Mỹ sẽ áp dụng một thái độ trung lập. Nhưng trong khuôn khổ nào đó sẽ nghiêng về phía Trung Quốc càng nhiều càng tốt.

Đó là một phong trào cách mạng trong chính sách ngoại giao của Mỹ: Một Tổng thống Mỹ tuyên bố rằng chúng ta có lợi ích chiến lược trong sự tồn tại của một nước Cộng sản lớn, một đất nước chúng tôi không có tiếp xúc ý nghĩa nào trong hai mươi năm, đã chiến đấu chống lại chúng tôi và tham gia vào hai cuộc đối đầu quân sự. Làm thế nào để truyền đạt quyết định này? Những cuộc hội đàm cấp đại sứ tại Warsaw không được triệu tập đã mấy tháng, khi được thực hiện thì ở mức độ quá thấp để đưa ra quan điểm có tính chất quan trọng như thế này. Do đó chính quyền đã đi đến một thái cực khác và công khai quyết định của Mỹ rằng, một cuộc xung đột giữa hai ông lớn Cộng sản là một vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia của Mỹ.

https://thuviensach.vn

Giữa những chỉ trích không ngừng các báo cáo của Liên Xô mang tính hiếu chiến trên các diễn đàn đe dọa chiến tranh, các quan chức Mỹ được hướng dẫn truyền tải thông điệp rằng nước Mỹ không thờ ơ và sẽ không bị động. Giám đốc CIA Richard Helms được yêu cầu đưa ra một tóm tắt bổ sung, trong đó ông tiết lộ rằng các quan chức Liên Xô đang muốn thăm dò các nhà lãnh đạo Cộng sản khác về thái độ của họ đối với cuộc tấn công giành tiên cơ lên các căn cứ hạt nhân của Trung Quốc. Ngày 05 tháng 9 năm 1969, Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Elliot Richardson công khai một bài diễn văn gửi Hiệp hội Khoa học Chính trị Mỹ: "Những khác biệt về ý thức hệ giữa hai ông lớn Cộng sản không phải chuyện của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không thể không quan ngại sâu sắc với sự leo thang của tranh luận này thành một sự xâm phạm nghiêm trọng an ninh và hòa bình quốc tế. Theo quy tắc của Chiến tranh Lạnh, bài diễn văn của Richard đã cảnh báo bất kể nước Mỹ áp dụng quy trình nào, sẽ không còn là trung lập; rằng Mỹ sẽ hành động căn cứ theo những lợi ích chiến lược của mình".

Khi những biện pháp này đang được lên kế hoạch, mục tiêu chính là tạo ra một cơ cấu tâm Lý khi mở cửa với Trung Quốc. Đã từng xem qua nhiều tài liệu do các đảng phái chính xuất bản, giờ tôi nghiêng về phía nhận xét rằng Liên bang Xô Viết đang đến gần cuộc tấn công giành tiên cơ hơn chúng tôi tưởng, rằng sự không chắc chắn về các phản ứng của Mỹ được chứng minh là lý do chính để hủy bỏ kế hoạch đó. Chẳng hạn bây giờ đã rõ ràng là vào tháng 10 năm 1969, Mao đã nghĩ đến chuyện tấn công rỗ ràng đến mức ông ra lệnh tất cả các nhà lãnh đạo, (trừ Chu Ân Lai vì còn phải điều hành chính phủ), tỏa đi khắp đất nước và cảnh báo các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc, hồi ấy còn rất nhỏ bé.

Cho dù là kết quả từ những lời cảnh báo của Mỹ hay rthững động thái bên trong của thế giới Cộng sản, mà các căng thẳng giữa hai ông lớn Cộng sản đã giảm trong vòng một năm, và mối đe dọa chiến tranh trước mắt đã không còn. Thủ tướng Liên Xô, Aleksei Kosygin, đã bay đến Hà Nội dự đám tang Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tháng 9 qua Ấn Độ mà không qua ngả Trung Quốc - một lộ trình dài hơn nhiều - nhưng bỗng nhiên đang trên

https://thuviensach.vn

đường về ông cho đổi hướng máy bay về Bắc Kinh, một kiểu hành động đột ngột các nước hay làm khi họ muốn hoặc đưa ra một tối hậu thư hoặc đánh dấu mở ra một giai đoạn mới. Tùy thuộc vào quan niệm của cả hai bên, chẳng ai làm thế hoặc đã chẳng xảy ra chuyện gì cả. Kosygin và Chu chi gặp nhau có ba tiếng đồng hồ tại sân bay Bắc Kinh - chi vừa đủ cho một lời chào đón nồng nhiệt dành cho thủ tướng một quốc gia chi còn là đồng minh trên danh nghĩa. Chu Ân Lai đưa ra một bản ghi nhớ dự thảo nêu rõ những cuộc rút lui chung tại các vị trí có tranh chấp trên biên giới phía Bắc, cùng các biện pháp khác để giảm căng thẳng. Văn bản này được cho là hai bên đã cùng ký khi Kosygin quay về Moscow. Thế nhưng không phải. Những căng thẳng đã lên đến đỉnh điểm vào tháng 10 khi Mao ra lệnh giới lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc sơ tán khỏi Bắc Kinh, Bộ trưởng Quốc phòng Lâm Bưu đã đưa vấn đề quân sự lên mức cảnh báo "sẵn sàng chiến đấu cấp một".

Do đó không gian được tạo ra nhằm bày tỏ những mối tiếp xúc Trung - Mỹ. Mỗi bên đều có xu hướng lùi lại để tránh bị xem là nước đang có nước đi công khai đầu tiên - Mỹ vì không có diễn đàn để chuyển dịch chiến lược của Tổng thống thành một vị thế chính thức, Trung Quốc vì không muốn phơi bày sự yếu kém khi đối mặt với những mối đe dọa. Kết quả là một vũ điệu cổ điển minuet tinh tế mà cả hai bên đều có thể cho rằng họ chưa hề tiếp xúc với nhau, vũ điệu được cách điệu hóa khi cả hai quốc gia đều không chịu trách nhiệm với một sáng kiến có thể bị từ chối, và ngắn gọn đến mức các quan hệ chính trị hiện tại có thể được tiếp tục mà chẳng cần tư vấn về một văn bản còn chưa được viết ra. Giữa tháng 11 năm 1969 và tháng 02 năm 1970, đã có ít nhất mười dịp các nhà ngoại giao Mỹ và Trung Quốc tại rất nhiều thủ đô trên toàn thế giới đã nói chuyện với nhau - một sự kiện khởi đầu cơ bản vì trước đó các nhà ngoại giao đã luôn tránh mặt nhau. Thế bế tắc bị phá vỡ khi chúng tôi đề nghị YValter Stoessel, Đại sứ Mỹ tại Warsaw tiếp cận các nhà ngoại giao Trung Quốc tại một buổi họp mặt xã hội tiếp theo, và bày tỏ mong muốn được hội đàm.

Bối cảnh cho cuộc gặp này là chương trình thời trang của Nam Tư tại thủ đô Ba Lan. Các nhà ngoại giao Trung Quốc có đến dự nhưng đã rời

https://thuviensach.vn

khỏi nơi đó dù không được ai chỉ dẫn. Ghi chép của tùy viên ngoại giao Trung Quốc về sự kiện cho thấy các quan hệ đã trở nên căng thẳng thế nào. Nhiều năm sau khi được phỏng vấn, ông nhớ lại đã thấy hai nhà ngoại giao người Mỹ đứng nói chuyện và chỉ trỏ về phía nhóm ngoại giao Trung Quốc từ bên kia căn phòng; điều này khiến nhóm Trung Quốc đứng dậy và bỏ đi, vì sợ rằng sẽ bị cuốn vào cuộc nói chuyện. Quyết tâm thực hiện những chỉ dẫn của mình, nhóm người Mỹ quyết định đuổi theo nhóm người Trung Quốc. Khi các nhà ngoại giao Trung Quốc tăng tốc, nhóm người Mỹ bắt đầu chạy theo họ, hét lên bằng tiếng Ba Lan (thứ ngôn ngữ quốc tế chung duy nhất vào thời đó), rằng: "Chúng tôi đến từ Đại sứ quán Mỹ. Chúng tôi muốn gặp đại sứ của các anh... Tổng thống Nixon nói rằng ông ấy muốn nối lại các cuộc hội đàm với phía Trung Quốc".

Hai tuần sau, Đại sứ Trung Quốc tại Warsaw mời Stoessel đến một cuộc họp tại Đại sứ quán Trung Quốc, nhằm chuẩn bị cho việc nối lại các cuộc hội đàm YVarsavv. Mở lại diễn đàn sẽ không tránh khỏi làm dấy lên những vấn đề cơ bản. Hai bên sẽ nói về những chuyện gì? Nhằm đạt mục đích gí?

Việc này làm lộ ra những khác biệt trong chiến thuật và phong cách đàm phán giữa lãnh đạo Trung Quốc và Mỹ - ít nhất đối với cơ quan ngoại giao Mỹ giám sát các cuộc hội đàm Warsaw suốt hơn một trăm cuộc họp không sớm thất bại. Những khác biệt bị che mờ chừng nào hai bên còn tín rằng thế bế tắc phục vụ cho các mục đích của họ: Trung Quốc đòi trả Đài Loan lại về chủ quyền của Trung Quốc; người Mỹ đề xuất từ bỏ bạo lực trên cái được xem là tranh chấp giữa hai phía Trung Quốc.

Lúc này khi hai bên cố gắng đạt sự tiến triển, sự khác biệt trong phong cách đàm phán đã trở thành quan trọng. Các nhà đàm phán Trung Quốc sử dụng ngoại giao nhằm đan dệt những yếu tố chính trị, quân sự và tâm lý thành một kế hoạch chiến lược toàn diện. Ngoại giao đối với họ là sự soạn thảo tính vi một nguyên tắc chiến lược. Họ không gán ý nghĩa đặc biệt nào cho quá trình đàm phán như thế; cũng như họ không xem xét việc bắt đầu một cuộc đàm phán đặc biệt như một sự kiện biến đổi. Họ không nghĩ rằng

https://thuviensach.vn

những mối quan hệ cá nhân có thể ảnh hưởng đến những đánh giá của mình, cho dù họ có thể viện đến những mối ràng buộc cá nhân để tạo điều kiện cho các nỗ lực của mình. Họ không gặp khó khăn về cảm xúc gì đối với những bế tắc; họ cho rằng chúng là cơ chế ngoại giao không thể tránh khỏi. Họ đánh giá cao những cử chỉ thiện chí chi khi chúng phục vụ một mục tiêu hoặc chiến thuật có thể định rõ. Và họ kiên nhẫn nhìn xa trông rộng trước những người nói chuyện thiếu kiên nhẫn, biến thời gian thành đồng minh của họ.

Thái độ của nhà ngoại giao Mỹ về cơ bản đã thay đổi. Quan điểm chủ yếu trong phe nhóm chính trị Mỹ nhìn nhận sốc mạnh và ngoại giao quân sự như các giai đoạn hành động tách rời và riêng biệt về bản chất. Hành động quân sự có khi được xem là đang tạo ra những điều kiện để đàm phán, nhưng một khi đàm phán bắt đầu, chúng được xem như bị logic nội hàm của nó thúc đẩy. Đây là lý do tại sao ngay khi bắt đầu các cuộc đàm phán, Mỹ giảm bớt các hoạt động quân sự tại Triều Tiên và đồng ý ngừng ném bom Việt Nam, trong mỗi trường hợp đều thay thế sự tái cam đoan về sức ép và giảm đi những động cơ quan trọng vì lợi ích của những động cơ vô hình. Ngoại giao của Mỹ nói chung ưa cụ thể hơn chung chung, ưa đặc thù hơn trừu tượng. Họ được thúc giục phải "linh hoạt"; họ cảm thấy có trách nhiệm phải phá vỡ bế tắc bằng những đề xuất mới - không cố ý tạo ra những bế tắc mới để đưa ra những đề xuất mới. Các chiến thuật này thường có thể được những đối phương có quyết tâm sử dụng trong khi theo đuổi một chiến lược trì hoãn.

Trong trường hợp các cuộc hội đàm Warsaw, các hoạt động của Mỹ có hiệu quả ngược lại. Trung Quốc quay trở lại với các hội đàm YVarsavv vì Mao đã đưa ra một quyết định chiến lược theo đuổi những khuyến cáo của bốn nguyên soái, đó là cố gắng đối thoại với Mỹ ở cấp cao hơn. Nhưng các nhà ngoại giao Mỹ (tương phản với Tổng thống) không nhìn thấy trước - hoặc hình dung ra - sự đột phá như thế; hoặc giả, họ đã xác định bước đột phá giống như hồi sinh một quá trình họ đã đang nuôi dưỡng qua 134 cuộc gặp cho đến lúc này. Trên hành trình đó, họ đã phát triển một chtrong trình

https://thuviensach.vn

nghị sự phản ánh các vấn đề thực tế đã tích lũy lại giữa hai nước: Giải quyết những đòi hỏi về tài chính mà hai bên đưa ra cho nhau; các tù nhân bị giam ở nhà tù của hai bên; thương mại; kiểm soát vũ trang; và những giao lưu văn hóa. Ý tưởng của các nhà đàm phán về một bước đột phá, là sự sẵn sàng thảo luận chương trình nghị sự này của Trung Quốc.

Giống như một cuộc đối thoại của người điếc được hình thành tại hai buổi họp nối lại các cuộc hội đàm Warsaw, vào ngày 20 tháng 2 và 20 tháng 3 năm 1970. Với vai trò là cố vấn An ninh Quốc gia của Nhà Trắng, tôi đã thúc giục nhóm đàm phán lặp lại những gì các phái đoàn của chúng tôi đã cố nói với các nhà ngoại giao Trung Quốc đang chạy trốn "sẽ chuẩn bị cân nhắc cử một đại diện đến Bắc Kinh để thảo luận trực tiếp với quan chức của các ngài, hoặc đón tiếp một đại diện chính phủ của các ngài đến Washington". Các nhà đàm phán Trung Quốc chính thức lặp lại vị thế điều kiện về Đài Loan mặc dù ở dạng ôn hòa. Nhưng ẩn giấu bên trong câu trả lời mang tính công thức về Đài Loan là một nước đi chưa có tiền lệ: Trung Quốc đang sẵn sàng cân nhắc những cuộc hội đàm ngoài các kênh Warsaw ở cấp đại sứ hoặc thông qua những kênh khác "nhằm giảm các căng thẳng giữa Trung Quốc và Mỹ, và cải thiện cơ bản các mối quan hệ". Họ không xem những cuộc hội đàm này phụ thuộc vào việc giải quyết các vấn đề Đài Loan.

Các nhà đàm phán người Mỹ tại YVarsavv cố gắng tránh cách tiếp cận rộng hơn này. Lần đầu tiên nó được đưa ra, họ không hề đáp lại. Sau đó họ đã phát triển các vấn đề hội đàm nhằm đánh lạc hướng vấn đề của Trung Quốc. Đó là xem xét lại toàn bộ các quan hệ thành một cơ hội giải quyết chương trình nghi sự của Mỹ, được phát triển hơn hai thập niên đối thoại không có hệ thống.

Nixon thấy sốt ruột với cách tiếp cận cũng chẳng kém gì Mao. "Họ sẽ giết chết đứa trẻ này trước khi nó sinh ra", Nixon nói khi đương đầu với một kế hoạch do nhóm đàm phán đưa ra. Nhưng ông củng miễn cưỡng yêu cầu họ tham gia vào đối thoại địa chính trị, vì sợ rằng hệ thống tóm tắt ngắn

https://thuviensach.vn

gọn sẽ tạo ra một cơn biến động dữ dội và những sự tái bảo đảm sẽ tăng theo cấp số nhân, tất cả trước khi Trung Quốc tỏ thái độ rõ ràng. Thái độ của Mao còn nước đôi hơn. Một mặt ông muốn khám phá việc nối lại tình Hữu nghị với Mỹ. Nhưng những thay đổi này đang diễn ra vào đầu năm 1970, khi chính quyền Nixon đối mặt với những cuộc biểu tình lớn phản đối quyết định đưa quân vào Campuchia phá các căn cứ, cơ sở cung ứng cho lực lượng tấn công của Hà Nội vào miền Nam Việt Nam. Câu hỏi dành cho Mao là liệu nhũng cuộc biểu tình có đánh dấu sự khởi đầu của cách mạng thế giới thật sự mà những người theo chủ nghĩa Mác mong chờ đã lâu nhưng thường bị thất vọng? Nếu Trung Quốc đến gần hơn với Mỹ, họ sẽ làm ngay điều đó khi chương trình nghi sự cách mạng thế giới vừa được thực hiện? Đợi chờ những triển vọng này kết thúc, sẽ hao tổn nhiều kế hoạch của Mao trong năm 1970. Ông đã lợi dụng việc Mỹ đưa quân vào Campuchia như một cái cớ để hủy bỏ các cuộc hội đàm Warsavv theo kế hoạch vào ngày 20 tháng 9 năm 1970. Chúng không bao giờ được nối lại.

Nixon đang tìm kiếm một diễn đàn ít sự kìm hãm của bộ máy quan liêu và chịu sự kiểm soát trực tiếp của ông nhiều hơn. Mao cố tìm cách đột phá lên các cấp cao nhất của chính phủ Mỹ bất cứ khi nào đưa ra một quyết định cứng rắn. Cả hai đều di chuyển thận trọng vl e sợ sự tiết lộ quá sớm của bên kia sẽ khiến Liên Xô từ chối hoặc sẽ tấn công dữ dội làm hỏng toàn bộ sáng kiến. Khi các hội đàm Warsaw sụp đổ, mức độ hoạt động của chính phủ Mỹ dường như nhẹ nhõm khi thoát khỏi những tình trạng lúng túng, những rủi ro trong nước khi đàm phán với Bắc Kinh. Trong thời gian Nixon và Mao đang tìm kiếm các địa điểm gặp gỡ đối thoại cấp cao, các cấp cơ sở ngoại giao thấp hơn của Mỹ trong Nhà Trắng không hề đặt câu hỏi chuyện gì đã xảy ra với những cuộc hội đàm Warsaw, hay có cần nối lại không.

Gần một năm sau khi Trung Quốc hủy bỏ cuộc gặp đề xuất vào ngày 20 tháng 5, cả hai nhà lãnh đạo Trung Quốc và Mỹ đồng ý về mục tiêu nhưng lại thấy mình bị cản trở do khoảng cách hai mươi năm bị cô lập.vấn đề không còn đơn giản là những khác biệt về văn hóa giữa các cách tiếp cận của Trung Quốc và Mỹ đối với các cuộc đàm phán. Chính là cách tiếp cận

https://thuviensach.vn

của Nixon khác biệt ngay với chính những nhà ngoại giao của ông hơn là khác với cách tiếp cận của Mao. Ông ấy và tôi đã muốn khám phá tình hình chiến lược được tạo ra do mối quan hệ tam giác giữa Liên bang Xô Viết, Trung Quốc và Mỹ.

Chúng tôi đã cố gắng tìm những dịp hiếm hoi nhằm loại bỏ những điều khó chiu để thực hiện một cuộc đối thoại địa chính trị.

Khi hai bên đang vờn nhau, sự lựa chọn những hình thức trung gian của họ đã truyền tải đáng kể các quan niệm của họ về nhiệm vụ trong tay. Nixon lợi dụng dịp ông có chuyến đi vòng quanh thế giới vào tháng 7 năm 1970 đến gặp các nhà lãnh đạo Pakistan và Rumani, nói với họ rằng ông cố gắng thực hiện các cuộc giao lưu cấp cao với các lãnh đạo Trung Quốc, rằng họ được tự do thông báo điều này đến Bắc Kinh. Là cố vấn An ninh Quốc gia, tôi đã đề cập đúng vấn đề này với Jean Sainteny, cựu Đại sứ Pháp tại Hà Nội, một người bạn lâu năm có quan hệ với Đại sứ Trung Quốc tại Paris, Hoàng Chấn. Nói cách khác, Nhà Trắng đã chọn một người bạn không liên kết của Trung Quốc (Pakistan), một thành viên trong Hiệp ước Warsaw được biết tới nhờ hành trình tìm kiếm độc lập khỏi Moscow (Rumani), và một thành viên của NATO nổi bật với cam kết về độc lập chiến lược (Pháp - với giả sử rằng Sainteny bị ép phải truyền thông điệp của chúng tôi đến chính phủ Pháp). Bắc Kinh đã chuyển cho chúng tôi những chỉ dẫn thông qua đại sứ quán của họ ở Oslo, Na Uy (một đồng minh NATO), và thật quá lạ lùng là tại Kabul, Aíghanistan (có lẽ với giả thuyết rằng con đường không chắc đi đến đâu sẽ khiến chúng tôi chú ý). Chúng tôi không chú ý đến Oslo vì đại sứ quán của chúng tôi không được trang bị sự hỗ trợ nhân viên cần thiết; dĩ nhiên, Kabuỉ còn xa xôi hơn nhiều. Và chúng tôi không muốn tiến hành đối thoại lần nữa qua các đại sứ quán.

Trung Quốc tảng lờ đi cách tiếp cận trực tiếp thông qua Paris nhưng cuối cùng lại trả lời với những cuộc đàm phán qua Rumanỉ và Pakistan. Tuy nhiên, trước đó Mao đã liên hệ với chúng tôi nhưng tinh tế và gián tiếp đến mức chúng tôi đã bỏ lỡ mất vấn đề. Vào tháng 10 năm 1970, Mao đã có

https://thuviensach.vn

cuộc phỏng vấn lần nữa với Edgar Snow, theo sự cân nhắc của Nixon ở Nhà Trắng thì anh ta là người có cảm tình với Mao. Để minh họa tầm quan trọng Mao dành cho dịp này, ông cho phép Snow đứng cạnh mình trên bục danh dự trong cuộc diễu binh kỷ niệm mừng chiến thắng của Đảng Cộng sản trong cuộc nội chiến ngày 08 tháng 10 năm 1970. Chỉ là sự có mặt của một người Mỹ đứng kế bên một vị Chủ tịch là một biểu tượng - hoặc được người dân Trưng Hoa xem như một biểu tượng - đủ thấy mối tiếp xúc với Mỹ không chi được chấp nhận mà còn là một ưu tiên lớn.

Cuộc phỏng vấn được tiến hành theo một cách phức tạp. Snow được đưa một bản ghi chép nội dung phỏng vấn với điều kiện rằng anh chỉ có thể sử dụng những câu trích dẫn gián tiếp. Anh ta cũng được chỉ thị không được công khai cuộc phỏng vấn trong vòng ba tháng. Lý do Trung Quốc cho rằng Snovv sẽ đệ trình báo cáo hàng năm lên Chính phủ Mỹ, rằng bản tóm tắt cuộc phỏng vấn được xuất bản sẽ củng cố quy trình đã được chuẩn bị sẵn sàng.

Mọi việc không kết thúc theo cách đó với cùng lý do rằng cuộc phỏng vấn hồi năm 1965 đã thất bại không gây được ảnh hưởng đối với chính phủ Mỹ. Snow là một người bạn lâu năm của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; rằng chính thực tế đó khiến anh ta bị gạch tên khỏi chính sách ngoại giao của Mỹ vì bị coi như một công cụ tuyên truyền của Bắc Kinh. Không một bản ghi chép nội dung phỏng vấn nào của anh được các cấp cao trong chính phủ chú ý, Nhà Trắng thì nhất định là không, và vào thời điểm bài viết được đăng tải nhiều tháng sau đó, nó bị chìm nghỉm dưới những phương tiện truyền thông khác.

Thật tiếc khi bản ghi chép này không đến tay chúng ta vì ngài Chủ tịch Mao đã đưa ra một số lời tuyên bố cách mạng. Trong gần một thập niên, Trung Quốc đã tự tách mình khỏi thế giới bên ngoài. Bây giờ Mao tuyên bố rằng chẳng bao lâu ông sẽ sớm mời tất cả các đảng phái chính trị của Mỹ đến thăm Trung Quốc. Nixon sẽ được chào đón "như một du khách hoặc như một Tổng thống", vì ngài Chủ tịch đã kết luận rằng "những vấn đề giữa

https://thuviensach.vn

Trung Quốc và Mỹ hẳn sẽ được giải quyết với Nixon" - và cuộc bầu cử Tổng thống sắp đến trong vòng hai năm nữa.

Mao đã chuyển thái độ từ lăng mạ, phi báng Mỹ sang mời một Tổng thống Mỹ tham gia đối thoại. Ông thêm vào một nhận xét chấn động về tình hình trong nước của Trung Quốc, với ngụ ý rằng cuộc đối thoại sẽ diễn ra với một nước Trung Quốc mới.

Mao đã nói với Snow rằng ông ta đang kết thúc cuộc Cách mạng Văn hóa. Ông nói rằng điều mà ông dự định sẽ thành một cuộc cách tân về đạo đức và trí tuệ đã biến thành một sự áp bức. "Khi những người nước ngoài báo cáo rằng Trung Quốc đang chìm trong hỗn loạn nghiêm trọng, họ không nói dối đâu. Điều đó là đúng. Sự đấu tranh [giữa những người Trung Quốc] vẫn đang còn tiếp tục... ban đầu là bằng mũi giáo, sau đó là súng trường rồi súng Cối". Như Snow đã báo cáo, Mao giờ đây đã phàn nàn và sự sùng bái, ngưỡng mộ nhân cách được xây dựng xung quanh con người ông: "Vị chủ tịch nói, rất khó để người dân vượt qua được những thói quen suốt 3.000 năm truyền thống tôn thờ hoàng đế". Những danh xưng được gán cho ông như "Người Thuyền trưởng vĩ đại... tất cả sớm hay muộn đều sẽ bị loại bỏ". Danh xưng duy nhất ông muốn giữ lại là "người thầy giáo".

Đây là những lời khẳng định thật lạ lùng. Sau khi đã nhấn chìm đất nước mình trong hỗn loạn với những cuộc bạo động phá hủy cả Đảng Cộng sản, đến mức sự tôn thờ về nhân cách của ông là thứ duy nhất gắn kết ông với người dân, giờ đây Mao tuyên bố sự kết thúc của Cách mạng Văn hóa. Nó đã cho thấy rằng vị Chủ tịch có thể quản lý mà không cần những sự kiềm chế về học thuyết hoặc bộ máy quan liêu. Trung Quốc được duy trì bằng cách xé nát những cấu trúc hiện có ra thành từng mảnh nhỏ, và bằng những gì Mao mô tả là "ngược đãi những kẻ "bị giam cầm" - các thành viên của đảng và những người khác bị mất quyền lực và phải đi giáo dục lại".

Tất cả những điều này đã xa rời sự quản lý nhà nước Trung Quốc ở đâu? Hay phải chăng phong cách lan man giản lược đặc trưng của Mao như nói với người phóng viên nước ngoài rằng, trong sự theo đuổi mục đích chính

https://thuviensach.vn

của mình, thúc đẩy một giai đoạn mới trong mối quan hệ giữa Trung Quốc với Mỹ và thế giới được thực hiện bằng cách huyền tải một sự quản lý nhà nước thay đổi? Như Snow ghi chép lại, Mao đã tuyên bố rằng "giữa Trung Quốc và Mỹ không cần có những định kiến. Chỉ có thể có những sự tôn trọng chung và bình đẳng. Ông nói rằng ông đặt những kỳ vọng cao lên người dân của hai nước".

Trong sự phá vỡ truyền thống ngoại giao của Mỹ, Nixon đã thúc giục giải tỏa các căng thẳng trên cơ sở những căng thẳng về địa chính trị, nhằm trả lại cho Trung Quốc hệ thống quốc tế của nó. Nhưng đối với Mao nằm ở trung tâm đất nước Trung Quốc, tầm nhìn chính không phải là hệ thống quốc tế mà là tương lai của Trung Quốc. Nhằm đạt được sự an toàn cho đất nước, ông sẵn sàng chuyển đổi trung tâm trọng lực trong chính sách của Trung Quốc và mang lại một sự đảo ngược các đồng minh. Tuy nhiên không phải nhân danh một lý thuyết các quan hệ quốc tế, mà là một hướng đi mới cho xã hội Trung Quốc theo đó Trung Quốc thậm chí có thể học hỏi từ Mỹ.

Trung Quốc nên học hỏi cách nước Mỹ phút triển, bằng cách phân quyền, trải đều trách nhiệm và sụ thịnh mợng đến tất cả 50 bang. Một chính quyền trung ương không thể làm được mọi thứ, Trung Quốc phải phụ thuộc vào những sáng kiến của khu vực và địa phương. Sẽ không thể [dang rộng hai tay] để việc gì cũng vào tay ông [Mao] được.

Nói ngắn gọn, Mao đã tái khẳng định nguyên tắc cổ điển trong quản trị nhà nước Trung Quốc được khắc sâu trong nguyên tắc ngay thẳng, chính trực đạo đức của Khổng Tử. Ông dành một phần trong bài phỏng vấn của mình khiển trách những thói quen nói dối, nhưng ông không hách Mỹ mà đi trách Hồng vệ binh gần đây đã bị tước hết quyền hành. Snow đã ghi lại: "Mao kết luận, nếu một người không nói thật, làm sao anh ta giành được lòng tin của người khác? Ai sẽ tin tưởng anh ta đây?" Hình ảnh nhà lý thuyết quyết liệt, hét ra lửa của ngày hôm qua đã trở lại trong phong cách ăn mặc của nhà hiền triết Khổng Tử. Câu kết luận của ông dường như cho thấy

https://thuviensach.vn

một chiều hướng cam chịu trước những hoàn cảnh mới, nếu không có những ý nghĩa hàm ý như luôn luôn vẫn thế: "Ông ta nói ông ta là một nhà sư cô đơn đang bước đi trên thế giới này với một cái ô mờ mịt".

Có nhiều điều để thấy ở câu nói cuối cùng ngoài cách nói móc máy thường thấy của Mao, khi cho thấy hình ảnh người sáng tạo ra Đại nhảy vọt và Cách mạng Văn hóa đang trở về với thiên hướng triết học chính gốc của mình như một người thầy cô độc. Như một số nhà bình luận Trung Quốc sau này để ý, lời trích dẫn trong văn bản bằng tiếng Anh của Snow nhưng lại là câu đầu tiên của một đôi câu thơ quen thuộc của người Trung Quốc. Nếu hoàn chỉnh, đôi câu này không mang tính chế giễu nhiều như một điềm gở. Không được nói, hoặc ít nhất là không được dịch ra, câu thứ hai của đôi câu đó là “vô pháp vô thiên". Khi viết ra, câu tiếng Trung này nghĩa là "không có tóc, chẳng thấy trời" - nghĩa là, nhà sư thì trọc đầu, mà ông ta lại cầm ô, cho nên ông ta chẳng thấy được bầu trời trên đầu mình. Nhưng trong ngôn ngữ thanh điệu của tiếng Trung, câu này là một trò đố chữ. Được phát âm hơi khác một chút, câu này lại mang một nghĩa mới: "vô pháp vô thiên" - hoặc kém văn chương hơn: "xem thường cả nhân luật lẫn thiên luật", "chẳng sợ Trời chẳng sợ luật"; "giẫm lên luật mà không chớp mắt".

• Nói cách khác, sự an ủi lương tâm cuối cùng của Mao còn vượt xa hơn và tinh tế hơn nhiều so với sự rõ ràng ban đầu. Mao tự khắc họa mình như một nhà hiền triết cổ điển đi lang thang nhưng luôn đi theo con đường của riêng mình. Phải chăng Mao đang chơi chữ với người phỏng vấn mình đang nói tiếng Anh? Chẳng lẽ ông cho rằng Snow có thể hiểu được đôi câu này, trong khi đối với người phương Tây, câu nói này tối nghĩa đến không thể hiểu nổi? (Đôi khi Mao đã đánh giá quá cao sự tinh tế của người Tây phương ngay cả khi họ cũng phóng đại sự tinh tế của ông). Căn cứ theo bối cảnh, có khả năng là câu nói của Mao dành cho đối tượng thính giả trong nước, đặc biệt là những nhà lãnh đạo có thể phản đối việc nối lại quan hệ hữu nghị với một nước Mỹ cho đến nay họ vẫn căm ghét, và sự phản đối của họ đã lên đến đỉnh điểm sau này trong cuộc khủng hoảng - được cho là hành động táo bạo - của Lâm Bưu một thời gian ngắn sau khi Mỹ mở cửa

https://thuviensach.vn

với Trung Quốc. Mao đang tuyên bố hiệu quả rằng mình sắp lật đổ thế giới này một lần nữa. Trong sứ mệnh đó, ông sẽ không bị ràng buộc theo "nhân luật hay thiên luật", cũng như không bị ràng buộc theo luật về ý thức hệ của riêng ông. Nó cảnh báo những kẻ nghi ngờ hãy tránh xa ra.

Văn bản cuộc phỏng vấn Mao chắc chắn được lim hành trong các cấp cao của Bắc Kinh ngay cả khi bị Washington thờ ơ. Snow được đề nghị hoãn công bố để Trung Quốc có thể phát triển những sáng kiến chính thức. Mao quyết định cắt ngang vũ điệu minuet với những hoạt động liên lạc với bên thứ ba, bằng cách gửi thẳng đến cấp cao nhất trong chính quyền Mỹ. Vào ngày 08 tháng 12 năm 1970, một thông điệp được Chu Ân Lai gửi đến văn phòng của tôi tại Nhà Trắng. Làm sống lại những thông lệ ngoại giao từ mấy thế kỷ trước, đại sứ Pakistan đã mang nó đến từ Islamabad, khi được trao tại đó thông điệp này là phương tiện liên lạc viết tay. Công văn của Bắc Kinh chính thức thừa nhận các thông điệp được tiếp nhận thông qua trung gian. Nó ghi lại một lời nhận xét của Nixon dành cho Tổng thống Agha Muhammad Yahya Khan của Pakistan, khi Yahya được triệu đến Nhà Trắng một vài tuần trước, có ý nghĩa rằng trong các cuộc đàm phán với Liên bang Xô Viết, Mỹ sẽ không tham gia vào một "chế độ công quản chung chống lại Trung Quốc". Và sẽ chuẩn bị cử phái viên đến một địa điểm thuận tiện cho các bên để thu xếp các tiếp xúc cấp cao với Trung Quốc.

Chu Ân Lai trả lời dù trước đó ông chưa từng trả lời các thông điệp, vì như ông nói đây là lần đầu tiên một thông điệp "đến từ một cái Đầu, gửi qua một cái Đầu đến một cái Đầu khác". Nhấn mạnh rằng câu trả lời của mình được Lâm Bưu và Mao phê chuẩn. Rồi người kế nhiệm được chỉ định của Mao là Chu Ân Lai đã mời một phái viên đặc biệt đến Bắc Kinh nhằm thảo luận việc "ròi bỏ [nguyên văn] các lãnh thổ Trung Quốc được gọi là Đài Loan", mà "đã bị xâm chiếm bởi quân đội nước ngoài của Mỹ từ mười lăm năm trước".

Đó là một văn bản đầy mưu mẹo. Chính xác Chu Ân Lai muốn đề xuất thảo luận cái gì? về việc đưa Đài Loan quay trở về Trung Quốc hay về sự

https://thuviensach.vn

hiện diện của quân đội Mỹ trên hòn đảo? Chẳng có liên quan gì đến hiệp ước hỗ trợ chung. Bất chấp ý nghĩa là gì, đó là lời trình bày rõ ràng nhẹ nhàng nhất về Đài Loan được Trung Quốc tiếp nhận suốt hai mươi năm qua. Phải chăng nó chỉ áp dụng đối với lực lượng Mỹ đồn trú tại Đài Loan vì phần lớn đang làm lực lượng hỗ trợ tại Việt Nam? Hay phải chăng nó ngụ ý một nhu cầu rộng lớn hon? Trong bất kể trường hợp nào, việc mời một đại diện của "các nước tư bản độc quyền" bị mắng chửi thậm tệ đến Bắc Kinh đã phản ánh một nhu cầu sâu thẳm hon mong muốn thảo luận về Đài Loan, vốn đã lập hẳn một diễn đàn; chắc phải liên quan đến sự an toàn của Trung Quốc.

Nhà Trắng đã chọn cách bỏ ngỏ câu trả lời cho các cuộc tiếp xúc trực tiếp. Câu trả lời của chúng tôi chấp nhận nguyên tắc của một phái viên, nhưng xác định rõ sứ mệnh của phái viên là "phạm vi rộng các vấn đề tồn tại giữa Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Mỹ" - nói cách khác, phái viên Mỹ sẽ không đồng ý giới hạn chương trình nghị sự đến vấn đề Đài Loan.

Không thể phó mặc tất cả cho kênh Pakistan có thể không làm việc hiệu quả, Chu Ân Lai gửi một thông điệp song song qua Rumani, nhưng vì một lý do không thể giải thích, nó lại đến sau thông điệp gửi qua kênh Pakistan, vào tháng 01. Thông điệp này như chúng tôi đã nói, đã được "Chủ tịch Mao và Lâm Bưu [Lin Piao] xem xét". Thông điệp mô tả Đài Loan là một vấn đề nổi cộm giữa Trung Quốc và Mỹ, bổ sung một yếu tố hoàn toàn mới: Vì Tổng thống Nixon đã ghé thăm Belgrade và Bucharest - các thủ đô của những quốc gia Cộng sản - ông cũng được đón chào tại Bắc Kinh. Trong ánh sáng của những cuộc đụng độ quân sự suốt thập niên rưỡi qua, điều quan trọng là Đài Loan được liệt kê là vấn đề duy nhất giữa Trung Quốc và Mỹ; nói cách khác, Việt Nam rõ ràng không phải là trở ngại cho sự tái hòa giải.

Chúng tôi đã trả lời thông qua kênh Rumani, chấp nhận nguyên tắc của một phái viên nhưng không để ý đến lời mời đối với Tổng thống. Ở giai đoạn các tiếp xúc đầu tiên này, chấp nhận một chuyến thăm của tổng thống

https://thuviensach.vn

dường như quá nhũng nhiễu, rắc rối chưa kể còn mạo hiểm. Chúng tôi đã truyền tải định nghĩa của mình về một chương trình nghị sự thích hợp theo giai đoạn nhằm tránh lẫn lộn, tương tự như thông điệp thông qua Pakistan, với hàm ý rằng Mỹ đã chuẩn bị thảo luận tất cả các vấn đề cả hai bên quan tâm, bao gồm cả Đài Loan.

Chu Ân Lai đã gặp Yahya vào tháng 10 và Phó Thủ tướng Rumani vào tháng 11. Mao đón tiếp Snow vào đầu tháng 10. Rằng tất cả các thông điệp phát sinh chi trong vài tuần của các bên phản ánh thực tế rằng, ngoại giao đã vượt quá xa chiến thuật và đang được sắp đặt cho một lời tuyên bố bãi ước chính.

Nhưng trước sự ngạc nhiên của chúng tôi - và không hề lo lắng chút nào - không hề có câu trả lời nào suốt ba tháng. Có lẽ là vì thế tấn công tại miền Nam Việt Nam, sự hỗ trợ của không lực Mỹ, trên Đường mòn Hồ Chí Minh qua miền Nam Lào, con đường tiếp tế quan trọng của các lực lượng miền Bắc Việt Nam cho miền Nam. Mao cũng suy tính lại về các triển vọng của cách mạng Mỹ dựa trên những cuộc biểu tình chống Chiến tranh Việt Nam. Có lẽ vì Bắc Kinh tiến triển ở nhịp độ cho thấy họ không thể bị ảnh hưởng bởi những cân nhắc thuần túy chiến thuật, ngăn ngừa mọi sự minh họa cho thấy Trung Quốc nóng vội, ngay cả yếu ớt cũng không. Có khả năng nhất là Mao cần thêm thời gian để điều chỉnh những phần tử trong nước của mình.

Phải chờ đến đầu tháng 4 chúng tôi mới lại nghe thông tin từ Trung Quốc. Họ không chọn bất kỳ kênh nào chúng tôi đã thiết lập ngoại trừ một phương pháp của riêng họ, ép mở rộng vấn đề Trung Quốc mong muốn đạt được một quan hệ tốt hơn với Mỹ, bớt phụ thuộc nhiều vào các hành động của chính phủ Mỹ.

Đây là cơ sở cho một chương đi vào lịch sử như Ngoại giao bóng bàn. Một đội bóng bàn của Trung Quốc tham dự một giải đấu quốc tế tại Nhật Bản. Đây là lần đầu tiên một đội tuyển thể thao của Trung Quốc thi đấu bên ngoài Trung Quốc kể từ khi bắt đầu Cách mạng Văn hóa. Trong những năm gần đây, nổi bật lên là cuộc chạm trán sắp tới giữa đội tuyển bóng bàn

https://thuviensach.vn

Trung Quốc và đội tuyển bóng bàn Mỹ, làm dấy lên những hanh cãi nội bộ đáng kể trong ban lãnh đạo Trung Quốc. Bộ Ngoại giao Trung Quốc ban đầu khuyến cáo tránh toàn bộ giải đấu, hoặc ít nhất phải tránh né dội tuyển Mỹ. Chu Ân Lai đệ trình vấn đề này lên để Mao cân nhắc lần nữa, ông đã suy nghĩ thận trọng trong hai ngày. Vào một đêm muộn, sau khi trải qua cơn mất ngủ như thường lệ, Mao ngồi "gục đầu xuống bàn" do ảnh hưởng mơ hồ phát sinh bởi thuốc ngủ. Bất ngờ ông rền rĩ gọi y tá, bảo cô ta gọi điện cho Bộ Ngoại giao - "mời đội tuyển Mỹ đến thăm Trung Quốc". Y tá nhớ lại đã hỏi ông, "Sau khi đã uống thuốc ngủ, từng lời nói của ngài có quan trọng không ạ?" Mao đáp: "Có, rất quan trọng, từng lời đều rất quan trọng. Hành động nhanh lên đi, không thì quá trễ mất".

Mệnh lệnh của Mao thế là quá đủ. Các vận động viên bóng bàn Trung Quốc tận dụng dịp này mời đội tuyển Mỹ đến thăm Trung Quốc. Vào ngày 14 tháng 4 năm 1971, các chàng trai trẻ người Mỹ kinh ngạc thấy mình đang ở Đại Lễ đường nhân dân với sự hiện diện của Chu Ân Lai, hơn cả những gí họ được nghe thông qua hầu hết các đại sứ nước ngoài trú tại Bắc Kinh.

"Các bạn đã mở một chương mới trong các quan hệ giữa người dân Mỹ và người dân Trung Quốc", ngài Thủ tướng khẳng định. "Tôi tín tưởng rằng sự khởi đầu tình Hữu nghị của chúng ta chắc chắn sẽ được tất cả quần chúng nhân dân ủng hộ". Các vận động viên kinh ngạc trước thực tế rằng họ đang bị cuốn vào một thuật ngoại giao cấp cao, không trả lời, khiến Chu Ân Lai phải kết thúc bằng một cầu mà sau này chúng tôi nhận ra là câu đặc trưng: "Các bạn không nghĩ vậy sao?" - tạo nên một tràng vỗ tay.

Như thường lệ đối với ngoại giao Trung Quốc, Mao và Chu đang hoạt động trên rất nhiều cấp. Ở một cấp, ngoại giao bóng bàn tạo thành một câu trả lời cho các thông điệp của Mỹ vào tháng 01. Thông điệp cam kết Trung Quốc công khai với quá trình cho đến nay bị giới hạn ở những kênh ngoại giao bí mật nhất. Theo nghĩa này, đó là sự tái bảo đảm. Nhung đó cũng là một lời cảnh báo về quá trình nào Trung Quốc có thể theo đuổi vốn là

https://thuviensach.vn

những thông tin liên lạc bí mật bị cản trở. Bắc Kinh có thể tiến hành một chiến dịch công khai - những gl ngày nay sẽ được gọi là "ngoại giao người với người" - và lý tưởng đối với phong trào phản đối đang lên trong xã hội Mỹ trên cơ sở thêm một "cơ hội hòa bình đã mất".

Chu đã sớm truyền tải rằng kênh ngoại giao vẫn là lựa chọn yêu thích của ông. Vào ngày 29 tháng 4, Đại sứ Pakistan đã mang đến một thông điệp viết tay khác từ Bắc Kinh đề ngày 21 tháng 4. Thông điệp giải thích sự im lặng lâu dài là do "tình hình của thời gian", mà không giải thích thêm liệu điều này do các điều kiện trong nước hay ngoài nước, nhưng nhắc lại sự sẵn sàng tiếp đón một phái đoàn đặc biệt. Chu nêu rất cụ thể về phái viên Bắc Kinh lưu tâm đến, kêu đích danh tôi hoặc Ngoại trưởng William Rogers hoặc "thậm chí là đích thân Tổng thống Mỹ". Như một điều kiện khôi phục các quan hệ, Chu chi đề cập đến việc quân Mỹ rút lui khỏi Đài Loan và Eo biển Đài Loan - một vấn đề ít gây ra sự bất đồng nhất - và bỏ qua việc trả lại Đài Loan.

Hiện tại, sự lún đáo theo đó thuật ngoại giao được thực hiện suýt nữa khiến sự việc đi chệch đường ray. Trước kia điều đó sẽ diễn ra trong bất kỳ giai đoạn nào đối phó với Bắc Kinh. Nixon đã quyết định rằng kênh ngoại giao dành cho Bắc Kinh phải được hạn chế đến Nhà Trắng thôi. Không một cơ quan nào khác được biết về hai thông tìn liên lạc của Chu Ân Lai vào tháng 12 và tháng 01. Do đó trong một tóm tắt công khai vào ngày 28 tháng 4, một người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ đã tuyên bố ở vị thế của Mỹ rằng, chủ quyền đối với Đài Loan là "một vấn đề chưa được giải quyết, cần giải pháp của quốc tế trong tương lai". Và khi Ngoại trưởng Mỹ đang tham dự một cuộc gặp gỡ ngoại giao tại London, hôm sau ông đã xuất hiện trên truyền hình nhận xét về cuộc phỏng vấn của Snow, bác bỏ lời mời dành cho Nixon chỉ là "lời mời nhất thời", không phải "lời mời nghiêm túc". Ông đã mô tả chính sách ngoại giao của Trung Quốc là "chủ nghĩa bành trướng" và "khá hoang tưởng". Bước tiến trong các cuộc đàm phán - và một khả năng có chuyến đi của Nixon đến Trung Quốc - sẽ chỉ có thể nếu Trung Quốc

https://thuviensach.vn

tham gia vào cộng đồng quốc tế theo cách không xác đinh, tuân thủ "cầc quy tắc của luật pháp quốc tế".

Các nhu cầu chiến lược của Trung Quốc được đánh giá là hướng đến tiếp tục nối lại cuộc đối thoại. Sự ám chỉ Đài Loan như một vấn đề chưa giải quyết bị người phát ngôn của chính phủ Trung Quốc phản đối là "gian lận" và là một "sự can thiệp trơ trẽn vào chuyện nội bộ của người Trung Quốc". Những lời công kích dữ dội đi kèm với sự tái khẳng định, rằng chuyến thăm của đội tuyển bóng bàn là một bước phát triển mới trong tình Hữu nghị giữa người dân hai nước Mỹ và Trung Quốc.

Vào ngày 10 tháng 5, chúng tôi đã nhận lời mời của Chu đối với Nixon nhưng nhắc lại sự kiên trì của chúng tôi về một chương trình nghị sự rộng. Thông tin liên lạc của chúng tôi viết rằng: "Tại cuộc gặp như thế, mỗi bên sẽ được tự do nêu vấn đề quan tâm chủ chốt". Nhằm chuẩn bị cho cuộc họp thượng đỉnh, Tổng thống đề xuất rằng là trợ lý về an ninh quốc gia của ông, tôi phải đại diện cho ông tại cuộc gặp bí mật ban đầu với Chu. Chúng tôi ấn đinh một ngày cụ thể. Lý do chọn ngày này không nhấn mạnh vào chính sách. Vào cuối mùa xuân và đầu mùa hè, Nội Các và Nhà Trắng đã lên kế hoạch cho một loạt các chuyến đi, và đó là lần đầu tiên một máy bay cấp cao có sẵn.

Ngày 02 tháng 6, chúng tôi nhận được câu trả lời của Trung Quốc. Chu thông báo với chúng tôi rằng ông đã báo cáo việc Nixon chấp nhận lời mời của Trung Quốc lên Mao "với rất nhiều sự hân hạnh". Rằng ông muốn chào đón tôi đến Bắc Kinh dự các buổi đối thoại ban đầu vào ngày đã định. Chúng tôi gần như không chú ý đến thực tế rằng tên của Lâm Bưu đã bị gạt ra ngoài thông tin liên lạc này.

Trong vòng một năm, thuật ngoại giao Trung - Mỹ đã chuyển từ xung đột không thể hòa giải sang một chuyến thăm Bắc Kinh của phái viên tổng thống, nhằm chuẩn bị cho chuyến thăm của đích thân Tổng thống. Họ đã làm thế bằng cách gạt sang bên lối nói khoa trương trong hai thập niên và chú trọng vào mục tiêu chiến lược cơ bản của đối thoại địa chính trị, dẫn

https://thuviensach.vn

đến việc sắp xếp lại trật tự quốc tế Chiến tranh Lạnh. Giá như Nixon tuân thủ theo lời khuyên chuyên môn, ông ấy hẳn sẽ tận dụng lời mời của Trung Quốc để trở lại với chương trình nghị sự truyền thống, đẩy nhanh việc cân nhắc lời mời đó như một điều kiện cho các cuộc hội đàm cấp cao. Không chl điều này có thể bị xem như một lời từ chối, mà toàn bộ quá trình tiếp xúc Trung - Mỹ căng thẳng gần như chắc chắn sẽ bị sức ép trong nước và nước ngoài của cả hai nước lấn át. Sự đóng góp của Nixon vào sự thấu hiểu Trung - Mỹ đang lớn dần không nhiều đến mức khiến ông hiểu được nguyện vọng của nó, mà là ông có thể cung cấp cho sự thấu hiểu này một nền tảng khái niệm có thể dễ hiểu đối với kiểu tư duy của Trung Quốc. Đối với Nixon, mở cửa với Trung Quốc là một phần của toàn bộ kế hoạch chiến lược toàn diện, không phải là một danh sách mua sắm những sự phẫn nộ chung.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã theo đuổi một cách tiếp cận song song. Những lời cầu khẩn quay lại với trật tự quốc tế hiện chẳng có nghĩa lý gí với họ, chỉ vì họ không xem hệ thống quốc tế hiện có mà họ không có bàn tay tạo thành có liên quan đến mình. Họ không bao giờ nhận thức được sự an toàn của minh nằm trong sự thu xếp pháp lý của một cộng đồng các nước có chủ quyền. Những người Mỹ đến ngày nay vẫn xem việc mở cửa với Trung Quốc như một sự báo hiệu quan hệ hữu nghị bước vào một điều kiện tĩnh tại. Nhưng các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nêu ra khái niệm shi - nghệ thuật thấu hiểu các vấn đề trong tình trạng thay đổi liên tục.

Khi Chu viết về việc thiết lập lại quan hệ Hữu nghị giữa người dân hai nước Mỹ và Trung Quốc, ông đã mô tả một thái độ cần thiết nhằm nuôi dưỡng một trạng thái cân bằng quốc tế mới không phải là tình trạng quan hệ cuối cùng giữa hai dân tộc. Trong các văn bản của Trung Quốc, những từ ngữ được trân trọng của vốn từ vựng của Mỹ về trật tự quốc tế hợp pháp hiếm khi được thấy. Đúng hon, điều cố gắng đạt được là một thế giới trong đó Trung Quốc có thể tìm thấy sự an toàn, tiến bộ thông qua một kiểu cùng tồn tại cùng đấu tranh. Trong đó sự sẵn sàng chiến đấu được xếp vị trí đáng tự hào, tương đương với khái niệm cùng tồn tại. Mỹ đã bước vào thế giới

https://thuviensach.vn

này bằng sứ mệnh ngoại giao đầu tiên của mình đối với nước Trung Quốc Cộng sản.

https://thuviensach.vn

Chương 9: NỐI LẠI CÁC QUAN HỆ: NHỮNG CUỘC CHẠM TRÁN ĐẦU TIÊN VỚI MAO VÀ CHU

Sự KIỆN GÂY ẤN TƯỢNG SÂU SẮC NHẤT trong nhiệm kỳ Tổng thống của Nixon diễn ra gần như không aỉ biết đến. Vì Nixon đã quyết định rằng để đảm bảo sứ mệnh đến Bắc Kinh thành công, nó sẽ phải thực hiện trong bí mật. Một sứ mệnh công khai hẳn sẽ làm dấy lên một kế hoạch dọn dẹp nội bộ phức tạp trong chính phủ Mỹ, và những yêu cầu tư vấn không ngừng trên toàn thế giới, bao gồm Đài Loan (vẫn được thừa nhận là chính phủ Trung Quốc). Chúng tôi sẽ phải đặt cược các triển vọng của mình với Bắc Kinh, với những thái độ chúng tôi được cử đến để khám phá. Minh bạch là một mục tiêu căn bản, nhưng các cơ hội lịch sử trong việc xây dựng một trật tự quốc tế hòa bình hơn cũng cần thiết.

Vì thế nhóm của tôi lên đường đến Bắc Kinh qua Sài Gòn, Băng Cốc, New Delhi và Rawalpindi trên một chuyến đi được tuyên bố là tìm hiểu thực tế thay mặt Tổng thống. Đoàn của tôi có bao gồm một nhóm các quan chức người Mỹ nhiều hơn, cũng như một nhóm cốt lõi đi chuyến lịch sử đến Bắc Kinh - gồm tôi, các trợ lý Winston Lord, John Holdridge và Dick Smyser cùng các Mật vụ như Jack Ready và Gary McLeod. Đoạn kết bất ngờ khiến chúng tôi phải trải qua những điểm dừng mệt mỏi tại từng thành phố theo lộ trình được tạo ra nhằm khiến giới quay phim không bám theo chúng tôi. Tại Ravvaỉpindi chúng tôi đã biến mất trong vòng bốn mươi tám tiếng lấy cớ là để nghỉ ngơi (tôi giả vờ bị ốm) trong nơi tránh nóng mùa hè của Pakistan dưới chân dãy Himalaya. Tại Washington, chỉ có Tổng thống và Đại tá Alexander Haig (sau này làm Tướng), trợ lý hàng đầu của tôi, mới biết điểm đến thật sự của chúng tôi.

Khi phái đoàn Mỹ đến Bắc Kinh vào ngày 09 tháng 7 năm 1971, chúng tôi dã trải qua sự tinh tế trong giao tiếp của Trung Quốc nhưng không phải theo cách Bắc Kinh thực hiện các cuộc đàm phàn trực tiếp, cũng không theo

https://thuviensach.vn

phong cách đón khách của Trung Quốc. Trải nghiệm của Mỹ đối với ngoại giao Cộng sản dựa trên những cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Xô Viết, chủ yếu là Andrei Gromyko, người có xu hướng biến ngoại giao thành thử thách ý chí quan liêu; ông ta chính xác đến hoàn hảo trong đàm phán nhưng về bản chất là người không thể xoa dịu được - đôi khi người ta có cảm tưởng sự tự kiềm chế của ông ta đang căng lên.

Sự căng thẳng rõ ràng không tìm thấy trong sự đón tiếp của Trung Quốc với chuyến thăm bí mật hoặc trong cuộc đối thoại sau đó. Trong tất cả những sự vận động ban đầu, chúng tôi đôi khi thấy bối rối trước những sự tạm dừng thất thường giữa các thông điệp của họ, mà chúng tôi giả sử rằng có liên quan gì đó đến Cách mạng Văn hóa. Giờ đây không còn gì quấy rối sự tự tin trầm tĩnh của những người chủ nhà, họ đã diễn như thể việc đón chào phái viên đặc biệt của Tổng thống Mỹ lần đầu tiên trong lịch sử nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là một sự kiện tự nhiên nhất.

Vì trong thực tế, chúng tôi đối mặt với một phong cách ngoại giao gần giống phong cách ngoại giao truyền thống của Trung Quốc, hơn là các công thức ra vẻ mô phạm chúng tôi đã quen trong các cuộc đàm phán với các nước Cộng sản khác. Các chính khách Trung Quốc trước đây vượt hội về việc khéo dùng lòng hiếu khách, nghi lễ và những quan hệ cá nhân được chăm sóc kỹ làm các công cụ quản lý và lãnh đạo nhà nước. Đó là hình thức ngoại giao rất phù hợp với thách thức an ninh truyền thống của Trung Quốc - sự bảo tồn nền văn minh nông nghiệp và lối sống ngồi một chỗ bao quanh là những người mà nếu kết hợp lại, họ sẽ có khả năng tiềm tàng chống đỡ được sức mạnh quân sự vượt hội. Trung Quốc đã sống sót và nói chung là chiếm ưu thế bằng cách vận dụng thành thạo nghệ thuật nuôi dưỡng một sự kết hợp khéo léo các phần thưởng, hình phạt và trình diễn văn hóa tráng lệ. Trong bối cảnh này, lòng hiếu khách trở thành một khía cạnh của chiến lược.

Trong trường hợp của chúng tôi, những sự chăm sóc không bắt đầu khi đoàn chúng tôi đến Bắc Kinh mà là trên tuyến đường từ Islamabad. Trước

https://thuviensach.vn

sự ngạc nhiên của chúng tôi, một nhóm các nhà ngoại giao Trung Quốc nói tiếng Anh đã được cử đến Pakistan hộ tống chúng tôi trên hành trình, làm giảm nhẹ bất kỳ căng thẳng nào chúng tôi có thể cảm thấy trên chuyến bay 5 tiếng tới một điểm đến mơ hồ. Họ đã đặt chỗ trên máy bay trước cả chúng tôi, gây sốc cho cả nhân viên an ninh đi cùng chúng tôi, những người vốn đã được huấn luyện coi các bộ đồ của Mao như đồng phục của kẻ thù. Trên suốt hành trình, nhóm cũng có thể kiểm tra một số nghiên cứu của họ, thực hành các khía cạnh phẩm chất của họ, và thu thập thông tin về những đặc trưng nhân cách của Thủ tướng của họ Nhóm này được Chu lựa chọn hai năm trước khi ý tưởng mở cửa với Mỹ lần đầu tiên được thảo luận sau kết quả từ báo cáo của bốn nguyên soái. Nhóm bao gồm ba thành viên của Bộ Ngoại giao, một trong số này, Tang Longbin, về sau là một phần trong phái đoàn đón tiếp Nixon đến thăm; người kia là Zhang Wenjin, cựu đại sứ và là chuyên gia trong lĩnh vực được người Trung Quốc quen gọi là "Các vấn đề Tây Âu, Châu Mỹ và Châu Đại Dương" và hóa ra lại là một nhà ngôn ngữ học tuyệt vời. Hai thành viên trẻ hơn trong đoàn thực ra để đại diện cho Mao và báo cáo trực tiếp với ông. Họ là Vương Hải Dung, cháu gái của Mao, và Đường Văn Sinh (có tên khác là Nancy Tang), một biên dịch viên sinh trưởng tại Brooklyn có khả năng phi thường, gia đình đã di cư sang Trung Quốc tham gia cách mạng và cũng đóng vai trò cố vấn chính trị. Tất cả những điều này về sau chúng tôi mới biết, cũng như thực tế rằng trong lần đầu gặp mặt, các quan chức Bộ Ngoại giao đã phản ứng hệt như bốn vị nguyên soái. Họ cần sự tái bảo đảm cá nhân của Chu rằng nhiệm vụ này căn cứ theo chỉ thị của Mao, không phải bài kiểm tra về sự trung thành cách mạng của họ.

Nguyên soái Diệp Kiếm Anh, Phó Chù tịch Quân ủy Trung ương - một trong số bốn nguyên soái được Mao thuyên chuyển công tác nhằm phân tích các lựa chọn chiến lược của Trung Quốc - chào đón chúng tôi tại sân bay Bắc Kinh khi máy bay hạ cánh vào buổi trưa, một biểu tượng của sự hỗ trợ từ Quân Giải phóng nhân dân cho ngoại giao Trung - Mỹ mới. Nguyên soái đưa tôi vào trong một chiếc ỉimousine dài sản xuất tại Trung Quốc, che

https://thuviensach.vn

kín rèm đến Nhà khách Quốc gia Điếu Ngư Đài trong một công viên xây tường bao quanh về phía Tây thành phố. Khu phức hợp này trước đây làm hồ câu cá cho triều đình phong kiến. Diệp đề nghị phái đoàn nên nghỉ ngơi cho đến khi Thủ tướng Chu Ân Lai đến nhà khách bốn tiếng sau đó để chào đón chúng tôi, và tiến hành vòng thảo luận đầu tiên.

Việc Chu đến thăm chúng tôi là một cử chỉ lịch thiệp đáng kể. Quy trình ngoại giao thông thường là phái đoàn đến thăm sẽ được đón tiếp trong một tòa nhà công khai của nước chủ nhà, đặc biệt là khi khoảng cách quá lớn về hàm ngoại giao giữa hai người đứng đầu hai phái đoàn. (Trái ngược với Chu, là một Thủ tướng, hàm ngoại giao của tôi chỉ là Cố vấn An ninh Quốc gia tương đương với phó Thư ký Nội các, thấp hơn ba cấp).

Chẳng bao lâu chúng tôi khám phá ra các đồng chí chủ nhà Trung Quốc đã thiết kế một kế hoạch thoải mái đến không tưởng - như thể muốn tỏ dấu hiệu rằng sau khi sống sót qua hai thập niên cô lập, họ đặc biệt chẳng việc gì phải vội vàng muốn ký kết một thỏa thuận thật sự ngay bây giờ. Chúng tôi được lên kế hoạch đến Bắc Kinh trong vòng gần đúng bốn mươi tám giờ. Chúng tôi không thể kéo dài thời gian lưu lại vì còn phải sang Paris đàm phán về Việt Nam; cũng như chúng tôi không kiểm soát kế hoạch phi cơ tổng thống của Pakistan đã chở chúng tôi đến Bắc Kinh.

Khi thấy chương trình của mình, chúng tôi nhận ra rằng ngoài quãng dừng chân này trước khi Chu đến, một chuyến thăm dài bốn tiếng đến Tử cấm Thành đã được lên kế hoạch. Do đó tám tiếng trong vòng bốn mươi tám tiếng sẵn có đã được dự phòng. Hóa ra Chu không rảnh vào tối hôm sau, ông bận tiếp thành viên Bộ Chính trị CHDCND Triều Tiên, cũng không thể lên kế hoạch lại - hoặc có lẽ đây không phải là sự bảo đảm cho một chuyến đi bí mật. Nếu người ta cho phép nghỉ ngơi trong hai đêm đến mười sáu tiếng, sẽ chỉ còn chưa đầy hai mươi tư tiếng cho một cuộc đối thoại đầu tiên giữa hai nước đã từng chiến tranh, từng kề bên nguy cơ chiến tranh và không có tiếp xúc ngoại giao gì đáng kể suốt hai mươi năm.

https://thuviensach.vn

Trong thực tế, hai phiên đàm phán chính thức đều sẵn sàng: Bảy tiếng vào ngày tôi đến đây, từ 4h30 phút chiều - llh20 phút đêm; và sáu tiếng vào ngày hôm sau, từ 6h30 phút chiều. Cuộc họp đầu tiên là tại Nhà khách Quốc gia - nước Mỹ đóng vai chủ nhà theo trí tưởng tượng kỳ lạ của nghi thức ngoại giao Trung Quốc. Cuộc gặp thứ hai là tại Đại Lễ Đường nhân dân, nơi chính phủ Trung Quốc sẽ đón tiếp chúng tôi.

Có thể tranh luận rằng sự hờ hững, lãnh đạm rõ ràng của người Trung Quốc là một kiểu gây sức ép tâm lý. Để chắc chắn, nếu chúng tôi bỏ đi mà không đạt chút tiến bộ nào, đó sẽ là nỗi xấu hổ nghiêm tíọng đối với Nixon, người không hề chia sẻ sứ mệnh của tôi với các thành viên Nội các khác. Nhưng nếu những tính toán về hai năm ngoại giao của Trung Quốc là chính xác, những nhu cầu cấp bách xui khiến Mao mở rộng lời mời có thể trở nên không quản lý được, trước sự từ chối dứt khoát của phái đoàn Mỹ đến Bắc Kinh.

Đối đầu chẳng có ý nghĩa gì đối với cả hai bên; đó là lý do tại sao chúng tôi đến đây. Nixon rất háo hức muốn đề ra những mục tiêu khác cho Mỹ xa hơn Việt Nam. Quyết định của Mao được đưa ra về một nước đi có thể ép quân Liên Xô phải ngập ngừng trước khi muốn xâm chiếm Trung Quốc bằng quân sự. Chẳng bên nào có thể chịu đựng được thất bại. Họ biết rõ cái giá phải trả.

Trong một sự cộng sinh hiếm hoi của các phân tích, cả hai bên đều quyết định dành phần lớn thời gian để khám phá quan điểm của nhau về trật tự quốc tế. Vì mục đích tối cao của chuyến thăm đó là bắt đầu quá trình quyết định liệu các chính sách ngoại giao trái ngược trước kia của hai nước có thể được hiệu chỉnh, một thảo luận mang tính khái niệm - ở vài vấn đề nghe giống như giữa hai giáo sư về quan hệ quốc tế hơn là một cuộc đối thoại ngoại giao cơ bản - thực ra, đó là một kiểu ngoại giao thực tế tối đa.

Khi Thủ tướng đến, cái bắt tay của chúng tôi là một cử chl mang tính biểu tượng - ít nhất cho đến khi Nixon có thể đến Trung Quốc để diễn lại - vì Ngoại trưởng John Foster Dulles đã từ chối bắt tay với Chu tại Hội nghị

https://thuviensach.vn

Geneva năm 1954, một sự xem thường gây bực bội, bất chấp những sự phản đối liên tục của Trung Quốc không tạo ra sự khác biệt. Sau đó chúng tôi đã khắc phục tại phòng hội nghị trong nhà khách, đứng đối mặt nhau trên một chiếc bàn bọc vải len tuyết dài. Ở đây phái đoàn Mỹ đã có trải nghiệm cá nhân đầu tiên với một nhân vật đã từng làm việc bên Mao qua gần một nửa thế kỷ cách mạng, chiến tranh, nổi loạn và vận động ngoại giao.

Chu Ân Lai

Trong khoảng sáu mươi năm của cuộc đời hoạt động choJợi ích chung, tôi chưa từng chạm trán nhân vật nào hấp dẫn hơn Chu Ân Lai. Lùn tịt, trang nhã với một khuôn mặt biểu cảm đóng khung đôi mắt sáng chói, bao trùm ông là sự thông minh ngoại lệ và năng lực trực giác về những điều vô hình trong tâm lý của người đối diện. Khi tôi gặp ông, ông đã làm Thủ tướng được gần hai mươi hai năm, và làm trợ lý cho Mao trong bốn mươi năm. Ông đã biến mình thành người không thể thay thế như một người điều đình thiết yếu giữa Mao với nhân dân, là người đã định hình chất liệu thô cho chương trình nghị sự khổng lồ của Chủ tịch, biên dịch những quan điểm rộng của Mao thành những chương trình cụ thể. Cùng lúc đó, ông dành được lời cảm ơn của nhiều người Trung Quốc vì đã điều tiết những sự quá đáng trong các tầm nhìn của họ, ít nhất là bất kỳ chỗ nào sự nhiệt tình của Mao tạo đất dụng võ cho sự điều tiết.

Sự khác biệt giữa các nhà lãnh đạo được phản ánh trong nhân cách của họ. Mao chiếm ưu thế tại bất kỳ cuộc họp nào; Chu trải rộng ảnh hưởng của mình. Cảm xúc của Mao cố gắng lấn át sự phản đối; trí tuệ của Chu sẽ cố gắng thuyết phục hoặc vượt trội hơn những kẻ phản đối. Mao nhạo báng, mỉa mai; Chu thấu suốt, sâu sắc. Mao tự cho mình là một nhà hiền triết; Chu nhìn nhận vai trò của ông như một người quản lý hoặc một nhà đàm phán. Mao háo hức thúc đẩy lịch sử tiến triển; Chu hài lòng khai thác những dòng chảy của nó. Một câu nói ông thường lặp lại là "Người lái tàu phải cưỡi lên những con sóng". Khi ở bên nhau, không có câu hỏi nào về sự

https://thuviensach.vn

phân cấp, không đơn giản theo ý nghĩa chính thức mà là theo khía cạnh sâu sắc hơn tư cách đạo đức đáng kính phi thường của Chu.

về sau, Chu đã bị chỉ trích vì tập trung làm mềm đi những thủ đoạn của Mao thay vì chống lại chúng. Khi phái đoàn Mỹ gặp gỡ Chu, Trung Quốc vừa trải qua cuộc Cách mạng Văn hóa, trong đó ông ta - như một người theo chủ nghĩa thế giới, được giáo dục tại nước ngoài, ủng hộ gắn bó thực tế với phương Tây - là một mục tiêu rất rõ ràng. Ông là người cho phép điều đó hay trì hoãn nó. Chắc chắn những phương pháp sinh tồn chính trị của Chu liên quan đến việc dành kỹ năng quản lý của mình vào việc thực hiện các chính sách mà ông tự bản thân ông có thể cảm thấy khó chịu. Tuy nhiên, có lẽ vì điều này nên ông thoát khỏi những án thanh trừng là số phận của hầu hết các nhà lãnh đạo cùng thời với ông trong những năm 1960, (cho đến khi cuối cùng ông cũng bị tấn công không ngừng, và trong thực tế bị cách chức vào cuối năm 1973).

Người cố vấn cho lãnh tụ thi thoảng đối mặt tình huống tiến thoái lưỡng nan cân bằng các lợi ích giữa khả năng thay đổi các sự kiện với khả năng bị loại trừ, trong trường hợp anh ta đề xuất trái ngược bất kỳ chính sách nào lên người đứng đầu. Làm sao một khả năng thay đổi quan điểm chính của lãnh tụ lại có ảnh hưởng đến bổn phận đạo đức tham gia vào các chính sách của ông ta? Làm sao đánh giá được yếu tố sắc thái theo thời gian so với những đòi hỏi về sự tuyệt đối trước mắt? Cái gì là sự cân bằng giữa tác động của những quan điểm khiêm tốn so với tác động của một cử chỉ cao quý (và có khả năng phải chịu số phận bi đát?).

Đặng Tiểu Bình đã nói thẳng vào những tình thế tiến thoái lưỡng nan này trong lời nhận xét sau này về vai trò của Chu trong Cách mạng Văn hóa, trong đó Đặng và gia đình ông chịu thiệt hại đáng kể: "Nếu không có thủ tướng, Cách mạng Văn hóa hẳn sẽ còn tồi tệ hơn nhiều. Và nếu không có thủ tướng, Cách mạng Văn hóa hẳn sẽ không bị kéo lê một thời gian dài đến thế". ít nhất Đặng đã công khai giải quyết những vấn đề này thay mặt

https://thuviensach.vn

Chu. Trong một cuộc phỏng vấn Đặng dành cho phóng viên người Ý, Oriana Fallad năm 1980, sau khi trở về từ án lưu đày, ông đã tuyên bố:

Thủ tướng Chu là người làm việc chăm chỉ và không bao giờ phàn nàn trong cả cuộc đời ông. Ông làm việc trong 12 giờ một ngày, và đôi khi là 16 tiếng hoặc hơn trong suốt cuộc đời mình. Chúng tôi quen biết nhau rất sớm trong những năm 1920. Tôi đã luôn luôn nhìn vào ông ấy như một người anh trai. Chúng tôi đã đi trên con đường cách mạng gần như cùng lúc. Ông ấy được các đồng chí của mình và tất cả nhân dân rất tôn trọng. Thật may mắn ông ấy đã sống sót trong "Cách mạng Văn hóa" khi chúng tôi bị hạ bệ. Hồi ấy ông ấy đã ở trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, và ông ấy đã nói và làm nhiều việc mà ông ấy ước gì mình đã không làm. Nhưng người dân đã tha thứ cho ông ấy, vì nếu ông ấy đã không làm và nói những điều như thế, bản thân ông ấy hẳn đã không thể sống sót và đóng vai trò trung gùm như ông ấy đã làm, giúp gừim thiểu những mất mát. Ông ấy đã thành công trong việc bảo vệ rất nhiều người.

Những quan điểm trái ngược cũng được lắng nghe; không phải tất cả các nhà phân tích đều chia sẻ, ca ngợi về những tình trạng khẩn cấp sinh tồn chính trị của Chu.

Trong những quan hệ của tôi với ông ấy, phong cách tinh tế và nhạy cảm của Chu đã giúp khắc phục nhiều khó khăn, cạm bẫy không ngờ tới của mối quan hệ đang trỗi dậy giữa hai quốc gia quan trọng đã từng là kẻ thù. Nối lại quan hệ hữu nghị Trung - Mỹ bắt đầu như một khía cạnh chiến thuật của Chiến tranh Lạnh; nó đã phát triển đến mức trở thành trung tâm cho sự phát triển của một trật tự toàn cầu mới. Không ai trong chúng tôi có ảo tưởng gì về việc thay đổi những lời kết án của nhau. Chính xác việc không có ảo tưởng tạo thuận lợi cho cuộc đối thoại của chúng tôi. Nhưng chúng tôi nêu rõ ràng những mục đích chung đã tồn tại trong suốt các nhiệm kỳ của chúng tôi - một trong số những phần thưởng lớn nhất mà một chính khách có thể đòi hỏi.

https://thuviensach.vn

Tất cả vẫn còn nằm ở thì tương lai xa khi Chu và tôi ngồi quanh cái bàn bọc vải len tuyết dài, khám phá liệu sự khởi đầu cuộc tái hòa giải cuối cùng có khả năng thành sự thật không. Vì tôi là khách, Chu đã mời tôi đưa ra tuyên bố mở đầu. Tôi đã quyết định không nói chi tiết về các vấn đề đã phân chia hai đất nước, mà tập trung vào sự phát triển của các quan hệ Trung - Mỹ từ một quan điểm triết học. Tuyên bố mở đầu của tôi có bao gồm một câu nói phần nào hoa mỹ: "Nhiều du khách đã đến vùng đất xinh đẹp, và đối với chúng tôi, là bí ẩn này...". Đến lúc này, Chu cắt ngang: "Ông sẽ thấy nó không bí hiểm đâu. Khi ông đã quen với nó, nó sẽ không còn bí hiểm như trước nữa".

Làm sáng tỏ những điều bí hiểm của nhau là một cách tốt để xác đinh thử thách của chúng tôi, nhưng Chu đã đi xa hơn. Trong những lời nhận xét đầu tiên của ông về phái đoàn Mỹ trong hai mươi năm, ông đã tuyên bố rằng việc khôi phục tình hữu nghị là một trong những mục tiêu cơ bản của mối quan hệ đang trỗi dậy - một vấn đề ông đã đưa ra khi ông gặp gỡ Đội tuyển Bóng bàn của Mỹ.

Vào chuyến thăm thứ hai của tôi ba tháng sau đó, Chu đã đón chào phái đoàn của tôi như thể tình hữu nghị là một sự thật đã được khẳng định:

Và đây mới chỉ là buổi gặp gỡ thứ hai, và tôi đang nói những gì tôi muốn nói với ông. Ông và Ngài [Vỉinston] Lord đã quen thuộc với điều này nhưng bà [Diane] Matthews [thư ký của tôi] và người bạn mới của chúng ta [ám chỉ đến Jon Howe, tùy viên quân sự của tôi] thì chưa. Mọi người cổ thể đã nghĩ rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc chắc có ba đầu sáu tay. Cơ mà lạ chưa kìa, tôi cũng giống như mọi người thôi. Một người mà mọi người có thể cùng tranh luận và cùng nói■ chuyện một cách chân thành.

Vào tháng 02 năm 1973, Mao đã đưa ra cùng một vấn đề: Nước Mỹ và Trung Quốc đã từng là "hai kẻ thù", ông ngỏ ý muốn chào đón tôi vào nghiên cứu của ông, nhưng "bây giờ chúng ta có thể gọi mối quan hệ giữa chúng ta là một tình bạn".

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, đó là một quan niệm về tình bạn nhẫn tâm, vô cảm. Ban lãnh đạo Cộng sản Trung Quốc vẫn còn giữ lại cách tiếp cận truyền thống với việc quản lý "phiên". Trong cách tiếp cận này, mặt kia là sự tâng bốc, xu nịnh tiếp nhận vào "câu lạc bộ" Trung Quốc như một "người bạn cũ", một thái độ khiến sự bất đồng càng phức tạp hơn và những sự đối đầu trở nên quyết liệt hơn. Khi họ thực hiện ngoại giao theo kiểu Tam Quốc, các nhà ngoại giao Trung Quốc dùng thủ đoạn lôi kéo thật nhiều đối thủ của họ nhằm cho thấy sự thiên vị của Trung Quốc sao cho có thể xuất hiện sự phục tùng, như ban phát ân huệ cá nhân cho người đối thoại.

Cùng lúc đó, việc nhấn mạnh vào các mối quan hệ cá nhân đã đi quá xa về mặt chiến thuật. Thuật ngoại giao Trung Quốc đã học hỏi từ thiên niên kỷ kinh nghiệm rằng, trong các vấn đề quốc tế, mỗi giải pháp rõ ràng nói chung đều là một chiếc vé dẫn vào một nhóm rắc rối có liên quan. Do đó các nhà ngoại giao Trung Quốc xem xét tính liên tục của các mối quan hệ là một nhiệm vụ quan trọng, và có lẽ còn quan trọng hơn cả những văn bản chính thức. Đưa ra so sánh, thuật ngoại giao Mỹ có xu hướng phân mảnh các vấn đề thành các đơn vị độc lập, sẽ được giải quyết dựa trên những tính chất của nó. Trong nhiệm vụ này, các nhà ngoại giao Mỹ cũng đánh giá cao các quan hệ cá nhân tốt. Sự khác biệt ở chỗ các nhà lãnh đạo Trung Quốc ít liên quan "tình hữu nghị" với các phẩm chất cá nhân mà liên quan nhiều hơn đến những ràng buộc lâu dài về văn hóa, dân tộc hoặc lịch sử; người Mỹ nhấn mạnh vào những phẩm chất cá nhân của đối tác. Những tuyên bố long trọng của Trung Quốc về tình hữu nghị tìm kiếm sự bền vững đối với các quan hệ lâu dài thông qua vun đắp những điều trừu tượng, không thể nhìn thấy. Các nhà ngoại giao Mỹ cố gắng tạo điều kiện cho các hoạt động đang diễn ra bằng cách nhấn mạnh vào tiếp xúc xã hội. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẽ trả một ít (cho dù không phải không có giới hạn) giá nào đó cho danh tiếng đứng bên cạnh những người bạn của họ - chẳng hạn, lời mời của Mao với Nixon chi một thời gian ngắn sau khi Nixon từ chức, khi ông đang bị tẩy chay rộng rãi. Cũng cử chỉ đó được thực hiện đối với nguyên

https://thuviensach.vn

Thủ tướng Kakuei Tanaka của Nhật Bản, khi ông đã về hưu do một scandal vào năm 1974.

Một minh họa tốt cho việc Trung Quốc nhấn mạnh vào những điều trừu tượng là một sự trao đổi giữa tôi với Chu trong chuyến thăm tháng 10 năm 1971. Tôi đưa ra những đề xuất về nhóm đi tiền trạm của chúng tôi chuẩn bị cho chuyến thăm của tổng thống, với sự bảo đảm rằng vì chúng tôi đã có quá nhiều vấn đề cơ bản cần phải giải quyết, những vấn đề kỹ thuật không được phép cản đường. Chu trả lời bằng cách hướng vấn đề điều hành của chúng tôi sang một mô hình văn hóa: "Đúng. Tin tưởng lẫn nhau và tôn trọng lẫn nhau. Đó là hai vấn đề". Tôi nhấn mạnh về mặt chức năng, Chu nhấn mạnh về mặt bối cảnh.

Một đặc điểm văn hóa thường xuyên được nhà lãnh đạo Trung Quốc viện dẫn là viễn cảnh lịch sử của họ - khả năng, mà thực ra là sự cần thiết nghĩ đến thời gian trong các phạm trù rất khác so với phương Tây. Bất chấp một cá nhân lãnh đạo Trung Quốc đạt được cái gì, nó thường xuyên được phát huy trong một khung thời gian cho thấy phần nhỏ hơn của kinh nghiệm tổng thể của xã hội của anh ta, hơn bất kỳ nhà lãnh đạo nào trên thế giới. Thời gian và quy mô quá khứ của Trung Quốc cho phép các nhà lãnh đạo Trung Quốc tận dụng độ che phủ của lịch sử gần như không có giới hạn của mình nhằm gợi lên sự khiêm nhường nhất định ở các đối thủ (nghe kể lại, ngay cả nếu cái được giới thiệu như lịch sử đôi khi được giải thích bằng phép ẩn dụ). Người đối thoại là người nước ngoài có thể sẽ phải cảm thấy mình đang chống lại đường lối của tự nhiên, rằng những hành động của anh ta theo định mệnh sẽ được ghi chép lại như một sai lầm chú thích ở cuối trang trong dòng biến động lớn của lịch sử.

Trong những màn trao đổi đầu tiên giữa tôi và Chu khi chúng tôi đến Bắc Kinh, Chu đã có nỗ lực quả cảm bàn bạc về lịch sử nước Mỹ lâu hơn hẳn lịch sử Trung Quốc như một món quà chào đón. Nhưng trong câu đầu, ông đã quay về với viễn cảnh truyền thống:

https://thuviensach.vn

Chúng ta là hai quốc gia ở hai bên bờ Thái Bình Dương, đất nước của ngài có một lịch sử 200 năm, quốc gũi của chúng tôi có một lich sử chi 22 năm, tính từ khi lập nước Trung Quốc Mới. Do đó, chúng tôi trẻ trung hơn các ngài. Liên quan đến nền văn hóa cổ xưa của chúng ta-mà nước nào chả có - những người Anhđiêng ở Mỹ và Mexico, Đế chế ỉnca ở Nam Mỹ thậm chí còn cổ xưa hơn cả Trung Quốc nữa. Thật tiếc rằng những bản kinh của họ không được gìn giữ, bị thất lạc mất rồi. Liên quan đến lích sứ dài lâu của Trung Quốc, cố một điều tốt, đó là ngôn ngữ viết tay chứa đụng một di sản 4.000 năm dựa trên các di vật lich sử. Điều này thực sự có lợi cho sự thống nhất và phát triển của dân tộc chúng tôi.

Cùng nhau, Chu đã cố gắng vạch ra một cách tiếp cận mói với các quan hệ quốc tế, đòi hỏi một phẩm chất đạo đức đặc biệt được hình thành theo Đạo Khổng, giờ đây được quy cho nhờ Chủ nghĩa Cộng sản:

Chú tich Mao trong rất nhiều dịp đã nói rằng chúng tôi tuyệt đối không trở thành một siêu cường quốc. Tất cả những gì chúng tôi cố gắng đạt được đố là tất cả các nước, dù lớn hay nhỏ, đều bình đẳng với nhau. Đây không chỉ là vấn đề về sự bình đẳng đối với hai quốc gia. Dĩ nhiên, đó là một điều tốt đối với hai quốc gia của chúng ta khi đàm phán trên cơ sở bình đẳng trao đổi các quan điểm, và cố gắng tìm kiếm những điểm chung cũng như đặt lên bàn những khác biệt của chúng ta. Để thực sự đạt được sự bình yên trong vũ dài quốc tế sau một quăng thời gian tương đối dài, nước này phải giải quyết với nước km trên cơ sở bình đẳng. Điều này không dễ đạt được.

Chính khách nham hiểm hẳn sẽ tranh luận rằng đây là lợi ích của quốc gia đang cần sự tái bảo đảm, nhưng không sẵn sàng hỏi xin nhằm cố gắng vì vấn đề chung, nhưng sau đó có thể được áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Đây là một lý do tại sao Chu cứ khăng khăng tuy nhiên rất mạnh mẽ, rằng Trung Quốc sẽ duy trì một cách tiếp cận độc đạo đối với các vấn đề quốc tế tránh quan niệm truyền thống về cường quốc:

Chúng tôi không tự cho mình là một cường quốc. Cho dù chúng tôi đang phát triển nền kinh tế của mình, khi so sánh với các nước khác, chúng

https://thuviensach.vn

tôi đang tương đối lạc hậu. Dĩ nhiên, Tổng thống của ngài cũng đã nói rằng trong năm đến mười năm tới, Trung Quốc sẽ phát triển đến chóng mặt. Chúng tôi cho rằng điều đó sẽ không đến sớm được, dù chúng tôi sẽ cố gắng bằng tất cả sức mình, nhắm đến những mục tiêu cao, và phát triển cơ chế xã hội chủ nghĩa của chúng tôi một cách tốt hơn, nhanh hơn và kinh tế hơn nữa.

Phần thứ hai trong câu trả lời của chúng tôi đó là khi nền kinh tế của chúng tôi phát triển, chúng tôi sẽ vẫn không tự xem mình là một siêu cường quốc, và sẽ không tham gia vào hàng ngũ các siêu cường quốc.

Vấn đề mà tất cả người Trung Quốc đi tìm đó là sự bình đẳng giữa các dân tộc chắc chắn sẽ đánh dấu một bước chuyển mình từ lịch sử phong kiến, trong đó Trung Quốc được gọi bằng cái tên Tam Quốc. Đó cũng là một cách tái bảo đảm với Mỹ rằng Trung Quốc không còn là một mối đe dọa tiềm năng mà cần phải dùng vũ lực khống chế. Nguyên tắc đạo đức quốc tế của Trung Quốc được dựa trên những quy phạm vượt trội hơn sự khẳng định quyền lực quay về với Đạo Khổng. Như một cơ sở cho mối quan hệ mới, bài kiểm tra sẽ là khả năng tương thích của những quy phạm với các sức ép của một giai đoạn hỗn loạn.

Thách thức tiềm ẩn của chuyến thăm bí mật đó là thiết lập đủ sự tự tin biến cuộc gặp gỡ đầu tiên thành một quá trình. Hầu như lúc nào cũng vậy, những cuộc trao đổi ngoại giao cấp cao thường bắt đầu bằng cách gạt bỏ đi hết những vấn đề hàng ngày ở tầm thấp. Khía cạnh bất thường của chuyến thăm tó mật này đó là chưa có bất kỳ sự tiếp xúc nào trong hai mươi năm, chẳng còn vấn đề hàng ngày nào để dẹp sang bên ngoại trừ hai vấn đề được thừa nhận là không thể giải quyết dứt điểm trong thời gian ngắn: Đài Loan và Việt Nam.vấn đề là làm sao gạt chúng sang một bên.

Cả hai vấn đề này đều không bình thường. Năm 1971 - rất khó nhớr - nước Mỹ đã không công nhận Bắc Kinh là thủ đô của Trung Quốc. Trung Quốc và Mỹ đều không có nhà ngoại giao nặo ở thủ đô của nhau, nên không có cách nào trao đổi trực tiếp với nhau. Đại sứ Mỹ đến Trung Quốc

https://thuviensach.vn

được chỉ định đến Đài Bắc, và đại sứ Trung Quốc tại Mỹ đại diện cho Đài Loan. Không có nhà ngoại giao hoặc quan chức nào của Mỹ được chỉ định đến Bắc Kinh. (Cái gọi là những văn phòng liên lạc không được thiết lập cho đến tận mười tám tháng sau).

Điều bất thường thứ hai là Chiến tranh Việt Nam. Một phần nhiệm vụ của tôi là nhằm đạt được sự thấu hiểu của Trung Quốc về một cuộc chiến Mỹ đang chiến đấu giáp biên giới Trung Quốc, chống lại một đồng minh của Trung Quốc. Cả Chu và tôi hiểu rằng chính sự hiện diện của tôi tại Bắc Kinh là một đòn đánh nghiêm trọng đối với Hà Nội, khiến họ bị cô lập - cho dù cả Chu và tôi chưa từng thảo luận vấn đề trong những khuôn khổ này.

Vấn đề Đài Loan đã được khắc sâu vào các thái độ trong nước của cả hai nước, được xác định bởi hai điều kiện tiên quyết mà đến lúc này vẫn ngăn cản phong trào ngoại giao. Vị thế của Bắc Kinh khi Mỹ chấp nhận "một nguyên tắc Trung Quốc" là điều kiện tiên quyết của bất kỳ bước tiến nào. Điều kiện tiên quyết của Mỹ đó là tự Trung Quốc cam kết giải quyết hòa bình vấn đề trước khi Mỹ thảo luận về chuyện đó.

Trong cuộc trao đổi đầu tiên về chương trình nghị sự, Chu đã giải quyết nhanh một vấn đề hóc búa. Trong những cuộc trao đổi trước cuộc họp, ông đã chấp nhận nguyên tắc rằng cả hai sẽ được tự do nêu lên bất kỳ chủ đề nào, nhưng ông vẫn không quên điều kiện rằng vấn đề Đài Loan cần phải được bàn thảo và có lẽ được giải quyết trước. Trong cuộc trao đổi đầu tiên, Chu nêu rõ rằng ông cởi mở với bất kỳ chuỗi thảo luận nào tôi có thể đề nghị - nói cách khác, Đài Loan giờ không còn cần phải thảo luận nữa, ít nhiều phải được giải quyết trước. Ông cũng chấp nhận mối liên kết ngược lại - nghĩa là việc giải quyết các vấn đề liên quan đến Đài Loan phụ thuộc vào việc giải quyết những vấn đề khác, chẳng hạn như Đông Dương:

K1SSINGER: Tôi muốn hỏi ngài Thủ tướng chọn cách tiến hành như thế nào? Chúng ta có thể tiến hành theo một trong hai cách - mỗi bên nêu ra các vấn đề liên quan đến chúng ta, những câu trả lời để sau, hoặc giải quyết từng vấn đề một. Ngài chọn cách nào?

https://thuviensach.vn

CHU: Thế ý kiến của ngài là gì?

KỈSSINGER: Tôi không có ý kiến nào mạnh mẽ cả. Một giải pháp khả dĩ của chúng tôi là vì Thủ tướng Chu đã nêu các nhận xét của ngài ấy về Đài Loan, chúng tôi cũng có thể nêu những nhận xét của chúng tôi về E>ông Dương. Xong rồi tôi có thể nói với ngài ấy phản ứng của tôi đối với tuyên bố của ngài ấy về Đài Loan, và ngài ấy có thể nói với tôi phản ứng của mình đối với tuyên bố của tôi về E) ông Dương. Hoặc chúng ta có thể giải quyết từng vấn đề một.

CHU: Dù bằng cách nào đố là quyết định của ngài. Ngài có thể nói bất kỳ cái gl ngài thích. Ngài có thể nói trước hết về vấn đề Đài Loan hoặc Đông Dương, hoặc nói cùng nhau, vì ngài có thể nghĩ rằng chúng có liên quan.

KISSINGER: Tôi tin rằng ở một mức độ nào đó chúng có liên quan tới nhau.

Trong trường hợp chúng tôi tiến hành rút các lực lượng quân sự của chúng tôi khỏi Đài Loan, với điều kiện là giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương.

Vị thế cơ bản của Chu ở Đài Loan được ông khẳng định rõ ràng trong suốt cuộc đối thoại mở có thời gian dài vào ngày đầu tiên khá quen thuộc; chúng tôi đã từng nghe tại 136 cuộc gặp gỡ tại Warsaw. Nước Mỹ cần "thừa nhận Cộng hòa nhân dân Trung Hoa như một chính quyền hợp pháp tại Trung Quốc, không tạo ra bất kỳ ngoại lệ nào"; và chấp nhận rằng Đài Loan là "một phần không thể tách rời của Trung Quốc". "Logic tự nhiên của vấn đề" ra lệnh Mỹ phải "rút hết toàn bộ các lực lượng vũ trang, giải giáp toàn bộ các khu quân sự tại Đài Loan và trên Go biển Đài Loan trong khoảng thời gian quy định". Khi những tiến trình này thực thi, rốt cuộc hiệp ước phòng thủ Mỹ - Cộng hòa Trung Quốc (tức Đài Loan) - với tính hiến pháp mà Bắc Kinh không thừa nhận - "sẽ không tồn tại".

https://thuviensach.vn

Vào thời điểm chuyến đi bí mật đến Trung Quốc, không có sự khác biệt giữa Bắc Kinh và Đài Bắc liên quan đến bản chất của nhà nước Trung Quốc. Cả hai phía Trung Quốc đều trung thành với nguyên tắc một Trung Quốc. Các chính quyền Đài Loan đã ngăn cấm việc ủng hộ rộng rãi đòi độc lập. Do đó đối với Mỹ, vấn đề không phải là đồng ý với nguyên tắc một Trung Quốc mà là đưa sự thừa nhận Bắc Kinh là thủ đô của một Trung Quốc thống nhất vào một khung thời gian tương thích với những nhu cầu trong nước của Mỹ. Chuyến thăm bí mật đã bắt đầu một quá trình tinh tế theo đó Mỹ sẽ phải bước từng bước một để chấp nhận quan niệm của Trung Quốc. Trung Quốc đã cực kỳ linh hoạt về việc lên kế hoạch thực hiện nó. Các Tổng thống Mỹ thành công của cả hai đảng đã theo đuổi rất khéo léo một hành động cân bằng. Họ có những quan hệ sâu sắc từng bước một với Bắc Kinh trong khi vẫn tạo ra những điều kiện, theo đó nền kinh tế và dân chủ của Đài Loan được phát triển. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc thành công trong khi quyết liệt kiên trì quan niệm của họ về Trung Quốc, vẫn không đẩy vấn đề đến giới hạn.

Chu đã đi theo hình mẫu tương tự đối với Việt Nam như tôi đã áp dụng cho Đài Loan với ý nghĩa nhằm tránh bất kỳ cam kết trước mắt cũng như khẩn cấp nào. Chu lắng nghe phần trình bày của tôi và hỏi những câu hỏi sâu sắc; thế nhưng ông không tạo một sức ép đạo đức nào, ngay cả các mối đe dọa cũng không. Ông giải thích bất kể sự hỗ trợ nào Trung Quốc dành cho Việt Nam chỉ có nguồn gốc lịch sử, không phải về ý thức hệ hay chiến lược. "Món nợ chúng tôi nợ họ do các tổ tiên của chúng tôi vay. Kể từ sau giải phóng, chúng tôi không còn trách nhiệm gì nữa vì chúng tôi đã loại bỏ đi hệ thống cũ. Nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy nỗi đồng cảm sâu sắc và trọn vẹn đối với họ". Dĩ nhiên, đồng cảm không giống như sự hỗ trợ về chính trị, quân sự; đó là một cách tinh tế để truyền tải thông điệp rằng Trung Quốc sẽ không có liên quan về mặt quân sự, hay thúc ép chúng tôi về mặt ngoại giao.

Trong bữa trưa vào ngày thứ hai, tại Đại Lễ đường nhân dân, Chu bất ngờ đưa ra vấn đề Cách mạng Văn hóa. Ông nói không nghi ngờ gì nữa,

https://thuviensach.vn

chúng tôi đã tuân thủ gạt nó sang một bên, nhưng ông muốn chúng tôi hiểu con đường - cho dù quanh co - đã dẫn Trung Quốc đến nơi các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Mỹ có thể gặp nhau vào lúc này.

Chu giải thích rằng Mao đã cố gắng thanh lọc Đảng Cộng sản và đột phá các cơ cấu quan liêu. Để đạt được kết quả này, ông đã cho thành lập Hồng vệ binh như một tổ chức nằm ngoài Đảng và chính phủ, có nhiệm vụ đưa hệ thống quay về với ý thức hệ đích thực và thuần túy ý thức hệ. Quyết định này hóa ra lại tạo ra sự hỗn loạn khi nhiều đcm vị Hồng vệ binh theo đuổi các chính sách không tương thích và tự trị ngày càng tăng. Theo tính toán của Chu, thực tế nó đã đạt tới một vấn đề, đó là nhiều tổ chức hoặc thậm chí các tôn giáo cũng đã thành lập các đơn vị Hồng vệ binh riêng để tự vệ trong sự hỗn loạn lan tràn. Hình ảnh những đơn vị Hồng vệ binh phân tán này chiến đấu với nhau thực sự gây sốc cho những ai được dạy về chân lý toàn cầu của những niềm tin Cộng sản và niềm tin vào sự thống nhất của Trung Quốc. Đến mức này, Chủ tịch Mao đã đề nghị PLA vãn hồi trật tự sau khi cả nước đã đạt được bước tiến trong việc đánh bại chủ nghĩa quan liêu, và khẳng định rõ những niềm tin của mình.

Chu ở vị thế tinh tế khi trình bày bản mô tả này, chắc ông đã được Mao hướng dẫn làm thế. Ông rõ ràng cố gắng tự tách biệt mình khỏi Cách mạng Văn hóa, nhưng vẫn trung thành với Mao là người đã đọc bản thảo. Vào thời điểm tự tôi cố gắng tóm tắt vấn đề chính của Chu cho mình, như nêu rõ một phương pháp tách khỏi Mao bằng một biểu hiện hỗ trợ chuyên môn như sau: Có nhiều sự hỗn loạn trong Cách mạng Văn hóa. Có thời điểm Hồng vệ binh đã nhốt Chu trong văn phòng của chính ông. Nói cách khác, Chu không có được tầm nhìn xa như Chủ tịch Mao, người đã nhìn thấy nhu cầu phải tiêm thêm sự mạnh mẽ vào cuộc cách mạng.

Tại sao lại đưa ra bài tường thuật này cho một phái đoàn Mỹ trong chuyến thăm đầu tiên của Mỹ trong hai thập niên? Vì mục tiêu là vượt khỏi sự bình thường hóa đến mục tiêu mà những người nói chuyện với chúng tôi gọi là tình Hữu nghị, nhưng điều này sẽ được mô tả chính xác hơn là sự hợp

https://thuviensach.vn

tác chiến lược. Vì thế điều quan trọng là xác định Trung Quốc là một nước đã khắc phục được tình trạng hỗn loạn và do đó, đáng tin cậy. Chu ngụ ý một khi đã điều hướng được Cách mạng Văn hóa, Trung Quốc có khả năng đối mặt với bất kỳ kẻ thù ngoại bang nào như một đất nước thống nhất, và do đó trở thành một đối tác tiềm năng chống lại mối đe dọa của Liên Xô. Chu đã khẳng định rõ ràng chủ đề này trong kỳ họp chính thức tổ chức ngay sau đó. Cuộc họp được tổ chức tại Hội trường Phúc Kiến của Đại Lễ đường nhân dân, nơi mỗi hội trường được gọi theo tên của một tỉnh tại Trung Quốc. Phúc Kiến là tinh thuộc về cả hai phân khu hành chính của Bắc Kinh và Đài Bắc, Đài Loan và noi gọi là những hòn đảo ngoài khơi. Chu đã không đưa ra vấn đề về chủ nghĩa biểu tượng, người Mỹ cũng làm ngơ.

Chu bắt đầu bằng cách vạch ra sự thách thức của Trung Quốc, ngay cả trong trường hợp tất cả các kẻ thù nhận thức được sẽ đoàn kết chống lại:

Ngài thích nói chuyện về triầ học. Điều tồi tệ nhất là Trung Quốc sẽ lại bị phân chia ỉần nữa. Ngài có thể đoàn kết với Liên Xô đang xâm chiếm toàn bộ các khu phía Bắc Hoàng Hà, còn ngài sẽ xâm chiếm tất cả các khu vực phía Nam sông Dương Tử, còn khu phía Đông giữa hai con sông này có thể để lại cho Nhật Bản...

Nếu sự vận động lớn như thế diễn ra, vậy Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chủ tịch Mao sẽ chuẩn bị làm gì? Chúng tôi sẽ chuẩn bị kháng chiến trong một thời gian bị kéo dài do chiến tranh Nhân dân, tham gia vào cuộc chiến tranh lâu dài cho đến thắng lợi cuối cùng. Chuyện này sẽ tốn thời gian và dĩ nhiên chúng tôi sẽ phải hy sinh nhân mạng, nhưng đây là một chuyện chúng tôi sẽ phải suy ngẫm.

Căn cứ theo những ghi chép lịch sử Trung Quốc, Chu đã được Mao hướng dẫn cụ thể phải "khoác lác" rằng "cho dù dưỏi bầu trời này chúng ta đang lâm vào hỗn loạn nghiêm trọng, tình hình vẫn tuyệt vời". Mao thấy lo lắng trước sự xung đột của Liên Xô, nhưng ông không muốn quan tâm, thậm chí còn chẳng buồn cầu xin giúp đỡ. Bài tường thuật về hỗn loạn dưới bầu trời này là một cách ông tạo nên những thái độ của Mỹ mà không thể

https://thuviensach.vn

hiện nỗi lo âu xuất hiện trong khỉ hỏi; phác thảo cả hai mối đe dọa có thể tưởng tượng được ở mức tối đa và sự kiên cường của Trung Quốc trong việc chống lại mối đe dọa đố. Không có dự tính nào của cơ quan tình báo Mỹ nhận thức được biến động lớn đến thế của một sự kiện ngẫu nhiên; không một người ra chính sách nào của Mỹ cân nhắc được một cuộc đối đầu toàn cầu như thế. Thế nhưng mức độ lan rộng của nó không nêu rõ mối bận tâm vượt trội nào cụ thể - mà ở đây là cuộc tấn công của Liên Xô -

và qua đó Trung Quốc tránh phải mang dáng vẻ một kẻ ăn xin. Bất chấp sự dứt khoát rõ ràng của mình, trình bày của Chu là một cách tiếp cận tinh tế đối với một cuộc thảo luận về hợp tác chiến lược. Trong khu vực Đại Tây Dương, chúng tôi đã liên minh với các quốc gia thân thiện dưới mối đe dọa đang lớn dần. Họ sẽ cố gắng đạt được sự tái bảo đảm bằng cách chuyển đổi các cam kết bằng miệng thành một nghĩa vụ pháp lý. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc lại đi con đường ngược lại. Cách Trung Quốc chuẩn bị đứng một mình, ngay cả trước mối đe dọa hạt nhân, chiến đấu Chiến tranh du kích bằng chính sức mình chống lại liên minh gồm tất cả các cường quốc chính, đã trở thành câu chuyện kể tiêu chuẩn của Trung Quốc trong suốt mười năm tiếp theo. Mục đích tiềm ẩn của nó chính là biến tự lực cánh sinh thành một thứ vũ khí, thành một biện pháp trợ giúp lẫn nhau dựa trên những quan niệm tương tự. Những nghĩa vụ có đi có lại giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ không được nêu trong văn bản pháp lý, mà được nêu trong một quan niệm được chia sẻ của mối đe dọa chung. Cho dù Trung Quốc không đòi hỏi gí sự hỗ trợ từ bên ngoài; nó sẽ xuất hiện đồng thời từ những quan niệm được chia sẻ; nó sẽ được bỏ qua nếu bên kia không chia sẻ - hoặc không được chia sẻ nữa - quan điểm về thách thức của Trung Quốc.

Ngay khi kết thúc phiên họp của ngày thứ hai và buổi tối bị một nhân vật quyền cao chức trọng của Triều Tiên chiếm dụng - với quãng thời gian gần 18 tiếng trước hạn chót khởi hành không thể hủy bỏ của chúng tôi - Chu đã nêu ra vấn đề một chuyến thăm của Tổng thống Nixon. Cả Chu và tôi đã từng nhắc qua về nó nhưng đều tránh bàn luận cụ thể, vì không ai trong chúng tôi muốn giải quyết lời từ chối dứt khoát, hoặc có vẻ như di

https://thuviensach.vn

van xin. Cuối cùng Chu đã áp dụng một giải pháp khôn khéo đi thẳng vào chủ đề như một vấn đề về thủ tục:

CHU: Ngài nghĩ như thế nào về tuyên bố một chuyến thăm?

K1SSINGER: Chuyến thăm nào?

CHU: Nó sẽ chi bao gồm chuyến thăm của ngài hay còn bao gồm cả chuyến thăm của Tổng thống Nixon?

KISINGER: Chúng tôi sẽ tuyên bố về chuyến thăm của tôi và nói rằng Chủ tich Mao cỗ lời mời Tổng thống Nixon và ông ấy sẽ chấp nhận, hoặc là chuyến thăm theo nguyên tắc hoặc vào khung thời gian cố định, mùa xuân sang năm. Có tiện cho ngài không? Tôi nghĩ sẽ có những thuận lợi khi tiến hành cùng nhau.

CHU: Vậy thì hai bên có thể cùng cử vài người đến soạn thảo một tuyên bố được không?

K1SSỈNGER: Chúng ta nên soạn thảo nó trong bối cảnh chúng ta đã thảo luận.

CHU: Cả hai chuyến thăm.

KISSINGER: Sẽ ổn cả thôi.

CHU: Chúng ta sẽ thử... Tôi có một cuộc hẹn vào lúc sáu giờ và sẽ kết thúc vào khoảng mười giờ. Văn phòng của tôi sẽ rảnh để tiếp ngài. Hoặc ngài có thể đến nhà riêng của tôi để thảo luận. Ngài có thể dùng bữa tối và nghỉ ngơi hoặc đi xem phim.

KISSINGER: Chúng ta sẽ gặp nhau lúc ĨOhOO tối.

CHU: Đồng ý, tôi sẽ đến chỗ của ngài. Chúng ta sẽ làm việc đêm muộn.

Thật ngẫu nhiên, thông cáo báo chí không thể được hoàn thành vào đêm đó, vì gặp phải bế tắc trong lời mời ai nên nói trước. Bên nào cũng muốn là người kia mời để có vẻ háo hức hơn. Cuối cùng chúng tôi chọn giải pháp thỏa hiệp. Bản dự thảo cần sự phê chuẩn của Chủ tịch, nhưng Mao đã lên

https://thuviensach.vn

giường ngủ. Cuối cùng Mao cũng phê chuẩn một bài phát biểu ró ràng theo đó Chu, "biết về mong muốn được thể hiện của Tổng thống Nixon là được đến thăm nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa", được cho là người "soạn thảo lời mời" và Nixon sau đó đã chấp nhận "với sự hân hạnh".

Chúng tôi kết thúc soạn thảo các điều khoản của tuyên bố về chuyến thăm của Tổng thống Nixon ngay trước hạn chót cho chuyến khởi hành của chúng tôi chiều Chủ Nhât, ngày 11 tháng 7. "Tuyên bố của chúng ta sẽ làm rung chuyển thế giới", Chu nói, và phái đoàn bay về che giấu niềm háo hức trong vài tiếng trước khi thế giới bị rung chuyển. Tôi báo cáo ngắn cho Nixon tại "Nhà Trắng phía Tây" ở San Clemente của ông. Sau đó, vào ngày 15 tháng 7, đồng thời từ Los Angeles và Bắc Kinh, một chuyến đi bí mật và lời mời cùng một lúc được công khai.

https://thuviensach.vn

Nixon tại Trung Quốc: Cuộc gặp gỡ với Mao

Bảy tháng sau chuyến thăm bí mật, vào ngày 21 tháng 02 năm 1972, Tổng thống Nixon đã đến Bắc Kinh vào một ngày đông giá. Đó là một khoảnh khắc vứi quang đối với Tổng thống, người chống chủ nghĩa Cộng sản thâm căn cố đế, đã nhìn thấy một cơ hội địa chính trị bèn liều lĩnh nắm chắc lấy nó. Như một biểu tượng của sự kiên cường ông đã định hướng cho đến ngày hôm nay và trong một kỷ nguyên mới ông đang bắt đầu, ông muốn một mình bước xuống từ Đệ nhất Không lực đến gặp Chu Ân Lai, người đang đứng trên mặt đường nhựa lộng gió trong chiếc áo choàng trắng không tì vết của Mao, khi một ban nhạc Trung Quốc chơi bài "Lá cờ lấp lánh ánh sao". Cú bắt tay biểu tượng xóa nhòa sự nhục nhã của Dulles đã chính thức diễn ra. Nhưng vào thời khắc lịch sử, nó lại câm lặng đến lạ lùng. Khi đoàn xe hộ tống của Nixon tiến vào Bắc Kinh, các con phố đều không thấy bóng người nào đứng xem. Thông tin về chuyến thăm của ông cũng là mục cuối cùng trong bản tín tối.

Khi cách mạng tự nó đã mở ra cánh cửa, thông cáo báo chí cuối cùng vẫn chưa được thỏa thuận đầy đủ - đặc biệt là đối với đoạn văn quan trọng về Đài Loan. Một lễ ăn mừng hẳn sẽ là quá sóm và có thể sẽ làm suy yếu vị thế đàm phán ung dung, thư thái đã nghiên cứu kỹ của Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng hiểu rằng các đồng minh Việt Nam sẽ rất tức giận khi Trung Quốc đã trao cho Nixon một cơ hội trấn an dư luận Mỹ. Một cuộc biểu tình công khai phản đối Mỹ tại thủ đô của Việt Nam đã chứng minh quá rõ sự căng thẳng của mối quan hệ Trung - Việt luôn mỏng manh.

Những người chủ nhà của chúng tôi đền bù cho những thiếu thốn bằng cách mòi Nixon đến gặp Mao trong vài giờ khi chúng tôi đến nơi. "Mời" không phải là từ chính xác đối với những cuộc gặp gỡ với Mao được diễn ra. Những cuộc hẹn không bao giờ được lên kế hoạch; chúng đến như thể những sự kiện thời tiết. Đó là những tiếng vọng của hoàng đế ban phát cho đám đông người nghe. Dấu hiệu đầu tiên trong lời mời của Mao dành cho Nixon đến một thời gian ngắn ngay sau khi chúng tôi đến nơi, tôi nhận được tin nhắn Chu cần gặp tôi trong phòng tiếp tân. Ông thông báo với tôi

https://thuviensach.vn

rằng "Chủ tịch Mao muốn gặp Tổng thống". Nhằm tránh ấn tượng rằng Nixon đang bị triệu tập, tôi nêu ra những vấn đề kỹ thuật về trật tự các sự kiện tại bữa tiệc tối. Sốt ruột trái ngược với bản tính đặc trưng, Chu đáp: "Vì Chủ tịch đang mời, nên ông ấy muốn gặp Tổng thống thật sớm". Trong việc đón chào Nixon ngay khi ông ta đến thăm, Mao đang ra hiệu chứng tỏ quyền uy của mình đối với khán thính giả trong nước và quốc tế ngay trước khi các cuộc hội đàm bắt đầu. Đi kèm với Chu, chúng tôi lên đường tới nhà riêng của Mao trong những chiếc xe Trung Quốc. Không một nhân viên an ninh nào của Mỹ được phép đi theo, và cánh báo chí chi được thông báo sau đó.

Nhà riêng của Mao phải đi qua một cánh cổng rộng trên trục đường Đông Tây, được làm xuyên qua những bức tường thành cổ xưa trước thời Cách mạng Văn hóa. Bên trong Tử cấm Thành, con đường bao quanh một cái hồ, phía bên kia là một dãy nhà riêng dành cho các quan chức cấp cao. Tất cả đều được xây dựng trong thời gian quan hệ Hữu nghị Trung - Xô, phản ánh phong cách Stalin nặng nề trong thời gian tương tự như Nhà khách phía Tây.

Căn nhà trông không có vẻ gì khác biệt, mặc dù nó đứng hơi xa các ngôi nhà khác. Không thấy có người lính bảo vệ nào, cũng như các biểu hiện khác của quyền lực. Một căn phòng chờ nhỏ gần như chi có một cái bàn Bóng bàn chiếm gần hết diện tích. Cũng chẳng thành vấn đề vì chúng tôi được đưa thẳng vào phòng nghiên cứu của Mao, một căn phòng có diện tích khiêm tốn với những giá sách che kín ba bức tường, với những bản thảo đang ờ trong tình trạng lộn xộn kinh khủng. Những quyển sách nằm che kín bàn, chất thành đống trên sàn. Một chiếc giường gỗ nhỏ nằm ở trong góc. Nhà lãnh đạo nắm hết tất cả mọi quyền lực của quốc gia đông dân nhất thế giới mong muốn được nhìn nhận như một ông vua hiền triết, chẳng cần phải củng cố quyền lực bằng những biểu tượng uy nghi truyền thống.

Mao đứng dậy từ một chiếc ghế bành ở giữa những chiếc ghế bành hình bán nguyệt với người phục vụ ở sát bên cạnh đỡ ông khi cần.về sau chúng

https://thuviensach.vn

tôi biết rằng ông đã phải chịu một loạt những trận đau tim và phổi gây suy nhược nhiều tuần trước đó, ông đang cử động rất khó khăn. Khắc phục những khó khăn của mình, Mao vẫn toát lên một ý chí thép và sự quyết tâm. Ông bắt tay Nixon bằng cả hai tay và dành cho ông ta một nụ cười rộng lượng nhất của mình. Bức ảnh xuất hiện trên tất cả các báo chí Trung Quốc. Người Trung Quốc rất khéo léo trong việc sử dụng các hình ảnh của Mao để truyền tải sự êm ả và phương diện của chính sách. Khi Mao cau có, giận dữ, những cơn bão tố đang đến gần. Khỉ ông được chụp ảnh đang vẫy vẫy một ngón tay về phía vị khách, nó cho thấy những sự e dè của người thầy phần nào đó bị đối xử thậm tệ.

Cuộc gặp gỡ đã giới thiệu cho chúng tôi lần đầu tiên về phong cách đùa bỡn, tỉnh lược khi đối thoại của Mao. Hầu hết các nhà lãnh đạo chính trị đều trình bày các suy nghĩ của họ theo hình thức những điểm nhấn. Còn Mao bày tỏ những ý kiến của mình theo kiểu Xô Viết. Ông sẽ bắt đầu bằng một câu hỏi hoặc một quan sát và mời nhận xét. Sau đó ông sẽ đi theo một quan sát khác. Sau những nhận xét sâu cay, những quan sát và những câu hỏi Mao sẽ đưa ra một chỉ thị, cho dù hiếm khi là một cam kết ràng buộc.

Ngay từ đầu, Mao đã tuyên bố loại bỏ bất kỳ ý định tiến hành một đối thoại triết lý, hoặc đối thoại chiến lược với Nixon. Nixon đã nói chuyện với Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Kiều Quán Hoa, người được cử đến để hộ tống đoàn của tổng thống từ Thượng Hải đến Bắc Kinh (Đệ nhất Không lực đã dùng ở Thượng Hải để đón phi công Trung Quốc lên máy bay), rằng ông ấy đang mong đợi được thảo luận về triết học với Chủ tịch. Mao sẽ từ chối chuyện này. Khẳng định tôi là người tiến sĩ duy nhất đi theo, ông nói thêm: "Thế cử ông ấy là người phát ngôn chính hôm nay được không?" Như thể theo thói quen, Mao lại đang choi trò "gây mâu thuẫn" giữa những vị khách của ông: Sự thoái thác châm biếm này có thể nhằm mục đích tạo ra một tiềm năng bất hòa giữa Tổng thống và cố vấn An ninh Quốc gia - các tổng thống nói chung đều không ưa việc bị người cố vấn an ninh của mình giật dây.

https://thuviensach.vn

Mao cũng không sẵn sàng chấp nhận gợi ý của Nixon nhằm thảo luận về các thách thức do một số nước gây ra mà ông ta đã tóm tắt. Nixon đóng khung những vấn đề chính như sau:

Chẳng hạn chúng ta phải hỏi chính mình - một lần nữa trong bốn bức tường căn phòng này - rằng tại sao Liên Xô lại tập trung nhiều lực lượng hơn trên biên giới để đối mặt với ngài, hơn là tập trung trên biên giới để đối mặt với Tây Ấu. Chúng ta phải hỏi chính mình, rằng tương lai Nhật Bản sẽ đi về đâu? Phải chăng sẽ tốt hơn - mà tôi biết ở đây có những sự bất đồng - phải chăng sẽ tốt hơn cho Nhật Bản nếu họ trung lập, hoàn toàn không phòng bị gì, hoặc phải chăng sẽ tốt hơn nếu Nhật Bản thiết lập các quan hệ với Mỹ một thời gian?... Câu hỏi là nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang phải đối mặt với những khó khăn gì, phải chăng nguy hiểm đó đến từ sự gây hấn của Mỹ hay của Liên Xô?

Mao từ chối mồi như đó: "Tất cả những câu hỏi rắc rối tôi không muốn dính vào quá nhiều". Ông đề nghị họ nên thảo luận với Thủ tướng.

Vậy thì Mao muốn truyền tải qua cuộc đối thoại rõ ràng là quanh co? Có lẽ những thông điệp quan trọng nhất là những gì đã không xảy ra. Trước tiên, sau nhiều thập niên tố cáo ngược lại lẫn nhau về Đài Loan, thực ra mà nói vấn đề vẫn chưa được xướng lên. Tổng cộng tóm tắt các thảo luận dành cho nó sẽ như sau:

MAO: Người bạn già của cả hai chúng ta, Tổng Tu lệnh Tưởng Giới Thạch, không ủng hộ chuyện này. Ông ta gọi chúng tôi là những kẻ cướp Cộng sản. Gần đây ông ta đã có một bài diễn văn. Ngài đã đọc chưa?

NIXON: Tưởng Giới Thạch gọi Chủ tịch là kẻ cướp. Vậy Chủ tịch gọi Tưởng Giới Thạch là gi?

CHU: Nói chung chúng tôi gọi chúng là bè lũ Tưởng Giới Thạch. Trong các tờ báo đôi khi chúng tôi gọi ông ta là kẻ cướp; ngược lại chúng tôi củng bị gọi như thế. Dù sao chúng tôi lạm dụng lẫn nhau.

https://thuviensach.vn

MAO: Thực ra lịch sử tình hữu nghị của chúng tôi với ông ta còn lâu hơn cả lịch sử tình hữu nghị của ngài với ông ta.

Không có đe dọa, không có nhu cầu, không có hạn chót và không có ám chỉ gì đến sự bế tắc trong quá khứ. Sau một cuộc chiến tranh, hai cuộc đối đầu quân sự và 136 cuộc gặp gỡ cấp đại sứ gặp bế tắc, vấn đề Đài Loan đã mất đi tính khẩn thiết của nó. Nó đang bị gạt sang một bên, ít nhất là vào thời điểm này, ban đầu là theo đề nghị của Chu tại cuộc gặp gỡ bí mật.

Thứ hai, Mao đã muốn truyền tải rằng Nixon là vị khách được chào đón. Bức ảnh đã cho thấy điều dó. Thứ ba, Mao nóng ruột loại bỏ đi bất kỳ mối đe dọa nào từ Trung Quốc đối với Mỹ:

Viào thời điểm này, câu hỏi về sự gây hấn từ Mỹ hoặc từ Trung Quốc là tương đối nhỏ; nghĩa là, có thể nói rằng đây không phải là vấn đề quan trọng của chúng ta, vì tình hình hiện tại là tình hình không tồn tại trạng thái chiến ừarứĩ giữa hai đất nước của chúng ta. Ngài muốn rút một số quân đội của ngài về nước; còn quân đội của chúng tôi sẽ không đi ra nước ngoài.

Câu nói khó hiểu rằng quân đội Trung Quốc ở lại trong nước đã loại bỏ mối bận tâm của Mỹ, về việc Việt Nam có thể kết thúc giống Triều Tiên với sự can thiệp ồ ạt của Trung Quốc.

Thứ tư, Mao muốn truyền tải rằng ông đã đương đầu với thách thức trong việc theo đuổi mở cửa với Mỹ nhưng ông đã khắc phục được nó. Ông giới thiệu một tấm văn bia chế nhạo dành cho Lâm Bưu, người đã trốn khỏi thủ đô vào tháng 9 năm 1971 và bị rơi máy bay tại Mông cổ, trong một vụ được xem là hành động táo bạo nhưng chết yểu:

Trong đất nước chúng tôi cũng có một nhóm phản động trái ngược với mối liên hệ của chúng tôi với ngài... Kết quả là chúng đã lên máy bay và trốn ra nước ngoài... Còn về phần Liên bang Xô Viết, họ cuối cùng đã đến đào các xác chết lên, nhưng lại chẳng nói gì về chuyện đó.

Thứ năm, Mao đã ủng hộ thúc đẩy thêm hợp tác song phương và thúc giục các cuộc hội đàm chuyên môn về chủ đề:

https://thuviensach.vn

về phía chúng tôi cũng quan liêu trong việc xử lý các vấn đề. Chẳng hạn như ngài muốn trao đổi trực tiếp ở cấp độ cá nhấn, chẳng hạn thế; ngoài ra còn là thương mại nữa. Nhưng đúng hơn là quyết định rằng chúng tôi mắc kẹt với vị thế của mình đến nỗi không giải quyết những vấn đề lớn, chúng tôi sẽ chẳng liên quan đến những vấn đề nhỏ. Bán thân tôi cứ khăng khăng với vị thế đó. Sau này tôi đã thấy là ngài đúng, và chúng ta đã giao hữu bóng bàn với nhau.

Thứ sáu, ông ta nhấn mạnh thiện ý cá nhân của mình đối với Nixon, cả hai đều cá nhân và vì ông nói ông ưa thích giải quyết với các chính phủ cánh hữu trên cơ sở rằng họ đã đáng tin cậy hơn. Mao, tác giả của Đại nhảy vọt và Chiến dịch Chống Hữu khuynh, đã có nhận xét chấn động rằng ông đã "bỏ phiếu" bầu Nixon và rằng "ông ta cực kỳ hạnh phúc khi đúng những con người này đã lên nắm quyền lực" (ít nhất là ở phương Tây).

NIXON: Khi ngài Chủ tịch nói rằng ngài đã bầu cho tôi, thì tức là ngài đã bầu cho một con quỷ yếu hơn trong hai con quỷ.

MAO: Tôi thích những người cánh hữu. Người ta nói rằng ngài là người cánh hữu, rằng Đảng Cộng hòa là thiên về cánh hữu, rằng Thủ tướng Heath (Anh) cũng thiên về cánh hữu.

NIXON: Và Tướng De Caulie nữa.

MAO: De Gaulle là một vấn đề khúc. Họ cũng nói rằng Đảng Dân chủ Cơ Đốc ở Tây Đức cũng thiên về cánh hữu. Tôi cục kỳ hạnh phúc khi đúng những con người này lên nắm quyền lực.

Tuy nhiên, ông đã cảnh báo rằng nếu Đảng dân chủ giành được quyền lực tại Washington, Trung Quốc cũng sẽ thiết lập các tiếp xúc với họ.

Khi bắt đầu chuyến thăm của Nixon, Mao đã chuẩn bị tự cam kết theo chỉ thị đã ngụ ý, mặc dù vẫn chưa đi vào chi tiết các cuộc đàm phán sắp bắt đầu.vẫn chưa rõ ràng liệu có thể tìm ra một kế hoạch gì cho Đài Loan không (tất cả các vấn đề khác vẫn đang được giải quyết về căn bản). Nhưng ông đã sẵn sàng chứng thực một chương trình nghị sự hợp tác cơ bản trong

https://thuviensach.vn

mười lăm tiếng đồng hồ đối thoại được lên kế hoạch giữa Chu và Nixon. Chỉ thị cơ bản đang được đặt ra, Mao đã tự vấn phải kiên nhẫn và thoái thác nếu chúng tôi không thể đạt được một thông cáo báo chí theo thỏa thuận. Thay vì xem sự giật lùi đó như một thất bại, Mao đã tranh luận rằng nó chỉ khuyến khích thêm những nỗ lực mới. Kế hoạch chiến lược đang hình thành lấn át hết tất cả những mối bận tâm khác - ngay cả sự bế tắc về Đài Loan. Mao đã tư vấn cả hai bên không nên mạo hiểm quá nhiều cho các cuộc đàm phán:

Nếu hội đàm có kết quả tốt cũng không sao mà nếu chẳng đạt được thỏa thuận nào cũng không sao, vì có (ch gì nếu chúng ta cứ đứng lại mãi ở thế bế tắc? Tại sao chúng ta cứ phải đạt được những kết quả? Người ta sẽ nối rằng... nếu chúng ta thất bại ở lần đầu tiên, vậy thì mọi người sẽ hỏi tại sao chúng ta lại không thành công ngay lần đầu tiên? Lý do duy nhất đưa ra đó là chúng ta đã đi sai đường. Họ sẽ nói gì nếu chúng ta thành công vào lần thứ hai?

Nói cách khác, ngay cả nếu vì một lý do không rõ ràng nào đó các cuộc hội đàm sắp bắt đầu rơi vào bế tắc, Trung Quốc sẽ kiên trì đạt được kết quả mong muốn trong hợp tác chiến lược với Mỹ trong tương lai.

Khi cuộc gặp gỡ kết thúc, Mao, nhà tiên tri của cách mạng liên tục, đã nhấn mạnh với Tổng thống của một quốc gia đế quốc tư bản chủ nghĩa bấy lâu nay họ vẫn lăng mạ, phỉ báng rằng ý thức hệ không còn liên quan gì nữa đến các quan hệ giữa hai nước:

MAO: [chỉ tay về phía Tiến sĩ Kissinger], “Tận dụng từng giờ và tận dụng từng ngày". Tôi nghĩ rằng nói chung những người như tôi sẽ to mồm như những khẩu súng thần công cỡ lớn. [Chu cười]. Nghĩa là, những vấn đề như “cả thế giới này phải đoàn kết lại và đánh bại chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại và tất cả những kẻ phản động, và thiết lập chủ nghĩa xã hội".

Mao phá lên cười trước ngụ ý rằng ai cũng có thể xem câu khẩu hiệu được viết nguệch ngoạc trên khắp các bức tường ở Trung Quốc này như câu

https://thuviensach.vn

nói nghiêm túc. Ông kết thúc cuộc nói chuyện bằng một lời nhận xét nhạo báng, mỉa mai, chế giễu và an ủi đặc trưng của mình:

Nhung có lẽ ngài là một cá nhân không thể nằm trong nhóm người sẽ thất bại. Người ta nói rằng bản thân ông ta [Tiến sĩ Kissinger] cũng nằm trong nhóm người không thể thất bại. Và nếu cả hai người đều thất bại, chúng tôi sẽ chẳng còn lại người bạn nào nữa đâu.

Do đó, với việc cơ quan có thẩm quyền cao nhất về vấn đề này bảo đảm sự an toàn cá nhân lâu dài của chúng tôi, cơ sở phi ý thức hệ cho quan hệ của họ được chứng nhận, cả hai bên đã bắt đầu năm ngày đối thoại và tiệc tùng, xen kẽ là những chuyến tham quan rải rác.

Đối thoại Nixon - Chu An Lai

Những vấn đề cơ bản đã được chia thành ba phạm trù, phạm trù thứ nhất là các mục tiêu lâu dài của cả hai bên và sự hợp tác của họ chống lại những cường quốc - một kiểu viết tắt của Liên bang Xô Viết mà không mang tính xúc phạm rõ nét. Việc này sẽ được Chu và Nixon cùng các nhân viên giới hạn thực hiện, trong đó có tôi. Chúng tôi đã gặp nhau trong ít nhất ba tiếng đồng hồ mỗi buổi chiều.

Thứ hai, một diễn đàn thảo luận về hợp tác kinh tế và giao lưu khoa học kỹ thuật do các ngoại trưởng của hai nước chủ trì. Cuối cùng, có một nhóm soạn thảo thông cáo báo chí do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Kiều Quán Hoa và chính tôi. Những cuộc gặp gỡ dự thảo diễn ra vào lúc đêm muộn sau các bữa tiệc.

Những cuộc gặp giữa Nixon và Chu là những buổi gặp độc đáo trong các cuộc chạm trán giữa những người đứng đầu chính phủ (dĩ nhiên Nixon cũng là một nguyên thủ), theo đó họ không giải quyết bất kỳ vấn đề đương đại nào; những vấn đề này sẽ được để dành cho những người soạn thảo thông cáo báo chí và hội thảo các ngoại trưởng. Nixon tập trung đặt một bản đồ khái niệm về chính sách Mỹ trước mặt người đối thoại. Xét theo điểm khởi đầu của cả hai bên, điều quan trọng đó là các đối tác Trung Quốc

https://thuviensach.vn

sẽ lắng nghe một hướng dẫn có căn cứ đích xác, đáng tin cậy về các mục đích của Mỹ.

Nixon được trang bị tốt đến phi thường cho vai trò này. Là một bên đàm phán, sự miễn cưỡng của ông khi tham gia vào những cuộc đối đầu mặt đối mặt - và sự lảng tránh của ông - có thiên hướng tạo ra sự mơ hồ và bí hiểm. Nhưng ông là một người tóm tắt tuyệt vời. Trong số mười Tổng thống Mỹ mà tôi từng biết, ông có một năng lực nắm bắt độc đáo các xu hướng quốc tế lâu dài. Ông thường dành đến mười lăm tiếng họp với Chu để đưa ra trước ông ta quan điểm của mình về các quan hệ Mỹ - Trung, và tác động của chúng lên các vấn đề thế giới.

Trước đó, khi tôi đang trên đường đến Trung Quốc, Nixon đã đưa ra quan điểm của ông với Đại sứ Mỹ tại Đài Bắc. Ông ta hẳn sẽ có nhiệm vụ vất vả khi phải giải thích với nước chủ nhà rằng, trong những năm tới Mỹ sẽ chuyển trọng tâm chính sách Trung Quốc từ Đài Bắc sang Bắc Kinh:

Chúng ta phải ghi sâu vào tâm trí, và họ [Đài Bắc] phải chuẩn bị cho thực tế rằng sẽ tiếp tục là một mối quan hệ từng bước một, bình thường hơn với Trung Quốc khác - Trung Quốc đại lục. Bởi vì những lợi ích của chúng ta đòi hỏi điều đó. Không chi vì chúng ta yêu quý họ, mà vì họ đã ở đó... Và bởi vì tình hình thế giới đã thay đổi đáng kể.

Nixon dự đoán rằng bất chấp sự hỗn loạn và riêng tư của Trung Quốc, những năng lực nổi bật của người dân quốc gia đó cuối cùng sẽ đẩy Trung Quốc lên hàng đầu trong số những cường quốc thế giới:

Bạn chỉ cần dừng lại và suy nghĩ xem chuyện gì có thể xảy ra nếu bất kỳ ai, với một hệ thắng chính quyền đúng đắn giành được quyền kiểm soát đại lục. Chúa lòng thành... Sẽ chẳng có cường quốc nào ừên thế giới này có thể - ý tôi là, bạn thử đặt 800 triệu người Trung Quốc làm việc dưới một chính quyền đúng đắn xem... và họ sẽ là những nhà lãnh đạo thế giới.

Giờ đây ở Bắc Kinh, Nixon đang ở đúng môi trường của mình. Bất kể những quan điểm tiêu cực lâu đời nào của ông ấy về Chủ nghĩa Cộng sản

https://thuviensach.vn

như một hệ thống quản trị, ông ấy đã không đến Trung Quốc để hướng các nhà lãnh đạo của họ đi theo các nguyên tắc của Mỹ về dân chủ hoặc tự do kinh doanh - mà ông đánh giá nó sẽ vô dụng. Điều Nixon cố gắng đạt tới trong suốt cuộc Chiến tranh Lạnh đó là một trật tự quốc tế ổn định cho một thế giới đong đầy những vũ khí hạt nhân.

Do đó trong cuộc gặp gỡ đầu tiên của ông với Chu, Nixon đã bày tỏ lòng khâm phục sự chân thật của các cuộc cách mạng mà trước kia ông đã từng dè biu, chê bai thành công của chúng, xem chúng như một thất bại báo trước của chính sách Mỹ: "Chúng tôi biết ngài có niềm tin sâu sắc vào các nguyên tắc của ngài cũng như chúng tôi có niềm tin sâu sắc vào các nguyên tắc của mình. Chúng tôi không đề nghị ngài thỏa hiệp với các nguyên tắc của ngài, nếu ngài cũng không đòi hỏi chúng tôi phải thỏa thiệp với những nguyên tắc của mình".

Nixon nhận thức được rằng các nguyên tắc của ông trước kia đã dẫn dắt ông - cũng giống như nhiều đồng hương của ông - ủng hộ các chính sách đi ngược lại những mục tiêu của Trung Quốc. Nhưng thế giới đã đổi thay, và bây giờ lợi ích của nước Mỹ đòi hỏi Washington phải thích ứng với những thay đổi này:

Những quan điểm của tôi tương tự với các quan điểm của ngài Dulles vào thời điểm đó, khi tôi cồn trong Chính quyền Eisenhơuxr. Nhưng thế giới đã thay đầ kể từ đố, và mắ quan hệ giữa nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Mỹ cũng phải thay đổi theo. Như ngài Thủ tướng đã nói trong tnột cuộc gặp gỡ với Tiải sĩ Kissinger, người lái tàu phải biết cách vượt lên những cơn sóng, nếu không anh ta sẽ bị thủy triều nhấn chìm.

Nixon đề xuất căn cứ chính sách ngoại giao lên sự hài hòa các ịợi ích. Với điều kiện là lợi ích quốc gia được nhận thức rõ ràng và quan tâm đến ịợi ích chung trong sự ổn định, hoặc ít nhất trong việc tránh kết thức thê thảm, điều này sẽ bổ sung khả năng dự đoán vào các quan hệ Trung - Mỹ:

Nói ở đây, Thủ tướng biết và tôi cũng biết rằng tình hữu nghị - mà tôi cảm thấy chúng tôi đã có điều đó trên cơ sở cá nhân - không thể là cơ sở mà

https://thuviensach.vn

mối quan hệ phải căn cứ vào đô, đừng nói là tình hữu nghị... Là những người bạn, chúng tôi có thể đồng ý với một ngôn ngữ đẹp nào đó, nhưng trừ phi những lợi kh quốc gia của chúng ta sẻ được đáp ứng khi triển khai các thỏa thuận được quy định bằng thó ngôn ngữ đó, nếu không sẽ chẳng có ý nghĩa gì hết.

Đối với sự tiếp cận như thế, sự chân thành là điều kiện tiên quyết cho sự hợp tác thật sự. Như Nixon đã nới với Chu: "Điều quan trọng đó là chúng ta phát triển sự chân thành hoàn chỉnh, và thừa nhận rằng không ai trong chúng ta sẽ làm bất kỳ điều gí, trừ phi chúng ta cho rằng nó nằm trong lợi ích của chúng ta". Những lời chl trích của Nixon thường chỉ trích các tuyên bố này, và những báo cáo tương tự như một phiên bản của lòng ích kỷ. Thế nhưng các nhà lãnh đạo Trung Quốc thường xuyên trở lại những điều này như những sự bảo đảm cho tính đáng tin cậy của Mỹ - vì chúng chính xác, có thể tính toán được và tác động lẫn nhau.

Trên cơ sở này, Nixon đề ra một lý do căn bản để kéo dài vai trò của Mỹ tại Châu Á, ngay cả sau khi rút lui số lượng lớn lực lượng quân Mỹ khỏi Việt Nam. Điều bất thường ở chỗ là ông trình bày nó như thể đang trong lợi ích chung. Trong nhiều thập niên, giới truyền thông Trung Quốc công kích sự hiện diện của Mỹ trong khu vực như một kiểu đàn áp thực dân và kêu gọi "nhân dân" chống lại. Nhưng Nixon tại Bắc Kinh khăng khăng rằng các nhu cầu địa chính trị vượt trội hơn ý thức hệ - ngay sự có mặt của ông ở Bắc Kinh đã chứng thực điều đó. Với một triệu quân Liên Xô trên biên giới phía bắc Trung Quốc, chính sách ngoại giao của Bắc Kinh không còn có thể dựa trên những cầu khẩu hiệu như đánh bại "chủ nghĩa tư bản" Mỹ. Ông nhấn mạnh vai trò thế giới thiết yếu của Mỹ với tôi trước chuyến đi:

Chúng ta không thể cảm thấy quá hối tiếc về XMĨ trò thế giới của Mỹ. Ngay cả trong quá khứ cũng như ở hiện tai hay ở tương lai, chúng ta đều không thể. Chúng ta không thể quá sẵn sàng trong khuôn khổ những gì Mỹ sẽ làm. Nói cách khác, chúng ta tự đấm vào ngực mình, tụ chịu khổ hạnh,

https://thuviensach.vn

chúng ta sẽ rút lui, chúng ta sẽ làm cái này, cái km và cái kia nữa. Bởi vì tôi nghĩ ồ, chúng ta sẽ phải nói thế này: "Nước Mỹ đe dọa ai hả?

Bạn sê thích ai hơn để đảm nhận vai trò này?"

Sự viện dẫn lợi ích quốc gia ở một dạng tuyệt đối như Nixon đề xuất rất khó áp dụng như một quan niệm tổ chức duy nhất của trật tự quốc tế. Các điều kiện để xác định lợi ích quốc gia biến động quá rộng, và những biến động có thể trong việc giải thích cũng quá lớn, đến mức không thể cung cấp một hướng dẫn đáng tin cậy để thực hiện. Một sự tương đồng nào đó về các giá trị nói chung là điều cần thiết nhằm mang lại một yếu tố kiềm chế.

Khi Trung Quốc và Mỹ lần đầu tiên bắt đầu giao thiệp với nhau sau thời gian gián đoạn hai thập niên, các giá trị của cả hai bên rất khác nhau, nếu không muốn nói là đối lập. Một sự đồng tâm nhất trí về lợi ích quốc gia với tất cả những khó khăn của nó là yếu tố khiêm nhường hấp dẫn nhất sẵn có. Ý thức hệ sẽ hướng cả hai bên sang phía đối đầu, kích thích những bài thử thách sức mạnh trên một phạm vi rộng.

Chủ nghĩa thực dụng có đủ không? Nó có thể mài sắc những xung đột về lợi ích cũng dễ dàng như giải quyết các lợi ích đó. Mỗi bên sẽ hiểu rõ hơn các mục tiêu của bên kia. Phụ thuộc vào tình trạng vững chắc của tình hình trong nước, những thành phần phản đối trong nước có thể sử dụng những sự nhượng bộ cần thiết từ quan điểm thực dụng như một sự minh họa cho thế yếu. Do đó có sự quyến rũ tăng mức độ nguy hiểm không ngừng. Trong những cuộc giao thiệp với Trung Quốc, vấn đề là sự tương đồng trong định nghĩa về các lợi ích đã hoặc có thể được thể hiện như thế nào. Các đối thoại giữa Nixon và Chu đã mang lại một bộ khung tương đồng, và nhịp cầu bắc đến bộ khung ấy nằm ở Thông cáo Báo chí Thượng Hải, và một đoạn gây tranh cãi nhiều trong đó về tương lai của Đài Loan.

Thông cáo Báo chí Thượng Hải

Thông thường, các thông cáo báo chí có tuổi thọ rất ngắn. Chúng xác định một tâm trạng hơn là một chỉ thị. Nhưng đây không phải là trường hợp

https://thuviensach.vn

áp dụng cho thông cáo báo chí tóm tắt chuyến thăm của Nixon đến Bắc Kinh.

Các nhà lãnh đạo thích tạo ấn tượng rằng thông cáo báo chí xuất hiện bùng lên mạnh mẽ từ tâm trí họ và các cuộc đối thoại giữa họ với các đối tác. Ý tưởng phổ biến là họ viết và đồng ý về từng dấu chấm, dấu phẩy không phải là nói ngoa. Những người có kinh nghiệm và thông minh hiểu rõ hơn ai hết. Nixon và Chu hiểu rõ nguy hiểm khi ép buộc họ vào các phiên soạn thảo với những hạn chót ngắn ngủi cố hữu trong một hội nghị thượng đỉnh. Thông thường những người có ý chí mạnh mẽ - còn lý do nào khác nữa để họ thấy chính mình ở đây - cũng không thể giải quyết nổi những bế tắc khi thời gian thì gấp rút, cánh phóng viên cứ bám theo nhằng nhẵng. Kết quả nhiều nhà ngoại giao thường xuyên đến các cuộc gặp gỡ quan trọng với nhũng thông cáo báo chí đã được soạn sẵn phần lớn.

Tôi được Nixon cử đến Bắc Kinh tháng 10 năm 1971 - chuyến đi thứ hai - nhằm mục đích này. Trong những trao đổi sau đó, đã đi đến quyết định rằng mật danh cho chuyến đi lần này sẽ là Polo n, vì chúng tôi đã cạn kiệt hết các trí tưởng tượng khi nghĩ ra cái tên cho chuyến đi bí mật đầu tiên là Polo I. Mục đích chủ chốt của Polo n đó là thỏa thuận về thông cáo báo chí giới lãnh đạo Trung Quốc và Tổng thống có thể chứng thực, khi kết thúc chuyến đi của Nixon bốn tháng trước.

Chúng tôi đến Bắc Kinh trong thời gian có bạo loạn trong cơ cấu chính phủ Trung Quốc. Một vài tuần trước, người kế nhiệm được chỉ định của Mao, Lầm Bưu đã bị buộc tội một âm mưu mà toàn bộ nội tình của nó không được tiết lộ chính thức. Có tồn tại những giải thích khác nhau. Quan điểm quen thuộc vào thời điểm đó là, Lâm Bưu, người biên soạn "Hồng bảo thư" ghi lại những bài tiểu luận của Mao, kết luận rằng an ninh của Trung Quốc sẽ được bảo đảm tốt hơn khi quay về với những nguyên tắc của Cách mạng Văn hóa, hơn là theo sự vận động của Mỹ. Với vấn đề này, cũng có người cho rằng Lâm đã thực sự thách thức Mao một điều gì đó gần hơn với

https://thuviensach.vn

vị trí thực dụng của Chu và Đặng. Rằng lòng cuồng tín ý thức hệ hướng ngoại của ông ta là một chiến thuật phòng thủ.

Những tàn tích của khủng hoảng vẫn còn vương lại khắp xung quanh chúng tôi, khi tôi cùng những người phó đến đây ngày 20 tháng 10. Trên đường đi từ sân bay, chúng tôi đi qua các tấm áp phích tuyên bố câu khẩu hiệu quen thuộc "Đả đảo Chủ nghĩa Tư bản Mỹ và những con chó theo đuôi". Một số tấm áp phích viết bằng tiếng Anh. Những tờ bướm mang chủ đề tương tự được bỏ vào trong các phòng ờ của chúng tôi tại Nhà khách Quốc gia. Tôi đề nghị trợ lý của tôi thu hết lại rồi gửi trả cho nhân viên lễ tân Trung Quốc, nói rằng do vị khách ở trước chúng tôi để lại.

Ngày hôm sau, quyền Ngoại trưởng hộ tống tôi đến gặp Chu tại Đại Lễ đường nhân dân biểu lộ sự ngượng ngùng tiềm tàng. Anh ta khiến tôi chú ý đến một tấm áp phích dán tường thay thế cho tấm áp phích xúc phạm kia, viết bằng tiếng Anh: "Hoan nghênh đến với Giải đấu Bóng bàn Mỹ - Á". Tất cả các tấm áp phích khác chúng tôi đi qua hôm trước đều sơn lên che hết. Chu đã nói như thể tình cờ rằng chúng tôi nên để ý các hành động của Trung Quốc, không phải "những khẩu đại bác rỗng tuếch" của lời nói hoa mỹ - một lời rao trước những gì Mao muốn nói với Nixon vài tháng sau.

Cuộc thảo luận về thông cáo báo chí được bắt đầu đủ để gọi là theo thông lệ. Tôi đệ trình một dự thảo thông cáo báo chí do tôi và nhân viên chuẩn bị có sự phê chuẩn của Nixon. Trong thông cáo này, cả hai bên đã khẳng định sự dâng hiến của họ cho hòa bình và cam kết hợp tác về những vấn đề nổi bật. Phần về Đài Loan vẫn bỏ trống. Chu đã chấp nhận bản dự thảo như một cơ sở thảo luận, và hứa hẹn phía Trung Quốc sẽ đưa ra những bản sửa đổi và thay thế vào sáng hôm sau. Tất cả là phương thức soạn thảo thông cáo báo chí theo thông lệ.

Chuyện xảy ra sau đó thì không. Mao dã can thiệp khi nói với Chu dừng việc soạn dự thảo cái mà ông gọi là "thông cáo báo chí vớ vẩn". Ông có thể gọi những lời hô hào về tính chính thống của Chủ nghĩa Cộng sản là "những khẩu đại bác rỗng"; nhưng ông lại không chuẩn bị bác bỏ chúng

https://thuviensach.vn

theo hướng dẫn của các đồng chí Cộng sản. Ông hướng dẫn Chu lập một bản thông cáo báo chí nói rõ lại những xác tín của Chủ nghĩa Cộng sản như những lập trường của Trung Quốc. Những người Mỹ có thể tuyên bố quan điểm của họ tùy thích. Cả đời Mao đã dựa trên tuyên bố rằng hòa tánh chỉ có thể xuất hiện qua tranh đấu, chứ không phải kết thúc trong tranh đấu. Trung Quốc không ngại công khai tuyên bố những khác biệt của mình so với Mỹ. Bản dự thảo của Chu (và của tôi) chính là kiểu câu nói mà Liên Xô ký, nhung sẽ chẳng ai xem trọng và thực hiện.

Sự trình bày của Chu là theo những hướng dẫn của Mao. Ông đưa ra một dự thảo thông cáo báo chí nêu rỗ lập trường của Trung Quốc bằng thứ ngôn ngữ không nhân nhượng. Các trang lập trường của chúng tôi bỏ trống, được dự kiến sẽ tương phản rất mạnh mẽ. Chỉ có phần cuối cùng là hai bên bày tỏ nhũng lập trường chung.

Ban đầu, tôi đã sửng sốt. Nhưng như tôi đã phản ánh, thể thức không chính thức lại giải quyết được vấn đề của hai bên. Mỗi bên có thể tái khẳng định những niềm tin căn bản của mình, xoa dịu những thính giả trong nước và các đồng minh khó tính. Những sự khác biệt đã rõ ràng trong hai thập niên. Sự ttrong phản sẽ nhấn mạnh các thỏa thuận đã được đạt tới, và những kết luận tích cực sẽ còn đáng tin hơn nhiều. Không có khả năng giao tiếp với Washington do thiếu đại diện ngoại giao hoặc hình thức liên lạc đảm bảo tương đương, nên tôi tin chắc vào tư duy của Nixon để tiến hành.

Theo phương pháp này, một thông cáo báo chí được ban hành trên đất Trung Quốc, được truyền thông Trung Quốc công bố, điều này cho phép Mỹ khẳng định cam kết của mình về "tự do cá nhân và tiến bộ xã hội đối với mọi người dân trên thế giới"; khẳng định những quan hệ khăng khít của mình với các đồng minh Nam Triều Tiên và Nhật Bản; và nêu rõ ràng một quan điểm về trật tự quốc tế không chấp nhận tính không thể sai lầm của bất kỳ quốc gia nào, mỗi dân tộc đều được phép phát triển mà không có sự can thiệp của nước ngoài. Bản dự thảo thông cáo báo chí của Trung Quốc dĩ nhiên thể hiện các quan điểm trái ngược tương đương. Những điều này

https://thuviensach.vn

không lạ đối với dân Trung Quốc; họ đã nghe, và đã xem hàng ngày trên phương tiện truyền thông. Nhưng bằng việc ký một văn bản bao gồm cả hai quan điểm, mỗi bên đều đang kêu gọi hiệu quả một thỏa ước ngừng bắn thuộc về ý thức hệ, nhấn mạnh nơi những quan điểm của chúng tôi gặp nhau.

Cho đến giờ điều đáng kể nhất trong những sự hội tụ này chính là bài viết về quyền bá chủ. Viết rằng:

- Không bên nào được phép thực hiện quyền bá chủ trong Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, và mỗi bên đều cố quyền phản đối nỗ lực của một hoặc một nhóm các quốc gia muốn thiết lập quyền bá chủ đó.

Những khối liên minh đã thành lập đến giờ là ít. Đối với tất cả những cách ăn nói mô phạm của họ, đây là một kết luận gây choáng váng. Các kẻ thù của sáu tháng trước còn đang tuyên bố cùng phản đối bất kỳ sự mở rộng nào của phạm vi lãnh thổ Liên Xô. Đó là một cuộc cách mạng ngoại giao thực sự, bước đi tiếp theo không tránh khỏi sẽ là thảo luận một chiến lược chống lại những tham vọng của Liên Xô.

Khả nàng bền vững của chiến lược phụ thuộc vào việc tiến độ có thể đạt được tại Đài Loan. Vào thời điểm Đài Loan được thảo luận trong chuyến thăm của Nixon, các bên đã khai thác chủ đề này, bắt đầu với chuyến thăm bí mật bảy tháng trước.

Các cuộc đàm phán giờ đã đạt được vấn đề nhà ngoại giao lựa chọn đưa ra. Một chiến thuật - và thực sự là cách tiếp cận truyền thống - đó là vạch rõ lập trường tối đa của mỗi bên và dần dần đứng về một lập trường dễ đạt tới hơn. Một chiến thuật như thế được các nhà đàm phán yêu thích hơn khi nóng lòng muốn bảo vệ chỗ đứng trong nước của mình. Thế nhưng khi sự khởi đầu có vẻ "khó khăn" với một loạt những đòi hỏi cực đoan, ngày càng đi đến chỗ suy yếu với dấu hiệu báo trước là sự loại bỏ nước đi khai mào. Bên kia ham muốn đào sâu thêm vào từng giai đoạn để xem sự thay đổi tiếp theo sẽ mang tới điều gí, và biến quá trình đàm phán thành một cuộc thử thách sức bền.

https://thuviensach.vn

Không đề cao quá trình này về bản chất, con đường ưa thích hơn là đưa ra những đề xuất mở đầu gần với những đề xuất được cho là mang lại kết quả bền vững nhất. Một định nghĩa về "sự bền vững" theo nghĩa trừu tượng là định nghĩa cả hai bên đều có hứng thú duy trì. Đây là một thách thức đặc biệt liên quan đến Đài Loan, nơi không gian cho sự nhượng bộ cho cả hai bên là quá hẹp. Theo đó chúng tôi ngay từ đầu đã đưa ra các quan điểm về Đài Loan xét thấy là cần thiết để phát triển có tính xây dựng. Nixon đã đưa ra trước những quan điểm này vào ngày 22 tháng 2, như năm nguyên tắc được tinh lọc từ những sự trao đổi trong các cuộc gặp gỡ vào tháng 7 và tháng 10. Chúng là những quan điểm toàn diện, đồng thời cũng là những giới hạn nhượng bộ của Mỹ. Tương lai sẽ được điều hướng theo bộ khung của chúng. Bao gồm: Một sự khẳng định về chính sách Trung Quốc; rằng Mỹ sẽ không ủng hộ các phong trào độc lập của nội bộ Đài Loan; rằng Mỹ sẽ không ủng hộ bất kỳ động thái nào của Nhật vào Đài Loan (xét theo lịch sử, là mối quan tâm đặc biệt đối với Trung Quốc); ủng hộ bất kỳ giải pháp hòa bình nào giữa Bắc Kinh và Đài Bắc; và cam kết tiếp tục bình thường hóa. Vào ngày 24 tháng 10, Nixon đã giải thích vấn đề Đài Loan có thể phát triển trong nước ra sao khi Mỹ theo đuổi những nguyên tắc này. Ông khẳng định ý định của ông là hoàn tất quá trình bình thường hóa trong nhiệm kỳ thứ hai của ông, và rút quân Mỹ ra khỏi Đài Loan trong khung thời gian đó - cho dù ông cảnh báo rằng ông không ở vị thế để đưa ra bất kỳ cam kết nào. Chu đã trả lời rằng cả hai bên đều có "những khó khăn": Và rằng không có "giới hạn thời gian" nào hết.

Nguyên tắc và chủ nghĩa thực dụng do đó tồn tại trong sự cân bằng nhập nhằng, Kiều Quán Hoa và tôi đã soạn dự thảo phần còn lại cuối cùng trong Thông cáo Báo chí Thượng Hải. Phần quan trọng chi có một đoạn văn nhưng chúng tôi phải mất gần hai phiên họp thức trắng đêm để soạn. Viết rằng:

Phía Mỹ cam đoan: Nước Mỹ hiểu rằng toàn bộ người Trung Quốc trên cả hai bên Eo biển Đài Loan sẽ đều duy trì một Trung Quốc, rằng Đài Loan là một phần của Trung Quốc. Chính phủ Mỹ không thách thức lập trường

https://thuviensach.vn

đó. Chúng tôi tái khẳng định lợi ích của mình trong việc giải quyết hòa bình vấn đề Đài Loan của chính Trung Quốc. Với triển vọng này trong tâm toí, Mỹ tái khẳng định mục tiêu cơ bản là rút hết các lực lượng quân Mỹ và các căn cứ quân sự khỏi Đài Loan. Trong thời gian đó, Mỹ sẽ giảm đáng kể các lực lượng và căn cứ quân sự của mình ở Đài Loan khi căng thẳng trong khu vực này chìm xuống.

Đoạn này đã gói gọn hàng thập niên nội chiến và hận thù thành một nguyên tắc chung được khẳng định theo đó Bắc Kinh, Đài Bắc và Washington đều có thể ký tên. Mỹ đã giải quyết chính sách một Trung Quốc bằng cách ghi nhận những lời cáo buộc Trung Quốc trên cả hai bên giới tuyến phân chia Trung Quốc. Sự linh hoạt của công thức này cho phép Mỹ chuyển từ "thừa nhận" sang "ủng hộ" quan điểm của riêng mình trong nhiều thập niên kể từ đó. Đài Loan đã được bao một cơ hội nhằm phát triển về mặt kỉnh tế và quốc tế. Trung Quốc đã được thừa nhận "lợi ích cốt lõi" của mình trong một mối liên hệ chính trị giữa Đài Loan và đại lục. Mỹ đã khẳng định lợi ích của mình bong một giải pháp hòa bình.

Bất chấp những căng thẳng thi thoảng xảy ra, Thông cáo Báo chí Thượng Hải đã hoàn thành mục đích của nó. Trong vòng bốn mươi năm từ khi được ký, cả Trung Quốc cũng như Mỹ đều không cho phép vấn đề quấy rối đà vận động quan hệ giữa hai bên. Đó là một quá trình tinh tế và đôi khi cảng thẳng. Toàn diện Mỹ đã khẳng định quan điểm của mình về tầm quan trọng của một giải pháp hòa bình, Trung Quốc là niềm tin chắc về nhu cầu đoàn kết cơ bản. Mỗi bên đều hành động với sự kiềm chế và cố gắng tránh ép bên kia vào một thử thách về ý chí hoặc sức mạnh. Trung Quốc đã viện tới những nguyên tắc chủ chốt nhưng vẫn linh hoạt về việc định thời gian thực hiện. Mỹ đã thực dụng di chuyển từ trường hợp này sang trường hợp khác, đôi khi chịu ảnh hưởng nặng nề từ sức ép của người Mỹ trong nước. Nhìn toàn cục, Bắc Kinh và Washington đã giành được líu tiên về tầm quan trọng đang tăng lên của quan hệ Trung - Mỹ.

https://thuviensach.vn

Dẫu vậy, người ta không được phép lẫn lộn một tạm ước với một tình hình tạm thời. Không một người lãnh đạo Trung Quốc nào từng bỏ rơi sự kiên trì thống nhất cơ bản hoặc có thể được dự kiến sẽ làm thế. Không một nhà lãnh đạo Mỹ nào được dự đoán sẽ từ bỏ niềm tin chắc rằng quá trình này phải đi đến hòa bình, hoặc thay đổi quan điểm của Mỹ về chủ đề đó. Nghệ thuật quản lý nhà nước sẽ là cần thiết nhằm ngăn chặn trôi đến một điểm khiến cả hai bên bị ép phải thử thách độ cứng rắn, và bản chất những niềm tin vững chắc của nhau.

Sau cơn chấn động

Người đọc nên lưu tâm rằng kiểu nghi thức ngoại giao và hiếu khách mô tả ở đây về cơ bản đã phát triển trong nhiều thập niên trước kia. Thật mỉa mai, phong cách hiếu khách được các nhà lãnh đạo Cộng sản ban đầu thực hành lại có thể sánh được với truyền thống phong kiến của Trung Quốc, hơn là phong cách đương đại, ít tinh tế hơn, ít những hành động nâng cốc chúc mừng và tiếng nói ít dạt dào tình cảm từ phía chính phủ. Điều cơ bản không thay đổi chính là sự chuẩn bị kỹ lưỡng, sự phức tạp của tranh luận, năng lực lên kế hoạch phạm vi rộng và ý nghĩa tinh tế của điều không thể nắm bắt.

Chuyến thăm của Nixon đến Trung Quốc là một chuyến thăm cấp nhà nước mang lại một sự thay đổi có ảnh hưởng sâu xa trong các vấn đề quốc tế. Sự tái hòa nhập của Trung Quốc vào trò chơi ngoại giao toàn cầu, và những lựa chọn chiến lược được tăng cường đối với Mỹ đã mang lại sức sống mới và sự linh hoạt mới cho hệ thống quốc tế. Tiếp theo chuyến thăm của Nixon là những chuyến thăm quan trọng của các nhà lãnh đạo những quốc gia dân chủ phương Tây khác và của Nhật Bản. Việc áp dụng những điều khoản chống quyền bá chủ trong Thông cáo Báo chí Thượng Hải cho thấy sự chuyển đổi các đồng minh trên thực tế. Cho dù ban đầu hạn chế với Châu Á, cam kết đã mở rộng một năm sau để bao gồm phần còn lại của thế giới. Sự tư vấn giữa Trung Quốc và Mỹ đã đạt tới một mức cường độ hiếm hoi giữa những đồng minh chính thức.

https://thuviensach.vn

Trong vài tuần, có một tâm trạng vui vẻ. Nhiều người Mỹ đón chào sáng kiến của Trung Quốc cho phép Trung Quốc quay về với cộng đồng các quốc gia vốn dĩ họ đã từng là một thành viên (điều này là đúng), và xem tình hình mới như một đặc trưng lâu dài của các hoạt động chính trị quốc tế (điều này không đúng). Kể cả Nixon với bản tính hoài nghi, cũng như tôi, đều không quên những chính sách của Trung Quốc mô tả trong các chương trước được triển khai với cùng những niềm tin như các chính sách hiện thời, hoặc không quên rằng các nhà lãnh đạo đã đón chào chúng tôi vui vẻ và nhã nhặn không quá lâu trước đó, đã khăng khăng và hợp lý không kém trên con đường hoàn toàn khác biệt của họ. Cũng như không thể cho rằng Mao - hoặc những người kế nhiệm ông - sẽ vứt bỏ những niềm tin đã đi cùng họ suốt cả cuộc đời.

Định hướng chánh sách Trung Quốc trong tương lai sẽ là sự kết hợp của ý thức hệ và lợi ích quốc gia. Điều đạt được khi mở cửa với Trung Quốc chính là một cơ hội tăng cường hợp tác nơi các lợi ích là thích hợp, và giảm thiểu những khác biệt ở nơi chúng tồn tại. Vào thời điểm nối lại tình Hữu nghị, mối đe dọa của Liên Xô đã mang lại một bước đà, nhưng sự thách thức sâu hơn là điều cần thiết nhằm thiết lập một niềm tin vào hợp tác qua mấy thập niên, sao cho một thế hệ các hhà lãnh đạo mới sẽ được kích thích bởi những nhu cầu tương tự. Và nhằm nuôi dưỡng kiểu phát triển tương tự về phía Mỹ. Phần thưởng của nối lại tình hữu nghị Trung - Mỹ sẽ không phải là tình trạng hữu nghị vĩnh viễn, hay sự hài hòa các giá trị, mà là sự tái cân bằng của cán cần toàn cầu đòi hỏi sự chăm sóc không ngừng. Và có lẽ khi đến lúc sẽ tạo ra một sự hài hòa các giá trị to lớn hơn.

Trong quá trình đó, mỗi bên sẽ có người bảo vệ những lợi ích của riêng mình. Và mỗi bên sẽ cố gắng hợp tác với bên kia như một nguồn tác động trong quan hệ của mình với Moscow. Như Mao không ngừng nhấn mạnh, thế giới sẽ không ở mãi trạng thái tình; mâu thuẫn và mất cân bằng chính là một quy luật của tự nhiên. Phản ánh quan điểm này, Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành một văn bản mô tả chuyến thăm của

https://thuviensach.vn

Nixon như một ví dụ về việc Trung Quốc "đang vận dụng những mầu thuẫn, phân tán các kẻ thù và phát triển chính mình".

Liệu những lợi ích của cả hai bên sẽ thật sự phù hợp? Liệu họ có thể tách chúng ra khỏi những ý thức hệ thịnh hành đủ để tránh những lộn xộn của các cảm xúc xung đột? Chuyến thăm của Nixon đến Trung Quốc đã mở ra cánh cửa giải quyết các thách thức này; hiện giờ họ vẫn ở bên chúng tôi.

https://thuviensach.vn

Chương 10: GẦN NHƯ LÀ LIÊN MINH: NHỮNG CUỘC ĐỐI THOẠI VỚI MAO

quan hệ Trung - Mỹ. Chuyến thăm của Nixon đã bắt đầu một thời kỳ hợp tác chiến lược. Nhưng trong khi các nguyên tắc của sự hợp tác đó đang hình thành, bộ khung của nó vẫn cần được giải quyết. Ngôn ngữ của Thông cáo Báo chí Thượng Hải đã ngụ ý một kiểu liên minh. Thực tế sự tự cường của Trung Quốc khiến thêm khó khăn khi liên hệ hình thức này với bản chất.

Các đồng minh đã tồn tại chừng nào lịch sử còn ghỉ lại các vấn đề quốc tế. Chúng được tạo thành vì rất nhiều lý do: Góp thêm sức mạnh của các đồng minh cá nhân; mang lại một trách nhiệm hỗ trợ lẫn nhau; cung cấp một yếu tố ngăn chặn ngoài những cân nhắc chiến thuật của thời điểm đó. Khía canh đặc biệt của các quan hệ Trung - Mỹ đó là các đối tác cố gắng điều phối những hành động của mình, mà không tạo ra một trách nhiệm pháp lý phải làm điều đó.

Tình hình như vậy là cố hữu trong bản chất quan niệm của Trung Quốc về các quan hệ quốc tế. Khi khẳng định rằng Trung Quốc đã "đứng dậy", Mao sẽ vươm ra nước Mỹ, nhưng không bao giờ thừa nhận rằng sức mạnh của Trung Quốc sẽ không đủ thích hợp với bất kỳ thách thức nào có thể đương đầu. Cũng như ông sẽ không chấp nhận một trách nhiệm đưa ra sự hỗ trợ vượt quá những yêu cầu của lợi ích quốc tế khi xuất hiện vào bất kỳ lúc nào. Vào những giai đoạn đầu dưới sự lãnh đạo của Mao, Trung Quốc chi có một đồng minh: Liên bang Xô Viết đúng giai đoạn mở đầu của nước

Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, khi Trung Quốc cảm thấy cần sự hỗ trợ khi tiến lên tư cách quốc tế. Trung Quốc đã ký Hiệp ước Hữu nghị, Hợp tác và Hỗ trợ Lẫn nhau với CHDCND Triều Tiên năm 1961, bao gồm một điều khoản về phòng thủ lẫn nhau chống lại cuộc tấn công từ bên ngoài vẫn còn hiệu lực văn bản. Nhưng về bản chất mối quan hệ triều cống quen thuộc với

https://thuviensach.vn

lịch sử Trung Quốc: Bắc Kinh đưa ra sự bảo vệ; sự nhân nhượng của CHDCND Triều Tiên không thích hợp với một quan hệ. Đồng minh Liên Xô đã trở nên gay gắt ngay từ đầu, phần lớn vì Mao sẽ không chấp nhận bất kỳ gợi ý lệ thuộc nào.

Sau chuyến thăm của Nixon đến Trung Quốc, xuất hiện một quan hệ đối tác không phải theo kiểu những bảo đảm tương hỗ chính thức được quy định nghiêm túc trong văn bản. Cũng không phải một liên minh chiến thuật dựa trên những thỏa thuận chính thức. Đó là một kiểu bán liên minh, phát triển do những sự thấu hiểu phát sinh từ các cuộc đối thoại với Mao - vào tháng 02 và tháng 11 năm 1973 - và những cuộc gặp gỡ dài với Chu - vài tiếng đồng hồ cũng trong khoảng thời gian đó năm 1973. Từ đó trở đi, Bắc Kinh không còn phải cố gắng kiềm chế hoặc xem xét việc lên kế hoạch của cường quốc Mỹ - như đã từng làm thế trước khi có chuyến thăm của Nixon. Thay vào đó mục tiêu được công khai thừa nhận của Trung Quốc: liệt Mỹ là đối trọng đối với "gấu Bắc Cực" thông qua kế hoạch chiến lược rõ ràng.

Mối quan hệ song song này phụ thuộc vào các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Mỹ liệu có đi đến chia sẻ các mục tiêu địa chính trị chung, đặc biệt có liên quan đến Liên bang Xô Viết. Trong những cuộc hội thảo riêng tư về những ý định của Liên Xô - các nhà lãnh đạo Mỹ thường được các đối tác Trung Quốc đối xử với ngôn ngữ lỗ mãng không điển hình, như thể họ sợ vấn đề quá quan trọng đối với bản tính quanh co, tinh tế của người Mỹ. Mỹ đáp lại bằng những tóm tắt mở rộng về kế hoạch chiến lược của mình.

Trong những năm đầu của quan hệ mới, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đôi khi sẽ tiếp tục bắn những trái "đạn pháo" ý thức hệ vào chủ nghĩa tư bản Mỹ - một số trong đó liên quan đến thuật hùng biện được thực hành kỹ càng - nhưng nổi riêng, họ sẽ chỉ trích các quan chức Mỹ đã quá kiềm chế trong chính sách ngoại giao của mình, nếu có. Trong thực tế, suốt những năm 1970 Bắc Kinh có thiện cảm với Mỹ khi họ phản đối mạnh mẽ các kế hoạch của Liên Xô, hơn cả dân chúng và Quốc hội Mỹ.

"Đường Chân trời": Trung Quốc tiếp cận Chính sách ngăn chặn

https://thuviensach.vn

Trong một năm, diều còn thiếu trong kế hoạch này chính là sự đồng ý của Mao. Ông đã hanh phúc với định huống chung trong những cuộc đối thoại với Nixon. Nhung ông công khai từ chối thảo luận hoặc về chiến lược hoặc về các chiến thuật, có thể là vì điều đã tạo nên Thông cáo Báo chí Thượng Hải vẫn chua được giải quyết.

Mao đã lấp đầy khoảng cách này trong hai cuộc đối thoại mở rộng với tôi: Cuộc đối thoại đầu tiên, vào đêm muộn ngày 17 tháng 02 năm 1973 kéo dài từ lúc llh30 đến lh20 phút sáng. Cuộc đối thoại thứ hai vào ngày 12 tháng 11 năm 1973 kéo dài từ 5h40 phút chiều đến 8h25 phút tối. Bối cảnh các cuộc đối thoại giải thích phạm vi của chúng. Cuộc đối thoại đầu diễn ra chua đầy một tháng sau khi Lê Đức Thọ - nhà đàm phán chủ chốt của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - và tôi đã ký kết Hiệp định Hòa bình Paris để chấm dứt Chiến tranh Việt Nam. Việc này giải phóng Trung Quốc khỏi việc thể hiện tình đoàn kết với Hà Nội. Cuộc đối thoại thứ hai diễn ra sau khi vai trò quyết định của Mỹ trong Chiến tranh Ả Rập - Israel kết quả là sự chuyển hướng niềm tin của Ả Rập từ Liên bang Xô Viết sang Mỹ, đặc biệt là tại Ai Cập.

Trong cả hai dịp, Mao đã nồng nhiệt chứng thực quan hệ Trung - Mỹ trước mặt giới tuyền thông. Vào tháng 02 ông lưu ý rằng Mỹ và Trung Quốc đã từng là "hai kẻ thù", "nhung điều đó giờ đây chúng tôi gọi mối quan hệ giữa chúng tôi là một tình hữu nghị". Khi đã khẳng định quan hệ mới là tình hữu nghị, Mao đã tiến hành ban cho nó một định nghĩa có hiệu lực. Vì ông thích nói chuyện bằng những câu nói bí ẩn, ông đã lựa chọn một chủ đề chúng tôi ít lo lắng nhất, các hoạt động tình báo của Trung Quốc có khả năng chống lại các quan chức Mỹ đang ghé thăm Trung Quốc. Đó là một cách gián tiếp khẳng định một kiểu quan hệ đối tác mà không đưa ra một đề nghị về quan hệ dành đặc quyền cho nhau:

Nhưng chúng ta hãy đừng nối những lời sai trái hoặc tham gia vào trò lừa đảo. Chúng tôi không ăn cắp các tài liệu của ngài. Ngài có thể cố tình bỏ lại tài liệu ở đâu đó và thử chúng tôi. Nhưng chúng tôi cũng không nghe

https://thuviensach.vn

trộm. Chẳng ích gì khi làm những trò nhỏ nhen thế. Kể cả một số thủ đoạn lớn cũng chẳng ích gì. Tôi đã nói thế đối với người phóng viên của ngài, ông Edgar Snơw... Chúng tôi cũng có co quan tình báo của mình, củng tương tự như họ thôi. Họ làm việc không tốt [Thủ tướng Chu cười]. Chẳng hạn, họ chẳng biết gì về Lâm Bưu [Thủ tướng Chu lại cười]. Rồi một lần nữa họ chẳng biết các ngài muốn đến đây.

Triển vọng đáng tin cậy nhất đó là Trung Quốc và Mỹ sẽ hủy bỏ thu thập thông tin tình báo về nhau. Nếu Mỹ và Trung Quốc thực sự bước vào một kỷ nguyên mới trong quan hệ của họ, điều quan trọng đối với mỗi bên là sự minh bạch với bên kia và sửa soạn công phu những tính toán song song. Nhưng việc hạn chế các hoạt động của những cơ quan tình báo của hai bên là một cách bắt đầu không dễ xảy ra. Ngài Chủ tịch đang truyền tải một đề nghị minh bạch nhưng cũng có cảnh báo rằng ông còn lâu mới bị lừa gạt - một vấn đề đã dẫn Mao đến cả cuộc đối thoại vào tháng 11. Như một lời giới thiệu cách ông đã sửa đổi lời hứa để bắt đầu mười nghìn năm chiến tranh về ý thức hệ với Liên Xô, được ông kể lại chi tiết với sự pha trộn của tính hài hước, khinh thường và chiến lược.

MAO: Họ đã cố gắng đạt dược hòa bình thông qua [Nhà lãnh đạo cộng sản Nkolae] Ceauạescu của Rumani, và cố thuyết phục chúng tôi đừng tiếp tục đấu ừanh tong lĩnh vực ý thức hệ nữa.

KISSmGER: Tôi nhớ ông ta đã đến đây.

MAO/CHU: Chuyện ấy lâu lắm rồi.

CHU: Lần đầu tiên ông ấy đến Trung Quốc. INối bằng Tiếng Anh].

MAO: Và lần thứ hai [Thủ tướng Liên Xô Alèksei] Kosygin đã địch thân đến, đó là năm 1960. Tôi đã tuyên bố với ông ta rằng chúng tôi sẽ kích động một cuộc chiến tranh chống lại ông ta trong mười nghìn nàm [cười].

PHIÊN DỊCH: Ngài Chủ tịch đang nói là mười nghìn năm đấu tranh.

https://thuviensach.vn

MAO: Và lần này tôi đã có sự nhượng bộ với Kosygin. Tôi đã nói rằng vốn dĩ tôi đã nói cuộc chiến tranh này sẽ kéo dài trong mười nghìn năm. Nhờ việc ông đang đích thân đến gặp tôi, tôi sẽ cắt giảm xuống còn một nghìn năm [cười]. Và ngài phải thấy tôi hào phóng thế nào. Một khi tôi đã nhượng bộ, thì đó là một nghìn năm.

Thống điệp cơ bản là như nhau: Hợp tác nếu có thể và không thao diễn chiến thuật, vì sẽ không chứng minh khả năng đánh lừa được người cựu quân nhân này về bất kể kiểu xung đột nào tưởng tượng ra được. Ở một mức độ sâu sa hơn, đó cũng là lời cảnh báo rằng, nếu nỗ lực hòa giải bị ngăn cản, Trung Quốc sẽ biến thành một kẻ thù ngoan cường và nguy hiểm.

Khi nói chuyện với Nixon một năm trước, Mao đã bỏ sót ám chỉ cơ bản đến Đài Loan. Bây giờ nhằm loại bỏ bất kỳ yếu tố đe dọa nào, Mao công khai chấm dứt liên kết vấn đề Đài Loan với toàn bộ mối quan hệ Mỹ - Trung: "Câu hỏi về các quan hệ Mỹ với chúng ta phải tách rời khỏi các quan hệ của chúng ta với Đài Loan". Mao đề nghị, Mỹ nên "tách rời các quan hệ ngoại giao với Đài Loan" như Nhật đã làm (trong khi vẫn duy trì các quan hệ xã hội và kinh tế) ' "có khả năng hai nước chúng ta giải quyết vấn đề trên cơ sở các quan hệ ngoại giao". Nhưng đối với vấn đề các quan hệ của Bắc Kinh với Đài Loan, Mao cảnh báo: "Điều này hoàn toàn phức tạp. Tôi không tín vào cuộc chuyển giao hòa bình". Sau đó quay sang phía Ngoại trưởng Cơ Bằng Phi, Mao hỏi: "Ông có tin vào nó không?" Sau cuộc hội đàm tiếp theo với các lãnh đạo Trung Quốc khác trong phòng, Mao đưa ra vấn đề cuối cùng của ông - rằng không hề có sức ép thời gian ở bất kỳ hình thức nào:

MAO: Họ (ám chỉ Đài Loan) là một lũ phản cách mạng. Làm sao chúng có thể cộng tác với chúng ta? Tôi nói rằng chúng ta có thể sống mà không có Đài Loan vào lúc này, và hãy để một trăm năm nữa củng vậy. Đừng chất các vấn đề lên thế giới này nhanh thế. Tại sao lại cần phải vội vã đến như thế? Đó chỉ là một hòn đảo với một dân số mười hai triệu dân.

CHU: Bây giờ họ có 16 triệu người rồi.

https://thuviensach.vn

MAO: về các quan hệ của ngài đối với chúng tôi, tôi nghĩ họ không cần phải đợi đến một trăm năm đâu.

KISSĨNGER: Tôi sẽ quan tâm chuyện này. Tôi nghĩ rằng họ nên đến sớm hơn.

MAO: Nhưng điều đó sẽ được ngài quyết định. Chúng tôi sẽ không ép ngài. Nếu ngài cảm thấy cần thiết, chúng tôi có thể làm chuyện đó. Nếu ngài tin rằng chuyện đó bây giờ không thực hiện được, thì chúng tôi có thể trì hoãn nó đến lần hẹn sau.

KISSĨNGER: vấn đề không phải là việc cần hay không; mà vấn đề là những khả năng thực tế.

MAO: Cũng như nhau thôi [cười].

Theo phong cách ngược đời điển hình của Mao, có hai vấn đề chính ở đây có tầm quan trọng như nhau: Thứ nhất, Bắc Kinh sẽ không rút lại lựa chọn của mình sử dụng vũ lực với Đài Loan - và thực sự mong đợi phải sử dụng nó ngày nào đó; còn thứ hai, ít nhất là trong thời điểm này, Mao đang trì hoãn cái ngày này, thực ra ông đã nói sẵn sàng đợi đến một trăm năm. Lời nói giễu cợt được tạo ra nhằm dọn đường cho chủ đề bao quát, đó là sự áp dụng trong chiến đấu lý thuyết chính sách ngăn chặn của George Kennan với thực tế là hệ thống Xô Viết sẽ bị lật đổ do những căng thẳng trong nước, nếu bị ngăn cản mở rộng. Nhưng trong khi Kennan áp dụng các nguyên tắc cửa ông ban đầu nhằm triển khai chính sách ngoại giao và chính sách trong nước của mình, Mao đã tranh luận về đối đầu trực tiếp trên toàn phạm vi các sức ép có sẵn.

Mao nói với tôi, Liên bang Xô Viết đã cho thấy một mối đe dọa toàn cầu cần phải được chống đỡ trên toàn cầu. Không cần biết bất kỳ quốc gia nào khác có thể làm gì, Trưng Quốc sẽ chống lại một cuộc tấn công, ngay cả nếu các lực lượng Trung Quốc phải rút sâu vào trong nước để chiến đấu chiến tranh du kích. Nhưng việc hợp tác với Mỹ và các nước khác có cùng khuynh hướng, sẽ đẩy nhanh tốc độ chiến thắng trong cuộc chiến có kết quả

https://thuviensach.vn

được quyết định từ trước do sự yếu kém lâu dài của Liên bang Xô Viết. Trung Quốc sẽ không đề nghị giúp đỡ cũng như không hợp tác phụ thuộc vào sự hợp tác với các nước khác. Nhưng họ đã chuẩn bị để áp dụng các chiến lược song song, đặc biệt là với Mỹ. Sự liên kết sẽ là những niềm tin chung, không phải những trách nhiệm chính thức. Mao tranh luận rằng, một chiến lược đối với chính sách ngăn chặn toàn cầu của Liên Xô, chắc chắn thịnh hành vì các tham vọng của Liên Xô vượt quá xa những năng lực của họ:

MAO: Họ phải giải quyết với quá nhiều kẻ thù. Họ phải giải quyết với Thái Bình Dương. Với Nhật Bản. Với Trung Quốc. Với Nam Á mà còn hao gồm một số lượng lớn các quốc gia. Và họ chỉ có một triệu quân ở đây - thậm chí còn không đủ để tự bảo vệ chinh mình, chưa nồi đến các lực lượng tắn công. Nhưng họ không thể tấn công trừ phi ngài để họ vào trước, và ngài trước hết hãy cho họ Trung Đông và Châu Âu để họ có thể triển khai quân đội về phía Đông. Và như thế sẽ cần đến một triệu quăn.

KỈSSINGER: Chuyện đó sẽ không xảy ra đâu. Tôi đồng ý vôi Chủ tịch rằng nếu Châu Âu cùng Nhật và Mỹ bắt tay nhau - và chúng ta đang làm tại Trung Đông điều Chủ tịch đã thảo luận với tôi lần trước - vậy thì mối nguy hiểm cuộc tấn công vào Trung Quốc sẽ là rất thấp.

MAO: Chúng tôi vẫn nắm chắc tỷ lệ quân đội của họ có lợi cho ngài ở Châu Âu và Trung Đông. Chẳng hạn, họ cỗ quân đội đồn trú tại Ngoại Mông, và điều đó đã không xảy ra cho đến thời của Khrushchev. Vào thời đó họ vẫn không đồn trú quân tại Ngoại Mông, vì sự kiện đảo Trần Bảo đã xảy ra sau thời của Khrushchev. Đó là vào thời của Brezhttev.

KISSINGER: Đấy là năm 1969. Đó là lý do tại sao Tây Áu, Trung Quốc và Mỹ cùng theo đuổi một con đường hợp tác trong giai đoạn này.

MAO: Đúng vậy.

Sự hợp tác Mao khuyến khích không giới hạn với các vấn đề Châu Á. Không có dấu hiệu mỉa mai nào, Mao đã khuyến khích sự tham gia của

https://thuviensach.vn

quân đội Mỹ vào Trung Đông nhằm đối đầu quân Liên Xô - đó chính là kiểu "xâm lược tư bản chủ nghĩa" mà truyền thông Trung Quốc dã từng lớn tiếng phản đối theo truyền thống. Một thời gian ngắn ngay sau Chiến tranh Ả Rập - Israel năm 1973, và sau chuyến thăm của Saddam Husseỉn với Moscow, Iraq đã khiến Mao chú ý và trình bày như một phần trong chiến dịch toàn cầu của ông:

MAO: Và bây giờ có một vấn đề then chốt, đố là vấn đề của ỉraq, Baghdad. Chúng tôi không biết liệu ngài cổ thể làm chút gì đó trong khu vực này không, về phần chúng tôi, các khả năng không phải là quá lớn.

CHU: Để làm điều đó thì tương đồi khó. Có thể có những tiếp xúc với họ, nhưng phải mất một khoảng thời gian cho họ để thay đổi định hướng của mình. Có thể họ sẽ thay đổi định hướng sau khi đã phải chịu đựng từ định hướng cũ.

Chu đang đề nghị điều cần thiết đối với một chính sách kết hợp nhằm biến sự lệ thuộc của Iraq vào Liên bang Xô Viết đắt đỏ đến nỗi họ sẽ phải đổi định hướng - giống như Ai Cập đang làm. (Đây cũng có thể là một nhận xét châm biếm về cách các đồng minh cuối cùng sẽ mệt mỏi với sự đối xử của Moscow, như Trung Quốc đã từng trải qua). Bằng cách này, Mao đã xem xét những điểm mạnh và yếu của nhiều nước khác nhau ở Trung Đông, gần như từng nước một. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của Thổ Nhĩ Kỳ, Iran và Pakistan như những rào cản sự mở rộng của Liên Xô. Ngoài Iraq, ông thấy khó chịu với Nam Yemen. Ông thúc giục Mỹ tăng cường sức mạnh của mình ở Ấn Độ Dương. Ông là một Chiến binh lanh lùng tính hoa; các nhà bảo thủ của Mỹ hẳn sẽ ủng hộ ông.

Nhật Bản sẽ là đối thủ chính đối với chiến lược kết hợp của Mao. Tại cuộc gặp bí mật năm 1971, các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn phủ nhận nghi ngờ quan trọng về sự thống đồng Mỹ - Nhật. Chu đã cảnh báo chúng tôi phải coi chừng Nhật Bản; ông nói tình hữu nghị hiện có sẽ phai tàn một khi sự phục hồi kinh tế đưa Nhật vào vị thế thách thức chúng ta. Vào tháng 10 năm 1971, ông đã nhấn mạnh rằng Nhật "đã đủ lông đủ cánh để tự bay và

https://thuviensach.vn

sẽ sẵn sàng cất cánh". Tôi đã trả lời và Nixon cũng nói thêm trong chuyến thăm của ông, rằng Nhật sẽ còn rắc rối hơn rất nhiều nếu bị cô lập, hơn khi là một phần của trật tự quốc tế, bao gồm một liên minh với Mỹ. Vào thời điểm những cuộc thảo luận của chúng tôi vào tháng 11 năm 1973, Mao đã chấp nhận quan điểm đó. Giờ đây ông đang thúc giục tôi chú ý nhiều hơn đến Nhật và dành nhiều thời gian chăm sóc các lãnh đạo Nhật:

MAO: Hãy cùng thảo luận điều gì đó về Nhât. Lần này ngài sẽ đi Nhật ở lại thêm vài ngày tại đó.

KISSINGER: Ngài Chủ twh luôn la rầy tôi về vấn đề Nhật Bản. Tôi đang tiếp nhận thái độ nghiêm túc của ngài Chủ tịch, và lần này tôi sẽ ở lại đó hai ngày rưỡi. Và ngài hoàn toàn đúng.

Điều rất quan trọng là Nhật Bản không cảm thấy bị cô lập và đơn độc. Và chúng ta không nên cho họ quá nhiều sự cám dỗ để dùng thủ đoạn.

MAO: Tức là đừng ép họ phải đứng về phía Liên Xô.

Một sự kết hợp toàn cầu giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ được thực hiện như thế nào? Mao cho rằng mỗi bên phát triển một quan niệm rõ ràng về lợi ích quốc gia của mình và hợp tác vì sự cần thiết của chính nó:

MAO: Chúng tôi cũng nói trong tình huống tương tự Iphác củ chỉ bằng tay] đó là những gỉ Tổng thống của ngài đã nói khi ông ấy đang ngồi ở đây, rằng mỗi bên đều có những phương thức của riêng mình, và hành động vì sự cần thiết của mình. Điều đó phát sinh khi hai nước đang cùng hành động tay trong tay.

KISSINGER: Phải, cả chúng ta đều phải đối mặt với nguy hiểm. Chúng ta có thể phải sứ dụng những biện pháp khác nhau nhưng chung một mục tiêu.

MAO: Như thế sẽ rất tốt. Chừng nào chúng ta còn chung một mục tiêu, chúng tôi sẽ không làm hại ngài như ngài sẽ không làm hại chúng tôi. Và chúng ta có thể hợp tác cùng nhau để cùng nhau giải quyết một thằng khốn.

https://thuviensach.vn

[cười]. Thực sự đôi khi chúng tôi sẽ muốn chỉ trích ngài một thời gian, và ngài muốn chỉ trích chúng tôi một thời gian. Tổng thống của ngài đã nói rằng đó là sự ảnh hưởng ý thức hệ. Ngài nói cút đi với lũ Cộng sân của các người. Chúng tôi nói, cút đi với lũ tư bản của các người. Đôi khi chúng ta nói những câu như thế. Nhưng sẽ không làm những gì không nên làm.

Nói cách khác, mỗi bên có thể tự trang bị cho mình với bất kỳ câu khẩu hiệu ý thức hệ nào hòng đáp ứng những nhu cầu trong nước của riêng mình, miễn không khiến họ can thiệp với yêu cầu hợp tác chống lại mối nguy Liên Xô. Ý thức hệ sẽ quay về với nhiệm vụ quản lý vấn đề trong nước; xa rời chính sách ngoại giao. Dĩ nhiên thỏa thuận đình chiến ý thức hệ chi có hiệu quả miễn các mục tiêu vẫn còn khả thi.

Trong việc thực hiện chính sách của mình, Mao có thể thực dụng; khi quan niệm về nó, ông luôn cố gắng vì một số nguyên tắc quan trọng. Mao đã không trở thành nhà lãnh đạo của phong trào ý thức hệ suốt nửa thế kỷ để rồi bất ngờ quay về chủ nghĩa thực dụng thuần túy. Lý thuyết chính sách ngăn chặn của Kennan ban đầu được áp dụng cho các quan hệ Châu Âu và Đại Tây Dương; lý thuyết của Mao là toàn cầu. Trong khái niệm của Mao, các quốc gia bị chủ nghĩa nước lớn của Liên Xô đe dọa "phải vạch ra một đường ranh giới quân sự - Mỹ - Nhật - Pakistan - Iran... Thổ Nhĩ Kỳ và Châu Âu". (Đây là lý do tại sao Iraq xuất hiện trong cuộc đối thoại trước đó). Mao đề ra khái niệm của ông vào tháng 02 năm 1973, giải thích làm sao cách tạo nhóm này phải tiến hành đấu tranh với Liên bang Xô Viết, về sau, ông đã vận động nó cùng ngoại trưởng Nhật về một "lãnh thổ lớn" bao gồm các quốc gia nằm dọc chiến tuyến.

Chúng tôi đã đồng ý về bản chất của phân tích. Nhưng những sự khác biệt giữa các hệ thống trong nước của Trung Quốc và Mỹ họ cố gắng tránh tái xuất hiện qua những vấn đề đã thực hiện. Làm sao hai hệ thống chính trị trong nước khác nhau này triển khai được cùng một chính sách? Đối với Mao, quan niệm và thực hiện có sự tương đồng. Đối với Mỹ, cái khó nằm ở chỗ xây dựng một sự đồng thuận mang tính ủng hộ giữa dân chúng của

https://thuviensach.vn

chúng tôi và giữa các đồng minh của chúng tôi, vào thời điểm khi vụ scandaỉ Watergate đe dọa đến thẩm quyền của Tổng thống.

Chiến dịch duy trì một ranh giới quân sự chống Liên bang Xô Viết phản ánh phân tích vô tư của Trung Quốc về tình hình quốc tế. Sự cần thiết chiến lược của cung đường này sẽ là sự biện minh của chính nó. Nhưng nó làm dấy lên những mơ hồ cố hữu của một chính sách phần lớn dựa trên lợi ích quốc gia. Nó phụ thuộc vào khả năng của tất cả các bên có thể duy trì những tính toán đáng kể từ trường hợp này đến trường hợp khác. Khối liên minh gồm Mỹ, Trung Quốc, Nhật và Châu Âu liên kết với nhau chống Liên bang Xô Viết. Nhưng chuyện gì xảy ra nếu một số đối tác lại có tính toán khác - đặc biệt khi thiếu vắng những nghĩa vụ chính thức? Chuyện gì xảy ra nếu các đối tác kết luận rằng những phương thức tốt nhất để tạo sự cân bằng đó là Mỹ, Châu Âu hay Nhật thay vì dối đầu thì sẽ hòa giải với Liên bang Xô Viết, như Trung Quốc đã lo ngại? Chuyện gì xảy ra nếu các yếu tố của quan hệ tam giác nhận thức được một cơ hội để thay đổi bản chất tam giác, thay vì làm nó ổn định? Nói ngắn gọn, các quốc gia khác có thể làm gì nếu họ áp dụng nguyên tắc tự cường biệt lập của Trung Quốc với chính mình? Do đó vào khoảnh khắc hợp tác lớn nhất giữa Trung Quốc và Mỹ cũng dẫn đến những cuộc thảo luận giữa các nhà lãnh đạo của họ rằng các thành tố của bán liên minh có thể bị vận động, lôi kéo như thế nào vì những mục đích của riêng họ. Quan niệm của Trung Quốc về tự cường đã có tác dụng ngược. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc thấy khó tín vào sự sẵn sàng của các đối tác phải chịu cùng những rủi ro như họ.

Trong việc áp dụng khái niệm ranh giới quân sự của minh, Mao, một chuyên gia về những mâu thuẫn, đã đương đầu với một loạt các mâu thuẫn. Một trong số đó là khái niệm này khó hòa hợp với tư tưởng tự cường của Trung Quốc. Hợp tác phụ thuộc vào việc pha trộn các phân tích độc lập. Nếu tất cả cùng hòa hợp với quan niệm của Trung Quốc, sẽ chẳng có vấn đề gì. Nhưng trong trường hợp có bất đồng giữa các bên, sự nghi ngờ của Trung Quốc sẽ trở thành đặc thù và ngày càng khó khắc phục.

https://thuviensach.vn

Quan niệm ranh giới quân sự ngụ ý một phiên bản đầy sức mạnh của quan niệm của phương Tây về an ninh tập thể. Nhưng trong thực hành, an ninh tập thể nhiều khả năng vận hành với một mẫu số chung ít phổ biến hơn là dựa trên cơ sờ những niềm tin vững chắc của một nước với kế hoạch địa chính trị tinh vi nhất. Điều này chắc chắn là trải nghiệm của Mỹ trong các đồng minh họ đã chọn để dẫn dắt.

Những khó khăn này vốn là cố hữu trong bất kỳ hệ thống an ninh toàn cầu nào, trở nên tồi tệ hơn đối với Mao khi sự mở cửa với Mỹ không có tác động lên các quan hệ Mỹ - Xô như ông đã tính toán từ đầu. Sự chuyển hướng của Mao sang Mỹ dựa trên niềm tin rằng đến cuối cùng, những sự khác biệt Mỹ - Xô sẽ ngăn chặn bất kỳ thỏa hiệp cơ bản nào giữa hai siêu cường quốc hạt nhân. Theo một nghĩa nào đó, đó là một sự áp dụng các chiến lược "mặt trận thống nhất" Cộng sản trong những năm 1930 và 1940, như được thể hiện trong một khẩu hiệu được đưa ra trong chuyến thăm của Nixon: "Vận dụng các mâu thuẫn và đánh bại từng kẻ thù một". Mao đã giả sử những sự mở cửa của Mỹ đối với Trung Quốc sẽ nhân đôi những nghi ngờ của Liên Xô, làm tăng thêm những căng thẳng giữa Mỹ và Liên bang Xô Viết. Điều trước đó đã xảy ra; điều đứng sau thì không. Sau khi mở cửa với Trung Quốc, Moscow đã tuyên bố cạnh tranh với sự thiên vị của Mỹ. Những cuộc tiếp xúc với các siêu cường quốc hạt nhân tăng lên theo cấp số nhân. Trong khi Mỹ tỏ dấu hiệu rõ ràng rằng họ xem Tung Quốc như một thành tố cơ bản của trật tự quốc tế sẽ ủng hộ họ nếu bị đe dọa, thực tế đơn thuần rằng Mỹ có một lựa chọn riêng biệt, chiến lược va đập với những bản năng chiến lược cách mạng cũ.

Như Mao bắt đầu xem xét, rắc rối với khái niệm ranh giới quân sự đó là nếu những tính toán của cường quốc quyết định tất cả việc thực hiện, sự yếu ớt về quân sự tương đối của Trung Quốc sẽ khiến họ phần nào phụ thuộc vào sự ủng hộ của Mỹ, ít nhất trong giai đoạn tạm thời.

Đây là lý do tại sao ở mỗi giai đoạn đối thoại về hợp tác, Mao và các nhà lãnh đạo Trung Quốc khác kiên trì với một ý rằng được lên kế hoạch

https://thuviensach.vn

nhằm duy trì sự tự do vận động và tự trọng của Trung Quốc: rằng họ không cần sự bảo vệ và Trung Quốc có khả năng giải quyết tất cả các cuộc khủng hoảng thấy trước, một mình nếu cần thiết. Họ sử dụng thuật hùng biện về an ninh tập thể nhưng bảo toàn quyền được quyết định nội dung của nó.

Trong mỗi cuộc đối thoại với Mao năm 1973 ông đưa ra vấn đề truyền tải sự miễn nhiệm của Trung Quốc với bất kỳ dạng sức ép nào, thậm chí và có lẽ đặc biệt là sức ép hạt nhân. Như ông đã nói vào tháng 02, nếu một cuộc chiến tranh hạt nhân giết chết toàn bộ người Trung Quốc trên ba mươi tuổi, nó có thể chứng minh lợi ích lâu dài cho Trung Quốc bằng cách giúp tăng cường nó về mặt ngôn ngữ học: "[Nếu Liên bang Xô Viết ném những trái bom của họ và giết chết tất cả người Trung Quốc trên ba mươi tuổi, thì sẽ giải quyết vấn đề [về sự phức tạp đa phương ngữ của Trung Quốc] cho chúng tôi. Vì những người già cả như tôi không thể học hỏi được tiếng [Quan Thoại] nữa".

Khi Mao mô tả chi tiết ông có thể rút lui sâu hơn vào Trung Quốc như thế nào để dụ kẻ xâm lược vào cái bẫy dân số thù địch áp đảo, tôi đã hỏi "Nhưng nếu họ dùng bom và không gửi quân đến thì sao?" Mao đáp, "Thế chúng ta nên làm gí đây? Có lẽ ngài có thể tổ chức một cam kết nghiên cứu vấn đề này. Chúng tôi sẽ để họ đánh bại chúng tôi và họ sẽ mất hết tất cả các tài nguyên". Lời nói bóng gió ám chỉ rằng những người Mỹ chi thiên về đắm chìm vào nghiên cứu trong khi Trung Quốc hành động. Giải thích tại sao Mao ngay cả trong khi đang biện hộ cho lý thuyết ranh giới quân sự của mình, cũng không tránh khỏi bao gồm các chi tiết ấn tượng rằng Trung Quốc sẽ chuẩn bị đứng một mình nếu bán liên minh thất bại. Mao và Chu (và sau này là Đặng) nhấn mạnh rằng Trung Quốc "đang đào hầm" và được trang bị đủ để sống sót suốt nhiều thập niên "bằng những khẩu súng trường và hạt kê" một mình. Theo cách nào đó, lối nói khoa trương có khả năng được tính toán nhằm che giấu khả năng dễ bị tổn thương của Trung Quốc - nhưng cũng phản ánh một phân tích chi tiết về cách họ sẽ đương đầu như thế nào với cơn ác mộng hiện sinh của một cuộc chiến tranh toàn cầu.

https://thuviensach.vn

Mao lặp lại những suy tư về khả năng của Trung Quốc sống sót qua chiến tranh hạt nhân, đôi khi với khiếu hài hước nhanh nhẩu - đơn giản các vũ khí hạt nhân cũng không đủ để giết người Trung Quốc - được một số nhà quan sát phương Tây nhận xét đó là dấu hiệu làm lộn xộn, và theo một nghĩa nào đó, làm suy yếu quyết tâm của phương Tây vì họ đã khuấy động nỗi sợ hãi chiến tranh hạt nhân.

Tuy nhiên, điều Mao thực sự lo lắng đó là đối mặt những ngụ ý về học thuyết mà khái niệm an ninh của Mỹ và thế giới phương Tây đang dựa vào đó. Lý thuyết vượt trội răn đe tất yếu phá hủy lẫn nhau phụ thuộc vào khả năng giáng một tỷ lệ phần trăm phá hủy toàn bộ nhất định. Giả sử kẻ thù có một năng lực vượt trội. Làm sao có thể giữ một mối đe dọa tự sát toàn cầu không biến thành một trò bịp? Mao giải thích sự tin cậy của Mỹ vào sự tất yếu phá hủy lẫn nhau như phản ánh sự thiếu lòng tin vào các lực lượng vũ trang của mình. Đó là chủ đề một cuộc đối thoại vào năm 1975, theo đó Mao đã nhằm thẳng vào trung tâm thế bế tắc hạt nhân Chiến tranh Lạnh của chúng tôi: "Ngài tự tin và tin tưởng vào các vũ khí hạt nhân. Ngài không có sự tự tin vào quân đội của chính mình".

Vậy còn Trung Quốc vào thời gian đó hứng chịu đe dọa hạt nhân mà thiếu các phương tiện dự phòng thích hợp thì sao? Câu trả lời của Mao là họ sẽ tạo ra một câu chuyện kể dựa trên diễn biến của lịch sử và sức chịu đựng. Chẳng có nhà nước nào có thể tưởng tượng họ sẽ có thể đạt được chính sách an ninh khó tín chi bằng sự sẵn sàng giành chiến thắng, sau khi phải húng chịu thương vong đến hàng trăm triệu người, phần lớn các thành phố của mình bị phá hủy hoặc chiếm đóng. Riêng khoảng cách đó thôi cũng xác định sự khác biệt giữa các quan niệm của phương Tây và Trung Quốc về an ninh. Lịch sử Trung Quốc đã chứng thực khả năng vượt qua những sự phá hoại mà không thể hiểu được ở bất kỳ đâu khác, đến cuối cùng sẽ giành chiến thắng bằng cách áp đặt nền văn hóa hoặc sự to lớn của mình lên kẻ chinh phục tương lai. Niềm tin vào người dân và nền văn hóa của mình chính là mặt trái trong những phản ánh đôi khi yếm thế của Mao về hoạt động hàng ngày của họ. Không chỉ là vì có nhiều người Trung Quốc; mà

https://thuviensach.vn

còn là sự kiên cường trong nền văn hóa và sự gắn bó trong các quan hệ của họ.

Nhưng các nhà lãnh đạo phương Tây, hòa hợp hơn và thông cảm hơn với nhân dân của mình, không sẵn sàng đề nghị với dân chúng một cách tuyệt đối như thế (mặc dù họ đã làm điều đó gián tiếp thông qua học thuyết chiến lược của họ). Đối với họ, chiến tranh hạt nhân phải được xem như giải pháp cuối cùng, không phải một quy trình vận hành tiêu chuẩn.

Ý thức tự cường gần như ám ảnh của Trung Quốc không phải lúc nào cũng được phía Mỹ hiểu thấu. Đá quen với việc củng cố các quan hệ của Châu Âu bằng một nghi thức tái bảo đảm, chúng tôi không phải luôn phán xét một cách chính xác tác động của những tuyên bố có thể so sánh được về các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Khi Đại tá Alexander Haig, dẫn đầu nhóm tiền trạm của Mỹ cho chuyến đi của Nixon gặp gỡ Chu vào tháng 01 năm 1972, ông đã sử dụng thuật ngữ tiêu chuẩn của NATO khi nói rằng chính quyền Nixon sẽ chống lại những nỗ lực của Liên Xô bao vây Trung Quốc. Phản ứng của Mao rất mạnh mẽ: "Bao vây Trung Quốc? Tôi cần họ giải cứu tôi ư, sao có thể thế được?... Họ quan tâm đến tôi ư? Nghe giống chuyện "mèo khóc chuột nhi".

Khi kết thúc chuyến thăm tháng 11 năm 1973, tôi đã đề nghị với Chu một đường dây nóng giữa Washington và Bắc Kinh như một phần thỏa thuận giảm thiểu rủi ro một cuộc chiến vô tình. Mục đích của tôi là chú ý đến những nghi ngờ của Trung Quốc rằng, các đàm phán kiểm soát vũ ữang là một phần trong kế hoạch của Mỹ - Xô nhằm cô lập Trung Quốc, bằng cách cho Trung Quốc một cơ hội tham gia vào quá trình. Mao nhìn nhận khác hẳn. "Ai đó muốn cho chúng tôi mượn một cái ô" ông nói. "Chúng tôi không muốn một cái ô hạt nhân bảo vệ".

Trung Quốc không chia sẻ quan điểm chiến lược của chúng tối về các vũ khí hạt nhân, đến cả học thuyết của chúng tôi về an ninh tập thể cũng không; mà là áp dụng câu cách ngôn nổi tiếng "dùng quân phiên chống quân phiên" nhằm đạt được một vẻ ngoài mâu thuẫn. Cơn ác mộng lịch sử

https://thuviensach.vn

của Trung Quốc đó là các phiên không chịu để bị "lợi dụng", sẽ đoàn kết nhau lại sau đó sẽ dùng lực lượng vượt trội của họ chinh phục Trung Quốc, hoặc chia Trung Quốc thành nhiều khoảnh đất được ban riêng rẽ. Từ viễn cảnh của Trung Quốc, cơn ác mộng này không bao giờ hoàn toàn biến mất, tắc nghẽn khi Trung Quốc đang trong mối quan hệ đối lập nhau với Liên bang Xô Viết và Ấn Độ mà không nghi ngờ họ sẽ nghiêng sang phía Mỹ.

Có một sự khác biệt trong cách tiếp cận cơ bản về phía Liên bang ' Xô Viết. Trung Quốc ủng hộ một thái độ đối đầu không thỏa hiệp. Nước Mỹ đang không thỏa hiệp tương tự trong việc chống lại các mối đe dọa sự cân bằng quốc tế. Nhưng chúng tôi vẫn kiên trì mở rộng những triển vọng các quan hệ về những vấn đề này được cải thiện. Sự mở cửa với Trung Quốc làm rung chuyển Moscow; đây là một trong những lý do của chúng tôi để triển khai nó. Trong thực tế, trong nhiều tháng chuẩn bị một chuyến đi bí mật chúng tôi lại đồng thời khám phá một hội nghị thượng đỉnh giữa Nixon và Brezhnev. Rằng hội nghị thượng đỉnh Bắc Kinh đã đến một phần là do nỗ lực của Liên Xô khiến chuyến thăm Moscow phụ thuộc vào nhiều điều kiện, một chiến thuật nhanh chóng bị hủy bỏ một khi chuyến thăm của Nixon đến Bắc Kinh được tuyên bố. Dĩ nhiên phía Trung Quốc nhận thấy rằng chúng tôi gần gũi với Moscow và Bắc Kinh nhiều hơn họ gần gũi nhau. Nó làm phát sinh những nhận xét sâu cay về tình trạng lắng dịu từ các nhà lãnh đạo Trung Quốc.

Ngay cả khi những quan hệ Trung - Mỹ đang cao điểm, Mao và Chu hiếm khi bày tỏ sự quan tâm đến cách Mỹ có thể thực hiện sự linh hoạt về chiến thuật của họ. Có phải ý định của Mỹ là "vươn tay đến Liên bang Xô Viết bằng cách đứng trên vai Trung Quốc?" Phải chăng cam kết "chống lại quyền bá chủ" của Mỹ chỉ là mưu mẹo, và một khi Trung Quốc lơi lỏng phòng ngự, thì Washington và Moscow sẽ kết thúc bằng sự hủy diệt Bắc Kinh? Phải chăng phương Tây đang lừa dối Trung Quốc hay đang lừa dối chính mình? Dù là trường hợp nào, hậu quả thực thể có thể là đẩy "những vùng nước bẩn của Liên bang Xô Viết" sang phía Đông hướng đến Trung Quốc. Đây là chủ đề của Chu vào tháng 02 năm 1973:

https://thuviensach.vn

CHU: Có lẽ họ [Châu Âu] muốn đẩy những vùng biển xấu của Liên bang Xô Viết theo một hướng khác - về phủi Đông.

KISSINGER: Việc Liên bang Xô Viết tấn công về phía Đông hay phía Tây cũng đều nguy hiểm cho Mỹ. Mỹ chẳng được lọi gi nếu Liên bang Xô Viết tấn công về phía Đông. Thực ra, nếu Liên bang Xô Viết tấn công thì sẽ thuận lợi hơn nếu họ tấn công về phía Tây, vì chúng tôi cổ nhiều sự ủng hộ của dân chúng hơn để chống đỡ.

CHU: Phải, do đó chúng tôi tin rằng khát vọng của Tây Ầu là đẩy Liên bang Xô Viết về phía Đông cũng là một ảo tưởng.

Mao từng chuyển các ý tưởng thành kết luận cơ bản, đôi khi lại gán cho Mỹ một chiến lược biện chứng như ông có thể đã thực hành nó. Ông tranh luận rằng Mỹ có thể nghĩ đến việc giải quyết rắc rối của Chủ nghía Cộng sản, một lần cho xong, bằng cách áp dụng bài học của Việt Nam: rằng sự tham gia vào các cuộc chiến tranh cục bộ sẽ kéo theo một cường quốc lớn tham gia. Theo cách giải thích này, lý thuyết ranh giới quân sự hoặc khái niệm của phương Tây về an ninh tập thể có thể biến thành một cái bẫy đối với Trung Quốc:

MAO: Vì kể từ khi bị sa lầy tại Việt Nam ngài đã gặp rất nhiều khó khăn, vậy ngài có nghĩ rằng họ [Liên Xô] cũng cảm thấy vui nếu họ bị sa lầy tại Trung Quốc không?

KỈSSINGER: Liên bang Xô vứt ư?

NANCY TANG: Liên bang Xô Viết.

MAO: Và rồi ngài có thể bỏ mặc họ bị sa ủy tại Trung Quốc trong một năm rưỡi, hoặc một, hai, ba hoặc bốn năm. Và rồi ngài có thể búng một ngón tay đưa Liên Xô trở lại. Và câu khẩu hiệu của ngài lúc đó sẽ là vì hòa bình, rằng ngài phải dập tắt Xã hội Chủ nghĩa vì lợi kh của hòa vinh. Và có lẽ ngài có thể bắt đầu giúp đỡ họ tiến hành kinh doanh, nói rằng bất kể ngài cần gì chúng tôi cũng sẽ giúp chống lại Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

KISSINGER: Ngài Chủ tịch, có một điều thực sự rất quan trọng đó là chúng ta hiểu những động cơ của nhau. Chúng tôi sẽ chẳng bao giờ cố tình hợp tác trong một cuộc tấn công vào Trung Quốc.

MAO: [Ngắt lời]. Không, không phải vậy. Mục đích của ngài khi làm thế đó là làm sụp đổ Liên bang Xô Viết.

Mao có lý. Đây là một chiến lược khả thi về mặt lý thuyết đối với Mỹ. Tất cả những gí còn thiếu là một nhà lãnh đạo để nghĩ ra nó, hoặc dân chúng để ủng hộ nó. Xử lý nó một cách không thực tế không dễ đạt được tại Mỹ, cũng như không thích hợp; chính sách ngoại giao của Mỹ có thể không bao giờ chi dựa trên các hoạt động chính trị mạnh mẽ. Chính quyền Nixon đã nghiêm túc về tầm quan trọng có liên quan đến an ninh của Trung Quốc. Trong việc thực hành, Mỹ và Trung Quốc đã trao đổi số lượng lớn thông tin và cùng hợp tác trong nhiều lĩnh vực. Nhưng Washington không thể từ bỏ quyền được quyết định các chiến thuật về cách đạt được sự an toàn của mình đối với nước khác, tuy nhiên đó là điều quan trọng.

Tác động của vụ Watergate

Tại một thời điểm khi tư duy chiến lược của Mỹ và Trung Quốc đang cố gắng đạt được sự tương đồng, cuộc khủng hoảng YVatergate đã đe dọa làm trệch tiến độ mối quan hệ khi làm suy yếu năng lực quản lý thách thức địa chính trị của Mỹ. Sự hủy hoại một Tổng thống vừa nghĩ ra chuyện mở cửa với Trung Quốc là điều không thể tiếp nhận ở Bắc Kinh. Việc Nixon từ chức vào ngày 08 tháng 8 năm 1974, sự tiếp nối của Phó Tổng thống Geraid Ford khiến Quốc hội không ủng hộ chính sách ngoại giao trong các phiên bầu cử Quốc hội tiếp theo đó vào tháng 11 năm 1974. Ngân sách quân sự trở thành vấn đề gây tranh cãi. Các lệnh cấm vận được áp đặt lên đồng minh chủ chốt (Thổ Nhĩ Kỳ); một cuộc điều tra công khai của Cộng đồng tình báo được hai ủy ban quốc hội thực hiện (ủy ban Giáo hội ở Thượng viện và ủy ban Pike của Hạ viện), làm thất thoát thông tin tình báo được phân loại. Năng lực của Mỹ ngăn chặn những cuộc phiêu lưu của Liên Xô trong thế giới đang phát triển bị giảm đi do sự thông qua Luật các Cường quốc Chiến tranh. Mỹ vẫn đang trượt vào trong một vị thế kiệt quệ ở

https://thuviensach.vn

trong nước - với một Tổng thống không được bầu đối mặt với một Quốc hội thù địch - tạo ra một cơ hội cho Liên Xô mà nhiều nhà lãnh đạo Trung Quốc bị xúi giục tin rằng đây chính là kế hoạch của chúng tôi ngay từ đầu. Vào đầu năm 1975, hành động của Quốc hội đã chặn đứng một nỗ lực liên kết Mỹ - Trung hòng thiết lập một chính quyền liên minh tại Campuchia, được giải thích tại Bắc Kinh như một sự yếu kém mặc dù Liên Xô đang bao vây Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, theo quan điểm của Trung Quốc, chính sách xoa dịu đe dọa sự quay trở về với cái Mao gọi là vở kịch bóng, chỉ tạo ra ảo ảnh không tạo ra thực tế của quá trình ngoại giao. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã giảng cho những người Mỹ (và nhiều nhà ngoại giao phương Tây khác) về các mối nguy hiểm của chính sách xoa dịu. Hội nghị Helsinki về An ninh và Hợp tác là một ứng cử viên đặc biệt để Trung Quốc chỉ trích trên cơ sở nó tạo ra ảo ảnh về sự ổn định và hòa bình.

Cơ sở cho bán liên minh là niềm tin chắc của Trung Quốc rằng sự đóng góp của Mỹ cho an ninh toàn cầu là không thể thay thế. Bắc Kinh đã bước vào mối quan hệ mong chờ Mỹ là một bức tường thành chống chủ nghĩa nước lớn của Liên Xô. Bây giờ Mao và Chu bắt đầu gợi ý một điều trông như sự yếu đuối tại Washington là một trò chơi thực tế và sâu sắc - đang cố gắng dụ Trung Quốc và Liên Xô chống đối lẫn nhau trong một cuộc chiến được lên kế hoạch hủy diệt cả hai quốc gia. Tuy nhiên, Trung Quốc ngày càng buộc tội Mỹ về một điều gì đó tồi tệ hơn cả sự phản bội - đó là sự bất lực. Đây là lúc những vấn đề chấm dứt, vào cuối năm 1973, ửải nghiệm khó nhọc trong nước của Trung Quốc bắt đầu song song với trải nghiệm của chúng tôi.

https://thuviensach.vn

Chương 11: Sự KẾT THÚC CỦA KỶ NGUYÊN MAO

MỖI GIAI ĐOẠN trong cách mạng ngoại giao của Trung w Quốc, Mao bị giằng xé giữa chủ nghĩa thực dụng Hán hóa và nhiệt tình cách mạng. Ông đưa ra những lựa chọn cần thiết và chọn chủ nghĩa thực dụng máu lanh cho dù chưa bao giờ được vui vẻ. Khi chúng tôi gặp Mao lần đầu tiên năm 1972, ông đã ốm lắm rồi và đang nói - với một chút mỉa mai đối với người công khai thừa nhận mình vô thần - về việc đang tiếp nhận "tiếng gọi của Thượng Đế". Ông đã phá hủy hoặc biến hầu hết các thể chế của đất nước sang quá khích, thậm chí bao gồm cả Đảng Cộng sản, ngày càng được lãnh đạo bằng sức hấp dẫn cá nhân và vận dụng những bè phái chống đối. Bây giờ khi sự lãnh đạo của ông đang gần đến hồi kết, sự gắn bó với quyền lực của Mao - và năng lực vận dụng nó của ông - cả hai đang đều tuột khỏi tầm tay. Khủng hoảng với Lâm Bưu đã phá hủy người kế nhiệm được chỉ định của Mao. Giờ đây Mao phải chấp nhận mình không có người kế nhiệm, và cũng chẳng có kế hoạch chi tiết nào về một Trung Quốc thời hậu Mao.

Khủng hoảng tiếp nối

Thay vì lựa chọn một người kế nhiệm mới, Mao cố gắng thể chế hóa sự mâu thuẫn trong tư tưởng của chính mình. Ông để lại cho Trung Quốc những cuộc cạnh tranh về chính trị phức tạp bằng cách thăng chức đồng thời cho các quan chức ở cả hai phía theo quan điểm của ông về số phận của Trung Quốc. Với sự phức tạp đặc trưng, ông cổ vũ từng phe phái rồi lại bày cho họ chống đối lẫn nhau - trong khi xúi giục "những mâu thuẫn" giữa từng phe (như với Chu và Đặng), để chắc chắn không còn ai đủ ưu thế vượt trội để nổi lên với thẩm quyền đe dọa thẩm quyền của ông. Một bên là các chính quyền thực tế do Chu và sau đó là Đặng dẫn đầu, phía bên kia là những người thuần theo ý thức hệ quanh Giang Thanh và phe phái những kẻ có quan điểm cấp tiến (Bè Lũ Bốn Tên). Họ kiên trì áp dụng đúng nghĩa đen tư tưởng Mao Trạch Đông. Giữa hai bên là Hoa Quốc Phong, người kế nhiệm trước mắt của Mao - người đã thực hiện không thành công nhiệm vụ

https://thuviensach.vn

cực kỳ khó khăn (và sau đó là không thể quản lý được) là khống chế "những mâu thuẫn" mà Mao đã từng xem là thiêng liêng (sự nghiệp ngắn ngủi của người này sẽ được thảo luận ở chương sau).

Hai phe phái chính tham gia vào hàng loạt những tranh chấp về văn hóa, hoạt động chính trị, chính sách kinh tế và các đặc quyền của quyền lực - nói ngắn gọn là làm sao để điều hành đất nước. Nhưng một đề tài phụ căn bản liên quan đến những câu hỏi triết học làm bận rộn cả những bộ óc minh mẫn nhất của Trung Quốc trong thế kỷ XIX và XX là: Làm sao xác định mối quan hệ của Trung Quốc với thế giới bên ngoài, và có thể học được gì từ các nước nếu có?

Bè Lũ Bốn Tên ủng hộ quay về với đối nội. Họ cố gắng đạt được nền văn hóa và các hoạt động chính trị thuần khiết của Trung Quốc với những ảnh hưởng đáng ngờ (bao gồm bất kỳ cái gì được xem là ngoại, "người xét lại", người thuộc giai cấp tư sản, truyền thống, nhà tư bản hoặc kẻ chống Đảng nói chung), để làm mới lại luân thường đạo lý của Trung Quốc về đấu hanh cách mạng và chủ nghĩa quân bình triệt để, và định hướng lại đời sống xã hội xoay quanh sự tôn thờ Mao Trạch Đông cơ bản về mặt tín ngưỡng. Vợ của Mao, Giang Thanh, từng là diễn viên, đã quan sát sự cải cách và cải tiến nhà hát Bắc Kinh truyền thống và phát triển các nhà hát ba lê cách mạng - bao gồm vở Hồng sắc Nương Tử Quân, được trình diễn cho Tổng thống Nixon xem năm 1972, trước sự sững sờ chung của phái đoàn Mỹ.

Sau khi Lâm Bưu không còn được ưu ái, Giang Thanh và Bè Lũ Bốn Tên đã sống sót. Những ý thức hệ dưới sự thống trị của họ bao trùm phần lớn báo chí, các trường đại học và bối cảnh văn hóa của Trung Quốc, họ lạm dụng ảnh hưởng này nói xấu, lăng mạ Chu, Đặng và xu hướng được cho là Trung Quốc tiến đến "chủ nghĩa xét lại". Tuy nhiên, tư cách đạo đức của họ trong cả thời Cách mạng Văn hóa đã biến họ thành những kẻ thù mạnh mẽ, nhưng không có khả năng cạnh tranh sự tiếp nối. Thiếu vắng sự hợp tác với cơ sở quân sự hoặc các cựu chiến binh Vạn Lý Trường Chinh, họ là những kẻ thèm khát các chức vị đỉnh cao không chắc đạt được: Một

https://thuviensach.vn

nữ diễn viên và là nhà sản xuất nhà hát đang cố gắng đạt được những vị trí chi có một số ít phụ nữ đạt được trong toàn bộ lịch sử Trung Hoa (Giang Thanh); một nhà báo và nhà lý thuyết chính trị (Trương Xuân Kiều); một nhà phê bình văn học cánh tả (Diêu Văn Nguyên); và một cựu nhân viên bảo vệ, bước ra từ bóng tối chẳng ai biết đến sau khi chống lại việc quản lý nhà máy của anh ta, chẳng sở hữu bất kỳ cơ sở quyền lực nào của riêng mình (Vương Hồng Vân).

Bè Lù Bốn Tên đứng lên chống lại phe theo chủ nghĩa thực dụng tương đối có sự tham gia của Chu Ân Lai và ngày càng tăng là Đặng Tiểu Bình. Cho dù bản thân Chu là một nhà Cộng sản tận tụy với hàng thập niên phục vụ cho Mao, đối với nhiều người Trung Quốc ông là người tượng trưng cho trật tự và sự khiêm nhường. Đối với cả những kẻ chỉ trích ông hay ngưỡng mộ ông, Chu đều là một biểu tượng của truyền thống lâu dài tại Trung Quốc. Các quan chức cấp cao được xem như những quý ông - lịch sự, tinh tế, trình độ giáo dục cao, kiềm chế trong những thói quen cá nhân, trong phạm vi Chủ nghĩa Cộng sản Trung Quốc và những sở thích chính trị của ông.

Đặng sở hữu một phong cách cá nhân lỗ mãng, góc cạnh hơn Chu, ông hay ngắt quãng những cuộc đối thoại của mình bằng cách phun phì phì to tiếng vào một cái ống nhổ, đôi khi tạo ra những giây phút không thích hợp. Thế nhưng ông chia sẻ và còn tiến xa hơn tầm nhìn của Chu về một đất nước Trung Quốc cân bằng các nguyên tắc cách mạng của mình bằng trật tự và một cuộc tìm kiếm sự thịnh vượng. Dần dần ông giải quyết được sự mơ hồ của Mao giữa ý thức hệ cấp tiến và một cách tiếp cận cải cách dựa trên chiến lược nhiều hơn. Chẳng ai trong hai người tin vào các nguyên tắc của nền dân chủ của phương Tây. Cả hai đều tham gia với thái độ không phê phán vào những làn sóng bạo loạn của Mao ngay từ đầu. Nhưng trái ngược với Mao và Bè Lũ Bốn Tên, Chu và Đặng đều miễn cưỡng đặt tương lai của Trung Quốc vào cuộc cách mạng liên tục.

https://thuviensach.vn

Bị những kẻ chỉ trích buộc tội là "đang bán rẻ" Trung Quốc cho ngoại bang, cả hai nhóm những nhà cải cách trong thế kỷ XIX và XX đều cố gắng sử dụng công nghệ và những cách tân về kinh tế của phương Tây nhằm tăng thêm sức mạnh cho Trung Quốc, trong khi vẫn bảo toàn tình hoa của Trung Quốc. Chu đồng cảm chặt chẽ với việc nối lại tình hữu nghị Trung - Mỹ, với nỗ lực đưa các vấn đề trong nước của Trung Quốc đến một mô hình bình thường hơn sau Cách mạng Văn hóa, cả hai điều này đều bị Bè Lũ Bốn Tên gọi là sự phản bội những nguyên tắc cách mạng. Đặng và những quan chức có tư duy tương tự như Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương trung thành với chủ nghĩa thực dụng kinh tế. Họ đều bị Bè Lũ Bốn Tên tấn công vì phục hồi lại các khía cạnh của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Khi Mao ngày càng suy yếu, giới lãnh đạo Trung Quốc bế tắc trong cuộc chiến quyền lực và tranh luận về số phận Trung Quốc, ảnh hưởng sâu sắc đến các quan hệ Mỹ - Trung. Khi các nhà cấp tiến của Trung Quốc giành được quyền lực tương đối, quan hệ Mỹ - Trung trở nên lạnh lẽo, khi sự tự do hành động của Mỹ bị hạn chế do những cuộc bạo loạn trong nước, nó củng cố thêm những tranh luận của nhóm cấp tiến rằng: Trung Quốc không cần thiết phải thỏa hiệp sự thuần khiết ý thức hệ của mình khi thắt chặt chính sách ngoại giao với một đất nước còn đang bị xâu xé bởi những tranh chấp trong nước, không có khả năng hỗ trợ an ninh cho Trung Quốc. Đến cuối cùng, Mao cố gắng quản lý mâu thuẫn bảo toàn dỉ sản cách mạng liên tục của ông trong khi bảo vệ nối lại quan hệ hữu nghị chiến lược với Mỹ, mà ông vẫn tiếp tục xem là quan trọng đối với an ninh của Trung Quốc. Ông để lại một ấn tượng rằng ông đồng cảm với những kẻ cấp tiến, ngay cả khi lợi ích quốc gia ép buộc ông phải duy trì quan hệ mới với Mỹ, đến lượt nó lại làm ông tức giận với những sự phân chia trong nước của chính họ.

Ở thời kỳ đỉnh cao, hắn đã có thể khắc phục được những xung đột nội bộ, nhưng Mao già cả đang ngày càng bị giằng xé do chính những sự phức tạp ông đã tạo ra. Chu, người trung thành đi theo Mao suốt bốn mươi năm, đã trở thành nạn nhân của sự mơ hồ này.

https://thuviensach.vn

Chu Ân Lai sụp đổ

Sự sinh tồn chính trị của người đàn ông thứ hai trong chế độ chuyên quyền vốn đã khó khăn. Nó đòi hỏi phải thân thiết đủ lâu với nhà lãnh đạo để không còn chỗ cho kẻ cạnh tranh, nhưng cũng vừa phải không quá thân mật khiến lãnh đạo cảm thấy bị đe dọa. Không ai trong những số hai của Mao xoay xở được hành động đỉ trên đây: Lưu Thiếu Kỳ phục vụ như một số hai với chức danh Chủ tịch từ năm 1959 đến 1967, sau đó bị cầm tù trong thời gian Cách mạng Văn hóa, và Lâm Bưu không chi hủy hoại cả sự nghiệp chính trị mà còn mất mạng trong quá trình đó.

Chu là người nói chuyện chính với chúng tôi tại tất cả các những cuộc họp. Trong chuyến thăm tháng 11 năm 1973, chúng tôi đã để ý ông là cái bóng chu đáo hon thường lệ, thậm chí còn tôn lánh với Mao hon lệ thường. Nhưng điều đó được đền bù bằng một cuộc đối thoại gần ba tiếng đồng hồ với Mao, chúng tôi đã có được một bài nhận xét toàn diện nhất về một chiến lược ngoại giao từ trước đến nay. Kết thúc là Mao tiễn tôi đến tận phòng nghi, ra tuyên bố chính thức rằng ngài Chủ tịch và tôi đã "có một cuộc thảo luận sâu rộng trong một bầu không khí Hữu nghị".

Với sự phê chuẩn rõ ràng của Mao, tất cả các cuộc đàm phán đều kết thúc nhanh chóng và thuận lợi. Thông cáo báo chí cuối cùng đã mở rộng sự phản đối liên kết quyền bá chủ từ "khu vực Châu Á - Thái Bình Dương" (như trong Thông cáo Báo chí Thượng Hải năm 1962) đến mức độ toàn cầu. Nó cũng khẳng định nhu cầu làm sâu sắc thêm những cuộc tư vấn giữa hai quốc gia ở "các mức độ có căn cứ đích xác" ngày càng phát triển. Những giao lưu và thương mại sẽ được tăng cường. Phạm vi các liên lạc sẽ được mở rộng. Chu nói rằng ông sẽ gọi lại cho trưởng Văn phòng Liên lạc Trung Quốc từ Washington để hướng dẫn ông ta về tính chất cuộc đối thoại được tăng cường theo thỏa thuận.

Các sử gia Trung Quốc đương thời chi ra rằng những sự phê tành của Bè Lũ Bốn Tên nhằm vào Chu đã đang đạt mức khủng hoảng vào thời điểm này. Chúng tôi nhận thức được từ truyền thông rằng một chiến dịch chống Khổng Tử đang diễn ra, nhưng không cho rằng nó có bất kỳ mối liên quan

https://thuviensach.vn

trước mắt nào đến chính sách ngoại giao hoặc liên quan đến các vấn đề của lãnh đạo Trung Quốc. Trong những cuộc thảo luận với phía Mỹ, Chu đã tiếp tục cho thấy sự tự tin điềm tính. Chi có một dịp sự trầm tính rời bỏ ông. Tại một bữa tiệc ở Đại Lễ đường nhân dân tháng 11 năm 1973, trong một cuộc đối thoại chung, tôi đưa ra nhận xét rằng dường như với tôi Trung Quốc về cơ bản vẫn ủng hộ Khổng Tử trong niềm tin vào sự thật đơn lẻ, phổ biến và nói chung là áp dụng được, như tiêu chuẩn về luân thường đạo lý và sự liên kết xã hội. Tôi cho rằng điều Chủ nghĩa Cộng sản đã làm là thiết lập Chủ nghĩa Mác làm nội dung của chân lý đó.

Tôi không thể nhớ lại điều gì đã ám ảnh tôi đưa ra tuyên bố này, tuy nhiên là tuyên bố xác đáng, chắc chắn nó không tính đến các cuộc tấn công của Mao vào những ai theo Khổng Tử bị cáo buộc là đang cản trở các chính sách của ông ta. Chu đã nổi xung, lần duy nhất tôi thấy ông ấy mất bình tĩnh. Ông nói rằng Khổng Giáo là một học thuyết áp bức tầng lớp, trong khi Chủ nghĩa Cộng sản đại diện cho triết lý về giải phóng. Với sự kiên trì khác lạ, ông tiếp tục tranh luận, đến một mức độ không nghi ngờ gì nữa sẽ phải có trong ghi chép vì lợi ích của Nancy Tang, người phiên dịch viên gần gũi với Giang Thanh và Vương Hải Dung, cháu gái của Mao người luôn đi tháp tùng Chu.

Một thời gian ngắn sau đó, chúng tôi được biết rằng Chu mắc bệnh ung thư và đã rút lui khỏi việc quản lý các vấn đề hàng ngày. Một cuộc bạo loạn gây ấn tượng sâu sắc diễn ra sau đó. Chuyến thăm đến Trung Quốc đã kết thúc với trạng thái phấn khích cao nhất. Cuộc họp với Mao không chỉ là cuộc họp thực sự nhất trong tất cả những lần đối thoại trước đó; chủ nghĩa biểu tượng của nó - thời lượng, những cử chỉ lịch thiệp của nó như tiễn tôi đến tận phòng nghỉ, bản thông cáo báo chí nồng ấm - được thiết kế nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của nó. Khi tôi ra về, Chu nói với tôi rằng ông nghĩ cuộc đối thoại này là có ý nghĩa nhất kể từ chuyến thăm bí mật:

CHU: Chúng tôi chúc ông thành công, đồng thời chúc Tổng thống thành công.

https://thuviensach.vn

KISSINGER: Xin cảm ơn và xin cảm ơn sự nhiệt tình đón tiếp chúng tôi.

CHU: Ngài xứng đáng với điều đó. Và một khi lộ trình đã được thiết lập, như trong năm 1971, chúng tôi sẽ tuân thủ lộ trình đó.

KISSINGER: Chúng tôi cũng thế.

CHU: Đó là lý do tại sao chúng ta dùng thuật ngữ nhìn xa trông rộng để mô tả cuộc gặp của ngài với Chủ lịch.

Cuộc đối thoại được nêu trong bản thông cáo báo chí không bao giờ được thực hiện. Những cuộc đàm phán gần hoàn tất về các vấn đề tài chính rơi vào cảnh mòn mỏi đợi chờ. Trưởng văn phòng liên lạc đã quay về Bắc Kinh nhưng không quay lại nữa trong bốn tháng. Nhân viên Hội đồng An ninh Quốc gia chịu trách nhiệm về Trung Quốc báo cáo rằng các quan hệ song phtrong "không được huy động". Trong vòng một tháng, sự thay đổi trong những vận may của Chu - cho dù mức độ của nó - không thấy được.

Rõ ràng rằng kể từ tháng 12 năm 1973, chưa đầy một tháng sau các sự kiện được mô tả ở đây, Mao đã ép Chu trải qua "những phiên tranh đấu" trước mặt Bộ Chính trị nhằm biện minh cho chính sách ngoại giao của mình, được Nancy Tang và Vương Hải Dung mô tả một cách quá dễ dãi, những người trung thành nhất của Mao trong đoàn tùy tùng của ông. Trong quá trình các phiên tranh đấu, Đặng Tiểu Bình, người đã từng được triệu về từ nơi lưu đày như một sự thay thế khả dĩ cho Chu, đã tóm tắt lời phê tình như sau: "Vị trí của ông chỉ cách vị trí của [ngài] Chủ tịch một bước thôi... Đối với những người khác, chức Chủ tịch chỉ là kính nhi viễn chi. Nhưng đối với ông, nó nằm trong cả tầm nhìn lẫn tầm với. Tôi hy vọng ông sẽ luôn lưu ý điều này". Thực ra mà nói, Chu đã bị buộc tội với quá xa.

Khi phiên đấu tranh kết thúc, một cuộc họp của Bộ Chính trị đã chỉ trích Chu công khai:

Nói chung, [Chu] đã quên đi nguyên tắc ngăn chặn “chủ nghĩa hữu khuynh" trong khi kết đồng minh với [Mỹ]. Điều này chủ yếu là vì [ông ta]

https://thuviensach.vn

đã quên những hướng dẫn của Chủ tịch. [Ông ta] đánh giá quá cao sức mạnh của kẻ thù và đánh giá thấp sức mạnh của nhân dân. [ông ta] cũng thất bại trong việc nắm bắt nguyên tắc kết hợp đường lối ngoại giao với cách mạng ủng hộ.

Vào đầu năm 1974, Chu biến mất khỏi vị trí người ra chính sách, bề ngoài là do căn bệnh ung thư. Nhưng bệnh tật không phải là lời giải thích đầy đủ cho sự lãng quên dành cho ông. Không quan chức Trung Quốc nào dám nói đến ông nữa. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với Đặng đầu năm 1974, ông đã nhắc đến Mao rất nhiều lần, tảng lờ đi sự ám chỉ của tôi đến Chu. Nếu cần thiết sổ ghi chép đàm phán, những nhóm người Trung Quốc phản đối chúng tôi sẽ trích hai cuộc nói chuyện với Mao năm 1973. Tôi chỉ gặp Chu thêm một lần nữa vào tháng 12 năm 1974 khi tôi mang theo một số thành viên gia đình tôi đến Bắc Kinh trong chuyến thăm chính thức. Gia đình tôi được mời đến cuộc gặp gỡ. Tại một nơi được mô tả như cái bệnh viện nhưng hông giống Nhà khách Quốc gia hơn, Chu đã lảng tránh bất kỳ nội dung chính trị hoặc ngoại giao nào bằng cách nói thác rằng bác sỹ cấm bất kỳ nỗ lực khó nhọc nào. Cuộc gặp gỡ kéo dài hơn hai mươi phút. Nó được dàn xếp cẩn thận nhằm biểu tượng hóa rằng cuộc đối thoại về những quan hệ Trung - Mỹ với Chu đã đến hồi kết thúc.

Chẳng có một chút chua cay nào trước kết cục như thế đối với một sự nghiệp được xác định nhờ sự trung thành với Mao. Chu đã sát cánh cùng người Chủ tịch già cả qua những cuộc khủng hoảng. Ông ép mình phải cân bằng sự ngưỡng mộ dành cho cương vị lãnh đạo cách mạng của Mao, với những bản năng thực dụng và con người hơn trong bản chất của chính ồng. Ông đã sống sót vì ông là người không thể thay thế, và theo một nghĩa cơ bản, là người trung thành - quá trung thành như các nhà phê bình tranh luận. Giờ đây ông bị ép rời khỏi uy quyền khi những cơn bão có vẻ như đang lắng xuống, và bờ biển hài hòa, thanh bình đang ở trong tầm mắt. Ông không bất đồng với các chính sách của Mao như Đặng đã làm một thập niên trước. Không người Mỹ nào giao tiếp với ông nhận ra bất kỳ sự xa rời nào khỏi những gí Mao đã nói (và trong bất kỳ trường hợp nào, Chủ tịch dường

https://thuviensach.vn

như đang theo dõi những cuộc họp khi đọc các văn bản họp mỗi tối). Thực ra Chu đá đối xử với các phái đoàn Mỹ VÓI sự nhã nhặn, lịch thiệp - quá tuyệt vời - nhưng có phần xa cách, đó chính là điều kiện tiên quyết tiến đến sự hợp tác với Mỹ, theo yêu cầu của tình hình an ninh khó khăn của Trung Quốc. Tôi đã giải thích tư cách đạo đức như một cách tạo điều kiện các nhu cầu của Trung Quốc, hơn là những sự nhượng bộ nhân cách của tôi hay của người Mỹ khác.

Có thể nhận thức được rằng Chu có thể đã bắt đầu xem quan hệ với Mỹ như một đặc tính lâu dài, trong khi Mao xem nó như một giai đoạn chiến thuật. Chu có thể đã kết luận rằng Trung Quốc khi trỗi dậy từ đống tro tàn Cách mạng Văn hóa, sẽ không có khả năng vươn xa trong thế giới trừ phi nó kết thúc sự cô lập của mình, và thực sự trở thành một phần của trật tự quốc tế. Nhưng đây là một điều tôi phỏng đoán từ tư cách đạo đức của Chu, không phải từ những lời nói của ông ta. Cuộc đối thoại của chúng tôi không bao giờ đạt được sự trao đổi những nhận xét riêng tư. Một số người tiền nhiệm của Chu có xu hướng ám chỉ ông như "bạn của ngài, Chu". Đến mức độ điều này theo đúng nghĩa đen là thế - và ngay cả khi được nói mang sắc thái mỉa mai - tôi vẫn xem như đó là một vinh dự.

ốm yếu vô phương cứu chữa, tiều tụy và bị cản trở về mặt chính trị, vào tháng 01 năm 1975, Chu đã nổi lên như một sự giao tiếp với công chúng lần cuối cùng. Dịp này là một cuộc họp của Đại hội Đại biểu nhân dân Trung Quốc, hội nghị đầu tiên thuộc dạng này kể từ khi bắt đầu Cách mạng Văn hóa.về mặt ngữ nghĩa Chu vẫn là Thủ tướng. Ông mở đầu bằng lời tuyên bố được soạn thảo kỹ lưỡng đến từng chữ ca tụng Cách mạng Văn hóa và chiến dịch bài Khổng, cả hai sự kiện suýt nữa đã làm ông sụp đổ, nhưng giờ đây ông ca tụng cả hai với những từ như "tuyệt vời", "quan trọng" và "nhìn xa trông rộng" trong tầm ảnh hưởng của chúng. Đó là bài tuyên bố công khai cuối củng của ông về lòng trung thành với Chủ tịch, người ông dã phục vụ suốt bốn mươi năm. Nhưng rồi đang đọc dở bài diễn văn như thể đó là sự tiếp nối logic của chương trình này, Chu đã trình bày một hướng đi hoàn toàn mới.ông lặp lại một lời đề xuất nằm im đã lâu từ trước Cách

https://thuviensach.vn

mạng Văn hóa - rằng Trung Quốc phải vươn lên nhằm đạt được "hiện đại hóa toàn diện" trong bốn lĩnh vực chính: Nông nghiệp; Công nghiệp; Quốc phòng và Khoa học công nghệ. Chu lưu ý rằng ông đang ban ra lời kêu gọi này "theo những hướng dẫn của Chủ tịch Mao" - một lời từ chối khôn khéo những mục tiêu của Cách mạng Văn hóa - cho dù khi nào và làm thế nào những lời này được ban hành vẫn còn chưa rõ ràng.

Chu cổ vũ Trung Quốc chóng đạt được "Bốn Hiện Đại Hóa" trước khi kết thúc thế kỷ. Những người lắng nghe Chu không thể không lưu ý rằng ông sẽ không còn sống để thấy mục tiêu này được thực hiện. Và như nửa đầu bài diễn văn của Chu đã chứng thực, nếu có bất kỳ cơ hội nào, chi sau một cuộc đấu tranh ý thức hệ nữa, sự hiện đại hóa như thế sẽ đạt được. Nhưng khán thính giả của Chu sẽ ghi nhớ đánh giá của ông - nửa dự báo, nửa thách thức - rằng vào cuối thế kỷ XX, "nền kinh tế quốc gia của Trung Quốc sẽ tiến lên hàng đầu thế giới". Trong nhiều năm sau nữa, một trong số những khán thính giả này sẽ lưu ý lời kêu gọi và sẽ bênh vực, đấu tranh cho sự nghiệp tiến bộ về công nghệ và tự do hóa kinh tế, ngay cả trước những rủi ro về cá nhân và chính trị nghiêm trọng.

Nhữiig CUỘC gặp cuối cùng với Mao: Những con chim Nhạn và Cơn bão đang đến gần

Sau sự biến mất của Chu, vào đầu năm 1974, Đặng Tiểu Bình đã trở thành người đối thoại với chúng tôi. Cho dù chỉ mới vừa trở lại từ án lưu đày, ông đã giải quyết những vấn đề với sự vững chãi, tự tin như thể được trời phú tự nhiên cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc, và chẳng bao lâu sau ông được cử làm Phó Thủ tướng điều hành.

Vào thời điểm đó, khái niệm ranh giới quân sự bị bỏ rơi - chỉ sau có một năm - vì nó quá gần với các khái niệm liên minh truyền thống, qua đó hạn chế sự tự do hành động của Trung Quốc. Để thay thế Mao đề ra tầm nhìn về: "Ba Thế Giới" và yêu cầu Đặng tuyên bố tại một phiêri họp đặc biệt của Đại Hội đồng Liên Hợp quốc năm 1974 Cách tiếp cận mới đã thay thế ranh giới quân sự bằng tầm nhìn về ba thế giới: Mỹ và Liên bang Xô Viết thuộc

https://thuviensach.vn

về thế giới thứ nhất. Các nước như Nhật và Châu Âu là một phần của thế giới thứ hai Tất cả các nước chưa phát triển tạo thành Thế Giới Thứ Ba, Trung Quốc cũng thuộc về thế giới này.

Căn cứ theo tầm nhìn đó, các vấn đề thế giới được thực hiện trong bóng đen của xung đột giữa hai siêu cường quốc hạt nhân. Như Đặng tranh luận trong bài diễn văn Liên hợp quốc của ông:

Vì hai siêu cường quốc đang đấu tranh với nhau giành quyền bá chủ thế giới, mâu thuẫn giữa họ là không thể hòa gừii được, một siêu cường quốc sẽ khống chế siêu cường quốc hoặc sẽ bị khắng chế. Sụ thỏa hiệp và câu kết giữa họ chỉ là một phần, tạm thời và tương đối, trong khi bất đồng giữa họ thì bao trùm tất cả, lâu dài và tuyệt đối... Họ có thể đạt đến những thỏa thuận nhất định nhưng các thỏa thuận của họ cũng chỉ là bề ngoài và dối trá.

Thế giới đang phát triển nên tận dụng sự xung đột này cho các mục đích của riêng mình: Hai siêu cường quốc đã "tạo ra những phản đề riêng" bằng cách "làm dấy lên sự phản kháng mạnh mẽ trong Thế Giới Thứ Ba và người dân của toàn thế giới". Quyền lực thực sự không nằm trong tay Mỹ hoặc Liên bang Xô Viết, mà thay vào đó "sức mạnh thực sự chính là Thế Giới Thứ Ba và người dân của tất cả các nước đang đoàn kết cùng nhau, dám đứng lên đấu tranh và dám giành chiến thắng".

Lý thuyết những Thế Giới Thứ Ba đã phục hồi sự tự do hành động của Trung Quốc ít nhất theo quan điểm về ý thức hệ. Nó cho phép phân biệt giữa hai siêu cường quốc tạo sự thuận tiện tạm thời. Nó mang lại cho Trung Quốc một phương tiện cho vai trò tích cực, độc lập thông qua vai trò của họ trong thế giới đang phát triển, và trao cho Trung Quốc sự linh hoạt về chiến thuật. Tuy nhiên nó vẫn không thể giải quyết thách thức chiến lược của Trung Quốc như Mao đã mô tả trong hai cuộc nói chuyện dài của mình năm 1973: Liên bang Xô Viết đang đe dọa cả Châu Á và Châu Âu; Trung Quốc cần tham gia vào thế giới nếu họ muốn đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của mình, và một bán liên minh giữa Trung Quốc và Mỹ phải được duy trì

https://thuviensach.vn

ngay cả khi sự phát triển trong nước của cả hai nước đều bị chính quyền của họ đàn áp theo hướng ngược lại.

Có yếu tố cơ bản đạt được đủ sức gây ảnh hưởng với Mao nhằm dẫn đến sự loại bỏ Chu không? Hoặc Mao có sử dụng những người có tư tưởng quan điểm cấp tiến để lật đổ người trợ lý số hai của mình, hệt như ông đã làm với những người đi trước Chu? Dù câu trả lời có là gí, Mao vẫn cần lập hình tam giác. Ông có sự đồng cảm với những người theo quan điểm cấp tiến, nhưng ông cũng là một nhà chiến lược rất quan trọng nên không thể bỏ rơi mạng lưới an toàn của Mỹ, trái lại, ông đã cố gắng củng cố nó chừng nào Mỹ vẫn tỏ ra là một đối tác hiệu quả.

Một thỏa thuận vụng về với Mỹ dẫn đến một hội nghị thượng đỉnh giữa Tổng thống Ford và người đứng đầu Liên Xô Brezhnev tại Vladivostok vào tháng 11 năm 1974 làm phức tạp các quan hệ Mỹ - Trung. Quyết định đã được đưa ra vì những lý do thực tế. Ford trên cương vị Tổng thống mới mong muốn được gặp đối tác Xô Viết. Ông quyết định rằng mình không thể đến Châu Âu mà không gặp gỡ một số nhà lãnh đạo Châu Âu đang muốn thiết lập các quan hệ của họ với tân Tổng thống, tàng áp lực cho kế hoạch của Ford. Một chuyến đi cấp tổng thống đến Nhật và Triều Tiên đã được lên kế hoạch trong khi Nixon còn làm tổng thống; một chuyến đi phụ trong vòng hai mươi tư tiếng đến Vladivostok là nhu cầu thấp nhất trong thời gian của tổng thống. Trong thời gian đó, chúng tôi đã không lưu ý rằng vùng này bị Nga chiếm đóng một thế kỷ trước bằng một trong số "những hiệp ước bất bình đẳng" đều đặn bị phê phán tại Trung Quốc, và nó nằm à vùng Viễn Đông Nga, nơi những vụ đụng độ quân sự giữa Trung Quốc và Liên bang Xô Viết làm phát sinh sự đánh giá lại chính sách của Trung Quốc chi một vài năm trước. Sự thuận tiện về kỹ thuật đã được phép lấn át đi cảm nhận chung.

Sự phẫn nộ của Trưng Quốc với Washington sau cuộc gặp gỡ tại Vladivostok là rõ ràng khi tôi đến Bắc Kinh từ Vladivostok tháng 12 năm 1974. Đó là chuyến thăm duy nhất mà Mao không tiếp đón tôi. (Vì người ta

https://thuviensach.vn

có thể không bao giờ đề nghị một cuộc gặp, sự xem thường có thể xem như một thiếu sót hơn là một sự khước từ).

Gạt những lỗi lầm sang bên, Mỹ vẫn còn nguyên cam kết với chiến lược được bắt đầu dưới thời Nixon, bất chấp những biến động trong các hoạt động chính trị của Mỹ hoặc trong nội bộ Trung Quốc. Trong trường hợp Liên Xô tấn công Trung Quốc, cả hai Tổng thống: Richard Nixon lẫn Gerald Ford mà tôi đã phục vụ đều sẽ ủng hộ Trung Quốc mạnh mẽ và cố gắng hết sức đánh bại một cuộc phiêu lưu như vậy của Liên Xô. Chúng tôi cũng quyết định bảo vệ sự cân bằng quốc tế. Nhưng chúng tôi đánh giá lợi ích quốc gia và hòa bình toàn cầu của Mỹ được phục vụ tốt nhất nếu Mỹ duy trì năng lực đối thoại với cả hai ông khổng lồ Cộng sản. Bằng việc gần gũi với bên này nhiều hơn so với bên kia, chúng tôi sẽ đạt được sự linh hoạt ngoại giao tối đa. Điều Mao đã mô tả là "vở kịch bóng" là điều cả Nixon và Ford tín rằng là cần thiết nhằm xây dựng một sự đồng thuận về chính sách ngoại giao sau cơn chấn động của Chiến tranh Việt Nam, và việc đi lên nắm quyền lực của một Tổng thống không được bầu.

Trong hoàn cảnh trong nước và quốc tế này, hai cuộc đối thoại trước đó của tôi với Mao đã diễn ra vào tháng 10 và 12 năm 1975. Dịp này là chuyến thăm đầu tiên đến Trung Quốc của Tổng thống Ford. Cuộc họp đầu tiên là nhằm chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh giữa hai nhà lãnh đạo, cuộc họp thứ hai liên quan đến cuộc đối thoại thực tế. Ngoài việc cưng cấp một tóm tắt về những quan điểm trước đó của Trung Quốc, chúng còn cho thấy ỷ chí khác thường của Mao. Ông đã không khỏe khi gặp gỡ Nixon, ông đã bệnh rất nặng. Phải có hai y tá giúp đỡ ông mới có thể đúng dậy khỏi ghế ngồi. Ông hầu như không nói được. Tiếng Trung là ngôn ngữ thanh điệu, Mao bị đột quỵ khiến người phiên dịch viết ra những lời giải thích những cơn ho khò khè từ tấm thân to lớn suy sụp của ông. Sau đó cô ta cho người đối thoại xem, Mao sẽ gật đầu hoặc lắc đầu trước khi biên dịch. Mặc dầu yếu đuối, nhưng ông vẫn thực hiện hai cuộc đối thoại với sự minh mẫn phi thường.

https://thuviensach.vn

Thậm chí đáng kể hơn là cách những quan sát này vào thời điểm cận kề cái chết lại cho thấy sự náo động trong con người Mao. Chế nhao và thấu suốt, châm chọc và hợp tác, chúng đã hun đúc lên một niềm tin cách mạng lần cuối cùng đấu tranh với cảm ntrận chiến lược phức tạp. Mao đã bắt đầu đối thoại vào ngày 21 tháng 10 năm 1975 bằng cách thách thức một lời bình luận vô vị tôi đã thốt ra với Đặng một ngày trước đó, với ý nghĩa là Trung Quốc và Mỹ chẳng muốn gì của nhau hết: "Nếu chẳng bên nào đòi hỏi bất kỳ cái gỉ từ phía bên kia, tại sao ngài còn đến Bắc Kinh làm gỉ? Nếu chẳng bên nào đòi hỏi bên kia bất kỳ cái gì, vậy tại sao ngài còn muốn đến Bắc Kinh và tại sao ngài muốn chúng tôi tiếp đón ngài và Tổng thống?" Nói cách khác, những biểu hiện trừu tượng của ý chí chẳng có nghĩa lý gì đối với người đề xướng cách mạng liên tục.ông vẫn trên đường tìm kiếm một chiến lược chung, và như một nhà chiến lược ông nhận ra nhu cầu với những sự líu tiên ngay cả khi hy sinh tạm thời một số các mục tiêu lịch sử của Trung Quốc. Do đó ông tự nguyện đưa ra sự bảo đảm từ một cuộc gặp trước đó: "Vấn đề nhỏ là Đài Loan, vấn đề lớn là thế giới". Như một thói quen, Mao đẩy sự cần thiết lên đến mức cực đoan bằng sự pha trộn đặc trưng của ông gồm sự kiên nhẫn kỳ quái, tách biệt và mối đe dọa ngấm ngầm - có nhiều khi bằng cách ăn nói khó hiểu nếu không muốn nói là không dò ra được. Ngoài việc Mao sẽ tiếp tục kiên nhẫn như ông đã nêu rõ ông sẽ như thế trong cuộc gặp gỡ Nixon, và trong những cuộc gặp sau đó với tôi, ông không muốn lẫn lộn tranh luận về Đài Loan với chiến lược bảo vệ sự cân bằng toàn cầu. Do đó ông đã đưa ra một ý kiến mà dường như sẽ trở thành một lời khẳng định không tín nổi từ hai năm trước - rằng Trung Quốc vào thời điểm này không thèm muốn Đài Loan:

MAO: Tốt hơn Tiên để nó nằm trong tay các ngài. Và nếu bây giờ các ngài muốn gửi trả về cho tôi, tôi sẽ không muốn nhận, bởi vì không thể muốn mà có được. Có một số lớn những kẻ phản cách mạng ở đó. Do đó một trăm năm sau chúng tôi sẽ muốn nhận nó [ra cử chỉ bằng tay], và chúng tôi sẽ chiến đấu vì nó.

KISSINGER: Không phái một trăm năm.

https://thuviensach.vn

MAO: [Ra dấu bằng tay, đần] Khó nói lắm. Năm năm, mười, hai mươi năm, một trăm năm. Rất khó nói. [Chi tay lên trần nhà] và khi tôi bay lên thiên đàng để gặp Thượng Đế, tôi sẽ nói với ông ấy rằng bây giờ tốt hơn nên để Đài Loan nằm dưới sự kiểm soát của Mỹ.

KISSINGER: Ông ấy sẽ rất kinh ngạc khi nghe ngài Chủ tích nói vậy.

MAO: Không đâu, bởi vì Thượng đế phù hộ ngài. Thượng đế không thích chúng tôi [xua xua tay] vì tôi là một thủ lĩnh quân phiệt ham chiến đấu, cũng là một nhà cộng sản. Đó là lý do tại sao ông ấy không ưa tôi. [Chi tay về phía ba người Mỹ] ông ấy thích ngài, thích ngài và cả ngài nữa.

Tuy nhiên, có một sự gấp gáp trong việc đón nhận vấn đề về quyền an ninh quốc tế: Mao tranh luận Trung Quốc đã trượt đến những địa điểm ưu tiên cuối cùng của Mỹ trong số năm trung tâm quyền lực của thế giới, Liên bang Xô Viết đang tự hào đứng đầu, sau đó là Châu Âu và Nhật: "Chúng tôi thấy rằng những gì các ngài đang làm là nhảy phắt đến Moscow qua vai chúng tôi, và những đôi vai này giờ đã vô dụng; Các ngài thấy đấy, chúng tôi đứng thứ năm. Chúng tôi là một ngón tay nhỏ". Hom thế nữa, Mao cho rằng các nước Châu Âu cho dù vượt trội Trung Quốc về sức mạnh, đều bị lấn át với nỗi sợ hãi Liên bang Xô Viết được tóm tắt bằng lời nói bóng gió:

MAO: Thế giới này không phải là một chốn yên bình, và một cơn bão - gió và mưa - sắp đến. Trên con đường tiến vào của gió và mưa, những con chim nhạn sẽ rất bận rộn.

TANG: Ông ấy [Chủ tịch] hỏi tôi, người ta nói "chim nhạn" bằng tiếng Anh như thế nào và “chim sẻ" là gì. Rồi tôi nói đó là một loài chim khác.

KISSỈNGER: Đúng, nhưng tôi hy vọng chúng ta có ít ánh hưởng lên cơn bão đó hơn so với những gì lũ chim nhạn lầm với gió và mua.

MAO: Có thể trì hoãn được gió và mưa đến, nhưng rất khó cản trở việc chúng đến.

https://thuviensach.vn

Khi tôi trả lời rằng chúng tôi đồng ý cơn bão sắp đến, nhưng sẽ dẫn dắt khéo léo vào trong vị thế tốt nhất để sống sót qua nó. Mao trả lời bằng một từ ngắn gọn: "Trốn chạy thảm hại".

Mao cho biết thêm chi tiết quân đội Mỹ ở Châu Âu không đủ mạnh để chống lại các lực lượng bộ binh Xô Viết tại đó, và ý kiến dư luận sẽ ngăn chặn việc sử dụng các vũ khí hạt nhân. Ông phản đối sự khẳng định của tôi rằng Mỹ chắc chắn sẽ dùng các vũ khí hạt nhân để bảo vệ Châu Âu: "Có hai khả năng. Một là khả năng của ngài, một là khả năng của tờ The New York Times" (ám chỉ đến cuốn sách Liệu Mỹ có thắng cuộc chiến tiếp theo? của phóng viên tờ The New York Times Drew Middleton, nghi ngờ liệu Mỹ có thể chiếm ưu thế trong một cuộc chiến chung với Liên bang Xô Viết tranh giành Châu Âu). Chủ tịch nói thêm, dù sao đi nữa, cũng chẳng thành vấn đề, vi trong trường hợp nào Trung Quốc cũng sẽ không phụ thuộc vào các quyết định của những nước khác:

Chúng tôi áp dụng chiến lược Dunkirk, tức là chúng tôi sẽ cho phép họ xâm chiếm Bắc Kinh, Thiên Tân, Vũ Hán và Thượng Hải, theo cách đó thông qua các chiến thuật chúng tôi sẽ giành được chiến thắng và kẻ thù sẽ bị đánh bại. Cả hai cuộc chiến tranh thế giới, thứ nhất và thứ hai, đều được tiến hành theo cách đó và chiến thắng chỉ đến sau đó.

Trong khi đó, Mao đã phác thảo vài vị trí các quân cờ tầm nhìn quốc tế của ông trên bàn cờ vây. Châu Âu đã "quá sợ hãi, quá lỏng lẻo"; Nhật nuôi tham vọng làm bá chủ; Sự thống nhất của Đức là đáng mừng nhưng nó chỉ đạt được nếu Liên bahg Xô Viết ngày càng yếu kém và "nếu không có chiến tranh không thể làm suy yếu Liên bang Xô Viết". Còn về phần Mỹ, "không cần thiết tạo ra vụ YVatergate theo cách đó" - nói cách khác, hủy diệt một Tổng thống mạnh mẽ vì những mâu thuẫn trong nước. Mao đã mời Bộ trưởng Quốc phòng James Schlesinger đến thăm Trung Quốc - có lẽ là một phần trong đoàn tùy tùng trong chuyến thăm của Tổng thống Ford - khi ông có thể đi vòng quanh các vùng biên giới gần Liên bang Xô Viết như Tân Cương và Mãn Châu. Giả sử như điều này nhằm minh họa sự sẵn sàng của

https://thuviensach.vn

Mỹ mạo hiểm đối đầu với Liên bang Xô Viết. Ngoài ra đó là một nỗ lực không quá tinh tế nhằm xen lẫn Trung Quốc vào những thảo luận của Mỹ, kể từ khỉ Schỉesinger có báo rằng chính sách hòa hoãn đang bị đe dọa.

Một phần khó khăn là rắc rối của quan điểm. Mao đã nhận thức được rằng ông không còn sống được lâu và nống lòng được bảo đảm rằng tầm nhìn của ông sẽ chứng tỏ ưu thế về sau này. Ông đã nói chuyện với nỗi u sầu của tuổi già, nhận thức thông minh những giới hạn, nhưng ông vẫn chưa chuẩn bị để đối mặt với điều đó, đối với ông, phạm vi những lựa chọn đang phai nhạt đi và những phương tiện để thực hiện chúng cũng đang biến mất:

MAO: Bây giờ tôi 82 tuổi rồi. [Chi tay về phía Ngoại trưởng Kissinger] còn ngài bao nhiêu tuổi rồi? Có thể là 50.

KISSINGER: 51 tuổi.

MAO: [Chỉ tay về phía Phó Thủ tướng Đặng] ông ấy 71 rồi. [Xua xua hai tay] Và sau khi tất cả chúng tôi chết hết, tôi và ông ấy [Đặng], Chu Ấn lai và Diệp Kiếm Anh, trong lúc đó các ngài vẫn sẽ còn sống. Thấy chưa? Chúng tôi là những ông già chẳng làm được gì nữa. Chúng tôi sẽ chẳng phân biệt được cái gì nữa đâu.

Ông nói thêm: "Ngài biết tôi chỉ là một vật trưng bày trong tủ bày hàng cho người ta xem". Nhưng bất chấp tình trạng thể chất của mình ốm yếu đến thế nào, ngài Chủ tịch già nua ấy không bao giờ để mình rơi vào trạng thái bị động. Khi cuộc gặp gỡ có nguy cơ tan vỡ - một thời điểm thường cần đến một cử chỉ hòa giải - ông bất thần chứng tỏ sự thách thức, khẳng định những năng lực cách mạng của ông là không thể thay đổi:

MAO: Ngài không biết tính khí của tôi đâu. Tôi thích người ta nguyền rủa tôi [cao giọng, bàn tay đập đập xuống ghế].

Ngài phải nói rằng Chủ tịch Mao là một lão quan liêu già nua, và trong trường hợp đó tôi sẽ tăng tốc lên và sẽ gặp gỡ ngài. Trong trường hợp đó tôi sẽ vội vàng gặp được ngài. Nếu ngài không nguyền rủa tôi, tôi sẽ không gặp ngài đâu, và tôi sẽ chỉ kê cao gối mà ngủ.

https://thuviensach.vn

KISSINGER: Thế thì khổ cho chúng tôi quá, đặc biệt khi phải gọi ngài là lão quan liêu.

MAO: Tôi phê chuẩn điều đó [bàn tay đập mạnh xuống ghế sầm một cái] Tôi sẽ chi hạnh phúc khi tất cả những người nước ngoài đập tay sầm sần xuống mặt bàn này và nguyền rủa tời.

Mao leo thang yếu tố đe dọa còn xa hơn nữa bằng cách trêu chọc tôi về sự can thiệp của Trung Quốc vào Chiến tranh Triều Tiên:

MAO: Liên hợp quốc đã phê chuẩn một nghị quyết được Mỹ bảo lãnh, theo đó nghị quyết tuyên bố rằng Trung Quốc dã phạm tội xâm lược chống Triều Tiên.

K1SSINGER: Chuyện đố 25 năm trước rồi.

MAO: Phải. Thế nên nó không có liên quan trực tiếp đến ngài. Chuyện đó là dưới thời của Truman.

KỈSSNGER: Đúng. Đã lâu quá rồi mà, và quan niệm của chúng tôi cũng đã thay đổi.

MAO: [Đưa tay lên đầu] Nhưng nghị quyết ấy vẫn chưa bị hủy bỏ. Tôi vẫn đang bị chụp mũ là "kẻ xâm lược". Hơn nữa tôi xem nó như một vinh dự vĩ đại nhất mà không vinh dự nào sánh được. Điều đó tốt, rất tốt.

KISSINGER: Nhưng hồi đó chẳng lẽ chúng tôi nên thay đổi nghị quyết của Liên Hợp quốc?

MAO: Không, đừng làm thế. Chúng tôi chua bao giờ ra đề nghị đó... Chúng tôi chẳng có cách nào để phủ nhận điều đó. Chúng tôi thực sự đã phạm tội xăm lược chống lại Trung Quốc [Đài Loan] và xâm lược Triều Tiên nữa. Liệu ngài có vui lòng hố trợ tôi ra một tuyên bố công khai không, có lẽ là theo một trong số những chỉ dẫn của ngài...

K1SSINGER: Tôi nghĩ tôi sẽ để ngài ra tuyên bố công khai.

Tôi không thể đưa ra được báo cáo chính xác về mặt lich sử.

https://thuviensach.vn

Mao đang đưa ra ít nhất là ba vấn đề. Thứ nhất, Trung Quốc đã chuẩn bị đứng một mình như đã làm trong Chiến tranh Triều Tiên chống Mỹ và trong những năm 1960 chống Liên bang Xô Viết. Thứ hai, ông tái khẳng định nguyên tắc của cách mạng lâu dài tiên tiến trong ba cuộc đối đầu, tuy nhiên có thể không hấp dẫn các siêu cường quốc. Cuối cùng, ông đã chuẩn bị ừở lại với chúng nếu bị cản trở trên lộ trình hiện tại của ông. Đối với Mao, việc mở cửa với Mỹ không ngụ ý sự kết thúc của ý thức hệ.

Những nhận xét dài dòng của Mao phản ánh một sự mâu thuẫn sâu sắc. Không ai hiểu rõ các nhu cầu địa chính trị của Trung Quốc tốt hơn ngài Chủ tịch đang sắp chết. Vào thời điểm này trong lịch sử, chúng đã xung đột với quan niệm truyền thống về tự cường của Trung Quốc. Bất kể những lời chỉ trích của Mao về chính sách hòa hoãn là gì, Mỹ cũng phải mang gánh nặng đối đầu với Liên Xô, cộng với phần lớn các khoản chi tiêu quân sự vì một thế giới không có Cộng sản. Đây là những điều kiện tiên quyết cho an ninh của Trung Quốc. Chúng tồi đang ở năm thứ tư tái thiết lập các quan hệ với Trung Quốc. Chúng tôi đồng ý với quan điểm chung của Mao về chiến lược. Việc này không thể ủy thác việc thực hiện cho Trung Quốc và Mao biết điều đó. Nhưng đó chính xác là giới hạn độ linh hoạt Mao đang phản đối.

Cùng lúc đó, để chắc chắn thế giới đã hiểu việc tiếp tục những mối quan hệ và đưa ra những kết luận chính xác, một báo cáo của Trung Quốc tuyên bố rằng Mao "đã có một cuộc nói chuyện với Tiến sĩ Kissinger trong bầu không khí hữu nghị". Lòi tuyên bố tích cực này được cung cấp một viễn cảnh tinh tế trong bức ảnh đi kèm: Chụp Mao đang mim cười cạnh vợ chồng tôi nhưng lại ve vẩy một ngón tay, cho rằng có lẽ nước Mỹ đang dần trở thành một người thầy độ lượng.

Luôn luôn không dễ dàng để tóm tắt những lời nhận xét tinh lược và cách ngôn của Mao, và đôi khi còn rất khó hiểu. Trong một báo cáo miệng cho Tổng thống Ford, tôi đã mô tả lập trường của Mao là "phần nào đáng ngưỡng mộ" và nhắc ông rằng đây cũng chính là những người đã dẫn đầu

https://thuviensach.vn

cuộc Vạn Lý Trường Chinh (cuộc rút lui chiến lược cả năm trời, băng qua vùng địa hình khó khăn, gian khổ liên tục bị tấn công, giúp bảo toàn sự nghiệp Cộng sản của Trung Quốc trong cuộc nội chiến). Sự công kích trong nhận xét của Mao không phải nhằm vào chính sách hòa hoãn mà về cách làm sao ba bên trong quan hệ tam giác có thể tránh bị nhấn chìm khi các cuộc khủng hoảng bắt đầu phát triển. Như tôi đã nói với Tổng thống Ford rằng:

Tôi cam đoan ƯỚÍ ngài nếu chúng ta cứ đối đầu với Liên bang Xô Viết, họ (Trung Quốc) sẽ tấn công chúng ta và Liên bang Xô Viết và kéo cả Thế Giới Thứ Ba đứng bên họ. Những quan hệ tốt với Liên bang Xô Viết là điều tốt nhất cho các quan hệ với Trung Quốc của chúng ta - và ngược lại. Điểm yếu của chúng ta là rắc rối - họ nhìn nhận chúng ta trong rắc rối với SALW và chính sách hòa hoãn. Điều đó nằm trong tay họ.

(1) SALT (Strategic Arms Limitatíon Talks) : Đàm phán hạn chế vũ khí chiến hxợc.

Winston Lord, lúc đó là trưởng Ban Tham mưu Hoạch định Chính sách của Bộ Ngoại giao Mỹ và là người lên kế hoạch chính cùng tôi cho chuyến thăm bí mật cũng như chính sách Trung Quốc sau này, bổ sung thêm một lời giải thích tinh tế về những lời nhận xét mơ hồ của Mao, mà tôi đã chuyển cho Tổng thống:

Thông diệp cơ bản và những chủ đề chính của ngài Chủ tịch đã rõ ràng. Chúng đã hình thành rõ ràng bộ khung chiến lược cho chuyến thăm của Kissinger, thực sự vì sự phát triển trong các quan hệ của chúng ta trong hai năm trước. Nhưng có một vài đoạn khó hiểu chưa rõ ràng. Xu hướng là đào sâu tìm những ẩn ý tinh tế, những ý nghĩa sâu xa hơn đằng sau lối ăn nói thô lỗ, cộc cằn và gọn gàng, vắn tắt của ngài Chủ tịch. Trong phần lớn trường hợp, ý nghĩa bao trùm hơn là rõ ràng. Nhưng trong các trường hợp khác, có thể chẳng có điều gì đặc biệt quan trọng, hoặc có đôi lúc con người ốm yếu ấy có thể đang dạo bước không mục đích... Để trích dẫn ra một ví dụ về sự mơ hồ: "Ngài có cách nào hỗ trợ tôi chữa trị tình trạng không thể

https://thuviensach.vn

ăn nói rõ ràng của tôi hiện giờ không?" Sự khác biệt đó về cơ bản đây là cuộc nói chuyện nhỏ về sức khỏe của ông ta. Điều rất đáng ngờ đó là ông ta đang kêu gọi nghiêm túc sự hỗ trợ về y tế. Nhưng phải chăng Chủ tịch muốn nối rằng tiếng nói của mình ở Trung Quốc (hoặc là trên thế giới) đều không được lắng nghe, rằng tầm ảnh hưởng của ông đang bị hạn chế, và rằng ông muốn Mỹ giúp củng cố vị thế của mình thông qua các chính sách của chúng ta? Phải chăng ông ấy muốn được giúp đỡ "ăn nói rõ ràng" theo một nghĩa rộng hơn?

Vào lúc đó, tôi nghĩ những lời nhận xét của Lord có thể cường điệu. Sau khi đã biết thêm nhiều hơn về cuộc vận động trong nước của Trung Quốc, giờ tôi cho rằng Mao thực sự muốn nói câu đó theo nghĩa rộng hơn.

Trong bất kỳ trường hợp nào, chuyến đi tháng 10 đã dọn đường cho chuyến thăm của Ford trong một bầu không khí lạnh lẽo, phản ánh những căng thẳng của Trung Quốc. Những căng thẳng này có vẻ xấu đến mức chúng tôi phải giảm thời gian chuyến thăm của tổng thống từ năm xuống còn ba ngày, hủy bỏ hai điểm dừng ngoài Bắc Kinh và thay thế bằng những chuyến thăm ngắn đến Philippines và Indonesia.

Ngày quay về từ Trung Quốc, Schlesinger bị cách chức khỏi vị trí Bộ trưởng Quốc phòng, thay vào đó là Donald Rumsíeld. Sau chuyện đó tôi đã được thông báo và thực sự tôi mong chuyện này không xảy ra. Tôi chắc chắn nó sẽ làm dấy lên tranh cãi về chính sách ngoại giao của Mỹ, với những tranh luận thách thức quá trình ngoại giao mà chúng tôi đang tham gia vào. Trong thực tế, việc bị sa thải chẳng liên quan đến chuyện Mao gửi lời mời Schlesinger đến thăm Trung Quốc. Nước đi của Ford là một nỗ lực đóng sập cánh cửa trước chiến dịch ngoại giao sắp tới, và ông luôn cảm thấy khó chịu với một Schlesinger chua ngoa, gay gắt. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, một số người trong giới lãnh đạo Trung Quốc cho rằng sự sa thải Schlesinger như sự từ chối dứt khoát có lời quở trách của Trung Quốc.

Một vài tuần sau, tuần đầu tiên của tháng 12, Tổng thống Ford có chuyến thăm đầu tiên của mình đến Trung Quốc. Trong chuyến thăm của

https://thuviensach.vn

Ford, sự chia cắt trong nước ở Trung Quốc rất rõ ràng. Vợ của Mao, Giang Thanh, một trong số những kiến trúc sư của Cách mạng Văn hóa, chi xuất hiện một lần duy nhất có vài phút tại buổi tiếp tân trong một sự kiện thể thao, vẫn còn rất mạnh mẽ, bà đã ứng xử với phong thái lịch thiệp xa cách, băng giá trong thời gian lưu lại ngắn ngủi của bà. (Sự xuất hiện của bà trong chuyến thăm của Nixon là chủ trì một buổi biểu diễn ba lê).

Mao đã lựa chọn cuộc gặp gần hai giờ với Ford để tạo chia rẽ bên trong giới lãnh đạo Trung Quốc rõ ràng hơn. Tình hình sức khỏe của Mao đã suy kiệt phần nào đó so với khi ông chào đón tôi năm tuần trước. Tuy nhiên, ông đã quyết định rằng các quan hệ với Mỹ cần phải được hâm nóng lại, và truyền tải nó bằng câu mở đầu thân mật:

MAO: Ngoại trưởng của ngài đã và đang can thiệp vào chuyện riêng của tôi.

ĨORD: Nói tôi nghe xem nào.

MAO: Ông ta không cho phép tôi đi gặp Thượng Đế. Ông ta thậm chí còn bảo tôi làm trái mệnh lệnh của Thượng Đế đã ban cho tôi. Thượng Đế đã gửi một lời mời đến tôi, nhưng ông ta [Kissinger] lại bảo tôi là đừng có đi.

KISSRJGER: Nếu ngài đến đó thì đấy là một sự kết hợp quá mạnh mẽ.

MAO: Ông ta là kẻ vô thần [Kissinger]. ông ta phản đối Thượng Đế. Và ông ta củng đang đánh giá thấp những liên hệ của tôi đối với Thượng Đế. Thượng Đế là một người rất hung ác. Và tôi chẳng còn biết ừông cậy vào ai ngoài việc nghe theo những mệnh lệnh của người.

Mao còn tiếp tục nhận xét thêm rằng ông "chẳng mong đợi điều gí lớn lao" sẽ diễn ra trong các quan hệ Trung - Mỹ hai năm tới, tức là trong kỳ bầu cử Tổng thống năm 1976 và sau cơn chấn động của thời gian đó. "Có lẽ sau đó, tình hình có thể trở nên tốt hơn một chút". Phải chăng ông ấy muốn nói một nước Mỹ đoàn kết hơn có thể trỗi dậy hay vào lúc đó, những cuộc đấu tranh nội bộ của Trung Quốc sẽ được khắc phục? Những lời nói của

https://thuviensach.vn

ông ta ngụ ý rằng ông ta mong đợi mối quan hệ hay dao động này kéo dài qua cả thời của Ford.

Lời giải thích đáng kể hơn về chỗ trống trong mối quan hệ Mỹ - Trung liên quan đến tình hình nội bộ của Trung Quốc. Mao nắm rõ lời nhận xét của Ford rằng ông ta đánh giá cao công tác của trưởng Văn phòng Liên lạc Bắc Kinh tại Washington (Hoàng Chân) và hy vọng anh ta có thể ở lại:

Có nhiều thanh niên đã chi trkh một chút về anh ta [Đại sứ Hoàng]. Và hai người này [Vương và Đường] cũng chỉ trích một chút về Ngài Kiều(1>. Và những người này không thể đùa với họ được. Nếu không, ngài sẽ khốn khổ dưới tay họ đấy - nghĩa là một cuộc nội chiến. Bây giờ cố rất nhiều bức hình nhân vật lớn ở ngoài kia. Và có lẽ ngài có thể đến Đại học Thanh Hoa và Đại học Bắc Kinh để xem.

Nếu những người phiên dịch cho Mao - Nancy Tang và Vương Hải Dung, người rất thân cận với vợ của Mao - đang chống lại Ngoại trưởng và đại sứ trên thực tế tại Washington, các vấn đề sẽ ngày càng căng thẳng, và rạn nứt nội bộ đã lên đến đỉnh điểm. Việc Mao gọi Ngoại trưởng là "Ngài Kiều" - ngụ ý rằng người Ngoại trưởng ấy là một người theo Đạo Khổng - là một dấu hiệu nguy hiểm nữa của sự rạn nứt trong nước. Nếu có những bức hình nhân vật lớn - những bản Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc lúc bấy giờ.

tuyên ngôn khổ lớn theo đó các chiến dịch ý thức hệ đã được thực hiện trong Cách mạng Văn hóa - đang được công bố tại các trường đại học, một số biện pháp và chắc chắn là một số tranh luận của thời Cách mạng Văn hóa đang bắt đầu tái xuất hiện. Trong trường hợp đó, sự ám chỉ của Mao về khả năng một cuộc nội chiến không chỉ là một hình thái tu từ mà là điều có thể xảy ra.

Lả người biết cách che đậy sự khôn ngoan của mình đằng sau vẻ ngoài đơn giản, thẳng tính của miền Tây, Ford đã chọn cách làm ngơ những dấu hiệu chia rẽ. Mà thay vào đó, ông tự ép mình cư xử như kiểu kỷ nguyên các quan hệ Mỹ - Trung của Chu vẫn còn hiệu lực, tự dẫn mình vào từng cuộc

https://thuviensach.vn

thảo luận về các vấn đề trên toàn thế giới. Chủ đề cơ bản của ông là những phương pháp Mỹ đang áp dụng nhằm ngăn chặn sức mạnh của Liên Xô, và ông kêu gọi sự hợp tác cụ thể của Trung Quốc đặc biệt là tại Châu Phi. Mao đã từ chối dút khoát ít nhiều nỗ lực của Nixon trong các cuộc nói chuyện của họ ba năm trước đó. Không biết sự ngây thơ giả đò của Ford khiến Mao mất cảnh giác hay Mao đã lên kế hoạch một cuộc nói chuyện chiến lược từ đầu, lần này ông đã tham gia và bổ sung những nhận xét đay nghiến, châm chọc nói chung đặc biệt là về nhũng nước đi của Liên Xô tại Châu Phi, điều đó chứng tỏ rằng ông vẫn duy trì được sự nắm vững chi tiết của mình.

Đúng vào lúc kết thúc cuộc nói chuyện, Mao đưa ra một yêu cầu khẩn khoản lạ lùng xin giúp đỡ thể hiện quan điểm công khai tốt hơn về các quan hệ Mỹ - Trung:

MAO:... Bây giờ một số báo cáo trên báo chỉ mô tả rằng các quan hệ giữa hai chúng ta đang rất tồi tệ. Có lẽ ngài nền dưa vấn đề này vào trong câu chuyện một chút, và có thể tóm tắt chúng.

KISSINGER: Ở cả hai phía mà. Tôi có nghe nói một chút ở Bắc Kinh.

MAO: Nhưng các thông tin đó không đến từ chúng ta. Những chỉ dẫn ấy đều do những kẻ ngoại bang đua ra.

Không còn thời gian để hỏi xem những kẻ ngoại bang nào đang ở vị thế đưa những chỉ dẫn khiến giới truyền thông tin vào. Đó là một vấn đề mà theo truyền thống Mao có thể giải quyết bằng cách đề nghị một thông cáo báo chí tích cực, giả sử rằng ông vẫn đang nắm quyền lực nhằm áp đặt ý nguyện của ông lên các bè phái.

Mao đã không làm thế. Không có kết quả thực tế nào theo sau đó. Chúng tôi nhận ra bản dự thảo thông cáo báo chí, có lẽ dưới con mắt nhìn của Ngoại trưởng Kiều Quán Hoa xem ra cũng chẳng có tác dụng gì, nếu không muốn nói là khiêu khích, và ông đã từ chối chấp nhận nó. Rõ ràng một cuộc đấu tranh quyền lực nghiêm trọng đang diễn ra trong lòng Trung Quốc. Cho dù chỉ trích các chiến thuật của chúng tôi với giới lãnh đạo Xô

https://thuviensach.vn

Viết, nhưng Đặng nóng lòng muốn duy trì quan hệ với Mỹ đã được Chu và Mao thiết lập. Cũng rõ ràng như thế, một số nhóm trong cơ cấu quyền lực đang thách thức lộ trình này. Đặng đã khắc phục được thế bế tắc khi đưa ra một tuyên bố với tư cách là một ủy viên của Ban Thường vụ Bộ Chính trị (ủy ban điều hành của Đảng Cộng sản), khẳng định sự hữu ích trong chuyến thăm của Ford và tầm quan trọng của tình hữu nghị Trung - Mỹ.

Trong nhiều tháng sau các cuộc gặp gỡ, sự chia rẽ trong lòng Trung Quốc được nhìn nhận rõ ràng. Đặng là người thay thế Chu mà không được phong tước hiệu Thủ tướng, một lần nữa ông bị tấn công có lẽ từ chính những thế lực đã ép ông đi lưu đày mười năm trước đó. Chu biến mất khỏi sân khấu. Cách quản lý của Ngoại trưởng Kiều Quán Hoa chuyển sang thế đối đầu. Phong cách mềm mại Chu đã áp dụng nhằm giảm bớt khó khăn trên đường tiến đến sự hợp tác bị thay thế bằng sự cố chấp cay độc.

Khả năng xảy ra một cuộc đối đầu luôn được kiểm soát vì Đặng luôn tìm dịp để chứng minh tầm quan trọng của các quan hệ chặt chẽ với Mỹ. Chẳng hạn, tại bữa tối tiếp tân trong chuyến thăm của tôi tháng 10 năm 1975, Kiều đã có một màn nâng cốc nóng bỏng ngay trước mặt truyền hình Mỹ khi nói móc máy chính sách của Mỹ đối với Liên bang Xô Viết - một sự vi phạm nghi thức ngoại giao mâu thuẫn tột đỉnh so với cung cách đối xử nhạy cảm với các phái đoàn Mỹ từ trước đến giờ. Khi tôi trả đũa lại một cách sắc sảo, các thiết bị chiếu sáng của truyền hình tắt ngóm, nên những lời nói của tôi không thể phát sóng được.

Ngày hôm sau, Đặng mời phái đoán Mỹ đến một buổi picnic tại Westem Hills gần Bắc Kinh, nơi các nhà lãnh đạo Trung Quốc sinh sống. Chuyến đi này vốn dĩ không nằm trong kế hoạch và được thực hiện với sự lo âu, quan ngại đã thành đặc trưng của tất cả các cuộc gặp gỡ kể từ khi mở cửa với Trung Quốc.

Những rắc rối lên đến đỉnh điểm khi Chu qua đời vào ngày 08 tháng 01 năm 1976. Gần như trùng hợp với ngày Lễ Thanh Minh (Ngày Tảo Mộ) vào tháng 4, hàng trăm nghìn người dân Trung Quốc đến thăm Bia Kỷ niệm

https://thuviensach.vn

Anh hùng nhân dân tại Quảng trường Thiên An Môn bày tỏ lòng tôn kính tưởng nhớ đến Chu, để lại những vòng hoa và những bài thơ. Những vật lưu niệm cho thấy sự ngưỡng mộ sâu sắc dành cho Chu và một sự khao khát các nguyên tắc của trật tự, sự khiêm nhường ông đã từng đại diện. Một số bài thơ có bao gồm lời chỉ trích khôn khéo nhằm vào Mao và Giang Thanh (một lần nữa sử dụng kỹ năng loại suy được yêu thích). Những bài thơ này qua đêm lại bị xóa khiến cảnh sát và những người đến viếng ngày càng xa cách, lạnh lùng với nhau (được biết đến như "Sự biến Thiên An Môn" vào năm 1976). Bè Lũ Bốn Tên thuyết phục Mao rằng những xu hướng đang tái hình thành của Đặng đã dẫn đến những sự phản đối phản cách mạng. Ngày hôm sau, Bè Lũ Bốn Tên tổ chức những cuộc phản biểu tình. Hai ngày sau khi để tang Chu, Mao cách chức Đặng khỏi tất cả các chức vụ trong Đảng. Vị trí Thủ tướng tạm quyền được giao vào tay một thư ký cấp tinh hầu như chẳng ai biết tới từ Hồ Nam, tên là Hoa Quốc Phong.

Các quan hệ của Trung Quốc với Mỹ trở nên ngày càng xa cách. George. H. w. Bush đã được chỉ định Giám đốc CIA; Tom Gates, nguyên là Bộ trưởng Quốc phòng làm Trưởng Văn phòng Liên lạc tại Bắc Kinh. Hoa Quốc Phong không hề tiếp đón ông ta suốt mấy tháng, mà nếu có tiếp, cũng ăn nói theo một mẫu định sẵn nếu không muốn nói là trang trọng. Một tháng sau vào giữa tháng 7, Phó Thủ tướng Trương Xuân Kiều, nói chung được xem là người mạnh mẽ nhất trong giới lãnh đạo và là một thành viên chủ chốt của Bè Lũ Bốn Tên, tranh thủ lúc Lãnh đạo Phe Thiểu số trong Thượng Viện Hugh Scot viếng thăm, để đưa ra quan điểm cực kỳ hiếu chiến liên quan đến Đài Loan, hoàn toàn khác xa với những gí Mao đã nói với chúng tôi:

Chúng ta đã rất rõ ràng về Đài Loan. Vì vấn đề Đài Loan đã phát sinh, đây là cái nút thòng lọng quàng vào cổ nước Mỹ.

Lợi ích của người dân Mỹ chính là cởi bỏ nút thắt đó. Nếu nước Mỹ không cắt bỏ, thì PLA sẽ cắt bỏ nó đi. Sẽ là một điều rất tốt cho cả người dân hai nước Mỹ và Trung Quốc - chúng tôi rất hào phóng - chúng tôi sẵn

https://thuviensach.vn

sàng giúp đỡ người Mỹ gừii quyết vấn đề bằng những lưỡi lê của chúng tôi - có lẽ điều này nghe không được dễ chịu lắm, nhưng đó là cách mọi việc diễn ra.

Bè Lũ Bốn Tên đang đẩy Trung Quốc hồi tưởng lại xu hướng của Cách mạng Văn hóa và phong cách theo Chủ nghĩa Mao Trạch Đông, khiêu khích như đối với Khrushchev.

Vào ngày 09 tháng 9 năm 1976, Mao không thể tiếp tục chống đỡ bệnh tật, để lại những thành tựu và linh cảm của mình cho những người kế nhiệm, với di sản hùng vĩ và độc đoán, với tầm nhìn lớn lao bị bóp méo do tính quá tự yêu mình. Ông bỏ lại đằng sau một nước Trung Quốc đoàn kết như nó chưa từng đoàn kết như thế suốt mấy thế kỷ. Những tàn dư của chế độ cũ bị loại bỏ hoàn toàn, gạt bỏ hết những vật cản cho những cuộc cải cách không nằm trong ý định của ngài Chủ tịch. Nếu Trung Quốc vẫn đoàn kết và phát triển như một siêu cường quốc vào thế kỷ XXI, đối với nhiều người Trung Quốc, Mao có thể giữ một vai trò được tôn trọng nhưng cũng mơ hồ trong lịch sử Trung Quốc như Tần Thủy Hoàng, vị Hoàng đế mà bản thân Mao từng tôn kính: Kẻ bạo chúa sáng lập triều đại đã kéo Trung Quốc vào một kỷ nguyên tiếp theo bằng cách cưỡng ép dân chúng nhập ngũ nhằm khẳng định sức mạnh to lớn của quốc gia, với những sự hà khắc mà sau này được thừa nhận là những hành vi sai trái nhưng cần thiết. Đối với những người khác, nỗi đau khổ mà Mao đã bắt người dân của mình phải gánh chịu sẽ lấn át hẳn những thành tựu của ông.

Hai tuyến chính sách đá đang cạnh tranh nhau thông qua những sự hỗn loạn, bất an trong nguyên tắc của Mao. Có một mũi nhọn cách mạng nhìn nhận Trung Quốc như một thế lực đạo đức và chính trị, kiên trì truyền bá những quy tắc độc đoán của mình như một hình mẫu cho thế giới kinh hoàng. Có một Trung Quốc địa chính trị điềm tình đánh giá các xu hướng và điều khiển chúng khéo léo vì lợi ích của mình. Có một Trung Quốc đang cố gắng tìm kiếm những liên minh lần đầu tiên trong lịch sử của mình nhưng cũng ngang ngược thách thức toàn thế giới. Mao đã tiếp nhận một

https://thuviensach.vn

đất nước kiệt quệ vì chiến tranh dẫn dắt nó đi giữa những phe phái trong nước đang cạnh tranh nhau, những siêu cường quốc thù địch, một Thế Giới Thứ Ba mơ hồ, và những người hàng xóm đáng ngờ. Ông đã cố gắng xoay xở nhằm đưa Trung Quốc tham gia vào từng vòng tròn đồng tâm chồng lên nhau nhưng lại chẳng cam kết với cái nào. Trung Quốc đã sống sót qua những cuộc chiến, bao căng thẳng và nghi ngờ trong khi vẫn lan rộng tầm ảnh hưởng của mình và đến cuối cùng, trở thành một siêu cường quốc đang trỗi dậy, với hình mẫu chính phủ Cộng sản tồn tại qua sự sụp đổ của hệ thống Cộng sản. Mao đã đạt điều này với cái giá phải trả khủng khiếp khi dựa vào sự kiên cường, bền gan, bền chí của người dân Trung Quốc dần dần. Lợi dụng sức chịu đựng và gắn bó của họ, vốn thường xuyên làm Mao bực tức, làm nền tảng cho công trình của ông.

Càng gần đến lúc cuối đời mình, Mao đang tiến theo hướng một thách thức đối với kế hoạch về trật tự thế giới của Mỹ, kiên trì vạch rõ những chiến thuật và không chỉ là chiến lược. Những người kế nhiệm ông chia sẻ niềm tin của ông vào các sức mạnh của Trung Quốc, nhưng họ không nghĩ rằng Trung Quốc có đủ khả năng đạt được tiềm năng độc đáo của mình nếu chỉ bằng sức mạnh ý chí và cam kết ý thức hệ. Họ cố gắng đạt được sự tự cường nhưng hiểu rằng nguồn cảm hứng là không đủ, nên họ dâng hiến năng lượng của mình cho công cuộc cải cách trong nước. Làn sóng mới mẻ này sẽ mang Trung Quốc quay ữở về với chính sách ngoại giao Chu đã thực hiện - có đặc trưng là nỗ lực kết nối Trung Quốc với cấc xu hướng kinh tế và chính trị lần đầu tiên, suốt lịch sử dài dằng dặc của mình. Chính sách này sẽ được một nhà lãnh đạo hai lần bị thanh trừng trong vòng mười năm, mới trở lại từ án lưu đày trong nước lần thứ ba thể hiện: Đó là Đặng Tiểu Bình.

https://thuviensach.vn

Chương 12: ĐẶNG TIỂU BÌNH VỮNG CHÃI

CHỈ NHỮNG AI đã trải qua một Trung Quốc của Mao Trạch Đặng Tiểu Bình tiến hành. Những thành phố hối hả, rộn ràng của Trung Quốc, những sự bùng nổ xây dựng, những tình trạng ùn tắc giao thông, thế tiến thoái lưỡng nan không mang tính Cộng sản của một sự tăng trưởng kinh tế đôi khi chịu ảnh hưởng của lạm phát, vào những lúc khác được các nền dân chủ phương Tây nhìn nhận là bức tường thành chống lại sự suy thoái toàn cầu - tất cả những điều này không thể nhận thức được ở một Trung Quốc xám xịt, buồn tẻ của Mao với những xã nông nghiệp, một nền kinh tế trì trệ.

Mao đã hủy diệt một Trung Quốc truyền thống, để lại đống gạch vụn như những khối nhà xây cho sự hiện đại hóa cơ bản. Đặng có can đảm đặt sự hiện đại hóa trên cơ sở sáng kiến và đức tính kiên cường của từng người dân Trung Quốc. Ông cho hủy bỏ hết những ngôi làng và thúc đẩy quyền tự trị cấp tỉnh nhằm giới thiệu cái mà ông gọi là "Chủ nghĩa xã hội mang những đặc trưng Trung Quốc". Đất nước Trung Quốc ngày nay - với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và khối lượng trữ lượng ngoại tệ lớn nhất, và với rất nhiều thành phố vươn lên những tòa nhà chọc trời vượt lên cả Tòa nhà Empừe State - một minh chứng cho tầm nhìn, sự ngoan cường và ý thức chung của Đặng.

https://thuviensach.vn

Đặng lần đầu tiên trở lại nắm quyền

Con đường lên nắm quyền của Đặng là một con đường thất thường, không chắc sẽ xảy ra. Năm 1974, khi Đặng Tiểu Bình trở

thành nhân vật đối thoại chính của Mỹ, chúng tôi chỉ biết rất ít về ông. Ông đã từng là Tổng Thư ký Ban Quân ủy Trung ương của Đảng Cộng sản Trung Quốc cho đến khi bị bắt vào năm 1966 và bị buộc tội "dọn đường cho chủ nghĩa tư bản". Chúng tôi biết được rằng vào năm 1973, ông được trở về Ban Quân ủy Trung ương thông qua sự can thiệp cá nhân của Mao trước ý kiến phản đối của những nhân vật có quan điểm cực đoan trong Bộ Chính trị. Cho dù Giang Thanh đã công khai sỉ nhục Đặng một thời gian ngắn sau khi ông quay về Bắc Kinh, nhưng rõ ràng ông là người quan trọng đối với Mao. Hoàn toàn trái ngược với mình, Mao xin lỗi vì đã làm nhục Đặng trong thời gian Cách mạng Văn hóa. Những báo cáo tương tự cho chúng tôi biết rằng, khi nói chuyện với một phái đoàn các nhà khoa học Australia, Đặng đánh vào những chủ đề đã trở thành thương hiệu của ông. Ông đã nói Trung Quốc là một nước nghèo đang cần những sự giao lưu khoa học và học hỏi từ các nước tiên tiến như Australia - kiểu thừa nhận thế này các nhà lãnh đạo Trung Quốc trước đây chưa từng đưa ra. Đặng khuyên các nhà khoa học nên nhìn vào khía cạnh lạc hậu của Trung Quốc trong những chuyến đi của mình, đừng chi nhìn vào những thành tựu, một lời nhận xét chưa có tiền lệ dối với một nhà lãnh đạo Trung Quốc.

Đặng đã đến New York tháng 4 năm 1974 đi cùng phái đoàn Trung Quốc, về mặt ngữ nghĩa là do Ngoại trưởng dẫn đầu, đến một phiên họp đặc biệt Hội đồng Liên hợp quốc về phát triển kinh tế. Khi tôi mời phái đoàn Trung Quốc đến ăn tối, lập tức rõ ràng ngay ai là thành viên cao cấp của phái đoàn, và thậm chí ai là người quan trọng hơn không chi được phục hồi để giảm nhẹ gánh nặng cho Chu như các báo cáo tình báo của chúng tôi cho biết. Trong thực tế, Đặng là người được chỉ định thay thế Chu và theo cách nào đó chiếm quyền ông ta. Những ám chỉ thân thiện về Chu đều bị tảng lờ, những lời bóng gió đến các nhận xét của Thủ tướng đều được trả lời bằng những câu trích tương đương từ các cuộc nói chuyện của tôi với Mao.

https://thuviensach.vn

Một thời gian ngắn sau đó, Đặng làm Phó Thủ tướng phụ trách chính sách ngoại giao, và chi một thời gian ngắn nữa, ông nổi lên như một Phó Thủ tướng Điều hành với vai trò giám sát chính sách trong nước - một sự thay thế không chính thức cho Chu, tuy nhiên Chu đã rút lui với một chức danh Thủ tướng phần nhiều chi mang ý nghĩa biểu tượng.

Ngay sau khi Mao khởi xướng Cách mạng Văn hóa năm 1966, Đặng bị tước hết mọi vị trí trong Đảng và chính phủ. Ông phải mất bảy năm đầu tiên tại một căn cứ quân sự, sau đó bị lưu đày tại tỉnh Giang Tô, trồng rau và làm ca nửa ngày như một lao động chân tay trong một nhà máy sửa chữa máy kéo. Gia đình ông bị xem là lệch lạc về ý thức hệ nên không nhận được sự bảo vệ nào của Hồng vệ binh. Con trai của ông, Đặng Phổ Phương, bị Hồng vệ binh tra tấn tàn nhẫn, bị đẩy xuống từ một tòa nhà tại Trường Đại học Bắc Kinh. Cho dù bị gãy xương sống, Đặng Phổ Phương không được phép nhập viện cấp cứu. Tuy nhiên cậu vẫn đứng dậy từ thử thách liệt hai chân.

Trong số nhiều khía cạnh phi thường của người dân Trung Quốc đó là cách nhiều người trong số này còn duy trì cam kết vối xã hội của họ, bất chấp bao nhiêu nỗi đau khổ và bất công giáng lên họ. Không ai trong số các nạn nhân của Cách mạng Văn hóa tôi từng biết tự nguyện bày tỏ nỗi đau khổ của mình với tôi, hay khi trả lời các câu hỏi họ chỉ cung cấp thông tin tối thiểu. Đôi khi Cách mạng Văn hóa được nhìn nhận một cách chế giễu là một kiểu thảm họa tự nhiên, tuy kéo dài nhưng không quá chú trọng vào việc xác định cuộc sống con người sau đó.

về phần mình, Mao dường như đã phản ánh nhiều thái độ tương tự. Nỗi đau khổ do ông hay những mệnh lệnh của ông gây ra không nhất thiết là lời phán xét cuối cùng của ông đối với các nạn nhân, mà là sự cần thiết nhiều khả năng là tạm thời, theo quan điểm của ông về thanh lọc xã hội. Mao có vẻ đã cân nhắc nhiều người trong số những kẻ bị lưu đày đã sẵn sàng phục vụ như một lực lượng dự phòng chiến lược. Ông cho gọi lại bốn nguyên soái từ án lưu đày khi ông cần lời khuyên làm thế nào định vị Trung Quốc

https://thuviensach.vn

trong bối cảnh khủng hoảng quốc tế năm 1969. Đây cũng là cách đưa Đặng ữở lại vị trí của mình. Khi Mao quyết định buông Chu, Đặng chính là lực lượng dự phòng chiến lược tốt nhất - có lẽ là duy nhất - có khả năng điều hành đất nước.

Vì đã quen thuộc với những cuộc điều tra theo triết học và những lời bóng gió gián tiếp của Mao, và trình độ chuyên môn thanh lịch của Chu, tôi phải cần thời gian để điều chỉnh theo phong cách chua chát, gay gắt và thẳng thắn, nghiêm túc của Đặng, những lời sâu cay thi thoảng ông lại chêm vào, và sự khinh thường của ông đối với thực tiễn triết học so với thực tiễn rõ ràng. Vững chắc và dẻo dai, ông bước vào một căn phòng như thể bị đẩy vào đó bằng một sức mạnh vô hình, sẵn sàng bắt tay vào việc. Đặng hiếm khi phí thời gian vào những lời nhận xét hài hước, cũng như thấy chẳng cần thiết phải làm mềm đi những nhận xét của mình bằng cách bao bọc chúng trong những câu chuyện ngụ ngôn như Mao quen làm. Ông không bao bọc người ta trong sự khao khát như Chu đã làm, cũng không giống Mao khi xem tôi như anh bạn triết gia nằm trong số ít những người có phẩm cấp đủ xứng đáng thu hót sự chú ý cá nhân của ông. Thái độ của Đặng nghĩa là cả hai chúng tôi có mặt ở đó nhằm phục vụ cho đất nước mình, và đủ trưởng thành để giải quyết những giai đoạn khó khăn mà không cảm thấy bị xúc phạm. Chu hiểu tiếng Anh không cần dịch và đôi khi ồng nói tiếng Anh. Đặng tự mô tả mình như một "người quê mùa" và thú nhận, "Các ngôn ngữ đều khó. Khi tôi còn là sinh viên tại Pháp, tôi chẳng bao giờ học được tiếng Pháp".

Khi thời gian trôi, tôi hình thành sự tôn trọng to lớn dành cho người đàn ông bé nhỏ dùng cảm, gan dạ với đôi mắt u buồn này, người duy trì những niềm tin vững chắc, khả năng biết chọn lọc cái gì là quan trọng khi phải đối mặt với những thăng trầm phi thường, và là người sẽ biết đổi mới đất nước mình đúng lúc. Sau năm 1974, do sự suy yếu của Cách mạng Văn hóa, bất chấp nguy hiểm đến bản thân khi Mao vẫn còn tại chức, Đặng liều mạng tiến hành hiện đại hóa nhằm biến Trung Quốc thành một siêu cường quốc về kinh tế trong thế kỷ XXI.

https://thuviensach.vn

Năm 1974, Khi Đặng trở về từ án lưu đày đầu tiên, ông đã truyền tải một chút cảm nhận rằng ông sẽ là một nhân vật của dòng lịch sử. Ông không nêu rõ quan điểm triết học to lớn nào, không giống như Mao, ông không đưa ra những đòi hỏi có ảnh hưởng sâu rộng về số mệnh độc đáo của người Trung Quốc. Những tuyên bố chính thức của ông có vẻ tẻ ngắt và liên quan nhiều đến các chi tiết thực tế. Đặng nói về tầm quan trọng của kỷ luật trong quân ngũ và cải cách Bộ Công nghiệp luyện kim. Ông đưa ra lời kêu gọi tăng cường số lượng toa xe chất đầy hàng mỗi ngày, nghiêm cấm những người lái tàu uống rượu khi làm việc và tuân thủ theo đúng quy tắc giờ nghỉ ăn trưa của họ. Đây là những bài diễn thuyết về mặt chuyên môn, không hề mang tính cao siêu.

Theo sau Cách mạng Văn hóa và sự hiện diện dao động của Mao và Bè Lũ Bốn Tên, chủ nghĩa thực dụng thường ngày bản thân nó là lời tuyên bố liều lĩnh. Trong một thập niên, Mao và Bè Lũ Bốn Tên đã biện minh tình trạng vô chính phủ như các phương tiện tổ chức xã hội, "đấu tranh" bất tận như các phương tiện thanh lọc đất nước và là một hình thức các nỗ lực về mặt lý thuyết và kinh tế theo kiểu nghiệp dư đầy bạo lực. Cách mạng Văn hóa đã đang đẩy mạnh theo đuổi sự nhiệt tình ý thức hệ như một biểu hiện xác thực, lời kêu gọi quay về với trật tự, phẩm chất chuyên môn và hiệu suất - gần như sáo mòn trong một thế giới phát triển - là một đề nghị liều lĩnh. Trung Quốc đã chịu đựng một thập niên nổi loạn của các lực lượng dân quân trẻ tuổi suýt hủy hoại cả sự nghiệp và gia đình của Đặng. Phong cách thực dụng, thản nhiên của ông ngăn cản Trung Quốc khỏi giấc mơ rút ngắn lịch sử thành một thế giới, nơi lịch sử được thực hiện bằng những tham vọng thực dụng nhưng trong các giai đoạn thực tế.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 1975, trong các bài nhận xét có tựa đề "Nên dành ưu tiên cho nghiên cứu Khoa học", Đặng đã tuyên bố một vài chủ đề đã trở thành thương hiệu của ông: Nhu cầu nhấn mạnh vào khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế Trung Quốc, tái chuyên nghiệp hóa lực lượng lao động Trung Quốc, và khuyến khích tài năng và sáng kiến cá nhân - chính xác đó là những phẩm chất bị tê liệt trong các cuộc thanh trừng chính

https://thuviensach.vn

trị và đóng cửa các trường đại học trong Cách mạng Văn hóa và thúc đẩy các cá nhân không có chuyên môn trên các cơ sở ý thức hệ.

Trên hết, Đặng cố gắng chấm dứt một lần cho xong tranh luận về những gỉ Trung Quốc có thể học hỏi từ nước ngoài, nếu có, đã đang dấy lên kể từ thế kỷ XIX. Đặng khăng khăng cho rằng Trung Quốc nên nhấn mạnh vào trình độ chuyên môn hơn là sự đúng đắn về chính trị (ngay cả đối với vấn đề đẩy mạnh những sự theo đuổi chuyên môn của các cá nhân "lệch lạc") và trao thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực họ chọn lựa. Đây là bước chuyển biến trọng tâm triệt để đối với một xã hội trong đó các quan chức chính phủ, các đơn vị lao động chi phối những chi tiết nhỏ nhất trong các đời sống giáo dục, chuyên môn và riêng tư của cá nhân suốt mấy chục năm. Trong khi Mao đưa các vấn đề vào các tầng bình lưu của những chuyện ngụ ngôn ý thức hệ, những cuộc theo đuổi ý thức hệ của Đặng lại dựa trên trình độ chuyên môn:

Hiện nay, một số nhân viên nghiên cứu khoa học tham gia vào các cuộc đấu tranh bè phái, gần nhu không còn chú ý đến nghiên cứu nữa. Một số ít người có tham gia nghiên cứu riêng rẽ, như thể họ dang phạm tội hình sự vậy... Sẽ là một lợi thế của Trung Quốc khi có được một nghìn con người tài năng như thế, cố uy tín được thừa nhận trên toàn thế giới... Chừng nào họ còn làm việc vì lợi ích của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, những con người này có giá trị hơn nhiều những ai tham gia vào chủ nghĩa bè phái, theo đó cản trở những người khác lao động.

Đặng xác định những ưu tiên truyền thống của Trung Quốc là "sự cần thiết nhằm đạt tới sự đoàn kết, ổn định và thống nhất". Cho dù không ở trong vị thế của siêu cường quốc khi Mao vẫn tại vị và Bè Lũ Bốn Tên vẫn còn sức ảnh hưởng, Đặng vẫn ăn nói thẳng thừng về nhu cầu khắc phục sự hỗn loạn đang thịnh hành và "đưa mọi thứ vào trật tự".

Hiện tại xuất hiện nhu cầu đưa mọi thứ vào trật tụ trong từng lĩnh vực. Nông nghiệp và công nghiệp phải được đưa vào trật tự, và các chính sách về văn học và nghệ thuật cần được đưa vào trật tự. Thực ra, sự điều chỉnh

https://thuviensach.vn

củng là những phương tiện để đưa mọi thứ vào trật tự. Bằng cách đó, chúng tôi muốn giải quyết vấn đề các rắc rối ở những khu vực nông thôn, trong các nhà máy, trong khoa học và công nghệ, và trong tất cả những lĩnh vực khác. Tại các cuộc họp của Bộ Chính trị, tôi đã thảo luận nhu cầu làm thế này trong một vài lĩnh vực, và khi tôi báo cáo lên Đồng chí Mao Trạch Đông, đồng chí đã phê chuẩn.

Thực tế, điều Mao đang phê chuẩn khi đưa ra vẫn còn mơ hồ. Nếu Đặng được gọi về nhằm cung cấp một sự thay thế ý thức hệ cho Chu, kết quả chắc chắn là trái ngược. Cách Đặng xác định trật tự, sự ổn định vẫn còn là chủ đề gây thách thức căng thẳng từ Bè Lũ Bốn Tên.

Cái chết của những nhà lãnh đạo - Hoa Quốc Phong

Trước khi Đặng có thể triển khai đầy đủ chương trình cải cách của mình, cơ cấu quyền lực của Trung Quốc đã trải qua một cơn bạo động, và bản thân ông bị thanh trừng lần thứ hai.

Vào ngày 08 tháng 01 năm 1976, Chu Ân Lai không chống chọi nổi cuộc chiến lâu dài với căn bệnh ung thư. Cái chết của ông làm dấy lên một bầu không khí tang thương công khai chưa từng có tiền lệ trong lịch sử nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Đặng đã tận dụng dịp đám tang của Chu vào ngày 15 tháng 1 để tán dương Chu vì những phẩm chất con người của ông:

ông là người cởi mở và thẳng thắn, luôn chú ý đến những lợi ích của toàn thể, tuân thủ đường lối nguyên tắc của Đảng, nghiêm túc "tự phân tích mổ xẻ" chính mình và số lượng lớn các đồng chí, ủng hộ sự thống nhất và đoàn kết của Đảng. Ông duy trì những quan hệ rộng và chặt chẽ với số đông và cho thấy tính nồng nhiệt vô biên đối với tất cả các đồng chí và đồng bào... Chúng ta phải học hỏi từ phong cách trong sáng của ông - vừa khiêm nhường vừa thận trọng, khiêm tốn và dễ gần, cuộc đời ông là một tấm gương về đạo đức, với lối sống vừa bình dị vừa siêng năng, cần cù.

Gần như tất cả những phẩm chất này - đặc biệt là sự tận tụy có kỷ luật - đã bị chỉ trích tại cuộc họp Bộ Chính trị tháng 12 năm 1973, sau đó các

https://thuviensach.vn

quyền lực của Chu bị tước bỏ (cho dù ông vẫn còn giữ được tước vị). Bài tán dương của Đặng do đó là một hành động can đảm. Sau khi những cuộc biểu tình tưởng nhớ Chu, Đặng lại bị thanh trừng một lần nữa khỏi tất cả các chức vụ. Ông đả tránh được việc bị bắt vì PLA bảo vệ ông tại các căn cứ quân sự, trước tiên tại Bắc Kinh sau đó là ở nam Trung Quốc.

Năm tháng sau, Mao qua đời. Cái chết của ông sau một sự kiện (theo quan điểm của người Trung Quốc là được báo trước) bằng một vụ động đất khủng khiếp tại thành phố Đường Sơn.

Vói sự suy sụp của Lâm Bưu và với việc Chu và Mao qua đời gần như liên tiếp nhau, tương lai của Đảng và đất nước giờ đây bị bỏ ngỏ tan hoang. Sau Mao chẳng còn nhân vật khác mon men đến gần thẩm quyền tối cao này.

Khi Mao đi đến chỗ hoài nghi những tham vọng và có khả năng là cả tính phù hợp của Bè Lũ Bốn Tên, ông đã thiết kế cho sự trỗi dậy của Hoa Quốc Phong. Hoa lúc bấy giờ vẫn là một kẻ không có giá trị; ông ta không tại vị đủ lâu để đại diện cho bất kỳ cái gì ngoại trừ việc nối nghiệp Mao. Trước tiên ông được Mao chỉ định làm Thủ tướng khi Chu qua đời. Và đến khi Mao qua đời thời gian ngắn ngay sau đó, Hoa Quốc Phong kế thừa những vị trí của ông làm Chủ tịch kiêm đứng đầu Ban Quân ủy Trung ương, cho dù thẩm quyền của ông là khồng cần thiết. Khi vươn lên qua các cấp bậc trong giới lãnh đạo Trung Quốc, Hoa đã áp dụng sự sùng bái cá nhân của Mao, nhưng ông lại cho thấy rất ít sức hấp dẫn cá nhân giống như của người tiền nhiệm. Hoa đặt tên cho chương trình kinh tế của mình là "Đại nhảy vọt Hướng ngoại", trong một tiếng vọng không may mắn của chính sách công nông nghiệp thảm họa của Mao những năm 1950.

Đóng góp chủ yếu của Hoa vào lý thuyết chính trị thời hậu Mao đó là vào tháng 02 năm 1977, ông cho ban hành cái về sau này được gọi là "Hai Lần Bất Cứ Điều gí": "Chúng ta sẽ cương quyết duy trì bất cứ quyết định chính sách gì Chủ tịch Mao đã đưa ra, và tuân thủ kiên định bất cứ chỉ dẫn

https://thuviensach.vn

gí Chủ tịch Mao đã đề ra". Đây hầu như không phải kiểu nguyên tắc gợi cảm hứng cho một làn sóng bảo vệ.

Tôi chỉ gặp Hoa hai lần - lần đầu tiên tại Bắc Kinh tháng 4 năm 1979 và lần thứ hai vào tháng 10 năm 1979 khi ông đang có chuyến thăm chính thức cấp nhà nước đến Pháp. Cả hai dịp đều hé lộ một khoảng cách đáng kể giữa biểu hiện của Hoa và sự lãng quên mà ông ta cuối cùng đã biến mất vào trong đó. Phải nói về điều tương tự trong các cuộc nói chuyện của ông với Zbigniew Brzezmski, cố vấn An ninh Quốc gia dưới thời Tổng thống Jimmy Carter. Hoa thực hiện từng cuộc đối thoại với lời bảo đảm rằng các quan chức cấp cao Trung Quốc lúc nào cũng phô trương trong các cuộc gặp gỡ với người nước ngoài. Ông được chỉ dẫn tường tận và rất tự tin, có điều ít bóng bảy hơn Chu và không có sự châm biếm sâu cay của Mao. Chẳng có lý do gì để cho rằng Hoa sẽ biến mất cũng bất ngờ như khi ông ta xuất hiện.

Điều Hoa còn thiếu đó là một khu vực bầu cử chính trị. Ông ta được đặt vào chiếc ghế quyền lực vì ông ta chẳng thuộc về các phe phái đang cạnh tranh chủ yếu nào, phái Bè Lũ Bốn Tên hoặc phái ôn hòa Chu/Đặng. Nhưng một khi Mao biến mất, Hoa cũng sụp đổ trước mâu thuẫn tối thượng khi cố gắng kết hợp sự trung thành không phê phán các quan niệm của Mao về tập thể hóa, và xung đột tầng lớp với những ý tưởng của Đặng về hiện đại hóa kinh tế và công nghệ. Bè Lũ Bốn Tên trung thành phản đối Hoa vì thuyết cấp tiến nửa vời, Đặng và những kẻ ủng hộ ông ta sẽ chờ thời gian để hất cẳng Hoa, ngày càng công khai vì chủ nghĩa thực dụng không đủ. Kém xa so với Đặng, ông ngày càng không còn liên quan đến vận mệnh đất nước mà nhũng vị trí lãnh đạo quan trọng nhất ông nắm chỉ là danh nghĩa.

Nhưng trước khi trượt khỏi đỉnh cao quyền lực, Hoa đã thực hiện một hành động có hiệu quả vô cùng lớn lao. Trong vòng một tháng sau khi Mao chết, Hoa Quốc Phong đã tự liên minh với phái ôn hòa - và những nạn nhân cấp cao của Cách mạng Văn hóa - để bắt sống Bè Lũ Bốn Tên.

Sự kế tục của Đặng - "Cài cách và Mở cửa"

https://thuviensach.vn

Trong tình hình không ngừng thay đổi này, Đặng Tiểu Bình nổi lên từ đợt lưu đày thứ hai năm 1977 và bắt đầu chứng tỏ một tầm nhìn về tính hiện đại của Trung Quốc.

Đặng khởi đầu từ một vị trí theo ý nghĩa quan liêu là không thể bất lợi hơn được nữa. Hoa đã nắm giữ tất cả các chức vụ chủ chốt ông ta được thừa hưởng của Mao và Chu. Ông ta là Chủ tịch Đảng Cộng sản, Thủ tướng, Chủ tịch Ban Quân ủy Trung ương. Ông ta hưởng lợi từ sự chứng thực công khai của Mao. (Mao đã từng nói với Hoa câu bất hủ: "Có cậu đảm trách rồi, tôi kê cao gối mà ngủ"). Đặng được phục hồi lại những vị trí cũ trong bộ máy chính trị và quân sự, nhưng trong mọi khía cạnh phân cấp chính thức, ông là cấp dưới của Hoa.

Các quan điểm của họ về chính sách ngoại giao tương đối là đồng điệu, tuy nhiên hai người cự kỳ xung khắc trong những quan điểm của họ về tương lai Trung Quốc. Cả hai đều đưa ra những quan điểm của mình về cải cách kinh tế. Trong lần duy nhất tôi có trải nghiệm với những nhà lãnh đạo Trung Quốc, những sự bất đồng giữa triết học và thực tiễn được bày tỏ rõ ràng. Hoa mô tả một chương trình kinh tế kích thích sản xuất theo các phương pháp của Xô Viết truyền thống, nhấn mạnh vào công nghiệp nặng những cải tiến trong sản xuất nông nghiệp dựa trên các cụm công nghiệp, tăng cường cơ khí hóa và sử dụng phân bón trong khung Kế hoạch năm năm trên khắp đất nước.

Đặng từ chối tất cả những quan điểm chính thống đó. Ông nói người dân cần phải hưởng lợi ích cá nhân từ những gì họ sản xuất ra.

Hàng hóa tiêu dùng phải được ưu tiên hơn so với công nghiệp nặng, tài năng khéo léo của người nông dân Trung Hoa phải được tự do, Đảng Cộng sản cần can thiệp bớt đi, và chinh phủ sẽ phải được phân quyền. Cuộc nói chuyện tiếp tục qua cả bữa tiệc, với một số những chiếc bàn tròn. Tôi ngồi kế bên Đặng. Trong một bầu không khí về cơ bản là cuộc nói chuyện trên bàn ăn tối, tôi nêu lên câu hỏi về sự cân bằng giữa tập trung hóa và phi tập trung hóa. Đặng nhấn mạnh tầm quan trọng của phi tập trung hóa trong một

https://thuviensach.vn

đất nước rộng lớn, số dân khổng lồ và những khác biệt vùng miền đáng kể. Ông nói nhưng đây không phải là thách thức chính. Công nghệ hiện đại sẽ phải được giới thiệu với Trung Quốc, hàng chục nghìn sinh viên Trung Quốc sẽ phải được gửi sang nước ngoài ("Chúng tôi chẳng có gí phải sợ hãi nền giáo dục phương Tây"), và những sự lạm dụng như thời Cách mạng Văn hóa sẽ phải được chấm dứt một lần và mãi mãi. Trong khi Đặng chưa cao giọng, các bàn quanh chúng tôi rơi vào im lặng. Những người Trung Quốc khác đang ngồi trên mép ghế của họ, thực sự đang chăm chú lắng nghe một ông già đang vạch ra tầm nhìn cho tương lai của họ. "Chúng tôi phải làm được điều này ngay lúc này", Đặng kết luận. "Chúng tôi đã phạm quá nhiều sai lầm rồi". Không lâu sau đó, Hoa lui gót khỏi giới lãnh đạo. Trong vòng hơn một thập niên tiếp theo, Đặng đã thực hiện được điều ông đã mô tả tại bữa tiệc năm 1979.

Đặng chiếm ưu thế vì suốt nhiều thập niên ông đã xây dựng những mối liên kết trong lòng Đảng và đặc biệt là trong PLA, và vận hành nó với sự khéo léo về chính trị vượt xa Hoa rất nhiều. Là một người từng trải suốt hàng chục năm với các cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng, ông đã học được cách biến nhiều tranh luận ý thức hệ quay sang phục vụ các mục đích chính trị. Những bài diễn văn của Đặng trong giai đoạn này là những tuyệt tác về sự lỉnh hoạt về ý thức hệ và mơ hồ về chính trị. Chiến thuật chủ yếu của ông là thúc đẩy các khái niệm về "tìm kiếm sự thật từ các thực tế" và "kết hợp lý thuyết với thực hành" vào "nguyên lý cơ bản của Tư tưởng Mao Trạch Đông" - một lời tuyên bố hiếm khi được đưa ra trước khi Mao chết.

Giống như bất kỳ đối thủ cạnh tranh quyền lực nào tại Trung Quốc, Đặng rất cẩn thận bày tỏ những ý kiến của mình như những bản soạn thảo công phu các tuyên bố của Mao, trích dẫn tùy tiện (đôi khi rất nghệ thuật tách ra khỏi ngữ cảnh) từ những bài diễn văn của Chủ tịch. Mao không nhấn mạnh đặc biệt lên những lời giáo huấn trong nước thực tế, ít nhất kể từ giữa những năm 1960. Và nói chung ông vẫn có niềm tin rằng ý thức hệ có thể thắng thế, lấn át kinh nghiệm thực tế. sắp xếp lại những mảnh khác xa nhau trong quan điểm chính thống theo chủ nghĩa cộng sản của Mao Trạch

https://thuviensach.vn

Đông, Đặng đã hủy bỏ cách mạng liên tục của Mao. Theo quan điểm của Đặng, Mao hiện lên như một người thực dụng:

Các đồng chí, hãy nghĩ lại đi: Chẳng phải tìm kiếm sự thật từ những thực tế, bắt đầu từ thực tiễn và kết hợp lý thuyết với thục hành đúng là tạo nên nguyên tắc co bản trong Tư tưởng của Mao Trạch Đông không? Có phải nguyên tắc co bản này lối thời rồi không? Liệu nó sẽ trở nên lạc hậu ư? Làm sao chúng ta có thể chân thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Mao Trạch Đông nếu chúng ta phản đối tìm kiếm sự thật từ những thực tế, bắt đầu từ thực tiễn và kết hợp lý thuyết với thực hành?

Nó sẽ dẫn chúng ta tới đâu?

Trên cơ sở bảo vệ quan điểm chính thống theo chủ nghĩa cộng sản của Mao Trạch Đông, Đặng còn chỉ trích tuyên bố "hai lần bất kỳ cái gì" của Hoa Quốc Phong, vì nó ngụ ý rằng Mao thành một người không thể sai lầm, ngay cả một Người Lái Tàu Vĩ Đại cũng không dám khẳng định thế. (Nói cách khác, khả năng sai lầm của Mao hiếm khi được khẳng định khi ông còn sống). Đặng đã viện đến cách thức Mao đã phán xét Stalin - rằng ông ta có 70% chính xác và 30% sai lầm - cho thấy rằng bản thân Mao cũng xứng đáng nhận môt tỷ lệ "70 - 30" (điều này không lâu sau nữa sẽ trở thành chính sách chính thức của Đảng, và vẫn còn nguyên đến giờ). Trong quá trình đó, ông cố gắng buộc tội người kế thừa được Mao chỉ định, Hoa Quốc Phong, vì đã xuyên tạc, bóp méo di sản của Mao khi cứ khăng khăng áp dụng nó theo đúng khuôn mẫu:

Các tuyên bố "hai lần bất kể cái gì" áy không thể chấp nhận được. Nếu nguyên tắc này là chính xác, chẳng thể có sự biện minh cho sự phục chức của tôi, cũng chẳng thể có lời biện minh nào cho tuyên bố rằng các hoạt động của quần chúng tại Quảng trường Thiên An Môn năm 1976 [tức là buổi than khóc và những cuộc biểu tình sau cái chết của Chu Ân Lai] là hợp lý. Chúng ta không thể cứ áp dụng máy móc những gì Đồng chí Mao Trạch Đông đã nói hết vấn đề đặc biệt này đến vấn đề đặc biệt khác... Bản thân đồng chí Mao Trạch Đông cũng nhắc đi nhắc lại rằng... nếu công việc của

https://thuviensach.vn

một người nào đó bao gồm 70% thành tựu và 30% là sai lầm, điều đó sẽ hoàn toàn chẳng có vấn dề gì cả, và bản thân đồng chí cũng rất hạnh phúc và hài lòng, nếu các thế hệ tương ki có thể đánh giá ông theo mức “70 - 30" sau khi ông mất.

Nói ngắn gọn, chẳng có quan điểm chính thống nào không thể thay đổi. Cuộc cải cách Trung Quốc sẽ dựa một phần lớn vào những gì chứng tỏ sự hiệu quả.

Đặng đã nêu rõ những chủ đề cơ bản của mình với sự thúc giục ngày càng tăng. Trong bài diễn văn tháng 5 năm 1977, ông thách thức Trung Quốc "làm tốt hơn" thành quả của sự Phục hồi, nỗ lực hiện đại hóa gây ấn tượng sâu sắc của Nhật Bản vào thế kỷ XIX. Việc dẫn ý thức hệ của Mao nhằm khuyến khích một vấn đề không khác mấy một nền kinh tế thị trường, Đặng cho rằng "giống những người vô sản", người Trung Quốc có khả năng vượt mức một chương trình do "giới tư sản đang lên của Nhật Bản" thiết kế (cho dù người ta nghi ngờ rằng đây thực ra là một nỗ lực vận động niềm kiêu hãnh dân tộc của Mao). Không giống Mao, thu hút dân chúng bằng tầm nhìn về một tương lai siêu việt và vinh quang, Đặng lên tiếng thách thức dân chúng vào một cam kết chính nhằm khắc phục sự tụt hậu của họ:

Chìa khóa để đạt được hiện đại hóa là sự phát triển của khoa học công nghệ. Và trừ phi chúng ta chú ý đặc biệt đến giáo dục, nếu không sẽ là không thể phát triển khoa học công nghệ.

Nói chuyện trống rỗng sẽ chẳng đưa chương trình hiện đại hóa của chúng ta đi đến đâu hết, chúng ta phải có một lớp nhân sự có trí thức và được đào tạo... Bây giờ có lẽ Trung Quốc đang tụt hậu sau các quốc gia phát triển đến những 20 năm về khoa học, công nghệ và giáo dục.

Vì Đặng đã củng cố sức mạnh, những nguyên tắc này đã biến thành các châm ngôn hành động cho các nỗ lực trở thành một cường quốc thế giới của Trung Quốc. Mao rất ít quan tâm đến việc tăng cường thương mại quốc tế của Trung Quốc hoặc biến nền kinh tế của Trung Quốc thành nền kinh tế cạnh tranh quốc tế. Khi Mao chết, tổng thương mại của Mỹ với Trung Quốc

https://thuviensach.vn

tàng lên đến 336 triệu USD, thấp hơn một chút so với mức thương mại của Mỹ với Honduras và bằng 1/10 thương mại của Mỹ với Đài Loan, với số dân chi gần xấp xỉ 1,6% dân số Trung Quốc.

Trung Quốc biến thành một siêu cường quốc kinh tế như ngày nay ỉà di sản của Đặng Tiểu Bình. Không phải họ thiết kế các chương trình cụ thể để hoàn thành những thái cực của mình. Mà là ông đã thực hiện nhiệm vụ cơ bản của một nhà lãnh đạo - đưa xã hội của mình từ mức hiện tại lên một mức nó chưa từng đạt tới. Những xã hội vận hành theo các tiêu chuẩn của hiệu suất trung lánh. Chúng tự duy trì phát triển bằng cách thực hành điều đã quen thuộc. Nhưng chúng sẽ tiến lên nhờ có người lãnh đạo có tầm nhìn về sự cần thiết, và có can đảm triển khai một lộ trình với những lợi ích ban đầu nằm chủ yếu trong tầm nhìn của họ.

Thách thức chính trị của Đặng trong hai mươi năm đầu tiên lãnh đạo Trung Quốc, đó là Trung Quốc phải được quản lý bởi một nhà lãnh đạo vượt trội dẫn dắt đất nước hướng đến sự thống nhất, giành được sự tôn trọng của quốc tế, nhưng cũng hướng đến những mục tiêu xã hội và trong nước. Mao đã thống nhất đất nước và phục hồi đến những giới hạn lịch sử của đất nước, ngoại trừ đối với Đài Loan và Mông Cổ. Nhưng ông lại đòi hỏi những nỗ lực của nó trái ngược với nét độc đáo lịch sử của nó. Trung Quốc đã đạt đến sự vĩ đại bằng cách phát triển một hình mẫu văn hóa hòa nhịp tốc độ dến triển mà Trung Quốc có thể đáp ứng. Cuộc cách mạng liên tục của Mao đã hưởng Trung Quốc đến những giới hạn sức chịu đựng to lớn của mình. Nó đã cho thấy niềm kiêu hãnh khi một lần nữa bản sắc dân tộc trỗi dậy và được cộng đồng quốc tế coi trọng. Nhưng nó không cho thấy cách Trung Quốc làm sao có thể phát triển bằng cách khác nếu không dựa vào lời tán dương về ý thức hệ.

Mao đã quản lý như một hoàng đế truyền thống, kiểu một bạo chúa oai nghiêm và kinh hoàng. Ông là hiện thân cho huyền thoại về một nhà cai trị phong kiến có sự liên kết giữa trời và đất, gần gũi với trời hơn với trần gian. Đặng quản lý theo tinh thần của truyền thống Trung Quốc khác: Quyền hạn

https://thuviensach.vn

tuyệt đối trên của người cai trị là vừa có mặt khắp mọi nơi lại vừa như vô hình.

Nhiều nền văn hóa đặc biệt là tất cả các nền văn hóa phương Tây đều củng cố uy quyền của kẻ cai trị bằng cách tiếp xúc thổ lộ tâm sự theo kiểu nào đó với kẻ bị trị. Đây là lý do tại sao ở Athens, Rome và hầu hết các nhà nước theo thuyết đa nguyên ở phương Tây, thuật hùng biện được xem là một tài sản của chính phủ. Không có truyền thống hùng biện nói chung như thế ở Trung Quốc (phần nào đó Mao được xem là ngoại lệ). Uy quyền của các nhà lãnh đạo Trung Quốc theo truyền thống không dựa trên những kỹ năng hùng biện hoa mỹ hay tiếp xúc tự nhiên với đám đông dân chúng. Trong truyền thống quan lại, về cơ bản là họ hoạt động xa tầm nhìn, hợp pháp hóa bằng hiệu suất. Đặng không hề có văn phòng chính nào, ông từ chối tất cả những chức vị đầy danh giá; ông hầu như không bao giờ xuất hiện trên truyền hình, và điều phối các hoạt động chính trị hoàn toàn đằng sau cánh gà. Ông không cai trị như kiểu hoàng đế mà cai trị theo kiểu vị quan nắm quyền chính.

Mao quản lý bằng cách dựa vào sức chịu đựng của người Trung Quốc để gánh chịu nỗi đau do những tầm nhìn riêng của ông áp đặt lên họ. Đặng quản lý bằng cách giải phóng tính sáng tạo của người Trung Quốc để phát huy tầm nhìn của chính họ về tương lai. Mao nỗ lực đạt được sự tiến bộ về kinh tế với niềm tin thần bí vào sức mạnh ý chí tuyệt đối và thuần túy về ý thức hệ. Đặng đi thẳng vào sự đói nghèo của Trung Quốc và những khoảng cách khổng lồ chia rẽ các tiêu chuẩn sống của họ với tiêu chuẩn sống của các nước phát triển. Khẳng định bằng sắc lệnh rằng "đói nghèo không phải là chủ nghĩa xã hội", Đặng tuyên bố rằng Trung Quốc cần phải tiếp thu công nghệ, chuyên môn và vốn của nước ngoài nhằm khắc phục những thiếu sót của mình.

Đặng lên đến cực điểm khi trở về tại Hội nghị lần thứ in tháng 12 năm 1978 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Hội nghị đã cho ban hành khẩu hiệu là đặc trưng các chính sách sau

https://thuviensach.vn

đó của Đặng: "Cải cách và Mở cửa". Đánh dấu sự đoạn tuyệt với quan điểm chính thống theo chủ nghĩa Cộng sản của Mao Trạch Đông, Ban Chấp hành ủng hộ các chính sách "hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa" thực dụng phản ánh Bốn Hiện Đại Hóa của Chu Ân Lai. Sáng kiến tư nhân trong nông nghiệp một lần nửa được cấp phép. Phán quyết dành cho những đám đông khóc than Chu (mà trước đó đã bị xem là "phản cách mạng") được rút lại, nhà tư lệnh quân sự kỳ cựu - Bành Đức Hoài - người đã từng làm tư lệnh trong Chiến tranh Triều Tiên và sau này bị Mao thanh trừng vì dám chỉ trích Đại Nhảy Vọt - được phục chức sau khi chết. Càng gần đến hội nghị, Đặng đưa ra lời kêu gọi trong một bài diễn văn về "cách giải phóng những tư duy của bạn, sử dụng cái đầu của bạn, tìm kiếm chân lý từ thực tế và kết hợp làm một cái nhìn về tương lai". Sau một thập niên Mao Trạch Đông quy định sẵn câu trả lời cho hầu như mọi vấn dề cuộc sống, Đặng đã nhấn mạnh đến nhu cầu thả lỏng những trói buộc về ý thức hệ, khuyến khích "tự nghĩ ra mọi thứ cho chính mình".

Lợi dụng Lâm Bưu làm phép ẩn dụ cho Bè Lũ Bốn Tên và những khía cạnh của Mao, Đặng phê phán "những điều cấm kỵ về trí tuệ" và "chủ nghĩa quan liêu". Công lao cần phải thay thế cho sự đúng đắn cứng nhắc về ý thức hệ, quá nhiều người cùng đi một con đường êm ái nhất sẽ đắm chìm vào sự trì trệ phổ biến:

Trong thực tế, tranh luận gần đây về việc liệu thực tiễn có phải là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý, củng là tranh luận về liệu tư duy con người có cần được giải phóng hay không... Khi mọi thứ đều dược chỉ dẫn phải làm nhu thế nào trong sách, khi tư duy biến thành cứng nhắc và niềm tin mù quáng thành mốt, thì lúc đó một đảng hay một đất nước cũng không thể nào tiến bộ được. Cuộc sống của nó sê chấm dứt, và đảng đó hoặc đất nước đó sẽ chết.

Tư duy sáng tạo độc lập là kim chỉ nam quan trọng của tương lai:

Ngày càng nhiều thành viên của Đảng và nhiều người khác chịu sử dụng cái đầu của họ và suy nghĩ về mọi thứ, thì sự nghiệp của chúng ta sẽ càng

https://thuviensach.vn

có lợi. Để làm cách mạng và xây dựng xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần thật nhiều người dám phá vỡ lối mòn, dám tư duy, khám phá những cách thức mới và dám tư duy những ý tưởng mới mẻ. Nếu không, chúng ta sẽ không thể đưa đất nước thoát ra khỏi đói nghèo, lạc hậu hoặc để bắt kịp những nước phát triển - mà chúng ta vẫn còn tụt hậu so với họ xa lắm.

Sự đoạn tuyệt với quan niệm chính thống theo chủ nghĩa cộng sản của Mao Trạch Đông cùng lúc đó cho thấy thế bế tắc của người làm cải cách. Thế tiến thoái lưỡng nan của cách mạng đó là hầu hết các cuộc cách mạng diễn ra đều chống lại với những gì được xem là sự lạm dụng quyền lực. Nhưng các trách nhiệm hiện có được dỡ bò nhiều bao nhiêu, sức mạnh được sử dụng để tái tạo ý thức trách nhiệm sẽ càng lớn bấy nhiêu. Do đó kết quả thường xuyên của cách mạng là sự tăng cường quyền lực trung tâm; cách mạng càng lan rộng bao nhiêu, nó càng đúng đắn bấy nhiêu.

Thế bế tắc của cải cách thì khác hẳn. Phạm vi lựa chọn càng mở rộng, nó càng khó phân chia. Trong sự theo đuổi năng suất, Đặng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của "tự tư duy ra mọi thứ" và ủng hộ sử dụng "toàn bộ" tư duy của mình. Thế nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu những tư duy đó một khi được sử dụng, sẽ đòi hỏi thuyết đa nguyên chính trị? Tầm nhìn của Đặng kêu gọi "thật nhiều người dám phá vỡ lối mòn, dám tư duy, khám phá những cách thức mới và dám tư duy những ý tưởng mới mẻ". Nhưng giả sử nhũng con người dám phá vỡ lối mòn này tự hạn chế bản thân không dám khám phá các phương pháp thực tế để xây dựng nước Trung Quốc thịnh vượng, lảng tránh không khám phá các mục tiêu chính trị cơ bản. Làm sao tầm nhìn của Đặng có thể hòa hợp việc sử dụng tư duy với nhu cầu về ổn định chính trị? Có phải đây là một rủi ro được tính toán dựa trên đánh giá rằng Trung Quốc không có lựa chọn nào tốt hơn? Hay tuân thủ truyền thống Trung Quốc, phải chăng ông từ chối khả năng xuất hiện bất kỳ sự thách thức nào đối với sự ổn định về chính trị, đặc biệt là khi Đặng đang giúp người dân Trung Quốc sống sung túc hơn và tự do hơn đáng kể? Tầm nhìn của Đặng về tự do kinh tế và tái sinh đất nước không bao gồm một nước đi quan trọng hướng đến một đích đến, sau này được nhìn nhận tại phương

https://thuviensach.vn

Tây là nền dân chủ đa nguyên. Đặng cố gắng bảo toàn chính sách lãnh đạo một đảng phần nhiều không phải vì ông thích thú, ham hố những bổng lộc của quyền lực (ông nổi tiếng đã hủy bỏ rất nhiều sự xa hoa lãng phí của Mao và Giang Thanh) mà là ông tin tưởng rằng sự thay thế sẽ mang đến sự hỗn loạn.

Chẳng bao lâu Đặng đã bị buộc phải đối mặt những vấn đề này. Vào những năm 1970, ông khuyến khích các cá nhân bộc lộ hết những lời than phiền về nỗi khổ phải chịu đựng trong Cách mạng Văn hóa. Nhưng khi sự cởi mở mới mẻ này phát triển thành thuyết đa nguyên non trẻ, vào năm 1979 Đặng thấy mình buộc phải thảo luận chi tiết Ông đã hiểu ra sao về bản chất của tự do cũng như các giới hạn của nó:

Trong thời đại hiện nay, có một số ít người đã gây ra những sự kiện tại một vài noi. Thay vì chấp nhận sự hướng dẫn, lời khuyên Xĩà giải thích của các quan chức hàng đầu trong Đảng và chính phủ, những phần tử xấu xa rõ ràng này lớn tiếng nêu ra những đòi hỏi tạp nham hoặc không thể đáp ứng được trong thời điểm hiện nay, hoặc không hợp lý. Họ đã kích động hoặc lừa dối một số quần chúng tấn công vào các tổ chức của Đảng và chính phủ, chiếm đoạt các văn phòng, tổ chức các buổi đình công ngồi và đình công tuyệt thục, gây cản trở giao thông, qua đó quấy rối nghiêm trọng việc sản xuất, công trình khác và trật tự xã hội.

Việc những sự kiện này không phải là những sự kiện cô lập, hoặc hiếm hoi được minh họa trong danh mục Đặng giới thiệu. Ông mô tả Nhóm Nhân quyền Trung Quốc đã đi quá xa khi đề nghị Tổng thống Mỹ phải cho thấy sự quan tâm đến các nhân quyền tại Trung Quốc: "Liệu chúng ta có thể cho phép lời kêu gọi can thiệp vào chuyện nội bộ của Trung Quốc quá cởi mở như thế không?" Danh mục của Đặng có bao gồm Diễn đàn Dân chủ Thượng Hải mà theo lời Đặng, ủng hộ chuyển sang chủ nghĩa tư bản. Theo lời ông một số nhóm trong các nhóm này đã có tiếp xúc bí mật với các cơ quan theo Chủ nghĩa dân tộc tại Đài Loan, và một số nhóm khác đang nói về chuyện cố gắng xin tị nạn chính trị ờ nước ngoài.

https://thuviensach.vn

Đây là một lời thừa nhận về thách thức chính trị kinh ngạc. Đặng biết rõ về phạm vi của nó hơn là cách giải quyết nó:

Cuộc chiến chống lại những cá nhân này không phải là vấn dề đơn giản có thể gửii quyết nhanh được. Chúng ta phải cổ gắng phân biệt rõ giữa những người (phần nhiều trong số này là những người vô tội) với những kẻ phản cách mạng và những phần tủ xấu lừa dối, che mắt họ, và ai là những người chúng ta phải xử lý một cách cứng rắn và căn cứ theo luật pháp...

Kiểu dân chủ nào mà người Trung Quốc cần ngày nay?

Đó chỉ có thể là dân chú xã hội chú nghĩa, dân chú nhân dân chứ không phải dân chủ tu sản, dân chủ cá nhân.

Cho dù kiên trì thực hiện một cách độc đoán những hoạt động chính trị, Đặng đã hủy bỏ sự sùng bái cá nhân, từ chối thanh trừng người tiền nhiệm của mình là Hoa Quốc Phong (thay vào đó cho phép ông ta chìm sâu vào cuộc sống vô nghĩa), và bắt đầu lên kế hoạch tìm kiếm người kế nhiệm chính mình trong trật tự. Sau khi củng cố quyền lực, Đặng từ chối nắm giữ hầu hết các vị trí chính thức cấp cao trong hệ thống cấp bậc của Đảng. Như ông giải thích với tôi vào năm 1982, khi tôi gặp ông tại Bắc Kinh:

ĐẶNG:... Tôi đang đến gần gửii đoạn mình sắp trở thành kẻ lạc lõng rồi.

KISSINGER: Khi ngài đọc các văn bản của Đại hội Đảng, thì không có vẻ thế đâu.

ĐẶNG: Tôi bây giờ vào làm ở Ban cố vấn rồi.

KISSINGER: Tôi cho rằng đó lá dấu hiệu của sự tự tin.

ĐẶNG: Tuổi già của giới lãnh đạo đã ép buộc chúng tôi đến nước này, nên chúng tôi có nhiều kinh nghiệm và bài học lich sử...

KỈSSINGER: Tôi không hiểu chóc vụ nào hữu dụng đối với ngài.

https://thuviensach.vn

ĐẶNG: Tôi có một vài cái ô. Tôi là một thành viên của Ban Thường trực của Bộ Chính trị và là Chủ tịch Ban cố vấn đồng thời là Chủ tịch Hội nghị cố vấn Chính trị nhân dân. Tôi mong muốn nhường nó cho những người khác. Tôi có quá nhiều tước hiệu rồi... Tôi có nhiều tước hiệu lắm rồi. Tôi muốn làm càng ít việc càng tốt. Những đồng nghiệp của tôi cũng hy vọng tôi sẽ quản ít vấn đề thủ tục thôi. Mục đích duy nhất đó là tôi có thể song lâu hơn.

Đặng đã phá vỡ tiền lệ do Mao quy định bằng cách hạn chế chuyên môn của mình, hơn là tự xem mình như một thiên tài trong bất kỳ lĩnh vực nào. Ông ủy thác cho các cấp dưới của mình tiến hành đổi mới sau đó chứng thực những gì hiệu quả. Như ông giải thích bằng tính thẳng thắn điển hình, tại Hội nghị năm 1984 về đầu tư nước ngoài: "Tôi là một người thường dân trong Bnh vực kinh tế học. Tôi đã đưa ra một vài nhận xét về chủ đề nhưng tất cả đều bắt đầu từ một quan điểm về chính trị. Chẳng hạn tôi đã đề xuất chính sách kinh tế của Trung Quốc về mở cửa với thế giới bên ngoài, nhưng về các chi tiết, hoặc những điều cụ thể thực hiện nó ra sao, thực ra tôi biết rất ít".

Khi đã soạn thảo kỹ tầm nhìn trong nước của mình, Đặng lớn lên thành bộ mặt của Trung Quốc với thế giới bên ngoài. Vào năm 1980, sự kế tục Đặng đã hoàn tất, những người ủng hộ Hoa Quốc Phong đều bị hạ cấp hoặc cách chức, những đồng minh của Đặng gồm Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương được chỉ định vào Thường vụ Bộ Chính trị. Những thay đổi to lớn của Đặng sẽ không đạt được nếu không có những căng thẳng về xã hội và chính trị đáng kể, lên đến đỉnh điểm trong cuộc khủng hoảng tại Quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Nhưng một thế kỷ sau khi lời hứa tự cường của các nhà cải cách thế kỷ XIX bị phá ngang, Đặng đã thuần hơn và tái sử dụng di sản của Mao, đưa Trung Quốc tiến thật nhanh trên lộ trình cải cách kịp thời nhằm tái khẳng định ảnh hưởng mà hiệu suất và lịch sử của Trung Quốc được phép tạo ra.

https://thuviensach.vn

Chương 13: "SỜMÔNG CỌP"

Chiến tranh Viêt Nam lần thứ Ba Quốc, tổng kết lại những kết quả của Chiến tranh Việt Nam lần thứ Ba, theo đó Trung Quốc đã xâm lược Việt Nam và rút lui sau sáu tuần, trong bài chỉ trích khinh miệt vai trò của Xô Viết: "Họ chẳng dám hành động. Thế nên rốt cục chúng tôi vẫn có thể sờ mông cọp".

Trung Quốc xâm lược Việt Nam: Sau khi quân đội Việt Nam đáp lại Campuchia nhằm đáp lại một loạt những vụ đụng độ biên giới với quân Khơ Me Đỏ diễn ra tại Campuchia trong năm 1975 và tự giúp nhân dân Campuchia khỏi họa diệt chủng. Và khi Hà Nội theo đuổi cơ bản mục tiêu tạo ra một Đông Dương ổn định. Trung Quốc làm thế nhằm thách thức công khai hiệp ước phòng thủ chung giữa Hà Nội và Moscow, mới ký chưa ráo mực một tháng trước. Chiến tranh tiêu tốn cực kỳ lớn các lực lượng vũ trang của Trung Quốc, vốn dĩ vẫn chưa phục hồi kể từ sau những vụ phá phách của Cách mạng Văn hóa. Nhưng cuộc xâm lược đó phục vụ một mục tiêu cơ bản: Khi Liên bang Xô Viết không phản ứng đã cho thấy những hạn chế của sự vươn xa chiến lược của họ. Từ quan điểm đó, có thể xem đây là một bước ngoặt của Chiến Tranh Lạnh, cho dù vào thời điểm dó điều này vẫn chưa được hiểu hết. Chiến tranh Việt Nam lần thứ Ba cũng là một đỉnh cao trong hợp tác chiến lược Trung - Mỹ trong thời chiến Tranh Lạnh.

Việt Nam: Nước đánh bại những cường quốc

Trung Quốc thấy mình tham gia vào Chiến tranh Việt Nam lần thứ Ba vì những yếu tố có thể so sánh với những yếu tố lôi kéo Mỹ

vào chiến tranh lần thứ hai. Một điều gì đó trong lòng yêu nước của người Việt Nam mãnh liệt đến mức khiến các nước khác đánh mất đi ý thức về sự tương quan của mình, và hiểu nhầm những động cơ của người Việt và năng lực của chính họ. Đây chắc chắn là số mệnh của người Mỹ trong cuộc chiến mà các sử gia giờ đây gọi là Chiến tranh Việt Nam lần thứ Hai (cuộc chiến tranh đầu tiên là chiến tranh chống thực dân Pháp của Việt Nam). Người Mỹ thấy không thể chấp nhận chuyện một đất nước đang phát triển

https://thuviensach.vn

quy mô trung bình, có thể duy trì một cam kết quyết liệt đến thế vì những sự nghiệp của chính mình. Do đó họ giải thích các hành dộng của Việt Nam như những biểu tượng của một kế hoạch sâu sắc hơn. Và Washington cũng tin rằng một khi mũi tấn công ban đầu vào Hà Nội bị bế tắc, một số thỏa hiệp ngoại giao có thể sẽ xuất hiện.

Lời đánh giá này đã sai trên cả hai phương diện. Hà Nội không phải là thành phố được ủy quyền của bất kỳ quốc gia nào khác. Họ chiến đấu vì tầm nhìn về sự độc lập của riêng mình, và cơ bản là vì một Đông Dương ổn định, đã trao cho Hà Nội ở Đông Nam Á vai trò quyết định như vai trò lịch sử của Bắc Kinh tại Đông Á. Đối với những người kiên định sống sót qua hàng thế kỷ chiến tranh với Trung Quốc, thỏa hiệp là điều không thể chấp nhận được giữa ý tưởng về độc lập của họ và bất kỳ quan niệm của kẻ bên ngoài nào khác về tính ổn định. Sự chua cay của Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam lần thứ Hai tại Đông Dương là sự tương tác giữa lòng khao khát thỏa hiệp của người Mỹ, và sự kiên trì đi đến thắng lợi của người dân miền Bắc Việt Nam.

Theo ý nghĩa đó, sai lầm lớn nhất Mỹ phạm phải trong Chiến tranh Việt Nam không phải là điều đã chia rẽ dư luận Mỹ: Liệu chính phủ Mỹ có dâng hiến đầy đủ cho một kết quả ngoại giao không. Mà đó là việc không thể đối mặt thực tế cái được gọi là kết quả ngoại giao, mà cả hai chính quyền nối tiếp nhau của hai đảng chính trị của Mỹ tìm kiếm trong sốt sắng - trong tuyệt vọng - cần đến những sức ép chẳng khác gì những sức ép Hà Nội phải thất bại toàn diện - và thực tế nữa là Moscow và Bắc Kinh chỉ nắm giữ vai trò tạo điều kiện thay vì là hướng dẫn.

Nhìn nhận theo cách hạn chế hơn, Bắc Kỉnh đã rơi vào một nhận thức sai tương tự. Khi sự tăng cường quân Mỹ tại Việt Nam bắt đầu, Bắc Kinh giải thích nó theo các thuật ngữ cờ vây: Như một ví dụ nữa về các căn cứ Mỹ bao vây Trung Quốc từ Triều Tiên, đến Eo biển Đài Loan và giờ là Đông Dương. Trung Quốc hỗ trợ cho chiến tranh du kích của Miền Bắc Việt Nam một phần vì những lý do về ý thức hệ, phần nữa nhằm ép các căn

https://thuviensach.vn

cứ Mỹ phải lui khỏi các biên giới Trung Quốc càng xa càng tốt. Chu Ân Lai nói với Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm Văn Đồng tháng 4 năm 1968 rằng, Trung Quốc hỗ trợ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngăn chặn sự bao vây chiến lược Trung Quốc, Phạm Văn Đồng đưa ra câu trả lời nước đôi - phần lớn vì việc ngăn chặn bao vây Trung Quốc không phải ỉà mục tiêu của Việt Nam, và các mục tiêu của Việt Nam là các mục tiêu vì dân tộc:

CHU: Đã lâu rồi nước Mỹ đang bao vây một nửa Trung Quốc. Bây giờ Liên bang Xô Viết củng đang bao vây Trung Quốc. Vòng vây đang ngày càng trở nên phức tạp, ngoại trừ [phần lãnh thổ] Việt Nam.

PHẠM: Tất cả chúng ta càng quyết tâm hơn nhằm đánh bại chủ nghĩa đế quốc Mỹ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

CHU: Đó là lý do tại sao chúng tôi ủng hộ ngài.

PHẠM: Chúng ta mà thắng sẽ có một tác động tích cực đến Cháu Ả. Chiến thắng của chúng ta sẽ mang lại những kết quả không lường trước được.

CHU: Ngài nên suy nghĩ theo cách đố.

Trong khi theo đuổi một chiến lược Trung Quốc mà Phạm Văn Đồng đã cẩn thận tránh xa, Trung Quốc đã cử hơn 100.000 nhân viên quân sự không tham gia chiến đấu đến hỗ trợ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về cơ sở hạ tầng và hậu cần. Nước Mỹ phản đối Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là mũi nhọn của kế hoạch Xô - Trung. Trung Quốc hỗ trợ Hà Nội làm cùn nhụt đi mũi nhọn nhận thức được của Mỹ hòng thống trị Châu Á, nhưng cả hai đều sai lầm. Hà Nội chiến đấu chi vì lợi ích dân tộc của chính mình. Và một Việt Nam thống nhất do Đảng Cộng sản dẫn dắt giành thắng ợi trong cuộc chiến thứ hai năm 1975, hóa ra lại trở thành mối đe dọa chiến lược lớn hơn nhiều đối với Trung Quốc so với Mỹ.

Người Việt Nam dò xét người láng giềng phương Bắc với sự nghi ngờ tuyệt đối. Suốt những khoảng thời gian lâu dài chịu ách thống trị của Trung Quốc, Việt Nam đã bị ảnh hưởng hệ thống chữ viết Trung Quốc, các hình

https://thuviensach.vn

thức chính trị và văn hóa (có bằng chứng rõ ràng nhất là trong cung điện phong kiến và các lăng tẩm của cố đô Huế). Tuy nhiên, Việt Nam sử dụng các thể chế Trung Quốc này để xây dựng một nhà nước riêng, ủng hộ sự độc lập của chính mình. Đặc điểm địa lý không cho phép Việt Nam rút lui vào cô lập như Nhật đã từng làm một thời gian khá dài trong lịch sử của mình. Từ thế kỷ thứ n B. c cho đến tận thế kỷ XIX, Việt Nam nằm dưới ách cai trị của Trung Quốc không ít thì nhiều, chi thực sự trỗi dậy lần nữa như một nhà nước độc lập sau khi triều đại Nhà Đường sụp đổ vào năm 907.

Bản sắc dân tộc Việt Nam phản ánh di sản của cả hai thế lực phần nào khác nhau: Một mặt, ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc, một mặt phản đối sự thống trị về quân sự và chính trị của Trung Quốc. Phản kháng Trung Quốc giúp sản sinh niềm tự hào nồng nhiệt, thiết tha về nền độc lập và truyền thống quân sự ghê gớm của người Việt. Anh hưởng một nền văn hóa Trung Quốc mang lại cho Việt Nam một tinh hoa Khổng Giáo theo phong cách Trung Quốc, người sở hữu nỗi mặc cảm của riêng họ về một đất nước Trung Hoa cục bộ so với người láng giềng. Trong các cuộc chiến tranh Đông Dương vào thế kỷ XX, Hà Nội đã cho thấy cảm nhận của mình về tư cách chính trị và văn hóa bằng cách sử dụng lãnh thổ trung lập của Lào và Campuchia, và sau chiến tranh, mở rộng "các quan hệ đặc biệt" với các phong trào Cộng sản tại những nước này, ủng hộ líu thế của Việt Nam.

Việt Nam ép Trung Quốc phải đương đầu với thách thức về địa chính trị và tâm lý chưa có tiền lệ. Các nhà lãnh đạo của Hà Nội đã quen thuộc với Binh Pháp của Tôn Từ và triển khai các nguyên tắc của nó nhằm tạo hiệu quả đáng kể chống lại cả Pháp lẫn Mỹ. Ngay cả trước khi kết thúc các cuộc chiến tranh Việt Nam lâu dài, đầu tiên là với Pháp khi họ cố gắng giành lại thuộc địa của mình sau Thế chiến II, và sau đó là với Mỹ từ năm 1963 đến 1975, cả Bắc Kinh lẫn Hà Nội đều bắt đầu nhận ra rằng bối cảnh tiếp theo sẽ là cuộc chiến giữa chính họ giành ưu thế đối với Đông Dương và Đông Nam Á.

https://thuviensach.vn

Sự gần gũi về văn hóa có thể là lý do cho sự thiếu vắng tương đối mối liên hệ vững chắc vào phân tích chiến lược, thường hướng dẫn chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong suốt Chiến tranh Việt Nam lần thứ Hai. Thật mỉa mai, lợi ích chiến lược lâu dài của Bắc Kinh có khả năng song song với lợi ích của Washington: Một kết quả trong đó ba nhà nước Đông Dương (Việt Nam, Campuchia và Lào) đều cân bằng với nhau. Điều này có thể giải thích tại sao trong khi vạch ra những kết quả khả dĩ của chiến tranh với Edgar Snow năm 1965, Mao liệt kê một kết quả giữ lấy miền Nam Việt Nam là có thể, và do đó có lẽ được chấp nhận.

Trong thời gian chuyến thăm bí mật của tôi tới Bắc Kinh năm 1970, Chu đã giải thích những mục tiêu của Trung Quốc tại Đông Dương không phải chiến lược cũng như không phải ý thức hệ. Theo lời Chu, chính sách của Trung Quốc tại Đông Dương hoàn toàn dựa trên một vấn đề lịch sử phát sinh từ các triều đại tổ tiên. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc có khả năng cho rằng nước Mỹ không thể bị đánh bại, rằng miền Bắc của Việt Nam bị chia rẽ sẽ phải phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Trung Quốc khá nhiều, giống như CHDCND Triều Tiên sau khi kết thúc Chiến tranh Triều Tiên.

Khi chiến tranh phát triển, đã có một số dấu hiệu rằng Trung Quốc đang tự chuẩn bị - mặc dù là miễn cưỡng - cho chiến thắng của Hà Nội. Tình báo để ý rằng công trình đường sá của Trung Quốc ở miền Bắc Lào không có liên quan gì đến xung đột đang diễn ra với Mỹ, nhưng sẽ hữu ích cho chiến lược hậu chiến tranh nhằm cân bằng Hà Nội, hoặc thậm chí là đối với một cuộc xung đột khả dĩ với Lào. Năm 1973, sau khi ký kết Hiệp định Paris để chấm dứt Chiến tranh Việt Nam, Chu và tôi đang đàm phám giải quyết hậu chiến tranh đối với Campuchia dựa trên một liên minh giữa Norodom Sihanouk (người cầm quyền Campuchia từng bị lưu đày, hiện đang cư trú tại Bắc Kinh), chính quyền Phnom Penh hiện tại và Kho Me Đỏ. Mục đích chính của nó là tạo ra một lực cản Hà Nội ảnh hưởng lên Đông Dương. Thỏa thuận về cơ bản bị hủy bỏ khi Quốc hội Mỹ trong thực tế đang nghiêm cấm bất kỳ vai trò quân sự nào nữa đối với Mỹ trong khu vực, khiến vai trò của Mỹ trở nên không liên quan.

https://thuviensach.vn

Sự đối đầu ngấm ngầm của Hà Nội đối với đồng minh hồi đó vẫn đi theo tôi trong chuyến thăm Hà Nội tháng 02 năm 1973 theo kế hoạch thực hiện Hiệp định Paris, được khởi xướng từ hai tuần trước. Lê Đức Thọ đã dẫn tôi đến bảo tàng Quốc gia ở Hà Nội. Trước hết ông cho tôi xem các tầng lớp nhân dân đã cống hiến cho các cuộc chiến tranh lâu dài trong lịch sử Việt Nam chống Trung Quốc - vẫn chính thức là đồng minh của Việt Nam.

Với Sự thất thủ của Sài Gòn năm 1975, những sự kình địch cố hữu và lịch sử đến lúc bùng nổ, dẫn đến một chiến thắng của địa chính trị trước ý thức hệ. Nó chứng minh rằng Mỹ không đcm độc trong việc đánh giá sai tầm quan trọng của Chiến tranh Việt Nam. Khi Mỹ can thiệp lần đầu tiên, Trung Quốc đã xem đó như kiểu tiếng thở cuối cùng của chủ nghĩa đế quốc. Họ gần như theo thông lệ đã kết đồng minh với Hà Nội. Họ giải thích sự can thiệp của Mỹ như một nước đi khác hướng đến sự bao vây Trung Quốc - giống hệt như họ nhìn nhận sự can thiệp của Mỹ vào Triều Tiên mười năm trước.

Điều mỉa mai là theo quan điểm địa chính trị, lẽ ra những lợi ích lâu dài của Bắc Kinh và Washington phải song song với nhau. Cả hai lẽ ra cùng ưa thích hiện trạng, là một Đông Dương bị chia rẽ giữa ba nhà nước. Washington chống lại sự ảnh hưởng của Hà Nội ở Đông Dương vì ý tưởng trật tự toàn cầu của Wilson - quyền tự quyết của các nước hiện có - và khái niệm về một chiến lược Cộng sản toàn cầu. Bắc Kinh cũng có mục tiêu chung tương tự theo quan điểm địa chính trị, vì họ muốn tránh sự xuất hiện của khối Đông Nam Á trên biên giới phía Nam.

Có một thời gian, Bắc Kinh dường như tin rằng ý thức hệ Chủ nghĩa Cộng sản sẽ là lá bài chủ cho lịch sử nghìn năm Việt Nam chống lại ưu thế vượt trội của Trung Quốc. Hoặc giả họ không nghĩ rằng Mỹ có thể bị đưa đến thất bại toàn diện. Sau cơn chấn động từ sự sụp đổ của Sài Gòn, Bắc Kinh bị buộc phải đối mặt với những ngụ ý về chính sách của chính mình. Và nó dội lại trước mặt họ. Kết quả tại Đông Dương kết hợp với nỗi sợ hãi

https://thuviensach.vn

Trung Quốc bị bao vây lâu dài. Ngăn chặn một Đông Dương liên kết với Liên bang Xô Viết trở thành mối bận tâm bao trùm trong chính sách ngoại giao của Mỹ dưới thời Đặng, và một liên kết đến sự hợp tác ngày càng tăng với Mỹ. Hà Nội, Bắc Kinh, Moscow và Washington đang chơi một trò cờ vãy bốn bên. Các sự kiện tại Campuchia và tại Việt nam sẽ xác định xem ai là người chịu kết cục bị bao vây và trung lập: Bắc Kinh hay Hà Nội.

Cơn ác mộng của Bắc Kinh bị bao vây bởi một thế lực đối đầu đang dần trở thành hiện thực. Riêng Việt Nam thôi đối phó cũng đã đủ khổ. Nhưng nếu họ nhận ra mục đích là một Đông Dương ổn định, họ sẽ tiếp cận một khối dân 100 triệu người và sẽ ở trong vị thế đặt sức ép đáng kể lên Thái Lan và các nước Đông Nam Á khác. Trong bối cảnh này, sự độc lập của Campuchia như một đối họng với Hà Nội trở thành mục tiêu chính của Trung Quốc. Ngay đầu năm tháng 8 năm 1975 - ba tháng sau khi Sài Gòn thất thủ - Đặng Tiểu Bình nói với lãnh đạo Khơ Me Đỏ Khieu Samphan đang ở thăm: "Khi một siêu cường quốc [Mỹ] bị buộc phải rút các lực lượng của mình ra khỏi Đông Dương, một siêu cường quốc khác [Liên bang Xô Viết] đã nắm lấy cơ hội tỏa rộng đến Đông Nam Á, trong một nỗ lực muốn tiến hành mở rộng ở đó". Đặng nói Campuchia và Trung Quốc cả hai đều đối mặt với nhiệm vụ đánh bại chủ nghĩa đế quốc và những quyền bá chủ... Chúng ta mạnh mẽ tin rằng, hai dân tộc chúng ta sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa và cùng nhau tiến đến những chiến thắng mới trong cuộc đấu tranh chung". Trong chuyến thăm tháng 3 năm 1976 của Thủ tương Lào, Kaysone Phomvihane đến Bắc Kinh, Hoa Quốc Phong, bấy giờ là Thủ tướng, đã cảnh báo Liên bang Xô Viết với hàm ý rằng: Đặc biệt, siêu cường quốc tung tin về "tình hạng lắng dịu" trong khi vẫn xòe rộng cánh tay của mình khắp nơi đang xúc tiến mở rộng vũ trang và những chuẩn bị chiến tranh, đang cố gắng kéo thêm nhiều nước nữa vào phạm vi ảnh hưởng của mình, và đóng vai trò một lãnh chúa bá quyền.

Các nước đối thủ chuyển sang thế đối đầu công khai với nhau kể từ sau khi Sài Gòn thất thủ tháng 4 năm 1975. Trong vòng sáu tháng kể từ khi Mỹ thất bại tại Đông Dương, 150.000 người Việt Nam bị ép phải rời

https://thuviensach.vn

Campuchia. Vào tháng 02 năm 1976, Trung Quốc kết thúc chương trình hỗ trợ của mình đối với Việt Nam, và một năm sau đó, cắt hết bất kỳ sự hỗ trợ nào dựa trên các chương trình hiện có. Đồng thời với đó Hà Nội chuyển hướng sang Liên bang Xô Viết. Tại một cuộc họp của Bộ Chính trị Việt Nam tháng 6 năm 1978, Trung Quốc được xác định là "kẻ thù chính" của Việt Nam. Trong cùng tháng đó, Việt Nam gia nhập Comecon, khối thương mại do Liên Xô dẫn đầu. Tháng 11 năm 1978, Liên bang Xô Viết và Việt Nam ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Thương mại bao gồm những điều khoản về quân sự. Tháng 12 năm 1978, quân đội Việt Nam tiến vào Campuchia lật đổ Chế độ Khơ Me Đỏ diệt chủng và giúp Campuchia xây dựng một chính phủ mới.

Xung đột đã xóa mờ ý thức hệ. Các trung tâm cường quốc Cộng sản đang thực hiện một cuộc chiến cán cân quyền lực không dựa trên ý thức hệ, mà là lợi ích quốc gia.

Nhìn nhận theo quan điểm Bắc Kinh, một cơn ác mộng chiến lược đang thành hình dọc các biên giới của Trung Quốc. Ở miền Bắc, sự tăng cường của Xô Viết vẫn tiếp tục không hề giảm sút: Moscow vẫn duy trì gần năm mươi đơn vị dọc biên giới, về phía Tây Trung Quốc, Aíghanistan đã ửải qua một cuộc đảo chính theo Chủ nghĩa Mác và đang ngày càng công khai thừa nhận ảnh hưởng của Liên Xô. Bắc Kinh cũng thấy ảnh hưởng của Moscow trong cuộc cách mạng tại Iran, lên đến đỉnh điểm là chuyến bay của Thủ tướng Shah vào ngày 16 tháng 01 năm 1979. Moscow tiếp tục thúc đẩy một hệ thống an ninh chung Châu Á không ngoài mục đích hợp lý nào khác ngoài việc có thêm Trung Quốc. Cùng lúc đó Moscow đang đàm phán Hiệp ước giảm vũ khí chiến lược (SALTII) với Washington. Theo nhận thức của Bắc Kinh, những thỏa thuận này phục vụ mục đích "đẩy những vùng biển xấu của Liên bang Xô Viết sang phía Đông" hướng sang Trung Quốc. Trung Quốc dường như đang ở trong tình thế dễ bị tổn thương một cách khác thường. "Những hậu quả không thể lường trước" theo tiên đoán của Phạm Văn Đồng dành cho Chu năm 1968 có vẻ bao gồm cả việc Xô Viết bao vây Trung Quốc. Một tình thế phức tạp nữa đó là tất cả những thách

https://thuviensach.vn

thức này phát sinh trong khi Đặng vẫn đang củng cố vị thế của mình trong lần thứ hai quay về nắm quyền lực - một quá trình phải đến năm 1980 mới hoàn tất.

Một sự khác biệt chính giữa chiến lược ngoại giao của Trung Quốc so với phương Tây là phản ứng trước khả năng dễ bị tổn thương nhận thức được. Các nhà ngoại giao của Mỹ và phương Tây kết luận rằng họ nên có bước đi thận trọng nhằm tránh sự khiêu khích, phản ứng của Trung Quốc có nhiều khả năng hơn kích động sự khiêu chiến. Các nhà ngoại giao phương Tây có xu hướng rút ra từ một cán cân lực lượng có lợi một nhu cầu cho một giải pháp ngoại giao, họ thúc giục các sáng kiến ngoại giao đặt bên kia vào thế '"sai lầm" để tiến hành cô lập bằng miệng nhưng không sử dụng vũ lực - đây căn bản là lời khuyên Mỹ dành cho Đặng sau khi Việt Nam tiến vào Campuchia. Các nhà chiến lược Trung Quốc có nhiều khả năng tăng cường cam kết của họ thay thế sức ép can đảm và tâm lý lên lợi thế quan trọng của đối thủ. Họ tin tưởng vào răn đe theo hình thức giáng đòn phủ đầu. Khi các nhà lên kế hoạch Trung Quốc kết luận rằng đối thủ của họ đang giành lợi thế không thể chấp nhận được, và rằng xu hướng chiến lược đang quay sang chống lại mình, họ phản ứng bằng cách cố gắng làm sụt nhuệ khí của đối thủ, cho phép Trung Quốc giành lấy thế trên về tâm lý nếu không muốn nói là quan trọng.

Đối mặt với mối đe dọa trên khắp các chiến trường, Đặng quyết định tiếp tục phòng thủ ngoại giao và chiến lược. Cho dù vẫn chưa kiểm soát hoàn toàn được Bắc Kinh, ông can đảm dấn vài bước nữa ra nước ngoài. Ông thay đổi vị thế của Trung Quốc đối với Liên bang Xô Viết từ chính sách ngăn chặn sang thù địch chiến lược công khai, và thực ra là lùi một bước. Trung Quốc sẽ không còn hạn chế mình đi khuyên Mỹ cách ngăn cản Liên Xô nữa; bây giờ họ sẽ đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng một liên minh chống Liên Xô và chống Việt Nam, đặc biệt là tại Châu Á. Tức là họ sẽ đặt những quân cờ vào chỗ có thể đương đầu với Hà Nội.

Chính sách Ngoại giao của Đặng - Đối thoại với Mỹ và bình thường hóa

https://thuviensach.vn

Khi Đặng trở về từ án lưu đày lần thứ hai năm 1977, ông cho thay đổi chính sách ngoại giao của Mao nhưng vẫn thực thi tất cả các chính sách ngoại giao của Mao. Đó là vì cả hai cùng chia sẻ những tình cảm quốc gia, cùng chung những quan điểm về lợi ích quốc gia của Trung Quốc. Cũng là vì chính sách ngoại giao đặt ra những giới hạn tuyệt đối hơn đối với những cơn bốc đồng cách mạng của Mao, hơn là đối với chính sách trong nước.

Tuy nhiên, có sự khác nhau căn bản về phong cách giữa lời phê bình của Mao và của Đặng. Mao nghi ngờ những ý định chiến lược trong chính sách Xô Viết của Mỹ. Đặng triển khai sự đồng nhất các lợi ích chiến lược và tập trung vào việc đạt được sự triển khai song song. Mao giải quyết Liên bang Xô Viết theo kiểu một mối đe dọa chiến lược trừu tượng, mà sự đe dọa của nó nhiều khả năng không thể áp dụng với Trung Quốc hơn so với phần còn lại của thế giới. Đặng thừa nhận sự nguy hiểm đối với Trung Quốc đặc biệt là mối đe dọa trước mắt trên biên giới phía Nam Trung Quốc, kết hợp với mối đe dọa tiềm tàng ở phía Bắc. Do đó đối thoại đòi hỏi một tính cách sẵn sàng hành động hơn nhiều. Mao hành động như một ông thầy giận dữ, Đặng hành động như một đối tác đòi hỏi khắt khe.

Trước nguy cơ thực tế, Đặng đã kết thúc sự mơ hồ về quan hệ với Mỹ của Mao vào năm ngoái. Người Trung Quốc không còn luyến tiếc những cơ hội vì lợi ích của cách mạng thế giới. Trong tất cả các cuộc đối thoại sau khi ông quay về, Đặng ứanh luận rằng trong việc chống lại sự thâm nhập của chính sách Xô Viết vào Châu Âu, Trung Quốc và Nhật Bản cần phải bước vào một kế hoạch toàn cầu.

Tuy nhiên càng gần đến cuộc tư vấn được thực hiện giữa Trung Quốc và Mỹ, có điều không bình thường khi Mỹ chính thức thừa nhận Đài Loan là chính quyền hợp pháp của Trung Quốc, và Đài Bắc là thủ đô của Trung Quốc. Các đối thủ của Trung Quốc dọc theo biên giới phía Bắc và phía Nam có thể hiểu sai sự việc trên.

Bình thường hóa các quan hệ được đặt lên hàng đầu trong chương trình nghị sự Trung - Mỹ khi Jimmy Carter lên nắm quyền. Chuyến thăm đầu tiên

https://thuviensach.vn

đến Bắc Kinh của tân Ngoại trưởng, Cyrus Vance, vào tháng 8 năm 1977 hóa ra lại không tốt. "Tôi bỏ Washington", ông ta đã viết như thế trong hồi ức của mình:

Tin rằng sẽ thật là không thông minh khi đảm nhận một vấn đề gây tranh cãi về mặt chính trị như bình thường hóa với Trung Quốc, cho đến khi vấn đề Panama (ám chỉ sự phê chuẩn hiệp ước Kênh đào Panama bàn giao sự vận hành con kênh) hoàn tất, trừ phi - và thật sự tôi không mong chuyện này xảy ra - Trung Quốc sẽ chấp nhận đề xuất của chúng tôi trên mọi lĩnh vực. Vì những lý do chính trị, tôi có xu hướng trình bày một vị thế tối đa cho Trung Quốc về vấn đề Đài Loan... Tương ứng theo đó, tôi không mong đợi Trung Quốc chấp nhận đề xuất của chúng tôi, nhưng tôi cảm thấy nếu họ chấp nhận thì sẽ khôn ngoan hơn, cho dù cuối cùng chúng tôi có thể phải hủy bỏ nó.

Đề xuất của Mỹ về Đài Loan bao gồm một loạt những ý tưởng liên quan đến việc giữ lại một ít sự hiện diện của ngoại giao Mỹ ở Đài Loan, đã từng được đưa ra và bị từ chối dưới thời Tổng thống Ford. Những đề xuất này đến lượt Đặng cũng từ chối, ông gọi nó là một bước lùi. Một năm sau, tranh luận trong nước Mỹ kết thúc khi Tổng thống Carter quyết định dành ưu tiên tối cao cho quan hệ với Trung Quốc. Những sức ép của Xô Viết tại Châu Phi và Trung Đông đã thuyết phục được tân Tổng thống chấp thuận tình thường hóa nhanh chóng với Trung Quốc, chung quy cũng chỉ là đề nghị về một liên minh chiến lược với Trung Quốc. Vào ngày 17 tháng 5 năm 1978, Carter sai cố vấn An ninh Quốc gia của mình, Zbigniew Brzezũ\ski, đến Bắc Kinh kèm theo những chỉ dẫn sau:

Ông phải nhấn mạnh rằng tôi thấy Liên bang Xô Viết về ca bản đang trong mối quan hệ cạnh tranh với Mỹ, cho dù cũng có những khía cạnh hợp tác...

Để nêu vấn đề một cách ngắn gọn nhất, mối quan tâm của tôi đó là sự kết hợp sức mạnh quân sự đang lên và tầm nhìn thiển cận về chính trị của Xô Viết, được nuôi dưỡng bằng các tham vọng cường quốc lớn, có thể

https://thuviensach.vn

quyến rũ Liên bang Xô Viết cùng khai thác sự hỗn loạn cục bộ (đặc biệt trong Thế Giới Thứ Ba) và de dọa những người bạn của chúng ta nhằm tìm kiếm lợi thế chính trị và thậm chí cuối cùng là ưu thế về chính trị.

Brzezinski cũng được ủy quyền tái khẳng định năm nguyên tắc Nixon từng đề ra với Chu năm 1972. Suốt quá trình bảo vệ sự hợp tác chiến lược với Trung Quốc, Brzezinski đã triển khai những hướng dẫn của Carter với lòng nhiệt tình và kỹ năng. Khi ông đến thăm Bắc Kinh tháng 5 năm 1978 trong cuộc theo đuổi các quan hệ bình thường hóa, Brzezinski tìm thấy một khán giả dễ tiếp nhận. Đặng nóng lòng tiến hành bình thường hóa nhằm liệt Washington vào danh sách một đồng minh vững chắc hơn nhằm phản đối những bước tiến của Xô Viết đến khắp ngóc ngách trên toàn cầu, thông qua cái mà ông gọi là "công việc thực sự, vững chắc và thực tế".

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhận thức sâu sắc những nguy hiểm chiến lược xung quanh mình; nhưng họ đưa ra phân tích của mình như một quan điểm rộng hơn về các điều kiện toàn cầu hơn là mối bận tâm của quốc gia. "Hỗn loạn dưới chân Thiên tử", "đường chân hời" và "Ba Thế Giới": Tất cả đều tượng trưng cho các lý thuyết chung về những quan hệ quốc tế, không phải những nhận thức về quốc gia rõ ràng.

Phân tích của Ngoại trưởng Hoàng Hoa về tình hình quốc tế hiển thị một sự tự tin đáng kể. Không mang dáng vẻ một người đang van vi trong một tình huống rốt cuộc là khó khăn đối với Trung Quốc, ông gây sốc với thái độ của một người thầy Khổng Giáo, truyền dạy về cách thực hiện một chính sách ngoại giao toàn diện. Ông mở đầu bằng một lời đánh giá chung về "những mâu thuẫn" giữa hai siêu cường quốc, tính phù phiếm của các cuộc đàm phán với Liên bang Xô Viết, và khả năng một cuộc chiến tranh thế giới là không tránh khỏi".

Liên bang Xô Viết là cội nguồn chiến tranh nguy hiểm nhất. Tổng thống của ngài đã nói rằng Liên bang Xô Viết đương đầu với rất nhiều khó khăn. Điều đó là đúng. Phấn đấu vì một quyền bá chủ thế giới đó là một mục tiêu chiến lược cố định của chủ nghĩa xã hội của Xô Viết. Cho dù nó có thể phải

https://thuviensach.vn

gánh chịu rất nhiều những thất bại, nhưng họ sẽ không bao giờ từ bỏ các tham vọng của mình.

Hoàng dấy lên những mối quan tâm cũng khiến người lãnh đạo chiến lược của Mỹ phải đau đầu - đặc biệt đối với những ai cố gắng liên hệ các vũ khí hạt nhân với những cách tư duy truyền thống về chiến lược. Dựa vào các vũ khí hạt nhân sẽ tạo ra một khoảng cách giữa những mối đe dọa răn đe và sự sẵn sàng thực hiện chúng. "Về tranh luận rằng Liên bang Xô Viết sẽ không dám sử dụng vũ trang theo quy ước vì sợ bị tấn công hạt nhân từ phương Tây, đố chỉ là mơ tưởng thôi. Tư duy kiểu này căn cứ trên quan điểm chiến lược không chỉ là nguy hiểm mà còn không đáng tin cậy".

Tại Trung Đông - "mạng sườn của Châu Âu" và là một "nguồn năng lượng cho một cuộc chiến tương lai". - Nước Mỹ đã không thể kiểm soát được những bước tiến của Liên Xô. Họ đã ban hành một tuyên bố chung về Trung Đông với Liên bang Xô Viết (mời các nước trong khu vực đến bàn hội nghị nhằm khám phá triển vọng của ổn định Palestin toàn diện), "qua đó mở rộng cánh cửa cho Liên bang Xô Viết thâm nhập sâu hơn nữa vào Trung Đông". Washington đã bỏ rơi Tổng thống Anwar Sadat của Ai Cập - người "có hành động liều lĩnh" đã "tạo ra một tình huống không có lợi cho Liên bang Xô Viết" - vào một tình huống nguy hiểm và cho phép Liên bang Xô Viết "nắm được cơ hội làm phát sinh sự chia rẽ nghiêm trọng giữa các quốc gia Ả Rập".

Hoàng tóm tắt tình hình bằng cách viện dẫn một ngạn ngữ cổ, ông nói: "Nhượng bộ Moscow chẳng khác gí giúp hổ mọc thêm cánh, chi khiến nó mạnh hơn". Nhưng một chính sách gây sức ép liên kết sẽ có ích, vì Liên bang Xô Viết "chi mạnh mẽ bề ngoài thôi nhưng bên trong thì yếu ớt. Họ chi bắt nạt những nước yếu và khiếp sợ những nước mạnh".

Tất cả những điều này nhằm phục vụ cho bối cảnh Đông Dương. Hoàng đã tuyên bố về "vấn đề quyền bá chủ khu vực". Dĩ nhiên Mỹ đã từng đi trên con đường này mười năm trước. Việt Nam có mục đích cùng Campuchia và Lào nhằm thiết lập một Đông Dương ổn định - và "đằng sau ba quốc gia

https://thuviensach.vn

này chính là Liên bang Xô Viết". Hà Nội đã đạt được một vị thế tại Lào. Nhưng căng thẳng Việt Nam - Campuchia cho thấy "không chỉ có những cuộc giao tranh nhỏ dọc các biên giới" mà còn cả xung đột chính "có thể diễn ra trong thời gian dài".

Đặng nói tiếp bài phê bình của Hoàng vào cuối ngày hôm đó. Ông cảnh báo Brzezinski rằng những nhượng bộ, thỏa thuận sẽ không đủ khiến Liên Xô phải dừng lại. Mười lăm năm các thỏa thuận kiểm soát vũ trang cho phép Liên bang Xô Viết đạt được sự bình đẳng chiến lược với Mỹ. Thương mại đối với Liên bang Xô Viết nghĩa là "Mỹ đang giúp đỡ Liên bang Xô Viết khắc phục những điểm yếu của mình". Đặng đưa ra một lời đánh giá móc máy về các phản ứng của Mỹ đối với chủ nghĩa phiêu lưu của Xô Viết ở Thế Giới Thứ Ba, khiển trách Washington đang cố gắng "chiều" Moscow:

Mấy nhà phát ngôn của các ngài không ngừng biện minh và xin lỗi cho các hành động của Xô Viết. Đôi khi họ còn nói rằng chẳng có dấu hiệu gì cho thấy sự can thiệp của Liên bang Xô Viết và Cu Ba vào các trường hợp của Zaire hoặc Angola.

Các ngài nói thế cũng chẳng có tác dụng gì. Nói thẳng với các ngài nhé, cứ hễ khi nào các ngài chuẩn bị ký một thỏa thuận với Liên bang Xô Viết, thì đó là sản phẩm của [một] sự nhượng bộ của phía Mỹ để chiều lòng phía Xô Viết.

Đó là một biểu hiện bất thường. Quốc gia là mục tiêu chính của Liên bang Xô Viết lại đang đề xuất một hành động liên kết như một trách nhiệm về khái niệm, chứ không phải thỏa thuận giữa các quốc gia, chưa nói đến chuyện đề nghị. Vào lúc nguy hiểm quốc gia ở mức cao nhất - như chính phân tích này đã cho thấy - nhưng Trung Quốc lại hành xử như một người hướng dẫn về chiến lược hơn là một nước hưởng thụ bị động những đơn thuốc của Mỹ, như các đồng minh Châu Âu của Mỹ vẫn hay làm.

Những yếu tố chính trong phần lớn tranh luận của Mỹ - Luật pháp quốc tế, những giải pháp đa phương và những sự đồng thuận phổ biến đều không được bao gồm trong phân tích của Trung Quốc ngoại trừ các công cụ thực

https://thuviensach.vn

tế nhằm đạt được một mục tiêu đã nhất trí. Và như Đặng đã chỉ ra cho Brzezinski, mục tiêu đó là "đương đầu với gấu Bắc Cực (ám chỉ Liên Xô) và chấm hết".

Nhưng đối với Mỹ vẫn có một giới hạn với cái được gọi là cách tiếp cận thực tế trong những giá trị căn bản của xã hội Mỹ. Và bè lũ Khơ Me Đỏ khát máu đang cai trị Campuchia đã cho thấy giới hạn đó. Không một Tổng thống Mỹ nào có thể xem Khơ Me Đỏ như một quân cờ khác trong chiến lược cờ vây. Cách hành xử mang tính diệt chủng của chúng - ép dân chúng Phnom Penh vào rừng, những cuộc thảm sát hàng loạt các đối tượng dân thường được chỉ định - đơn giản là không thể làm ngơ (cho dù chúng ta đôi khi sẽ thấy sự cần thiết của nguyên lý nạo phá thai).

Hoa Quốc Phong, khi vẫn còn là Thủ tướng, thậm chí còn mạnh mẽ hơn nữa trong cuộc họp ngày hôm sau:

Chúng tôi cũng đã nói với rất nhiều bạn bè của mình rằng nguy cơ chiến tranh chính đến từ Liên bang Xô Viết. Rồi chúng ta nên giải quyết nó thế nào? Điều đầu tiên đó là phải tiến hành những chuẩn bị... Nếu người ta được chuẩn bị và một khỉ chiến tranh bùng phát, người ta sẽ không thấy mình bị lâm vào một tình huống bất lợi. Điều thứ hai việc cố gắng làm thất bại âm mitu triển khai gây hấn chiến lược của Xô Viết là một nhu cầu.

Vì để đạt được quyền bá chủ thế giới, điều đầu tiên Liên bang Xô Viết cần làm là có được các căn cứ không quân, hải quân trên toàn thế giới, thế nên họ phải có [một] sự dàn quân chiến lược.

Và chúng ta phải cố gắng làm sụp đổ các kế hoạch triển khai quân toàn cầu của họ.

Chẳng có thành viên nào của Khối Liên minh Bắc Đại Tây Dương lại đưa ra lời kêu gọi hành động liên kết - đặc biệt là hành động đánh phủ đầu - ở tầm rộng lớn đến thế, hoặc chẳng ai nêu rõ rằng mình chuẩn bị hành động một mình theo đánh giá của chính mình.

https://thuviensach.vn

về mặt sẵn sàng hành động, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang đề xuất một kiểu hợp tác theo cách thân mật hơn, và chắc chắn nhiều rủi ro hơn Liên minh Bắc Đại Tây Dương. Họ cố gắng thực hiện chiến lược răn đe phòng thủ đã mô tả trong các chương trước. Đặc tính cơ bản của nó là Đặng không đề xuất một cơ cấu chính thức nào hoặc một trách nhiệm lâu dài nào. Một sự đánh giá chung sẽ cung cấp bước đà cho hành động chung, nhưng liên minh hên thực tế sẽ không sống sót được nếu những đánh giá bắt đầu có sự bất đồng - Trung Quốc kiên trì với đường lối tự cường ngay cả khi trong nguy hiểm tột cùng. Rằng Trung Quốc khăng khăng với hành động liên kết dù chỉ trích gay gắt những chính sách cụ thể của Mỹ, cho thấy rằng hợp tác với Mỹ về an ninh được xem là một nhu cầu.

Bình thường hóa nổi lên như một bước đi đầu tiên tiến đến một chính sách toàn cầu chung. Kể từ thời điểm chuyến thăm bí mật tháng 7 năm 1971, các điều kiện bình thường hóa của Trung Quốc đã rõ ràng và không thay đổi: Rút hết các lực lượng quân Mỹ khỏi Đài Loan; kết thúc hiệp ước phòng thủ với Đài Loan; và thiết lập các quan hệ ngoại giao chi với chính quyền Trung Quốc tại Bắc Kinh. Đó là một phần vị thế của Trung Quốc trong Thông cáo Báo chí Thượng Hải. Hai Tổng thống Mỹ - Richard Nixon và Gerald Ford - đã đồng ý với những điều kiện này. Nixon nêu rõ ông sẽ thực hiện chúng vào nhiệm kỳ thứ hai. Cả Nixon và Ford đều nhấn mạnh mối quan tâm của Mỹ đối với giải pháp hòa bình cho vấn đề này, bao gồm việc tiếp tục hỗ trợ an ninh cho Đài Loan. Nhưng họ đã không thể hoàn thành những lời hứa này do tác động của vụ YVatergate.

Trong một hành động bất thường của chính sách ngoại giao không thuộc đảng phái nào, Tổng thống Carter ngay đầu nhiệm kỳ đã tái khẳng định tất cả những cam kết liên quan đến Đài Loan mà Nixon đưa ra với Chu tháng 02 năm 1972. Năm 1978, ông đề ra một công thức chủ yếu về bình thường hóa nhằm cho phép cả hai bên duy trì những nguyên tắc được thiết lập của mình: Tái khẳng định những nguyên tắc được Nixon và Ford chấp nhận; một báo cáo của Mỹ nhấn mạnh cam kết thay đổi hòa bình của đất nước; việc Trung Quốc đồng ý với việc Mỹ bán một số vũ trang cho Đài Loan.

https://thuviensach.vn

Carter đích thân bày tỏ những ý kiến này trong cuộc nói chuyện với đại sứ Trung Quốc (tức Đài Loan), Sài Trạch Dân, theo đó ông đe dọa rằng nếu không được Mỹ bán cho vũ khí, Đài Loan sẽ bị buộc phải tìm đến giải pháp phát triển các vũ khí hạt nhân - như thể Mỹ không có ảnh hưởng đến các kế hoạch hoặc hành động của Đài Loan.

Đến cuối cùng, bình thường hóa đã đến khi Carter đưa ra thời hạn chót bằng cách mời Đặng đến thăm Washington. Đặng đồng ý việc Mỹ bán cho Đài Loan một số vũ khí không xác định, không mâu thuẫn với tuyên bố của Mỹ rằng Washington mong đợi giải pháp cơ bản cho vấn đề Đài Loan sẽ là hòa tành - cho dù Trung Quốc đã thiết lập một ghi chép kéo dài rằng họ sẽ không cam kết ữách nhiệm chính thức nào đến mức đó. Như Đặng nhấn mạnh với Brzezinski/ vị thế của Bắc Kinh vẫn đủ sức yêu cầu "sự tự do của Đài Loan là chuyện nội bộ của Trung Quốc, không một nước ngoài nào có quyền can thiệp".

Bình thường hóa nghĩa là Đại Sứ quán Mỹ sẽ phải chuyển từ Đài Bắc đến Bắc Kinh; một nhà ngoại giao đến từ Bắc Kinh sẽ thay thế đại diện của Đài Bắc tại Washington. Trong phản ứng việc Quốc hội Mỹ thông qua Luật các Quan hệ Đài Loan vào tháng 4 năm 1979, thể hiện rõ các mối lo âu của Mỹ liên quan đến tương lai như một điều luật bắt buộc đối với người Mỹ. Dĩ nhiên, nó không thể ràng buộc Trung Quốc.

Cán cân này giữa các nhu cầu của Mỹ và Trung Quốc minh hoạ tại sao sự mơ hồ đôi khi là huyết mạch của ngoại giao. Phần nhiều bình thường hóa được duy trì trong bốn mươi năm với một loạt những sự mơ hồ. Nhưng không thể nào làm thế vô hạn định. Nghệ thuật quản lý nhà nước thông minh của cả hai phía là cần thiết để đưa quy trình tiến lên phía trước.

Những chuyến đi của Đặng

Khi Đặng di chuyển từ hô hào, cổ vũ sang thực hiện, ông chắc chắn rằng mình không thể bị động trông chờ những quyết định của Mỹ. Bất kỳ ở đâu có thể - đặc biệt là tại Đông Nam Á - ông sẽ tạo ra bộ khung chính trị mà ông đang chủ trương.

https://thuviensach.vn

Khi mà Mao triệu tập các lảnh đạo nước ngoài đến nhà riêng của ông như một Hoàng đế, Đặng áp dụng cách tiếp cận ngược lại - đi một vòng Đông Nam Á, Mỹ và Nhật khi thực hành thương hiệu ngoại giao rất dễ thấy, thẳng thắn và đôi khi là dọa nạt của riêng mình. Năm 1978 và 1979, Đặng đã có rất nhiều chuyến đi nhằm thay đổi hình ảnh Trung Quốc ờ nước ngoài, từ một nước thách thức cách mạng thành một đối tượng của các chính sách chính trị của Liên Xô và Việt Nam. Trung Quốc đã đứng về phía bên kia trong suốt Chiến tranh Việt Nam. Tại Thái Lan và Malaysia, Trung Quốc đã từng khuyến khích cách mạng giữa các sắc tộc thiểu số và dân Trung Quốc tại hải ngoại. Giờ thì tất cả những điều này phụ thuộc vào việc giải quyết mối de dọa trước mắt.

Trong một cuộc phỏng vấn với tạp chí Times tháng 02 năm 1979, Đặng quảng bá kế hoạch chiến lược của Trung Quốc đến với quần chúng: "Nếu chúng ta thực sự muốn minh có thể buộc dây vào gấu Bắc Cực để điều khiển nó, điều thực tế nhất đối với chúng ta là phải đoàn kết lại. Nếu chúng ta chi dựa vào sức mạnh của Mỹ thì sẽ không đủ. Nếu chúng ta chi dựa vào sức mạnh của Châu Âu, cũng không đủ. Chúng ta là một nước nghèo, chẳng có giá trị gì, nhưng nếu chúng ta đoàn kết lại, chúng ta sẽ có sức nặng".

Trong suốt những chuyến đi của mình, Đặng nhấn mạnh đến sự tụt hậu tương đối của Trung Quốc, khao khát của Trung Quốc được nắm bắt công nghệ và chuyên môn từ các nước công nghiệp tiên tiến. Nhưng ông vẫn kiên trì cho rằng việc Trung Quốc thiếu phát triển không làm thay đổi quyết tâm chống lại Liên Xô và Việt Nam, nếu cần thiết sẽ sử dụng vũ lực và đấu hanh một mình.

Chuyến đi ra nước ngoài của Đặng - và những lý lẽ lặp đi lặp lại về sự nghèo đói của Trung Quốc - là những chuyến đi nổi bật so với truyền thống lãnh đạo của Trung Quốc. Một vài nhà cầm quyền Trung Quốc chưa bao giờ đi ra nước ngoài. (CH nhiên, vì trong quan niệm truyền thống họ cai trị tất cả dưới bầu trời này, nên về lý mà nói họ chẳng có "nước ngoài" nào khác để mà đi). Sự sẵn sàng của Đặng thẳng thắng nhấn mạnh sự tụt hậu

https://thuviensach.vn

của Trung Quốc và cần phải học hỏi từ các nước khác tương phản mạnh mẽ với thái độ xa cách của các Hoàng đế Trung Quốc, và chế độ quan liêu hành chính trong việc đối phó với người nước ngoài. Chưa từng có nhà lãnh đạo Trung Quốc nào khẳng định với người nước ngoài nhu cầu muốn sử dụng hàng hóa nước ngoài. Triều đình nhà Thanh đã chấp nhận những đổi mới của nước ngoài ở mức độ hạn chế (chẳng hạn, trong thái độ họ chào đón các nhà thiên văn học theo đạo Thiên Chúa và các nhà toán học), nhưng lại luôn luôn khăng khăng cho rằng ngoại thương là sự biểu hiện của ý chí Trung Quốc, không phải là sự cần thiết. Mao cũng nhấn mạnh đến sự tự cường, ngay cả khi phải trả giá bằng sự kiệt quệ và cô lập.

Đặng bắt đầu những chuyến đi của ông tại Nhật. Nhân dịp phê chuẩn Hiệp ước theo đó việc bình thường hóa các quan hệ giữa Nhật và Trung Quốc đã được đàm phán. Kế hoạch chiến lược của Đặng đòi hỏi sự tái hòa giải chứ không phải bình thường hóa đơn thuần, sao cho Nhật có thể giúp cô lập Liên bang Xô Viết và Việt Nam.

Với mục tiêu này Đặng đã chuẩn bị đi đến kết thúc một nửa thế kỷ đau khổ do Nhật gây ra cho Trung Quốc. Đặng tự hành xử một cách cởi mở, tuyên bố rằng "Trái tim tôi ngập tràn sung sướng", và ôm chầm lấy người đối tác Nhật của mình, một cử chỉ mà người tiếp đón ông chắc phải ghi nhớ như một tiền lệ mới trong lịch sử của mình, mà với cả Trung Quốc cũng vậy. Đặng không hề giấu giếm sự tụt hậu về kinh tế của Trung Quốc: "Nếu ngài có một khuôn mặt xấu xí, cứ giả vờ rằng bạn đẹp trai làm gí vô ích". Khi được đề nghị kỹ tên vào sổ lưu niệm, Đặng đã viết một câu đánh giá cao các thành tựu của Nhật Bản chưa từng có tiền lệ: "Chúng tôi học hỏi và bày tỏ lòng ngưỡng mộ người dân Nhật Bản, những con người vĩ đại, siêng năng, cần cù, quả cảm và thông minh".

Tháng 11 năm 1978, Đặng đến thăm Đông Nam Á, du lịch đến Malaysia, Singapore và Thái Lan. Ông dán nhãn Việt Nam là "Cu Ba của Phương Đông" và nói chuyện về hiệp ước Xô - Việt mới ký như một mối đe dọa hòa bình thế giới. Tại Thái Lan vào ngày 08 tháng 11 năm 1978, Đặng

https://thuviensach.vn

nhấn mạnh rằng "An ninh và hòa bình của Châu Á, Thái Bình Dương và toàn bộ thế giới sẽ bị đe dọa" bởi hiệp ước Xô - Việt: "Hiệp ước này không chi nhằm vào một mình Trung Quốc mà thôi... Đó là một kế hoạch Xô Viết quan trọng nhằm đến toàn thế giới. Ngài có thể tin rằng ý nghĩa của hiệp ước đó là bao vây Trung Quốc. Tôi đã nói với các quốc gia hữu nghị rằng Trung Quốc không sợ bị bao vây. Trung Quốc có một ý nghĩa quan trọng đối với Châu Á và Thái Bình Dương. An ninh và hòa bình của Châu Á, Thái Bình Dương và toàn thế giới sẽ bị đe dọa".

Trong chuyến thăm Singapore, Đặng gặp gỡ một tâm hồn nhân hậu của ngài Thủ tướng phi thường Lý Quang Diệu và phản chiếu một tầm nhìn tương lai khả dĩ của Trung Quốc - một xã hội người Trung Quốc chiếm đa số phát triển thịnh vượng dưới một "chính quyền nghiêm túc" và "trật tự trong nước tốt", như sau này Đặng mô tả đầy ngưỡng mộ. Vào lúc đó, Trung Quốc vẫn đang nghèo thảm hại, và "trật tự trong nước" của họ vừa sống sót qua Cách mạng Văn hóa. Lý Quang Diệu kể lại chi tiết buổi giao lưu đáng nhớ:

Ông ấy mời tôi đến thăm Trung Quốc lần nữa. Tôi nói rằng tôi sẽ đến khi Trung Quốc phục hồi được từ Cách mạng Văn hóa. Ông ấy nói rằng chuyện đó sẽ mất thời gian dài lắm.

Tôi phản đối và nói rằng họ không nên còn vấn đề gì trước mắt nữa, và họ đang làm tốt hơn Singapore nhiều lắm, vì chúng tôi là hậu duệ của những người nông dân dốt nát, mù chữ, không có đất từ Phúc Kiến và Quảng Đông, trong khi họ xuất thân từ dòng dõi của rất nhiều học giả, quan chức và văn nhãn, những người chỉ ở nhà học thôi. Ông ấy chẳng nói gì.

Lý bày tỏ sự tôn vinh Đặng ở chủ nghĩa thực dụng và sự sẵn sàng học hỏi kinh nghiệm. Lý cũng tận dụng cơ hội bày tỏ một số sự quan tâm của Đông Nam Á rằng có thể không lọt qua được bức màn quan liêu và ngoại giao của Trung Quốc:

Trung Quốc mong muốn các nước Đông Nam Á đoàn kết lại nhằm cô lập "Con gấu Nga"; thực tế là những người hàng xóm của chúng ta muốn

https://thuviensach.vn

chúng ta đoàn kết lại và cô lập "Con rồng Trung Hoa"... Chẳng có "người Nga ở nước ngoài" nào tại Đông Nam Á cầm đầu những cuộc nổi loạn của cộng đồng có sự hỗ trợ của Liên bang Xô Viết, mà chi có "người Hoa kiều" được Đảng Cộng sản Trung Quốc khuyến khích và ủng hộ, gây ra những mối đe dọa đối với Thái Lan, Malaysia, Philippin và ở một mức độ ít ỏi hơn là Indonesia. Ngoài ra, Trung Quốc đang thẳng thắn thừa nhận rằng một quan hệ đặc biệt với người Trung Quốc ở nước ngoài do những quan hệ huyết thống, và đang gửi thẳng những lời kêu gọi lòng ái quốc của họ lên các nguyên thủ của những quốc gia họ là công dân... Tôi cho rằng chúng ta nên bàn cách giải quyết vấn đề này.

Trong trường hợp này, Lý đã chính xác. Các quốc gia Đông Nam Á với ngoại lệ là Singapore, đã hành xử rất cẩn trọng trong việc đối đầu với hoặc Xô Viết hoặc Việt Nam. Tuy nhiên, Đặng đã đạt được những mục tiêu cơ bản của mình: Nhiều tuyên bố công khai của ông đã hình thành một lời cảnh báo về một nỗ lực khả dĩ của Trung Quốc để khắc phục tình hình. Và chúng phải được Mỹ để ý đến, đó là một khối kết cấu thiết yếu cho kế hoạch của Đặng. Mà kế hoạch chiến lược ấy cần một quan hệ được xác định vững chắc hơn với Mỹ.

Chuyến thăm Mỹ của Đặng và định nghĩa mới về liên minh

Chuyến thăm Mỹ của Đặng được công bố nhân dịp kỷ niệm bình thường hóa các quan hệ giữa hai nước, và khởi đầu một chiến lược chung mà ban đầu được áp dụng cho Liên bang Xô Viết, được soạn thảo công phu trên Thông cáo Báo chí Thượng Hải.

Nó củng cho thấy một kỹ năng đặc biệt của ngoại giao Trung Quốc: Tạo ấn tượng rằng có sự hỗ trợ của các quốc gia, trong thực tế họ không đồng ý với vai trò ấy, hoặc họ chưa được đề nghị để đảm nhận nó. Mô hình bắt đầu hình thành bong cuộc khủng hoảng trên các hòn đảo ngoài khơi hai mươi năm về trước. Vào năm 1958, Mao bắt đầu pháo kích vào các đảo Kim Môn và Mã Tổ ba tuần sau chuyến thăm căng thẳng của Khrushchev đến Bắc Kinh, giả vờ rằng Moscow đã đồng ý với hành động của Bắc Kinh từ trước,

https://thuviensach.vn

mà thực ra không phải. Eisenhower đã đi quá xa khi buộc tội Khrushchev giúp xúi giục, kích động cuộc khủng hoảng.

Cũng với chiến thuật tương tự, Đặng đã dọn đường trước cho chiến tranh với Việt Nam bằng một chuyến thăm cấp cao đến Mỹ. Trong cả hai trường hợp, Đặng đều không hề đề nghị xin được hỗ trợ nỗ lực quân sự sắp tới của mình. Khrushchev rõ ràng không được thông báo về hoạt động năm 1958, ông phẫn nộ khi đang phải đối mặt với nguy cơ một cuộc chiến tranh hạt nhân; Washington thì đã được thông báo về cuộc xâm lược năm 1979 sau khi Đặng đến Mỹ nhưng không đưa ra sự hỗ ữợ rõ ràng, hạn chế vai trò của Mỹ ờ mức chia sẻ thông tin tình báo và phối hợp ngoại giao. Trong cả hai trường hợp, Bắc Kinh đã thành công trong việc tạo ra ấn tượng rằng các hành động của mình khiến một siêu cường quốc vui sướng đồng thời ngăn cản siêu cường quốc còn lại không dám can thiệp. Trong chiến lược táo bạo và tinh tế ấy, Liên bang Xô Viết vào năm 1958 đã bất lực không thể ngăn cản các cuộc tấn công của Trung Quốc vào các hòn đảo ngoài khơi, về phía Việt Nam, họ lâm vào thế phải phán đoán điều gì đã được thỏa thuận trong chuyến thăm của Đặng, và theo quan điểm của họ, có khả năng phải giả định điều tồi tệ nhất.

Theo ý nghĩa đó, chuyến thăm của Đặng đến Mỹ là một vở kịch đèn chiếu, một trong số những mục đích của nó là nhằm dọa dẫm Liên bang Xô Viết. Chuyến đi kéo dài một tuần của Đặng tại Mỹ một phần là dự hội nghị thượng đỉnh ngoại giao, một phần là chuyến đi công du, một phần là vận động hành lang chiến dịch chính trị và một phần là chiến tranh tâm lý đối vối Chiến tranh Việt Nam lần thứ Ba. Chuyến đi bao gồm các điểm dừng chân tại Washington, DC, Atlanta, Houston và Seattle, tạo ra những khung cảnh không thể tưởng tượng được dưới thời Mao. Tại một bữa ân tối cấp nhà nước ờ Nhà Trắng vào ngày 29 tháng 01/ nhà lãnh đạo của "Trung Quốc Đỏ" dùng bữa tối với những nhân vật hàng đầu của Coca-Cola, Pepsi Co và General Motors. Trong một sự kiện lễ hội tổ chức tại Trung tâm Kennedy, ngài Phó Thủ tướng bé nhỏ bắt tay với các thành viên của đội bóng rổ Harlem Globetrotters. Đặng hòa mình vào đám đông tại một buổi

https://thuviensach.vn

đua ngựa và nấu ăn ngoài trời tại Simonton, Texas, đội chiếc nón cao bồi và đi xe ngựa bốn bánh.

Trong suốt chuyến thăm, Đặng nhấn mạnh Trung Quốc cần tiếp thu công nghệ nước ngoài và phát triển nền kinh tế của chính mình. Theo đề nghị của mình, ông đã làm một vòng qua các cơ sở sản xuất và công nghệ, bao gồm nhà máy lắp ráp xe hơi Ford ở Hapeville, Georgia; Công ty Công cụ Hughes ở Houston (tại đây Đặng đã kiểm tra các đầu máy khoan để sử dụng trong khai thác đầu ngoài khơi); và nhà máy sản xuất máy bay Boeing ngoại ô Seattle. Trên đường quay về Houston, Đặng công khai thừa nhận mong muốn "được học hỏi về kinh nghiệm tiến bộ của ngài trong ngành công nghiệp dầu mỏ và các lĩnh vực khác". Đặng đưa ra một đánh giá đầy hy vọng về các quan hệ Trung - Mỹ, tuyên bố mong muốn "được biết tất cả về cuộc sống Mỹ" và "hấp thụ tất cả mọi thứ có lcri cho chúng tôi". Tại Trung tâm vũ trụ Johnson ở Houston, Đặng nấn ná thật lâu trong mô hình mô phỏng chuyến bay của tàu con thoi. Một báo cáo tin tức đã nắm bắt được cảnh này:

Đặng Tiểu Bình, người đang sử dụng chuyến đi đến Mỹ của mình nhằm diễn vở kịch Trung Quốc thèm khát công nghệ tiên tiến, trèo vào trong buồng lái của thiết bị mô phỏng bay ở đây ngày hôm nay, nhằm khám phá cảm giác chiếc tàu vũ trụ Mỹ mới nhất này tiếp đất như thế nào từ độ cao 100.000feet.

Phó Thủ tưởng Cao cấp của Trung Quốc (Đặng] dường như thấy sung sướng trước trải nghiệm, đến nỗi ông đã trải qua lần tiếp đất thứ hai trước khi phải miễn cưỡng rời khôi thiết bị mô phỏng.

Đây là những thế giới khác xa sự khác biệt nghiên cứu được của Hoàng đế nhà Thanh so với những món quà và những lời hứa hẹn thương mại của Macartney, hoặc sự kiên trì cứng nhắc của Mao đối với chính sách tự cấp tự túc về kinh tế. Tại cuộc họp của ông với Tổng thống Carter ngày 29 tháng 01, Đặng đã giải thích chính sách Bốn Hiện Đại Hóa của Trung Quốc do Chu đề ra trong lần xuất hiện trước công chúng cuối cùng, đã hứa hẹn hiện

https://thuviensach.vn

đại hóa các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, khoa học kỷ thuật và quốc phòng. Tất cả những điều này hỗ trợ cho mục đích chính của chuyến đi của Đặng: Nhằm phát triển một liên minh trên thực tế giữa Mỹ và Trung Quốc. Ông tóm tắt:

Ngài Tổng thống, ngài đã đề nghị phác thảo chiến lược của mình. Để thực hiện Bốn Hiện Đại Hóa, chúng tôi cần một giai đoạn môi trường hòa bình kéo dài. Nhưng ngay bây giờ chúng tôi tin rằng Liên bang Xô Viết sẽ phát động một cuộc chiến tranh. Nhưng nếu chúng tôi hành động tốt và thích hợp, có khả năng (Liên Xô) phải hủy bỏ. Trung Quốc hy vọng hủy bỏ một cuộc chiến trong hai mươi năm.

Dưới một giả thiết như thế, chúng tôi đang khuyến cáo việc thành lập một liên minh chính thức, nhưng mỗi bên nên hành động trên cơ sở quan điểm của chúng tôi, phối hợp các hành động của chúng tôi và áp dụng các phương pháp cần thiết.

Mục đích này có thể đạt được. Nếu các nô lực của chúng tôi là vô ích, thì tình hình sẽ trở nên ngày càng trống rỗng.

Để hành động như các liên minh mà không hình thành một liên minh là đang đẩy chủ nghĩa hiện thực đến mức cực đoan. Nếu tất cả các nhà lãnh đạo là các chiến lược gia tài giỏi, và suy nghĩ sâu sắc, có hệ thống về chiến lược, tất cả sẽ đi đến một kết luận. Các đồng minh sẽ là không cần thiết, logic trong phân tích của họ sẽ ép buộc phải có những hướng đi song song.

Nhưng những khác biệt về lịch sử và địa lý đã chia rẽ họ, ngay cả các nhà lãnh đạo trong những hoàn cảnh tương đồng nhau cũng không nhất thiết đưa ra kết luận tương đồng với nhau - đặc biệt là dưới sức ép. Phân tích tùy thuộc vào giải thích: Những phán xét khác nhau liên quan đến điều gí tạo nên một thực tế, thậm chí về tầm quan trọng của thực tế. Do đó các quốc gia lập các liên minh - những công cụ chính thức bảo vệ lợi ích chung, đến mức độ có thể, từ những hoàn cảnh xa lạ hay từ những sức ép trong nước. Các liên minh tạo ra một trách nhiệm chung cho những tính toán về lợi ích quốc gia. Họ cũng mang lại một trách nhiệm pháp lý biện mửi cho

https://thuviensach.vn

sự phòng thủ chung, có thể được yêu cầu trong khủng hoảng. Cuối cùng, những liên minh làm giảm đi - đến mức độ họ theo đuổi một cách nghiêm túc - mối nguy hiểm tính toán sai tiềm năng của kẻ thù. Qua đó bổ sung thêm yếu tố khả năng tính toán vào việc thực hiện chính sách ngoại giao.

Đặng - và hầu hết các nhà lãnh đạo Tmg Quốc - cân nhắc một liên minh chính thức là không cần thiết trong quan hệ Mỹ - Trung, và xét toàn diện là thừa thái trong việc thực hiện chính sách ngoại giao của họ. Họ đã chuẩn bị dựa vào những hiểu biết ngầm. Nhưng cũng có một lời cảnh báo được ngụ ý trong câu cuối cùng của Đặng. Nếu không thể xác định hoặc thực hiện các lợi ích song song, mối quan hệ sẻ trở nên "trống rỗng", tức là nói, sẽ khô héo, và Trung Quốc có lẽ sẽ quay lại với khái niệm Ba Thế Giới của Mao - vẫn được xem là chính sách chính thức - cho phép Trung Quốc định hướng mình giữa các siêu cường quốc.

Theo quan điểm của Đặng, những lợi ích song song sẽ thể hiện chinh mình trong sự sắp xếp toàn cầu không chính thức bao gồm Liên bang Xô Viết ở Châu Á trong hợp tác chính trị, quân sự với các mục tiêu song song với NATO tại Châu Âu. Tổ chức này có cơ cấu kém hơn và phụ thuộc phần lớn vào quan hệ chính trị song phương Nga - Mỹ. Tổ chức cũng dựa vào một học thuyết địa chính trị khác. NATO cố gắng đoàn kết các đối tác của mình, trên hết nhằm chống lại sự gây hấn thực sự của Xô Viết. Rõ ràng họ lảng tránh bất kỳ khái niệm nào liên quan đến chiếm tiên cơ về quân sự. Liên quan đến việc lảng tránh đối đầu ngoại giao, học thuyết chiến lược của NATO đó là phòng thủ riêng.

Điều Đặng đang đề xuất là một chính sách chiếm tiên cơ về cơ bản; đó là một khía cạnh của học thuyết răn đe phòng thủ của Trung Quốc. Liên bang Xô Viết sẽ bị gây sức ép dọc theo toàn bộ phạm vi của mình, đặc biệt tại các khu vực họ mới mở rộng sự hiện diện của mình gần đây, cụ thể là tại Đông Nam Á và thậm chí là ở Châu Phi. Nếu cần thiết, Trung Quốc sẽ chuẩn bị khởi xướng hành động quân sự đe dọa các kế hoạch của Xô Viết - đặc biệt tại Đông Nam Á.

https://thuviensach.vn

Đặng cảnh báo, Liên bang Xô Viết sẽ không bao giờ bị ràng buộc theo những thỏa thuận; họ chi hiểu được ngôn ngữ bù đắp bằng vũ lực. Chính khách thời La Mã Cato Nguyên lão nổi danh khi kết thúc tất cả những bài diễn văn của ông bằng lời kêu gọi lanh lảnh "Carthage phải bị phá hủy". Đặng cũng có lời hô hào thành thương hiệu của riêng ông: Rằng phải chống lại Liên bang Xô Viết. Ông trình bày trong bài phát biểu của mình rằng bản chất không thay đổi của Moscow đó là "lèn vào bất kỳ chỗ nâo có khe hờ", và như Đặng đã nói với Tổng thống Carter, "bất cứ chỗ nào mà Liên bang Xô Viết nhúng tay vào, chúng ta phải chặt đi bằng hết".

Phân tích của Đặng về tình hình chiến lược có bao gồm một thông báo cho Nhà Trắng rằng Trung Quốc có ý định đi đến chiến tranh với Việt Nam, vì họ kết luận rằng Việt Nam sẽ không dừng lại ở Campuchia. "Đông dương sẽ bao gồm nhiều hơn ba nước". Ba quốc gia sẽ chỉ là bước đi đầu tiên. Rồi Thái Lan sẽ được thêm vào. Đặng tuyên bố Trung Quốc có trách nhiệm phải hành động. Họ không thể chờ đợi những sự phát triển; một khi chúng phát sinh, sẽ là quá muộn.

Đặng nói với Carter rằng mình đã cân nhắc đến "khả năng tồi tệ nhất" - sự can thiệp lớn của Xô Viết, như Hiệp ước phòng thủ Moscow - Hà Nội mới ký. Thực ra, các báo cáo nêu rõ rằng Bắc Kinh đã sơ tán đến 300.000 dân khỏi các vùng lãnh thổ biên giới phía Bắc của mình, đặt các lực lượng dọc theo biên giới Trung - Việt ở mức cảnh báo tối đa. Nhưng Đặng nói Bắc Kinh cho rằng một cuộc chiến ngắn gọn, giới hạn sẽ không cho Moscow thời gian để có "một phản ứng lớn", và rằng những điều kiện mùa Đông khiến cuộc tấn công tổng lực của Xô Viết lên miền Bắc Trung Quốc thêm khó khăn. Đặng nêu rõ, Trung Quốc "không sợ", nhưng họ cần "sự hỗ trợ đạo đức" của Washington, theo đó ý ông đủ mơ hồ về các kế hoạch của Mỹ chặn đứng quân Xô Viết.

Một tháng sau chiến tranh, Hoa Quốc Phong đã giải thích với tôi phân tích chiến lược cẩn họng trước khi bắt đầu chiến tranh:

https://thuviensach.vn

Chúng tôi cũng cân nhắc khả năng phản ứng của Xô Viết này. Khả năng thứ nhất là một cuộc tấn công lớn vào chúng tôi.

Điều này chúng tôi cho là khả năng thấp. Một triệu quân dọc theo biên giới, nhưng đối với cuộc tấn công lớn vào Trung Quốc, như thế là không đủ. Nếu họ rút bớt một số quân từ Châu Âu, sẽ cần thời gian và họ sẽ lo lắng về Châu Âu. Họ biết một cuộc chiến với Trung Quốc sẽ là vấn đề chính và không thể kết thúc được trong thời gian ngắn.

Đặng đối đầu với Carter với một thách thức cả hai thái độ nguyên tắc và công khai, về nguyên tắc, Carter không ủng hộ các chiến lược chiếm tiên cơ, đặc biệt vì họ đã tham gia vào quá nhiều phong trào quân sự ngang các biên giới chủ quyền. Cùng lúc đó, ông xem trọng ngay cả khi không hoàn toàn chia sẻ quan điểm của cố vấn An ninh Quốc gia Zbigniew Brzezừiski về những gợi ý chiến lược Campuchia của Việt Nam, song song với quan điểm của Đặng. Carter giải quyết thế bế tắc của mình bằng cách viện dẫn nguyên tắc nhưng vẫn chừa lại phạm vi điều chỉnh theo hoàn cảnh. Không phê chuẩn nhẹ nhàng biến thành chứng thực mơ hồ, ngấm ngầm. Ông kêu gọi sự chú ý đến vị thế đạo đức có lợi mà Bắc Kinh sẽ để mất nếu tấn công Việt Nam. Giờ đây được thừa nhận rộng rãi là một quốc gia hòa bình, Trung Quốc sẽ đối mặt với rủi ro khi bị buộc tội gây hấn:

Đây là một vấn đề nghiêm trọng. Ngài không chỉ phải đối mặt với mối đe dọa quân sự từ phía Bắc, mà còn phải đối mặt với sự thay đổi trong thái độ quốc tế. Trung Quốc giờ đây được nhìn nhận như một quốc gia hòa bình phản đối gây hấn. Các nước ASEAN cũng như Liên hợp quốc đã phản đối Liên bang Xô Viết, Việt Nam và Cu Ba. Tôi không cần biết hàtth động trừng phạt đang được lên kế hoạch, nhưng nó có thể gây ra sự leo thang bạo lực và sự thay đổi trong thái độ của thế giới từ chống Việt Nam sang ủng hộ một phần cho Việt Nam.

Khuyến khích bạo lực là điều rất khó đối với chúng tôi. Chúng tôi có thể cho ngài những mẩu tin ngắn tình báo. Chúng tôi không biết gì về những biến động gần đây của quân đội Xô Viết về phía biên giới của ngài.

https://thuviensach.vn

Tôi chẳng có câu trả lời nào cho ngài. Chúng tôi đã tham gũi vào việc lên ân Việt Nam, nhưng xâm lược Việt Nam sẽ là [một] hành động gây bất ổn định nghiêm trọng.

Nhằm phản đối phê chuẩn bạo lực nhưng cung cấp thông tin tình báo về các biến động của quân Xô Viết, chính là đưa ra một chiều mới cho sự mâu thuẫn. Nó có thể mang nghĩa rằng Carter không chia sẻ quan điểm của Đặng về một mối đe dọa ngấm ngầm của Xô Viết. Hoặc bằng cách giảm thiểu những nỗi sợ hãi của Trung Quốc về khả năng có phản ứng của Xô Viết, nó có thể được giải thích như một sự cổ vũ xâm lược.

Ngày hôm sau, Carter và Đặng gặp nhau riêng tư, và Carter trao cho Đặng một mảnh giấy (vẫn còn chưa công bố) tóm tắt vị thế của Mỹ. Căn cứ theo Brzezinski: "Đích thân Tổng thống soạn thảo một lá thứ gửi Đặng, với giọng điệu khiêm tốn và nội dung nghiêm trang, nhấn mạnh tầm quan trọng của kiềm chế và tóm tắt những hậu quả quốc tế có khả năng đi ngược lại. Tôi cảm thấy đây là cách tiếp cận đúng đắn, vì chúng ta không thể thông đồng chính thức với Trung Quốc tài trợ cho một hành động tương đương với gây hấn quân sự công khai". Thông đồng không chính thức là một vấn đề khác.

Căn cứ theo biên bản ghi nhớ kể lại chi tiết cuộc đối thoại riêng tư (lúc đó chi có người phiên dịch hiện diện), Đặng khăng khăng rằng phân tích chiến lược không thèm đếm xia đến Carter viện ra ý kiến thế giới. Cuối cùng, Trung Quốc không phải là kẻ dễ uốn nắn: "Trung Quốc vẫn phải dạy cho Việt Nam một bài học. Liên bang Xô Viết có thể sử dụng Cu Ba, Việt Nam và sau đó là Aíghanistan để phát triển thành một sự ủy quyền [cho Liên bang Xô Viết]. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang tiếp cận vấn đề này từ một vị thế mạnh mê. Hành động sẽ rất được giới hạn. Nếu Việt Nam nghĩ rằng Trung Quốc mềm mại, tình hình sẽ còn tệ hơn".

Đặng rời Mỹ vào ngày 04 tháng 02 năm 1979. Trên chuyến quay về từ Mỹ, ông đã hoàn tất đặt quân cờ vây cuối cùng lên bàn cờ. Ông tạm dừng tại Tokyo lần thứ hai trong sáu tháng nhằm tự trấn an mình về sự hỗ trợ của

https://thuviensach.vn

Nhật đối với hành động quân sự sắp diễn ra và cô lập Liên bang Xô Viết thêm nữa. Với Thủ tướng Masayoshi Ohừa, Đặng nhắc lại vị thế của Trung Quốc rằng Việt Nam phải bị "trừng phạt" vì đã xâm phạm Campuchia, và ông cam kết rằng: "Để duy trì những triển vọng lầu dài của hòa bình và ổn định quốc tế... [người Trung Quốc] Sẽ chắc chắn hoàn thành những bổn phận quốc tế của mình, và sẽ không ngần ngại thậm chí gánh chịu những hy sinh cần thiết".

Sau khi đã đến thăm Burma, Nepal, Thái Lan, Malaysia, Singapore và Nhật Bản hai lần, và Mỹ, Đặng đã hoàn tất mục tiêu kéo Trung Quốc vào thế giới và cô lập Hà Nội. Ông không bao giờ rời khỏi Trung Quốc nữa, trong mười năm cuối đời ông áp dụng sự xa cách, không thể tiếp cận của các nhà cai trị Trung Quốc truyền thống.

Chiến tranh Việt Nam lần thứ Ba

Ngày 17 tháng 02, Trung Quốc mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc Việt Nam với nhiều yếu tố từ các tỉnh Vân Nam và Quảng Tây phía Nam Trung Quốc. Quy mô lực lượng Trung Quốc phản ánh tầm quan trọng Trung Quốc đặt vào hành động này: Theo dự tính quân số lên đến 200.000 và có lẽ nhiều đến 400.000 lính PLA. Một sử gia kết luận rằng lực lượng xâm lược có bao gồm "các lực lượng bộ binh chính quy, dân quân cùng các đơn vị hải quân và không quân... về quy mô tương tự với cuộc tấn công Trung Quốc đã tiến hành tạo áp lực khi tiến vào Triều Tiên tháng 11 năm 1950". Những mô tả trên báo chí chính thức của Trung Quốc đã gọi đây là đòn "Phản công Tự vệ Chống lại Việt Nam" hay "Phản công Tự vệ trên Biên giới Trung - Việt". Nó cho thấy phiên bản răn đe của Trung Quốc, một cuộc xâm lược được quảng bá từ trước nhằm chặn đứng bước tiến tiếp theo của Việt Nam.

Mục tiêu của quân đội Trung Quốc là một quốc gia Cộng sản láng giềng, một đồng minh mới, và là nước thụ hưởng lâu dài hỗ trợ về kinh tế và quân sự của Trung Quốc. Mục đích là nhằm bảo toàn thế cân bằng chiến lược tại Châu Á, như Trung Quốc nhìn nhận. Xa hơn, Trung Quốc triển khai chiến dịch với sự hỗ trợ đạo đức, hỗ trợ về ngoại giao và hợp tác tình

https://thuviensach.vn

báo với Mỹ - "thế lực tư bản chủ nghĩa" tương tự mà Bắc Kinh đã trợ giúp thoát khỏi Đông Dương năm năm trước.

Mục đích chiến tranh của Trung Quốc được tuyên bố là nhằm "đặt sức ép lên những tham vọng của người Việt Nam và dạy cho họ một bài học hạn chế thích hợp". "Thích hợp" ở đây nghĩa là gây ra thiệt hại đủ để ảnh hưởng đến những lựa chọn, tính toán của Việt Nam cho tương lai; "hạn chế" ngụ ý rằng việc này sẽ kết thúc trước khi có sự can thiệp của bên ngoài hoặc những yếu tố khác hướng nó ra ngoài tầm kiểm soát. Đó cũng là một thách thức trực tiếp với Liên bang Xô Viết.

Dự đoán của Đặng rằng Liên bang Xô Viết sẽ không tấn công Trung Quốc được xác minh. Một ngày sau khi Trung Quốc tiến hành xâm lược, chính phủ Xô Viết cho ra một tuyên bố lãnh đạm trong khi lên án cuộc tấn công "tội ác" của Trung Quốc, có nhấn mạnh rằng "Người dân Việt Nam anh hùng... Lần này họ có khả năng tiếp tục tự đứng lên". Phản ứng quân sự của Xô Viết giới hạn ở mức gửi một lực lượng đặc nhiệm hải quân đến Biển Đông, tiến hành vận chuyển hàng không các vũ trang giới hạn đến Hà Nội, và đẩy nhanh các cuộc tuần tiễu hàng không dọc biên giới Trung - Việt, cầu hàng không không chỉ bị cản trở do yếu tố địa lý mà còn do những căng thẳng nội bộ. Cuối cùng, Liên bang Xô Viết quyết định sự hỗ trợ dành cho Việt Nam, năm 1979 cũng ngang bằng với khi họ mở rộng cuộc chiến hai mươi năm trước với Trung Quốc, trong các Khủng hoảng Eo biển Đài Loan. Trong cả hai trường hợp, Liên bang Xô Viết đều không dám liều mạng với một cuộc chiến rộng lớn hơn.

Một thời gian ngắn sau cuộc chiến, Hoa Quốc Phong đã tóm tắt kết quả với lối ăn nói súc tích tỏ vẻ coi thường các nhà lãnh đạo Xô Viết: "Để dọa nạt chúng tôi, họ đã tiến hành vài cuộc vận động gần biên giới, cử các tàu chiến đến Biển Đông. Nhưng họ không dám hành động. Nên đến cuối cùng, chúng tôi vẫn có thể sờ mông cọp".

Đặng mỉa mai bác bỏ lời khuyên của Mỹ rằng phải cẩn thận. Trong chuyến thăm cuối tháng 02 năm 1979 của Bộ trưởng Ngân khố Hoa Kỳ

https://thuviensach.vn

Michael Blumenthal đến Bắc Kinh, Blumenthal đã kêu gọi quân đội Trung Quốc rút khỏi Việt Nam "càng nhanh càng tốt" vì Bắc Kinh "đang liều mạng mà không được bảo đảm". Đặng đã lưỡng lự. Nói chuyện với các phóng viên Mỹ ngay trước khi gặp gỡ Blumenthal, Đặng đã nêu rõ thái độ xem thường của mình với kiểu ăn nói lập lờ, móc máy "một số người" đang 'To sợ sẽ xúc phạm" "Cu Ba của Phương Đông".

Như trong Chiến tranh Trung - Ấn, Trung Quốc đã thi hành một cuộc tấn công "trừng phạt" rồi ngay sau đó là rút lui. Nó kéo dài hon hai mươi chín ngày. Một thời gian ngắn sau khi PLA chiếm được (theo báo cáo là đã tàn phá) các thủ phủ của ba tỉnh Việt Nam dọc biên giới, Bắc Kinh tuyên bố rằng các lực lượng Trung Quốc sẽ rút khỏi Việt Nam, bỏ lại một vài phần lãnh thổ còn tranh chấp. Bắc Kinh không có ý muốn lật đổ chính quyền Hà Nội hoặc tiến vào Campuchia với bất kỳ tư cách công khai nào.

Một tháng sau khi quân đội Trung Quốc đã rút hết, Đặng giải thích với tôi về chiến lược của Trung Quốc khi tôi đến thăm Bắc Kinh:

ĐẶNG: Sau khi tôi quay về [từ Mỹ], chúng tôi đã ngay lập tức phát động chiến tranh. Nhưng chúng tôi đã hỏi ý kiến ngài từ trước đó. Tôi đã nói về chuyện này với Tổng thống Carter và sau đó ông ấy đã trả lời một cách rất long trọng và nghiêm trang. Ổng ấy đã đọc văn bản viết tay cho tôi nghe. Tôi đã nói với ông ấy: Trung Quốc sẽ xử lý vấn đề này một cách độc lập và nếu có bất kỳ rủi ro nào, Trung Quốc sẽ gánh chịu một mình. Ngẫm lại, chúng tôi nghĩ nếu chúng tôi tiến sâu hơn vào Việt Nam trong hành động đánh chiếm của mình, mọi chuyện hẳn sẽ tốt hơn nhiều.

KISSINGER: Có thể ĐẶNG: Bởi vì các lực lượng của chúng lôi đủ mạnh để tiến mọi ngả đường vào Hà Nội. Nhưng thích hợp nhất là không nên tiến xa đến thế.

KISSINGER: Không, nó có thể sẽ vượt xa hẳn mọi tính toán.

ĐẶNG: Phải, ngài nói đúng. Nhưng chúng tôi đã tiến sâu 30 cây số vào Việt Nam. Chúng tôi đã chiếm được tất cả các vị trí phòng thủ công sự.

https://thuviensach.vn

Chẳng còn một vị trí phòng thủ nào nữa trên đường vào Hà Nội.

Tuy nhiên theo các sử gia cho rằng cuộc chiến là một thất bại đắt giá của Trung Quốc. Những tác động từ cuộc chính trị hóa của PLA trong Cách mạng Văn hóa đã trở nên rõ ràng trong chiến dịch: Quân đội gặp phải sự cản trở do trang thiết bị lạc hậu, những vấn đề hậu cần, thiếu thốn nhân lực và những chiến thuật rắc rối, các lực lượng của Trung Quốc chậm chạp tiến quân và phải trả giá đắt. Theo ước tính của các nhà phân tích, trong vòng một tháng giao tranh trong chiến tranh Việt Nam lần thứ ba, PLA đã phải hứng chịu thương vong trên chiến trường ngang ngửa với Mỹ trong suốt những năm thương vong nhiều nhất trong cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ hai.

Tuy nhiên, sự suy xét theo quy ước chỉ dựa trên sự hiểu lầm về chiến lược của Trung Quốc. Bất kể những thiếu sót trong việc thực hiện là gí, chiến dịch của Trung Quốc đã phản ánh một phân tích chiến lược lâu dài nghiêm túc. Trong những lời giải thích của giới lãnh đạo Trung Quốc với các đối tác Mỹ, họ mô tả sự thống nhất của cường quốc Việt Nam với sự chống lưng của Xô Viết tại Đông Dương là một bước đi cơ bản trong việc "triển khai chiến lược" toàn cầu của Liên bang Xô Viết. Họ tập trung quân đội ở Đông Âu và dọc theo biên giới phía Bắc Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cảnh báo, bây giờ Moscow "đang bắt đầu chiếm cứ các cơ sở" tại Đông Dương, Châu Phi và Trung Đông. Nếu họ thống nhất được vị trí của mình trong các khu vực này, họ sẽ kiểm soát các nguồn năng lượng thiết yếu và có khả năng khống chế các hành lang biển chủ chốt - đáng chú ý nhất là Eo biển Malacca nói liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Điều này sẽ tạo cho Moscow thế chủ động chiến lược trong bất kỳ xung đột nào trong tương lai. Theo một nghĩa rộng hơn, chiến tranh phát sinh từ việc Bắc Kinh phân tích khái niệm shi của Khổng Tử - xu hướng và "năng lượng tiềm năng" của bối cảnh chiến lược. Đặng nhắm đến mục đích nắm bắt, và nếu có thể làm đảo ngược điều mà ông đã nhìn nhận là bước đà chiến lược không thể chấp nhận được của Xô Viết.

https://thuviensach.vn

Trung Quốc đạt được mục đích này một phần nhờ sự táo bạo về quân sự của họ, một phần do lôi kéo Mỹ vào sự hợp tác chặt chẽ chưa từng có tiền lệ. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã điều hướng Chiến tranh Việt Nam lần thứ ba bằng phân tích ti mi những lựa chọn chiến lược của mình, đám thực hiện và ngoại giao có kỹ năng. Với tất cả những phẩm chất thế này, họ hẳn sẽ không có khả năng "sờ mông cọp" nếu không có sự hợp tác với Mỹ.

Chiến tranh Việt Nam lần thứ ba báo hiệu sự hợp tác chặt chẽ nhất giữa Trung Quốc và Mỹ trong thời gian Chiến ữanh Lạnh. Hai chuyến đi đến Trung Quốc của hai phái viên Mỹ thiết lập một mức độ liên kết hành động phi thường. Phó Tổng thống Walter "Fritz" Mondale đến thăm Trung Quốc tháng 8 năm 1979 nhằm nghĩ ra thuật ngoại giao sau cơn chấn động từ chuyến thăm của Đặng, đặc biệt liên quan đến Đông Dương. Đó là một vấn đề rắc rối trong đó những cân nhắc về chiến lược và đạo đức đang trong xung đột sâu sắc. Mỹ và Trung Quốc đồng ý rằng ngăn chặn sự xuất hiện của E) ông Dương thống nhất là lợi ích quốc gia của mỗi bên. Nhưng phần duy nhất của Đông Dương vẫn còn tranh chấp là Campuchia hiện vẫn đang nằm dưới sự quản lý của Pol Pot đáng ghét, lực lượng đã thảm sát hàng triệu đồng bào. Khơ Me Đỏ đã hình thành yếu tố có tổ chức tốt nhất trong cuộc chiến chống Việt Nam tại Campuchia.

Carter và Mondale đã lập kỷ lục dài và tận tụy dâng hiến cho các nhân quyền trong chính phủ, thực sự họ đã làm thế trong chiến dịch tổng thống của mình, đã tấn công Ford trên cơ sở không chú ý đầy đủ đến vấn đề các nhân quyền.

Đặng lần đầu nêu vấn đề trợ giúp chiến tranh du kích của Campuchia chống Việt Nam trong cuộc đối thoại riêng tư với Carter về cuộc tiến công của Việt Nam. Theo báo cáo chính thức: "Tổng thống đã hỏi liệu người Thái có thể chấp nhận đi lính sang Campuchia không? Đặng nói họ đồng ý và ông đang nghĩ đến những loại vũ khí nhẹ. Người Thái đang gửi một sĩ quan cao cấp đến biên giới Thái - Campuchia nhằm giữ liên lạc đảm bảo hom". Sự hợp tác trên thực tế giữa Washington và Bắc Kinh trên hỗ trợ cho

https://thuviensach.vn

Campuchia qua Thái Lan có tác động thực tế là hỗ trợ gián tiếp các tàn dư của Khơ Me Đỏ. Các quan chức Mỹ thận trọng nhấn mạnh với Bắc Kinh rằng Mỹ "không ủng hộ Pol Pot", và chào đón những sự bảo đảm của Trung Quốc rằng Pol Pot không còn giành quyền kiểm soát toàn bộ Khơ Me Đỏ nữa. Sự xoa dịu lương tâm này không làm thay đổi thực tế rằng Washington cung cấp sự hỗ trợ vật chất và ngoại giao cho "cuộc kháng chiến Campuchia" theo cách chính quyền hẳn phải biết điều này sẽ có lợi cho Khơ Me Đỏ. Những người kế nhiệm của Carter trong chính quyền Ronald Reagan củng tuân thủ chiến lược tương tự. Những nhà lãnh đạo Mỹ không nghi ngờ gì nữa hẳn phải mong đợi nếu cuộc kháng chiến của Campuchia chiếm ưu thế, họ là những người kế nhiệm sẽ lật đổ yếu tố Khơ Me Đỏ tại Campuchia sau cơn chấn động - mà thực ra điều này đã xảy ra sau khi Việt Nam rút quân hơn mười năm trước.

Những quan niệm của Mỹ chạm trán bất ngờ những nhu cầu của thực tế địa chính trị. Đó không phải tư tưởng yếm thế, thậm chí không phải đạo đức giả hình thành nên thái độ này: Chính quyền Carter phải lựa chọn giữa những sự cần thiết chiến lược và nhận thức đạo đức. Họ quyết định rằng để những nhận thức đạo đức được thực hiện một cách cơ bản, trước tiên họ cần phải chiếm ưu thế trong cuộc đấu tranh đa chính trị. Các nhà lãnh đạo Mỹ đối mặt với thế bế tắc trong nghệ thuật quản lý nhà nước. Họ không thể chọn lựa các tùy chọn lịch sử tạo cho họ, lại càng không dám quá chắc chắn.

Chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Harold Brovvn đánh dấu một bước tiến nữa hướng đến hợp tác Trung - Mỹ vốn không thể tưởng tượng vài năm trước. Đặng chào đón ông: "Việc ngài đích thân đến đây có tầm quan trọng rất lớn lao", ông lưu ý với Brown, "vì ngài là Bộ trưởng Quốc phòng". Một vài người kỳ cựu trong chính quyền Ford đã hiểu ngụ ý về lời mời đến Bộ trưởng Schlesinger, đã bị hủy bỏ khi Ford sa thải ông ta.

Chương trình nghị sự chính là xác định quan hệ quân sự của Mỹ với Trung Quốc. Chính quyền Carter đã đi đến kết luận rằng sự tăng cường

https://thuviensach.vn

năng lực quân sự, công nghệ của Trung Quốc là điều quan trọng đối với sự cân bằng toàn cầu và an ninh quốc gia Mỹ. Washington đã "rút ra điểm đặc biệt giữa Liên bang Xô Viết và Trung Quốc", Bộ trưởng Brown giải thích và sẵn sàng chuyển giao một số công nghệ quân sự cho Trung Quốc, mà Xô Viết chưa tạo ra được. Ngoài ra Mỹ cũng sẵn sàng bán "trang thiết bị quân sự" cho Trung Quốc (như thiết bị giám sát và các cơ giới), cho dù không phải là "vũ trang". Hơn nữa, Mỹ sẽ không can thiệp vào các quyết định của các đồng minh NATO bán vũ trang cho Trung Quốc. Như Tổng thống Carter giải thích trong những hướng dẫn của ông dành cho Brzezinski:

Nước Mỹ không phản đối nhiều thái độ sắp tới của các đồng minh của chúng ta, liên quan đến thương mại với Trung Quốc về các lĩnh vực nhạy cảm là công nghệ. Chúng tôi có lợi ích với một Trung Quốc mạnh mẽ và bảo đảm - chúng tôi nhận ra và tôn trọng lợi ích này.

Cuối cùng, Trung Quốc đã không thể giải cứu Kho Me Đỏ, hoặc không thể ép Hà Nội rút quân khỏi Campuchia thêm mười năm nữa; có lẽ nhận thức được điều này, Bắc Kinh đóng khung các mục đích chiến tranh của mình trong những khuôn khổ hạn chế hơn nhiều. Tuy nhiên, Bắc Kinh không áp đặt những cái giá đắt đỏ lên Việt Nam. Thuật ngoại giao của Trung Quốc tại Đông Nam Á trước, trong và sau chiến tranh được triển khai với quyết tâm và kỹ năng lớn cô lập Hà Nội. Trung Quốc duy trì sự hiện diện quân sự lớn dọc biên giới, giữ lại được một số vùng lãnh thổ còn tranh chấp, và tiếp tục tuyên bố mối đe dọa "bài học thứ hai" cho Hà Nội. Trong nhiều năm sau đó, Việt Nam buộc phải hỗ trợ các lực lượng lớn trên biên giới phía Bắc của mình để phòng thủ trước một cuộc tấn công thứ hai khả dĩ của Trung Quốc. Như Đặng đã nói với Mondale tháng 8 năm 1979:

Đối với một quốc gia quy mô cỡ đó để nuôi hơn một triệu đạo quân thường trực, ngài sẽ tìm đủ lực lượng lao động ở đâu? Một triệu đạo quân thường trực cần sụ hỗ trợ hậu cần rất lớn. Giờ họ phụ thuộc vào Liên bang Xô vét. Một số ước tính cho rằng họ đang nhận 2 triệu USD/ ngày từ Liên bang Xô Viết, vài ước tính khác cho rằng đó là 2 triệu USD rưỡi...

https://thuviensach.vn

Nó sẽ làm tăng lên những khó khăn, và gánh nặng này chất lên vai Liên bang Xô Viết sẽ ngày càng nặng nề hơn. Mọi thứ sẽ trở nên khó khăn hơn. Đến lúc Việt Nam sẽ nhận ra rằng không phải tất cả những yêu cầu của mình đều được Liên bang Xô Viết đáp ứng. Trong những hoàn cảnh đó có lẽ một tình huống mới sẽ xuất hiện.

Thực ra, tình huống này đã diễn ra mười năm sau đó khi sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết và sự hỗ ữợ tài chính của Xô Viết gây ra sự sút giảm triển khai quân Việt Nam tại Campuchia.về cơ bản sau một thời gian khó khăn hơn nhiều để duy trì các xã hội dân chủ, Trung Quốc đã đạt được một phần đáng kể trong các mục tiêu chiến lược của mình tại Đông Nam Á. Đặng đã đạt được không gian vận động đầy đủ của minh nhằm đáp ứng mục tiêu lật đổ sự thống trị Đông Nam Á và Eo biển Malacca của Liên Xô.

Chính quyền Carter đã tiến hành một hành động căng thẳng duy trì một lựa chọn đối với Liên bang Xô Viết thông qua các đàm phán về những giới hạn vũ trang chiến lược, trong khi vẫn đặt chính sách Châu Á của mình lên sự thừa nhận rằng Moscow vẫn là đối thủ chiến lược chính.

Một liên minh của Xô Viết đã bị kẻ thù công khai nhất về mặt chiến lược và lớn tiếng nhất của Liên bang Xô Viết tấn công, một sự vận động công khai một liên minh trong chính sách ngăn chặn chống Moscow - tất cả thực hiện trong một tháng chấm dứt liên minh Xô - Việt. Ngẫm lại, sự bị động tương đối của Moscow trong Chiến tranh Việt Nam lần thứ ba có thể được nhìn nhận là triệu chứng đầu tiên cho sự suy yếu của Liên bang Xô Viết. Người ta tự hỏi phải chăng quyết định của Xô Viết can thiệp vào Aíghanistan một năm sau đó có động cơ là sự đền bù vì đã hỗ trợ Việt Nam thiếu hiệu quả chống lại cuộc tấn công của Trưng Quốc? Dù là trường hợp nào, những tính toán sai của Xô Viết trong cả hai tình huống là ở chỗ họ không nhận ra được mức độ thế tương quan các lực lượng toàn cầu đã chuyển hướng chống lại họ. Chiến tranh Việt Nam lần thứ ba do đó có thể được xem như ví dụ khác, theo đó các chính khách Trung Quốc đã thành công đạt được các mục tiêu chiến lược lâu dài, một bức tranh lém mà không

https://thuviensach.vn

hưởng lợi thế về quân sự tương đương những đối thủ của họ. Cho dù việc cung cấp địa bàn hoạt động cho tàn dư của Khơ Me Đỏ không thể xem như một chiến thắng về đạo đức, Trung Quốc vẫn đạt được những mục đích địa chính trị lớn hơn của mình so với cả Liên bang Xô Viết và Việt Nam - cả hai đều có lực lượng quân sự được đào tạo tốt hơn và hang bị tốt hơn của Trung Quốc.

Sự trầm tĩnh khi đối mặt các thế lực vượt trội chủ yếu đã ăn sâu vào lối tư duy chiến lược của người Trung Quốc - nó thể hiện rõ ràng như với quyết định của Trung Quốc can thiệp vào Chiến tranh Triều Tiên. Cả hai quyết định của Trung Quốc đều nhằm thẳng vào thứ mà Trung Quốc nhận thức là một nguy cơ đang tụ lại - sự thống nhất các căn cứ của cường quốc thù địch tại nhiều điểm dọc chu vi Trung Quốc. Trong cả hai trường hợp, Bắc Kinh đều tin rằng nếu cường quốc thù địch được phép hoàn thành kế hoạch của mình, Trung Quốc sẽ bị bao vây, do đó sẽ nằm trong tình trạng dễ bị tổn thương lâu dài. Kẻ thù sẽ à trong vị thế phát động một cuộc chiến tranh vào thời điểm được lựa chọn, và nhận thức được lợi thế này sẽ cho phép họ hành động, như Hoa Quốc Phong nói với Tổng thống Carter khi họ gặp nhau tại Tokyo, "mà không cần phải đắn đo". Do đó, có vẻ vấn đề khu vực - trường hợp đầu là việc Mỹ không chấp nhận CHDCND Triều Tiên, trường hợp thứ hai là Việt Nam tiến quân vào Campuchia - được xem là: "Trọng tâm những cuộc đấu tranh trên thế giới" (như Chu mô tả về Triều Tiên).

Cả hai sự can thiệp đặt Trung Quốc phải chống lại một cường quốc mạnh mẽ hơn đe dọa nhận thức của họ về an ninh của đất nước mình. Tuy nhiên, mỗi lần làm thế đều trên lãnh thổ và vào thời gian Bắc Kinh quyết định. Như Phó Thủ tướng Cảnh Tiêu sau này nói với Brzezinski: "Sự hỗ trự của Liên bang Xô Viết cho Việt Nam là một nhân tố trong chiến lược toàn cầu. Nó không chi nhắm đến Thái Lan mà nhắm đến Malaysia, Singapore, Indonesia, và các Eo biển Malacca. Nếu họ thành công, đó sẽ là một cú đấm chết người nhằm vào ASEAN và chặn đứng các đường dây liên lạc của Nhật Bản và Mỹ. Chúng ta cam kết phải làm gì vỏi chuyện này. Chúng ta

https://thuviensach.vn

không có khả năng đương đầu với Liên bang Xô Viết, nhưng chúng ta có thể đương đầu với Việt Nam".

Đây không phải là những vấn đề tao nhã: Trung Quốc ném quân vào những trận chiến phải trả cái giá cực đắt, hứng chịu những thương vong với quy mô hẳn sẽ không thể chấp nhận được trong thế giới phương Tây. Trong Chiến tranh Trung - Việt, PLA dường như phải theo đuổi nhiệm vụ của mình với rất nhiều thiếu sót, làm tăng đáng kể quy mô những mất mát của Trung Quốc. Nhưng cả hai sự can thiệp đều đạt được các mục tiêu chiến lược đáng chú ý. Trong hai khoảnh khắc quan trọng trong Chiến tranh Lạnh, Bắc Kinh đã áp dụng học thuyết răn đe phòng thủ của mình. Tại Việt Nam, Trung Quốc đã thành công khi phơi bày những hạn chế của cam kết phòng thủ Xô Viết ký với Hà Nội, và quan trọng hơn, là tầm với chiến lược toàn diện của Xô Viết. Trung Quốc đang sẵn sàng mạo hiểm chiến tranh với Liên bang Xô Viết nhằm chứng tỏ rằng họ không bị hăm dọa trước sự hiện diện của Xô Viết trên sườn phía Bắc của mình.

Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu đã tóm tắt kết quả cơ bản của cuộc chiến: "Báo chí phương Tây đã đồng loạt viết rằng hành động trừng phạt của Trung Quốc là một thất bại. Tôi tín nó đã làm thay đổi lịch sử của Đông Nam Á".

https://thuviensach.vn

Chương 14: REAGAN VÀ BÌNH THƯỜNG HÓA ĐÃ ĐẾN

MỘT TRONG NHỮNG trở ngại cho sự liên tục trong chính sách ngoại giao của Mỹ là tính chất lan rộng của những thay đổi về chính phủ có tính chu kỳ của Mỹ. Do những giới hạn của nhiệm kỳ, từng vị trí bổ nhiệm tổng thống tính xuống đến cấp Phó Phụ tá Ngoại trưởng đều được thay thế ít nhất tám năm một lần - sự thay đổi nhân sự liên quan đến năm nghìn vị trí chủ chốt. Những người kế nhiệm phải trải qua một quá trình rà soát kéo dài. Theo lý thuyết, một khoảng trống quyền lực tồn tại trong chín tháng đầu tiên hoặc hơn của chính quyền sắp đến, theo đó họ buộc phải hành động theo kiểu tùy cơ ứng biến hoặc theo những khuyến cáo của nhân viên từ nhiệm kỳ trước, trong khi dần dần thích nghi để thực thi thẩm quyền của riêng mình. Thời gian học hỏi không tránh khỏi trở nên phức tạp thêm khi chính quyền mới có ham muốn hợp pháp hóa việc mình lên nắm quyền, viện cớ tất cả những rắc rối được kế thừa là những sai lầm chính sách của chính quyền trước và không phải là những rắc rối cố hữu, chúng được xem là có thể giải quyết được trong khoảng thời gian hạn chế. Tính Hên tục của các chính sách trở thành sự cân nhắc thứ yếu, nếu không muốn nói là một đòi hỏi xúc phạm đến tự ái. Vì các tân Tổng thống vừa chiến thắng trong chiến dịch bầu cử, nên họ cũng có thể đánh giá quá cao phạm vi linh hoạt các hoàn cảnh khách quan cho phép, hoặc dựa dẫm quá nhiều vào sức mạnh thuyết phục của mình. Đối với các nước đang phải dựa vào chính sách của Mỹ, liệu pháp tâm kịch liên tục với những cuộc chuyển giao trong nước là một lời mời không ngừng cẩn trọng với những món cược của mình.

Những xu hướng này là một thách thức đặc biệt đối với quan hệ với Trung Quốc. Như các trang sách này đã cho thấy những năm đầu tiên xây dựng lại quan hệ giữa Mỹ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa liên quan đến một giai đoạn khám phá lẫn nhau. Nhưng các thập niên sau đó lại phụ thuộc chủ yếu vào khả năng của hai nước, cùng hình thành những đánh giá chung về tình hình quốc tế.

https://thuviensach.vn

Hài hòa những điều không thể thấu hiểu trở nên đặc biệt khó khăn khi giới lãnh đạo không ngừng thay đổi. Cả Trưng Quốc và Mỹ đã chứng kiến những thay đổi về lãnh đạo quan trọng trong thập niên những năm 1970. Những sự chuyển giao của Trung Quốc đã được mô tả trong các chương trước. Tại Mỹ, Tổng thống mở rộng các quan hệ với Trung Quốc đã từ chức mười tám tháng trước, nhưng chính sách ngoại giao chính vẫn được thực hiện.

Chính quyền Carter đã thể hiện sự thay đổi đầu tiên trong các đảng phái chính trị vì giới lãnh đạo Trung Quốc. Họ tôn trọng những báo cáo của Carter như lời hứa hẹn thích hợp về sự chuyển đổi chính sách ngoại giao Mỹ đi theo hướng mở cửa mới và nhấn mạnh vào nhân quyền. Ông nói rất ít về Trung Quốc. Có mối quan tâm tại Bắc Kinh rằng liệu Carter có duy trì chiều hướng "chống quyền bá chủ" của mối quan hệ được hình thành.

Hóa ra Carter và các cố vấn cấp cao của mình đã tái khẳng định các nguyên tắc cơ bản của mối quan hệ - bao gồm những nguyên tắc liên quan đến Đài Loan đích thân Nixon đã khẳng định trong chuyến thăm của ông đến Bắc Kinh. Cùng lúc đó, sự xuất hiện của Đặng và sự sụp đổ của Bè Lũ Bốn Tên mang lại cho đối thoại giữa Trung Quốc và Mỹ một chiều thực dụng mới.

Đối thoại chiến lược căng thẳng nhất giữa Mỹ và Trung Quốc vừa được thiết lập thì một sự thay đổi chính quyền khác, mang lại cho tân Tổng thống Đảng Cộng hòa một thắng lợi long trời lở đất. Đối với Trung Quốc, tân Tổng thống là một khía cạnh bất ổn. Ronald Reagan là người rất khó phân tích ngay cả đối với các nhà nghiên cứu ti mỉ nhất Trung Quốc. Ông ta không thuộc bất kỳ một phạm trù nào được thiết lập. Một cựu ngôi sao điện ảnh và là Chủ tịch Hội Diễn viên (Screen Actors Guild), người sớm có ý chí vươn lên vị trí nổi bật trong chính trị. Reagan cho thấy một kiểu chủ nghĩa bảo thủ Mỹ khác biệt hoàn toàn với một Nixon lãnh đạm, lý trí hoặc một Ford Viễn tây trầm tĩnh. Bướng bỉnh, bi quan về những khả năng của nước Mỹ trong giai đoạn khủng hoảng, nhiều hơn bất kỳ quan chức cấp cao nào

https://thuviensach.vn

của Mỹ kể từ John Foster Dulles, Ronald Reagan đã tấn công Chủ nghĩa Cộng sản trong một khoảng thời gian nhất đinh, chứ không phải một mối đe dọa kéo dài suốt mấy thế hệ. Nhưng ông tập trung sự chi ních Chủ nghĩa Cộng sản hoàn toàn lên Liên bang Xô Viết và các nước vệ tinh. Năm 1976, Reagan đã có chiến dịch cạnh nanh đề cử tổng thống Đảng Cộng hòa với Gerald Ford bằng cách công kích chính sách xoa dịu với Liên bang Xồ Viết, nhưng nhìn toàn cục, ông đã nánh chỉ trích việc lập lại quan hệ hữu nghị với Trung Quốc. Chỉ trích những ý định của Xô Viết của Reagan - mà ông vẫn tiếp tục với sự mãnh liệt mới mẻ nong chiến dịch năm 1980 - có nhiều điểm chung với những bài giảng mà Đặng đang chuyển đến các quan chức cấp cao của Mỹ kể từ khi nở về từ án lưu đày đầu tiên. Nhưng với trường hợp của Reagan, nó đi kèm với một sự gắn bó cá nhân mạnh mẽ với nật tự chính trị đang thịnh hành ở Đài Loan.

Tháng 10 năm 1971, Nixon đã khuyến khích Reagan lúc đó là Thống đốc Caliíomia, đến thăm Đài Loan như một phái viên đặc biệt nhằm khẳng định sự đổi mới các quan hệ giữa Washington và Bắc Kinh không làm thay đổi lợi ích của Mỹ trong an ninh của Đài Loan. Reagan rời hòn đảo với những cảm xúc cá nhân nồng ấm đối với các lãnh đạo của hòn đảo, và một cam kết mới mẻ với quan hệ giữa người dân Mỹ và Đài Loan. Sau đó, trong khi Reagan kết thúc đột ngột sự thấu hiểu hiện có với Bắc Kinh, ông đã phê phán nặng nề nước đi của chính quyền Carter vì cắt đứt các quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Bắc, hạ cấp Đại Sứ quán Mỹ tại Đài Loan thành một "Học viện Mỹ" không chính thức. Trong chiến dịch hanh cử tổng thống năm 1980 của mình trước Carter, ông cam kết rằng dưới thời Reagan, sẽ "không còn Việt Nam", "không còn Đài Loan" và "không còn những kẻ phản bội" nữa.

về mặt ngữ nghĩa, đại sứ quán tại Đài Bắc được biến thành Đại Sứ quán Mỹ tại Trung Quốc, quyết định của Mỹ lên đến đỉnh điểm mâu thuẫn dưới thời Carter là di dời đại sứ quán này sang Bắc Kinh, chính là sự thừa nhận muộn màng rằng Quốc dân đảng không còn sẵn sàng "giành lại đại lục" nữa. Lòi chỉ trích có ngụ ý của Reagan rằng Mỹ lẽ ra phải giữ lại một đại sứ

https://thuviensach.vn

quán đầy đủ tại Đài Bắc như là một phần của giải pháp hai Trung Quốc, thừa nhận cả hai phía Eo biển Đài Loan như các nhà nước độc lập riêng rẽ. Thế nhưng trong các cuộc đàm phán với các chính quyền Nixon, Ford và Carter (cùng với tất cả các chính phủ khác đàm phán các điều khoản thừa nhận ngoại giao), đây là một kết quả mà Bắc Kinh khăng khăng và cứng rắn không chịu cân nhắc.

Ronald Reagan do đó sáp nhập sự mâu thuẫn trong tư tưởng của Mỹ. Một cam kết mạnh mẽ quan hệ mới với Bắc Kinh tồn tại song song với tàn dư mạnh mẽ của hỗ ữợ tình cảm với Đài Loan.

Một trong những chủ đề của Reagan là ủng hộ các "quan hệ chính thức" với Đài Loan do ông không bao giờ giải thích công khai chính xác điều này nghĩa là gì. Trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1980, Reagan đã quyết định thử giải quyết vấn đề nổi cộm. Ông cử ứng cử viên phó tổng thống của mình, George H. w. Bush đến Bắc Kinh, nơi ông được phục vụ với sự khác biệt như trưởng Văn phòng Liên lạc Mỹ hoạt động thay cho một đại sứ quán. Bush nói với Đặng rằng Reagan không cố tình ngụ ý rằng ông đã phê chuẩn quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Loan, cũng như Reagan không có ý định tiến đến giải pháp hai Trung Quốc. Câu trả lời lạnh lẽo của Đặng - chắc chắn không thể không bị ảnh hưởng trước thực tế Reagan đã lặp lại rằng ông bảo vệ các quan hệ chính thức với Đài Loan, trong khi Bush vẫn đang ở Bắc Kinh - vào tháng 9 năm 1980, Reagan đề nghị tôi, thay mặt ông, làm trung gian chuyển một thông điệp tương tự có phần chi tiết hơn đến Đại sứ Trung Quốc Sài Trạch Dân. Đó là một yêu cầu quá mức.

Gặp gỡ Sài tại Washington, tôi khẳng định rằng bất chấp lối ăn nói khoa trương chiến dịch của ông ấy, ứng cử viên Reagan có ý định duy trì những nguyên tắc chung của hợp tác chiến lược Trung - Mỹ được thiết lập trong các thời Nixon, Ford và Carter, được vạch rõ trong Thông cáo Báo chí Thượng Hải năm và thông cáo báo chí năm 1979 tuyên bố bình thường hóa các quan hệ ngoại giao. Cụ thể, Reagan đã đề nghị tôi truyền tải thông điệp

https://thuviensach.vn

rằng ông sẽ không theo đuổi chính sách hai Trung Quốc, hoặc chính sách "một Trung Quốc, một Đài Loan". Tôi nói thêm tôi chắc chắn rằng ngài đại sứ, và chính phủ của ông ta đã nghiên cứu sự nghiệp của Thống đốc Reagan, rằng khi làm thế hắn họ cũng để ý ông ta có nhiều người bạn thân thiết tại Đài Loan, cố gắng đưa vấn đề này vào một bối cảnh con người, tôi tranh luận rằng Reagan không thể bỏ rơi những tình bạn cá nhân, rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẽ mất đi sự tôn trọng với ông ta nếu ông ta làm thế. Tuy nhiên, khi làm Tổng thống, Reagan sẽ cam kết với bộ khung hiện có đối với các quan hệ Mỹ - Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, mang lại một cơ sử cho những nỗ lực được chia sẻ giữa Trung Quốc và Mỹ nhằm ngăn chặn "quyền bá chủ" (nghĩa là sự thống trị của Xô Viết). Nói cách khác, Reagan khi làm Tổng thống, sẽ đứng bên những người bạn của mình nhưng cũng ủng hộ các cam kết của Mỹ.

Không thể nổi rằng đại sứ Trung Quốc tiếp nhận thông tin này với sự nhiệt tình không nhẹ nhõm. Nhận thức trong các cuộc thăm dò dư luận đặt kế hoạch cho thắng lợi của Reagan vào tháng 11, ông thận trọng hơn trong việc đưa ra ý kiến của mình.

*

Các thương vụ vũ trang với Đài Loan và Thông cáo Báo chí thứ Ba

Giai đoạn đầu của chính quyền Reagan được đánh dấu bằng niềm tin của người đứng đầu chính quyền rằng tài thuyết phục của ông có thể nối nhịp cầu giữa hai vị thế có vẻ không thể thực thi. Thực ra điều này có nghĩa là cả hai vị thế được triển khai đồng thời. Vấn đề này có chút khẩn cấp vì bình thường hóa được ưu tiên hơn việc giải quyết tình hình pháp lý cuối cùng đối với Đài Loan. Carter tuyên bố rằng Mỹ có ý định tiếp tục cung cấp vũ trang cho Đài Loan. Nóng lòng muốn hoàn tất quá trình binh thường hóa để có thể đối đầu với Việt Nam ít nhất bề ngoài là có sự hỗ trợ của Mỹ, nên Đặng tiến hành bình thường hóa thực ra là lờ đi báo cáo đơn phương của Carter về cung cấp vũ trang. Trong khi đó, năm 1979 Quốc hội Mỹ đã trả lời về việc chấm dứt sự hiện diện ngoại giao chính thức của Mỹ tại Đài Bắc khi thông qua Luật Quan hệ Đài Loan. Luật này vạch ra một khung các

https://thuviensach.vn

quan hệ an ninh, văn hóa, kinh tế tiếp tục mạnh mẽ giữa Mỹ và Đài Loan, cam đoan rằng Mỹ " sẽ chuẩn bị sẵn cho Đài Loan các trang bị quân sự và dịch vụ huấn luyện, đào tạo với số lượng cần thiết, nhằm mục đích cho phép Đài Loan duy trì một năng lực tự vệ đầy đủ". Ngay sau khi chính quyền Reagan nắm quyền, các nhà lãnh đạo Trung Quốc lại đưa ra vấn đề vũ trang cho Đài Loan, xem nó như một khía cạnh chưa trọn vẹn của bình thường hóa, như một yếu tố quan trọng gây ra những bất ổn nội bộ tại Mỹ. Reagan không giấu giếm mong muốn những thương vụ vũ trang với Đài Loan sẽ phát triển. Ngoại trưởng của Ông, Alexander Haig, lại có quan điểm trái ngược. Haig đã từng làm phó cho tôi trong đội ngũ nhân viên Nhà Trắng thời Nixon lên kế hoạch cho chuyến thăm bí mật năm 1971. Ông là người dẫn đầu nhóm kỹ thuật đi tiền trạm cho chuyến thăm của Nixon, và có cuộc nói chuyện thực sự với Chu. Là một thành viên thuộc thế hệ đã từng trải qua sự bắt đầu của Chiến tranh Lạnh, Haig nhận thức sắc sảo việc bổ sung Trung Quốc vào chiến dịch chống Xô Viết làm thay đổi sự cân bằng chiến lược như thế nào. Haig xem vai trò tiềm năng của Trung Quốc như một đồng minh trên thực tế của Mỹ là một bước đột phá sẽ được duy trì như một ưu tiên hàng đầu. Kết quả, Haig cố gắng bằng mọi cách đạt được sự thấu hiểu với Bắc Kinh, nhờ đó Mỹ sẽ cung cấp vũ trang cho cả Trung Quốc lẫn Đài Loan.

Kế hoạch này bị sa lầy vì cả hai bên. Reagan không đồng ý các thương vụ vũ trang với Trung Quốc, còn Bắc Kinh không chịu cân nhắc thỏa thuận ngụ ý một thương vụ nguyên tắc về vũ khí quân dụng hạng nặng. Những vấn đề đe dọa trượt khỏi tầm tay. Haig đang tiến hành các thương lượng khó khăn với cả chính phủ Mỹ lẫn những đối tác của ông tại Bắc Kinh, đạt được một thỏa thuận cho phép cả hai bên trì hoãn một giải pháp cuối cùng, trong khi thiết lập một lộ trình hướng đến tương lai. Đặng đã đồng ý một cách không rõ ràng, một phần kết quả này cho thấy tầm quan trọng ông đặt vào việc duy trì những quan hệ chặt chẽ với Mỹ (cũng như niềm tin của ông đối với Haig).

https://thuviensach.vn

Cái gọi là Thông cáo Báo chí thứ Ba ngày 17 tháng 8 năm 1982 đã trở thành một phần trong kết cấu cơ bản của quan hệ Mỹ - Trung, được đều đặn tái khẳng định như một thứ ngôn ngữ ban Thánh thể trong các cuộc nói chuyện cấp cao, và các thông cáo báo chí chung. Thật lạ lùng khi Thông cáo Báo chí thứ Ba lẽ ra phải đạt được một vị thế ngang với Thông cáo Báo chí Thượng Hải về chuyến thăm của Nixon, và thỏa thuận bình thường hóa dưới thời Carter. Vì thông cáo báo chí là một điều hoàn toàn mơ hồ, nên nó là một lộ trình khó khăn đến tương lai.

Như thường lệ, mỗi bên đều phát biểu lại các nguyên tắc cơ bản của mình: Trung Quốc tái khẳng định quan điểm của mình rằng Đài Loan là vấn đề nội bộ của Trung Quốc, các nước khác đều không có vai trò hợp pháp, Mỹ tuyên bố mối quan tâm của mình đối với một giải pháp hòa bình, đi xa đến mức khẳng định rằng họ "đánh giá cao chính sách của Trung Quốc nỗ lực vì một giải pháp hòa bình". Sự trình bày chính xác này lảng tránh lời khẳng định kiên trì và thường xuyên của Trung Quốc rằng họ duy trì quyền tự do hành động sử dụng vũ lực của mình, nếu một giải pháp hòa bình được chứng minh là không khả thi. Trong đoạn văn quan trọng đang được lưu hành liên quan đến các Thương vụ vũ trang với Đài Loan, có nội dung như sau:

Chính phủ Mỹ tuyên bố rằng không cố gắng triển khai một chính sách ỉâu dài các thương vụ vũ trang với Đài Loan, rằng các Thương vụ này về cả hai phương diện định lượng và định tính, sẽ không vượt quá mức độ vũ trang đã cung cấp trong những năm gần đây, kể từ khi thiết lập các quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Trung Quốc, và rằng Mỹ có ý định giảm dần các Thương vụ vũ trang của mình với Đài Loan, trong một thời gian dài đi thẳng đến một giải pháp cuối cùng. Trong tuyên bố như vậy, Mỹ nhận thức được vị thế không tranh cãi của Trung Quốc liên quan tới việc giải quyết dứt điểm vấn đề này.

Không một câu nào trong những từ này được định nghĩa chính xác - thêm nữa là chẳng rõ ràng gì. "Dần dần" nghĩa là gì vẫn bị bỏ ngỏ, cũng

https://thuviensach.vn

như "mức độ" đạt tới dưới thời của Carter mà khi được xác định sẽ trở thành một cột mốc. Trong khi Mỹ tuyên bố từ bỏ chính sách các thương vụ vũ trang lâu dài, nhưng họ chẳng nêu rõ "lâu dài" nghĩa là gì. Trong khi Trung Quốc tái khẳng định sự kiên trì một giải pháp cuối cùng của mình, họ không đề ra hạn chót lẫn không cho thấy mối đe dọa nào. Những nhu cầu trong nước của cả hai bên quy định những hạn chế: Trung Quốc không chấp nhận nguyên tắc một nhà cung cấp vũ trang nước ngoài hoạt động trên một nơi được xem là lãnh thổ của mình. Các hoạt động chính trị của Mỹ, được nhấn mạnh bằng sự thông qua Luật Quan hệ Đài Loan với đa số phiếu trong Quốc hội Mỹ, không cho phép bất kỳ sự cắt bỏ nào nguồn cung cấp vũ trang cho Đài Loan. Đây là bằng chứng và tài quản lý nhà nước của cả hai bên khi hoàn cảnh này đã tiếp tục suốt gần ba mươi năm, kể từ khi các sự kiện được thảo luận trong các trang sách này.

Sau cơn chấn động trước mắt của Thông cáo Báo chí thứ Ba cho thấy rằng ý nghĩa của nó không hiển nhiên đối với Tổng thống Mỹ.

Ông nói với nhà xuất bản tạp chí ‘National Revtew: "Anh có thể nói với các bạn bè mình rằng tôi không thay đổi ý định nào về chuyện Đài Loan. Bất cứ vũ khí gì họ cần để tự vệ trước những cuộc tấn công hay xâm lược của Trung Quốc, họ sẽ nhận được từ Mỹ". Reagan cảm nhận mạnh mẽ về chủ đề này đến nỗi ông gọi Dan Rather, hồi đó là phát thanh viên trên đài CBS Evening News, để phủ nhận các báo cáo cho rằng ông không còn chống lưng cho Đài Loan nữa, tuyên bố rằng: "Chẳng có sự rút lui nào của tôi hết... Chúng ta sẽ tiếp tục trang bị vũ khí cho Đài Loan".

Nhằm triển khai niềm tin chắc chắn của Tổng thống, Nhà Trắng bí mật đàm phán cái gọi là Sáu Bảo đảm với Đài Loan, với mục đích ngăn cấm việc thực hiện thông cáo báo chí vừa ký với Trung Quốc. Những bảo đảm tái khẳng định rằng Mỹ không đặt ra một ngày cụ thể chấm dứt các Thương vụ vũ trang với Đài Loan, không cam kết tư vấn với Bắc Kinh về các thương vụ này, không cam kết sửa đổi Luật Quan hệ Đài Loan, không thay đổi lập trường của mình liên quan đến tình hình chính trị của Đài Loan và

https://thuviensach.vn

cũng sẽ gây sức ép lên Đài Bắc đàm phán với Bắc Kinh cũng như không làm người điều đình. Những bảo đảm được củng cố bằng một biên bản ghi nhớ kèm theo các hồ sơ của Hội đồng An ninh Quốc gia, gắn sự tuân thủ thông cáo báo chí với giải pháp hòa bình cho những khác biệt giữa Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đài Loan. Chính quyền cũng tiến hành giải thích tự do khái niệm "giảm" "các Thương vụ vũ trang" cho Đài Loan của Thông cáo Báo chí Thứ ba. Thông qua những cuộc chuyển giao công nghệ (về mặt ngữ nghĩa thì không phải các "thương vụ vũ trang") và một sự giải thích sáng tạo "mức độ" của nhiều chương trình vũ khí, Washington đã mở rộng chương trình hỗ trợ quân sự cho Đài Loan, thời gian và bản chất của chương trình này Bắc Kinh hẳn không thể đoán trước được.

Dĩ nhiên, Luật Quan hệ Đài Loan ràng buộc Tổng thống, nó không bao giờ được các nhà lãnh đạo Trung Quốc thừa nhận, họ không chấp nhận giả thuyết rằng hiến pháp Mỹ có thể tạo ra một trách nhiệm liên quan đến các thương vụ vũ trang với Đài Loan, hoặc điều kiện nhận thức ngoại giao Mỹ về giải pháp hòa bình cho vấn đề Đài Loan. Sẽ rất nguy hiểm nếu đánh đồng việc chấp thuận hoàn cảnh với thỏa thuận về một tương lai bất định. Rằng một mô hình hành động đã được chấp nhận trong vài năm không ngăn ngừa được những rủi ro lâu dài, khi Bắc Kinh làm nóng thêm phản ứng với thương vụ vũ trang bằng một chuỗi các cuộc biểu tình năm 2010.

Do đó, chính sách về Trung Quốc và Đài Loan của chính quyền Reagan trong nhiệm kỳ đầu là một cuộc nghiên cứu về những mâu thuẫn không thể hiểu nổi - giữa các nhân cách cạnh tranh, các mục tiêu chính sách xung đột, những sự bảo đảm mâu thuẫn với Bắc Kinh và Đài Bắc và những nhu cầu chiến lược, đạo đức không thể so sánh với nhau. Reagan đã tạo ấn tượng hỗ trợ tất cả ngay lập tức, tất cả như một vấn đề của niềm tin sâu sắc.

Đối với học giả hoặc nhà phân tích chính sách truyền thống, sự tiếp cận sớm của chính quyền Reagan đối với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đài Loan đã vi phạm từng quy tắc cơ bản của chính sách mạch lạc. Tuy nhiên,

https://thuviensach.vn

như với nhiều chính sách gây tranh cãi, không theo quy ước khác của Reagan, nó đã tỏ rõ hiệu quả rất tốt trong những thập niên tiếp theo.

Khía cạnh nổi bật trong nhiệm kỳ tổng thống của Reagan đó là khả năng gọt đi những đường mép tranh cãi của ông, ngay cả trong khi đang khẳng định những niềm tin chắc chắn cơ bản không thay đổi của chính mình. Bất kể những bất đồng của ông có là gì, Reagan không bao giờ biến chúng thành những cuộc đương đầu cá nhân; cũng như ông biến các niềm tin chắc chắn vào ý thức hệ mạnh mẽ của mình thành các cuộc thập tự chinh ngoài lối ăn nói hoa mỹ. Do đó ông ở trong vị thế có thể vươn tay sang bên kia vực thẳm ý thức hệ trên cơ sở thực tế và thậm chí là thiện ý - như hàng loạt cuộc đàm phán nổi bật giữa Reagan và Ngoại trưởng sau này của ông, George Shultz, với các đối tác Xô Viết của họ là Mikhail Gorbachev và Eduard Shevardnadze về những giới hạn vũ trang hạt nhân sẽ minh họa điều này. Liên quan đến Trung Quốc, các nhà lãnh đạo của họ đã hiểu rằng Reagan đã đi xa đến mức những niềm tin chắc của ông cho phép, và đạt đến giới hạn cực điểm những gì ông ta có thể hoàn thành trong bối cảnh chính trị của Mỹ. Và phân tích ti mi của Bắc Kinh về môi trường quốc tế khiến họ tin rằng, về cơ bản, Mỹ vẫn là một đối trọng đối với Liên bang Xô Viết. Với việc Reagan không ngừng giám sát sự phát triển của sức mạnh quân sự Mỹ, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã lựa chọn chấp nhận, hoặc ít nhất là khuất mắt trông coi, những lập trường thách thức của ông ta.

Sau khi Shultz tiếp quản Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vào năm 1982, bất chấp một số cuộc đối thoại không thoải mái và những cái tôi bị tổn thương, nước Mỹ, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đài Loan đều nổi lên từ đầu những năm 1980 với các lợi ích cốt lõi của họ nói chung đều được đáp ứng. Bắc Kinh thất vọng với sự giải thích linh hoạt của Washington về thông cáo báo chí; nhưng xét toàn cục, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã đạt được một thập niên nữa được Mỹ hỗ trợ khi xây dựng sức mạnh kinh tế, quân sự và năng lực đảm nhận vai trò độc lập của mình tìong các vấn đề thế giới. Washington có thể theo đuổi các quan hệ hòa giải với cả hai bên Eo biển E>ài Loan và hợp tác với Trung Quốc về các nhu cầu chung chống Xô Viết,

https://thuviensach.vn

như chia sẻ thông tin tình báo và hỗ trợ tình trạng nổi loạn ở Aíghanistan. Đài Loan đạt được một vị thế đặc biệt mà từ đó có thể đàm phán với Bắc Kinh. Khi đám bụi cuối cùng cũng lắng xuống, vị Tổng thống chống Cộng sản và thân Đài Loan mạnh mồm nhất kể từ Nixon đã có thể chủ trì mối quan hệ "bình thường" với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, mà không gặp phải bất kỳ khủng hoảng lớn nào.

https://thuviensach.vn

Sự kiện kịch tính thực sự trong những năm 1980 không phải là các quan hệ giữa Washington và Bắc Kinh với nhau, mà trong các quan hệ tương ứng của họ với Moscow. Động cơ thúc đẩy là một loạt những sự biến đổi quan trọng trong bối cảnh chiến lược.

Trong việc đánh giá các chính sách của Trung Quốc, sự bất ngờ nói chung có thể được loại trừ: Rằng các nhà làm chính sách Trung Quốc đã bỏ sót một chùm những sự thật lớn lao. Thế nên khi Trung Quốc tiếp tục với ngôn ngữ mơ hồ với lời giải thích linh hoạt điều khoản về Đài Loan trong Thông cáo Báo chí Thứ ba, chỉ có thể là vì họ cho rằng sự hợp tác với Mỹ sẽ đáp ứng các mục đích quốc gia khác của mình.

Khi Ronald Reagan nắm quyền lực, sự phồng thủ chiến lược do Liên bang Xô Viết khởi xướng vào cuối những năm 1970 vẫn chưa đi vào quy trình của nó. Vào những năm kể từ khi vị thế của Mỹ tại Đông Dương sụp đổ, Liên bang Xô Viết và các nước xung quanh đã dấn thân vào một loạt những tiến bộ chưa có tiền lệ trong thế giới đang phát triển: Tại Angola; Ethiopia; Aíghanistan và Đông Dương. Nhưng việc nối lại quan hệ hữu nghị Mỹ - Trung đã thiết lập một bức tường thành lớn lao ngăn cản sự mở rộng thêm. Được tiếp thêm sức mạnh bằng những niềm tin chắc chắn của Đặng và những đồng nghiệp của ông, sự hợp tác đầy kỹ năng của các quan chức Mỹ của cả hai đảng phái chính trị, trong thực tế, đường chân trời Mao mường tượng đã thành hình.

Vào giữa những năm 1980, Liên bang Xô Viết đối mặt với sự phòng thủ được điều phối tốt - và trong nhiều trường hợp là sự phản kháng tích cực - trên hầu hết tất cả các biên giới của mình. Tại Mỹ, Tây Âu và Đông Á, một liên minh lỏng lẻo của gần như tất cả các nước công nghiệp được hình thành để chống Liên bang Xô Viết. Trong thế giới phát triển, các đồng minh còn lại duy nhất của Liên bang Xô Viết là các vệ tinh Đông Âu nơi họ trú quân. Trong khi đó, thế giới đang phát triển đã chứng tỏ sự hoài nghi những lợi ích của "tự do" được ưa thích nhờ vũ trang của Xô Viết và Cu Ba. Tại Aíghanistan, Châu Á và Mỹ La Tinh, các nỗ lực mở rộng của Xô Viết đang

https://thuviensach.vn

biến thành những thế bế tắc phải trả giá đắt hoặc những thất bại tai tiếng. Tại Aíghanistan, Liên bang Xô Viết đã phải trải qua đúng những thử thách Mỹ đã trải qua tại Việt Nam - trong trường hợp này, đó là sự hỗ trợ với những nỗ lực điều phối tốt của Mỹ, Trung Quốc các Quốc gia Vùng Vịnh và Pakistan tài trợ và đào tạo kháng chiến có vũ trang. Riêng tại Việt Nam, nỗ lực của Xô Viết đoàn kết Đông Dương dưới ngọn cờ của Hà Nội trong quỹ đạo của Xô Viết vấp phải sự phản kháng mạnh mẽ của Trung Quốc được tạo điều kiện bằng sự hợp tác với Mỹ. Như Đặng đã mô tả đầy sinh động cho Carter - Bắc Kinh và Washington - đã và đang "chặt đứt" những ngón tay của Xô Viết. Cùng lúc đó, sự tăng cường chiến lược của Mỹ, đặc biệt là sáng kiến Phòng thủ Chiến lược được Reagan bảo vệ, tạo một thế thách thức về kỹ thuật mà nền kinh tế trì trệ, trĩu nặng của Liên Xô - đã đang gánh một gánh nặng quốc phồng cao gấp ba lần so với Mỹ như tỷ lệ phần trăm GDP tương ứng của mỗi nước - không thể theo được.

Vào lúc cao điểm trong hợp tác Trung - Mỹ, Nhà Trắng của Reagan và giới lãnh đạo Trung Quốc cao cấp đã có những đánh giá gần thích hợp về sự yếu ớt của Liên Xô, nhưng họ đã rút ra những kết luận khác nhau cơ bản về những ngụ ý chính sách của tình hình mới này. Reagan và các quan chức cấp cao của ông nhận thức được sự hỗn loạn của Liên Xô như một cơ hội để tiếp tục phòng thủ. Kết hợp một Sự tăng cường quân sự chủ yếu với sự quả quyết ý thức hệ mới, họ đã cố gắng gây sức ép lên Liên bang Xô Viết và cả tài chính và địa chính trị, hướng đến một mục tiêu chẳng khác gì một chiến thắng trong thời Chiến tranh Lạnh.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc có quan niệm tương tự về sự yếu ớt của Liên Xô, nhưng họ rút ra một bài học trái ngược: Họ nhìn nhận đây như một lời mời hiệu chuẩn lại thế cân bằng toàn cầu. Bắt đầu vào năm 1969, họ đã thay đổi chính sách đối với Washington để khôi phục lại vị thế địa chính trị không chắc chắn của Trung Quốc, họ không có lợi ích trong sự bùng nổ toàn cầu của các giá trị Mỹ và nền dân chủ tự do kiểu phương Tây mà Reagan đã tuyên bố là mục tiêu tối cao của ông. Đã dám "sờ mông cọp" tại Việt Nam, Bắc Kinh kết luận rằng mình đã đứng vững qua thời điểm khó

https://thuviensach.vn

khăn nhất trong mối đe dọa của Liên Xô. Và giờ là thòi điểm thích hợp để Trung Quốc thay đổi chính sách quay về với sự tự do vận động quân đội đáng kể.

Do đó, vào những năm 1980, trạng thái phấn khích của chính sách mở cửa gốc đã chạy trên hành trình của nó, những mối lo âu quan trọng nhất trong thời Chiến tranh Lạnh của quá khứ gần đây đang được khắc phục. Những quan hệ Trung - Mỹ rơi vào một kiểu những tương tác các cường quốc hay có với nhau không ít thù nhiều, thường đi kèm với một vài lúc thăng lúc trầm. Sự bắt đầu sụp đổ của cường quốc Liên Xô đã đổng một vai, cho dù các diễn viên chính của cả hai phía Trung Quốc và Mỹ do quá quen với những mô hình Chiến tranh Lạnh nên phải mất một thời gian họ mới nhận ra điều đó. Phản ứng yếu ớt của Liên Xô với sự xâm lược Việt Nam của Trung Quốc đánh dấu sự bắt đầu sụp đổ của Xô Viết, ban đầu còn dần dần, sau đó là tăng tốc. Ba cuộc chuyển giao tại Moscow - từ Leonid Brezhnev đến Yuri Andropov năm 1982, từ Andropov đến Konstantin Chơnenko năm 1984, và từ Chơnenko đến Michail Gorbachev năm 1985 - ở mức tối thiểu đáng chú ý là Liên bang Xô Viết sẽ phải đối phó lại với những cuộc khủng hoảng trong nước. Sự hiện đại hóa vũ khí của Mỹ được bắt đầu dưới thời Carter và được tăng cường dưới thòi Reagan dần dần làm thay đổi cán cân quyền lực, chặn đứng sự sẵn sàng can thiệp của Xô Viết xung quanh phạm vi của mình.

Hầu hết những gì Liên Xô giành được trong những năm 1970 đều đảo ngược - cho dù một số trong những sự rút lui này không xảy ra cho đến khi George H. w. Bush lên nắm quyền. Việt Nam tiến vào Campuchia kết thúc vào năm 1990, các cuộc bầu cử được tổ chức vào năm 1993, và những người tị nạn đã chuẩn bị quay về nhà; quân đội Cu Ba rút khỏi Angola vào năm 1991; chính phủ ủng hộ Chủ nghĩa Cộng sản tại Ethiopia sụp đổ năm 1991. Năm 1990, Mặt trận Giải phóng Quốc gia Sandinista tại Nicaragua đi đến chấp nhận các cuộc bầu cử tự do, một nguy cơ mà không Đảng Cộng sản nắm quyền nào trước đó từng được chuẩn bị đón nhận. Có lẽ điều quan trọng nhất, các quân đội Xô Viết rút khỏi Aíghanistan vào năm 1989.

https://thuviensach.vn

Xô Viết rút lui tạo một thế linh hoạt để vận động mới cho thuật ngoại giao của Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc ít nói về chính sách ngăn chặn quân sự và bắt đầu khám phá phạm vi ngoại giao mới của họ với Moscow. Họ tiếp tục liệt kê ra ba điều kiện cải thiện các quan hệ với Xồ Viết: Sơ tán Campuchia, chấm dứt những sự tập trung quân đội Xô Viết tại Siberia và Mông cổ dọc biên giới phía Bắc Trung Quốc; và sơ tán Aíghanistan. Những yêu cầu này nằm trong quá trình đang được thực hiện rộng rãi theo những thay đổi trong cán cân quyền lực đẩy Liên Xô vào những vị trí không thể biện hộ, và những quyết định rút lui là không tránh khỏi. Mỹ nhận được những sự bảo đảm Trung Quốc không sẵn sàng đến gần Moscow - Trung Quốc chứng minh rằng cả ba bên có thể hình thành thế ngoại giao tam giác. Trong bất kỳ trường hợp nào những sự bảo đảm có một mục đích kép: Khẳng định tiếp tục trung thành với chiến lược được thiết lập ngăn chặn sự lan tỏa của Xô Viết, nhưng cũng phục vụ mang những lựa chọn tăng trưởng của Trung Quốc đến Mỹ.

Chẳng bao lâu Trung Quốc bắt đầu thực hiện những lựa chọn mới mẻ của mình trên toàn cầu: Trong một cuộc nói chuyện giữa tôi với Đặng tháng 9 năm 1987, ông đã áp dụng khung các phân tích mới về Chiến tranh I-rắc, hồi đó đang diễn ra dữ dội vào năm thứ năm. Mỹ đang hỗ trợ I-rắc - ít nhất ở mức vừa đủ ngăn chặn một thất bại trước đế chế cách mạng tại Theran. Đặng tranh luận rằng Trung Quốc cần "thời gian trễ" để đưa ra "quan điểm linh hoạt" hơn về I-rắc sao cho có thể đóng một vai trò cụ thể hơn trong ngoại giao nhằm chấm dứt chiến tranh.

Đặng đã triển khai quan niệm đường chân trời của Mao trong cuộc đối đầu với Liên bang Xô Viết. Giờ đây nó đang được biến thành một cách tiếp cận Ba Thế Giới, theo đó Trung Quốc đứng ngoài sự cạnh tranh của siêu cường quốc, hình thành một chính sách ngoại giao độc lập nhằm cho phép họ theo đuổi những ưu tiên của mình trong tất cả ba giới: Các siêu cường quốc; giới các nước phát triển và Thế giới Thứ ba.

https://thuviensach.vn

Hồ Diệu Bang, người được Đặng bảo trợ đồng thời cũng là Bí thư Đảng, đã vạch ra quan niệm chính sách ngoại giao của Trung Quốc đang thịnh hành trước Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khóa 12 của Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 9 năm 1982. Nội dung chủ yếu của nó lặp lại những câu nói của Mao như "Trung Quốc đã đứng dậy"; "Trung Quốc không gắn bó mình với bất kỳ cường quốc lớn hay một nhóm cường quốc nào, và không bao giờ đầu hàng trước sức ép của bất kỳ cường quốc nào". Hồ Diệu Bang bắt đầu với một khảo sát chung vạch rõ đánh giá quan trọng của Trung Quốc về các chính sách ngoại giao của Mỹ và Liên Xô. Với một danh sách những yêu cầu hành động, theo đó từng cường quốc có thể minh họa thiện ý của mình. "Một đám mây đang treo lơ lửng hên các quan hệ" giữa Trung Quốc và Mỹ, đổ là sự minh họa trong việc giải quyết vấn đề Đài Loan bị thất bại. Các quan hệ sẽ "phát triển êm thuận" chỉ khi Mỹ chấm dứt can thiệp vào vấn đề nội bộ của Trung Quốc. Trong khi đó Hồ Diệu Bang nhận xét một cách trịch thượng: "Chúng tôi để ý rằng Liên bang Xô Viết đã hơn một lần bày tỏ mong muốn cải thiện các quan hệ với Trung Quốc. Nhưng làm thì quan trọng hơn nói".

về phần mình, Trung Quốc đang củng cố vị trí của mình trong Thế giới Thứ ba, đứng cách xa và ở mức độ nào đó là chống lại cả hai siêu cường quốc: "Các lực lượng chính trị gây nguy hiểm đến sự song song tồn tại giữa các nước ngày nay là chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa bá quyền và chủ nghĩa thuộc địa... Nhiệm vụ quan trọng nhất cho người dân trên thế giới ngày nay đó là phản đối chủ nghĩa bá quyền và bảo vệ hòa bình thế giới".

Trong thực tế, Trung Quốc khẳng định tầm cỡ đạo đức của mình như một trong những cường quốc "trung lập" lớn nhất, đang đứng trên các cuộc chiến của siêu cường quốc:

Chúng tôi luôn kiên quyết phản đối những cuộc chạy đua vũ trang giữa các siêu cường quốc, bảo vệ việc ngăn cấm sử dụng những vũ khí hạt nhân và hủy diệt toàn diện, đòi hỏi rằng các siêu cường quốc nên là những nước

https://thuviensach.vn

đầu tiên cắt giảm các kho vũ khí hạt nhân và thông thường một cách quyết liệt...

Trung Quốc xem đây như bổn phận quốc tế thiêng liêng của mình kiên quyết chống lại chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa bá quyền và chủ nghĩa thuộc đĩa cùng với các nước khác thuộc Thế giới Thứ ba.

Đây là chính sách ngoại giao Trung Quốc truyền thống được nêu lên tại một kỳ Đại hội Đảng Cộng sản: tự cường, xa cách về đạo đức và siêu việt, đi kèm với một cam kết phủ nhận các tham vọng của siêu cường quốc.

Một biên bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao năm 1984 được gửi đến Tổng thống Reagan giải thích rằng Trung Quốc đã tự định vị mình:

Vừa hỗ trợ sự tăng cường quân đội [Mỹ] chống chủ nghĩa bành trướng của Liên Xô, và tấn công vào sự cạnh tranh giữa các siêu cường quốc như nguyên nhân chính gây nên căng thẳng toàn cầu. Kết quả là Trung Quốc có thể theo đuổi các lợi ích chiến lược song song với Mỹ, cùng lúc đó, củng cố các quan hệ của mình với những gì được nhận thức như là một khối Thế giới Thứ ba đang lên.

Năm 1985, một báo cáo của CIA mô tả Trung Quốc "đang vận động trong tam giác". Họ nuôi dưỡng những quan hệ chặt chẽ với Liên bang Xô Viết thông qua một loạt những cuộc họp cấp cao, và những trao đổi giữa Đảng Cộng sản ở cấp độ nghi thức với tần suất không còn thấy kể từ khi quan hệ Trung - Việt tan rã. Phân tích lưu ý rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc tiếp tục xem các đối tác Xô Viết là "đồng chí", và gọi Liên bang Xô Viết là quốc gia "xã hội chủ nghĩa" (khác rất xa với "theo chủ nghĩa xét lại"). Các quan chức cấp cao của Trung Quốc và Xô Viết tổ chức các cuộc tư vấn căn bản về kiểm soát vũ trang - một khái niệm không thể nghĩ ra nổi trong hai thập niên trước - và trong chuyến thăm kéo dài hai tuần năm 1985 của Phó Thủ tướng Diêu Y Lâm đến Moscow, hai bên đã ký một thỏa thuận cột mốc về thương mại tự do và hợp tác kinh tế.

https://thuviensach.vn

Khái niệm về các giới chồng lên nhau ít nhiều là điều Mao đang tiến tới khi đến gần thời điểm cuối của cuộc đời. Nhưng kết quả thực tế thì giới hạn. Thế giới Thứ ba đã tự xác định mình khác biệt với hai siêu cường quốc. Nó sẽ mất đi vị thế của mình khi dứt khoát ngả về bên này hơn so với bên kia, ngay cả khi giả vờ đón nhận một siêu cường quốc vào hàng ngũ của mình. Là một vấn đề thực tế, Trung Quốc đang trên đường trở thành một siêu cường quốc, và họ đang hành động như thế ngay từ bây giờ; ngay cả khi chỉ vừa bắt đầu cải cách. Nói ngắn gọn, Thế giới Thứ ba sẽ triển khai tầm ảnh hưởng lớn của mình, chỉ khi có một trong số các siêu cường quốc tham gia, như thế về mặt định nghĩa họ sẽ không còn là Thế giới Thứ ba nữa. Chừng nào Liên bang Xô Viết còn là một siêu cường quốc hạt nhân và các quan hệ với họ là nhất thời, Trung Quốc sẽ không còn động cơ rời khỏi Mỹ. (Sau khi Liên bang Xô Viết sụp đổ, chỉ còn lại hai giới, câu hỏi đặt ra sẽ là: Trung Quốc sẽ bước vào nơi Liên bang Xô Viết đã bỏ trống như một kẻ thách thức, hay lựa chọn hợp tác với Mỹ). Quan hệ Trung - Mỹ trong những năm 1980, nói ngắn gọn, là đang trong bước chuyển giao từ mô hình Chiến tranh Lạnh sang một trật tự quốc tế toàn cầu, làm phát sinh những thách thức mới cho quan hệ hợp tác Trung - Mỹ. Tất cả những điều này cho thấy rằng Liên bang Xô Viết vẫn là mối đe dọa an ninh chủ yếu.

Kiến trúc sư chính sách mở cửa với Trung Quốc, Richard Nixon đã hiểu về thế giới theo cùng một cách. Trong một biên bản ghi nhớ gửi Tổng thống Reagan sau một chuyến thăm cá nhân đến Trung Quốc cuối năm 1982, Nixon đã viết:

Tôi tin tưởng rất nhiều vào lợi ích của chúng ta trong việc khuyến khích Trung Quốc đóng một vai trò lớn hơn trong Thế giới Thứ ba. Họ càng thành công bao nhiêu, Liên bang Xô Viết sẽ càng khó thành công bấy nhiêu...

Điều đã mang chúng tôi đến với nhau lần đầu năm 1972 là mối quan tâm chung của chúng tôi về mối đe dọa gây hấn của Xô Viết. Trong khi mối đe dọa ấy giờ đây còn lớn hơn rất nhiều so với năm 1972, yếu tố đoàn kết

https://thuviensach.vn

quan trọng kéo chúng tôi lại gần nhau trong một thập niên tới sẽ là sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế của chúng tôi.

Nixon tiếp tục thúc giục rằng trong mười năm tới, Mỹ, các đồng minh phương Tây của Mỹ và Nhật nên cùng nhau hợp tác đẩy nhanh sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Ông có tầm nhìn về một trật tự quốc tế hoàn toàn mới đang nổi lên chủ yếu dựa vào việc lợi dụng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc xây dựng Thế giới Thứ ba thành một liên minh chống Liên Xô. Nhưng ngay cả sự tiên đoán của Nixon cũng không thể mở rộng ra một thế giới trong đó Liên bang Xô Viết sụp đổ, và trong một thế hệ, Trung Quốc sẽ ở vào vị thế phần lớn sức khỏe kinh tế thế giới sẽ phải phụ thuộc vào hiệu suất kinh tế của họ. Hoặc trong trường hợp dấy lên câu hỏi rằng liệu sự trỗi dậy của Trung Quốc có tạo ra các quan hệ quốc tế lưỡng cực nữa hay không.

George Shultz, Ngoại trưởng đáng gờm dưới thời Tổng thống Reagan và là một nhà kinh tế học có đào tạo, đề ra một quan niệm khác về các giới đồng tâm của Mỹ, đặt quan hệ Mỹ - Trung vào một bối cảnh nằm ngoài xung đột Xô - Mỹ. Ông tranh luận rằng sự nhấn mạnh quá nhiều đến tính không thể thiếu của Trung Quốc khi đương đầu với mối đe dọa Xô Viết tạo cho Trung Quốc một lợi thế cực kỳ đặc biệt. Các quan hệ giữa họ phải dựa trên cơ sở tương hỗ lẫn nhau một cách nghiêm túc. Trong thuật ngoại giao này, Trung Quốc sẽ đóng vai trò riêng, phù hợp với quốc gia của mình. Thiện ý của Trung Quốc phải được thể hiện từ những kế hoạch chung trong lợi ích chung. Mục đích của chính sách Trung Quốc là phải trau chuốt thêm những lợi ích chung này. Đồng thời, Mỹ sẽ cố gắng khôi phục liên minh của họ với Nhật - quốc gia mà vài năm trước, Mao đã thúc giục các quan chức Mỹ "dành thêm thời gian" với họ - một nước dân chủ cùng hội cùng thuyền, và bây giờ sau nhiều thập niên tăng trưởng nhanh chóng sau cơn chấn động của Thế chiến II, trở thành một nhân vật kinh tế toàn cầu quan trọng. (Hàng thập niên can thiệp vào tình trạng đình đốn về kinh tế, che giấu một thực tế rằng, vào những năm 1980, năng lực kinh tế của Nhật không chi vượt trội hơn so với Trung Quốc, mà nhiều nhà phân tích còn giả sử rằng họ đang

https://thuviensach.vn

tiến gần đến vượt qua cả Mỹ). Quan hệ này được ủng hộ bằng cơ sở mới chính là tình bạn riêng tư được hình thành giữa Reagan và Thủ tướng Nhật Yasuhĩo Nakasone - hoặc như được nói đến nhiều trên truyền thông là "sô diễn của Ron và Yasu".

Cả Mỹ và Trung Quốc đang rời xa sự liên kết mà trước đó họ thấy mình giống như các đối tác chiến lược cùng đối mặt một mối đe dọa hiện hữu chung. Giờ đây mối đe dọa Xô Viết bắt đầu xa mờ dần, Trung Quốc và Mỹ thực sự là những đối tác thoải mái với những vấn đề được lựa chọn mà những lợi ích của họ được hiệu chỉnh theo đó.

Dưới thời Reagan, không có những căng thẳng cơ bản nào được hình thành hay kế thừa những vấn đề như Đài Loan, được xử lý mà không bị quan trọng hóa. Trong một chuyến thăm với tư cách nhà nước năm 1984 đến Trung Quốc, Reagan có những lúc còn ứng tác những câu nói từ thơ cổ Trung Quốc và cẩm nang tiên tri cổ I Ching hay Kinh Dịch để mô tả mối quan hệ hợp tác giữa Mỹ và Trung Quốc. Cố gắng sử dụng tiếng Quan Thoại nhiều hơn bất kỳ người tiền nhiệm nào, Reagan thậm chí còn viện đến những câu ngạn ngữ cổ của Trung Quốc "tong li he zou" (liên kết sức mạnh, cùng nhau làm việc) và "hu jing nu hui" (tôn trọng lẫn nhau, cùng chung lợi ích) để mô tả quan hệ Mỹ - Trung. Thế nhưng Reagan chưa bao giờ đưa ra một ghi chép bất kỳ về những giao lưu chặt chẽ với đối tác Trung Quốc nào như ông đã có vái Nakasone - mà cũng chẳng có Tổng thống Mỹ nào làm thế với đối tác Trung Quốc - và chuyến thăm của ông chẳng đưa ra vấn đề lớn nào cần giải quyết, tự bó hẹp mình vào việc xem xét tình hình thế giới. Khi Reagan chỉ trích một "cường quốc chính" (ông đã không nêu tên nhất định) vì triển khai quân số lớn trên các biên giới Trung Quốc đe dọa các nước láng giềng, một phần bài nói của ông đã bị bỏ sót trên truyền hình Trung Quốc.

Khi những năm Reagan cầm quyền kết thúc, tình hình tại Châu Á đạt trạng thái yên bình nhất nhiều thập niên. Một nửa thế kỷ chiến tranh và cách mạng tại Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Dương và Đông Nam Á

https://thuviensach.vn

gần biển đã dọn đường cho một hệ thống các quốc gia Châu Á trên các đường lối Westphalia cơ bản - đi theo mô hình các nước có chủ quyền nổi lên tại Châu Âu vào cuối cuộc Chiến tranh Ba Mươi Năm năm 1648. Với ngoại lệ là những sự khiêu khích mang tính định kỳ từ CHDCND Triều Tiên, bị cô lập và bần cùng hóa, và Sự nổi dậy chống Xô Viết chiếm đóng Aíghanistan, Châu Âu giờ là một thế giới của các nước riêng biệt với những chính phủ có thẩm quyền, các biên giới đươc thừa nhân, và môt thỏa thuân ngầm gần như phổ biến để kiềm chế không tham gia vào những điều chỉnh ý thức hệ, chính trị của nội bộ nước khác. Kế hoạch truyền bá cách mạng Cộng sản - đến lượt mình được Trung Quốc, CHDCND Triều Tiên và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nóng lòng áp dụng qua những đề nghị - đã đến ngày càng gần. Một thế cân bằng giữa nhiều trung tâm quyền lực đã được duy trì, một phần do sự kiệt sức của các bên và một phần do những nỗ lực của Mỹ (và sau này là Trung Quốc) khởi động lại nhiều đối thủ giành quyền thống trị. Trong bối cảnh này, một kỷ nguyên cải cách kinh tế và thịnh vượng mới của Châu Á đang cắm rễ - một cái rễ mà trong thế kỳ XXI, có thể trả lại hợp lý cho khu vực này vai trò lịch sử của nó là lục địa thịnh vượng nhất, năng suất nhất của thế giới.

Chương trình cải cách của Đặng

Điều Đặng dán nhãn là "Cải cách và Mở cửa" không chi về mặt kinh tế mà còn là một nỗ lực về tinh thần. Trước tiên nó liên quan đến sự ổn định của một xã hội trên bờ mép sụp đổ lảnh tế, và sau đó là tìm kiếm nội lực để tiến lên bằng các phương pháp mới chưa từng có tiền lệ dù trong lịch sử Trung Quốc hay Cộng sản.

Tình hình kinh tế Đặng thừa hưởng tiến gần đến tuyệt vọng. Cơ cấu nông nghiệp tập thể hóa của Trung Quốc không thể theo kịp với nhu cầu của dân số đông đảo. Mức tiêu thụ thực phẩm trên đầu người gần tương tự mức tiêu thụ đầu thời đại của Mao. Một nhà lãnh đạo Trung Quốc được báo cáo thừa nhận rằng 100 triệu nông dân Trung Quốc - tương đương gần nửa toàn bộ dân số Mỹ năm 1980 - không có đủ thực phẩm. Việc đóng cửa hệ thống trường học trong Cách mạng Văn hóa đã tạo ra các tai họa. Năm

https://thuviensach.vn

1982,34% lực lượng lao động Trung Quốc chi qua được trình độ tiểu học; và 28% được xem là "mù chữ hoặc bán mù chữ" chi có 0,87% lực lượng lao động Trung Quốc tốt nghiệp đại học. Đặng đã kêu gọi về một giai đoạn tăng trưởng kinh tế nhanh chóng; nhưng ông phải đối mặt với thách thức làm sao để chuyển đổi một dân số nói chung không được giáo dục, bị cô lập và phần đa vẫn đói nghèo thành một lực lượng lao động có khả năng đảm nhận một vai trò cạnh tranh, năng suất trong nền kinh tế thế giới, và đứng vững được qua những căng thẳng thụ động của mình.

Những công cụ truyền thống có sẵn cho cam kết cải cách này trộn lẫn với thách thức. Sự kiên trì hiện đại hóa Trung Quốc của Đặng bằng cách mở của Trung Quốc với thế giới bên ngoài cũng là một lý do từng cản trở các nhà cải cách, kể từ khi lần đầu tiên họ nỗ lực nửa sau thế kỷ XIX. Hồi đó chướng ngại là sự miễn cưỡng hủy bỏ một lối sống của người Trung Quốc: đó là bản sắc đặc biệt của Trung Quốc. Bây giờ chướng ngại là lật đổ những thông lệ mà dựa vào đó các xã hội Cộng sản đã vận hành trong khi duy trì các nguyên tắc triết học, đây vốn là cơ sở cho sự gắn kết xã hội kể từ thời của Mao.

Vào thời điểm đầu những năm 1980, kế hoạch hóa tập trung vẫn là mô hình vận hành của tất cả các xã hội Cộng sản. Những thất bại của nó là rõ ràng, song các biện pháp khắc phục được lại chứng minh là khó hiểu. Ở giai đoạn tiến bộ của mình, những sự kích thích, động viên của Chủ nghĩa Cộng sản đều là một sáng kiến phản năng suất, chi gây ra trì trệ và gây nản lòng. Trong một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, hàng hóa và dịch vụ được phân phối theo quyết định quan liêu. Suốt một thời gian dài, các mức giá được thiết lập bằng sắc lệnh chính quyền, đánh mất đi mối quan hệ với những chi phí. Hệ thống định giá trở thành một phương tiện để cưỡng đoạt tài nguyên từ dân chúng và thiết lập những ưu tiên về chính trị. Khi sự kinh hoàng do nhà chức ứách đặt ra giảm sút, giá cả biến thành trợ cấp và được biến đái thành một biện pháp để Đảng Cộng sản giành được sự ủng hộ từ dân chúng.

https://thuviensach.vn

Chủ nghĩa Cộng sản Cải cách được chứng minh là không thể hủy bỏ các quy luật kinh tế. Ai đó phải trả những cái giá thực sự đắt. Hình phạt cho kế hoạch hóa tập trung và định giá bao cấp là tình trạng nghèo đói, thiếu sự đổi mới và thất nghiệp tăng quá cao - nói cách khác, trì trệ và sụt giảm thu nhập trên đầu người.

Hơn thế nữa, kế hoạch hóa tập trung chỉ mang lại một vài ưu đãi để nhấn mạnh chất lượng hoặc sự đổi mới. Vì tất cả những gì một giám đốc sản xuất ra đều sẽ được một bộ liên quan thu mua, chất lượng không còn là vấn đề phải cân nhắc. Và trong thực tế, đổi mới không được khuyến khích vì e sợ nó làm hỏng toàn bộ tổ chức kế hoạch hóa.

Do thiếu Vắng những thị trường làm cân bằng những ưu tiên, nhà lên kế hoạch buộc phải áp dụng không ít thì nhiều những phán xét tùy tiện. Kết quả, hàng hóa cần thì không được sản xuất, hàng hóa sản xuất ra thì lại không cần.

Trên hết, tình trạng kế hoạch hóa tập trung chẳng những tạo ra một xã hội không có tầng lớp, mà còn kết thúc khi duy trì sự phân chia tầng lớp. Trong hoàn cảnh hàng hóa được phân phối hơn là được mua bán, những phần thưởng thật sự là các bổng lộc của chính quyền: các cửa hàng bách hóa đặc biệt, các bệnh viện, những cơ hội giáo dục cho các đồng chí. Quyền tự do hành động to lớn nằm trong tay các quan chức không tránh khỏi dẫn đến tham nhũng. Các việc làm, giáo dục và những bổng lộc phụ thuộc vào một kiểu quan hệ cá nhân nào đó. Nó chứng minh không thể nào điều hành một nền kinh tế hiện đại bằng kế hoạch hóa tập trung. Nhưng không một quốc gia Cộng sản nào từng điều hành kinh tế hiện đại như thế mà không có kế hoạch hóa tập trung.

Cuộc Cải cách và Mở cửa của Đặng được tạo ra nhằm khắc phục sự trì trệ từ bên trong này. Ông cùng các cấp dưới dấn thân vào những nền kinh tế thị trường, ra quyết định tập trung hóa và mở cửa với thế giới bên ngoài - tất cả là những thay đổi chưa từng có tiền lệ. Cuộc cách mạng của họ dựa trên cơ sở giải phóng những tài năng của người dân Trung Quốc từ lâu bị

https://thuviensach.vn

kìm hãm trong chiến tranh, tín điều ý thức hệ và những lên án nghiêm khắc đầu tư tư nhân.

Đặng có hai người cùng hợp tác quan trọng trong những cải cách - là Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương - cho dù sau này ông bất hòa với cả hai khi họ cố gắng mang những nguyên tắc cải cách kinh tế vào lĩnh vực quăn sự.

Một trong số những người tham gia trẻ nhất trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh, Hồ Diệu Bang, nổi lên như là một người được Đặng đỡ đầu, và sau này đã cùng Đặng trong Cách mạng Văn hóa; khi Đặng trở lại nắm quyền, ông đã cất nhắc Hồ Diệu Bang lên một số những vị trí lãnh đạo cao cấp nhất trong Đảng Cộng sản, lên đến đỉnh điểm là việc ông ta được bổ nhiệm làm Tổng Bí thư. Trong suốt thời gian nắm quyền, Hồ Diệu Bang luôn đi đôi với những quan điểm tương đối thoáng về các vấn đề kinh tế và chính trị. Với phong cách thẳng thắn của mình, ông kiên trì thúc đẩy giới hạn của những gí đảng và xã hội của ông sẽ sẵn sàng chấp nhận. Ông là nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản đầu tiên luôn xuất hiện với hình ảnh mặc áo vest Tây, gây tranh cãi khi đề nghị người Trung Quốc nên bỏ đũa chuyển sang dùng dao và nĩa.

Triệu Tử Dương, người được bổ nhiệm làm Thủ tướng năm 1980 và Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản vào tháng 7 năm 1987, đi tiên phong trong việc hủy tập thể hóa nông nghiệp trong khi làm Bí thư Đảng tại Tứ Xuyên. Thành công của ông trong việc tạo ra một sự tăng trưởng đáng nể về các tiêu chuẩn sống, khiến ông giành được sự kính nể ờ nông thôn Trưng Quốc, điều này được thể hiện rõ trong cách chơi chữ ngắn gọn với tên của ông (một từ gần đồng âm với từ Trung Quốc là "tìm kiếm": "Nếu bạn muốn ăn ngũ cốc, hãy Zhao (tìm kiếm) Ziyang (Tử Dương)". Giống như Hồ Diệu Bang, ông là người không chính thống về chính trị. Cuối cùng ông bị cách chức Tổng Bí thư khỉ Đặng đang trong giai đoạn cao điểm vụ khủng hoảng Thiên An Môn.

Hơn hết, Đặng và các đồng nghiệp của ông bị gây sức ép từ sự phản đối đoàn kết Cách mạng Văn hóa. Tất cả các nhà lãnh đạo điều hành Trung

https://thuviensach.vn

Quốc đã sống sót qua nỗi đau bị giáng chức, nhiều người trong số họ còn bị lạm dụng về thể chất. Những trải nghiệm của Cách mạng Văn hóa tràn ngập trong cuộc nói chuyện của các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Tôi có một cuộc nói chuyện buồn bã với Đặng tháng 9 năm 1982 khi đang ở Trung Quốc trong chuyến thăm riêng tư:

KISSINGER: Tôi đã gặp ngài vào tháng 4 năm 1974 khi ngài đến dự Đại Hội đồng Liên hợp quốc. Đặc biệt, sau đó cùng gặp Mao nhưng ngài chẳng nói lời nào.

ĐẶNG: Sau đó vào tháng 11 năm 1974 [Tại Bắc Kinh] chúng ta là hai người đã nói chuyện với nhau nhiều nhất vì thời gian đó Chu bị ốm và tôi đang phụ trách Hội đồng Nhà nước, vào năm 1975 tôi phụ trách các công tác của Đảng và chính phủ. Chỉ có một năm tôi đã bị giáng chức. Khi chúng ta nhìn lại giai đoạn lich sử này rất thú vị. Đó là những khoảng lùi đã khiến chúng tôi sáng mắt ra... Trải nghiệm của chúng tôi từ năm 1979 đến 1981 đã chứng minh các chính sách của chúng tôi là chính xác. Ngài đã không có mặt ở đây được 3 năm rưỡi rồi. Ngài có thấy những thay đổi gì không?

KISSINGER: Khi tôi đến đây lần cuối cùng - cổ thể là do tôi lơ đãng - tôi có cảm giác rằng ngài Chủ tịch Ban cố vấn [Đặng] có rất rửủều kẻ thù trong vị trí cao cấp...

ĐẶNG:... Nhũng người ở nước ngoài thường tự hỏi rằng liệu có sự ẩn định chính trị ồ Trung Quốc hay không. Để phán xét xem có ổn định chính trị ở Trung Quốc không, chúng ta phải xem có ẩn định ở những khu vực có 800 triệu người Trung Quốc sinh sống không. Ngày nay những người nông dân là những người hạnh phúc nhất. Củng có những thay đổi trong các thành phố nhưng không nhiều như ở vùng nông thôn... [Người dân] có sụ tự tin lớn hơn trong các thể chế kinh tế xã hội, có niềm tin lớn hơn vào Đảng và chính phủ. Cho đến giờ đây là một bước tiến dâng kể rồi. Trước Cách mạng Văn hóa, Đảng và chính phú có uy tín cao lắm, nhưng đã bị hủy hoại trong thời gian đô.

https://thuviensach.vn

Có một kinh nghiệm nhỏ để rút ra cho những nỗ lực cải cách. Khi tôi trở lại năm 1987, Triệu Tử Dương đã trao cho tôi một lời giải thích trước về một chương trình sẽ được đệ trình lên Đại hội Đảng vào tháng 10. Ông nhấn mạnh Trung Quốc đang đi trên một lộ trình rất dài và phức tạp khi pha trộn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội:

Một vấn đề chủ yếu đang được giải quyết đó là làm thế nào để hợp lý hóa mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và các tác nhân thị trường. Báo cáo sẽ nêu rõ rằng việc đặt kế hoạch cho chủ nghĩa xã hội phải bao gồm việc sử dụng các tác nhân thị trường chứ không phải loại trừ chúng. Kể từ thời của [Ịohn Maynard] Keynes, tất cả các quốc gia, bao gồm cả các nước tư bản, đều thực hành ở mức độ nào đó sự can thiệp của chính phủ vào các hoạt động kinh tế. Mỹ và CHDCND Triều Tiên là những ví dụ. Hai chính phủ hoặc thông qua kế hoạch hoặc thông qua thị trường, Trung Quốc sẽ sử dụng cả hai phương pháp này. Các doanh nghiệp sẽ tận dụng đầy đủ các tác nhân thị trường và Nhà nước sẽ định hướng nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô. Cũng sẽ có kế hoạch nếu cần thiết, nhưng trong tương lai việc quản lý theo kế hoạch sẽ là phương tiện và sẽ không được xem là đúng bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Trong khi theo đuổi những mục tiêu này, Đặng sẽ đi từng bước một. Nói theo cách nói của người Trung Quốc, lãnh đạo sẽ "băng qua sông cẩn thận từng viên đá", lập biểu đồ cho con đường đi một phần dựa trên những gì đã hiệu quả. Thực ra, cuộc cách mạng liên tục của Mao đã bị khai tử cùng với những tầm nhìn về chuyển đổi duy tâm. Giới lãnh đạo Trung Quốc sẽ không kiềm chế những cải cách của họ theo ý thức hệ; thay vào đó họ sẽ định nghĩa lại "chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng của Trung Quốc" sao cho "những đặc trưng Trung Quốc" sẽ là bất kỳ cái gì mang lại sự thịnh vượng lớn hơn cho Trung Quốc.

Nhằm tạo thuận lợi cho quá trình này, Trung Quốc mở cửa chào đón đầu tư nước ngoài, một phần thông qua các Vùng Kinh tế Đặc biệt trên bờ biển, nơi các doanh nghiệp được phạm vi quyền hạn rộng lớn hơn và các nhà đầu

https://thuviensach.vn

tư được tạo những điều kiện đặc biệt. Xét đến những trải nghiệm tiêu cực vừa qua của Trung Quốc với "các nhà đầu tư nước ngoài" trên bờ biển của mình vào thế kỷ XDC - và vai trò nổi bật trải nghiệm này đảm nhận trong câu chuyện kể về chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc - đây là một hành động liều Enh đáng nể. Nó cũng cho thấy một sự sẵn sàng - ở mức độ nào đó là chưa có tiền lệ - khi bỏ rơi qua tầm nhìn tự cung tự cấp kinh tế của Trung Quốc tồn tại hàng thế kỷ, bằng cách tham gia vào trật tự kinh tế quốc tế. Vào năm 1980, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa gia nhập vào IMF và Ngân hàng Thế giới, các khoản nợ nước ngoài đang bắt đầu chảy vào quốc gia này.

Sự phân quyền mang tính hệ thống cũng đi theo. Các xã nông nghiệp được hủy bỏ bằng cách đẩy mạnh cái gọi là những trung tâm trách nhiệm, theo lý thuyết, chung quy củng chỉ là nông trại gia đình. Đối với các doanh nghiệp khác, một sự khác biệt sẽ được thảo luận kỹ lưỡng giữa sở hữu và quản lý. Quyền sở hữu vẫn sẽ nằm trong tay nhà nước; quyền quản lý chủ yếu nằm vào tay những người quản lý. Các thỏa thuận giữa các nhà chức trách và nhà quản lý sẽ xác định chức năng của từng cơ quan, với những phạm vi quyền hạn đối với các nhà quản lý.

Các kết quả của những thay đổi này thật to lớn. Thời điểm giữa năm 1978 năm các cuộc cải cách kỉnh tế đầu tiên được triển khai - và năm 1984, thu nhập của người nông dân Trung Quốc tăng gấp đôi. Khu vực kinh tế tư nhân được định hướng theo sự làm mới các ưu đãi kinh tế tư nhân, vươn lên tạo thành 50% tổng sản lượng công nghiệp trong một nền kinh tế hầu hết được điều khiển theo sắc lệnh của chính phủ. Tổng GDP của Trung Quốc ở mức bình quân là hơn 9% mỗi năm trong những năm 1980 - một thời gian tăng trưởng kinh tế chưa từng có tiền lệ gần như kéo dài liên tục, vẫn tiếp tục ngay cả kể từ khi tôi đang viết nhũng dòng này.

Hơn hết, ảnh hưởng của phạm vi này phụ thuộc vào phẩm chất của các quan chức phụ trách triển khai các cuộc cải cách. Đây là chủ đề của một

https://thuviensach.vn

cuộc trao đổi với Đặng năm 1982. Để trả lời cho câu hỏi của tôi về việc liệu trẻ hóa nhân sự có đang đi đúng hướng không, Đặng đáp:

ĐẶNG: Có. Tôi nghĩ mình có thể nói vậy. Nhưng chuyện đó còn chưa kết thúc. Chúng tôi phải tiếp tục. Rắc rối nông nghiệp vẫn chưa được giải quyết. Chúng tôi phải kiên nhẫn. Hai năm trước chúng tôi tuyển dụng Chủ tich Triệu Tử Dương và Hồ Diệu Bang ngay từ đầu. Có lẽ ngài đã nhận thấy 60% các đảng viên của Đảng Cộng sản đều dưới 60 tuổi, có nhiều người chi khoảng 40 tuổi.

K1SSINGER: Tôi có để ý điều đó.

ĐẶNG: Thế chưa đủ đâu. Chúng tôi phải tiến hành rihững bố trí cho sự trở lại của các đồng chí cũ. Đó là cách chúng tôi lập nên Ban cố vấn. Tôi tự tiến củ mình là Chù tịch Ban Cố vấn. Điều đó nghĩa là về mặt cá nhân tôi muốn dần dần rút khỏi những vị trí chính thức và tự đặt mình vào vị trí một cố vấn.

KISSỈNGER: Tôi đả để ý một số đồng nghiệp lớn tuổi hơn ngài Chủ tịch, vầ họ không tham gia vào Ban cố vấn.

ĐẶNG: Đó là vì đảng của chúng tôi rất già rồi. Và điải cần thiết là phải giữ những người già lên tuyến đầu. Nhung v&n đề này sẽ được giải quyết dần dần.

KISSINGER: Tôi được biết rằng vấn đề Cách mạng Văn Hóa đó là nhiều người khi ừở thành đồng chí, lại không có nền tảng học vấn cao theo nhu thông lệ. Có phải đó là vấn đề không và liệu ngài sẽ giải quyết được chứ?

ĐẶNG: Có. Các tiêu chí của chúng tôi đó là lựa chọn những người sẽ là các đồng chí chịu trách nhiệm như sau: Họ phải là những nhà cách mạng. Họ phải trẻ hơn. Được giáo dục tốt hơn. Có trình độ chuyên môn. Như tôi đã nói, Đại hội Đảng lần thứ 12 không chi cho thấy tính liên tục của những chính sách mới, mà còn bảo đảm được tính liên tục, những bố trí nhân sự cũng bảo đảm tính liên tục.

https://thuviensach.vn

Năm năm sau, Đặng vẫn quan tâm đến việc làm sao để trẻ hóa Đảng. Tháng 9 năm 1987, ông trao cho tôi xem trước bản kế hoạch của ông về Đại hội Đảng sắp tới lên kế hoạch vào tháng 10. Rám nắng, thư thái và với sự sôi nổi không cho thấy dấu hiệu suy giảm dù đã ở tuổi tám mươi ba, Đặng nói rằng ông muốn đặt tên cho hội nghị sắp tới là "Một Hội nghị về Cải cách và Mở cửa với Thế giới Bên ngoài". Triệu Tử Dương sẽ được thăng lên chức vụ chủ chốt là Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản thay cho Hồ Diệu Bang và cần phải lựa chọn một Thủ tướng mới. Đặng nói rằng Hồ Diệu Bang "đã mắc một số sai lầm" - điển hình như vụ để cho các cuộc phản đối của sinh viên năm 1986 đi quá xa - nhưng ông ta sẽ vẫn ở trong Bộ Chính trị (một sự khác biệt so với những năm trước khi các cá nhân khi từ nhiệm cũng rời xa luôn quá trình chính trị). Không một thành viên nào của Ban Thường vụ (ủy ban điều hành của Đảng Cộng sản) giữ cả hai chức vụ cùng lúc, đẩy nhanh sự chuyển giao cho thế hệ các quan chức cấp cao kế tiếp. "Những người có thâm niên" khác sẽ về hưu.

Đặng giải thích bây giờ ông sẽ di chuyển từ cải cách kinh tế sang cải cách chính trị. Sẽ phức tạp hơn nhiều so với cải cách kinh tế bởi vì "nó sẽ đụng chạm đến các quyền lợi của hàng triệu người". Những sự phân chia công việc giữa Đảng Cộng sản và chính phủ sẽ thay đổi. Nhiều Đảng viên sẽ phải thay đổi công việc khi các nhà quản lý chuyên môn tiếp quản các vị trí Bí thư Đảng.

Nhưng đâu là đường lối phân chia ra chính sách và hành chính? Đặng hả lời rằng những vấn đề ý thức hệ sẽ dành cho Đảng, vấn đề chính sách hoạt động dành cho các nhà quản lý. Được đề nghị nêu ví dụ, Đặng nêu rõ một sự chuyển hướng đồng minh sang Liên bang Xô Viết rõ ràng sẽ là một vấn đề ý thức hệ. Từ nhiều cuộc nói chuyện với ông, tôi kết luận rằng đây sẽ không phải là một chủ đề thường xuyên. Suy nghĩ kỹ hơn, tôi tự hỏi không biết có phải chi bằng cách bắt đầu một quan niệm trước kia không thể nghĩ ra, Đặng muốn người ta để ý rằng Trung Quốc đang cân nhắc quyền tự do vận động ngoại giao lớn hơn nữa.

https://thuviensach.vn

Điều Đặng đang đề xuất về mặt chính trị không có tiền lệ trong trải nghiệm của Cộng sản. Dường như ông muốn đề nghị Đảng Cộng sản duy trì một vai trò siêu việt toàn diện trong nền kinh tế quốc dân và cơ cấu chính trị. Nhưng đó sẽ là sự rút lui vững chắc khỏi các vị trí kiểm soát các khía cạnh chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của người Trung Quốc như trước kia. Các quyền chủ động của người Trung Quốc sẽ tạo được một không gian rộng hơn. Đặng đã duy trì những cuộc cải cách trên phạm vi rộng, và sẽ được triển khai "theo cách có trật tự". Trung Quốc giờ ổn định rồi, và phải "duy trì thế nếu còn muốn phát triển". Chính phủ và người dân Trung Quốc "không bao giờ quên sự hỗn loạn của Cách mạng Văn hóa" và họ sẽ không bao giờ cho phép nó lặp lại. Những cải cách của Trung Quốc là "chưa có tiền lệ" điều này sẽ không tránh khỏi mang ý nghĩa rằng "sẽ có những sai lầm". Ông nói hầu hết người dân tán thành những cải cách hiện nay, nhưng sẽ cần đến "lòng can đảm" và "khôn ngoan" nhằm bảo đảm thành công của cải cách.

https://thuviensach.vn

Chương 15: THIÊN AN MÔN

hiện hữu trong chương trình cải cách "có trật tự" của mình. Trong khi gần như cả thế giới đang kinh ngạc trước tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đang dâng tràn như sóng, hàng chục nghìn sinh viên được cử đi du học nước ngoài, và những thay đổi trong tiêu chuẩn sống trong nước, đã xuất hiện những dấu hiệu quan trọng rằng các làn sóng mới đang cuộn lên bên trong.

Những giai đoạn đầu của quá trình cải cách có khuynh hướng pha ữộn các vấn đề kế hoạch vào các vấn đề của thị trường. Nỗ lực đưa giá cả phán ảnh các chi phí thực tế không tránh khỏi dẫn đến những sự tăng giá, ít nhất trong thời gian ngắn. Cải cách về giá đã gây ra chạy đua tiết kiệm mua hết hàng hóa trước khi giá tăng cao hơn, tạo ra một quy trình tích trữ dữ dội hơn và lạm phát lớn hơn nữa.

Trong một cuộc họp tháng 9 năm 1987, Triệu Tử Dương vạch ra một bước chuyển đổi hướng đến việc tin tưởng vào các nhân tố thị trường chiếm khoảng 50% GDP. Ngoài những vấn đề kinh tế kỹ thuật, việc này đòi hỏi phải viết lại căn bản hệ thống chỉ huy. Như trong các quốc gia Châu Âu, sẽ cần phải nhấn mạnh hơn nữa lên kiểm soát gián tiếp nền kinh tế thông qua vận dụng khéo léo nguồn tiền và can thiệp chặn đứng suy thoái. Nhiều thể chế trung ương tại Trung Quốc sẽ phải được loại bỏ, các chức năng của những thể chế khác được xác định lại. Nhằm tạo điều kiện cho quá trình này, một sự xem xét tư cách thành viên Đảng và sắp xếp hợp lý hóa bộ máy quan liêu được yêu cầu. Vì việc này có liên quan đến

ba mươi triệu cá nhân, và được triển khai bởi chính những người có hoạt động đang cần phải sửa đổi, nên quá trình xem xét này đối mặt với rất nhiều cản trở.

Thành công tương đối của cải cách tạo ra những khu vực bầu cử ngay trong trung tầm bất mãn sau này. Và chính quyền sẽ phải đối mặt với sự sụt

https://thuviensach.vn

giảm lòng trung thành từ những đồng chí chính trị có việc làm bị đe dọa do cải cách.

Quản lý một chính sách hai giá mở ra nhiều con đường dẫn đến việc lạm dụng quyền hành. Bước chuyển sang kinh tế thị trường thực sự làm tăng những cơ hội tham nhũng, ít nhất trong giai đoạn tạm thời. Thực tế là hai khu vực kinh tế song song tồn tại - một khu vực kinh tế quốc doanh tuy co ngót nhưng vẫn có quy mô lớn và một nền kinh tế thị trường đang lớn mạnh - tạo ra hai bộ giá cả. Các quan chức, nhà doanh nghiệp cẩu thả do đó đang ở trong vị thế chuyển đổi các mặt hàng tới lui giữa hai khu vực kinh tế để kiếm lợi riêng. Không nghi ngờ gì nữa, một số lợi nhuận trong khu vực kinh tế tư nhân ở Trung Quốc là hệ quả của sự mua chuộc và lạm dụng quyền hành trên diện rộng.

Trong bất kỳ trường hợp nào, lạm dụng quyền hành là một vấn đề đặc biệt, trong một nền văn hóa định hướng theo gia đình như ở Trung Quốc. Trong những giai đoạn hỗn loạn, Trung Quốc luôn hướng về những gia đình. Trong tất cả các xã hội Trung Quốc - bất kể là Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Singapore hay Hồng Kông - người ta căn bản vẫn thích dựa nhiều vào các thành viên gia đình, đến lượt mình lợi ích của họ được xác định bằng nhiều cách theo tiêu chí gia đình hơn là những nhân tố thị trường trừu tượng.

Thương trường tạo ra sự bất mãn của riêng nó. Khi đến lúc nền kinh tế thị trường sẽ thúc đẩy sự thịnh vượng chung, tuy nhiên bản chất cạnh tranh đó là người thắng kẻ thua. Trong những giai đoạn đầu của nền kinh tế thị trường, những khoản tiền kiếm được có khả năng không cân xứng. Những kẻ thù cố oán trách đổ lỗi cho "hệ thống" hơn là đổ lỗi cho thất bại của chính mình. Và thường xuyên là họ đúng.

Ở mức độ phổ cập hơn, cải cách kinh tế đã nâng kỳ vọng của người Trung Quốc về các tiêu chuẩn sống và tự do cá nhân. Trong khi cùng lúc đó tạo ra những căng thẳng và bất công mà nhiều người Trung Quốc cảm thấy. Điều này chỉ có thể được đền bù bằng một hệ thống chính trị cởi mở, nhiều

https://thuviensach.vn

người tham gia hơn. Giới lãnh đạo Trung Quốc cũng ngày càng bị chia rẽ về lộ trình chính trị và ý thức hệ của Trung Quốc. Tấm gương cải cách của Gorbachev ở Liên bang Xô Viết làm tăng những nguy cơ tranh luận. Đối với một số người trong giới lãnh đạo Trung Quốc, công khai ihằng thắn và cải cách kinh tế chính trị là nhũng quan điểm dị biệt nguy hiểm, có bà con với kiểu ném đi "thanh gươm Stalin" của Khrushchev. Với những người khác, bao gồm nhiều sinh viên thế hệ trẻ và các quan chức Đảng của Trung Quốc, các cải cách của Gorbachev là mô hình khả dĩ cho con đường riêng của Trung Quốc.

Các cải cách kinh tế dưới sự giám sát của Đặng Tiểu Bình, Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương đã làm thay đổi bộ mặt cuộc sống thường ngày của Trung Quốc. Cùng thời điểm đó, sự tái xuất hiện của nhiều hiện tượng đã xóa bỏ trong thời của Mao - chênh lệch thu nhập, quần áo lòe loẹt và khiêu khích và tán dương những món đồ "xa xi" - xúi giục các đồng chí Cộng sản truyền thống phàn nàn rằng Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang đầu hàng trước sự "tiến hóa thanh bình" sang chủ nghĩa tư bản mà John Foster Dulles đã từng phản đối.

Trong khi các quan chức và trí thức Trung Quốc thường đóng khung tranh luận này vào các khuôn khổ của giáo điều Chủ nghĩa Mác - như chiến dịch công khai chống lại mối đe dọa của "tự do hóa của giai cấp tư sản" - sự chia rẽ về cơ bản quay lại với những câu hỏi đã chia rẽ Trung Quốc kể từ thế kỷ XIX. Bằng việc hướng ra ngoài, phải chăng Trung Quốc đang đáp ứng số mệnh của mình, hay phải chăng đang thỏa hiệp với bản chất đạo đức của mình? Họ nên nhằm mục đích học hỏi điều gì từ các thể chế chính trị và xã hội phương Tây, nếu có?

Năm 1988, tranh luận tập trung quanh một series nhỏ của đài truyền hình có vẻ khó hiểu. Phát sóng trên Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc, bộ phim tài liệu dài sáu phần Hà Thương áp dụng thủ pháp ẩn dụ về sự hỗn độn của Trung Quốc, con sông Hoàng Hà chậm rãi trôi để tranh luận rằng bản thân nền văn minh của Trung Quốc phát triển một cách thiển cận,

https://thuviensach.vn

hẹp hòi và trì trệ. Pha trộn những lý do lên án nền văn hóa Khổng Giáo truyền thống với một lời chỉ trích tinh tế những phát triển chính trị gần đây hơn, bộ phim cho thấy rằng Trung Quốc cần làm mới mình bằng cách hướng ra "đại dương xanh" của thế giới bên ngoài, bao gồm nền văn hóa phương Tây.

Series phim là chất xúc tác gây tranh cãi trên toàn quốc, bao gồm thảo luận ở các cấp cao nhất của Chính phủ Trung Quốc. Các nhà Cộng sản truyền thống cho rằng đây là bộ phim "phản cách mạng" và đã thành công khi ra lệnh cấm chiếu ngay cả sau khi đã được phát rộng rãi trên truyền hình. Cuộc tranh cãi kéo dài suốt mấy thế hệ về số mệnh của Trung Quốc, mối quan hệ của Trung Quốc với phương Tây một lần nữa nổi lên.

Những rạn vỡ trong tảng đá Xô Viết làm tăng thêm tranh luận. Chúng bắt đầu vào năm 1989 kéo theo sự sụp đổ của Bức tường Berlin vào tháng 11, và sự tan rã cuối cùng của chính Liên bang Xô Viết. Nhưng Trung Quốc có vẻ vẫn ổn định, các quan hệ của họ với phần còn lại của thế giới thể hiện tốt nhất kể từ chiến thắng của Cộng sản năm 1949 và tuyên ngôn của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Các quan hệ với Mỹ đặc biệt đã tạo nên bước tiến bộ quan trọng. Hai nước đang hợp tác trong việc cản trở Liên Xô chiếm đóng Aíghanistan; Mỹ đang bán các cấp độ vũ trang quan trọng cho Trung Quốc; thương mại đang tăng lên; và những trao đổi từ các thành viên nội các đến các tàu hải quân đang phát triển.

Mikhail Gorbachev, vẫn đang tại vị ở Liên bang Xồ Viết, đang lên kế hoạch đến thăm Bắc Kinh vào tháng 5. Moscow đã đáp ứng ở mức độ đáng kể ba điều kiện do Bắc Kinh đặt ra để tạo bước chuyển biến trong các quan hệ Trung - Việt: rút các lực lượng quân đội Xô Viết khỏi Aíghanistan; tái triển khai quân đội Xô Viết tránh xa biên giới Trung Quốc; và rút quân đội Việt Nam khỏi Campuchia. Những hội nghị quốc tế được lên kế hoạch thường lệ đối với Bắc Kinh - bao gồm một cuộc họp vào tháng 4 của ban giám đốc Ngân hàng Phát triển Châu Á, một tổ chức phát triển đa phương

https://thuviensach.vn

Trung Quốc tham gia ba năm trước, bất ngờ trở thành sự sắp đặt cho một bi kịch.

Tất cả bắt đầu với cái chết của Hồ Diệu Bang. Đặng đã chứng kiến sự phát triển của ông, vào năm 1981 lên chức Tổng Bí thư, chức vụ lãnh đạo cao nhất trong Đảng Cộng sản. Năm 1986, khi những lời phê phán báo thù oán trách Hồ Diệu Bang vì thiếu quyết đoán trong các vụ biểu tình của sinh viên, ông bị thay bằng Tổng Bí thư Triệu Tử Dương, một người khác được Đặng đỡ đầu, trong khi vẫn đang là ủy viên của Bộ Chính trị đang nắm quyền. Trong một cuộc họp của Bộ Chính trị ngày 08 tháng 4 năm 1989, Hồ Diệu Bang bị đột quỵ, năm ấy ông đã bảy mươi ba tuổi. Các đồng nghiệp cấp cứu ông tỉnh lại rồi đưa ngay ông vào bệnh viện. Tại đây ông chịu một cơn đột quỵ khác rồi qua đời vào ngày 15 tháng 4.

Giống lúc Chu qua đời năm 1976, cái chết của Hồ Diệu Bang là dịp tổ chức tang lễ căng thẳng về mặt chính trị. Tuy nhiên, trong nhiều năm can thiệp, những hạn chế về quyền được nói đã được nới lỏng. Trong khi những ai đến viếng Chu năm 1976 phải ngụy trang những chỉ trích Mao và Giang Thanh trong những ám chỉ bóng gió đến các hoạt động chính trị triều đình phong kiến, thì những người biểu tình viếng Hồ Diệu Bang nêu đích danh các mục tiêu của họ. Bầu không khí vốn đã căng thẳng do sắp đến lễ kỷ niệm lần thứ 17 Sự kiện Mùng 4 Tháng 5. Một chiến dịch năm 1919 của người Trung Quốc có tư tưởng ủng hộ chủ nghĩa dân tộc phản đối sự yếu kém của chính quyền Trung Quốc, và những bất công rõ ràng trong Hiệp ước Versailles.

Những người ủng hộ Hồ Diệu Bang đặt những vòng hoa tang và các bài thơ bi thảm của mình tại Đài Tưởng niệm Anh hùng nhân dân ở Quảng trường Thiên An Môn, nhiều người ca tụng sự cống hiến của nguyên Tổng Bí thư cho sự tự do chính trị và kêu gọi linh hồn ông sống lâu hơn để tiếp tục cải cách. Các sinh viên tại Bắc Kinh và các thành phố khác lợi dụng cơ hội này để lên tiếng bày tỏ sự tức giận với tình trạng tham nhũng, lạm phát, những ngăn cấm về báo chí, các điều kiện của trường đại học và sự bảo thủ

https://thuviensach.vn

của những "lão già" Trung Quốc sau hậu trường. Tại Bắc Kinh, sáu yêu cầu được nhiều nhóm sinh viên đưa ra, đe dọa biểu tình cho đến khi chính phủ chịu thực hiện chúng. Không phải tất cả các nhóm đều ủng hộ từng yêu cầu; sự tập hợp chưa từng có của những đám đông phẫn nộ khác lạ nhau leo thang thành bạo loạn. Đoàn người mới bắt đầu còn biểu tình đã tràn vào xâm chiếm Quảng trường Thiên An Môn, bất chấp thẩm quyền của chính phủ.

Các sự kiện leo thang đến mức cả người quan sát lẫn người tham gia đều không ngờ tới vào lúc đầu tháng. Vào tháng 6, các phản đối chống chính phủ với nhiều quy mô khác nhau đã lan ra toàn quốc đến 341 thành phố. Những người phản đối chiếm cứ các toa tàu, trường học và các trục đường chính trong thủ đô đều bị phong tỏa. Trong Quảng trường Thiên An Môn, các sinh viên kêu gọi biểu tình tuyệt thực, thu hút sự chú ý của cả các nhà quan sát địa phương lẫn quốc tế, và cả các nhóm không phải sinh viên cũng tham gia cùng những người phản đối. Càc nhà lãnh đạo Trung Quốc buộc phải di dời lễ đón tiếp Gorbachev ra khỏi Quảng trường Thiên An Môn. Thật nhục nhã khi một lễ đón tiếp cầm lặng được tổ chức tại Sân bay Bắc Kinh không có sự tham gia của quần chúng. Một số báo cáo cho rằng các thành phần trong Quân đội Giải phóng nhân dấn bất tuân lệnh triển khai quân ra thủ đô đàn áp các cuộc biểu tình. Một rừng các nhân viên chính phủ đang cùng những người phản đối diễu hành trên phố. Thách thức chính trị này trở nên trầm trọng hơn khi xảy ra những diễn biến ở miền viễn tây Trung Quốc, nơi những người Tây Tạng và các thành viên tộc người thiểu số Đạo Hồi Ưighur của Trung Quốc bắt đầu được khuấy lên dựa trên những vấn đề văn hóa của riêng họ (trong trường hợp của Uighur, đó là việc Trung Quốc cho xuất bản mới đây một cuốn sách xúc phạm những điều nhạy cảm của Đạo Hồi).

Nói chung những cuộc nổi dậy tự hình thành động cơ thúc đẩy của mình, khi các diễn biến vượt khỏi tầm tay kiểm soát của những người tham gia, họ biến thành các diễn viên trong một vở kịch mà họ chẳng biết kịch bản nó thế nào. Đối với Đặng, các cuộc phản đối làm khuấy lên nỗi sợ hãi

https://thuviensach.vn

sự hỗn loạn của Trung Quốc mang tính lịch sử và những hồi ức của Cách mạng Văn hóa - bất chấp những mục tiêu được tuyên bố của những người biểu tình là gì. Học giả Andrew J. Nathan đã tóm tắt thế bế tắc một cách hùng hồn:

Các sinh viên không sắp đặt nhằm gây ra một thách thức chết người với cái mà họ biết ìà một đế chế nguy hiểm. Cũng nhu đế chế cũng không thích thú sử dụng vũ lực với các sinh viên. Hai bên cùng chia sẻ nhiều lợi ích chung và ngôn ngữ chung. Thông qua truyền thông sai lệch và phán xét sai lầm, họ thúc ép nhau lâm vào những vị thế mà các tùy chọn thỏa hiệp cứ ngày càng ít đi. Có những lúc một giải pháp đã nằm trong tầm với, nhưng rồi lại vỡ tan đúng vào phút cuối cùng, vết trượt vào thảm kịch ban đầu còn chậm, nhimg rồi tăng nhanh khi sự chũi rẽ đã cắm rễ sâu vào cả hai phía. Biết trước hậu quả, chúng tôi đọc câu chuyện với cảm nhận kinh hoàng mình nhận được từ thảm kịch chân thực này.

Đây không phải là chỗ để xem xét những sự kiện đã dẫn đến thảm kịch trên Quảng trường Thiên An Môn; mỗi bên đều có những quan niệm khác nhau phụ thuộc vào nhiều nguồn gốc tham gia vào khủng hoảng của mình, và thường xuyên là xung đột. Sự náo động của sinh viên ban đầu như một yêu cầu các biện pháp khắc phục cho những nỗi bất bình. Tuy nhiên việc chiếm cứ quảng trường chính ngay tại thủ đô đất nước, ngay cả khi đất nước đang hoàn toàn thanh bình, cũng là một chiến thuật nhằm minh họa sự bất lực của chính phủ, khiến nó suy yếu và kích thích nó bước vào những hành động liều lĩnh, đẩy nó vào tình thế bất lợi.

Tuy nhiên, không có tranh chấp nào về kết quả. Sau khi ngập ngừng vài tuần và cho thấy những chia rẽ nghiêm trọng trong các cấp về chuyện sử dụng vũ lực, giới lãnh đạo Trung Quốc đã thẳng tay đàn áp vào ngày 04 tháng 6. Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Triệu Tử Dương bị sa thải. Sau vài tuần tranh cãi nội bộ, Đặng và phần lớn Bộ Chính trị ra lệnh cho PLA dọn sạch Quảng trường Thiên An Môn. Một sự đàn áp tàn ác theo sau đó - toàn bộ được phát trên truyền hình, được truyền thông phát đi khắp

https://thuviensach.vn

nơi trên thế giới để ghi nhận cuộc gặp gỡ quan trọng giữa Gorbachev và giới lãnh đạo Trung Quốc.

Các thế tiến thoái lưỡng nan của Mỹ

Phản ứng của quốc tế là u ám. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chưa bao giờ đòi hoạt động như nền dân chủ theo phương cách phương Tây (và thực sự không ngừng phản đối lời bóng gió ám chỉ). Giờ đây họ hiện lên trên truyền thông thế giới như một nhà nước độc tài chuyên quyền nghiền nát những khát vọng của nhân dân về nhân quyền. Đặng vốn xưa nay luôn được tung hô rộng rãi như một nhà cải cách, giờ bị chỉ trích như một bạo chúa.

Trong bầu không khí này, toàn thể quan hệ Trung - Mỹ, bao gồm thông lệ được thiết lập về những tư vấn đều đặn giữa hai quốc gia, hứng chịu đòn tấn công từ khắp giới chính trị. Những nhà bảo thủ truyền thống thấy chính mình đã đúng khi dn chắc rằng, Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không bao giờ là một đối tác tin cậy. Các nhà hoạt động nhân quyền trong toàn bộ giới chính trị rất phẫn nộ. Các Đảng viên Đảng Tự do tranh luận rằng, sau cơn chấn động trên Thiên An Môn, Mỹ bị chất thêm gánh trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ căn bản của mình nhằm lan tỏa quyền dân chủ. Tuy nhiên trong rất nhiều các nhiệm vụ của mình, các nhà phê bình tập trung vào nhu cầu đối với các pháp chế gây sức ép đòi Bắc Kinh thay đổi thể chế, và khuyến khích thực hiện nhân quyền.

Tổng thống George H. w. Bush mới lên nắm quyền chưa đầy năm tháng trước, khó chịu với những hậu quả lâu dài của các pháp chế. Cả Bush lẫn cố vấn An ninh Quốc gia của ông, Tướng Brent Scowcroft, đã phục vụ trong chính quyền Nixon. Họ đã gặp Đặng trong thời gian họ nắm quyền; họ còn nhớ ông ta đã duy trì quan hệ với Mỹ trước những âm mưu của Bè Lũ Bốn Tên và thay mặt cho mục tiêu cá nhân lớn hơn. Họ ngưỡng mộ những cải cách kinh tế của ông, họ cân bằng sự khó chịu trước cuộc đàn áp với sự tôn trọng cách thế giới này biến đổi kể từ khi mở cửa với Trung Quốc. Họ tham gia thực hiện chính sách ngoại giao khi từng đối thủ của Mỹ có thể trông mong ở sự ủng hộ của Trung Quốc, khi tất cả các dân tộc tại Châu Á đều sợ

https://thuviensach.vn

một Trung Quốc bị cô lập với thế giới, và khi Liên bang Xô Viết có thể thực hiện một chính sách gây sức ép lên phương Tây, không phải lo ngay ngáy những cuộc tấn công khác vào mạng sườn.

Tổng thống Bush đã phục vụ ở Trung Quốc với tư cách là trưởng Văn phòng Liên lạc Mỹ tại Bắc Kinh mười năm trước trong những giai đoạn căng thẳng. Bush có đủ kinh nghiệm thừa hiểu rằng các nhà lãnh đạo đã tham gia cuộc Vạn Lý Trường Chinh, đã sống sót trong những hang động ở Diên An, và đương đầu với cả Mỹ và Liên bang Xô Viết cùng một lúc vào những năm 1960, sẽ không nộp mình dưới những sức ép của ngoại bang hay mối đe dọa bị cô lập. Và mục tiêu là gì? Lật đổ chính phủ Trung Quốc? Thay đổi cơ cấu của nó sang một cơ cấu thay thế? Làm sao quá trình can thiệp có thể kết thúc một khi nó được bắt đầu? Và cái giá phải trả sẽ là gì?

Trước Thiên An Môn, Mỹ đã quen thuộc với tranh luận về vai trò ngoại giao của mình trong việc đẩy mạnh nền dân chủ. Nói ngắn gọn, tranh luận là cuộc chiến giữa những người theo thuyết duy tâm và những người thực tế - người duy tâm cho rằng các hệ thống trong nước ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao, và do đó nên là các mục chính đáng trên chương trình nghị sự ngoại giao, người thực tế cho rằng chương trình nghị sự như thế vượt quá xa khả năng của đất nước, rằng do đó ngoại giao ban đầu phải dựa trên những chính sách ngoại giao. Những chân lý của châm ngôn đạo đức được cân nhắc trước những sự việc bất ngờ suy ra chính sách ngoại giao từ sự cân bằng những lợi ích quốc gia. Những tương phản thực tế trở nên tinh tế hơn. Khi cố gắng áp dụng những giá trị của mình, duy tâm sẽ được định hướng cân nhắc thế giới trong hoàn cảnh cụ thể. Người thực tế chu đáo hiểu rằng các giá trị là yếu tố thực tế quan trọng. Khi các quyết định được đưa ra, sự tương phản hiếm khi là tuyệt đối; nó thường xuyên giảm xuống thành một vấn đề về sắc thái.

Liên quan đến Trung Quốc, vấn đề không phải là liệu Mỹ có ưa thích những giá trị dân chủ thắng thế hay không. Theo số đông, dư luận Mỹ hẳn sẽ ừa lời là có, cũng như tất cả những ai tham gia vào tranh luận về chính

https://thuviensach.vn

sách Trung Quốc. Mà vấn đề đó là cái giá nào họ sẽ sẵn sàng trả theo đúng nghĩa của nó, trong khoảng thời gian và tư cách mang lại cho họ kết quả mong muốn, trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Hai chính sách có thể thực hiện rộng rãi xuất hiện trong tranh luận chung về các chiến thuật giải quyết các thể chế độc tài. Một nhóm thuyết phục nên đối đầu, thúc giục Mỹ chống lại hành vi phi dân chủ hoặc vi phạm nhân quyền ngăn cản bất kỳ lợi ích nào Mỹ có thể được hưởng, bất kể cái giá Mỹ phải trả là gì. Ở mức độ cao nhất, họ thúc ép phải thay đổi những thể chế xúc phạm; trong trường hợp Trung Quốc, họ kiên trì một nước đi rõ ràng về dân chủ như một điều kiện đối với bất kỳ lợi ích chung nào.

Quan điểm mâu thuẫn cho rằng tiến bộ nhân quyền nói chung được đáp ứng tốt hơn bằng một chính sách tham gia. Một khi đã có đầy đủ sự tự tin, những thay đổi trong thực hành dân sự có thể được bào chữa nhân danh những mục đích chung, hoặc ít nhất nhằm bảo toàn một lợi ích chung.

Phương pháp nào thích hợp phụ thuộc một phần vào những hoàn cảnh. Có những trường hợp vi phạm nhân quyền quá đáng đến mức không thể nghĩ đến lợi ích trong một mối quan hệ liên tục; lấy ví dụ Kho Me Đỏ tại Campuchia, và tội ác diệt chủng tại Rwanda. Vì sức ép dư luận phủ bóng đen lên hoặc sự thay đổi thể chế hoặc một hình thức áp dụng, rất khó áp dụng với các quốc gia Mỹ có quan hệ liên tục rất quan trọng đối với an ninh Mỹ. Điều này đặc biệt đúng đối với Trung Quốc, thấm nhuần hồi ức về sự can thiệp nhục nhã của các xã hội phương Tây.

Trung Quốc sẽ là nhân tố chính trong các hoạt động chính trị thế giới, bất kể kết quả trước mắt của khủng hoảng Thiên An Môn sẽ là gì.

Nếu giới lãnh đạo tự đoàn kết lại, Trung Quốc sẽ tiếp tục chương trình cải cách kinh tế của mình và tăng trưởng ngày càng mạnh mẽ. Mỹ và thế giới sau đó sẽ phải đối mặt với quyết định có nên tiến tới phục hồi một quan hệ hợp tác với một cường quốc lán đang nổi, hay sẽ cố gắng cô lập Trung Quốc nhằm hướng đất nước này áp dụng các chính sách trong nước bắt kịp với các giá trị Mỹ. Cô lập Trung Quốc sẽ báo hiệu một giai đoạn đối đầu

https://thuviensach.vn

kéo dài với một xã hội không quỳ gối khi nguồn trợ giúp từ bên ngoài duy nhất của họ, Liên bang Xô Viết, rút lại sự trợ giúp vào năm 1959. Trong những tháng đầu tiên của mình, chính quyền Bush vẫn đang hoạt động trên những tiền đề của Chiến tranh Lạnh, theo đó Trung Quốc cần phải cân bằng với Liên bang Xô Viết. Nhưng khi mối đe dọa của Xô Viết giảm sút, Trung Quốc hiện nổi lên trong một vị thế ngày càng mạnh mẽ đến mức có thể một mình tự đi, vì nỗi sợ Liên bang Xô Viết vốn giúp Mỹ và Trưng Quốc xích lại gần nhau sẽ lùi xa dần.

Có những hạn chế khách quan đối với ảnh hưởng của Mỹ lên những thể chế trong nước của Trung Quốc, cho dù họ muốn theo đuổi đối đầu hay cam kết. Liệu chúng ta có kiến thức để định hình những diễn biến nội bộ của quốc gia quy mô, đông đúc và phức tạp như Trung Quốc? Liệu một sự sụp đổ quyền lực trung ương có nguy cơ nào làm khơi mào sự tái xuất hiện các cuộc nội chiến, ít nhất được kết hợp với những sự can thiệp từ bên ngoài?

Tổng thống Bush đang lâm vào tình thế khó xử sau vụ Thiên An Môn. Nguyên là Trưởng Văn phòng Liên lạc Mỹ tại Bắc Kinh, ông đã từng đánh giá cao những sự nhạy cảm của Trung Quốc đối với sự can thiệp từ bên ngoài nhận thức được. Với sự nghiệp lâu dài trong hoạt động chính trị của Mỹ, ông có cả sự hiểu biết sắc sảo những thực tế chính trị trong nước Mỹ. Ông nhận thức được hầu hết người Mỹ tin rằng chính sách Trung Quốc của Washington - như Nancy Pelosi, hồi đó còn lại Đại diện Dân chủ trẻ tuổi từ Caliíornia đã đặt tên cho nó - nên "gửi một thông điệp rõ ràng, có nguyên tắc mang tính sỉ nhục gửi đến các lãnh đạo tại Bắc Kinh". Nhưng Bush cũng biết rằng quan hệ của Mỹ với Trung Quốc phục vụ những lợi ích sống còn của Mỹ phụ thuộc vào hệ thống quản lý của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Ông thận trọng đối kháng lại một chính phủ đã cộng tác với Mỹ gần hai thập niên trong một số vấn đề an ninh trong thế giới Chiến tranh Lạnh. Như sau này ông đã viết: "Đối với những người kiêu hãnh, cổ xưa và nội tâm dễ hiểu như thế này, sự chỉ trích từ bên ngoài (từ những người vẫn bị xem là "ngoại bang" và những kẻ thực dân thô lỗ theo cách nhìn của người Trung Quốc) là một sự lăng nhục, và các phương pháp được áp dụng

https://thuviensach.vn

đối với họ được xem là sự trở lại của những sự ép buộc trong quá khứ". Đối mặt với những sức ép ngày càng mạnh hơn từ cả hai bên cánh tả lẫn cánh hữu, Bush vẫn kiên trì:

Chúng ta không thể nhìn theo hướng khác khi liên quan đến nhân quyền hay các cải cách kinh tế, nhưng chúng ta có thể bày tỏ các quan điểm của mình về việc đẩy mạnh những bước tiến của họ sao cho dễ hiểu (rất nhiều rồi kể từ sau cái chết của Mao) han là tung ra một tràng những lời chỉ trích bất tận...

Vấn đề đối với tôi là làm sao lên ân những gì chúng ta đã thấy là sai, và phản ứng một cách thích hợp trong khi vẫn duy trì quan hệ gắn bó với Trung Quốc, ngay cả nếu quan hệ ấy giờ đây chắc phải ở trạng thái “dừng".

Bush đã đi trên dây bằng kỹ năng và sự khéo léo. Khi Quốc hội áp đặt những biện pháp trừng phạt lên Bắc Kinh, ông đã làm mềm đi những góc cạnh. Cùng lúc đó, để thể hiện những những sự lên án của mình, vào ngày 05 và 20 tháng 6, ông hoãn lại những trao đổi chính phủ cấp cao, ngừng hợp tác quân sự và các thương vụ bán trang thiết bị cho cảnh sát, quân sự và trang thiết bị kết hợp; tuyên bố phản đối những khoản vay mới cho nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa của Ngân hàng Thế giới và các tổ chức tài chính quốc tế khác. Những pháp chế của Mỹ đồng điệu với những bước đi tương đương của Cộng đồng Châu Âu, Nhật Bản, Australỉa và New Zealand với những biểu hiện hối tiếc, buộc tội từ các chính phủ trên toàn thế giới. Phản ánh sức ép đặc biệt, Quốc hội thậm chí còn ép những biện pháp mạnh mẽ hơn, bao gồm các pháp chế lập pháp (sẽ khó thông qua hơn nhiều so với các pháp chế hành chính do Tổng thống áp đặt, theo ý định riêng của Tổng thống) và một luật tự động gia hạn Visa cho tất cả các sinh viên Trung Quốc đang du học tại Mỹ.

Hai chính phủ Trung Quốc và Mỹ - vốn cùng hành động như các đồng minh trên thực tế trong gần như toàn bộ thập niên trước - giờ đang dần xa nhau, với những sự oán giận, những lời tố cáo đang đầy lên từ cả hai phía mà thiếu đi những tiếp xúc cấp cao. Quyết tâm tránh một sự đổ vỡ không

https://thuviensach.vn

thể cứu vãn, Bush kêu gọi một quan hệ lâu dài với Đặng. Ông thảo một bức thư dài và riêng tư vào ngày 21 tháng 6 gửi đến Đặng "như một người bạn", bỏ qua đám quan chức của ông cũng như lệnh cấm những trao đổi cấp cao chính mình đưa ra. Trong việc thực hiện thuật ngoại giao khéo léo này, Bush thể hiện "sự tôn kính lớn dành cho lịch sử, văn hóa và truyền thống của Trung Quốc" tránh dùng những lời lẽ có thể cho thấy rằng ông đang sai khiến Đặng nên quản lý đất nước mình như thế nào. Cùng với đó, Bush thúc giục nhà lãnh đạo tối cao của Trung Quốc nên thấu hiểu cơn phẫn nộ chung tại Mỹ, như một sản phẩm tự nhiên của chủ nghĩa duy tâm kiểu Mỹ:

Tôi cũng đề nghị ngài nhớ đến các nguyên tắc đã xây dựng nên đất nước non trẻ của chúng tôi. Những nguyên tắc đó ỉà dân chủ và tự do - tự do nói, tự do hội họp và không chuyên quyền độc đoán. Chính vì tởn trọng những nguyên tắc đó mà không tránh khỏi ảnh hưởng đến cách người Mỹ nhìn nhận, phản ứng với các sự kiện của những nước khác. Đó không phải là phản ứng kiêu ngạo hay ép người khác tin vào chúng tôi, mà chỉ là niềm tin dơn giản vào giã trị lâu dài của những nguyên tắc đó và khả năng áp dụng những nguyên tắc đó trên thế giới.

Bush đề nghị rằng chính ông cũng đang hoạt động trong những giới hạn tầm ảnh hưởng chính trị trong nước của mình.

Tôi sẽ để những gì tiếp theo đây vào các sách Ikh sử, nhưng một lần nữa, những người dân trên thế giới này đã chính mắt thấy sự bạo loạn và đổ máu để chấm dứt các cuộc biểu tỉnh. Nhiều nước phản ứng theo những cách khác nhau. Dựa trên những nguyên tắc tôi đã mô tả trên đây, những hành động tồi thực hiện với tư cách là Tổng thống Mỹ là không thể tránh khỏi.

Bush kêu gọi Đặng bày tỏ lòng trắc ẩn vì nó sẽ có tác động lên dân chúng Mỹ - và hơn hết là quyền tự do được vận động của Bush:

Bất kỳ báo cáo nào cỏ thể được Trung Quốc đưa ra sau những tuyên bố trước về việc giải quyết hòa bình các tranh chấp sau này với những người biểu tình sẽ rất được chào đón tại đây.

https://thuviensach.vn

Bất kỳ lòng khoan dung nào có thể được thể hiện với các sinh viên biểu tình sẽ được hoan hô trên toàn thế giới.

Nhằm khám phá thêm những ý tưởng này, Bush đề xuất cử một phái đoàn cấp cao đến Bắc Kinh "với sự tự tin tuyệt đối" để "nói chuyện với ngài bằng sự chân thành tuyệt đối bày tỏ những niềm tin chắc chắn thành tâm của tôi về những vấn đề này". Cho dù ông không tránh né bày tỏ những khác biệt về quan niệm giữa hai đất nước, Bush kết thúc bằng lời kêu gọi tiếp tục sự hợp tác đang diễn ra: "Chúng ta không được phép để dư chấn của những sự kiện thảm kịch gần đây làm suy yếu mối quan hệ thiết yếu được xây dựng suốt mười bảy năm qua".

Đặng trả lời đề nghị của Bush vào ngày hôm sau, chào đón phái đoàn của Mỹ đến Bắc Kinh. Đây là một biện pháp quan trọng Bush dành cho mối quan hệ với Trung Quốc và niềm tin của ông vào Đặng. Đến nỗi ngày 01 tháng 7 ông cử cố vấn An ninh Quốc gia Brent Scowcroft và Phó Ngoại trưởng Lavvrence Eagleburger đến Bắc Kinh ba tuần sau vụ bạo lực tại Quảng trường Thiên An Môn. Chuyến đi này được giữ bí mật rất chặt chẽ, chỉ một số ít các quan chức cấp cao tại Washington và Đại sứ James Lilley biết, khi họ được triệu về từ Bắc Kinh để nghe tóm tắt ngắn gọn về chuyến thăm sắp tới. Scowcroft và Eagleburger bay đến Bắc Kinh bằng máy bay vận tải quân sự c - 141 để tránh bị để ý; tín tức về chuyến đi của họ được giữ kín. Đến nỗi mà các lực lượng phòng không Trung Quốc được cho là đã gọi cho Tướng Dương Thượng Côn để hỏi có nên bắn hạ máy bay bí ẩn này không. Máy bay được trang bị thiết bị tự tiếp nhiên liệu trên không nhằm tránh phải ghé lại đâu đó lâu trong hành trình, kèm theo các thiết bị liên lạc để bên này có thể liên lạc trực tiếp với Nhà Trắng. Chẳng có lá CỜ nào được cắm tại các buổi gặp gỡ hay tai các bữa tiệc, chuyến thăm cũng không được báo cáo trên bản tin.

Scowcroft và Eagleburger gặp gỡ Đặng, Thủ tướng Lý Bằng và Bộ trưởng Ngoại giao Tiền Kỳ Tham. Đặng tán dương Bush và cũng bày tỏ

https://thuviensach.vn

tình hữu nghị với nhau, tuy nhiên ông trách sự căng thẳng trong các quan hệ với Mỹ:

Đây là một sự kiện gây chấn động toàn cầu và thật không may rằng Mỹ lại tham gia vào nó quá sâu... Chúng tôi đã cảm thấy sự manh nha của những sự kiện này hơn hai tháng trước, khi nhiều khía cạnh ngoại giao của Mỹ đã thực sự dồn Trung Quắc vào đường cùng. Đó là cảm giác của chúng tôi ở đây... vì mục đích của cuộc nổi loạn phản cách mạng đó là lật đổ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và hệ thống xã hội chủ nghĩa của chúng tôi. Nếu họ thành công trong việc đạt được mục đích này, thế giới sẽ là một thế giới hoàn toàn khác. Nói thẳng ra, việc này có thể dẫn đến chiến tranh.

Liệu ông ấy có ý nói là nội chiến hay chiến tranh với những người láng giềng bất mãn, muốn chiếm lại phần lãnh thổ bị mất hay cả hai? Đặng cảnh báo, "những quan hệ Trung - Mỹ" "đang ở trong giai đoạn tinh tế và ngài thậm chí có thể nói rằng chúng đang ở trong giai đoạn nguy hiểm". Các chính sách trừng phạt của Mỹ đang "dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ", cho dù ông vẫn hy vọng điều này có thể tránh được. Sau đó quay lại với quan điểm thách thức truyền thống, Đặng nói đầy đủ chi tiết về sự miễn nhiễm của Trung Quốc trước sức ép từ bên ngoài và quyết tâm độc đáo, được tôi luyện qua chiến tranh của giới lãnh đạo Trung Quốc. "Chúng tôi không quan tâm đến các pháp chế", Đặng nói với các phái đoàn Mỹ. "Chúng tôi không hề sợ chúng". Ông nói, những người Mỹ "phải hiểu về lịch sử":

Chúng tôi đã chiến thắng bằng chứng là sự thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, khi chiến đấu một cuộc chiến kéo dài hai mươi hai năm tẩn thất hơn hai mươi triệu sinh mạng, một cuộc chiến mà người Trung Quốc chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản... Không một thế lực nào khác có thể thay thế nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đại diện là Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây không phải là một thế giới trống rỗng. Đó là một thế giới đã được chứng minh và thử thách qua mấy thập niên kinh nghiệm.

https://thuviensach.vn

Đặng nhấn mạnh, mọi việc tùy thuộc vào việc Mỹ cải thiện các quan hệ, trích dẫn một câu ngạn ngữ Trung Quốc: "Người thắt nút phải là người cởi nút", về phần mình, Đặng thề Bắc Kinh sẽ không từ bỏ "trừng phạt những kẻ xúi bẩy cuộc bạo loạn", "Nếu không làm sao Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có thể tiếp tục tồn tại được?"

Scowcroft ứả lời bằng cách nhấn mạnh các chủ đề mà Bush đã nhấn mạnh trong các lá thư ông gửi cho Đặng. Những quan hệ chặt chẽ giữa Mỹ và Trung Quốc phản ánh các lợi ích chiến lược và kinh tế của cả hai quốc gia. Nhưng nó cũng mang lại những sự giao thiệp tiếp xúc chặt chẽ với "hai nền văn hóa, nền tảng và quan niệm khác nhau". Bây giờ Bắc Kinh và Washington thấy mình đang trong một thế giới mà các thông lệ trong nước của Trung Quốc, được phát trên truyền hình, có thể đã có ảnh hưởng sâu sắc lên ý kiến của dư luận Mỹ.

Scowcroft tranh luận rằng phản ứng của Mỹ phản ánh những giá trị ăn sâu bén rễ. Những giá trị Mỹ này "phản ánh những niềm tin và truyền thống của riêng chúng tôi", cũng như là một phần của "sự đa dạng giữa hai xã hội chúng ta" như những sự nhạy cảm của Trung Quốc liên quan đến sự can thiệp của nước ngoài: "Điều mà người Mỹ nhận thức được trong các cuộc biểu tình họ đã thấy - là đúng hay là sai - [như] là sự thể hiện các giá trị đại diện cho những niềm tin họ nâng niu, bắt nguồn từ cuộc Cách mạng Mỹ".

Sccowcroft thừa nhận việc xử lý những người biểu tình của chính phủ Trung Quốc "hoàn toàn là chuyện riêng của Trung Quốc". Thế nhưng "thực tế rõ ràng rằng" việc xử lý đó làm phát sinh một phản ứng chung của người Mỹ, "phản ứng đó là thật và người Mỹ phải đương đầu với nó". Bush tin tầm quan trọng của việc gìn giữ mối quan hệ lâu dài giữa Mỹ và Trung Quốc. Nhưng ông cũng buộc phải tôn trọng "những cảm xúc của người Mỹ", đòi hỏi phải có biểu hiện phản đối nhất định từ phía chính phủ. Sự nhạy cảm của cả hai bên sẽ cần thiết nhằm xuyên qua thế bế tắc.

Khó khăn ở chỗ là cả hai bên đều có lý. Đặng cảm thấy đế chế của mình bị bao vây; Bush và Scowcroft cho rằng các giá trị sâu sắc nhất của Mỹ bị

https://thuviensach.vn

thách thức.

Thủ tướng Lý Bằng và Tiền Kỳ Tham nhấn mạnh những quan điểm tương tự, và hai bên chia tay mà không đạt được bất kỳ thỏa thuận cụ thể nào. Scowcroft giải thích thế bế tắc như một doanh nghiệp thành công trong việc duy trì những đường dây liên lạc cởi mở, như các nhà ngoại giao thường làm thế để giải thích tình thế đình trệ: "Cả hai bên đều đã thẳng thắn và cởi mở. Chúng tôi đã bộc lộ những khác biệt của mình và lắng nghe nhau, nhưng chúng tôi vẫn còn một chặng đường dài phải đi trước khi bắc nhịp cầu".

Những vấn đề không thể dừng tại đó. Vào mùa Thu năm 1989, các mối quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ ở vào giai đoạn đầy đủ nhất kể từ khi nối lại quan hệ vào năm 1971. Không chính phủ nào muốn phá vỡ nó, nhưng cũng không chính phủ nào muốn ở vào vị thế lảng tránh nó. Một khi xảy ra tan vỡ, có thể làm phát sinh động cơ của riêng nó, như mâu thuẫn Trung - Xô hình thành từ một loạt các tranh chấp chiến thuật đến đối đầu chiến lược. Mỹ hẳn sẽ mất đi tính linh hoạt về ngoại giao. Trung Quốc hẳn sẽ phải làm chậm lại đà phát triển kinh tế của mình, hoặc thậm chí có lẽ phải hủy bỏ nó trong một giai đoạn lâu đáng kể với những hệ quả nghiêm trọng đến sự ổn định trong nước. Cả hai hẳn sẽ mất đi cơ hội dựa vào nhiều lĩnh vực hợp tác song phương tăng mạnh vào cuối những năm 1980, và cơ hội cùng nhau hợp tác khắc phục những biến động đe dọa nhiều nơi khác nhau trên thế giới.

Giữa những căng thẳng đó, tôi nhận được lời mời đến Bắc Kinh từ các nhà lãnh đạo Trung Quốc vào tháng 11 để hình thành các quan điểm của riêng tôi. Tổng thống và Tướng Scowcroft được báo cáo về chuyến thăm riêng tư theo kế hoạch. Trước khi tôi rời đến Bắc Kinh, Scowcroft cung cấp cho tôi một báo cáo ngắn về tình hình các quan hệ của chúng tôi với Trung Quốc cũng được nhiều chính quyền khác tuân thủ. Scowcroft thông báo cho tôi về những cuộc thảo luận với Đặng. Ông không trao cho tôi thông điệp cụ thể nào để truyền tải, nhưng nếu có dịp, ông hy vọng tôi sẽ củng cố các

https://thuviensach.vn

quan điểm của chính quyền. Như thường lệ, tôi sẽ báo cáo những ấn tượng của tôi lên Washington.

Như hầu hết người Mỹ, tôi đã sốc với cách chấm dứt cuộc biểu tình tại Thiên An Môn. Nhưng cũng không giống họ, tôi đã có cơ hội theo dõi nhiệm vụ Bất khả thi mà Đặng đã triển khai trong một thập niên rưỡi để xây dựng lại đất nước công: khiến các nhà Cộng sản đi đến chỗ chấp nhận phân quyền và cải cách; từ tính hẹp hòi, thiển cận truyền thống của Trung Quốc đến chỗ hiện đại hóa và một thế giới toàn cầu hóa - một triển vọng Trung Quốc thường xuyên từ chối. Và tôi đã chứng kiến những nỗ lực ổn định của ông nhằm cải thiện các quan hệ Trung - Mỹ.

Trung Quốc tôi thấy vào dịp này đã đánh mất sự tự cường đã có trong các chuyến thăm trước đó của tôi. Vào thời của Mao, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đại diện là Chu hành động với sự tự tin do ý thức hệ mang lại, và sự nhận định về các tình hình quốc tế được bồi đắp qua hồi ức lịch sử trải dài qua thiên niên kỷ. Còn Trung Quốc trong thời kỳ đầu tiên của Đặng cho thấy một niềm tin gần như ngây thơ, rằng vượt qua hồi ức đau đớn của Cách mạng Văn hóa sẽ mang lại sự dẫn đường đến tiến bộ về kinh tế và chính trị dựa trên sáng kiến cá nhân. Nhưng trong mười năm kể từ khi Đặng lần đầu tiên công bố chương trình cải cách của mình năm 1978, bên canh niềm vui vì thành công, Trung Quốc cũng phải trải qua những hình phạt của mình. Bước chuyển mình từ kế hoạch tập trung sang quyết định tập trung hóa hơn hóa ra lại trở thành nguy cơ không ngừng từ hai hướng: sự chống đối của hàng ngũ quan liêu cực đoan với một quyền lợi được bảo đảm nguyên trạng; và những sức ép từ các nhà cải cách thiếu kiên nhẫn vì quá trình diễn ra quá dài. Sự tập trung hóa kinh tế dẫn đến những đòi hỏi về thuyết đa nguyên trong việc ra quyết định. Theo ý nghĩa đó, biến động của Trung Quốc phản ánh những thế bế tắc của Chủ nghĩa Cộng sản cải cách.

Qua Thiên An Môn, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã lựa chọn sự ổn định chính trị. Họ đã làm điều này một cách ngập ngừng sau gần sáu tuần tranh cãi nội bộ. Tôi không nghe thấy một lời bào chữa theo cảm tính nào

https://thuviensach.vn

về những sự kiện trong ngày 04 tháng 6; chúng được xem như một tai nạn không may như kiểu chẳng hiểu từ đâu giáng xuống. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc choáng váng trước phản ứng của thế giới bên ngoài và những sự chia rẽ của chính họ, đã quan tâm đến việc thiết lập lại thế đứng quốc tế của mình. Kể cả có chiếu cố đến kỹ năng truyền thống của Trung Quốc đưa ngoại bang vào thế phòng thủ, những đối tác của tôi thực sự gặp khó khăn; họ không hiểu nổi tại sao Mỹ phật ý vì một sự kiện chẳng phương hại gí đến những lợi ích quan trọng của Mỹ, vì Trung Quốc chẳng đòi hỏi điều gì ngoài lãnh thổ của riêng mình. Những lời giải thích về cam kết lịch sử của Mỹ về nhân quyền đều bị gạt đi, hoặc như kiểu "bắt nạt" của phương Tây. Hoặc là một dấu hiệu của sự thẳng thắn.

Trong các cuộc nói chuyện của chúng tôi, các nhà lãnh đạo Trung Quốc theo đuổi mục tiêu chiến lược của họ, nhằm phục hồi một quan hệ căn bản với Mỹ. Theo ý nghĩa này, cuộc nói chuyện quay về hướng mô hình các cuộc gặp ban đầu với Chu. Hai xã hội sẽ tìm cách để hợp tác chứ? Và nếu thế thì trên cơ sở gì. Những vai trò hiện đã bị đảo ngược. Trong các cuộc gặp gỡ ban đầu, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhấn mạnh tính riêng biệt của ý thức hệ Cộng sản.

Giờ đây họ cố gắng đạt được một cơ sở hợp lý cho những quan điểm thích hợp.

Đặng thiết lập một chủ đề cơ bản, rằng hòa bình trên thế giới sẽ phụ thuộc ở mức độ đáng kể vào trật tự tại Trung Quốc:

Tạo nên sự hỗn loạn sau một đêm thì dễ thôi. Nhưng để duy trì trật tự và sự yên bình mới là khó. Nếu chính phủ Trung Quốc không tiến hành những bước cương quyết ở Thiên An Môn, hẳn sẽ có nội chiến tại Trung Quốc. Và bởi vì Trung Quốc chiếm 1/5 dân số thế giới, sự bất ổn tại Trung Quốc sẽ gây ra sự bất ổn trên thế giới, mà có thể dính dâng đến các cường quốc lớn.

Lời giải thích về lịch sử cho thấy hồi ức của một dân tộc. Và đối với thế hệ các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay, sự kiện đau buồn trong lịch sử Trung Quốc là sự sụp đổ quyền lực trung tâm tại Trung Quốc vào thế kỷ

https://thuviensach.vn

XIX, dụ thế giới bên ngoài xâm lược, cạnh hanh bán thuộc địa hoặc thuộc địa và tạo ra các mức độ thương vong mang tính diệt chủng trong những cuộc nội chiến, như trong vụ Bạo loạn Đài Bắc.

Đặng nói, mục đích của một Trung Quốc ổn định, đó là góp phần xây dựng vào một trật tự quốc tế mới. Các quan hệ với Mỹ là trung tâm: "Đây là một vấn đề", Đặng nói với tôi.

Tôi phải rõ ràng với những người khác sau khi tôi về hưu.

Điều đầu tiên tôi làm sau khi được ra khỏi tù đó là giành sự chú ý đẩy mạnh các quan hệ Trung - Mỹ. Ngoài ra tôi còn có mong muốn đặt dấu chấm hết cho quá khứ gần đây, cho phép các quan hệ Trung - Mỹ trở lại bình thường. Tôi hy vọng được nói với bạn tôi là Tổng thống Bush rằng chúng tôi sẽ xem xét thúc đẩy các quan hệ Trung - Mỹ trong nhiệm kỳ Tổng thắng của ông ấy.

Theo lời của Lý Thụy Hoàn (nhà lý luận của Đảng được các nhà phân tích cho là nằm trong số thành phần tự do) rằng "Những người Mỹ nghĩ rằng họ hiểu Trung Quốc tốt hơn cả người Trung Quốc hiểu về chính mình". Điều Trung Quốc không thể chấp nhận đó là lời sai khiến từ nước ngoài:

Kể từ năm 1840, người Trung Quốc đã phải chịu đựng bị ngoại bang bắt nạt; hồi đấy Trung Quốc còn là một xã hội bán phong kiến... Mao đã chiến đấu suốt cả cuộc đời mình để nói rằng Trung Quốc phải hữu nghị với các nước đã từng đối xử với chúng tôi bằng sự bất công. Năm 1949 Mao đã nói "Người Trung Quốc đã đứng dậy". Bằng cách nói đứng dậy, õng ấy muốn nói rằng người Trung Quốc sẽ hưởng sự bình dẳng với các nước khác. Chúng tôi không muốn nghe các nước khác dạy bảo chúng tôi phải ìàm gì. Nhưng người Mỹ lại có xu hướng thkh sai khiến nước khác làm cái này cái kia. Người Trung Quốc không muốn cung cấp chỉ dẫn cho cúc nước khác.

Tôi đã cố gắng giải thích với ngài Phó Thủ tướng phụ trách ngoại giao, Tiền Kỳ Tham, rằng những sức ép trong nước và các giá trị ép buộc những

https://thuviensach.vn

hành động của Mỹ. Tiền Kỳ Tham không nghe gí hết. Trung Quốc sẽ hành động theo tốc độ phát triển của mình, dựa trên quyết tâm với lợi ích quốc gia của mình, không thể được quy định bởi ngoại bang:

TIỀN: Chúng tôi đang cố gắng duy trì sự ổn định về chỉnh trị và kinh tế, tiến lên phía trước với cải cách và tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Chúng tôi không thể di chuyển dưới sức ép của Mỹ. Dù sao chúng tôi cũng đang di chuyển theo hướng đó.

KISSINGER: Nhưng đó là điều tôi muốn nói. Khi ngài đi theo hướng đó, có thể có những khía cạnh cho thấy rằng hướng đó có lợi.

TIỀN: Trung Quốc bắt đầu cải cách kinh tế chi vì lợi ích của riêng Trung Quốc, chứ không phải vì đố là điều Mỹ muốn.

Theo quan điểm của Trung Quốc, các quan hệ quốc tế được xác định theo lợi ích và mục đích quốc gia. Nếu các lợi ích quốc gia là thích hợp, thì hợp tác là có thể, thậm chí là cần thiết. Chẳng có gì thay thế được sự thích hợp trong những lợi ích. Các cơ cấu trong nước không liên quan đến quá trình này - một vấn đề chúng tôi đã chạm trán trong các quan điểm khác nhau liên quan đến những thái độ đối với Khơ Me Đỏ. Theo lời Đặng, mối quan hệ Mỹ - Trung đã tiến triển khi nguyên tắc này được tuân thủ:

Vào thời điểm ngài và Tổng thống Nixon quyết định thiết lập lại các quan hệ với Trung Quốc, thì Trung Quốc không chi đang cố gắng tiến lên chủ nghĩa xã hội, mà còn tiến lên Chủ nghĩa Cộng sản. Bè Lữ Bốn Tên ưa thích một hệ thống đói nghèo của Chủ nghĩa Cộng sản. Các ngài đã chấp nhận Chủ nghĩa Cộng sản của chúng tôi hồi đó. Do đó hây giờ chẳng có lý do gì không chấp nhận chủ nghĩa xã hội của Trung Quốc nữa.

Đã xa lắm rồi cái thời quan hệ giữa nước này với nước kia được giải quyết trên cơ sở các hệ thống xã hội. Các quốc gia với những hệ thống xã hội khác nhau bây giờ có thể có những quan hệ hữu nghị. Chúng ta có thể tìm thấy nhiều lợi ích chung giữa Trung Quốc và Mỹ.

https://thuviensach.vn

Đã có thời điểm nhà lãnh đạo Trung Quốc từ bỏ vai trò thập tự chinh vì ý thức hệ Chủ nghĩa Cộng sản hắn được thế giới dần chủ hoan nghênh, như một bằng chứng của sự phát triển có lợi. Bây giờ những người kế thừa của Mao đang tranh luận rằng kỷ nguyên ý thức hệ đã chấm dứt, rằng lợi ích quốc gia là yếu tố quyết định, những người Mỹ xuất chúng khăng khăng cho rằng các thể chế dân chủ là cần thiết nhằm bảo đảm tính thích hợp của những lợi ích quốc gia. Lời xác nhận này - đối với nhiều nhà phân tích Mỹ có hướng thiên về niềm tin tuyệt đối - rất khó minh họa từ kinh nghiệm lịch sử. Khi Thế chiến I nổ ra, hầu hết các chính phủ tại Châu Âu (bao gồm Anh, Pháp và Đức) được quản lý bằng các thể chế dân chủ cơ bản. Tuy nhiên, Thế chiến I - một tai ương khiến Châu Âu không bao giờ phục hồi toàn diện được - lại giành được sự nhiệt liệt tán thưởng của tất cả các nghị viện được bầu.

Nhưng sự tính toán lợi ích quốc gia tự thân nó cũng không rõ ràng. Sức mạnh quốc gia hay lợi ích quốc gia có thể có các yếu tố phức tạp nhất của những quan hệ quốc tế khó tính toán chính xác. Hầu hết các cuộc chiến xảy ra do sự kết hợp của phán xét sai các quan hệ cường quốc và những sức ép trong nước. Trong giai đoạn còn đang được thảo luận, các chính quyền Mỹ khác nhau đã nghĩ ra nhiều giải pháp cho vấn đề hóc búa. Đó là cân bằng cam kết các lý tưởng chính trị Mỹ với sự theo đuổi các quan hệ Mỹ - Trung hữu ích và hòa bình. Chính quyền của George H. w. Bush lựa chọn thúc đẩy những ưu tiên của Mỹ thông qua sự cam kết; còn trong nhiệm kỳ của mình, Bill Clinton chọn cách nỗ lực gây sức ép. Cả hai đều phải đối mặt thực tế rằng trong chính sách ngoại giao, những khát vọng cao nhất của một quốc tế có xu hướng được đáp ứng chi trong những giai đoạn chưa hoàn chỉnh.

Hướng đi cơ bản của một xã hội được định hình bằng các giá trị của nó, xác đinh những mục tiêu căn bản của nó. Cùng lúc đó, chấp nhận những giới hạn về năng lực của xã hội kia là một trong những bài kiểm tra về nghệ thuật quản lý nhà nước; nó ngụ ý một sự phán xét về xã hội thích hợp. Các nhà triết học chịu trách nhiệm với trực giác của minh. Các chính khách được phán xét theo khả năng duy trì các quan niệm của họ theo thời gian.

https://thuviensach.vn

Nỗ lực thay đổi cơ chế trong nước của một quốc gia rộng lớn như Trung Quốc từ bên ngoài có khả năng liên quan đến nhiều hậu quả to lớn chưa lường trước được. Xã hội Mỹ không bao giờ nên bỏ rơi cam kết về phẩm giá con người. Họ không giảm đi tầm quan trọng của cam kết này để nhận thức rằng các quan niệm của phương Tây về nhân quyền, tự do cá nhân không thể được giải thích trực tiếp, trong một giai đoạn hạn chế nghiêng theo các chu kỳ tin tức và chính trị của phương Tây, sang một nền văn minh một thiên niên kỷ đề ra bao quan niệm khác nhau. Cũng như nỗi sợ hãi hỗn loạn chính trị của Trung Quốc cũng không thể được loại bỏ như một điều gì đó không thích đáng, lỗi thời cần sự "chính xác" theo sự khai sáng của phương Tây. Lịch sử Trung Quốc, đặc biệt trong hai thế kỷ qua, mang lại rất nhiều những tấm gương trong đó có sự tan vỡ của một nhà cầm quyền chính trị - đôi khi bắt đầu với những kỳ vọng cao về những tự do được tăng cường - bạo động sắc tộc và xã hội do bị xúi giục; thông thường chính những yếu tố chiến đấu chiếm đa số hơn là các yếu tố tự do.

Theo cùng nguyên tắc này, các nước đang làm ăn với Mỹ cần phải hiểu rằng các giá trị cơ bản của nước chúng tôi bao gồm một quan niệm không xa lạ về nhân quyền, rằng những nhận định của người Mỹ không bao giờ tách được khỏi các quan niệm của Mỹ về thực hiện dân chủ. Có những sự lạm dụng buộc phải có phản ứng của Mỹ, thậm chí cái giá phải trả là toàn bộ mối quan hệ. Những sự kiện như thế có thể hướng chính sách ngoại giao của Mỹ vượt khỏi những tính toán lợi ích quốc gia thông thường. Không một Tổng thống Mỹ nào có thể làm ngơ chúng, nhưng ông ta phải thận trọng xác định chúng, và nhận thức về nguyên tắc của những hậu quả không lường trước. Không nhà lãnh đạo nước ngoài nào từ bỏ chúng. Cách xác định và thiết lập sự cân bằng sẽ quyết định bản chất quan hệ của Mỹ với Trung Quốc, và có lẽ là nền hòa bình của thế giới.

Các chính khách của cả hai phía đã đối mặt với lựa chọn này vào tháng 11 năm 1989, luôn là người thực tế, Đặng cho rằng một nỗ lực phát triển một khái niệm mới về trật tự quốc tế, khẳng định sự không can thiệp vào các vấn đề nội bộ thành một nguyên tắc chung của chính sách ngoại giao.

https://thuviensach.vn

"Tôi tin rằng chúng tôi nên đề xuất việc thành lập một trật tự chính trị quốc tế mới. Chúng ta đã không đạt được nhiều sự tiến triển trong việc thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới. Thế nên hiện tại, chúng ta nên cùng xây dựng một trật tự chính trị mới tuân thủ năm nguyên tắc của cùng tồn tại hòa bình". Dĩ nhiên, một trong số năm nguyên tắc này là ngăn cấm can thiệp vào các vấn đề nội bộ của các nước khác.

Vượt trên tất cả những nguyên tắc chiến lược này, hiện ra lờ mờ một điều không thể thiếu mang tính then chốt. Việc tính toán lợi ích quốc gia không đcm giản là một công thức toán học. Phải dành sự chú ý đến phẩm giá quốc gia và lòng tự trọng. Đặng thúc giục tôi chuyển đến Bush mong muốn của ông đạt được một thỏa thuận với Mỹ, và với tư cách là một nước mạnh hơn, Mỹ nên có bước đi đầu tiên. Cuộc tìm kiếm một giai đoạn hợp tác mới sẽ không tránh khỏi việc bao gồm các vấn đề nhân quyền. Câu hỏi của Đặng về việc ai nên khởi xướng một cuộc đối thoại mới, cuối cùng lại do chính Đặng trả lời, ông là người đã bắt đầu đối thoại về số phận của một cá nhân đơn lẻ: một người chống đối ông, tên là Phương Lệ Chi.

Tranh cãi về Phương Lệ Chi

Vào thời điểm chuyến thăm của tôi tháng 11 năm 1989, nhà vật lý học có tư tưởng chống đối Phương Lệ Chi đã trở thành biểu tượng cho sự chia rẽ giữa Trung Quốc và Mỹ. Phương là người đề xuất có khả năng hùng biện các quyền cá nhân và dân chủ nghị viện theo kiểu phương Tây, với một lịch sử dài gây sức ép lên những giới hạn sự chịu đựng của quan chức. Năm 1957, trục xuất ông khỏi Đảng Cộng sản là một phần trong Chiến dịch Chống Hữu khuynh, và trong Cách mạng Văn hóa ông bị cầm tù một năm vì tội có các hoạt động '"phản động". Được phục hồi sau cái chết của Mao, Phương theo đuổi một sự nghiệp giáo dục thành công, phát biểu ủng hộ tự do hóa chính trị tăng cường. Sau những cuộc biểu tình tiền dân chủ năm 1986, một lần nữa Phương lại bị khiển trách, cho dù ông vẫn tiếp tục cho lan truyền những lời kêu gọi cải cách.

Khi Tổng thống Bush đến thăm Trung Quốc vào tháng 02 năm 1989, Phương được ghi tên trong danh sách những người được mời dự tiệc tối do

https://thuviensach.vn

Tổng thống chủ trì tại Bắc Kinh được Đại sứ quán Mỹ khuyến cáo lên Nhà Trắng. Đại sứ quán tuân thủ theo cái mà họ nghĩ là tiền lệ từ chuyến thăm của Reagan đến Moscow, trong chuyến thăm đó ông được gặp gỡ những người tuyên bố là những người chống đối. Nhà Trắng phê chuẩn danh sách - cho dù có lẽ họ không nhận thức được sự căng thẳng liên quan đến Phương theo quan điểm Trung Quốc. Việc điền tên Phương vào danh sách khách mời làm dấy lên những bất trắc giữa Mỹ và Chính phủ Trung Quốc, và ngay trong chính quyền Bush. Cuối cùng Đại sứ quán và Chính phủ Trung Quốc đạt được thỏa thuận rằng Phương sẽ phải ngồi cách xa các quan chức Chính phủ Trung Quốc. Vào buổi tối diễn ra sự kiện, các mật vụ an ninh Trung Quốc đã chặn xe của Phương, ngăn cản ông không được vào địa điểm gặp mặt.

Cho dù Phương không đích thân tham gia các cuộc biểu tình tại Quảng trường Thiên An Môn, những người phản đối là sinh viên vẫn đồng cảm với những nguyên tắc ông bảo vệ, và Phương được tin sẽ có khả năng trở thành mục tiêu trả đũa của chính phủ. Trước mối nguy trước mắt chính phủ sẽ đàn áp thẳng tay vào ngày 04 tháng 6, vợ chồng Phương cố gắng tìm sự che chở trong Đại sứ quán Mỹ. Vài ngày sau, Chính phủ Trung Quốc gửi lệnh bắt cho vợ chồng Phương vì "những tội ác phản tuyên truyền và xúi giục trước và sau bạo loạn". Những tuyên bố của chính phủ đòi Mỹ giao ra "tên tội phạm đã gây ra trận bạo loạn này" hoặc sẽ phải đối mặt với những tình huống xấu trong quan hệ Mỹ - Trung. "Chúng tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc cho ông ấy trú ngụ", Bush đã kết luận trong nhật ký của ông, "nhưng đó sẽ thật sự là một cái gai trong mắt Trung Quốc".

Sự hiện diện của Phương trong Đại sứ quán là nguồn khơi lên căng thẳng không ngừng: Chính phủ Trung Quốc không sẵn sàng cho phép người chỉ trích, phê phán nổi bật của mình rời khỏi đất nước, vì sợ rằng ông sẽ kích động từ nước ngoài; Washington không sẵn sàng giao trả một kẻ chống đối đang ủng hộ dân chủ tự do đối mặt với sự trừng phạt mà nhất định là sẽ nghiệt ngã. Trong bức điện tín gửi về Washington, Đại sứ James Lilley ghi chú về Phương, "Ông ấy ở với chúng tôi như một sự nhắc nhở liên tục về

https://thuviensach.vn

liên kết của chúng tôi với "chủ nghĩa tự do tư sản", khiến chúng tôi lầm vào cảnh đối đầu với thể chế ở đây. Ông ấy là một biểu tượng sống trong xung đột của chúng tôi với Trung Quốc về nhân quyền".

Trong bức thư ngày 21 tháng 6 gửi Đặng Tiểu Bình, Bush nêu ra "vấn đề Phương Lệ Chi", hối tiếc rằng đó là "khúc mắc chính giữa chúng ta". Bush bảo vệ quyết định của Mỹ cho phép Phương trú ngụ - ông khẳng định, việc này dựa trên "lời giải thích được chấp nhận rộng rãi của chúng tôi về luật pháp quốc tế" - và quả quyết rằng "Chúng tôi không thể để Phương rời khỏi Đại sứ quán mà không có chút bảo đảm rằng ông ấy sẽ bị không bị nguy hiểm, bị đối xử bằng bạo lực". Bush đưa ra khả năng giải quyết vấn đề kín đáo, thận trọng, lưu ý rằng các chính phủ khác đã giải quyết những vấn đề tương tự bằng cách "lặng lẽ cho phép rời khỏi đất nước qua hình thức trục xuất". Nhưng vấn đề được chứng minh là không thể đàm phán, và vợ chồng Phương vẫn phải lưu lại trong Đại sứ quán.

Trong chỉ dẫn tường tận Tướng Scowcroft gửi cho tôi trước chuyến đi của tôi đến Bắc Kinh, ông đã khiến tôi hiểu rõ hoàn toàn vụ này. Ông thúc giục tôi rằng đừng nêu vấn đề này ra, vì chính quyền đã nói hết tất cả những gì cần nói rồi. Nhưng tôi có thể đáp lại những thế chủ động của Trung Quốc trong khung chính sách hiện có. Nhưng tôi vẫn làm theo lời khuyên của ông. Tôi không nêu ra vấn đề của Phương Lệ Chi, cả những đối tác Trung Quốc nói chuyện với tôi cũng vậy. Trong khi tôi gửi lời chào từ biệt Đặng, ông bất ngờ lại nêu ra vấn đề này sau một số lời nhận xét rời rạc về vấn đề cải cách, và ông dùng nó để đưa ra một đề nghị trọn gói. Một tóm tắt mở rộng cuộc trao đổi có liên quan phảng phất tâm trạng của Bắc Kinh sáu tháng sau vụ Thiên An Môn:

ĐĂNG: Tôi đã nói chuyện với Tổng thống Bush về vụ Phương Lệ Chỉ.

KISSINGER: Như ngài đã biết, Tổng thống không biết gi về lời mời đến bữa tiệc, cho đến khi nổ được cởng khai.

ĐẶNG: Ông ấy có nói với tôi thế.

https://thuviensach.vn

KSSSINGER: Vì ngài đã nêu vấn đề của Phương ra, nên tôi muốn bày tỏ cân nhắc của tôi đối với ngài. Tôi không nêu Vấn đề này ra trong bất kỳ cuộc nói chuyện nào của tôi ở đây, vì tôi biết rằng đó là vấn đề cực kỳ tinh tế và ảnh hưởng đến phẩm giá người Trung Quốc. Nhưng tôi nghĩ rằng những người bạn tốt nhất của ngài ở Mỹ sẽ rất nhẹ nhõm nếu có thể tìm ra cách nào đó đưa ông ta ra khỏi Đại sứ quán, và cho ông ấy rời khỏi đất nước. Chẳng còn bước đi đơn guin nào khác gây ấn tượng. với người Mỹ hơn tà việc này, trước khi có quá nhiều sự chống đối công khai.

Đến lúc này, Đặng đứng dậy khỏi ghế ngồi, thấo dây micro giữa ghế của ông với ghế của tôi, như một dấu hiệu cho rằng ông muốn nói chuyện riêng tư.

ĐẶNG: Ngài có thể đưa ra đề nghị nào không?

KISSĩNGER: Đề nghị của tôi sẽ là ngài nên trục xuất ông ấy khỏi Trung Quốc. Và là một chính phủ, chúng tôi đồng ý rằng sẽ không lợi dụng ông ấy về mặt chính trị theo bất kỳ cách nào. Có lẽ chúng tôi nên khuyến khích ông ấy đi đến một nước nào đó như Thụy Điển, ở đó ông ta sẽ tránh xa khỏi Quốc hội Mỹ và phóng viên của chúng tôi. Một sự thu xếp như thế này có thể tạo ấn tượng sâu sắc đối với công chúng Mỹ, tốt hơn nhiều một nước đi về bất cứ vấn đề kỹ thuật nào.

Đặng muốn có những bảo đảm cụ thể. Liệu Chính phủ Mỹ có thể "yêu cầu Phương viết một bản thú nhận" những tội ác ông ta phạm phải theo luật pháp Trung Quốc; hoặc Washington có thể bảo đảm rằng "sau khi ông ta bị trục xuất [khỏi Trung Quốc]... Phương sẽ không nói gì và làm gì chống lại Trung Quốc?" Đặng mở rộng điều này thành một đề nghị rằng Washington "cam kết trách nhiệm rằng họ sẽ ngăn chặn lời nói, hành vi vớ vẩn của Phương và những người biểu tình [là người Trung Quốc] khác" hiện đang ở Mỹ. Đặng đang tìm kiếm một lối thoát. Nhưng các phương pháp ông đề xuất nằm ngoài thẩm quyền hợp pháp của Chính phủ Mỹ.

ĐẢNG: Ngái nghĩ sao nếu chúng tôi sẽ trục xuất ông ta, sau khi ông ta viết một bản thú nhận tội ác của mình?

https://thuviensach.vn

KISSĨNGER: Tôi sẽ ngạc nhiên nếu ông ấy làm thế. Tôi đã ở Đại Sứ quán sáng hôm nay, nhưng tôi không gặp Phương, ĐẶNG: Nhưng ông ta sẽ phải làm thế nếu phía Mỹ cứ nài nỉ. Vấn đề này do những người Mỹ tại Đại sứ quán khởi xướng, bao gắm những người bạn tốt của ngài và cả những người tôi đã nghĩ là bạn.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu phía Mỹ yểu cầu Phương viết bản thú tội, và sau đó chúng tôi cố thể trục xuất ông ấy như một tội phạm bình thường, ông ta có thể đến bất kỳ đâu ông ta muốn. Nếu chuyện này không được, ý tưởng thế này thì sao: Mỹ cam kết trách nhiệm rằng sau khi bị trục xuất, Phương sẽ không nói gì và làm gì chống lại Trung Quốc. Ông ta không nên dùng Mỹ hay một quốc gia khác để chống lại Trung Quốc.

KSSSINGER: Hãy để tôi nhận xét về đề xuất đầu tiên. Nếu chúng tôi đề nghị ông ấy ký một bản nhận tội, cứ cho rằng chúng tôi có khả năng làm điều đó, vấn đề không phải là ông ấy nói gì khi ở Đại sứ quán, mà là ông ấy nói gì khi ra khỏi Trung Quốc. Nếu ông ấy nói rằng Chính phủ Mỹ ép ông ấy thú nhận, thì đối với mọi người sẽ còn tồi tệ hơn là ông ấy không thú nhận. Tầm quan trọng của việc thả ông ấy đi là một dấu hiệu cho thấy sự tự tin của Trung Quốc. Trái ngược lại với những bức tranh biếm họa nhứu đối thủ của ngài đã đưa ra về Trung Quốc tại Mỹ.

ĐẶNG: Hãy cùng cân nhắc đề xuất thứ hai. Mỹ sẽ nói rằng sau khi ông ta rời Trung Quốc, ông ta sẽ không cố nhận xét gì chống lại Trung Quốc. Liệu Mỹ có thể đưa ra bảo đảm như vậy không?

KISSINGER: Tôi đang nói chuyện với ngài như một người bạn.

ĐẶNG: Tôi biết. Tôi đang không đề nghị ngài cam kết thỏa thuận KISSINGER: Chuyện có thể xảy ra đó là Chính phủ Mỹ đồng ý rằng sẽ không lợi dụng Phương theo bất kỳ cách nào, chẳng hạn trên Đài Phát thanh VOA hoặc theo bất kỳ cách nào Tổng thống có thể kiểm soát. Ngoài ra chúng tôi có thể khuyên ông ấy không nên tự làm thế. Chúng tôi có thể đồng ý rằng ông ấy sẽ được Tổng thống tiếp nhận, hoặc không được bất kỳ tổ chức chính phủ nào của Mỹ trao cho bất kỳ tước vị chính thức nào.

https://thuviensach.vn

Chuyện này khiến E>ặng nói với tôi về lá thư ông vừa được nhận từ Bush đề xuất chuyến thăm của một phái đoàn đặc biệt, nhằm mục đích hướng dẫn tường tận cho ông về hội nghị thượng đỉnh sắp tới của Mỹ với Gorbachev và xem xét quan hệ Trung - Mỹ. Đặng chấp nhận ý kiến và liên hệ với những thảo luận về Phương để tìm kiếm một giải pháp toàn diện:

Trong quá trình giải quyết vấn đề của Phương, những vấn đề khác cũng có thể được đưa ra để đạt được một gói giải pháp cho tất cả các vấn đề. Bây giờ mọi thứ sẽ như thế này. Tôi đề nghị Bush có nước đi trước; ông ấy lại bảo tôi có nước đi trước.

Tòi nghĩ nếu chúng ta có thể có được giải pháp trọn gói, vậy thì thứ tự ai đi trước chẳng thành vấn đề nữa.

"Giải pháp trọn gói" được Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Tiền Kỳ Tham mô tả trong những hồi ức của ông:

(1) Trung Quốc sẽ cho phép Phương Lệ Chi và vợ ông ta rời khởi Đại sứ quán Mỹ tại Bắc Kinh để đến Mỹ hoặc một nước thứ ba, (2) Theo nhiều cách phù hợp với mình, Mỹ nên có một tuyên bố công khai rằng họ sẽ phê chuẩn các pháp chế Trung Quốc, (3) Cả hai bên cùng phải cố gắng kết thúc các thỏa thuận về một hoặc hai kế hoạch hợp tác kinh tế lớn, (4) Mỹ nên gửi lời mời Giang Trạch Dân [vừa được bể nhiệm làm Tổng Bí thu Đảng Cộng sản thay Triệu Tủ Dươngì có chuyến thăm chính thức sang năm tới.

Sau một cuộc trao đổi thêm về các phương thức cho cuộc lưu đày có thể của Phương, Đặng đã kết thúc phần nói chuyện này:

ĐẶNG: Liệu ngài Bush có vui lòng đồng ý với đề xuất này không?

KISSINGER: Ý kiến của tôi là ông ấy sẽ rất hài lòng với đề xuất này.

Tôi mong đợi Bush sẽ hoan nghênh sự bày tỏ mối quan tâm và sự linh hoạt của Trung Quốc, nhưng tôi nghi ngờ tiến độ cải thiện các quan hệ cổ thể nhanh được như Đặng dự tính.

https://thuviensach.vn

Một sự thấu hiểu được làm mới giữa Trung Quốc và Mỹ trở nên quan trọng hơn nữa. Vì biến động đang tăng lên tại Liên bang Xô Viết và Tây Âu đang làm suy yếu những tiền đề của quan hệ tam giác hiện có. Với đế chế Xô Viết đang tan rã, điều gí đã trở thành động cơ để nối lại quan hệ Hữu nghị ban đầu giữa Mỹ và Trung Quốc? Sự gấp rút được nhấn mạnh khi tôi rời Bắc Kinh vào buổi tối sau cuộc gặp gỡ với Đặng. Và tại điểm dừng chân đầu tiên tại Mỹ, tôi biết rằng Bức tường Berlin đã sụp đổ làm tan vỡ những tiền đề của chính sách ngoại giao Chiến tranh Lạnh.

Những cuộc cách mạng chính trị tại Đông Âu gần như nhận chìm thỏa thuận trọn gói. Khi tôi quay về Washington ba ngày sau, tôi báo cáo cuộc nói chuyện của tôi với Đặng cho Bush, Scowcroft và Ngoại trưởng James Blake trong một bữa tối tại Nhà Trắng. Hóa ra Trung Quốc không phải là chủ đề chính. Chủ đề có tầm quan trọng chủ chốt đối với ông chủ của tôi vào lúc đó là tác động từ sự sụp đổ của Bức tường Berlin và cuộc gặp gỡ sắp tới giữa Bush và Gorbachev - được ấn định vào ngày 02 - 03 tháng 12 năm 1989 tại Malta. Cả hai vấn đề đều đòi hỏi một số cuộc thảo luận trước mắt về những chiến thuật và chiến lược lâu dài. Có phải chúng tôi đang tiến thẳng đến sự sụp đổ của vệ tinh Đông Đức nơi hai mươi đơn vị quân Xô Viết vẫn đang trú quân? Phải chăng bây giờ sẽ có hai nước Đức, mặc dù đã có một nước Đông Đức phi Cộng sản rồi? Nếu sự thống nhất là mục tiêu, phải tìm kiếm thuật ngoại giao theo kiểu gì? Và thái độ của Mỹ đối với những sự kiện bất ngờ có thể dự đoán trước này sẽ là gì?

Giữa những biến cố xung quanh sự sụp đổ của Xô Viết tại Đông Âu, thỏa thuận trọn gói của Đặng không thể nhận được sự ưu tiên như nó hẳn sẽ được hưởng vào những thời điểm kém biến động hơn.

Nhiệm vụ đặc biệt tôi đã thảo luận với Đặng không diễn ra cho đến giữa tháng 12, khi Brent Scowcroft và Lavvrence Eagleburger đến thăm Bắc Kinh lần thứ hai trong sáu tháng. Đây không phải là chuyến thăm bí mật như chuyến đi hồi tháng 7 (cho đến tận lúc này, nó vẫn được giữ bí mật), nhưng có xu hướng giảm bớt nghi thức tốn kém nhằm tránh sự tranh cãi ở

https://thuviensach.vn

Quốc hội và truyền thông. Tuy nhiên, phía Trung Quốc đã sắp đặt chụp ảnh sự kiện Scowcroft đang nâng cốc với Tiền Kỳ Tham, gây ra sự kinh ngạc đáng kể tại Mỹ. Scowcroft sau này nhớ lại:

Khi những nghi thức chạm cốc được bắt đầu vào thời điểm cuối bữa tiệc chào đón Bộ trưởng Ngoại giao chủ trì, thì đám phóng viên truyền hình xuất hiện lại. Đố là một tình huống khó xử đối với tôi. Tôi có thể ừải qua nghi lễ này, và được nhìn nhận là đang chạm cốc với kẻ mà giới báo chí dán nhãn là “Tên đồ tể Quảng trường Thiên An Môn", hoặc có thể từ chối nâng cốc và sẽ làm hổng toàn bộ mục đích của chuyến thảm. Tôi đành chọn cách đầu tiên, và với cảm giác nhục nhã sâu sắc - tôi trở thành người nổi tiếng ngay lập tức - theo đúng nghĩa tiêu cực nhất của từ này.

Tình huống này cho thấy sự xung đột về những nhu cầu của cả hai bên. Trung Quốc muốn chứng minh với dân chúng rằng sự cô lập đang kết thúc. Washington cố gắng càng lôi kéo ít sự chú ỹ càng tốt, nhằm tránh một sự tranh cãi trong nước cho đến khi đạt được một thỏa thuận.

Không ngoài dự tính là cuộc thảo luận về Xô Viết chiếm phần lớn thời gian chuyến đi của Scowcroft và Eagleburger, cho dù theo hướng hoàn toàn ngược lại với truyền thống: nội dung giờ đây không còn nói về mối đe dọa quần sự của Liên Xô nữa, mà về sự yếu kém ngày càng tăng của họ. Tiền Kỳ Tham đã dự đoán sự tan rã của Liên bang Xô Viết và mô tả sự ngạc nhiên của Bắc Kinh, khi vào chuyến thăm hồi tháng 5, đúng lúc cao điểm của vụ Quảng trường Thiên An Môn, Gorbachev đã đề nghị Trung Quốc hỗ trợ kinh tế. Sau này Scowcroft đã thuật lại phiên bản Trung Quốc của những sự kiện này:

Phủi Xô Viết không có sự hiểu biết vững chắc về kinh tế, và Gorbachev thường xuyên không nắm rõ mình đang đề nghị cái gì. Tiền đã dự đoán sự sụp đổ về kinh tế và những vấn đề dân tộc sẽ phát sinh thành bạo loạn. "Tôi không hề thấy Gorbachev tiến hành bất kỳ biện pháp nào" ông ta nói. "Gorbachev đã kêu gọi phía Trung Quốc cung cấp nhu yếu phẩm tiêu dùng", ông ta nói với chúng tôi. "... Chúng tôi có thể cung cấp hàng hóa tiêu

https://thuviensach.vn

dùng và họ sẽ trả lại bằng nguyên vật liệu thô. Họ cũng muốn các khoản vay nữa. Chúng tôi hoàn toàn bị bất ngờ khi lần đầu tiên họ đưa ra đề nghị này. Chúng tôi đã đồng ý gửi cho họ một ít tiền".

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đề ra giải pháp "trọn gói" của mình cho Scowcroft và liên kết với thả tự do cho Phtrong Lệ Chi với việc bãi bỏ các pháp chế của Mỹ. Chính quyền mong muốn xem vụ của Phương như một vấn đề nhân đạo riêng biệt, sẽ được giải quyết theo cách riêng của nó.

Nhiều biến động đột ngột nữa trong khối Xô Viết - bao gồm cuộc lật đổ đẫm máu nhà lãnh đạo Cộng sản của Rumani, Nicolae Ceau$escu - làm rõ thêm cảm nhận về thời kỳ khó khăn lâu dài của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sự tan rã của các nước Cộng sản Đông Âu cũng củng cố thêm ảnh hưởng của những người tại Washington, khi họ tranh luận rằng Mỹ nên đợi một điều mà họ đã thấy có vẻ là sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chính quyền Bắc Kinh. Trong bầu không khí này, chẳng bên nào muốn ở vào vị trí tách rời khỏi những ưu thế được khẳng định của mình. Những cuộc đàm phán về việc thả Phương sẽ tiếp tục thông qua Đại Sứ quán Mỹ, và hai bên sẽ không đạt được một thỏa thuận nào cho đến tháng 6 năm 1990 - hơn một năm sau khi vợ chồng Phương đi trốn lần thứ nhất, và tám tháng sau khỉ Đặng đưa ra đề xuất trọn gói của mình.

Trong khi đó, sự tái ủy nhiệm hàng năm quy chế thương mại Tối huệ quốc của Trung Quốc - một yêu cầu đối với các quốc gia "phi thị trường" theo nhiều điều khoản của Luật Jackson - Vanik 1974 Sửa đổi biến việc xử lý Tối huệ quốc phụ thuộc vào các quy định di cư - đã biến thành một diễn đàn để Quốc hội lên án ghi chép nhân quyền của Trung Quốc. Giả định ngụ ý của tranh luận đó là bất kỳ thỏa thuận nào với Trung Quốc đều là một ân huệ, và trong những hoàn cảnh mâu thuẫn với những lý tưởng dân chủ của Mỹ; những tư cách thương mại do đó phải dựa vào việc Trung Quốc thuận theo quan niệm của Mỹ về nhân quyền và tự do chính trị. Một cảm nhận về sự cô lập bắt đầu bất ngờ bao trùm Bắc Kinh, một tâm trạng chiến thắng bất ngờ bao trùm Washington. Vào mùa Xuân năm 1990, các chính quyền

https://thuviensach.vn

Cộng sản sụp đổ tại Đông Đức, Tiệp Khắc và Rumani. Đặng ban hành một lời cảnh báo toàn diện đến các thành viên Đảng;

Mọi người phải rất rõ ràng một điều rằng, trong tình hình quốc tế hiện nay, mọi sự chú ý của kẻ thù sẽ đổ dồn vào Trung Quốc. Chúng sẽ viện ra đủ mọi lý do để gây rắc rối, tạo ra những khó khăn và sức ép cho chúng ta. [Do đó Trung Quốc cần] sự ổn định, ổn định và vẫn là ổn định. Từ ba đến năm năm tới sẽ cực kỳ khó khăn cho Đảng và quốc gia của chúng ta, và cũng cực kỳ quan trọng. Nếu chúng ta kiên trì và đứng vững trước sụ tấn công của chúng, sự nghiệp của chúng ta sẽ phát dương quang đại nhanh chóng. Nếu chúng ta sụp đổ, lịch sử Trung Quéc sẽ thụt lùi vài chục năm nữa, thậm chí là đến hàng trăm năm.

Các báo cáo 12 đến 24 chữ

Khi kết thúc một năm đầy kịch tính, Đặng lựa chọn tiến hành kế hoạch hưu trí ấp ủ từ lâu. Trong những năm 1980, ông đã làm nhiều bước chấm dứt thông lệ quyền lực tập trung hóa truyền thống, vốn chi chấm dứt với cái chết của người đang giữ chức hoặc khi Thiên Mệnh mất đi - các tiêu chí đều mập mờ và dễ gây ra sự hỗn loạn. Ông cho thành lập một hội đồng cố vấn, theo đó ông sẽ cho về hưu các nhà lãnh đạo đang muốn nắm giữ nhiệm kỳ đến suốt đời. Ông đã nói với những vị khách đến thăm - trong đó có tôi - rằng chính ông sẽ về hưu sớm để nắm chức chủ tịch hội này.

Vào đầu năm 1990, Đặng bắt đầu rút dần dần khỏi chức vụ cao - nhà lãnh đạo Trung Quốc đầu tiên làm thế trong thời hiện đại. Thiên An Môn có thể đã đẩy nhanh quyết định này, như thế Đặng có thể chứng kiến sự chuyển đổi khi một nhà lãnh đạo mới đang khẳng định bản thân. Vào tháng 12 năm 1989, Brent Scowcroft được chứng minh sẽ là vị khách nước ngoài cuối cùng được Đặng tiếp đón. Cùng lúc đó, Đặng ngừng không tham dự các cuộc họp công khai. Vào lúc qua đời năm 1997, ông đã như một người sống ẩn dật.

Khi rút lui vào hậu trường, Đặng quyết định chống lưng cho người kế nhiệm mình, ông để lại một chùm những câu châm ngôn lời khuyên nhủ

https://thuviensach.vn

của ông và của những nhà lãnh đạo thế hệ tiếp theo. Trong việc ban hành những lời hướng dẫn này cho các quan chức Đảng Cộng sản, Đặng lựa chọn một biện pháp từ lịch sử cổ điển Trung Hoa. Những hướng dẫn giản dị, thẳng thắn và ngắn gọn, súc tích. Được viết theo phong cách thơ cổ Trung Hoa, bao gồm nội dung của tài liệu chính: Một hướng dẫn 24 chữ và một giải thích 12 chữ các quan chức không được phép tiếp cận. Hướng dẫn 24 chữ như sau:

Thận trọng quan sát; củng cố vị trí; bình tĩnh đương đầu rắc rối; náu mình chờ thời; giỏi che giấu bản thân; đừng bao giờ vỗ ngực xưng mình là lãnh đạo.

Giải thích chính sách 12 chữ theo sau đó với sự ban hành thậm chí còn nghiêm khắc hơn giữa các nhà lãnh đạo. Viết rằng:

Quân thù đang ở ngoài những bức tường kia. Chúng mạnh hơn chúng ta. Chúng ta chỉ nên tập trung phòng thủ.

Chống lại ai và cái gì? Những báo cáo nhiều chữ ỉm đi vấn đề đó, có lẽ là vì Đặng có thể cho rằng khán thính giả của ông sẽ hiểu theo bản năng rằng, vị thế của nước nhà đang lâm vào cảnh bấp bênh, cả ở trong nước và thậm chí còn hơn thế trên trường quốc tế.

Ở mức độ nào đó, những câu châm ngôn của Đặng gợi lên hình ảnh Trung Quốc trong lịch sử bị các thế lực thù địch tiềm năng bao vây. Trong những giai đoạn nổi dậy, Trung Quốc sẽ thống trị những kẻ bao vây mình. Trong những giai đoạn suy sụp, họ sẽ kéo dài thời gian, tự tin rằng nguyên tắc văn hóa và chính trị của mình sẽ cho phép họ giành được sự vĩ đại khi đến lúc. Tuyên bố 12 chữ cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc biết rằng thời điểm hiểm nghèo đã đến. Thế giới bên ngoài luôn luôn gặp khó khăn khi phải đương đầu với tổ chức độc đáo này, xa cách nhưng vẫn phổ biến, oai nghiêm nhưng đôi khi vẫn để xảy ra những vụ bạo loạn. Bây giờ nhà lãnh đạo cao tuổi của lớp người xưa đang đưa ra lời chỉ dẫn cuối cùng của mình cho xã hội, cảm thấy bị bao vây khi nó đang cố gắng tự cải cách chính mình.

https://thuviensach.vn

Đặng cố gắng tập hợp lại người dân của mình, không phải dùng đến những cảm xúc của ông, hay chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc mà ông có thể làm dễ dàng. Thay vào đó ống viện đến những đức tính cổ xưa: bình thản khi đối mặt với hoàn cảnh bất lợi; khả năng phân tích tốt trong việc thực hiện bổn phận của mình và nguyên tắc trong việc theo đuổi mục đích chung. Ông nhận thấy thách thức lớn nhất đó là chuẩn bị cho tương lai, trong khi nguy hiểm trước mắt đã được khắc phục, hơn là sống sót qua những bài sát hạch được nêu ngắn gọn trong tuyên bố 12 chữ.

Phải chăng tuyên bố 24 chữ có xu hướng được xem là chỉ dẫn trong thời điểm yếu đuối hay là một châm ngôn lâu dài? Vào lúc này, cải cách của Trung Quốc bị đe dọa do những hậu quả của bạo loạn trong nước và sức ép từ nước ngoài. Nhưng vào giai đoạn tiếp theo, khi cải cách đã thành công, sự tăng trưởng của Trung Quốc có thể kích hoạt một khía cạnh khác trong sự quan tâm của thế giới-Sau đó cộng đồng quốc tế có thể cố gắng chống lại sự phát triển của Trung Quốc như một cường quốc thống trị. Có phải vào thời điểm khủng hoảng cao nhất, Đặng đã nhìn thấy trước mối nguy kinh hoàng nhất đối với Trung Quốc có thể phát sinh từ sự trỗi dậy cuối cùng của nó? Theo lời giải thích này, Đặng thúc giục người dân của mình "náu mình chờ thời" và "đừng bao giờ vỗ ngực xưng mình là lãnh đạo". Hay đừng gây ra những nỗi sợ hãi không cần thiết do quá tự tin vào bản thân.

Ở vào thời điểm bạo loạn và cô lập ở mức thấp, Đặng có thể cũng lo sợ rằng Trung Quốc vừa có thể hủy hoại chính mình trong khủng hoảng hiện thời, tương lai của nó có thể phụ thuộc vào việc các nhà lãnh đạo thế hệ tiếp theo có tầm nlủn cần thiết để nhận ra những nguy cơ do quá tự tin hay không. Phải chăng tuyên bố ám chỉ đến gian khổ trước mắt của Trung Quốc, hay liệu Trung Quốc có thể thực hiện được nguyên tắc 24 chữ khi đã đủ mạnh để không phải tuân thủ nó nữa. Câu trả lời của Trung Quốc cho những câu hỏi này phụ thuộc nhiều vào tương lai các quan hệ Trung - Mỹ.

https://thuviensach.vn

Chương 16: CẢI CÁCH KIỂU GÌ?

Chuyến du Nam của Đặng chuyện nên làm gì, Tổng Bí thư Đảng Triệu Tử Dương, được Đặng bổ nhiệm ba năm trước, đã bị thanh trừng vi việc giải quyết khủng hoảng. Bí thư Đảng ở Thượng Hải, Giang Trạch Dân, được thăng lên vị trí đứng đầu Đảng Cộng sản.

Khủng hoảng thách thức Giang là một trong những cuộc khủng hoảng phức tạp nhất trong lịch sử Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Trung Quốc bị cô lập, thách thức ở nước ngoài bằng các pháp chế thương mại, ở trong nước thì là hệ quả sau cơn chấn động gây lo lắng trên toàn quốc. Đảng Cộng sản đang trong quá trình tan rã tại từng quốc gia trên thế giới, ngoại trừ tại CHDCND Triều Tiên, Cu Ba và Việt Nam. Những người chống đối nổi bật nhất Trung Quốc đã trốn sang nước ngoài, nơi họ có được nơi trú ẩn an toàn, cái tai biết thông cảm và quyền tự do tổ chức. Tây Tạng và Tân Cương là những con ngựa bất kham. Đạt Lai Lạt Ma đã đào tạo sang nước ngoài; trong cùng năm có vụ Thiên An Môn, ông được tặng Giải Nobel Hòa bình giữa lúc dư luận quốc tế đột ngột chú ý đến quyền tự trị của Tây Tạng.

Cứ sau mỗi biến động về xã hội và chính trị, thách thức nghiêm trọng nhất đối với quản lý đó là làm sao khôi phục ý nghĩa của sự gắn bó. Nhưng nhân danh nguyên tắc nào? Phản ứng trong nước đối với khủng hoảng đe dọa cải cách tại Trung Quốc lớn hơn nhiều so với những pháp chế từ bên ngoài. Các thành viên bảo thủ của Bộ Chính trị, sự ủng hộ mà Đặng cần đến trong thời gian khủng hoảng Thiên

An Môn, đã trách "chính sách cách mạng" của Đặng đối với khủng hoảng, thúc giục Giang quay về với những chân lý Chủ nghĩa cộng sản truyền thống của Mao Trạch Đông. Họ đi xa đến mức cố gắng đảo ngược những chính sách dường như được thiết lập tốt như sự lên án Cách mạng Vàn hóa. Một ủy viên Bộ Chính trị tên là Đặng Lệ Quân (còn có tên khác là "Tiểu Đặng") đã tuyên bố: "Nếu chúng ta không thể tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống tự do hóa hoặc [chống lại] cải cách tư bản hóa và mở cửa, sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta sẽ bị hủy hoại". Đặng và

https://thuviensach.vn

Giang giữ quan điểm trái ngược. Theo quan niệm của họ, cơ cấu chính trị của Trung Quốc chỉ có thể được trao một động lực mới bằng cách đẩy mạnh chương trình cải cách. Họ nhìn thấy trong việc cải thiện tiêu chuẩn sống và đẩy mạnh năng suất, sự bảo đảm tốt nhất về ổn định xã hội.

Trong bầu không khí này, vào đầu năm 1992, Đặng nổi lên từ sau khi nghi hưu bằng một hành động giao tiếp lớn với công chúng lần cuối của mình. Ông lựa chọn phương tiện là một "chuyến đi kiểm tra" xuyên suốt miền Nam Trung Quốc, nhằm thúc giục tiếp tục tự do hóa kinh tế và xây dựng sự ủng hộ của quần chúng đối với sự lãnh đạo cải cách của Giang. Với những nỗ lực cải cách đang bị đình trệ, những người được ông đỡ đầu đang thất thế trước những người theo chủ nghĩa truyền thống trong hệ thống cấp bậc của Đảng, Đặng đã tám mươi bảy tuổi cùng con gái, Đặng Nam, và một vài cấp dưới thân cận, làm một chuyến đi suốt các trung tâm kinh tế ở miền Nam Trung Quốc, bao gồm Thẩm Quyến và Châu Hải, hai trong số những Đặc khu Kinh tế được thành lập trong chương trình cải cách những năm 1980. Đó là một cuộc trường chinh cải cách nhân danh "xã hội chủ nghĩa với những đặc trưng Trung Quốc", nghĩa là một vai trò đối với các thị trường, phạm vi đầu tư nước ngoài và kích thích sáng kiến cá nhân.

Vào lúc này, Đặng không còn chức danh hay trách nhiệm chính thức nào. Tuy nhiên, như một nhà truyền giáo lưu động, ông xuất hiện tại các trường học, cơ sở công nghệ cao, cơ sở thương mại hiện đại và những biểu tượng khác của tầm nhìn về cải cách Trung Quốc của ông, thách thức những người nông dân của ông tàng gấp đôi nỗ lực của minh, đặt ra những mục tiêu nằm ngoài tầm với về phát triển trí tuệ và kinh tế của Trung Quốc. Báo chí trong nước (vào thời điểm đó, do những thành phần bảo thủ kiểm soát) ban đầu không thèm để ý đến những bài diễn văn. Tuy nhiên, những bản miêu tả trong báo chí Hồng Kông dần dần đã lọt vào đại lục Trung Quốc.

Thật kịp thời, chuyến "du Nam" của Đặng có một ý nghĩa gần như thần thoại, những bài diễn văn của ông được xem là bản kế hoạch chi tiết cho hai thập niên chính sách và chính trị nữa của Trung Quốc. Thậm chí đến ngày

https://thuviensach.vn

nay, những bảng quảng cáo lớn của Trung Quốc đều khắc họa những hình ảnh, những câu nói từ chuyến du Nam của Đặng, bao gồm lời tuyên bố nổi tiếng của ông rằng "phát triển là nguyên tắc cơ bản".

Đặng bắt đầu minh oan cho chương trình cải cách trước lời buộc tội rằng nó đang đi ngược lại di sản xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc. Ông tranh luận rằng cải cách và phát triển kinh tế về căn bản chính là những hành động "cách mạng". Đặng cảnh báo hủy bỏ cải cách sẽ dẫn Trung Quốc đi xuống một "thung lũng mù". Để "giành được niềm tin và sự ủng hộ của người dân", chương trình tự do hóa kinh tế phải được tiếp tục trong "một trăm năm". Đặng một mực cho rằng cải cách và mở cửa đã cho phép nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tránh được cuộc nội chiến năm 1989. Ông nhắc lại lời lên án Cách mạng Văn hóa của ông, mô tả nó còn hơn cả một thất bại, như một kiểu nội chiến.

Người kế thừa nước Trung Quốc của Mao đang bảo vệ cho những nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro, sáng kiến cá nhân và tầm quan trọng của năng suất và văn hóa kinh doanh. Theo ông nguyên tắc lợi nhuận không chỉ phản ánh một lý thuyết thay thế chủ nghĩa Mác mà còn là sự tuân thủ bản chất con người. Chính phủ sẽ mất đi sự ủng hộ chung nếu trừng phạt các doanh nghiệp vì thành công của họ. Lời khuyên của Đặng đó là Trung Quốc phải "liều lĩnh" hơn, rằng họ phải nhân đôi nỗ lực của mình và "dám mạo hiểm": "Chúng ta không được phép hành xử như đàn bà bó chân. Một khi chúng ta chắc chắn rằng điều này là nên làm, chúng ta phải dám mạo hiểm và khai phá một hướng đi mới... Ai dám cho rằng mình chắc chắn 100% thành công nếu như anh ta không dám mạo hiểm?"

Đặng bỏ ngoài tai lời chỉ trích rằng những cải cách của ông dẫn Trung Quốc xuống "con đường chủ nghĩa tư bản". Phản đối hàng thập niên truyền bá chủ nghĩa Mao, ông dẫn chứng câu châm ngôn quen thuộc rằng điều quan ứng nhất là kết quả, chứ không phải học thuyết để đạt được kết quả đó. Cũng như Trung Quốc không hề e sợ đầu tư nước ngoài:

https://thuviensach.vn

Trong giai đoạn hiện nay, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc được phép kiếm tiền căn cứ theo các luật và chính sách hiện có. Nhưng chính phủ đánh thuế lên những doanh nghiệp kinh doanh này, những người công nhân nhận thù lao từ doanh nghiệp, và chúng ta học được công nghệ và những kỹ năng quản lý. Ngoài ra, chúng ta có thể thu thập thông tin từ các doanh nghiệp sẽ giúp chúng ta mở rộng nhiều thị trường hơn nữa.

Cuối cùng, Đặng tấn công vào "cánh tả" trong Đảng Cộng sản, theo một nghĩa nào đó là một phần trong lịch sử ban đầu của ông, nơi ông đã từng là "người thừa hành" của Mao trong việc tạo ra các xã nông nghiệp. "Hiện nay, chúng ta đang bị ảnh hưởng bởi cả hai xu hướng "Hữu" và "Tả". Nhưng chính các xu hướng "Tả" mới cắm rễ sâu nhất... Trong lịch sử của Đảng, những xu hướng này đã dẫn tới các hậu quả thảm khốc. Một số điều tốt đẹp bị hủy hoại chi qua một đêm".

Kích thích những người nông dân của ông bằng cách kêu gọi lòng tự hào dân tộc của họ, Đặng thách thức Trung Quốc đạt các mức tăng trưởng ngang bằng với các nước láng giềng. Trong một dấu hiệu cho thấy Trung Quốc đã tiến xa thế nào trong chưa đầy 20 năm kể từ sau chuyến du Nam, năm 1992, Đặng tán dương "bốn mục lớn" thiết yếu có thể cung cấp cho người tiêu dùng tại nông thôn: một xe đạp, một máy khâu, một radio và một đồng hồ đeo tay. Ông tuyên bố nền kinh tế của Trung Quốc có thể "đạt đến một giai đoạn mới cứ sau vài năm". Và Trung Quốc sẽ thành công nếu người Trung Quốc dám "vận dụng khéo léo tư duy và hành động của mình một cách tự do", để đương đầu với những thách thức khi chúng đến.

Khoa học công nghệ chính là chia khóa. Nhắc lại những bài diễn văn đột phá của mình từ những năm 1970, Đặng khăng khăng cho rằng "các trí thức là một phần của tầng lớp lao động"; nói ngắn gọn, họ có đủ tư cách làm thành viên trong Đảng Cộng sản. Trong lời đề nghị dành cho những người ủng hộ Thiên An Môn, Đặng thúc giục các trí thức lưu vong hãy trở về Trung Quốc. Nếu họ sở hữu trí thức và những kỹ năng chuyên biệt, họ sẽ

https://thuviensach.vn

được chào đón mà không quan tâm đến những thái độ trước kia: "Phải nói với họ rằng nếu họ muốn có những đóng góp, sẽ tốt hơn nếu họ trở về nhà. Tôi hy vọng rằng sẽ có những nỗ lực được dự tính kỹ lưỡng nhằm đẩy manh tiến bộ của Trung Quốc trong các công tác khoa học, công nghệ và giáo dục... Tất cả chúng ta đều có tình yêu dành cho đất nước, và sẽ hỗ trợ nhau phát triển đất nước".

Thật là một sự đảo ngược phi thường những niềm tin chắc chắn của một nhà cách mạng tuổi thọ bát tuần, người đã giúp xây dựng, hệ thống kinh tế, thường là bằng biện pháp tàn nhẫn, mà giờ đây ông đang dỡ bỏ nó. Khi phục vụ Mao tại Diên An trong thời gian nội chiến, Đặng chẳng tỏ dấu hiệu gì cho thấy năm mươi năm sau ông sẽ đi du ngoạn khắp đất nước, thúc giục cải cách ngay chính cuộc cách mạng mà ông đã triển khai nó. Cho đến khi húc đầu vào Cách mạng Văn hóa, ông vẫn là một trong những phụ tá chính thức của Mao, nổi bật với sự chuyên tâm vào một mục đích.

Qua nhiều thập niên, một sự chuyển đổi dần dần đã diễn ra. Đặng đã định nghía lại các tiêu chí về quản lý tốt trên phương diện sự thịnh vượng, phát triển của một người dân bình thường. Một lượng không nhỏ chủ nghĩa dân tộc cũng tham gia vào sự dâng hiến cho phát triển nhanh chóng này, ngay cả khi điều đó đòi hỏi phải áp dụng những phương pháp thịnh hành trong thế giới tư bản vốn trước kia bị sỉ vả, mắng nhiếc. Như một trong những người con của Đặng sau này đã nói với một học giả người Mỹ, người đứng đầu ủy ban Quốc gia về Các Quan hệ Mỹ - Trung, David Lampton:

Vào giữa những năm 1970, cha tôi đã nhìn xa hơn phạm vi của Trung Quốc, tận đến nền kinh tế rồng nhỏ (như Singapore, Hồng Kông, Đài Loan và Nam Triều Tiên). Họ đang lớn mạnh từ 8-10% sau mỗi năm, và những nền kinh tế này có sự vượt trội về công nghệ đáng kể so với Trung Quốc. Nếu chúng ta vượt qua họ và giành lại vị trí xứng đáng thuộc về chúng ta trong khu vực, và căn bản là trên thế giới Trung Quốc sẽ còn lớn mạnh hơn cả họ.

https://thuviensach.vn

Để phục vụ cho tầm nhìn này, Đặng đang bênh vực cho nhiều nguyên tắc kinh tế xã hội của Mỹ, như một phần trong các chương trình cải cách của mình. Nhưng cái mà ông gọi là dân chủ xã hội chủ nghĩa khác biệt rất nhiều so với dân chủ đa nguyên. Ông vẫn kiên trì với niềm tin rằng ở Tnmg Quốc, các nguyên tắc chính trị phương Tây sẽ tạo ra sự hỗn loạn và cản trở sự phát triển.

Thế nhưng ngay cả khi ông tán thành nhu cầu cần có một chính phủ độc tài, Đặng vẫn thấy nhiệm vụ căn bản của mình là truyền lại quyền lực cho thế hệ sau, mà nếu kế hoạch phát triển của ông thành công, chắc chắn nó sẽ phát triển quan niệm của riêng ông về trật tự chính trị. Đặng đã hy vọng rằng chương trình cải cách của ông thành công sẽ loại bỏ sự khuyến khích cách mạng dân chủ. Nhưng chắc ông đã hiểu rằng sự thay đổi mình đang mang đến chắc chắn sẽ dẫn tới những hậu quả về chính trị ờ quy mô chưa thể đoán trước. Những những thách thức giờ đây những người kế nhiệm ông phải đối mặt.

Đối với tương lai trước mắt, năm 1992, Đặng đã tuyên bố các mục tiêu tương đối khiêm tốn:

Chúng ta sẽ tiến lên phía trước dọc con đường đến chủ nghĩa xã hội theo phong cách Trung Quốc. Chủ nghĩa tư bản đã phát triển vài trăm trăm nay rồi. Còn chúng ta đã đang xây dựng chủ nghĩa xã hội được bao lâu rồi? Bên cạnh đó, chúng ta đã phí hoài những hai mươi năm. Nếu chúng ta có thể biến Trung Quốc thành một quốc gia phát triển khiêm tốn trong vòng một trăm năm kể từ khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, đó sẽ là một thành tựu phi thường.

Điều đó sẽ đến trong năm 2049. Trong thực tế, nhờ một thế hệ - Trung Quốc đã làm được tốt hơn thế nhiều.

Hơn một thập niên sau khi Mao mất đi, tầm nhìn của ông về cách mạng liên tục đang tái xuất hiện. Nhưng đó là một kiểu cách mạng liên tục khác dựa trên sáng kiến cá nhân hơn là sự tán dương ý thức hệ; liên kết với thế giới bên ngoài chứ không phải tự cấp tự túc. Và đã đến lúc thay đổi Trung

https://thuviensach.vn

Quốc một cách căn bản như Người Lái tàu VI đại đã cố gắng làm, mặc dù phải đi theo hướng ngược với hướng ông đã nhận thức. Đó là lý do tại sao, sau khi kết thúc chuyến du Nam, Đặng đã phác thảo hy vọng của ông về sự trỗi dậy của một thế hệ các nhà lãnh đạo mới, với những quan điểm mới mẻ. Ông nói bộ máy lãnh đạo hiện có của Đảng Cộng sản đã quá già. Bây giờ đều quá sáu mươi hết rồi, họ phù hợp với sự bảo thủ hơn là ra những quyết định. Con người ta đến lứa tuổi này cần phải đứng sang một bên - một lời thú nhận đau đớn đối với một người đã từng là một nhà hoạt động.

Lý do đề tôi kiên quyết về hưu đó là tôi không muốn phạm những sai lầm của tuổi già. Người già có những điểm mạnh nhưng cũng có những điểm yếu to lớn - họ có xu hướng trở nên bướng binh chẳng hạn - và họ phải nhận thức được điều đó. Họ càng già đi bao nhiêu, họ càng phải khiêm tốn đi bấy nhiêu, càng phải thận trọng hơn để tránh những sai lầm trong những năm về sau. Chúng ta nên tiếp tục tuyển chọn những đồng chí trẻ tuổi hơn để thúc đẩy họ và giúp đỡ đào tạo họ. Đừng chỉ đặt niềm tin vào lớp già chúng tôi.... Khi họ đã trưởng thành rồi, chúng ta sẽ thoải mái kê cao gối mà ngủ. Ngay bây giờ chúng ta vẫn thấy lo.

Đối với tất cả những tính thực tế trong các toa thuốc của Đặng, phảng phất trong đó là nỗi buồn của tuổi già, sự nhận thức rằng ông sẽ bỏ lỡ mất trái ngọt của thứ mà ông đang bênh vực và lên kế hoạch. Ông đã thấy và nhiều khi là phát sinh - nhiều vụ bạo loạn đến nỗi ông cần di sản của mình là một giai đoạn của sự ổn định. Với tất cả sự bảo đảm của mình, một thế hệ tiếp theo cần phải cho phép ông, như lời ông nói, "có được một giấc ngủ ngon".

Chuyến du Nam là lần phục vụ dân chúng cuối cùng của ông. Việc thực hiện các nguyên tắc của mình trở thành trách nhiệm của Giang Trạch Dân và các cấp dưới của riêng ông. Sau đó Đặng rút vào cuộc sống ẩn dật không thể tiếp cận được. Với sự trợ giúp của ngài Thủ tướng phi thường Chu Dung Cơ, Giang triển khai di sản từ chuyến du Nam của Đặng với kỹ năng mà sau khi ông kết thúc nhiệm kỳ năm 2002, người ta không tranh luận về

https://thuviensach.vn

việc đây có phải hướng đi thích hợp không nữa, mà tranh luận về tác động của một Trung Quốc năng động đang trỗi dậy lên trật tự thế giới và nền kinh tế toàn cầu.

https://thuviensach.vn

Chương 17: CHUYẾN ĐI THĂNG TRAM HƯỚNG ĐẾN Sự HÒA HỢP MỚI

Kỷ nguyên Giang Trạch Dân

SAU VỤ Thiên An Môn, các quan hệ Trung - Mỹ thấy mình thực tế đang bị kéo lùi lại điểm xuất phát của chúng. Từ năm 1971 - 1972, Mỹ đã cố gắng nối lại quan hệ hữu nghị với Trung Quốc, và sau đó là trong những giai đoạn cuối của Cách mạng Văn hóa. Họ tin rằng các quan hệ với Trung Quốc là trung tâm cho sự thiết lập một trật tự quốc tế hòa bình, lấn át những sự dè dặt của Mỹ về sự quản lý cực đoan của Trung Quốc. Bây giờ Mỹ đã áp đặt những pháp chế và kẻ chống đối Phương Lệ Chi đang trốn tránh trong Đại Sứ quán Mỹ ở Bắc Kinh. Và với những thể chế dân chủ tự do đang bao trùm trên toàn thế giới, cuộc cải cách cơ chế dân chủ của Trung Quốc đang biến thành một mục tiêu chính sách lớn của Mỹ.

Tôi đã gặp Giang Trạch Dân khi ông còn làm Thị trưởng Thượng Hải. Tôi sẽ không mong đợi ống lốn manh như một nhà lãnh đạo - như ông đã làm - đảm nhận vai trò dẫn dắt đất nước của ông từ thảm kịch đến sự bùng nổ năng lượng và sáng tạo kinh ngạc đánh dấu sự vươn lên của Trung Quốc. Cho dù ban đầu bị nghi ngờ, ông đã chứng kiến một trong những sự tăng trưởng GDP theo đầu người lớn nhất trong lịch sử nhân loại, hoàn thành sự trở lại của Hồng Kông trong hòa bình, tái thiết các quan hệ của Trung Quốc với Mỹ và phần còn lại của thế giới, cuối cùng là đưa Trung Quốc đi lên hên con đường trở thành một cường quốc quyền lực kinh tế toàn cầu.

Một thời gian ngắn sau khi cất nhắc Giang, tháng 11 năm 1989 Đặng cố gắng nhấn mạnh với tôi việc ông đánh giá cao người Tổng Bí thư mới này:

ĐĂNG: Ngài đã gặp gỡ Tổng Bí thư Giang Trạch Dân rồi. Trong ttrong lai ngài sẽ còn nhiều cơ hội khác được gặp gỡ ông ấy. Ông ấy là người có những ý tưởng riêng, và rất có năng lực.

KISSINGER: Tôi rất ấn tượng với ông ấy.

https://thuviensach.vn

ĐĂNG: Ông ấy là một tri thức thực sự đấy.

Vài nhà quan sát bên ngoài hình dung rằng Giang sẽ thành công. Với tư cách là Bí thư Đảng tại Thượng Hải, ông được ngợi khen vì xử lý có phtrong pháp những phản đối trong thành phố của mình: ông cho đóng cửa tờ báo tự do có ảnh hưởng lúc đầu cuộc khủng hoảng, nhưng không áp đặt thiết quân luật. Những cuộc biểu tình của Thượng Hải nhờ thế bị đàn áp mà không có đổ máu. Nhưng là Tổng Bí thư, ông được thừa nhận rộng rãi là một nhân vật trong thời kỳ chuyển tiếp - và có thể là một ứng cử viên tiềm năng giữa thành phần tự do tương đối (gồm nhà lý luận của Đảng, Lý Thụy Hoàn) và nhóm bảo thủ (như Lý Bằng là Thủ tướng). Ông không hề có cơ sờ quyền lực đáng kể nào cho riêng mình, và trái ngược với những người tiền nhiệm, ông không toát ra phong thái của một chỉ huy. Ông là nhà lãnh đạo Cộng sản Trung Quốc đầu tiên mà không có thành tích quân sự hay cách mạng nào. Giống những người tiền nhiệm, khả năng lãnh đạo của ông nổi lên từ thành tích làm kinh tế hoặc làm quan. Nó không phải là tuyệt đối và đòi hỏi một mức độ đồng tâm nhất trí trong Bộ Chính trị. Chẳng hạn ông không thiết lập sự thống trị của mình trong lĩnh vực ngoại giao cho đến năm 1997, tám năm sau khi làm Tổng Bí thư.

Các lãnh đạo Đảng Trung Quốc trước kia tự bản thân họ toát ra phong thái xa cách phù hợp để làm một nhà thuyết giáo, với sự pha trộn giữa chủ nghĩa duy vật mới của Mao lẫn những tàn dư của truyền thống Khổng Tử Trung Quốc. Nhưng Giang là một hình mẫu hoàn toàn khác. Không giống như Mao là vua triết lý, Chu là một viên quan hay Đặng là người hộ vệ thiện chiến bảo vệ lợi ích quốc gia, Giang hành xử như kiểu là thành viên của một gia đình quỹ tộc hòa nhã, lịch thiệp. Ông là người ấm áp và thân thiện. Mao đối xử với những người nói chuyện với ông từ trên đỉnh cao Olympia nhìn xuống. Như thể họ là những sinh viên tốt nghiệp đang trải qua sự xem xét những hiểu biết về triết học của mình có thích đáng không. Chu thực hiện các cuộc nói chuyện với sự duyên dáng sẵn có, trí tuệ siêu việt của một môn sinh Khổng Tử. Đặng cắt ngang các cuộc nói chuyện chi

https://thuviensach.vn

chú ý vào những khía cạnh thực tế, xem cách nói chuyện lạc đề chi tổ phí thời gian.

Giang không đòi hỏi ở người đối diện sự thông tuệ về triết học. Ông cười nhẹ, ông cười to, kể những câu chuyện vặt vãnh, khiến người đối diện xúc động nhằm xây dựng mối liên kết. Ông tự hào đôi khi hơi quá đáng về tài năng nói thông thạo các ngoại ngữ và vốn kiến thức âm nhạc phương Tây của mình. Với những vị khách không phải người Trung Quốc, ông đều đặn bổ sung thêm những cụm từ tiếng Anh, tiếng Nga hoặc thậm chí là tiếng Rumani vào những trình bày của mình, nhằm nhấn mạnh một quan điểm - dịch chuyển mà không báo trước giữa một ngân hàng phong phú các câu thành ngữ Trung Quốc cổ và những câu nói thông tục của Mỹ, theo kiểu "Hai ta cùng nhảy điệu tango". Khi thời cơ cho phép, ông có thể ngắt quãng những cuộc họp xã hội - và đôi khi cả những cuộc họp chính thức - để nổi hứng hát lên một bài, hoặc nhằm mục đích xoa dịu một vấn đề căng thẳng hoặc để nhấn mạnh tình cảm khăng khít.

Các cuộc đối thoại của những nhà lãnh đạo Trung Quốc với khách nước ngoài thường diễn ra với sự có mặt của một đoàn cố vấn, các nhân viên tốc ký không nói năng bao giờ. Và họ hiếm khi chuyển các mẩu giấy cho cấp trên của họ. Ngược lại, Giang có xu hướng biến đội hình của mình thành một dàn đồng ca Hy Lạp: ông sẽ bắt đầu một suy nghĩ, sau đó ném sang cố vấn của mình để kết thúc một cách đồng thời, tạo ấn tượng rằng người ta đang làm việc trong một nhóm mà ông là đội trưởng. Đọc thông viết thạo và có trình độ học vấn cao, Giang cố gắng kéo người nói chuyện với mình vào bầu không khí thiện chí như bao bọc lấy ông, ít nhất là khi tiếp xúc những vị khách nước ngoài. Ông sẽ bắt đầu một cuộc đối thoại theo đó các quan điểm đối nghịch với mình, thậm chí của cả các đồng nghiệp, đều được xem như có tầm quan trọng tương đương như ông đang đòi hỏi nó cho mình. Theo ý nghĩa đó, Giang là người có tính cách ít tính Tam Quốc nhất mà tôi gặp trong số các nhà lãnh đạo Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

về sự thăng tiến của Giang lên các hàng ngũ cao cấp của giới lãnh đạo Trung Quốc, một báo cáo nội bộ của Bộ Ngoại giao Mỹ đã mô tả ông là người "lịch sự, mạnh mẽ và đôi khi là khoa trương, cường điệu", và lên quan đến "một diễn biến vào năm 1987 khi ông đứng dậy từ diễn đàn VIP trong các lễ hội vào Ngày Quốc khánh Thượng Hải để điều khiển một dàn nhạc giao hưởng chơi một phiên bản Quốc tế ca sôi nổi, hoàn chỉnh với những ánh đèn nhấp nháy và những đám khói". Trong chuyến thăm cá nhân của Nixon năm 1989, không hề báo trước, Giang đứng bật dậy đọc trích đoạn bài Diễn văn Gettysburg bằng tiếng Anh.

Có rất ít tiền lệ đối với kiểu thân mật như thế này đối với các nhà lãnh đạo Trung Quốc hoặc Xô Viết Cộng sản. Nhiều người ngoài cuộc đánh giá thấp Giang, hiểu lầm phong cách kẻ cả của ông là thiếu nghiêm túc. Phía phản đối đã đúng. Tính cách thân thiện của Giang được thiết kế nhằm xác định một ranh giới, mà một khi vượt qua nó, sẽ trở nên rạch ròi dứt khoát hơn nhiều. Khi ông tin rằng có liên quan đến những lợi ích thiết yếu của đất nước mình, ông có thể quyết tâm giống hệt những người tiền nhiệm như khuôn đúc.

Giang là người theo chủ nghĩa thế giới đủ để hiểu rằng Trung Quốc sẽ phải hoạt động bên trong một hệ thống quốc tế, hơn là thông qua sự xa xôi hay thống trị của Tam Quốc. Chu cũng đã hiểu điều đó giống như Đặng. Nhưng Chu chỉ có thể thực hiện tầm nhìn của mình một cách rời rạc do sự có mặt đến nghẹt thở của Mao, còn tầm nhìn của Đặng bị hủy bỏ do sự kiện Thiên An Môn. Sự lịch thiệp của Giang chính là biểu hiện của một nỗ lực nghiêm túc, được tính toán nhằm xây dựng Trung Quốc thành một trật tự quốc tế mới, nhằm phục hồi niềm tin của quốc tế, cả hai nhằm giúp hàn gắn những vết thương trong nước, đồng thời làm mềm mại đi hình ảnh quốc tế của Trung Quốc. Khiến những kẻ chỉ trích mất cảnh giác đôi khi bằng vẻ ngoài lòe loẹt, Giang đại diện cho một bộ mặt hiệu quả của một chính phủ đang cố gắng phá tung sự cô lập quốc tế, và giải phóng hệ thống của mình khỏi số phận là một bản sao của Xô Viết.

https://thuviensach.vn

Trong những mục tiêu quốc tế của mình, Giang được sự trợ giúp của một trong những ngoại trưởng tài giỏi nhất mà tôi biết, đó là Tiền Kỳ Tham, và một người hoạch đinh chính sách kinh tế chủ chốt, với trí thông minh và tính khí quật cường hiếm có, Phó Thủ tướng (và sau này là Thủ tướng) Chu Dung Cơ. Cả hai người này đều là những người đề xuất không biết hối tiếc ý niệm rằng những thể chế chính trị đang thịnh hành của Trung Quốc sẽ phục vụ tốt nhất những lợi ích của nó. Cả hai đều tin rằng sự phát triển liên tục của Trung Quốc đòi hỏi phải có những liên kết sâu sắc hơn với các thể chế quốc tế và nền kinh tế thế giới - bao gồm một thế giới phương Tây thường xuyên lớn tiếng chỉ trích những thông lệ chính trị trong nước của Trung Quốc. Theo sau lộ trình lạc quan ương nganh của Giang, Tiền và chu tự lao mình vào chuyến đi ra nước ngoài rộng lớn, tham gia những hội nghị quốc tế, các cuộc phỏng vấn, đối thoại ngoại giao và kinh tế, đối mặt thường xuyên với những khán thính giả hoài nghi, hay chê bai phê phán bằng lòng quyết tâm và khiếu hài hước vui vẻ. Không phải các nhà quan sát Trung Quốc nào cũng thích thú kế hoạch tham gia vào thế giới phương Tây, được xem như sự xem thường các thực tế tại Trung Quốc; không phải tất cả các nhà quan sát phương Tây đều ủng hộ nỗ lực gắn bó với một Trung Quốc không còn đáp ứng được những kỳ vọng về chính trị của phương Tây. Các chính khách cần phải được phán xét ở việc quản lý những điều còn mơ hồ, chứ không phải những gì đã chắc chắn. Giang, Tiền và Chu và những cấp dưới cao cấp của họ cố gắng dẫn dắt đất nước mình ra khỏi sự cô lập, và phục hồi những liên kết mỏng manh giữa Trung Quốc với một thế giới phương Tây hẵng còn hoài nghi.

Một thời gian ngắn sau khi được bổ nhiệm vào tháng 11 năm 1989, Giang có mời tôi đến nói chuyện. Ông điểm lại các sự kiện thông qua lăng kính trở về với thuật ngoại giao truyền thống. Ông không thể hiểu được tại sao phản ứng của Trung Quốc đối với thách thức trong nước lại gây ra sự tuyệt giao cắc quan hệ với Mỹ. "Chẳng có vấn đề lớn nào giữa Trung Quốc và Mỹ cả, ngoại trừ Đài Loan", ông khăng khăng. "Chúng ta không hề có tranh chấp biên giới; về vấn đề Đài Loan thì Thông cáo Báo chí Thượng

https://thuviensach.vn

Hải đã thiết lập một kế hoạch tốt". Ông nhấn mạnh, Trung Quốc không đòi hỏi các nguyên tắc trong nước của mình có thể được áp dụng ở nước ngoài: "Chúng tôi không xuất khẩu cách mạng. Nhưng hệ thống xã hội của mỗi nước phải do chính đất nước đó lựa chọn. Hệ thống xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc xuất phát từ vị trí lịch sử của chính chúng tôi".

Trong bất kỳ trường hợp nào, Trung Quốc sẽ tiếp tục "những cải cách kinh tế của mình". "Đến chừng nào Trung Quốc còn quan tâm, thì cánh cửa vẫn luôn luôn mở. Chúng tôi sẵn sàng phản ứng với bất kỳ cử chl tích cực nào của Mỹ. Chúng ta có rất nhiều lợi ích chung".

Nhưng cải cách sẽ phải là tự nguyện; nó không thể được ra lệnh từ h£n n^oài:

Lích sủ Trung Quắc chứng minh rằng sức ép càng lớn chỉ dẫn đến phản kháng càng lớn. Kể từ khi tôi là một sinh viên ngành khoa học tự nhiên, tôi đã cố gắng giải thích mọi thứ theo quy luật của khoa học tự nhiên. Trung Quốc có 1,1 tỷ dân. Nó rất lém và có nhiều động cơ. Thật không dễ đẩy nó về phía trước.

Là một người bạn cũ, nên tôi nói thẳng với ngài điều đó.

Giang chia sẻ những phản ánh của ông về khủng hoảng Thiên An Môn. Ông giải thích Chính phủ Trung Quốc đã không "chuẩn bị về mặt tâm lý cho sự kiện nà/', Bộ Chính trị lúc đầu đã bị chia rẽ. Đã có một vài người anh hùng trong phiên bản các sự kiện của ông - không phải các nhà lãnh đạo sinh viên, cũng không phải là Đảng. Ông đều buồn bã mô tả họ là không hiệu quả, bị chia rẽ do thách thức chưa có tiền lệ này.

Khi tôi gặp lại Giang gần một năm sau đó, vào tháng 9 năm 1990, các quan hệ với Mỹ hồi đó vẫn rất căng thẳng. Thỏa thuận gói ràng buộc việc chúng tôi nới lỏng các pháp chế với việc thả tự do cho Phtrong Lệ Chi đang chậm được thực hiện. Theo ý nghĩa này, những sự thất vọng là không ngạc nhiên xét đến việc định nghĩa rắc rối. Người Mỹ bênh vực nhân quyền kiên trì với những giá trị mà họ xem là những giá trị phổ biến. Các nhà lãnh đạo

https://thuviensach.vn

Trung Quốc đang tiến hành một số điều chỉnh dựa trên các quan niệm của họ về những lợi ích của Trung Quốc. Các nhà hoạt động người Mỹ, đặc biệt là một số Tổ chức Phi Chính phủ (NGO) không thiên về hướng tuyên bố các mục đích của họ được thực hiện bằng các biện pháp thiên vị. Đối với họ, điều Bắc Kinh xem là những sự nhượng bộ ngụ ý rằng, các mục tiêu của họ phải thông qua đàm phán, do đó chúng không phải là các mục tiêu phổ biến. Các nhà hoạt động nhấn mạnh các mục tiêu về đạo đức, chứ không phải chính trị; các nhà lãnh đạo Trung Quốc lại tập trung vào việc tiếp tục quá trình chính trị - trên hết, vào việc kết thúc những căng thẳng trước mắt và quay về với những quan hệ "bình thường". Sự quay về bình thường đó chính xác là những gì các nhà hoạt động vừa từ chối, vừa cố gắng biến nó thành điều kiện.

Sau này một mục tiêu bị chê bai được bổ sung vào tranh luận, coi khinh thuật ngoại giao truyền thống như một kiểu "giao dịch". Theo quan điểm này, một mối quan hệ lâu dài mang tính xây dựng với các nước phi dân chủ không thể bền vững chỉ bằng định nghĩa. Những lời bênh vực cho lộ trình này bắt đầu từ mệnh đề rằng, nền hòa bình thực sự và lâu dài bao gồm một cộng đồng các nước dân chủ. Đây là lý do tại sao cả chính quyền của Ford lẫn Clinton hai mươi năm sau đó đều thất bại không đạt được một thỏa hiệp nào với Quốc hội về việc thực hiện Bản Sửa đổi Jackson-Vanik, ngay cả khi Liên bang Xô Viết và Trung Quốc dường như đã chuẩn bị tiến hành những nhượng bộ. Các nhà hoạt động từ chối các bước đi thiên vị và tranh luận rằng sự kiên nhẫn sẽ đạt được những mục tiêu cơ bản. Giang nêu vấn đề này lên với tôi vào năm 1990. Trung Quốc gần đây đã "áp dụng rất nhiều biện pháp", có động cơ quan trọng là ham muốn cải thiện các quan hệ với Mỹ:

Vài vấn đề trong số này thậm chí chỉ liên quan đến các rắc rối trong nước của riêng Trung Quốc, Như sự phê chuẩn tình trạng thiết quân luật tại Bắc Kinh và Tây Tạng. Chúng tôi bắt đầu với những vấn đề này theo hai hướng cân nhắc.

https://thuviensach.vn

Thứ nhất, chúng là bằng chứng về sự ổn định của Trung Quốc. Thứ hai, chúng tôi không che giấu thực tế rằng chúng tôi sử dụng những biện pháp này để cung cấp sự thấu hiểu tốt hơn các quan hệ Mỹ - Trung.

Theo quan điểm của Đặng, những nước đi này không được đền đáp. Bắc Kinh đã thực hiện theo phần mình thỏa thuận gói đề xuất của Đặng, nhưng cái được nhận chỉ là những đòi hỏi ngày càng tăng của Quốc hội Mỹ.

Những giá trị dân chủ và nhân quyền là cốt lõi niềm tin của Mỹ vào chính mình. Nhưng như tất cả các giá trị chúng có một đặc điểm tuyệt đối, và điều đó thách thức yếu tố sắc thái mà chính sách ngoại giao nói chung buộc phải vận hành theo đó. Nếu áp dụng các nguyên tắc quản lý của Mỹ như điều kiện trung tâm cho sự tiến bộ trong mọi lĩnh vực khác của mối quan hệ, thế bế tắc là không tránh khỏi. Vào lúc này, cả hai bên đều buộc phải cân bằng những đòi hỏi về an ninh quốc gia trước những nhu cầu các nguyên tắc quản lý của riêng mình. Đối mặt với sự từ chối nguyên tắc tại Bắc Kinh, Chính quyền Clinton đã lựa chọn cách sửa đổi lập trường của mình, như chúng ta sẽ xem sau trong chương này. Rồi vấn đề quay lại với điều chỉnh những ưu tiên giữa Mỹ và đối tác của Mỹ - nói cách khác, là đối với thuật ngoại giao truyền thống "giao dịch". Hoặc là sự đối đầu.

Đó là một lựa chọn cần phải đối mặt, không được tránh né. Tôi tôn trọng những ai sẵn sàng chiến đấu bảo vệ những quan điểm về các nhu cầu phổ biến các giá trị Mỹ. Nhưng ngoại giao phải xác định cả các phương tiện cũng như mục tiêu. Và nếu các phương tiện được áp dụng vượt quá sức chịu đựng của khuôn khổ quốc tế, hoặc của một mối quan hệ được xem là căn bản đối với an ninh quốc gia, phải nắm lấy một lựa chọn. Điều chúng ta không được phép làm đó giảm thiểu bản chất của lựa chọn đó. Kết quả tốt nhất trong tranh luận tại Mỹ đó là sẽ kết hợp cả hai cách tiếp cận: đối với người duy tâm đó là nhận ra rằng các nguyên tắc phải được thực hiện theo thời gian, do đó đôi khi phải được điều chỉnh theo hoàn cảnh đối với "người thực tế", đó là chấp nhận rằng những giá trị có thực tiễn của riêng chúng, và chúng phải được xây dựng thành các chính sách có hiệu lực. Sự tiếp cận

https://thuviensach.vn

như thế này sẽ thừa nhận nhiều sự thay đổi từ từ tồn tại trong mỗi phe, cần thiết một nỗ lực hòa chúng vào nhau. Trong việc thực hiện mục tiêu này, diều thường xuyên bao trùm là những đam mê tranh luận.

Vào những năm 1990, các tranh luận tại Mỹ được sao chép trong các cuộc thảo luận với những nhà lãnh đạo Trung Quốc. Bốn mươi năm sau chiến thắng của Chủ nghĩa Cộng sản ở đất nước của họ, các nhà lãnh đạo sẽ tranh luận thay mặt cho trật tự quốc tế phản đối sự truyền bá các giá trị trên khắp biên giới (đã từng là một nguyên tắc được tôn trọng của chính sách Cộng sản), trong khi Mỹ kiên trì sẽ đạt được khả năng áp dụng toàn cầu các giá trị của mình bằng sức ép và những ưu đãi, tức là bằng sự can thiệp vào các hoạt động chính trị nội bộ của nước khác. Chẳng có gỉ là mỉa mai trong thực tế rằng người thừa kế của Mao sẽ lên lớp tôi về bản chất của một hệ thống quốc tế, dựa trên những tuyên bố về chủ quyền mà tôi rốt cuộc đã viết ra vài thập niên trước.

Giang đã lợi dụng chuyến thăm năm 1990 của tôi cho một cuộc đối thoại như thế. Ông và các nhà lãnh đạo Trung Quốc khác không ngừng kiên trì với một kiểu thông thái theo tập quán của những năm trước: rằng Trung Quốc và Mỹ nên cùng nhau tạo nên một trật tự quốc tế mới - dựa trên những nguyên tắc sánh được với hệ thống nhà nước Châu Âu truyền thống từ năm 1648. Nói cách khác, những sự thu xếp trong nước vượt quá phạm vi của chính sách ngoại giao. Các quan hệ giữa hai nước được quản lý theo những nguyên tắc của lợi ích quốc gia.

Tuyên bố này chính xác là thứ mà sự sắp đặt chính trị mới tại phương Tây đang vứt bỏ. Khái niệm mới một mực cho rằng thế giới đang bước vào một kỷ nguyên "hậu chủ quyền", theo đó các quy tắc quốc tế về nhân quyền sẽ thịnh hành hơn so với các đặc quyền truyền thống của những chính quyền tối cao. Ngược lại Giang và các cấp dưới của ông lại đi tìm một thế giới đa cực chấp nhân kiểu Chủ nghĩa xã hội và "dân chủ nhân dân" lai ghép của Trung Quốc, theo đó Mỹ xem Trung Quốc ngang hàng với mình như một cường quốc lớn.

https://thuviensach.vn

Trong chuyến thăm sắp tới của tôi đến Bắc Kinh tháng 9 năm 1991, Giang đã quay về chủ đề những câu cách ngôn của thuật ngoại giao truyền thống. Lợi ích quốc gia được đặt lên cao hơn phản ứng với cách chi đạo vấn đề trong nước của Trung Quốc:

Chẳng có xung đột căn bản nào về lợi ích giữa hai nước chúng ta. Chẳng có lý do gì để đưa các quan hệ trở lại trạng thái bình thường. Nầi có thể có sự tôn trọng chung và nếu chúng ta kiềm chế không can thiệp vào các vấn đề nội bộ của nhau, và nếu các quan hệ của chúng ta có thể được thực hiện trên cơ sở bình đẳng và cùng chung lợi ích, thì chúng ta có thể tìm thấy quyền lợi chung.

Với việc những kẻ thù Chiến tranh Lạnh đang suy yếu, Giang tranh luận rằng "trong tình hình hiện nay, các yếu tố ý thức hệ không còn quan trọng trong quan hệ giữa các nước".

Giang lợi dụng chuyến thăm vào tháng 9 năm 1990 của tôi để truyền tải thông điệp rằng mình đã tiếp quản toàn bộ các chức năng của Đặng - việc này vẫn chưa trở nên rõ ràng. Vì các sắp đặt nội bộ chinh xác trong cơ cấu quyền lực của Bắc Kinh luôn luôn khó hiểu:

Đặng Tiểu Bình có biết chuyến thăm của ngài. Thông qua tôi ông ấy muốn gửi lời chào đón ngài, gửi tới ngài những lời chào. Thứ nữa ông ấy có đề cập đến lá thư mà Tổng thống Bush đã ĩriết cho ông ấy, và với chuyện này ông ấy đưa ra hai quan điểm. Thứ nhất, ông ấy đề nghị tôi làm Tổng Bí thư để thông qua ngài gửi lời chào đến Tổng thống Bush. Thứ hai, sau khi ông ấy về hưu năm ngoái, ông ấy có ủy thác lại việc quản lý toàn bộ vấn đề này cho tôi, với tu cách là Tổng Bí thư. Tôi không có ý định viết một lá thu trả lời lá thư của Tổng thống Bush gửi cho Đặng Tiểu Bình, nhưng những gi tôi đang nói với ngài, cho dù là bằng những lời của tôi, nhưng là sự tuân thù theo tư duy và tinh thần của những gì Đặng muốn nói.

Điều Giang đề nghị tôi truyền tải đó là Trung Quốc đã nhường nhịn đủ rồi, và giờ trách nhiệm cải thiện các quan hệ thuộc về phía Washington "Chừng nào Trung Quốc còn quan tâm", Giang nói thêm, "Trung Quốc luôn

https://thuviensach.vn

luôn nâng niu tình Hữu nghị giữa hai nước chúng ta". Giang tuyên bố, bây giờ Trung Quốc đã kết thúc những nhượng bộ. "Phía Trung Quốc đã làm đủ rồi. Tự thân chúng tôi đã nỗ lực và chúng tôi đã làm hết những gí có thể".

Bây giờ Giang lặp lại chủ đề truyền thống của Mao và Đặng - sự miễn nhiễm của Trung Quốc trước sức ép và việc họ không hề sợ bất kỳ dấu hiệu bắt nạt nào của ngoại bang. Ông tranh luận rằng Bắc Kinh, giống như Washington, đều đối mặt sức ép chính trị từ người dân của mình. "Một việc nữa, chúng tôi hy vọng phía Mỹ lưu ý đến thực tế này. Nếu Trung Quốc tiến hành các bước đơn phương không tương ứng với những nước đi của Mỹ, điều đó sẽ vượt quá sức chịu đựng của người Trung Quốc".

Trung Quốc và một Liên bang Xô Viết đang tan rã

Một dòng chảy ngầm của tất cả các cuộc thảo luận là sự tan rã của Liên bang Xô Viết. Mikhail Gorbachev đã ở Bắc Kinh khi bắt đầu khủng hoảng Thiên An Môn, nhưng ngay cả khi Trung Quốc bị xâu xé bởi tranh cãi trong nước, cơ sở sự lãnh đạo của Xô Viết đang sụp đổ trong thời gian thực trên các màn hình ti vi trên toàn thế giới, như thể một cuốn phún quay chậm.

Các thế bế tắc của của Gorbachev còn đáng lo âu hơn của Bắc Kinh. Những tranh cãi của Trung Quốc là về cách quản lý của Đảng Cộng sản. Những tranh chấp của Xô Viết là về việc liệu Đảng Cộng sản có còn quản lý được nữa không. Bằng cách dành ưu tiên (glasnost) cho cải cách kinh tế hơn tái kiến thiết nền kinh tế (perestroika), Gorbachev đã gây tranh cãi không tránh khỏi về tính hợp pháp của quyền lực Cộng sản. Ông nhận ra sự trì trệ đã tỏa khắp nhưng lại thiếu trí tưởmg tượng, hoặc kỹ năng để đột phá qua những cứng nhắc từ bên trong. Với thời gian dần trôi, nhiều cơ quan giám sát đã biến thành một phần của rắc rối. Đảng Cộng sản đã từng là công cụ của cách mạng, không có chức năng trong một hệ thống Cộng sản tinh vi ngoài việc giám sát một điều là việc quản lý một nền kinh tế hiện đại, một vấn đề được giải quyết bằng cách thông đồng với thứ được cho là mình đang kiểm soát. Thành phần tình tú Cộng sản đã trở thành tầng lớp quan lại được hưởng đặc quyền; về mặt lý thuyết phụ trách tính chính thống quốc gia, nhưng họ lại tập trung vào việc bảo toàn những lợi lộc của mình.

https://thuviensach.vn

Glasnost xung đột với perestroika. Gorbachev đã kích động báo hiệu sự sụp đổ một hệ thống đã định hình ông, một hệ thống đã giúp ông trở nên nổi tiếng. Nhưng trước khi làm thế, ông đã định nghĩa lại khái niệm cùng tồn tại hòa bình. Các nhà lãnh đạo trước đã khẳng định nó. Mao đã khẩu chiến với Khrushchev về nó. Nhưng các tiền nhiệm của Gorbachev đã bênh vực cùng tồn tại hòa bình như một thời gian hòa hoãn tạm thời trên đường tiến đến đối đầu và chiến thắng cơ bản. Tại kỳ họp của Đảng lần thứ 27 năm 1986, Gorbachev đã khẳng định nó là sự cố định lâu dài trong mối quan hệ giữa Chủ nghĩa Cộng sản và Chủ nghĩa Tư bản. Đó là cách để ông một lần nữa tham gia vào hệ thống quốc tế Nga đã từng tham gia trong thời tiền Xô Viết.

Trong những chuyến thăm của tôi, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang cố gắng phân biệt hình mẫu Trung Quốc khác với hình mẫu của Nga, đặc biệt là Gorbachev. Trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi vào tháng 9 năm 1990, Giang nhấn mạnh:

Những nỗ lực tìm kiếm một Gorbachev của Trung Quốc sẽ vô ích thôi. Ngài có thể thấy điều đó từ những cuộc thảo luận với chúng tôi. Bạn của ngài, Chu Ấn Lai, đã từng nói về năm nguyên tắc cùng chung sống hòa bình của chúng tôi. Đến ngày nay chúng vẫn còn nguyên giá trị. Sẽ chẳng ai làm thế nếu như họ là một hệ thống xã hội duy nhất trên thế giới này. Chúng tôi không muốn áp đặt hệ thống của chúng tôi lên nhũng hệ thống khác, và chúng tôi cũng chẳng muốn những hệ thống khác tác động lên chúng tôi.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã khẳng định các nguyên tắc cùng chung sống tương tự như Gorbachev. Nhưng họ không dùng chúng để hòa giải với phương Tây như Gorbachev đã làm, mà là để bảo vệ minh khỏi phương Tây. Chương trình hiện đại hóa của ông bị chối bỏ do nhận thức sai vì nó thực hiện cải cách chính trị trước cải cách kinh tế. Theo quan điểm của Trung Quốc, cải cách chính trị có thể cần thiết theo thời gian, nhưng cải cách kinh tế thì phải tiến hành trước. Lý Thụy Hoàn đã giải thích tại sao cải cách không hiệu quả tại Liên bang Xô Viết: Khi gần như tất cả các hàng hóa đều thiếu thốn, cải cách giá cả sẽ chắc chắn dẫn tới lạm phát và hốt hoảng.

https://thuviensach.vn

Trong chuyến thăm nước Mỹ năm 1990, Chu Dung Cơ không ngừng được tán dương là "Gorbachev" của Trung Quốc; ông đã rất nỗ lực để nhấn mạnh "Tôi không phải là Gorbachev của Trung Quốc. Tôi là Chu Dung Cơ của Trung Quốc".

Khi tôi đến Trung Quốc năm 1992, Tiền Kỳ Tham đã mô tả sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết như "cơn dư chấn của một vụ nổ - những làn sóng xung kích ở mọi hướng". Nó thực sự đã tạo ra một bối cảnh địa chính trị mới. Khi Bắc Kinh và Washington đánh giá một bối cảnh mới, họ thấy những quyền lợi của mình không còn thích hợp rõ ràng như trong những ngày ở gần đồng minh. Rồi những bất đồng chủ yếu nổ ra với những chiến thuật chống lại quyền lãnh đạo của Xô Viết. Bây giờ khi đối thủ chung đã yếu ớt, điều không tránh khỏi là những khác biệt trong các giá trị, quan niệm thế giới quan của hai giới lãnh đạo sẽ đến lúc nổi lên.

Tại Bắc Kinh, sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh tạo ra sự pha trộn giữa nhẹ nhõm và sợ hãi. Một mặt các nhà lãnh đạo Trung Quốc chào đón sự tan rã của đối thủ Liên Xô. Chiến lược răn đe tích cực, thậm chí là phòng thủ, của Mao và của Đặng đã thịnh hành. Cùng lúc đó, họ cũng không thể tránh được những sự so sánh giữa sự tan rã của Liên bang Xô Viết với thách thức trong nước của chính mình. Họ cũng được thừa hưởng một đế chế đa dân tộc, cố gắng quản lý nó như một nhà nước xã hội chủ nghĩa hiện đại. Cho dù tỉ lệ phần trăm dân tộc không phải người Hán nhỏ hơn nhiều tại Trung Quốc (khoảng 10%) so với số dân không phải người Nga trên lãnh thổ Xô Viết (khoảng 50%), các dân tộc thiểu số với những truyền thống riêng biệt cùng tồn tại. Hơn thế nữa, các tộc người thiểu số này sinh sống trong những địa phương nhạy cảm về mặt chiến lược, giáp giới với Việt Nam, Nga và Ấn Độ.

Chẳng có Tổng thống Mỹ nào trong những năm 1970 lại dám mạo hiểm đối đầu với Trung Quốc chừng nào Liên bang Xô Viết còn đứng đó như một mối đe dọa chiến lược. Tuy nhiên, về phía Mỹ, sự tan rã của Liên bang Xô Viết được nhìn nhận như sự cho thấy một kiểu chiến thắng lâu dài, rộng

https://thuviensach.vn

khắp của các giá trị dân chủ. Một ẩn ý lưỡng đảng nắm giữ "lịch sử" truyền thống đó đang được thay thế: các đồng minh và kẻ thù giống nhau đang kiên quyết di chuyển về phía áp dụng một nền dân chủ đại nghị đa đảng và các thị trường mở (theo quan điểm của Mỹ, những thể chế không thể tránh khỏi sẽ được liên kết). Bất kỳ vật cản nào trên con đường của làn sóng này sẽ bị gạt sang một bên.

Một khái niệm mới được hình thành với ý nghĩa rằng, nhà nước độc lập đang giảm sút đi tầm quan trọng, và hệ thống quốc tế do đó được dựa trên các nguyên tắc liên quốc gia. Vì giả sử rằng các nền dân chủ cố hữu là hòa bình, trong khi các chế độ chuyên quyền có xu hướng bạo lực và khủng bố quốc tế, đẩy mạnh thay đổi đế chế được xem là một hành động hợp pháp của chính sách ngoại giao, chứ không phải là sự can thiệp vào các vấn đề nội bộ.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc phản đối dự đoán của Mỹ về chiến thắng toàn cầu của nền dân chủ tự do phtrong Tây, nhưng họ cũng hiểu rằng chtrong trình cải cách của mình cần sự hợp tác của Mỹ. Nên vào tháng 9 năm 1990, thông qua tôi họ đã gửi một "thông điệp miệng" đến Tổng thống Bush, kết thúc bằng một lời khẩn cầu gửi đến Tổng thống Mỹ:

Hơn một thế kỷ, người Trung Quốc ngay từ đầu đã phản đối bị các cường quốc ngoại bang bắt nạt và làm nhục. Chúng tôi không muốn thấy vết thương này lại há miệng nữa. Tôi tin rằng ngài là một người bạn cữ của Trung Quốc, ngài Tổng thống, ngài hiểu những tình cảm của người dân Trung Quốc. Trung Quốc quý trọng các quan hệ hữu nghị Trung - Mỹ và sụ hợp tác không đến dễ dàng, nhưng Trung Quốc còn trân trọng độc lập, chủ quyền và phẩm giá của mình hơn hết.

Căn cứ theo bối cảnh mới, chúng tôi càng cần hơn các quan hệ Trung - Mỹ trở lại trạng thái bình thường càng nhanh càng tốt. Tồi chắc chắn rằng ngài có thể tìm ra con đường dẫn đến mục tiêu đó. Và chúng tôi sẽ có phản ứng cần thiết đối với các hành động tích cực mà có thể làm, vì quyền lợi của các quan hệ Trung - Mỹ phát triển tốt đẹp hơn.

https://thuviensach.vn

Nhằm củng cố điều Giang đã nói riêng với tôi, các quan chức Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã trao cho tôi thông điệp viết tay để chuyển đến Tổng thống Bush. Không ký tên, nó được mô tả như một hình thức liên lạc miệng bằng văn bản - trịnh trọng hơn một cuộc nói chuyện nhiều, và kém rõ ràng hơn một lá thư chính thức. Ngoài ra, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao hộ tống tôi ra tận sân bay, trao cho tôi các câu trả lời bằng văn bản làm rõ những câu hỏi tôi đã nêu lên trong cuộc họp với Giang. Như một thông điệp, chúng đã được truyền tải trong cuộc gặp gỡ; họ trao cho tôi bằng văn bản chỉ nhằm nhấn mạnh:

Hỏi: Cỏ chuyện gì quan trọng mà Đặng không trả lời thư của Tổng thống vậy?

Đáp: Đặng về hưu năm ngoái rồi. Ông ấy có gửi đến Tổng thống thông điệp miệng rằng toàn bộ thẩm quyền quản lý những chuyện như thế được trao cho Giang.

Hỏi: Tại sao lại ửả lời miệng mà không bằng văn bản?

Đáp: Đặng dã đọc thư rồi. Nhưng vì ông ấy đã ủy thác các vấn đề này cho Giang, nên ông ấy đề nghị Giang trả lời thay mình. Chúng tôi muốn trao cho Tiến sĩ Kissinger cơ hội truyền tải thông điệp miệng đến Tổng thống, vì vai trò Tiến sĩ Kissinger đảm nhận có lợi cho các quan hệ Mỹ - Trung.

Hỏi: Đặng có biết nội dung của trả lời của ngài không?

Đáp: Tất nhiên.

Hỏi: Khi ngài nói đến chuyện Mỹ không thể áp dụng "các biện pháp tương ứng". Ỷ ngài là gì?

Đáp: Vấn đề lớn nhất là các pháp chế của Mỹ tiếp tục được thực hiện tại Trung Quốc. Sẽ là tốt nhất nếu Tổng thống có thể dỡ bỏ bằng các phê chuẩn sớm, hoặc thậm chí là dỡ bỏ trên danh nghĩa. Ngoài ra Mỹ còn có tiếng nói

https://thuviensach.vn

quyết định với những khoản vay của Ngãn hàng Thế giới. Một vấn đề khác liên quan đến những chuyến thăm cấp cao là một phần trong thỏa thuận gói.

Hỏi: Liệu ngài cố sẵn lòng cân nhắc một thỏa thuận gói khác không?

Đáp: Điều này là phi lý vì gói đầu tiên không bao giờ trở thành hiện thực.

Tổng thống George H. w. Bush bằng kinh nghiệm cá nhân tm tưởng việc thực hiện một chính sách can thiệp vào quốc gia đông dân nhất, nhà nước với lịch sử của chế độ tự quản liên tục dài nhất, là không khôn ngoan, sẵn sàng can thiệp vào những hoàn cảnh đặc biệt và thay mặt cho cá nhân hoặc các nhóm cụ thể, ông đã nghĩ đến sự đối đầu toàn diện với cơ chế trong nước của Trung Quốc sẽ làm hỏng mối quan hệ thiết yếu đối với an ninh quốc gia Mỹ.

Đáp lại thông điệp bằng miệng của Giang, Bush đã tiến hành một ngoại lệ đối với lệnh cấm các chuyến thăm nhà nước cấp cao đến Trung Quốc, khuyến khích Ngoại trưởng của ông, James Baker, đến thăm Bắc Kinh dự các cuộc hội đàm. Các quan hệ được ổn định trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Nhưng khi chính quyền Clinton lên nắm quyền mười tám tháng sau đó, như đối với hầu hết các nhiệm kỳ đầu của chính quyền mới, mối quan hệ ấy lại quay về với chuyến đi thăng trầm.

Chính quyền Clinton và Chính sách của Trung Quốc

Trên con đường chiến dịch tháng 9 năm 1992, Bill Clinton đã thách thức các nguyên tắc của Chính phủ Trung Quốc., chỉ trích chính quyền Bush vì "nuông chiều" Bắc Kinh sau vụ Thiên An Môn. "Trung Quốc không thể duy trì mãi được những sức mạnh của thay đổi dân chủ", Clinton tranh luận. "Một ngày nào đó họ sẽ đi theo con đường của các thể chế Cộng sản tại Đông Âu và Liên bang Xô Viết trước kia. Mỹ phải làm những gì có thể làm để đẩy mạnh quá trình đó".

Sau khi Clinton nắm quyền vào năm 1993, ông đã áp dụng "mở rộng" các nền dân chủ như một mục tiêu chính sách ngoại giao chủ yếu. Ông

https://thuviensach.vn

tuyên bố tại Đại Hội đồng Liên hợp quốc vào tháng 9 năm 1993, mục tiêu đó là "mở rộng và củng cố cộng đồng các nền dân chủ dựa trên thị trường của thế giới" và "mở rộng con số những đất nước cùng chung sống dưới những thể chế tự do". Cho đến khi nhân loại đạt được mục tiêu "một thế giới các nền dân chủ phát triển thịnh vượng, hợp tác với nhau và cùng chung sống trong hòa bình".

Thái độ nhân quyền mạnh mẽ của chính quyền mới không có ý định là chiến lược làm suy yếu Trung Quốc, hoặc giành được một lợi thế chiến lược đối với Mỹ. Mà nó phản ánh một quan niệm chung về trật tự thế giới, theo đó Trung Quốc dự kiến sẽ tham gia như một thành viên được tôn trọng. Theo quan điểm của chính quyền Clinton, đó là một nỗ lực chân thành nhằm hỗ trợ những thông lệ mà Tổng thống và các cố vấn của ông tin rằng sẽ phục vụ tốt Trung Quốc.

Tuy nhiên, tại Bắc Kinh, những sức ép của Mỹ được củng cố bằng những nền dân chủ phương Tây khác, được xem là một kế hoạch giữ Trung Quốc liên tiếp bị suy yếu, bằng cách can thiệp vào các vấn đề trong nước của họ theo phương pháp của các nước thực dân thế kỷ XIX. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc giải thích các tuyên bố chính thức của chính quyền mới như một nỗ lực của tư bản hòng lật đổ các chính quyền Cộng sản trên toàn thế giới. Họ nuôi một mối nghi ngờ sâu sắc, rằng sự tan vỡ của Liên bang Xô Viết, Mỹ có thể làm như Mao đã dự đoán: chuyển từ phá hủy một ông khổng lồ Cộng sản sang "thọc gậy" vào sau lưng một ông khổng lồ khác.

Tại các phiên điều trần phê chuẩn của mình với tư cách là Ngoại trưởng, YVarren Christopher đã phát biểu mục đích biến Trung Quốc bằng những thuật ngữ giới hạn hơn: rằng Mỹ sẽ "cố gắng tạo điều kiện đưa Trung Quốc phát triển trong hòa bình từ Chủ nghĩa Cộng sản sang dân chủ, bằng cách khuyến khích các thế lực tự do hóa kinh tế và chính trị trong đất nước rộng lớn đó". Nhưng sự ám chỉ của Christopher về "phát triển trong hòa bình" hoặc vô tình hoặc cố ý làm sống lại thuật ngữ do John Foster Dulles từng đưa ra khi dự kiến sự sụp đổ cuối cùng của các nước Cộng sản. Tại Bắc

https://thuviensach.vn

Kinh, nó báo hiệu không chi một xu hướng đầy hy vọng, mà còn nhận thức các kế hoạch của phương Tây nhằm biến đổi Trung Quốc thành một nước dân chủ tư bản mà không dẫn tới chiến tranh. Các tuyên bố của cả Clinton lẫn Christopher đều không được xem là gây tranh cãi tại Mỹ; cả hai đều bị ghét cay ghét đắng tại Bắc Kinh.

Buông lời thách đấu - có lẽ không nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của thách thức này - Chính quyền Clinton tuyên bố rằng họ đã sẵn sàng để "khiến" Trung Quốc phải đối mặt với rất nhiều vấn đề. Các vấn đề bao gồm những điều kiện cải cách trong nước của Trung Quốc và việc họ gia nhập vào nền kinh tế thế giới rộng lớn hơn. Rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc có thể có những băn khoăn khi tham gia đối thoại với những quan chức Mỹ đó, những người vừa kêu gọi thay thế hệ thống chính trị của họ. Rõ ràng đây không được xem là một vật cản không thể vượt qua.số mệnh của sáng kiến này minh họa những tính phức tạp và mơ hồ của chính sách như thế.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc không còn đưa ra khẳng định gì cho thấy một chân lý cách mạng độc đáo sẵn sàng để truyền bá. Thay vào đó họ ủng hộ mục tiêu hành động về căn bản mang tính phòng thủ hướng đến một thế giới không công khai thù địch với hệ thống quản lý của họ, sự toàn vẹn lãnh thổ của họ, dành thời gian phát triển kinh tế của họ và giải quyết những vấn đề trong nước theo nhíp độ của riêng mình. Đó là một thái độ về chính sách ngoại giao, có thể cho rằng gần gũi với quan điểm của Bismarck hơn của Mao: lớn mạnh, phòng thủ và dựa vào xây dựng những con đập cản phá các cơn thủy triều lịch sử không có lợi. Nhưng ngay cả khi các cơn thủy triều đang đổi hướng, các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn cho thấy một cảm nhận mạnh mẽ về độc lập. Họ che giấu mối lo âu của mình khi nắm bắt từng cơ hội tuyên bố rằng họ sẽ chống lại sức ép từ bên ngoài bằng hết sức mình. Như Giang đã khăng khăng nói với tôi vào năm 1991: "Chúng tôi không bao giờ cúi đầu trước sức ép. Đây là điều rất quan trọng [nói bằng tiếng Anh]. Đó là một nguyên tắc triết học".

https://thuviensach.vn

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng không chấp nhận việc giải thích kết thúc của Chiến tranh Lạnh báo hiệu một giai đoạn Mỹ trở thành siêu cường quốc. Trong buổi nói chuyện năm 1991, Tiền Kỳ Tham cảnh báo rằng trật tự quốc tế mới không thể cứ mãi đơn cực không biết đến bao giờ, rằng Trung Quốc sẽ cố gắng tiến đến một thế giới đa cực - có nghĩa là họ sẽ cố gắng chống lại sự vượt trội của Mỹ. Ông trích ra những thực tế về nhân khẩu học - bao gồm một sự ám chl phần nào đó đe dọa lợi thế đông dân của Trung Quốc - nhằm ủng hộ cho quan điểm của mình:

Chúng tôi tin rằng một thế giới đơn cực như thế sẽ chẳng thể nào tồn tại được. Vài người dường như tin rằng sau khi kết thúc Chiến tranh Vùng Vịnh và Chiến tranh Lạnh, nước Mỹ có thể làm được mọi thứ. Tôi không nghĩ điều đó là chính xác ... Trong thế giới Hồi Giáo có đến hơn ĩ tỷ người. Trong Quốc có số dân là 1,1 tỷ người, số dân của Nam Ả là trên 1 tỷ người, số dân của Trung Quốc nhiều hơn cả số dân của Mỹ, Liên bang Xô Viết, Châu Âu và Nhật Bản gộp lại. Thế nên đó vẫn là một thế giới đa dạng.

Thủ tướng Lý Bằng đã đưa ra một lời nhận xét có lẽ là thẳng thắn nhất về vấn đề nhân quyền. Trả lời mô tả của tôi về ba lĩnh vực chính sách đang cần phải cải thiện - nhân quyền, chuyển giao công nghệ vũ khí và thương mại - vào tháng 12 năm 1992, ông tuyên bố:

Liên quan đến ba lĩnh vực ngài đã đề cập, chúng ta có thể nói về nhân quyền. Nhưng vì những khác biệt chính giữa chúng tôi, tôi nghi ngờ chúng ta có thể đạt được tiến bộ quan trọng nào. Khái niệm về nhân quyền liên quan đến các truyền thống, các giá trị đạo đức và triết học. Những giá trị và truyền thống này ở Trung Quắc khác với ở phương Tây. Chúng tôi tin rằng người Trung Quốc nên có các quyền dân chủ và đóng một vai trò quan ừọng nhất trong các hoạt động chính trị trong nước. Nhưng điều này phải được thực hiện theo cách chấp nhận được đối với người Trung Quắc.

Xuất phát từ một đại diện của phe bảo thủ trong giới lánh đạo Trung Quốc, sự khẳng định của Lý Bằng về nhu cầu đạt bước tiến đến các quyền dân chủ là chưa có tiền lệ. Nhưng cũng chính sự thẳng thắn ấy ông đã mò tả

https://thuviensach.vn

những hạn chế đối với tính sáng tạo của Trung Quốc: "Vốn đĩ trong những vấn đề như nhân quyền, chúng tôi có thể làm được vài điều. Chúng tôi có thể có những cuộc thảo luận và không thỏa hiệp với những nguyên tắc của mình, chúng tôi có thể áp dụng những biện pháp linh hoạt. Nhưng chúng tôi không thể đạt được một sự nhất trí hoàn toàn với phương Tây. Điều đó sẽ làm rung chuyển căn bản xã hội của chúng tôi".

Sáng kiến Trung Quốc đặc trưng trong nhiệm kỳ đầu của Clinton làm nổi lên những vấn đề: nỗ lực của chính quyền ép Trung Quốc nếu muốn nhận được quy chế thương mại Tối huệ quốc của mình, thì phải có những cải thiện trong ghi chép nhân quyền. "Tối huệ quốc" là một cụm từ phần nào đó bị hiểu lầm: vì con số rất đông đảo các quốc gia hưởng quy chế này, nó là một lời khẳng định rằng một đất nước hưởng các ưu đãi thương mại bình thường, hơn là dấu ấn đặc biệt của một ân huệ. Quan niệm về tính có điều kiện của Tối huệ quốc (MFN) cho thấy mục đích đạo đức của nó như một quan niệm thực dụng điển hình của Mỹ về thưởng và phạt (hay "củ cà rốt" và "cây gậy"). Như cố vấn An ninh Quốc gia của Clinton, Anthony Lake, đã giải thích, Mỹ sẽ từ chối cung cấp các lợi ích cho rôỉ khi đạt được kết quả, "ban hành những hình phạt làm tăng chi phí của hành vi đàn áp và gây hấn", cho đến khi giới lãnh đạo Trung Quốc có tính toán dựa trên quyền lợi hợp lý, nhằm tự do hóa những thể chế trong nước mình.

Tháng 5 năm 1993, Winston Lord, hồi đó còn là Phó Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, vào trong những năm 1970, là cấp dưới không thể thay thế của tôi trong thời gian mở cửa với Trung Quốc, đã đến thăm Bắc Kinh tóm tắt ngắn gọn cho các quan chức Trung Quốc tư duy của chính quyền mới. Vào thời điểm kết thúc chuyến đi, Lord đã cảnh báo rằng "bước tiến quan trọng" về nhân quyền, không phổ biến vũ khí hạt nhân và những vấn đề khác là cần thiết, nếu Trung Quốc muốn tránh bị đình chi quy chế MFN của mình. Bị giằng xé giữa một Chính phủ Trung Quốc phản đối bất kỳ điều kiện nào được xem là bất hợp lý, và các nhà chính trị Mỹ đòi hỏi những điều kiện nghiêm ngặt hơn nữa, ông ta chẳng đạt được bước tiến nào.

https://thuviensach.vn

Tôi đến thăm Bắc Kinh một thời gian ngắn ngay sau chuyến đi của Lord, nơi tôi chạm toán một giới lãnh đạo Trung Quốc đang cố gắng vạch một lộ trình thoát khỏi sự áp đặt điều kiện của MFN. Giang gợi ý một "đề nghị Hữu nghị":

Trung Quốc và Mỹ là hai nước lớn phải nhìn nhận những vấn đề trong viễn cảnh lâu dài. Sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế của Trung Quốc phục vụ các quyền lợi của Trung Quốc, nhung cũng biến Trung Quốc thành một thế lực chính về hòa bình và ổn định, tại Châu Á và nơi nào đó... Tôi nghĩ rằng trong việc nhìn sang các nước khác, Mỹ nên càn nhắc đến lòng tự trọng và chủ quyền của họ. Đó là một đề nghị hữu nghị.

Giang một lần nữa cố gắng khuyên nước Mỹ đừng nghĩ Trung Quốc như một mối đe dọa hay một đối thủ cạnh tranh, qua đó giảm nhẹ những động cơ Mỹ muốn dìm Trung Quốc:

Ngày hôm qua tại một hội nghị chuyên đề, tôi đã nói về vấn đề này. Tôi cũng đề cập đến một bài viết trên tờ The Times cho rằng Trung Quốc một ngày nào đó sẽ trở thành một siêu cường quốc. Tôi đã nhắc đi nhắc lại rằng Trung Quốc sẽ không bao giờ là mối đe dọa đối với bất kỳ nước nào.

Ngược lại với sự sắp đặt tâm trạng hiếu chiến và khoa trương cứng rắn của Clinton tại Quốc hội, Lord đã thương lượng một thỏa hiệp với Lãnh tụ Phe Đa số Thượng Nghị viện George Mitchell và Đại diện Nancy Pelosi gia hạn MFN trong một năm. Điều này được thể hiện trong một mệnh lệnh hành pháp linh hoạt hơn là một luật pháp ràng buộc. Nó hạn chế tính điều kiện hơn là bao gồm những khía cạnh khác của dân chủ mà nhiều đại biểu Quốc hội đã thúc giục. Nhưng đối với người Trung Quốc, tính điều kiện là một vấn đề nguyên tắc - giống hệt như khi Liên bang Xô Viết phản đối Bản Sửa đổi Luật Jackson - Vanik. Bắc Kinh chi căn cứ theo thực tế của điều kiện chứ không phải nội dung.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 1993, Tổng thống Clinton ký mệnh lệnh hành pháp gia hạn quy chế MFN cho Trung Quốc đến mười hai tháng, sau đó hoặc sẽ được gia hạn thêm hoặc bị hủy bỏ dựa trên hành vi ứng xử của

https://thuviensach.vn

Trung Quốc trong giai đoạn chuyển tiếp. Clinton nhấn mạnh rằng "cốt lõi" của chính sách Trung Quốc về quản lý sẽ là "cương quyết kiên trì đạt được tiến bộ đáng kể về nhân quyền". Ông giải thích tính điều kiện của MFN về nguyên tắc như một cơn phẫn nộ của Mỹ trước vụ Thiên An Môn và "những quan ngại sâu sắc" không ngừng về cách đất nước Trung Quốc được quản lý.

Mệnh lệnh hành pháp đi kèm với một câu nói hoa mỹ mang tính miệt thị Trung Quốc hơn bất kỳ chính quyền nào từ những năm 1960. Tháng 9 năm 1993, cố vấn An ninh Quốc gia Lake trong một bài diễn văn đã cho rằng trừ phi Trung Quốc tán thành những đòi hỏi của Mỹ, nếu không sẽ bị liệt vào danh sách mà ông gọi là "những nước "tụt hậu" phản động" bám vào những hình thức quản lý lỗi thời, với những cách thức như "sức mạnh quân sự, giam cầm và toa tấn chính trị", cũng như "những hoạt động không thể dung thứ được về phân biệt chủng tộc, thành kiến về dân tộc, khủng bố tôn giáo, bài ngoại và theo thuyết phục hồi lãnh thổ.

Những sự kiện khác kết hợp nhằm làm sâu sắc thêm những nghi ngờ của Trung Quốc. Các đàm phán về sự nhượng bộ của Trung Quốc đối với GATT, Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (sau này được gộp lại thành Tổ chức Thương mại Thế giới, hoặc WTO), gặp bế tắc hoàn toàn trước những vấn đề riêng biệt. Trung Quốc đệ đcm xin đăng cai Olympic 2000 hứng chịu những đợt tấn công. Đa số phiếu ở lưỡng viện của Quốc hội đều lên tiếng phản đối đơn xin này; Chính phủ Mỹ vẫn duy trì một sự im lặng thận trọng. Đơn xin đăng cai Olympic của Trưng Quốc chịu thất bại ngay phút cuối cùng. Những căng thẳng ngày càng hầm trọng thêm với vụ Mỹ cho kiểm tra theo kiểu đột nhập (về cơ bản là thất bại) một tàu của Trung Quốc bị tình nghi đang chở các thành phần vũ khí hóa học vào Iran. Tất cả những sự kiện này, từng sự kiện đều có lý do căn bản của nó và được phân tích tại Trung Quốc theo khuôn khổ phong cách chiến lược Tôn Tử của Trung Quốc, không cần biết đến từng sự kiện riêng lẻ, chi những khuôn mẫu mói phản ánh một kế hoạch toàn diện.

https://thuviensach.vn

Những vấn đề tăng lên đỉnh điểm với chuyến viếng thăm của Ngoại trưởng Warren Christopher đến Bắc Kinh tháng 3 năm 1994. Như sau này ông kể lại, mục đích chuyến thăm của ông là nhằm đạt được một giải pháp cho vấn đề MFN vào lúc hạn chót gia hạn một năm cho MFN sẽ hết vào tháng 6, và "nhấn mạnh với phía Trung Quốc rằng theo chính sách của tổng thống, chi giới hạn thời gian để chỉnh sửa ghi chép về nhân quyền của họ. Nếu họ còn muốn duy trì những đặc quyền thương mại thuế quan thấp này, họ sẽ phải đạt được tiến bộ đáng kể hơn nữa, và phải thật nhanh".

Các quan chức Trung Quốc cho rằng việc đặt thời gian cho chuyến thăm này là không đúng lúc. Christopher lên kế hoạch cho chuyến thăm đúng vào ngày khai mạc kỳ họp hàng năm của cơ quan lập pháp Trung Quốc, Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc. Sự có mặt của một Ngoại trưởng Mỹ thách thức chính phủ về các vấn đề nhân quyền hứa hẹn, hoặc phủ bóng đen lên quyết định sáng suốt của tổ chức. Hoặc xúi giục các quan chức Trung Quốc ra đòn tấn công chứng minh sự miễn nhiễm của họ đối với sức ép từ bên ngoài. Christopher sau này thừa nhận, đó là "một diễn đàn hoàn hảo để họ chứng minh rằng họ có ý định đương đầu với Mỹ".

Và họ đã làm thế. Kết quả là một trong những cuộc chạm trán ngoại giao thù địch mỉa mai, châm chọc nhất kể từ khi nối lại quan hệ hữu nghị Mỹ - Trung. Người đi cùng với Christpher, Lord đã mô tả phiên họp giữa Christopher với Lý Bằng là "một cuộc họp ngoại giao tàn khốc nhất ông từng tham dự", - ông đã từng ủng hộ trong suốt các cuộc đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Christopher tường thuật lại trong hồi ký của mình phản ứng của Lý Bằng, người khăng khăng cho rằng:

Chính sách nhãn quyền của Trung Quốc không phải là việc của chúng tôi, nên lưu ý rằng Mỹ cũng có cả đống vấn đề nhân quyền cần phải chú ý... Để báo đảm rằng tôi đã khoét quá sâu vào nỗi bất hạnh của họ, phía Trung Quốc đã đột ngột hủy bỏ cuộc gặp gỡ trong ngày sau đó của tôi với Chủ tịch Giang Trạch Dần.

https://thuviensach.vn

Những căng thẳng này dường như đã phá hủy hai thập niên chính sách Trung Quốc sáng tạo, dẫn đến sự chia rẽ trong chính quyền giữa các ban kinh tế và ban chính trị bị buộc tội nhấn mạnh những vấn đề nhân quyền. Đối mặt với sự phản đối của người dân Trung Quốc và những sức ép trong nước của Mỹ từ các công ty đang làm ăn tại Trung Quốc, chính quyền Mỹ bắt đầu thấy mình đang ở vào vị trí mất giá khi xin Bắc Kinh tiến hành những nhượng bộ khiêm tốn để biện minh cho sự gia hạn MFN, trong những tuần cuối cùng trước hạn chót gia hạn MFN.

Một thời gian ngắn sau khi Christopher quay về, với hạn chót gia hạn MFN tự áp đặt đã gần kề, chính quyền Mỹ lặng lẽ hủy bỏ chính sách về tính điều kiện. Vào ngày 26 tháng 5 năm 1994. Christopher tuyên bố rằng sự hữu tính của chính sách đã hết, rằng quy chế MFN của Trung Quốc sẽ được gia hạn thêm một năm nữa căn bản là không có những điều kiện. Ông cam kết theo đuổi tiến bộ về nhân quyền bằng các biện pháp khác, như sự hỗ trợ các NGO tại Trung Quốc và khuyến khích thực hành kinh doanh tốt nhất.

Phải nhắc lại rằng, suốt quãng thời gian đó Clinton từng có ý định ủng hộ chính sách duy trì các quan hệ với Trung Quốc với cả năm chính quyền của cả hai đảng. Nhưng là một Tổng thống mới đắc cử, ông cũng nhạy cảm với ý kiến của dư luận Mỹ trong nước, còn nhiều hom thế đối với những điều còn mơ hồ trong cách tiếp cận chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Ông đề ra tính điều kiện với một niềm tin chắc chắn, và trên hết, là ông cố gắng bảo vệ chính sách của Trung Quốc khỏi sự công kích dữ dội của Quốc hội ngày càng tăng, cố gắng từ chối toàn bộ MFN cho Trung Quốc. Clinton tin rằng phía Trung Quốc "nợ" những nhượng bộ của Chính quyền Mỹ, đổi lại là sự khôi phục các tiếp xúc cấp cao, là đề xuất MFN. Tuy nhiên, phía Trung Quốc cho rằng họ có "đủ tư cách" được hưởng các tiếp xúc cấp cao vô điều kiện tương tự, các điều khoản thương mại tất cả các nước khác gia hạn cho họ. Họ không xem việc bãi bỏ một mối đe dọa đơn phương là một sự nhượng bộ, mà là một vấn đề cực kỳ tế nhi liên quan đến bất kỳ dấu hiệu can thiệp nào vào vấn đề nội bộ của họ. Chừng nào nhân quyền còn là chủ đề chính trong đối thoại Trung - Mỹ, thế bế tắc là không thể tránh khỏi. Trải

https://thuviensach.vn

nghiệm này phải được những người chủ trương chính sách đối đầu trong thời đại của chúng ta xem xét cẩn thận.

Trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ đầu, Clinton làm dịu đi những chiến thuật đối đầu và nhấn mạnh "sự gắn bó mang tính xây dựng". Lord cho triệu tập các Đại sứ Châu Á của Mỹ tại Hawaii đến thảo luận một chính sách Châu Á toàn diện, cân bằng các mục tiêu nhân quyền với các nhu cầu địa chính trị của của chính quyền. Bắc Kinh cũng cam kết làm mới lại đối thoại, là điều kiện căn bản cho thành công của chương trình cải cách của Trung Quốc và tư cách thành viên của WTO.

Giống như tiền nhiệm George H. w. Bush, Clinton đồng cảm với các quan ngại của những người chủ trương thay đổi dân chủ và nhân quyền. Nhưng giống như tất cả những người tiền nhiệm và kế nhiệm, đã đến lúc ông đánh giá cao những niềm tin chắc chắn của giới lãnh đạo Trung Quốc, sự ngoan cường của họ khi đối mặt với thách thức công khai.

Những quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ được sửa đổi nhanh chóng. Một chuyến thăm được mong ngóng đã lâu của Giang đến Washington diễn ra vào năm 1997, được đáp lại bằng chuyến thăm tám ngày của Clinton đến Bắc Kinh năm 1998. Một Tổng thống và một Chủ tịch đều thực hiện nó một cách sôi nổi. Những thông cáo báo chí mở rộng được xuất bản. Các tổ chức cố vấn được thành lập, giải quyết xong rất nhiều vấn đề quan trọng, chấm dứt bầu không khí đối đầu gần một thập niên.

Điều mối quan hệ này còn thiếu là xác định một mục đích được chia sẻ, như mục đích đã đoàn kết Bắc Kinh và Washington khi chống lại "quyền bá chủ" của Liên bang Xô Viết. Các nhà lãnh đạo Mỹ không thể cứ mãi mù tịt với những sức ép liên quan đến nhân quyền phát sinh do các niềm tin chắc chắn, các hoạt động chính trị trong nước họ. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc tiếp tục xem chính sách Mỹ ít nhất một phần được thiết kế nhằm ngăn cản Trung Quốc không đạt được quy chế tối huệ quốc. Trong cuộc nói chuyện năm 1995, Lý Bằng nghe như nói về một sự tái bảo đảm, chung quy là trấn an nước Mỹ được cho là đang sợ những mục tiêu mà một nước Trung Quốc

https://thuviensach.vn

nổi loạn có thể cố gắng đạt tới: "Một số người chẳng cần phải lo về sự phát triển nhanh chóng. Trung Quốc sẽ phải mất 30 năm để bắt kịp các nước đang phát triển trung bình. Dân số của chúng tôi quá nhiều". Đổi lại, Mỹ đều đặn cam kết rằng mình không thay đổi chính sách sang chính sách ngăn chặn. Ngụ ý của cả hai sự tái bảo đảm đó là mỗi bên đều có khả năng thực hiện điều mình đã bảo đảm với bên kia. Một phần nào đó là tự kiềm chế mình. Tái bảo đảm do đó đi kèm với đe dọa.

Khủng hoảng Eo biển Đài Loan lần thứ Ba

Những căng thẳng xung quanh việc cấp Quy chế Tối Huệ Quốc nằm trong quá trình khắc phục khi vấn đề Đài Loan lại nổi lên. Trong bộ khung thỏa thuận ngầm ủng hộ cho ba thông cáo báo chí là cơ sở cho việc bình thường hóa các quan hệ, Đài Loan thiết lập một nền kinh tế và những thể chế dân chủ gây ấn tượng sâu sắc. Họ gia nhập Ngân hàng Phát triển Châu Á và Khối APEC (Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương) và tham gia Thế Vận hội Olympic với sự đồng ý của Bắc Kinh. Về phần mình, vào đầu những năm 1980, Bắc Kinh đề xuất hợp nhất theo đó Đài Loan sẽ được trao quyền tự trị nội bộ hoàn toàn. Miễn là Đài Loan chấp nhận vị thế là một "Đặc khu Hành chính" của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (vị thế pháp lý tương tự như Hồng Kông và Ma Cao sắp có), Bắc Kinh cam kết Đài Loan sẽ được phép giữ nguyên những thể chế chính trị riêng biệt của mình, thậm chí là cả các lực lượng vũ trang hiện có.

Phản ứng của Đài Bắc đối với những đề xuất này là thận trọng. Nhưng họ đang hưởng lợi từ sự chuyển đổi kinh tế của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, và trở nên ngày càng độc lập về kinh tế khỏi Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Theo sau sự nới lỏng các hạn chế về thương mại song phương và đầu tư vào cuối những năm 1980, nhiều Công ty Đài Loan đã chuyển hưởng sản xuất vào đại lục. Vào cuối năm 1993, Đài Loan đã vượt Nhật Bản trở thành nguồn đầu tư nước ngoài lớn thứ nhất vào Trung Quốc.

Trong khi sự độc lập về kinh tế phát triển, những con đường chính trị của cả hai bên cũng khác biệt đáng kể. Năm 1987, nhà lãnh đạo cao niên của Đài Loan, Tưởng Kinh Quốc đá dỡ bỏ thiết quân luật. Theo sau đó là tự

https://thuviensach.vn

do hóa đáng kể các thể chế trong nước của Đài Loan: những hạn chế báo chí được dở bỏ; các đảng phái chính trị thù địch được phép ủng hộ cho các cuộc bầu cử hợp pháp. Năm 1994, một bản sửa đổi theo hiến pháp đặt nền móng cho cuộc bầu cử trực tiếp Tổng thống Đài Loan theo phổ thông đầu phiếu. Những tiếng nói mới của chính trường Đài Loan vốn từng bị kiềm chế các hoạt động do những ngăn cấm của kỷ nguyên thiết quân luật, giờ đây bắt đầu bênh vực cho bản sắc quốc gia riêng biệt của Đài Loan và sự độc lập chính thức tiềm năng. Nổi bật nhất trong số này là Lý Đăng Huy, nhà kinh tế nông nghiệp hoạt bát, nhanh trí đã tiến lên hàng ngũ Quốc dân đảng và được chỉ đinh làm chủ tịch vào năm 1988.

Lý là hiện thân của mọi thứ mà Bắc Kinh căm ghét ở một quan chức Đài Loan. Ông lớn lên trong thời kỳ Nhật Bản thuộc địa hóa Đài Loan, mang một cái tên Nhật Bản, đi du học tại Nhật Bản và phục vụ trong Quân đội Thiên Hoàng trong Thế chiến II. về sau ông đi du học nâng cao ở Mỹ tại Trường Đại học Comell. Không giống hầu hết các quan chức Quốc dân đảng khác, Lý là một người Đài Loan bản địa; ông nói thẳng về việc xem mình "trước tiên là người Đài Loan và sau là một người Trung Quốc". Ông là người đề xuất kiêu hãnh và kiên trì trải nghiệm lịch sử và những thể chế riêng biệt của Đài Loan.

Khi cuộc bầu cử năm 19% đến gần hơn, Lý cùng Nội các của ông có tham gia một loạt các hành động được thiết kế dần từng bước nhằm tăng cường cái họ mô tả là "không gian sống quốc tế" của Đài Loan. Trước sự khó chịu của Bắc Kinh (và nhiều hơn thế tại Washington), Lý và nhiều Bộ trưởng cao cấp khác dấn thân vào một lộ trình "ngoại giao kỳ nghỉ". Các đoàn đại biểu lớn gồm các quan chức Đài Loan du lịch "không chính thức" đến các thủ đô thế giới, đôi khi dự các cuộc họp với những tổ chức quốc tế, và sau đó tiến hành vận động với càng nhiều lễ phục chính thức càng mang bản sắc đất nước càng tốt.

Chính quyền Clinton cố gắng đứng ngoài những sự phát triển này. Trong một cuộc gặp gỡ và họp báo với Giang Trạch Dân vào tháng 11 năm

https://thuviensach.vn

1993 tại Seattle, nhân dịp Hội nghị Thượng đỉnh APEC các quốc gia trên hai bờ Thái Bình Dương, Clinton tuyên bố:

Trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi, tôi đã tái khẳng định nước Mỹ ủng hộ cho các thông cáo báo chí liên kết làm nền tảng cho chính sách một Trung Quốc của chúng tôi...

Chính sách của Mỹ về một Trung Quốc là chính sách đúng đắn đối với nước Mỹ. Nó không ngăn ngừa Mỹ tuân thủ theo Luật các Quan hệ Đài Loan, cũng như không ngăn chúng tôi khỏi quan hệ kinh tế mành mẽ đã thiết lập với Đài Loan. Như các ngài biết, có một đại diện [của Đài Loan], ở đây trong cuộc họp này. Và tôi cảm thấy rất tốt khi chúng ta nói về chuyện này. Nhưng tôi không nghĩ rằng đó sẽ là chướng ngại cản trở quan hệ của chúng tôi với Trung Quốc.

Đối với phương pháp tiếp cận công việc của Clinton, các nhà lãnh đạo Đài Loan cần có sự kiềm chế. Nhưng Lý đã quyết tâm thúc đẩy nguyên tắc bản sắc đất nước của Đài Loan. Năm 1994, ông cố gắng xin phép hạ cánh tại Hawaii để tiếp nhiên liệu trên đường đến Trung Mỹ - lần đần tiên một Tổng thống Đài Loan hạ cánh xuống đất Mỹ. Mục tiêu tiếp theo của Lý là sự đoàn tụ năm 1995 tại Comell, nơi ông được trao bằng Tiến sĩ Kinh tế học vào năm 1958. Do Chủ tịch Hạ Nghị viện mới được bầu, Newt Gingrich thúc giục mạnh mẽ, Quốc hội đã bỏ phiếu nhất trí trong Hạ viện và chi có một phiếu trống trong Thượng Viện ủng hộ chuyến thăm của Lý. Warren Christopher bảo đảm với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc vào tháng 4 rằng việc phê chuẩn chuyến thăm của Lee sẽ "trái với chính sách của Mỹ". Nhưng khi đối mặt với sức ép dữ dội như thế, chính quyền lại nuốt lời, chấp nhận đề nghị một chuyến thăm cá nhân và không chính thức.

Khi ở Comell, Lý đọc một bài diễn văn gây căng thẳng định nghĩa về "không chính thức". Sau khi tường thuật một chút những hồi ức êm ái của mình trong thời gian ở Comell, Lý mở ngay một cuộc nói chuyện sôi nổi về những khát vọng của người dân Đài Loan cần được chính thức thừa nhận. Những cụm từ ngắn gọn của Lý, thường xuyên ám chỉ đến "quốc gia" và

https://thuviensach.vn

"dân tộc" của ông, và cuộc thảo luận lỗ mãng về sự kết thúc sắp xảy ra của Chủ nghĩa Cộng sản. Điều này đã vượt quá sức chịu đựng của Bắc Kinh.

Bắc Kinh triệu hồi đại sứ của mình tại Washington về nước, trì hoãn phê chuẩn chỉ định Đại sứ Mỹ, James Sasser và hủy bỏ những tiếp xúc chính thức khác với Chính phủ Mỹ. Sau đó tiếp theo kịch bản các cuộc Khủng hoảng Eo biển Đài Loan những năm 1950, Bắc Kinh bắt đầu các hành động quân sự và thử nghiệm tên lửa ngoài bờ biển đông Nam Trung Quốc, trình diễn kịch chính trị và răn đe quân sự là tương đương nhau. Trong một loạt những nước đi đe dọa, Trung Quốc bắn tên lửa vào Eo biển Đài Loan - để minh họa những khả năng về quân Sự của mình và cảnh báo các nhà lãnh đạo của Đài Loan. Nhưng họ sử dụng những đầu đạn giả, qua đó ra dấu hiệu rằng những đợt phóng tên lửa mang tính biểu tượng cơ bản. *

Sự im ắng về Đài Loan chỉ có thể đạt được khi không bên nào thách thức ba thông cáo báo chí. Vì chúng chứa đựng nhiều điều rqơ hồ, hễ bên nào thay đổi kết cấu hoặc áp đặt sự giải thích các điều khoản, sẽ khiến cả bộ khung bối rối. Bắc Kinh đã không nhấn mạnh chuyện giải thích, nhưng một khi bị thách thức, họ sẽ cảm thấy bắt buộc phải chứng tỏ ở mức tối thiểu Trung Quốc xem vấn đề này nghiêm túc đến thế nào.

Vào đầu tháng 7 năm 1995, khi khủng hoảng vẫn đang đà phát triển, tôi đã ở Bắc Kinh với một phái đoàn từ Tổ chức Mỹ - Trung, một nhóm lưỡng đảng gồm các cựu quan chức cấp cao đang quan hệ với Trung Quốc. Vào ngày 04 tháng 7, chúng tôi gặp gỡ Phó Thủ tướng hồi đó là Tiền Kỳ Tham và Đại sứ Trung Quốc tại Mỹ, Li Daoyu. Tiền đã nêu rõ vị thế của Trung Quốc. Chủ quyền là điều không thể đàm phán:

Tiến sĩ Kissinger, ngài chắc phải nhận thức được rằng Trung Quốc có tầm quan trọng lớn đối với các quan hệ Trung - Mỹ, bất chấp đôi khi chúng ta tranh cãi. Chúng tôi hy vọng thấy các quan hệ Trung - Mỹ được phục hồi ịại trạng thái bình thường và được cải thiện. Nhưng Chính phủ Mỹ phải rõ ràng về vấn đề: Chúng ta không có cơ hội để thay đổi về vấn đề Đài Loan.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ quan điểm nguyên tắc của chúng tôi về Đài Loan.

Các quan hệ với Trung Quốc đã đạt đến một thời điểm mà vũ khí để Trung Quốc và Mỹ lựa chọn là trì hoãn các tiếp xúc cấp cao, tạo ra nghịch lý rằng cả hai bên đang lấy đi của nhau cơ chế để giải quyết khủng hoảng khi họ cần nó nhất. Sau sự tan rã của Liên bang Xô Viết, mỗi bên đều tuyên bố tình hữu nghị với bên kia không nhằm theo đuổi một mục tiêu chiến lược chung, mà là tìm cách biểu tượng hóa sự hợp tác - vào đúng lúc đó lại không đếm xia đến thực tại của nhau.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi tôi đến, các nhà lãnh đạo Trung Quốc truyền tải đến tôi mong muốn có một kết quả hòa bình, bằng một trong những cử chỉ tinh tế mà họ rất giỏi. Trước khi bắt đầu kế hoạch chính thức của Tổ chức Mỹ - Trung, tôi được mời đến nói chuyện tại một trường trung học tại Thiên Tân mà Chu Ân Lai đã từng theo học. Đi cùng tôi còn có quan chức cao cấp Bộ Ngoại giao. Tôi đã chụp ảnh bên cạnh bức tượng của Chu. Người đi cùng giới thiệu tôi nhân dịp này gợi lại thời hoàng kim hợp tác Trung - Mỹ sâu sắc.

Một dấu hiệu nữa cho thấy những vấn đề sẽ không được từ bỏ dễ dàng xuất phát từ Giang. Trong khi lối ăn nói hoa mỹ về mọi mặt đều căng thẳng, tôi hỏi Giang liệu tuyên bố của Mao rằng Trung Quốc có thể đợi Đài Loan một trăm năm còn đứng vững không. Không, Giang đáp. Khi tôi hỏi tại sao lại không, Giang đáp, "Lời hứa đã được duy trì suốt hai mươi ba năm rồi. Chi còn lại bảy mươi bảy năm nữa thôi".

Tuy nhiên, khao khát chung giảm bớt căng thẳng tăng nhanh do hậu quả từ khủng hoảng Thiên An Môn. Không còn đối thoại cấp cao, không còn thăm viếng cấp bộ trưởng kể từ năm 1989; cuộc nói chuyện cấp cao duy nhất sau sáu năm đã diễn ra ngoài lề các cuộc họp quốc tế hoặc tại Liên Hợp quốc. Điều nghịch lý là, trong hậu quả các cuộc vận động quân sự trong Eo biển Đài Loan, vấn đề trước mắt lại tự biến thành một phần vấn để

https://thuviensach.vn

thủ tục về cách một cuộc họp giữa các nhà lãnh đạo có thể được bố trí thế nào.

Kể từ vụ Thiên An Môn, người Trung Quốc đã cố gắng đạt được lời mời chuyến thăm cấp nguyên thủ đến Washington. Cả hai Tổng thống Bush và Clinton đã lảng tránh viễn cảnh này. Nó khiến họ khổ sở. Người Trung Quốc cũng từ chối những tiếp xúc cấp cao cho đến khi có những bảo đảm, nhằm chặn trước sự lặp lại chuyến thăm Mỹ của Tổng thống Đài Loan.

Những vấn đề quay lại bàn thảo luận khi kết thúc chuyến thăm bí mật 25 năm trước, hồi ấy gặp bế tắc một thời gian ngắn về chuyện ai sẽ mời ai - thế bế tắc này được phá vỡ bằng một kế hoạch của Mao, có thể được đọc với ngụ ý rằng mỗi bên sẽ mời bên kia một lần.

Một giải pháp đại loại thế đạt được khi Ngoại trưởng Christopher và Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc gặp nhau nhân dịp một phiên họp ASEAN tại Brunei, tránh được nhu cầu phải quyết định xem ai là người mời trước. Ngoại trưởng Christopher truyền tải một sự bảo đảm - bao gồm một lá thư của tổng thống vẫn được xem là mật nêu rõ những ý định của Mỹ - liên quan đến các chuyến thăm đến Mỹ của các quan chức cấp cao Đài Loan, và một lời mời Giang đến gặp gỡ với Tổng thống.

Hội nghị thượng định giữa Giang và Clinton được cụ thể hóa vào tháng 10, cho dù chẳng để ý gì đến sự tự ái của người Trung Quốc. Đây không phải một chuyến thăm nhà nước, cũng chẳng phải tại Washington; mà cuộc họp được lên kế hoạch diễn ra tại New York, trong bối cảnh lễ kỷ niệm lần thứ năm mươi của Liên Hợp quốc. Clinton gặp gỡ Giang tại Trung tâm Lincoln, như một phần trong hàng loạt những cuộc họp tương tự với các nhà lãnh đạo quan trọng nhất tham dự phiên họp của Liên Hợp quốc. Một chuyến thăm Washington của một Chủ tịch Trung Quốc sau cơn chấn động sử dụng quân sự trên Eo biển Đài Loan, chào đón ông sẽ là thù địch thay vì nồng nhiệt.

Trong bầu không khí mơ hồ không xác định này - với những lời đề nghị được che đậy và những sự rút lui vừa phải - những cuộc bầu cử nghị viện

https://thuviensach.vn

của Đài Loan được hoạch định vào ngày 02 tháng 12 năm 1995, một lần nữa gây sốt. Bắc Kinh bắt đầu một vòng hoạt động quân sự mới bên ngoài bờ biển Phúc Kiến, với các lực lượng không quân, hải quân và bộ binh tiến hành những cuộc diễn tập liên kết nhằm tái tạo cuộc đổ bộ cả trên cạn và dưới nước lên một lãnh thổ thù địch. Kèm theo đó là một chiến lược chiến tranh tâm lý gây hấn tương đương. Một ngày trước cuộc bầu cử lập pháp vào tháng 12, PLA tuyên bố một vòng các hoạt động quân sự tiếp theo sẽ diễn ra trong tháng 3 năm 1996, ngay trước khi bầu cử tổng thống tại Đài Loan.

Khi bầu cử đến gần, những vụ thử tên lửa "quan trắc" Đài Loan bắn trúng các điểm ngay phía ngoài các thành phố cảng chủ chốt về phía Tây Nam và Đông Bắc của đảo. Mỹ phản ứng bằng một cuộc trình diễn lực lượng đáng kể nhất nhằm thẳng vào Trung Quốc, kể từ khi nối lại quan hệ hữu nghị năm 1971: Cử đến hai đội hàng không mẫu hạm tác chiến với hạm Nimitz đến Eo biển Đài Loan viện cớ là tránh "thời tiết xấu". Cùng lúc đó, bước đi trên con đường hẹp, Washington trấn an Trung Quốc rằng điều này không thay đổi chính sách một Trung Quốc, và cảnh báo Đài Loan không được tham gia vào các hành động khiêu khích.

Đến gần vách núi, cả Washington và Bắc Kinh đều lùi lại, nhận ra rằng họ có mục đích chiến tranh gì để chiến đấu hay không, có những điều khoản áp đặt làm thay đổi thực tế quan trọng hơn, mà (căn cứ theo mô tả của Madeleine Albright) rằng Trung Quốc "Thuộc về một loại riêng - quá lớn không thờ ơ được, quá hà khắc không thể đi theo được, quá khó gây ảnh hưởng, và rất kiêu hãnh", về phần mình, Mỹ cũng quá mạnh không thể ép buộc được và quá tận tụy xây dựng các quan hệ mang tính xây dựng với Trung Quốc hơn mức cần thiết. Một nước Mỹ siêu cường quốc, một nước Trung Quốc năng động, một thế giới toàn cầu hóa, và một sự dịch chuyển dần dần trọng tâm các vấn đề thế giới từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương đòi hỏi một quan hệ hợp tác và hòa bình. Sau cơn khủng hoảng, các quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc được cải thiện rõ nét.

https://thuviensach.vn

Khi các quan hệ bắt đầu tiếp cận những mức cao trước kia, thêm một khủng hoảng nữa gây chấn động quan hệ bất thình lình như tiếng sấm cuối ngày hè. Trong thời gian chiến tranh Kosovo, điều này sẽ thành một đỉnh cao khác trong các quan hệ Mỹ - Trung, vào tháng 5 năm 1999, một máy bay ném bom B-2 của Mỹ cất cánh từ Missouri đã phá hủy Đại Sứ quán Trung Quốc tại Belgrade. Một trận bão những sự phản đối tràn qua khắp Trung Quốc. Các sinh viên và chính phủ dường như đoàn kết trong cơn phẫn nộ với biến cố được xem là sự chứng minh việc Mỹ xem thường chủ quyền của Trung Quốc. Giang đã nói đến "sự khiêu khích thận trọng". Ông soạn thảo kỹ lưỡng lời tuyên chiến hé lộ một nỗi lo lắng ngấm ngầm: "Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vĩ đại sẽ không bao giờ bị bắt nạt, dân tộc Trung Hoa vĩ đại sẽ không bao giờ bị làm nhục, và người dân Trung Hoa vĩ đại sẽ không bao giờ bị chinh phục".

Ngay sau khi Ngoại trưởng Madeleine Albright được thông báo, bà đề nghị Phó Chủ tịch Hội đồng Tham mưu, Trưởng Liên quân Hoa Kỳ đi cùng bà đến Đại Sứ quán Trung Quốc tại Washington, cho dù đang là giữa đêm, để nói rằng Chính phù Mỹ rất lấy làm tiếc. Tuy nhiên, Giang cảm thấy sức ép của tầm trạng dân chúng phải bày tỏ cơn phẫn nộ của chính mình, nhưng rồi ông lại dùng nó để kiềm chế dân chúng (một hình mẫu tương tự với các Tổng thống Mỹ về vấn đề nhân quyền).

Sự phẫn nộ của phía Trung Quốc thích hợp với phía Mỹ với tranh luận rằng Trung Quốc cần phải bị đánh bại. Cả hai quan điểm đều phản ánh những lời kết tội nghiêm trọng, cho thấy tiềm năng đối đầu trong một mối quan hệ mà theo bản chất chính sách ngoại giao hai bên đều bị lôi kéo vào những căng thẳng với nhau trên toàn thế giới. Hai chúúì phủ của cả hai bên vẫn tận tâm với nhu cầu hợp tác, nhưng họ không thể kiểm soát trăm nghìn con đường các nước có va chạm với nhau. Đó là thách thức không được giải quyết trong các quan hệ Trung - Mỹ.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc và những phản ánh của Giang

Trong đám sương mù những khủng hoảng theo chu kỳ đã thuật lại chi tiết trên đây, những năm 1990 đã chứng kiến một thời kỳ tăng trưởng kinh

https://thuviensach.vn

tế choáng váng của Trung Quốc, cùng với đó là sự chuyển đổi vai trò thế giới rộng lớn hơn của quốc gia này. Vào thập niên 1980, chương trình "Cải cách và Mở cửa" của Trung Quốc một phần vẫn là tầm nhìn: những ảnhh hưởng của nó là dễ nhận thấy, nhưng chiều sâu và sự lâu dài của nó vẫn còn phải tranh luận. Ngay trong lòng Trung Quốc vẫn đang tranh cãi về hướng đi; sau vụ Thiên An Môn, một số thành phần ưu tú về chính trị và hàn lâm ủng hộ hướng nội, quay lại toàn bộ với các liên kết kinh tế của Trung Quốc với phương Tây (về cơ bản là một xu hướng Đặng cảm thấy buộc phải thách thức qua chuyến Du Nam của ông). Khi Giang đảm nhận vị trí đứng đầu quốc gia, một khu vực các doanh nghiệp quốc gia chưa được cải cách vẫn theo mô hình Xô Viết đã đóng góp 50% sản lượng ngành kinh tế. Những liên kết của Trung Quốc với hệ thống thương mại thế giới mới chỉ là thăm dò và một phần thôi. Các công ty nước ngoài vẫn hoài nghi khi đầu tư vảo Trung Quốc; còn các công ty Trung Quốc lại không dám mạo hiểm phiêu lưu ra ngoài.

Vào cuối thập niên đó, một triển vọng tưởng như không thể thực hiện được đã trở thành thực tế. Suốt một thập niên Trung Quốc không ngừng lớn mạnh đạt mức không dưới 7%/năm, và luôn tăng trưởng ở mức hai con số, liên tục tăng mức GDP trên đầu người được xếp vào một trong những mức tăng lâu bền và mạnh mẽ nhất lịch sử. Vào cuối những năm 1990, thu nhập bình quân xấp xỉ gấp ba lần mức thu nhập bình quân trong năm 1978; tại các khu đô thị mức thu nhập đã tăng thậm chí còn chóng mặt hơn, đến mức gần gấp năm lần mức năm 1978.

Suốt thời gian có những thay đổi này, thương mại của Trung Quốc với các nước láng giềng đang dâm chồi và nó đóng một vai trò kinh tế khu vực trung tâm ngày càng tăng. Họ đã sống sót qua giai đoạn lạm phát đang leo thang nguy hiểm vào đầu những năm 1990, tiến hành các đợt kiểm soát vốn và chương trình thắt lưng buộc bụng mà sau này được vừih danh vì đã cứu Trung Quốc thoát khỏi điều tồi tệ nhất của khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 - 1998. Lần đầu tiên đứng ở vị thế một bức tường thành về tăng trưởng kinh tế và ổn định trong thời gian khủng hoảng kinh tế, Trung Quốc

https://thuviensach.vn

thấy mình trong một vai trò mới lạ: từng là nước tiếp nhận các đơn thuốc về kinh tế từ nước ngoài, thường xuyên là phương Tây, giờ đây họ ngày càng nổi lên như một nước khởi xướng độc lập những chính sách của chính mình - và là một nguồn hỗ trợ khẩn cấp cho các nền kinh tế khác trong khủng hoảng. Vào năm 2000, vị thế mới của Trung Quốc được củng cố bằng việc xin đăng cai thành công Thế vận hội Olympic 2008 tại Bắc Kinh, và ký kết các thỏa thuận đàm phán trở thành thành viên chánh thức của WTO.

Tiếp thêm sức mạnh cho sự chuyển đổi này là một sự tái hiện chinh triết lý chính trị trong nước của Trung Quốc. Tiến càng xa theo con đường theo chủ nghĩa cải lương Đặng đã vạch ra ban đầu, Giang tiến hành mở rộng khái niệm về Chủ nghĩa Cộng sản bằng cách mở rộng nó từ tinh hoa phân chia theo tầng lớp riêng thành một quang phổ xã hội rộng hơn nhiều. Ông giải thích rõ ràng triết lý của mình tại Đại hội Đảng XVI năm 2002, được biết đến với cái tên "Ba Đại Diện". Đại hội cuối cùng ông tham dự với tư cách là Chủ tịch, trước cuộc chuyển giao quyền lực đầu tiên êm thấm nhất trong lịch sử hiện đại. Nó vạch rõ lý do tại sao Đảng giành được sự ủng hộ thông qua cách mạng. Giờ đây lại cần đại diện cho cả quyền lợi của những tầng lớp trước kia từng coi là những kẻ thù ý thức hệ, bao gồm các nhà doanh nghiệp. Giang mở rộng Đảng Cộng sản của mình sang cả những nhà lãnh đạo doanh nghiệp, dân chủ hóa quản lý nội bộ của Đảng Cộng sản giữ nguyên hình thức nhà nước một đảng.

Trong suốt quá trình này, Trung Quốc và Mỹ ngày càng trở nên khăng khít với nhau về mặt kinh tế. Vào đầu thập niên 1990, tổng lưu lượng thương mại của Mỹ với đại lục Trung Quốc vẫn chi bằng một nửa lưu lượng thương mại của Mỹ với Đài Loan. Vào cuối thập niên, thương mại Mỹ - Trung đã tăng gấp bốn lần, các mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đã tăng gấp bảy lần. Các tập đoàn đa quốc gia của Mỹ nhìn nhận Trung Quốc như một thành phần thiết yếu trong các chiến dịch kinh doanh của họ, vừa là một nơi sản xuất vừa là một thị trường tiền tệ ngày càng tăng theo cách riêng của mình.

https://thuviensach.vn

E) ến lượt mình Trung Quốc lại sử dụng các khoản dự trữ tiền mặt ngày càng tăng đầu tư vào các trái phiếu Kho bạc Mỹ (và trong năm 2008 sẽ trở thành chủ nợ nước ngoài lớn nhất của Mỹ).

Suốt những năm tháng này, Trang Quốc đang ào ạt tiến đến một vai trò thế giới mới, vối những quyền lợi ở mội ngóc ngách trên địa cầu, và hòa mình ở mức độ chưa có tiền lệ vào những xu hướng kinh tế và chính trị rộng lớn hơn hẳn. Hai thế kỷ sau khi nhận thức sai lần đầu tiên những đàm phán về ngoại giao và thương mại giữa Macartney và triều đình Trung Hoa, cả Trung Quốc và phương Tây đều thừa nhận rằng họ đang đạt đến một giai đoạn mới trong những sự tác động ảnh hưởng lẫn nhau, cho dù họ có chuẩn bị đương đầu với những thách thức có phát sinh hay không. Như Chu Dung Cơ, hồi đó là Phó Thủ tướng Trang Quốc năm 1997, từng nhận xét rằng: "Trong lịch sử Trung Quốc, chưa bao giờ có những giao lưu và liên lạc thường xuyên đến thế với thế giới bên ngoài".

Trong các kỷ nguyên trước đó - như kỷ nguyên của Macartney thậm chí là cả kỷ nguyên Chiến tranh Lạnh - một "thế giới Trung Quốc" hay một "thế giới phương Tây" giao tiếp vcd nhau trong những trường hợp có giới hạn, theo nhịp độ tiến triển trang nghiêm. Bây giờ sự độc lập về kinh tế và chính trị hiện đại không thể quản lý các quan hệ một cách thận trọng như cũ. Kết quả, hai bên đương đầu với tình huống phần nào nghịch lý, theo đó những cơ hội để hai bên thấu hiểu nhau là cực nhiều, nhưng cùng lúc đó, cũng đầy rẫy những cơ hội để hai bên va chạm vào những điều nhạy cảm của nhau. Một thế giới toàn cầu hóa mang họ xích lại gần nhau, nhưng cũng lại mạo hiểm thường xuyên, nhanh chóng làm trầm trọng thêm những căng thẳng trong các thời điểm khủng hoảng.

Khi thời gian nắm giữ nhiệm kỳ của mình gần kết thúc, Giang bày tỏ ông nhận thức mối nguy hiểm này theo cách riêng, gần như theo cảm tính, nói chung không tương đồng với phong cách xa rời, theo thuyết khái niệm hoặc tự cường của giới lãnh đạo Trung Quốc. Cơ hội đã đến trong một cuộc họp năm 2001 với một số thành viên trong Tổ chức Mỹ - Trung. Giang

https://thuviensach.vn

đang ở năm cuối trong một nhiệm kỳ mười hai năm, nhưng bao trùm trong ông đã là nỗi luyến tiếc của những ai phải rời xa hoạt động của mình. Khi mà theo định nghĩa từng hành động của họ đều tạo nên sự khác biệt đối với thế giới mà chẳng bao lâu nữa họ sẽ trở thành khán giả. Ông đã trị vì qua một giai đoạn biến động, được bắt đầu với việc Trung Quốc về cơ bản bị cô lập về mặt quốc tế, ít nhất trong số các nước dân chủ tiên tiến, những quốc gia Trung Quốc cần nhất để thực hiện chương trình cải cách của mình.

Giang đã vượt qua những thử thách đó. Hợp tác chính trị với Mỹ được tái lập. Chương trình cải cách đang phát triển mạnh và tạo ra mức tăng trưởng kinh tế phi thường, trong một thập niên nữa, sẽ biến Trung Quốc thành một cường quốc toàn cầu về kinh tế. Một thập niên được bắt đầu trong biến động và nghi ngờ, biến thành một giai đoạn đạt thành tích phi thường.

Trong toàn bộ lịch sử khoa trương của Trung Quốc, chẳng có tiền lệ tham gia vào một trật tự toàn cầu ra sao, hoặc là hòa hợp - hoặc là chống đối - một siêu cường quốc khác. Hóa ra siêu cường quốc đó là Mỹ cũng đang thiếu kinh nghiệm đối với một kế hoạch như vậy - nếu không muốn nói là họ thực sự thiên về kế hoạch đó. Một trật tự quốc tế mới chắc chắn sẽ xuất hiện, hoặc bằng thủ đoạn hoặc theo mặc định. Tính chất của trật tự này và các phương pháp phát huy nó là những thách thức chưa được giải quyết đối với cả hai nước. Họ sẽ giao tiếp với nhau, hoặc như đối tác hoặc như kẻ thù của nhau. Các nhà lãnh đạo đương thời của họ thừa nhận quan hệ đối tác, nhưng không bên nào từng cố gắng xác định nó, hoặc xây dựng những nơi trú ẩn chống lại những cơn bão tố phía trước có thể đến.

Bây giờ Giang đang đón một thế kỷ mói và một thế hệ các nhà lãnh đạo Mỹ mới. Nước Mỹ có một Tổng thống mới, con ưai của George H. w. Bush, người đã nắm quyền khi Giang được đôn lên một cách bất ngờ nhờ những sự kiện không ai đoán trước được. Mối quan hệ với tân Tổng thống được bắt đầu với một cuộc đụng độ quân sự khác không mời mà đến. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2001, một máy bay trinh sát của Mỹ đang bay dọc theo bờ

https://thuviensach.vn

biển Trung Quốc ngay bên ngoài vùng lãnh hải thuộc chủ quyền Trung Quốc. Bị một chiến đấu cơ của Trung Quốc bám theo sát gót, máy bay trinh sát lập tức tông vào chiến đấu cơ, làm nó roi xuống đảo Hải Nam ngoài khơi bờ biển phía Nam Trung Quốc. Cả Giang cũng như Bush đều không cho phép biến cố này làm tê liệt mối quan hệ. Hai ngày sau, Giang có chuyến đi được lên kế hoạch từ lâu đến Nam Mỹ, chứng tỏ dấu hiệu rằng với tư cách là người đứng đầu Quân ủy Trung ương, ông không mong đợi hành động khủng hoảng. Bush bày tỏ sự tiếc nuối, không phải đối với chuyến bay trinh sát mà là đối với viên phi công Trung Quốc bị thiệt mạng.

Một linh tính nào đó về mối nguy hiểm của những sự kiện trôi nổi có vẻ như đã xuất hiện trong tâm trí Giang trong cuộc họp với các thành viên của Tổ chức Mỹ - Trung. Ông nói quanh co về một báo cáo bề ngoài có vẻ rời rạc, không rành mạch trích một bài thơ cổ của Trung Quốc, xen vào vài câu tiếng Anh, tán dương tầm quan trọng của hợp tác Mỹ - Trung. Dài dòng văn tự như cách ăn nói của ông, chúng phản ánh cả niềm hy vọng và thế bế tắc: hy vọng hai nước sẽ cùng nhau tránh những cơn bão phát sinh do chính những động thái trong xã hội của họ - và nỗi lo sợ rằng họ có thể bỏ lỡ mất cơ hội làm điều đó.

Chủ đề chính trong những nhận xét mở đầu của Giang là tầm quan trọng của quan hệ Trung - Mỹ: "Tôi đang không cố gắng thổi phồng tự cho mình là quan trọng, nhưng sự hợp tác tốt giữa Mỹ và Trung Quốc rất quan trọng đối với thế giới. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để làm điều đó lnói bằng tiếng Anh]. Đây là điều quan trọng đối với cả thế giới". Nhưng nếu cả thế giới là chủ đề, có phải nhà lãnh đạo nào cũng đủ tư cách để giải quyết nó? Giang chi ra rằng nền giáo dục của ông được bắt đầu với Khổng giáo trên con đường có bao gồm nền giáo dục phương Tây, sau đó là các ngôi trường của Liên bang Xô Viết cũ. Giờ đây ông đang dẫn đầu sự chuyển hóa một đất nước đã từng kinh qua tất cả những nền văn hóa này.

Trung Quốc và Mỹ đang đối đầu một vấn đề trước mắt: Tương lai của Đài Loan. Giang không sử dụng lối ăn nói khoa trương quen thuộc mà

https://thuviensach.vn

chúng tôi đã biết. Nói đúng ra, những nhận xét của ông có liên quan đến những động thái bên trong của đối thoại, và cách nó có thể bị kích thích ra ngoài tầm kiểm soát, bất kể ý định của các nhà lãnh đạo là gì, họ đều có thể bị dư luận thúc giục có những hành động mà họ chỉ muốn tránh: "Vấn đề lớn nhất giữa Mỹ và Trung Quốc là vấn đề Đài Loan. Chẳng hạn, chúng ta thường xuyên nói "giải pháp hòa bình: và "một đất nước, hai chế độ". Nói chung, tôi tự giới hạn bản thân không nói ra hai điều này. Nhưng đôi khi tôi nói thêm rằng, chúng tôi không thể cam kết không dùng vũ lực".

Dĩ nhiên, Giang không thể lảng tránh vấn đề đã gây ra thế bế tắc suốt hơn 130 cuộc họp giữa các nhà ngoại giao Trung Quốc và Mỹ, trước khỉ mở cửa với Trung Quốc, hoặc những sự mơ hồ cố ý kể từ đố. Nhưng trong khỉ Trung Quốc từ chối từ bỏ vũ lực vì điều đó sẽ ngụ ý một giới hạn chủ quyền của họ, thực sự họ đã kiềm chế điều đó suốt ba mươi năm vào thời điểm nói chuyện với Giang. Giang đưa ra thứ ngôn ngữ bí tích đó một cách nhẹ nhàng nhất.

Ông không kiên trì với sự thay đổi trước mắt. Đúng hơn là ông chi ra rằng vị thế của Mỹ ẩn chứa sự không bình thường. Mỹ không ủng hộ độc lập đối với Đài Loan, nhưng mặt khác cũng không khuyến khích sự tái thống nhất của nó. Hậu quả thực tế đó là biến Đài Loan thành một "hàng không mẫu hạm không thể chìm" đối với Mỹ. Trong tình hình này, không cần biết những ý định của chính phủ Trung Quốc là gì, những niềm tin chắc của dân chúng có thể phát sinh một động cơ thúc đẩy họ đi đến đối đầu:

Trong gần mười hai năm tôi hoạt động trong Chính quyền trung ương, tôi cảm nhận rất mạnh mẽ các tình cảm của 1,2 tỷ người dân Trung Quốc. Dĩ nhiên chúng tôi có những nguyện vọng mạnh mẽ nhất đối với các ngài, nhưng nắt một tia lửa bùng lên thì sẽ rất khó kiểm soát tình cảm của 1,2 tỳ người.

Tôi cảm thấy bắt buộc phải đáp lại lời đe dọa dùng vũ lực này, tuy nhiên phải bằng cách gián tiếp hơn, và buồn hơn:

https://thuviensach.vn

Nếu cuộc nói chuyện liên quan đến việc sử dụng vũ lực - nó sẽ làm các thế lực muốn dùng Đài Loan để phá hoại mối quan hệ của chúng ta thêm mạnh lên. Trong một cuộc đối đầu quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc, ngay cả chúng ta, những con người tuyệt vọng sẽ buộc phải ủng hộ đất nước của chính mình.

Giang không trả lời bằng cách lặp lại dẫn chứng truyền thống sự miễn nhiễm của Trung Quốc trước nguy cơ chiến tranh. Ông vẽ ra viễn cảnh một thế giới mà tương lai phụ thuộc vào hợp tác Trung - Mỹ. Ông nói đến thỏa hiệp - một từ gần như không bao giờ được các nhà lãnh đạo Trung Quốc sử dụng về Đài Loan, ngay cả khi đã được thực hành. Ông tránh đưa ra hoặc một đề xuất hoặc một mối đe dọa. Và ông không còn ở vị thế định hình được kết quả. Ông kêu gọi một viễn cảnh toàn cầu - chính xác là điều cần thiết nhất và điều khó khăn nhất đối với lịch sử mỗi dân tộc:

vẫn chưa rõ ràng liệu Trung Quốc và Mỹ có thể tìm ra ngôn ngữ chung và giải quyết vấn đề Đài Loan không. Tôi đã nhận xét rằng nếu Đài Loan không có sự bảo vệ của Mỹ, chúng tôi hẳn sẽ giải phóng nó rồi. Do đó, vấn đề đặt ra là làm sao chúng ta cố thể thỏa hiệp và có được một giải pháp hài lòng. Đây là phần nhạy cảm nhất trong các quan hệ của chúng ta. Tôi đang không đề nghị bất kỳ điều gì ở đây. Chúng ta là những người bạn cũ. Tôi không cần phải sử dụng đến ngôn ngữ ngoại giao. Trong phân tích cuối cùng, tôi hy vọng với Bush còn tại vị, hai nước chúng ta có thể tiếp cận các quan hệ Mỹ - Trung từ viễn cảnh chiến lược và toàn cầu.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc tôi đã từng gặp đều có một viễn cảnh với phạm vi rộng, nhưng một phần lớn nó được rút ra từ các bài học trong quá khứ. Chúng cũng nằm trong quá trình triển khai các kế hoạch lớn có tầm quan trọng đối với một tương lai xa. Nhưng họ hiếm khi mô tả hình dáng một tương lai trung hạn, giả sử rằng tính chất của nó sẽ bộc lộ từ những nỗ lực to lớn mà họ có tham gia. Giang đề nghị một điều kém ấn tượng hơn nhung có lẽ là sâu sắc hơn. Khi kết thúc nhiệm kỳ của minh, ông đã bày tỏ nhu cầu xác định lại khung triết lý của mỗi bên. Mao thúc giục biện pháp

https://thuviensach.vn

khắt khe về ý thức hệ trong khi tiến hành những thủ đoạn chiến thuật. Giang dường như nói rằng mỗi bên phải nhân ra rằng, nếu họ muốn hợp tác với nhau chân thành, họ cần phải thấu hiểu những sửa đổi họ cần thực hiện trong những thái độ truyền thống của mình. Ông thúc giục mỗi bên phải xem xét lại các học thuyết nội tại của chính mình và sẵn lòng giải thích lại chúng - bao gồm cả chủ nghía xã hội:

Thế giới phải là một nơi giàu có, rực rã sắc màu và đa dạng. Chẳng hạn, tại Trung Quốc năm 1978 chúng tôi ra quyết định về cải cách và mở cửa... Năm 1992 tại Đại hội Đại biểu nhân dân lần thứ 14 tôi tuyên bố mô hình phát triển của Trung Quốc phải đi theo hướng của một nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Đối với những ai đã từng quen với phương Tây, ngài nghĩ rằng chữ thị ừường chẳng có gi lạ, nhưng vào năm 1992 để nói chữ "thị trường" là một rủi ro lớn đấy.

Vì lý do đó, Giang tranh luận cả hai phải áp dụng các ý thức hệ của mình vào những sự cần thiết phải độc lập của họ:

Nói đan giản, phương Tây khuyên nhủ tốt nhất là nên gạt thái độ quá khứ sang một bên đối với các nước cộng sán, và chúng tôi nên dừng tiến hành chủ nghĩa cộng sán theo những cách ngây thơ hoặc đơn giản. Trong chuyến Du Nam năm 1992, Đặng đã có câu nói nổi tiếng rằng chủ nghĩa xã hội sẽ cần đến nhiều thế hệ, hàng thế hệ. Tôi là một kỹ sư. Tôi tính toán rằng đã có 78 thế hệ từ thời Khổng Tủ cho đến giờ. Đặng nói rằng chủ nghĩa xã hội sẽ diễn ra rất lâu. Bây giờ tôi nghĩ Đặng đã tạo ra những điều kiện môi trường rất tốt cho tôi.

Theo quan điểm của ngài về các hệ thống giá trị, phương Đông và phương Tây phải cải thiện sự thấu hiểu nhau. Có lẽ tôi dang ngây thơ một chút.

Lời ám chỉ đến bảy mươi tám thế hệ có dụng ý tái bảo đảm với Mỹ rằng họ không nên cảnh giác trước sự ừỗi dậy của một Trung Quốc mạnh mẽ. Họ sẽ cần đến nhiều thế hệ nữa để tự hoàn thành mục tiêu của mình. Nhưng các hoàn cảnh chính trị tại Trung Quốc chắc chắn đã thay đổi khi một người

https://thuviensach.vn

thừa kế của Mao có thể nói rằng, các nhà Cộng sản nên dừng nói về ý thức hệ của họ một cách ngây thơ, đơn giản. Hoặc nói đến nhu cầu đối thoại giữa thế giới phương Tây và Trung Quốc, làm sao để điều chỉnh các khung triết lý của họ về nhau.

Đối với Mỹ, thách thức đó là tìm ra con đường xuyên qua hàng loạt những đánh giá bất đồng. Liệu Trung Quốc là một đối tác hay một kẻ thù? Là hợp tác hay đối đầu trong tương lai? Nhiệm vụ của Mỹ là trải rộng dân chủ tới Trung Quốc? Hay hợp tác với Trung Quốc mới mang lại một thế giới hòa bình? Hay có thể làm cả hai được không?

Cả hai bên kể từ đố đã buộc phải khắc phục những mâu thuẫn trong tư tưởng nội bộ của chính mình, xác định bản chất căn bản mối quan hệ của họ.

https://thuviensach.vn

Chương 18: THIÊN NIÊN KỶ MỚI

Sự KẾT THÚC nhiệm kỳ chủ tịch của Giang Trạch Dân đánh dấu một bước ngoặt trong các quan hệ Trung - Mỹ. Giang là vị Chủ tịch cuối cùng mà chủ đề chính của đối thoại Trung - Mỹ lại chính là quan hệ đó. Sau đó, cả hai bên hòa lẫn không chi những niềm tin chắc chắn của mình, mà còn cả lý thuyết của mình vào một mô hình cùng tồn tại hợp tác. Trung Quốc và Mỹ không còn là một kẻ thù chung nữa nhưng họ cũng chưa phát triển một khái niệm chung về trật tự thế giới. Những phản ánh thoải mái của Giang trong cuộc nói chuyện dài với ông ấy, được mô tả trong chương trước, cho thấy một thực tế mới: Mỹ và Trung Quốc nhận thức rằng họ cần nhau. Vì cả hai quá lớn không thể thống trị, quá đặc biệt không thể biến đổi và quá cần thiết với nhau đến mức không thể cô lập nhau. Xa hơn nữa có thể đạt tới được mục đích chung không? Và để được cái gì?

Thiên niên kỷ chính là sự khởi đầu mang tính biểu tượng của quan hệ mới đó. Một thế hệ các nhà lãnh đạo mới đã lên nắm quyền tại Trung Quốc và Mỹ: về phía Trung Quốc, một "thế hệ thứ tư" dẫn đầu là Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo; về phía Mỹ, các chính quyền dẫn đầu là Tổng thống George.w. Bush và đầu năm 2009 là Barack Obama. Cả hai bên đều giữ một thái độ mơ hồ về tình trạng hỗn loạn nhiều thập niên trước thời của họ.

Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đã mang lại một viễn cảnh chưa từng có tiền lệ với nhiệm vụ quản lý sự phát triển của Trung Quốc, xác định vai trò thế giới của Trung Quốc. Họ đại diện cho thế hệ đầu tiên các quan chức cấp cao không có kinh nghiệm cá nhân về cách mạng. Các nhà lãnh đạo đầu tiên trong giai đoạn Cộng sản lên nắm quyền qua các quá trình hiến pháp - là thế hệ đầu tiên đảm nhận các vị trí chịu trách nhiệm quốc gia, trong một đất nước Trung Quốc đang trỗi dậy mơ hồ như một cường quốc lớn.

Cả hai đều có kinh nghiệm trực tiếp về sự mỏng manh và những thách thức trong nước phức tạp của Trung Quốc. Như những đồng chí trẻ tuổi vào những năm 1960, Hồ cẩm Đào và Ôn Gia Bảo nằm trong số những lứa sinh

https://thuviensach.vn

viên cuối cùng nhận được trình độ giáo dục đại học chính thức, trước khi các trường đại học đóng cửa do những biến cố của Cách mạng Văn hóa. Được giáo dục tại trường Đại học Thanh Hoa ở Bắc Kinh - trung tâm điểm các hoạt động của Hồng vệ binh - Hồ Cẩm Đào ở lại trường làm cố vấn chính trị và trợ lý nghiên cứu, có khả năng quan sát biến động của các bè phái mâu thuẫn. Có đôi lần ông trở thành mục tiêu của họ vì bị quy là "chủ nghĩa cá nhân quá lớn". Khi Mao quyết định chấm dứt những trò phá hoại của Hồng vệ binh bằng cách đưa thế hệ trẻ về nông thôn, tuy nhiên Hồ cẩm Đào chia sẻ số phận của họ. ông được phái đến tinh Cam Túc, một trong những địa phương hoang vắng và nổi loạn hơn của Trung Quốc, để làm việc trong một nhà máy thủy điện. Ôn Gia Bảo là sinh viên mới tốt nghiệp của Học viện Địa chất Bắc Kinh, cũng nhận được sự biệt phái tương tự. Ông được cử về làm việc với những dự án khoáng vật học tại Cam Túc, nơi ông đã ở lại hơn một thập niên. Ở địa phương nằm ở phía Tây Bắc này xa tầm tay với của một đất nước đang chìm trong hỗn loạn, Hồ cẩm Đào và Ôn Gia Bảo tiến hành chậm rãi bước lên những cấp bậc cao của hàng ngũ Đảng Cộng sản. Hồ Cẩm Đào nắm giữ một vị trí thư ký của Đoàn Thanh niên Cộng sản tỉnh Cam Túc. Ôn Gia Bảo trở thành Phó giám đốc Cục Địa chất tỉnh. Trong một kỷ nguyên biến động và nhiệt tình cách mạng, cả hai cùng biểu lộ những phẩm chất đặc sắc nhất của mình bằng sự vững vàng và năng lực.

Đối với Hồ Cẩm Đào, sự thăng tiến kế tiếp diễn ra tại Trường Đảng Trung ương Bắc Kinh năm 1982, ông lọt mắt xanh của Hồ Diệu Bang, hồi đó là Tổng Bí thư Đảng. Việc này dẫn đến sự thăng chức nhanh chóng lên vị trí Bí thư Đảng tại Quý Châu, về phía Tây Nam xa xôi của Trung Quốc; ở tuổi bốn mươi ba, Hồ cẩm Đào là Bí thư Đảng cấp tinh trẻ tuổi nhất Trung Quốc. Kinh nghiệm của ông ở Quý Châu, một tinh nghèo với đa số dân là người dân tộc thiểu số, đã chuẩn bị cho sự bổ nhiệm tiếp theo của ông năm 1988, làm Bí thư Đảng tại địa phương tự trị Tây Tạng. Trong khi đó, Ôn Gia Bảo được thuyên chuyển đến Bắc Kinh phục vụ trong một loạt các vị trí với trách nhiệm ngày càng tăng trong ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản. Ông khẳng định mình là một trợ lý cấp cao đáng tin cậy của ba đời lãnh đạo Trung Quốc

https://thuviensach.vn

nối tiếp nhau: Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương và sau này là Giang Trạch Dân.

Cả Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đều có kinh nghiệm cá nhân chặt chẽ với tình trạng náo động năm 1989 của Trung Quốc - Hồ cẩm Đào ở Tây Tạng, nơi ông đã đến vào tháng 12 năm 1988, đúng vào lúc cuộc nổi dậy chủ yếu ở Tây Tạng đang ở mức đỉnh điểm; Ôn Gia Bảo tại Bắc Kinh, với tư cách là trợ lý cho Triệu Tử Dương đứng về phía Tổng Bí thư trong suốt cuộc trường chinh đau khổ, cô độc cuối cùng của ông ta trong đám thanh niên trên Quảng trường Thiên An Môn.

Do đó vào thời gian họ nắm những vị trí lãnh đạo quốc gia cao cấp trong các năm 2002 - 2003, Hồ cẩm Đào và Ôn Gia Bảo đã có được quan điểm, cách nhìn đặc biệt về sự trỗi dậy của Trung Quốc. Được đào tạo tại những chiến trường gian khổ và bất ổn, phục vụ ngay giữa thời điểm xảy ra vụ Thiên An Môn, họ nhận thức được tính phức tạp trong các thách thức trong nước của Trung Quốc. Lên nắm quyền trong thời gian dài tăng trưởng trong nước bền vững và sau khi Trung Quốc gia nhập vào trật tự kinh tế quốc tế, họ đảm nhận quyền chỉ huy, điều khiển "sự xuất hiện" không bàn cãi của Trung Quốc như một cường quốc thế giới, với những quyền lợi ở mọi ngóc ngách trên toàn cầu.

Đặng kêu gọi ngừng bắn trong cuộc chiến theo học thuyết Mao về truyền thống Trung Quốc, cho phép người Trung Quốc kết nối lại những ưu điểm lịch sử của mình. Nhưng khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc khác thi thoảng gợi ý, kỷ nguyên Đặng là một nỗ lực đền bù cho thời gian đã mất. Trong giai đoạn này có ý nghĩa của một nỗ lực đặc biệt và một đề tài phụ về sự xấu hổ gần như ngây thơ trước những nước cờ sai của Trung Quốc. Giang đã cho thấy sự tự tin không thể lay chuyển và thái độ thân thiện, đầm ấm. Nhưng ông cũng đảm nhận vai trò chèo lái Trung Quốc vẫn đang phục hồi từ khủng hoảng trong nước, đang nỗ lực hết sức giành lại vị thế quốc tế của mình.

Vào thời điểm bắt đầu của thế kỷ mà những nỗ lực của Đặng và Giang đến ngày hái quả. Giang và Chu đã đàm phán việc Trung Quốc gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới và tham gia đầy đủ vào trật tự kinh tế quốc tế.

https://thuviensach.vn

Trung Quốc dưới thời của Hồ cẩm Đào và Ôn Gia Bảo trước hết là khao khát sự bình thường hóa và ổn định. Trong những lời trình bày rõ ràng chính thức, những mục tiêu của Trung Quốc là "một xá hội hài hòa" và một "thế giới hài hòa". Chương trình nghi sự trong nước của Trung Quốc tập trung vào phát triển kinh tế liên tục, bảo toàn sự hài hòa xã hội trong một số dân đông đúc vừa trải nghiệm sự thịnh vượng chưa từng có tiền lệ, lẫn những mức độ không đồng đều bất thường. Chính sách ngoại giao của Trung Quốc tránh những nước đi quyết liệt, các nhà ra chính sách chủ chốt của Trung Quốc phản ứng dè dặt trước những lời khẩn cầu từ bên ngoài rằng Trung Quốc nên đóng vai trò lãnh đạo quốc tế dễ thấy. Chính sách ngoại giao của Trung Quốc ban đầu chl nhằm vào môi trường quốc tế thanh bình (bao gồm các quan hệ tốt với Mỹ), và sự tiếp cận với các nguyên liệu thô nhằm bảo đảm tăng trưởng kinh tế liên tục. Và Trung Quốc còn nguyên vẹn một quyền lợi đặc biệt trong thế giới đang phát triển - một di sản từ học thuyết Ba Thế Giới của Mao - ngay cả khi họ đã đứng vào hàng siêu cường quốc về kinh tế.

Như Mao đã lo ngại, DNA của Trung Quốc đã tự tái khẳng định. Đối đầu với những thách thức mới của thế ký XXI, và trong một thế giới chủ nghĩa cộng sản đã suy sụp, Hồ cẩm Đào và Ôn Gia Bảo quay về với trí tuệ truyền thống. Họ mô tả những khát vọng cải cách của mình không căn cứ theo những tầm nhìn thiếu thực tế về cách mạng liên tục của Mao, mà với mục đích xây dựng một xã hội ("thịnh vượng khiêm tốn") "xiakang" - một thuật ngữ bao hàm những ý nghĩa Khổng Tử rõ ràng. Họ thấy trước sự phục hưng nghiên cứu Khổng Tử trong các trường học và kỷ niệm di sản của ông trong nền văn hóa phổ thông. Họ xem Khổng Tử như một nguồn sức mạnh mềm của Trung Quốc trên trường quốc tế - và trong các "Học viện Khổng Tử" chính thức được thành lập tại các thành phố trên toàn thế giới, và trong lễ khai mạc Thế vận hội Bắc Kinh 2008, có sự tập trung các học giả nghiên cứu Khổng Tử truyền thống. Trong nước đi mang tính biểu tượng ấn tượng, vào tháng 01 năm 2011, Trung Quốc đánh dấu sự phục hồi lại nhà hiền triết đạo đức cổ xưa bằng cách dựng tượng Khổng Tử tại trung tâm thủ đô Trung Quốc, Quảng trường Thiên An Môn, nhìn ra lăng Mao Chủ tịch - một nhân vật khác duy nhất được tôn vinh.

https://thuviensach.vn

Chính quyền mới của Mỹ cho thấy một sự thay đổi các thế hệ có thể sánh được. Cả Hồ cẩm Đào và Bush đều là những lãnh đạo đầu tiên, đứng ngoài cuộc trước những trải nghiệm đón đau của đất nước họ vào những năm 1960; đối với Trung Quốc là Cách mạng Văn hóa; đối với Mỹ là Chiến tranh Việt Nam. Hồ cẩm Đảo rút ra kết luận rằng sự hài hòa xã hội phải là kim chi nam trong nhiệm kỳ chủ tịch của ông. Bush lên nắm quyền sau cơn chấn động sụp đổ Liên bang Xô Viết. Niềm hân hoan chiến thắng của Mỹ có tính tôn giáo, tín rằng Mỹ có khả năng định hình thế giới bằng hình ảnh của mình. Bush trẻ tuổi không ngần ngại tiến hành chính sách ngoại giao dưới ngọn cờ những giá trị sâu sắc nhất của Mỹ. Ông nói chuyện rất nồng nhiệt về các tự do cá nhân và tự do tôn giáo, bao gồm trong những chuyến thăm của ông sang Trung Quốc.

Chương trình nghị sự tự do của Bush phản ánh một điều dường như là những sự phát triển nhanh không tưởng của các nước không phải phương Tây. Tuy nhiên, trong khi thực hành thuật ngoại giao của mình, Bush đã khắc phục sự mâu thuẫn tư tưởng lịch sử giữa các phương pháp tiếp cận truyền giáo và thực dụng của Mỹ. Ông không làm thông qua khái niệm ý thức hệ mà với sự cân bằng nhạy cảm các đặc trưng chiến lược. Ông không có nghi ngờ gì về cam kết của Mỹ đối với các thể chế dân chủ và nhân quyền. Cùng lúc đó, ông chú ý đến thành tố an ninh quốc gia mà nếu thiếu chúng, mục đích đạo đức sẽ hoạt động xa rời. Cho dù chỉ trích tranh luận của Mỹ rằng ông được cho là ủng hộ chủ nghĩa đơn phương, trong khi giao thiệp với Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ cùng một lúc - những quốc gia có chính sách dựa trên các tính toán quyền lợi quốc gia - ông đều cố gắng cải thiện quan hệ với từng nước - một mô hình cho một chính sách Châu Á mang tính xầy dựng đối với Mỹ. Trong nhiệm kỳ của Bush, các quan hệ Mỹ - Trung là những mối quan hệ tự nhiên của hai cường quốc chính. Chẳng bên nào cho rằng bên kia chia sẻ tất cả những mục đích của mình, về một số vấn đề, như sự quản lý trong nước, những mục đích của họ không tương đồng với nhau. Dù thế, họ tìm thấy những quyền lợi của mình giao nhau trong số lượng lĩnh vực đầy đủ, nhằm khẳng định ý thức hợp tác đang tăng lên.

https://thuviensach.vn

Washington và Bắc Kinh tiến ngày càng gần hơn đến các quan điểm của bên kia về Đài Loan năm 2003, sau khi Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển đề xuất một trưng cầu dân ý về đơn xin đại diện ở Liên Hợp quốc dưới cái tên "Đài Loan". Vì nước đi này hẳn sẽ vi phạm các cam kết của Mỹ trong ba thông cáo báo chí, các quan chức Chính quyền Bush truyền tải sự phản đối của mình đến Đài Bắc. Trong chuyến thăm vào tháng 12 năm 2003 của Ôn Gia Bảo đến Washington, Bush đã tái khẳng định ba thông cáo báo chí và nói thêm rằng "Washington phản đối bất kỳ quyết định đơn phương nào về thay đổi nguyên trạng của Trung Quốc hoặc Đài Loan"; ông cho rằng một cuộc trưng cầu dân ý tôn lên vị thế chính trị của Đài Loan sẽ không có được sự ủng hộ của Mỹ. Ôn Gia Bảo đáp lại với lời trình bày rõ ràng tỏ ý sẵn sàng giúp đỡ, đặc biệt về nguyện vọng tái thống nhất hòa bình: "Chính sách cơ bản của chúng tôi về việc giải quyết vấn đề Đài Loan đó là tái thống nhất hòa bình, và một quốc gia - hai chế độ. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình với sự chân thành cao nhất, để mang lại sự đoàn kết dân tộc và tái thống nhất trong hòa bình thông qua các biện pháp hòa bình".

Một trong những lý do cho sự hợp tác mới mẻ này là các vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9, tái định hướng chiến lược ban đầu của Mỹ từ Đông Á sang Trung Quốc và Tây Nam Á, với những cuộc chiến tranh tại Iraq và Aíghanistan và một chương trình chống các mạng lưới khủng bố. Trung Quốc khi không còn là nước thách thức về mặt cách mạng của trật tự quốc tế và chi quan tâm đến tác động của chủ nghĩa khủng bố toàn cầu trong các địa phương thiểu số của mình, đặc biệt là Tân Cương, đã nhanh chóng lên án những vụ tấn công ngày 11/9 và giới thiệu sự hỗ trợ về tình báo và ngoại giao. Hướng đến cuộc chiến Iraq, đây là cuộc chiến mà Mỹ ít gặp sự đối đầu đặc biệt nhất trong Liên Hợp quốc so với một số đồng minh Châu Âu của Mỹ.

Tuy nhiên, trên một mức độ có lẽ là căn bản hơn, giai đoạn này bắt đầu quá trình phân kỳ trong những đánh giá của Trung Quốc và Mỹ về cách đối phó với chủ nghĩa khủng bố. Trung Quốc vẫn giữ vai trò kẻ ngoài cuộc không thể biết đến việc Mỹ biểu dương lực lượng trên toàn thế giới Hồi Giáo,

https://thuviensach.vn

và trên hết là tuyên bố của chính quyền Bush về những mục tiêu tham vọng về sự chuyển đổi dân chủ. Bắc Kinh vẫn còn sự sẵn sàng điển hình trong việc điều chỉnh theo những thay đổi trong các liên kết quyền lực và trong thành phần các chính phủ nước ngoài, mà không thông qua phán xét về đạo đức. Những mối bận tâm chính của Trung Quốc đó là tiếp tục được tiếp cận nguồn dầu từ Trung Đông và (sau sự sụp đổ của Taliban) bảo vệ các khoản đầu tư của Trung Quốc vào các tài nguyên khoáng sản của Aíghanistan. Với những quyền lợi nói chung được đáp ứng, Trung Quốc không tranh cãi những nỗ lực của Mỹ tại Iraq và Aíghanistan (mà có thể một phần nào đó còn hoan nghênh vì họ cho thấy sự chệch hướng các khả năng quân sự của Mỹ không nhằm vào Đông Á).

Phạm vi tương tác giữa Trung Quốc và Mỹ là biểu hiện sự tái lập một vai trò trung tâm đối với Trung Quốc trong các vấn đề khu vực và thế giới. Cuộc kiếm tìm một sự hợp tác tương xứng của Trung Quốc không còn là một đòi hỏi quá tầm của một đất nước dễ bị tổn thương; nó đang ngày càng trở thành một thực tế với sự hỗ trợ của các năng lực về tài chính và kinh tế. Cùng lúc đó, nó lại bị thúc ép bởi những thách thức an ninh mới và những thực tế kinh tế đang thay đổi. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là một liên kết mới về ảnh hưởng kinh tế và chính trị giữa họ, cả hai nước đều tham gia vào những tranh luận sâu sắc về các mục đích trong nước của minh, những vai trò thế giới của họ - và căn bản là mối quan hệ của họ với nhau.

Nhữttg khác biệt về quan điểm

Khi thế giới mới đã đến, xuất hiện hai xu hướng, trong một vài khía cạnh còn xung khắc với nhau, về nhiều vấn đề, các quan hệ Trung - Mỹ tiến triển phần lớn theo phương pháp hợp tác. Cùng lúc đó, những sự khác biệt cắm rễ vào lịch sử, định hướng địa chính trị đã bắt đầu rõ ràng. Các vấn đề kinh tế và sự phát triển mạnh các vũ khí hủy diệt là những ví dụ điển hình.

Các vấn đề Kinh tế: Khi Trung Quốc mới chỉ là một tay chơi nhỏ bé trong nền kinh tế thế giới, tỷ giá quy đổi ngoại tệ của họ không phải là vấn đề; ngay cả vào những năm 1980 và 1990, giá trị đồng NDT hẳn sẽ không có khả năng hở thành vấn đề tranh chấp hàng ngày trong phân tích truyền thông và tranh

https://thuviensach.vn

luận chính trị Mỹ. Nhưng kinh tế Trung Quốc tăng trưởng và phát triển độc lập kinh tế Mỹ - Trung đang lớn mạnh, biến vấn đề từng bí hiểm thành một mâu thuẫn hàng ngày, với những sự tức giận của Mỹ - và những nghi ngờ của Trung Quốc về các ý định của Mỹ - được thể hiện bằng thứ ngôn ngữ dứt khoát ngày càng tăng.

Sự khác biệt cơ bản phát sinh về khái niệm là nền tảng cho những chính sách tương ứng gần đây của cả hai bên. Theo quan điểm của Mỹ, giá trị thấp của đồng NDT (còn được gọi với cái tên renminbi) được xem như cách vận dụng khéo léo ngoại tệ có lợi cho các công ty Trung Quốc, bằng sự ân hạn, sẽ làm hại các công ty Mỹ hoạt động trong các ngành chung tương tự. Một đồng NDT bị đánh giá thấp được cho là góp phần vào việc sụt giảm các việc làm của Mỹ - một vấn đề gây hậu quả về tình cảm và chính trị nghiêm trọng trong thời đại thắt lưng buộc bụng mới nhen nhóm tại Mỹ. Theo quan điểm của Trung Quốc, việc theo đuổi một chính sách tiền tệ có lợi cho các nhà sản xuất trong nước không phải là một chính sách kinh tế, thậm chí còn chẳng thể hiện được nhu cầu ổn định chính trị của Trung Quốc. Do đó trong giải thích với khán thính giả Mỹ vào tháng 9 năm 2010 lý do tại sao Trung Quốc không tăng giá mạnh tiền tệ của mình, Ôn Gia Bảo dùng những lý lẽ về mặt xã hội, không phải tài chính: "Các bạn không biết có bao nhiêu công ty Trung Quốc sẽ phá sản. Sẽ xuất hiện những sự nhiễu loạn lớn. Tất cả những sức ép ấy sẽ chi đè lên vai Thủ tướng Trung Quốc. Đây là thực tế".

Mỹ xem những vấn đề kinh tế này theo quan điểm những yêu cầu của tăng trưởng toàn cầu. Trung Quốc cân nhắc những ngụ ý về chính trị, cả trong nước và quốc tế. Khi Mỹ thúc giục Trung Quốc tăng tiêu dùng và giảm xuất khẩu, Mỹ đã đưa ra một châm ngôn kinh tế. Nhưng đối với Trung Quốc, một ngành xuất khẩu bị co ngót có lẽ nghĩa là thất nghiệp tăng với những hậu quả về chính trị. Mỉa mai thay, từ quan điểm nhìn xa trông rộng của mình, nếu Trung Quốc áp dụng kiến thức phổ thông của Mỹ, những sự khích lệ thắt chặt hơn quan hệ với Mỹ có thể bị giảm sút, vì như thế sẽ hạn chế sự phụ thuộc vào hàng xuất khẩu, thúc đẩy sự phát triển của khối Châu Á, ngụ ý tăng cường các ràng buộc về kinh tế với các quốc gia láng giềng.

https://thuviensach.vn

Do đó, vấn đề cơ bản là chính trị chứ không phải kinh tế. Một khái niệm hai bên cùng có lợi hơn là tố cáo lẫn nhau có hành vi không đúng đắn phải xuất hiện. Nó cho thấy điều quan trọng là phát triển khái niệm cùng tiến triển và về một Cộng đồng Thái Bình Dương được thảo luận trong phần kết.

Không Phổ biến Vũ khi hạt nhân và CHDCND Triều Tiên: Trong suốt thời Chiến tranh Lạnh, các vũ khí hạt nhân ban đầu thuộc sở hữu của Mỹ và Liên bang Xô Viết. Đối với tất cả sự thù địch về ý thức hệ và địa chính trị của họ, việc tính toán nguy cơ của họ về căn bản là song song nhau, họ cùng sở hữu những phương tiện kỹ thuật để bảo vệ mình hước những tai nạn bất ngờ, những sự phát động trái phép, và ở một mức độ rộng lớn hơn, là tấn công bất ngờ. Nhưng khi các vũ khí hạt nhân lan tràn, thế cân bằng này bị phá hỏng: việc tính toán nguy cơ không còn cân đối; và những sự phòng vệ kỹ thuật chống lại sự phát động vô tình hay thậm chí là trộm cắp sẽ trở nên khó thực hiện hơn, nếu không muốn nói là không thể - đặc biệt đối với các quốc gia không có sự lành nghề như của các siêu cường quốc.

Khi sự phổ biến vũ khí hạt nhân leo thang, phép tính răn đe ngày càng phát triển thành một ý niệm trừu tượng. Ngày càng khó khăn hơn khi quyết định ai đang răn đe ai và theo những tính toán gì. Ngay cả nếu giả sử rằng các quốc gia hạt nhân mới có cùng sự miễn cưỡng như các quốc gia được khẳng định liên quan đến việc khởi xướng những hành động thù địch với nhau - một quyết định cực kỳ mơ hồ - họ có thể dùng các vũ khí hạt nhân bảo vệ nhà nước yếu hoặc khủng bố tấn công vào trật tự quốc tế. Cuối cùng, kinh nghiệm với mạng lưới phổ biến vũ khí hạt nhân "riêng tư" của một Pakistan rõ ràng là thân thiện với CHDCND Triều Tiên, Libya và Iran minh họa những hậu quả to lớn của trật tự thế giới khi lan tràn các vũ khí hạt nhân, ngay cả khi quốc gia phổ biến vũ khí hạt nhân không đáp ứng các tiêu chí chính thức của một nước yếu.

Sự lan tràn các vũ khí hạt nhân vào những bàn tay không bị kiềm chế theo các cân nhắc lịch sử, chính trị của những nước lớn báo trước một thế giới bị tàn phá, với tổn thất về sinh mạng là chưa có tiền lệ ngay cả trong thời đại giết chóc diệt chủng của chúng ta.

https://thuviensach.vn

Mỉa mai là việc phổ biến vũ khí hạt nhân tại CHDCND Triều Tiên lẽ ra phải được bao gồm trong chương trình nghị sự giữa Washington và Bắc Kinh, vì chuyện Triều Tiên mà Mỹ và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa lần đầu tiên đối đầu nhau trên chiến trường sáu mươi năm trước. Năm 1950, nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa mới thành lập đã có chiến tranh với Mỹ vì họ nhận thấy một sự hiện diện quân sự lâu dài của Mỹ trên biên giới của mình với Triều Tiên sẽ đe dọa an ninh lâu dài của Trung Quốc. Sáu mươi năm sau, cam kết của CHDCND Triều Tiên đối với một chương trình hạt nhân quân sự tạo ra một thách thức mới, lại làm phát sinh những vấn đề địa chúih trị tương tự.

Trong mười năm đầu tiên của chương trình hạt nhân CHDCND Triều Tiên, Trung Quốc giữ lập trường rằng đó là vấn đề của Mỹ và CHDCND Triều Tiên giải quyết với nhau. Vì CHDCND Triều Tiên cảm thấy ban đầu bị Mỹ đe dọa, về sau cả lý lẽ của Trung Quốc cũng thế, chủ yếu tùy thuộc vào Mỹ có áp đặt vào đây ỹ thức an ninh cần thiết để thay thế các vũ khí hạt nhân hay không. Khi thời gian trôi đi, ngày càng rõ ràng là việc phổ biến vũ khí hạt nhân vào CHDCND Triều Tiên chẳng sớm thì muộn sẽ ảnh hưởng đến an ninh của Trung Quốc. Nếu CHDCND Triều Tiên được chấp nhận là một cường quốc hạt nhân, vậy thì khả năng cao sẽ là Nhật Bản và Hàn Quốc, cùng với các quốc gia Châu Á khác như Việt Nam và Indonesia, về cơ bản cũng sẽ gia nhập câu lạc bộ hạt nhân, làm biến đổi bối cảnh chiến lược của Châu Á.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc phản đối một kết quả như thế. Hơn nữa, Trung Quốc lo sợ sự sụp đổ thảm khốc của CHDCND Triều Tiên, vì điều đó có thể làm tái hiện trên biên giới của họ chính những điều kiện họ đã chiến đấu để ngăn chặn sáu mươi năm trước.

Cơ cấu nội bộ của đế chế Triều Tiên làm vấn đề trầm trọng hơn. Cho dù họ tự cho rằng mình là một quốc gia Cộng sản, thẩm quyền thực tế của họ lại nằm trong tay một gia đình đơn lẻ. Năm 2011, khi viết bài này, người đứng đầu gia đình cầm quyền đó đang trong quá trình chuyển giao quyền lực của mình cho đứa con trai 27 tuổi không hề có kinh nghiệm quản lý Cộng sản,

https://thuviensach.vn

chưa nói đến các quan hệ quốc tế. Khả năng bùng nổ kép từ các yếu tố không thể đoán trước, không thể biết luôn hiện hữu. Những quốc gia bị ảnh hưởng sau đó có thể cảm thấy bị buộc phải bảo vệ những quyền lợi thiết yếu bằng các biện pháp đơn phương. Vào thời đó, sẽ là quá muộn hoặc có lẽ là quá phức tạp để điều phối hành động. Mục đích ngăn chặn kết quả này phải là một phần thiết yếu của một cuộc đối thoại Trung - Mỹ và của các cuộc Hội đàm sáu bên gồm Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản và Liên Triều.

Làm sao để xác định cơ hội chiến lược

Trong việc theo đuổi giải quyết một danh sách các vấn đề ngày càng tăng, Bắc Kinh và Washington trong suốt những năm 2000 đã tìm kiếm một bộ khung toàn diện xác định mối quan hệ của họ. Nỗ lực được biểu tượng hóa bằng việc bắt đầu Đối thoại Cao cấp Mỹ - Trung và Đối thoại Kinh tế Chiến lược Mỹ - Trung (hiện tại hợp làm một thành E) ối thoại Kinh tế và Chiến lược) trong suốt nhiệm kỳ thứ hai của George w. Bush. Đây một phần là nỗ lực đem lại sức sống mới cho tinh thần trao đổi giao lưu chân thành về những vấn đề khái niệm tồn tại giữa Washington và Bắc Kinh trong những năm 1970, như được mô tả trong các chương trước.

Tại Trung Quốc, việc tìm kiếm một nguyên tắc tổ chức cho kỷ nguyên theo hình mẫu phân tích được chính phủ chứng thực. Hai mươi năm đầu của thế kỷ XXI cho thấy một "giai đoạn cơ hội chiến lược" rõ nét đối với Trung Quốc. Khái niệm phản ánh cả sự thừa nhận tiến bộ và thành quả chiến lược của Trung Quốc, và - nghich lý - là sự e sợ những khả năng tổn thương liên tục của họ. Hồ cẩm Đào đã có tiếng nói về lý thuyết này tại cuộc họp tháng 11 năm 2003 của Bộ Chính trị ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản. Ông đề nghị một sự hội tụ độc đáo của xu hướng trong nước và quốc tế đặt Trung Quốc vào vị trí tiến lên bằng sự phát triển của mình với "những cú nhảy vọt". Theo lời Hồ cẩm Đào, cơ hội gắn liền với nguy hiểm; như các cường quốc khác đang nổi lên trước họ, nếu Trung Quốc "để mất đi cơ hội" như đã nêu, "họ có thể biến thành một nước tụt hậu".

Ôn Gia Bảo khẳng định đánh giá tương tự trong một bài viết năm 2007, trong đó ông cảnh báo rằng "những cơ hội là hiếm hoi và thoáng qua rất

https://thuviensach.vn

nhanh", ông gợi nhớ Trung Quốc đã để mất một cơ hội giai đoạn trước đó vì "những sai lầm nghiêm trọng, đặc biệt là kết thúc thê thảm của "đại Cách mạng Văn hóa". Một phần năm thời gian đầu tiên của thế kỷ mới là giai đoạn cơ hội "mà chúng ta phải nắm chặt lấy, đó là giai đoạn chúng ta có thể hoàn thành được nhiều thứ". Ôn Gia Bảo đánh giá tận dụng tốt cửa sổ này, "sẽ có vai trò và ý nghĩa cực kỳ quan trọng" đối với các mục đích phát triển của Trung Quốc.

Trung Quốc có cơ hội chiến lược để hoàn thành điều gì? Đến mức độ có thể đưa ra tranh luận của Trung Quốc về câu hỏi này để có một khởi đầu chính thức, có thể thấy nó trong một loạt những bài giảng và các khóa nghiên cứu đặc biệt do các học giả và giới lãnh đạo hàng đầu Trung Quốc từ năm 2003 đến 2006. Chương trình liên quan đến thăng trầm của những cường quốc lớn trong lịch sử: Các phương pháp trỗi dậy, nguyên nhân các cuộc chiến tranh thường xuyên của họ; và một cường quốc lớn làm sao và liệu có thể trỗi dậy mà không phải nhờ đến xung đột quân sự với các nước thống trị trong hệ thống quốc tế. Những bài giảng này về sau được tập hợp trong Sự Trỗi dậy Của các Đại Cường quốc, một serie phim tài liệu dài 12 tập phát sóng trên truyền hình quốc gia Trung Quốc năm 2006, với hàng trăm triệu người theo dõi. Như học giả David Shambaugh lưu ý, đây có thể trở thành một khoảnh khắc triết học độc đáo trong lịch sử hoạt động chính trị của cường quốc: "Chi một vài cường quốc có khao khát hoặc cường quốc lớn khác, nếu có, mới tham gia bài thuyết trình tự vấn bản thân như vậy".

Những bài học gì Trung Quốc có thể rút ra từ những tiền lệ lịch sử này? Với một trong những nỗ lực đầu tiên và toàn diện nhất để trả lời, Bắc Kinh cố gắng xoa dịu những e sợ của nước ngoài về sức mạnh đang không ngừng lớn lên của mình, bằng cách trình bày rõ ràng tuyên bố "trỗi dậy hòa bình" của Trung Quốc. Một bài viết về Ngoại giao năm 2005 của nhà chính sách Trung Quốc đầy ảnh hưởng Trịnh Tất Kiên, được xem như lời tuyên bố về chính sách gần như chính thức. Trịnh đưa ra sự bảo đảm rằng Trung Quốc đã áp dụng một "chiếc lược... trỗi dậy mà không cần sử dụng các phương pháp truyền thống đối với các cường quốc". Trung Quốc cố gắng đạt được một

https://thuviensach.vn

"trật tự kinh tế và. chính trị quốc tế mới", nhưng "đó là một trật tự có thể đạt được thông qua những cải cách tăng trưởng, và dân chủ hóa các quan hệ quốc tế". Trịnh viết, Trung Quốc sẽ "không đi theo vết xe đổ của Đức dẫn đến Thế chiến I hoặc của Đức và Nhật Bản dẫn đến Thế chiến II, khi các nước này cướp bóc tàn nhẫn các tài nguyên và theo đuổi quyền bá chủ. Trung Quốc sẽ chẳng đi theo vết xe đổ của bất kỳ nước nào tranh giành quyền thống trị toàn cầu bong Chiến tranh Lạnh".

Phản ứng của YVasington là trình bày rõ ràng quan niệm của Trung Quốc như một "nước chịu bách nhiệm chính" trong hệ thống quốc tế, tuân thủ theo những quy tắc và giới hạn của mình, gánh chịu những trách nhiệm bổ sung đi kèm với những năng lực đang trỗi dậy của mình. Trong một bài diễn văn năm 2005 tại ủy ban Quốc gia về các Quan hệ Mỹ - Trung, Robert Zoellick, lúc đó là Phó Ngoại trưởng Mỹ, đã đề ra phản ứng này của Mỹ đối với bài viết của Trịnh. Trong khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc có thể đã ngần ngừ đưa ra ngụ ý rằng họ đã từng là "nước" vô trách nhiệm, bài diễn văn của Zoellick chung quy cũng là một lời mời Trung Quốc nên bở thành một thành viên có đủ tư cách, là nước soạn thảo kế hoạch trong một hệ thống quôc tê.

Gần như đồng thời, Hồ cẩm Đào cũng đọc một bài diễn văn tại Đại Hội đồng Liên Hợp quốc, có tựa đề "Xây dựng Hướng đến một thế giới Đại đồng thịnh vượng chung và Hòa bình vĩnh hằng", về cùng chủ đề như bài viết của Trịnh Tất Kiên. Ôn Gia Bảo tái khẳng định tầm quan trọng của hệ thống Liên Hợp quốc như một bộ khung về an ninh quốc tế và phát triển, vạch rõ "đó là điều Trung Quốc chấp nhận". Trong khi lặp lại rằng Trung Quốc tạo điều kiện cho xu hướng tiến đến dân chủ hóa các vấn đề thế giới - dĩ nhiên, trong việc thực hành giảm thiểu tương đối sức mạnh của Mỹ theo hướng một thế giới đa cực - Hồ Cẩm Đào kiên trì cho rằng Trung Quốc sẽ theo đuổi các mục tiêu của mình một cách hòa bình, trong khuôn khổ một hệ thống của Liên Hợp quốc:

Trung Quốc luôn luôn tuân thủ những mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp quốc, tham gia tích cực vào các vấn đề quốc tế và thực hiện đầy đù các trách nhiệm quốc tế của mình, và làm việc với các quốc gia

https://thuviensach.vn

khác trong việc xây dựng hướng đến một trật tự chính trị và kinh tế mới công bằng và hợp lý. Dân tộc Trung Quốc yêu hòa bình. Thay vì làm tổn thương bất kỳ ai khác, sự phát triển của Trung Quốc chỉ có thể phục vụ hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung trên thế giới.

Những lý thuyết "trỗi dậy hòa bình" và "thế giới đại đồng" gợi đến những nguyên tắc của kỷ nguyên cổ điển bảo đảm sự vĩ đại của Trung Quốc: theo chủ nghĩa tiệm tiến; hài hòa với các xu hướng và tránh né xung đột công khai; những tuyên bố đạo đức về trật tự thế giới đại đồng cũng như về thống trị tự nhiên hay lãnh thổ thực tế được tổ chức như nhau. Họ cũng mô tả một con đường đến vị thế cường quốc khéo hấp dẫn một thế hệ nhà lãnh đạo đến tuổi trưởng thành trong sự sụp đổ xã hội của Cách mạng Văn hóa, biết tính hợp pháp của họ giờ phụ thuộc một phần vào việc mang lại cho người dân Trung Quốc một biện pháp đảm bảo cuộc sống thịnh vượng, thoải mái, và tránh xa những bạo loạn và cảnh thiếu thốn của thế kỷ trước. Phản ánh một quan điểm thậm chí còn được cân nhắc nhiều hơn, cụm từ "trỗi dậy hòa bình" được sửa đổi trong các tuyên bố chính thức của Trung Quốc thành "phát triển hòa bình", theo những gí được báo cáo, khái niệm "trỗi dậy" quá đe dọa và đắc thắng.

Hơn ba năm tiếp theo, qua một trong những sự kết hợp định kỳ của những sự kiện ngẫu hứng theo đó các đợt thủy triều lịch sử chuyển mình, cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ Đại suy thoái va chạm với một thời kỳ mơ hồ, bế tắc kéo dài trong các cuộc chiến tại Iraq và Aíghanistan, một Thế vận hội Olympic 2008 gây kinh hoàng và một giai đoạn tiếp tục tăng trưởng kinh tế mạnh mê. Sự kết hợp của các sự kiện khiến một số thành phần ưu tú của Trung Quốc, bao gồm một số trong các cấp bậc chính quyền cao cấp trong chính quyền Trung Quốc, xem xét lại những giả định làm cơ sở cho quan điểm tiệm tiến được thể hiện rõ ràng trong năm 2005 và 2006.

Những nguyên nhân của khủng hoảng tài chính và những ảnh hưởng tồi tệ nhất của nó ban đầu chi ở Mỹ và Châu Âu. Nó dẫn đến những đợt bơm khẩn cấp chưa có tiền lệ các đồng vốn Trung Quốc vào các nước và các công ty phương Tây, những lời van xin khẩn khoản của các nhà ra chính sách phương

https://thuviensach.vn

Tây rằng Trung Quốc nên thay đổi giá trị tiền tệ của họ, và tăng mức tiêu thụ nội địa nhằm thúc đẩy sự lành manh của nền kinh tế thế giới.

Suốt từ khi Đặng Tiểu Bình kêu gọi "cải cách và mở cửa", Trung Quốc đã xem phương Tây như một hình mẫu tinh thông về kinh tế và là chuyên gia về tài chính. Giả sử rằng bất kể những tồn tại về chính trị hay ý thức hệ của phương Tây có là gì, họ đều biết cách quản lý các nền kinh tế của mình, và hệ thống tài chính thế giới với sự hiệu quả độc nhất vô nhị. Trong khi Trung Quốc từ chối tiếp thu kiến thức này với cái giá là chịu sự giám hộ của phương Tây về chính trị, sự giả đinh ngầm giữa nhiều thành phần ưu tú Trung Quốc rằng kiến thức của phương Tây đáng giá để siêng năng, cần cù nghiên cứu và áp dụng.

Sự sụp đổ của các thị trường tài chính Mỹ và Châu Âu năm 2007 và 2008 - và hình ảnh hỗn loạn, tính toán sai lầm của phương Tây tương phản với sự thành công của Trung Quốc - làm suy yếu nghiêm trọng tinh thần bí trong sự tính thông kinh tế của phương Tây. Nó nhanh chóng tạo nên làn sóng những ý kiến tại Trung Quốc - trong số này có thế hệ trẻ là các sinh viên ăn nói mạnh mồm, những người dùng Internet và hoàn toàn có khả năng vài người trong giới lãnh đạo chính trị và quân sự - hàm ý sự chuyển đổi căn bản trong cơ cấu hệ thống quốc tế đang diễn ra.

Đỉnh điểm mang tính biểu tượng của giai đoạn này là sự kiện chấn động Thế vận hội Bắc Kinh, diễn ra đúng thời điểm khủng hoảng kinh tế đang bắt đầu xé nát phương Tây. Không đơn thuần là một sự kiện thể thao, Thế vận hội còn được nhận thức là thể hiện sự trỗi dậy của Trung Quốc. Lễ khai mạc được dùng làm biểu tượng. Những ánh sáng trên sân vận động khổng lồ được tắt hết. Chính xác là tám phút sau tám giờ (giờ Trung Quốc), vào ngày thứ tám của tháng thứ tám trong năm, tận dụng con số có triển vọng tốt khiến ngày đấy được chọn làm ngày khai mạc, hai nghìn cái trống phá tan sự im lặng bằng âm thanh to khủng khiếp và tiếp tục chơi trong mười phút, như thể muốn nói: "Chúng tôi đã đến. Chúng tôi là một sự thật không thể chối cãi, không bị làm ngơ hay bị xem thường nữa, nhưng chúng tôi đã chuẩn bị đóng góp nền văn minh của chúng tôi vào thế giới". Sau đó, khán thính giá toàn

https://thuviensach.vn

cầu được chiêm ngưỡng một tiếng đồng hồ cảnh sinh động về nền văn minh Trung Quốc. Giai đoạn yếu ớt, kém cỏi - mà người ta có thể gọi đó là "thế kỷ mười chín dài dằng dặc của Trung Quốc - đã chính thức đến điểm kết thúc. Bắc Kinh một lần nữa trở thành một trung tâm của thế giới, nền văn minh của họ là tâm điểm của sự tôn kính và ngưỡng mộ.

Tại một hội nghị trong Diễn đàn thế giới về Trung Quốc học tổ chức tại Thượng Hải sau sự kiện chấn động Thế vận hội, Trịnh Tất Kiên, tác giả của khái niệm "trỗi dậy hòa bình" nói với phóng viên phương Tây rằng Trung Quốc cuối cùng đã vượt qua di sản Chiến tranh Nha phiến. Sau đó là một thế kỷ đấu tranh chống sự xâm lược của nước ngoài, rằng họ giờ đây bước vào một giai đoạn lịch sử sang trang của đất nước. Trịnh nói những cuộc cải cách do Đặng Tiểu Bình khởi xướng cho phép Trung Quốc giải quyết "bài toán đố của thế kỷ", phát triển nhanh chóng và đưa hàng triệu người dân thoát cảnh nghèo đói. Khi lớn mạnh lên như một cường quốc chính, Trung Quốc sẽ dựa vào sự hấp dẫn của mô hình phát triển của mình, và các quan hệ với những quốc gia khác sẽ là "cởi mở, không chọn lọc và hòa đồng", nhằm "cùng nhau mở ra con đường đến phát triển thế giới".

Vun trồng sự hài hòa không ngăn chặn việc theo đuổi lợi thế chiến lược. Tại một hội nghị tháng 7 năm 2009 của các nhà ngoại giao Trung Quốc, Hồ cẩm Đào đã có bài diễn văn quan trọng đánh giá các xu hướng mới. Ông khẳng định rằng hai mươi năm đầu của thế kỷ XXI vẫn là một "giai đoạn cơ hội chiến lược" đối với Trung Quốc; ông nói, điều này không thay đổi nhiều. Nhưng sau đợt khủng hoảng tài chính và những bước chuyển biến chấn động khác, Hồ cẩm Đào cho rằng chữ shi giờ đây đang thay đổi liên tục. Trong ánh sáng của "những thay đổi phức tạp và sâu sắc" hiện giờ đang diễn ra, "chắc chắn có một số sự thay đổi mới trong những cơ hội và thách thức chúng ta đang phải đối mặt". Những cơ hội phía trước sê là quan trọng"; những thách thức sê lầ "khắc nghiệt". Nếu Trung Quốc được bảo vệ chống lại những nguy hiểm không ngờ tới, quản lý những vấn đề của mình một cách sốt sắng, mẫn cán, giai đoạn hỗn loạn có thể chuyển thành lợi thế của họ:

https://thuviensach.vn

Kể từ khi tham gia vào thế kỷ mới và giai đoạn mới, về mặt quốc tế đã có hàng loạt các sự kiện lớn có tính toàn diện và chiến lược, đã có ảnh hưởng quan trọng và tiến xa trong mọi khía cạnh của tình hình chính trị và kinh tế. Nhìn ra thế giới, hòa bình và phát triển vẫn là chủ đề chính của nhiều thời đại, nhưng cạnh tranh về sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng căng thẳng hon; những nhu cầu mở rộng con số các nước đang phát triển tham gia bình đẳng vào các vấn đề quốc tế đang lớn dần lên qua từng ngày; những lời kêu gọi mang lại dân chủ hóa các quan hệ quốc tế dang ngày càng to tiếng hơn; khủng hoảng tài chính quốc tế đã khiến hệ thống chính trị và kinh tế thế giới hiện tại và co chế quản lý kinh tế của thế giới phải nhận cú sốc lớn; những triển vọng tính đa cực toàn cầu đã trở nên rõ ràng hơn; tình hình quốc tế đã tạo ra những đặc trưng, xu hướng mới xứng đáng được chú ý.

Với những vấn đề thế giới đang trong tình trạng thay đổi liên tục, nhiệm vụ của Trung Quốc đó là phân tích vô tư, không thiên vị và định hướng hình dạng mói. Thoát khỏi khủng hoảng, những cơ hội có thể phát sinh. Nhưng các cơ hội này là gì?

Tranh luận về số phận dân tộc - Quan điểm chiến thắng

Cuộc chạm trán của Trung Quốc với hệ thống quốc tế hiện đại, thiết kế theo kiểu của phương Tây gợi lên trong các thành phần ưu tú của Trung Quốc một xu hướng đặc biệt mà họ tranh luận - với sự thông suốt ngoại lệ và khả năng phân tích - về số phận quốc gia và chiến lược bao quát toàn bộ để đạt được nó. Trong thực tế, thế giới đang chứng kiến một giai đoạn mới trong một cuộc đối thoại quốc gia về tính chất của quyền lực, tầm ảnh hưởng và những khát vọng của Trung Quốc được thực hiện thất thường kể từ khi phương Tây lần đầu thử mở cửa với Trung Quốc. Những cuộc tranh luận về số phận quốc gia trước kia diễn ra trong các giai đoạn Trung Quốc đặc biệt dễ bị tổn thương; còn tranh luận hiện thời không đặc biệt vì mối đe dọa của Trung Quốc mà là vì sức mạnh của họ. Sau một chuyến hành trình vô định và đôi khi là đau đớn, cuối cùng Trung Quốc đang đạt đến tầm nhìn được các nhà cải cách, nhà cách mạng nâng niu hơn hai thế kỷ qua: một Trung Quốc thịnh vượng đang vận dụng những năng lực quân sự hiện đại của họ trong khi vẫn bảo toàn những giá trị riêng biệt của mình.

https://thuviensach.vn

Những giai đoạn đầu của tranh luận về số phận quốc gia đã hỏi liệu Trung Quốc nên hướng ra ngoài để tìm kiến thức, chỉnh sửa những điểm yếu hay hướng vào trong, tránh xa khỏi một thế giới ô uế nhưng mạnh mẽ hơn về công nghệ. Giai đoạn tranh luận hiện thời dựa trên nhận thức rằng kế hoạch tự cường vĩ đại đã thành công, và Trung Quốc đang bắt kịp với phương Tây. Họ cố gắng xác định những thời hạn mà theo đó Trung Quốc nên tương tác với một thê giới - mà theo quan điểm của nhiều nhà quốc tế học tự do đương thời của Trung Quốc - đã hiểu sai nghiêm trọng về Trung Quốc, từ những đống tro tàn của sự phá hoại ấy Trung Quốc giờ đang phục hồi.

Khi khủng hoảng kinh tế tràn qua cả phương Tây trong giai đoạn sau Thế vận hội, những tiếng nói mới - cả không chính thức và gần như chính thức - bắt đầu thách thức chính đề "trỗi dậy hòa bĩnh" của Trung Quốc. Theo quan điểm này, phân tích của Hồ cẩm Đào về những xu hướng chiến lược là chính xác, nhưng phương Tây vẫn là một thế lực nguy hiểm không bao giờ cho phép Trung Quốc trỗi dậy một cách hài hòa. Do đó Trung Quốc nên đoàn kết lại những sức mạnh của mình, khẳng định những đòi hỏi của mình về trật tự hế giới và thậm chí là vị thế siêu cường quốc.

Hai cuốn sách Trung Quốc được phổ biến rộng rãi biểu tượng hóa xu hướng đó: một tuyển tập bài luận văn Trung Quốc bất hạnh: Kỷ nguyên vĩ đại, mục tiêu to ỉớn, những mối lo nội tại và thách thức bên ngoài của chúng ta (2009) và Giấc mộng Trung Hoa: Tư duy cường quốc và lập trường chiến lược trong kỷ nguyền hậu Mỹ (2010). Cả hai cuốn sách mang đậm chủ nghĩa dân tộc yêu nước sâu sắc. Cả hai đều bắt đầu từ giả định rằng phương Tây yếu đuối hơn so với tưởng tượng hước đây, nhưng "một số người nước ngoài vẫn chưa chịu thức tỉnh; họ vẫn chưa thực sự hiểu rằng một sự chuyển đổi quyền lực đang diễn ra trong các quan hệ Trung Quốc - Phương Tây". Theo quan điểm này, đến lúc tùy Trung Quốc phải rũ bỏ sự thụ động và nghi ngờ chính mình, hủy bỏ sự thay đổi từng bước và phục hồi lại ý thức sứ mệnh lịch sử của mình thông qua một "mục tiêu to lớn".

Cả hai cuốn sách hứng chịu chỉ trích của báo giới Trung Quốc. Trên những bài nặc danh trên hang mạng của Trung Quốc, chúng bị quy là thiếu

https://thuviensach.vn

trách nhiệm, không phản ánh được các quan điểm của số đông người dân Trung Quốc. Nhưng chúng đã vượt qua sự xem xét của chính phủ và trở thành những cuốn sách bán chạy nhất tại Trung Quốc, nên có lẽ chúng phản ánh quan điểm của ít nhất là một phần cơ cấu thể chế của Trung Quốc. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Giấc mộng Trung Hoa, do Lưu Minh Phúc viết, nguyên là một Đại tá PLA kiêm Giáo sư tại Trường Đại học Quốc phòng Trung Quốc. Hai cuốn sách được giới thiệu ở đây không phải vì chúng đại diện cho chính sách chính thức của chính phủ Trung Quốc - mà thật sự chúng trái ngược với những gì Chủ tịch Hồ cẩm Đào đã mạnh mẽ khẳng định trong bài diễn văn Liên Hợp quốc của mình, trong chuyến thăm nhà nước của ông đến Washington tháng 01 năm 2011 - mà là vì chúng kết tính những sự thúc đẩy nhất đinh khiến bản thân chính phủ Trung Quốc phải phản ứng lại.

Một bài diễn văn đại diện trong tập Trung Quốc bất hạnh đặt ra một luận đề cơ bản. Tiêu đề của nó thừa nhận rằng "Mỹ không phải là con hổ giấy" - như Mao thường châm chọc gọi thế - mà là "một quả dưa chuột sơn xanh". Tác giả bài viết, Tống Tiểu Quân, bắt đầu với tiền đề rằng ngay cả dưới những hoàn cảnh hiện tại, Mỹ và phương Tây vẫn là một thế lực thù địch cơ bản và nguy hiểm:

Vô số thực tế đã chứng minh rằng phương Tây sẽ không bao giờ từ bỏ kỹ thuật họ trân trọng ỉà “thương mại bằng lưỡi lê", đã được tôi luyện trong hành trình suốt vài trăm năm. Bạn có nghĩ rằng có thể nào nếu bạn “xếp vũ khí vào nhà kho và tung ngựa chiến ra ngoài bãi cỏ" việc này sẽ thuyết phục [phương Tày] đơn giản là bỏ vũ khí đi và làm ăn với bạn một cách hòa bình?

Sau ba mươi năm phát triển kinh tế thật nhanh, Trung Quốc đang ở trong vị thế mạnh mẽ, Tống thúc giục: "ngày càng nhiều quần chúng và giới trẻ" đang nhận ra rằng "giờ đây cơ hội đang tới". Ông viết sau khủng hoảng tài chính, Nga ngày càng quan tâm nhiều hơn đến các quan hệ với Trung Quốc. Châu Âu đang di chuyển theo cùng hướng. Các kiểm soát xuất khẩu của Mỹ giờ đây về cơ bản là không liên quan. Trung Quốc đã sở hữu hầu hết công nghệ họ cần để trở thành một cường quốc công nghiệp hóa toàn diện. Chẳng bao lâu họ sẽ trở thành một cơ sở kinh tế "hậu công nghiệp", công nghiệp,

https://thuviensach.vn

nông nghiệp của riêng mình - nói cách khác, họ sẽ không còn phải phụ thuộc vào các sản phẩm, hay thiện chí của các nước khác.

Tác giả khẩn cầu dân chúng và giới trẻ Trung Quốc hãy đứng lên vì cơ hội này. Và ông phê phán các tầng lớp ưu tú hiện tại không đồng tình với họ: "Thật là một cơ hội tuyệt vời khi trở thành một nước công nghiệp hóa toàn diện, để được biết tới như một đất nước muốn đứng dậy, thay đổi một hệ thống kinh tế và chính trị phi lý và không công bằng - thế nào mà lại chẳng có tầng lớp ưu tú nào nghĩ về điều này!"

Bài viết Giấc mộng Trung Hoa năm 2010 của Đại tá Lưu Minh Phúc xác định một "mục tiêu to lớn" của quốc gia; để "trở thành số một trên thế giới", phục hồi lại một phiên bản chiến thắng vinh quang của Trung Quốc trong thời hiện đại. Ông viết điều này sẽ đòi hỏi phải hất cẳng Mỹ.

Lưu nhấn mạnh sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ báo hiệu một giai đoạn vàng thịnh vượng của Châu Á, theo đó các sản phẩm, văn hóa và các giá trị của Trung Quốc hình thành tiêu chuẩn cho thế giới. Thế giới sẽ hòa đồng vì giới lãnh đạo Trung Quốc sẽ trở nên thông minh hơn, cư xử có kiềm chế hơn giới lãnh đạo Mỹ. Trung Quốc sẽ tránh xa quyền bá chủ, giới hạn vai trò của mình ở mức ngang hàng với các nước trên thế giới. (Trong một bài viết riêng, Lưu dành những lời nhận xét tốt đẹp về vai trò của các Hoàng đế Trung Hoa xưa. Ông mô tả họ là đại diện cho một "người anh cả" rộng lượng đối với những lãnh đạo ở các quốc gia nhỏ và yếu hơn).

Lưu phản đối quan niệm về một "sự trỗi dậy hòa bình", "tranh luận rằng Trung Quốc không thể chi dựa vào những ưu điểm hài hòa truyền thống để bảo đảm trật tự quốc tế mới. Ông viết, do bản chất cạnh tranh và phi luân lý của các hoạt động chính trị cường quốc, sự trỗi dậy của Trung Quốc - và một thế giới hòa bình - chỉ có thể được bảo vệ nếu Trung Quốc nuôi dưỡng một "tinh thần thượng võ" và tích lũy sức mạnh quân sự đủ để ngăn chặn và nếu cần thiết là đánh bại những kẻ thù của mình. Ông thừa nhận do đó Trung Quốc cần một sự "trỗi dậy về quân sự" bổ sung thêm vào "sự trỗi dậy về kinh tế" của mình, cần phải có chuẩn bị cả về quân sự và tâm lý để đấu tranh và giành quyền khống chế trong cuộc cạnh tranh sự vượt trội về chiến lược.

https://thuviensach.vn

Việc xuất bản hai cuốn sách này trùng với hàng loạt những khủng hoảng và căng thẳng trên Biển Đông, với Nhật Bản và trên các biên giới với Ấn Độ, nối tiếp nhau sát nút và có một đặc điểm chung đủ để suy đoán rằng các sự kiện liên tiếp này có phải là sản phẩm của một chính sách thận trọng không. Cho dù trong mỗi trường hợp đều có một phiên bản các sự kiện trong đó Trung Quốc đều là bên có sai lầm. Bản thân những cuộc khủng hoảng đã tạo nên một giai đoạn tranh luận không ngừng về vai trò khu vực và thế giới của Trung Quốc.

Những cuốn sách được thảo luận ở đây, gồm cả những lời phê bình của thành phần được xem là "ưu tú" bị động của Trung Quốc, không thể được xuất bản hay không thể trở thành sự kiện lớn tầm quốc gia, vì các thành phần này đã ra lệnh cấm xuất bản. Liệu đây có phải một kiểu chính sách gây ảnh hưởng của chính phủ? Điều này có phản ánh các thái độ của một thế hệ còn quá trẻ chưa từng trải qua Cách mạng Văn hóa như cha mẹ chúng? Giới lãnh đạo có cho phép tranh luận nổi lên như một canh bạc mạo hiểm, nhằm cho thế giới hiểu về những sức ép trong nước của Trung Quốc và bắt đầu chú ý đến họ không? Hay đây chỉ là một ví dụ về việc Trung Quốc đang trở nên đa nguyên hơn; cho phép số lượng rất nhiều những tiếng nói, và những nhà phê bình nói chung vô tình thường tỏ ra độ lượng hơn với những tiếng nói yêu nước?

Đới Bỉnh Quốc - Tái khẳng định trỗi dậy hòa bình

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc quyết định tham gia vào tranh luận trong lúc này, nhằm cho thấy rằng niềm hân hoan chiến thắng được công bố không phù hợp tâm trạng của lãnh đạo. Vào tháng 12 năm 2010, cố vấn Nhà nước Đới Binh Quốc (quan chức cao cấp nhất giám sát chính sách ngoại giao của Trung Quốc) tham gia vào danh sách bằng một tuyên bố toàn diện về ngoại giao. Vcã tựa đề "Kiên trì chọn đường lối phát triển hòa bình", bài viết của Đới có thể được xem như câu trả lời vừa cho các nhà quan sát nước ngoài lo ngại Trung Quốc nuôi dưỡng những ý định gây hấn, vừa cho những người Trung Quốc - người ta thừa nhận có bao gồm cả những người trong cơ cấu lãnh dạo Trung Quốc - tranh luận rằng Trung Quốc nên áp dụng quan điểm kiên trì hơn.

https://thuviensach.vn

Đới quả quyết rằng, phát triển hòa bình không phải là mưu mẹo để Trung Quốc "giấu mình đi và chờ thời cơ" (như một số người không phải người Trung Quốc giờ đây lo ngại) cũng không phải sự ảo tưởng ngây thơ làm mất đi những lợi thế của Trung Quốc (như một số người Trung Quốc giờ đây buộc tội). Mà đó là chính sách chân thành và bền vững của Trung Quốc vì nó phục vụ tốt nhất cho các quyền lợi của người Trung Quốc, phù hợp với tình hình chiến lược quôc tẽ:

Kiên trì chọn đường lối phát triển hòa bình không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng chủ quan, hay một kiểu tính toán nào đó. Mà đó là kết quả sự thừa nhận sâu sắc của chúng tôi rằng cả thế giới ngày nay, và Trung Quốc ngày nay đều đã trải qua những thay đổi to lớn, cũng như các quan hệ của Trung Quốc với thế giới ngày nay cũng đã đi qua những thay đổi lớn; do đó điều cần thiết là tận dụng tốt tình hình này, và áp dụng những thay đổi.

Đới nhận xét, thế giới ngày càng nhỏ hơn, và những vấn đề chính giờ đây đòi hỏi một mức độ tương tác toàn cầu chưa có tiền lệ. Do đó, hợp tác toàn cầu nằm trong tính tư lợi của Trung Quốc; đó không phải là một chiến lược tiến tới một chính sách thuần túy quốc gia. Đới tiếp tục với một lời tuyên bố có thể được xem như khẳng định chuẩn về nhu cầu của người dân thế giới về hòa bình và hợp tác - cho dù trong bối cảnh, nó giống hơn với một lời cảnh báo về những chướng ngại mà một nước Trung Quốc chinh chiến phải đối mặt (có khả năng được dành cho cả hai đối tượng khán thính giả) :

Vỉ sự toàn cầu hóa kinh tế và phát triển có chiều sâu của thông tin hóa, cũng như những bước tiến nhanh chóng của khoa học công nghệ, thế giới ngày càng trở nên "mỏng hơn" và biến thành một "ngôi làng toàn cầu". Với sự tương tác và độc lập của tất cả các nước cũng như sự giao thoa những quyền lợi đang đạt tới một mức độ chua có tiền lệ, những quyền lợi chung đã trở nên ngày càng rộng han, những vấn đề đòi hỏi họ phải chung tay giải quyết đã nhân lên, và những khát ĩĩọng hợp tác hai bên cùng có lợi ngày càng mạnh hơn.

Ông viết, Trung Quốc có thể phát triển mạnh trong hoàn cảnh này vì họ đã hội nhập sâu rộng vào thế giới. Trong ba mươi năm qua, họ đã phát triển

https://thuviensach.vn

bằng cách kết nối những nhân tài và tài nguyên của mình vào một hệ thống quốc tế rộng hơn, không phải bằng chiến thuật mà bằng những phương pháp đáp ứng những sự cần thiết của giai đoạn đương thời:

Trung Quốc đương thời đang trải qua những thay đổi rộng lớn và sâu sắc. Theo sau hơn 30 năm cải cách và mở cửa nữa, chúng tôi đã chuyển từ “đấu tranh giai cấp là chìa khóa" sang xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm khi chúng tôi triển khai toàn diện sự nghiệp hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi đã chuyển từ tham gia vào một nền nền kinh tế theo kế hoạch, sang đẩy mạnh cải cách về mọi mặt khi chúng tôi xây dựng một hệ thống kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi chuyển từ một nhà nước cô lập, tách biệt và nhấn mạnh thiên vị về tự cường, sang mở cửa với thế giới bên ngoài và phát triển hợp tác quốc tế.

Những thay đổi "chấn động" này đòi hỏi Trung Quốc phải từ bỏ những tàn tích của học thuyết Mao về tự cường tuyệt đối, khiến Trung Quốc bị cô lập. Nếu Trung Quốc không thể phân tích chính xác tình hình, và như Đới một mực cho rằng: "quản lý rất tốt các quan hệ của chúng tôi với thế giới bên ngoài", thì những cơ hội do thời cơ chiến lược hiện tại mang tới "có khả năng sẽ mất". Đới nhấn mạnh, Trung Quốc 'Tà một thành viên của đại gia đình quốc tế". Ngoài việc trình bày những khát vọng đạo đức đơn giản, những chính sách hợp tác và hài hòa của Trung Quốc "chính là điều thích hợp nhất đối với những quyền lợi của chúng tôi và của những nước khác". An dưới bề mặt của phân tích này, cho dù không bao giờ nói trực tiếp, là lời thừa nhận rằng Trung Quốc có nhiều người láng giềng với những năng lực kinh tế, quân sự của riêng họ. Rằng các quan hệ của Trung Quốc với gần như tất cả đã xuống cấp hơn một hoặc hai năm trước - một xu hướng mà giới lãnh đạo Trung Quốc đang cố gắng đảo ngược.

Với những nhà lãnh đạo của bất kỳ nước nào đang mô tả các chiến lược của mình, một yếu tố chiến thuật không bao giờ được loại trừ, khi đi kèm với sự thay đổi cụm từ "ủỗi dậy hòa bình" thành "phát triển hòa bình" hòa nhã hơn. Trong bài viết của Đới, ông cụ thể chú trọng vào hoài nghi của nước ngoài rằng những tranh luận của ông phần lớn là chiến thuật:

https://thuviensach.vn

Trên quốc tế, có một số người nói rằng: Trung Quốc có câu ngạn ngữ: “Náu mình và chờ thời, nỗ lực đạt được điều gì đó". Và rồi họ suy luận ra rằng cam kết kiên trì đường lối phát triển hòa bình của Trung Quốc là một âm mưu bí mật được triển khai trong những hoàn cảnh mà Trung Quốc vẫn không quá mạnh mẽ.

Đới viết, nhưng điều này là "nghi ngờ không có cơ sở":

Lời tuyên bố này ban đầu được Đồng chí Đặng Tiểu Bình đưa ra vào cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990. Ngụ ý chính của nó là: Trung Quốc phải tiếp tục khiêm nhường, thận trọng củng như không đứng ở vị trí dẫn đầu, không đứng ở vị trí cầm cờ, không cố gắng mớ rộng và không đòi hỏi quyền bá chủ; điều này thống nhất với ý tưởng kiên trì với đường lối phát triển hòa bình.

Đới nhấn mạnh, phát triển hòa bình là một nhiệm vụ của nhiều thế hệ. Tầm quan trọng của nhiệm vụ này được nhấn mạnh bởi nỗi đau khổ của thế hệ đi trước. Trung Quốc không muốn cách mạng; không muốn có chiến ữanh hoặc hận thù; mà chi đơn giản muốn người Trung Quốc "chào vĩnh biệt với đói nghèo, và hưởng một cuộc sống tốt đẹp hơn" - và tương phản với Mao - Trung Quốc sẽ trở thành "thành viên có trách nhiệm nhất, văn minh nhất, tuân thủ luật pháp và phục tùng kỷ luật nhất của cộng đồng quốc tế".

Dĩ nhiên, những mục tiêu lớn hơn nhiều có thể bị từ bỏ - các quốc gia trong khu vực - những nước đã chứng kiến cơn giận dữ và suy yếu của các đế chế Trung Quốc trước kia. Một số nước trong số này đang mở rộng đến tận các biên giới chính trị hiện thời của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa - thấy những sự chối bỏ này rất khó hòa hợp với ghi chép lịch sử và sức mạnh ngày càng tăng của Trung Quốc. Với một quốc gia trong suốt giai đoạn hiện đại được bắt đầu tại Trung Quốc hai nghìn năm trước - luôn tự coi mình là đỉnh cao của nền văn minh. Suốt gần hai thế kỷ tự xem mình ở vị thế lãnh đạo thế giới duy nhất về tinh thần bị các cường quốc thuộc địa tham lam phương Tây, Nhật Bản chiếm đoạt, phải tự bằng lòng giới hạn các mục tiêu chiến lược của mình thành "xây dựng một xã hội thịnh vượng, khiêm tốn về mọi mặt?"

https://thuviensach.vn

Đới đáp, nó phải thế. Trung Quốc không "ở trong vị thế có thể kiêu căng và khoe khoang được" vì vẫn còn phải đối mặt với những thách thức to lớn ở trong nước. Tổng GDP của Trung Quốc không cần biết những con số tuyệt đối lớn đến bao nhiêu, nó phải trải rộng khắp đến 1,3 tỷ người, 150 triệu người trong số này đang sống dưới mức đói nghèo; do đó "những vấn đề kinh tế xã hội chúng ta phải đối mặt có thể nói là những vấn đề to lớn nhất, gai góc nhất trên thế giới; do đó chúng ta không ở trong vị thế để có thể kiêu căng và khoe khoang được".

Đới bác bỏ những khiếu nại rằng Trung Quốc sẽ tìm cách thống trị Châu Á hoặc thế chỗ Mỹ thành cường quốc ưu việt của thế giới. Đây thuần túy là "những chuyện huyền thoại", tương phản với ghi chép lịch sử và những chính sách hiện thời của Trung Quốc. Ông bao gồm một lời mời chấn động từ Đặng Tiểu Bình - tương phản với sự khẳng định thông thường về tự cường của Trung Quốc - hàm ý thế giới sẽ được phép "giám sát" Trung Quốc để khẳng định họ sẽ không bao giờ cố gắng đạt được quyền bá chủ; "Đồng chí Đặng Tiểu Bình đã từng tuyên bố: Nếu một ngày nào đó Trung Quốc cố gắng đòi hỏi quyền bá chủ ứên thế giới, vậy thì người dân thế giới phải vạch trần, phản đối và chiến đấu chống lại họ. về vấn đề này, cộng đồng quốc tế có thể giám sát chúng tôi".

Tuyên bố của Đới là một tuyên bố mạnh mẽ và thuyết phục. Trải qua hàng giờ đồng hồ suốt hơn một thập niên với nhà lãnh đạo chu đáo và có trách nhiệm này, tôi không thắc mắc lòng chân thành hay ý định của ông. Dù vậy cứ cho rằng Hồ cẩm Đào, Đới Bỉnh Quốc và những đồng nghiệp của họ đang nêu rõ quan điểm của mình hoàn toàn vô tư về giai đoạn tiếp theo trong chính sách của Trung Quốc, cũng không dễ hình dung rằng đây là lời cuối cùng về vai trò thế giới của Trung Quốc, hay nó vẫn còn là điều không ai phản bác được. Một thế hệ mới các thành phần ưu tú của PLA, của Đảng đang trỗi đậy và của Trung Quốc trẻ trung hơn sẽ lên nắm quyền vào năm 2012 - thế hệ đầu tiên kể từ đầu thế kỷ XIX trưởng thành trong một đất nước Trung Quốc hòa bình, thống nhất về mặt chính trị, không phải trải qua Cách mạng Văn hóa, và có những sự vượt xa về hiệu suất kinh tế so với hầu hết

https://thuviensach.vn

phần còn lại của thế giới. Thế hệ thứ năm các nhà lãnh đạo kể từ khi thành lập nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, như các bậc tiền nhân, họ sẽ hòa lẫn các kinh nghiệm của mình vào quan điểm của thế giới và một tầm nhìn về sự vĩ đại của quốc gia. Tư duy chiến lược của Mỹ đã đến lúc phải bận rộn nghĩ đến chuyện đối thoại với thế hệ mới này.

Vào thời điểm chính quyền Obama lên nắm quyền, các quan hệ đã rơi vào một khuôn mẫu riêng biệt. Cả Tổng thống Mỹ lẫn Chủ tịch Trung Quốc đều khẳng định cam kết tư vấn, thậm chí là với quan hệ hợp tác của mình. Nhưng truyền thông và ý kiến tầng lớp ưu tú của cả hai bên đang ngày càng khẳng định một quan điểm khác.

Trong thời gian diễn ra chuyến thăm nhà nước của Hồ cẩm Đào tháng 01 năm 2011, các quy trình tư vấn mở rộng được củng cố. Các quy trình này sẽ cho phép tăng cường đối thoại Mỹ - Trung về các vấn đề khi chúng phát sinh, như vấn đề Triều Tiên, và các nỗ lực khắc phục một số vấn đề vẫn còn ám ảnh, như tỷ giá quy đổi và những quan điểm khác biệt về vấn đề tự do lưu thông qua lại trên Biển Đông.

Những gí còn lại cần thảo luận di chuyển từ quản lý khủng hoảng sang định nghĩa về các mục tiêu chung, từ giải quyết những mâu thuẫn chung sang lảng tránh. Có thể nào hình thành một quan hệ hợp tác chân thành và một trật tự thế giới dựa trên hợp tác? Liệu Trung Quốc và Mỹ có thể phát triển sự tin tưởng chiến lược chân thành?

https://thuviensach.vn

PHẦN KẾT: LỊCH SỬ CÓ LẶP LẠI CHÍNH NÓ?

Biên bản ghi nhớ Crowe

MỘT số NHÀ BÌNH LUẬN, bao gồm cả một số người Trung Quốc đã gợi lại ví dụ về sự kình địch giữa người Anglo Saxon và người Đức, như một điềm báo về điều có thể chờ đợi Mỹ và Trung Quốc trong thế kỷ XXI. Chắc chắn có những so sánh chiến lược sẽ được đưa ra. Ở cấp độ nông cạn nhất, như nước Đức đế quốc, Trung Quốc là một cường quốc lục địa mói trỗi dậy; giống như Anh, Mỹ ban đầu là một cường quốc hải quân với những ràng buộc sâu sắc về kinh tế và chính trị với lục địa. Trong toàn bộ lịch sử của mình, Trung Quốc còn mạnh mẽ hon bất kỳ sự thừa năng lực quân sự nào của các nước láng giềng. Nhưng nếu họ kết hợp lại thì có thể - và họ đã làm được - đã đe dọa sự an toàn của đế chế. Như trong trường hợp thống nhất nước Đức trong thế kỷ XIX, những tính toán của tất cả các quốc gia này không tránh khỏi bị ảnh hưởng trước sự tái trỗi dậy của Trung Quốc như một nước mạnh mẽ, thống nhất. Một hệ thống như thế về mặt lịch sử lớn lên thành một cán cân quyền lực, dựa trên những mối đe dọa cân bằng.

Liệu niềm tin chiến lược có thể thay thế một hệ thống những mối đe dọa chiến lược? Niềm tin chiến lược được nhiều người xem là mâu thuẫn về ngữ nghĩa. Các nhà chiến lược dựa vào những ý định của nước được cho là kẻ thù chi đến mức độ giới hạn.về phần những ý định sẽ phải thay đổi. Và bản chất của chủ quyền là quyền đưa ra các quyết định không căn cứ theo thẩm quyền khác. Do đó, một số đe dọa nhất đinh dựa trên những năng lực sẽ không tách rời khỏi các quan hệ của những nước có chủ quyền.

Có khả năng - cho dù nó hiếm khi xảy ra - rằng các quan hệ trưởng thành trở nên chặt chẽ đến mức các mối đe dọa chiến lược bị loại trừ. Trong các quan hệ giữa các nước tiếp giáp với phía Bắc Đại Tây Dương, những mối đe dọa chiến lược không thể nhận thức được. Những tổ chức quân sự không trực tiếp chống đối nhau. Những mối đe dọa chiến lược được nhìn nhận là đang phát sinh bên ngoài khu vực Đại Tây Dương, sẽ được giải quyết bằng một

https://thuviensach.vn

khung liên minh. Những tranh chấp giữa các nước Bắc Đại Tây Dương dường như tập trung vào những đánh giá khác nhau về các vấn đề quốc tế và những phương pháp giải quyết chúng; ngay cả vào những lúc cay đắng nhất, chúng vẫn là tính chất của một tranh chấp liên gia đình. Quyền lực mềm và nền ngoại giao đa phương là những công cụ ngoại giao bao quát, và đối với một số nước Tây Âu, hành động quân sự là tất cả nhưng được loại trừ như một công cụ ngoại giao nhà nước hợp pháp.

Ngược lại, ở Châu Á, các nước tự xem mình trong sự chống đối tiềm năng với các nước hàng xóm. Không phải họ lên kế hoạch cần thiết về chiến tranh; họ đơn giản không loại trừ nó. Nếu họ quá yếu không thể tự bảo vệ mình, họ cố gắng biến mình thành một phần của một hệ thống liên minh mang lại sự bảo vệ bổ sung, như trong trường hợp với ASEAN, Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á. về mặt chủ quyền, trong nhiều trường hợp gần đây đã giành được tương đối sau những giai đoạn thuộc địa hóa nước ngoài, có một đặc trưng tuyệt đối. Các nguyên tắc của hệ thống westphalia thịnh hành, còn nhiều hơn thế trên lục địa gốc của họ. Khái niệm về chủ quyền được xem là tối cao. Gây hấn được định nghĩa là phong trào của các lực lượng quân sự có tổ chức trên khắp các biên giới. Không can thiệp vào những vấn đề trong nước được xem là nguyên tắc căn bản của các quan hệ liên quốc gia. Trong một hệ thống nhà nước được tổ chức như thế, nền ngoại giao cố gắng giữ gìn những yếu tố chủ chốt của cán cân quyền lực.

Một hệ thống quốc tế là tương đối ổn định nếu mức độ tái bảo đảm theo yêu cầu của các thành viên có thể đạt được bằng ngoại giao. Khi ngoại giao không còn hiệu quả nữa, các mối quan hệ trở nên ngày càng tập trung vào chiến lược quân sự - trước tiên dưới hình thức những cuộc chạy đua vũ trang, tiếp theo là vận động giành lợi thế chiến lược ngay cả trước nguy cơ đối đầu, và cuối cùng là chiến tranh.

Một ví dụ cổ điển về một cơ chế quốc tế tự vận hành là ngoại giao Châu Âu trước khi bắt đầu Thế chiến I, vào thời điểm khi mà chính sách thế giới là chính sách Châu Âu vì phần lớn thế giới đang trong tình trạng thuộc địa. Đến nửa giai đoạn sau của thế kỷ XIX, Chầu Âu không có cuộc chiến lớn nào kể

https://thuviensach.vn

từ giai đoạn của Napoleon kết thúc vào năm 1815. Các nước Châu Âu ở trong thế cân bằng chiến lược mong manh. Các cuộc xung đột giữa họ không ảnh hưởng đến sự tồn tại của họ. Không nước nào xem nước kia như một kẻ thù không thể hòa giải được. Điều này tạo điều kiện dễ dàng tiến hành chuyển hướng các đồng minh. Không nước nào được xem là đủ mạnh để thiết lập quyền bá chủ đối với các nước khác. Bất kỳ nước nào cố làm chuyện này thì các nước khác sẽ liên kết để chống lại.

Việc nước Đức thống nhất vào năm 1871 mang lại một sự thay đổi về cơ cấu. Cho đến thời điểm đó, và đến bây giờ cũng khó hình dung được - Trung Âu lại bao gồm ba mươi chửi nước có chủ quyền với quy mô hay biến đổi. Chi có nước Phổ và Áo mới có thể được xem là các cường quốc chính trong khối cân bằng Châu Âu. Rất nhiều các nước nhỏ được tổ chức lại tại Đức trong một tổ chức hoạt động tương tự như Liên Hợp quốc trong thế giới hiện nay, được gọi là Liên bang Đức. Giống như Liên Hợp quốc, Liên bang Đức cũng thấy rất khó giành thế chủ động nhưng đôi khi lại kết hợp nhau cùng hành động chống lại cái được nhận thức là nguy hiểm lấn át. Bị chia cắt quá mạnh do gây hấn xâm lược, nhưng vẫn còn đủ mạnh để phòng thủ, Liên bang Đức đã góp phần lớn vào thế cân bằng của Châu Âu.

Nhưng thế cân bằng không phải là thứ kích hoạt những thay đổi tại Châu Âu vào thế kỷ XIX. Mà đó là chủ nghĩa dân tộc. Việc nước Đức thống nhất phản ánh những khát vọng của một thế kỷ. Theo thời gian nó còn dẫn đến một bầu không khí khủng hoảng Sự trỗi dậy của Đức làm suy yếu tính co dân, mềm dẻo của quá trình ngoại giao, làm tăng mối đe dọa đối với hệ thống. Ở noi đã từng có ba mươi bảy nước nhỏ và hai cường quốc tương đối lớn, một cá thể chính trị đơn lẻ nổi lên đoàn kết toàn bộ ba mươi tám nước này. Ở nơi nền ngoại giao Châu Âu trước đó đạt được sự linh hoạt nhất định thông qua dịch chuyển những liên kết với nhiều quốc gia, nước Đức thống nhất lại làm suy yếu những sự kết hợp khả dĩ và tạo ra một nước manh hơn hẳn từng nước láng giếng. Đó là lý do tại sao Thủ tướng Anh Benjamin Disraeli gọi sự thống nhất của Đức là một sự kiện còn quan trọng hơn cả cuộc Cách mạng Pháp.

https://thuviensach.vn

Đức giờ đây mạnh mẽ đến mức có thể đánh bại từng nước láng giềng, cho dù đó sẽ là mối nguy khủng khiếp nếu tất cả các nước Châu Âu chính kết hợp với nhau chống lại họ. Vì bây giờ chi có năm nước chính thôi, những sự kết hợp đều giới hạn. Các nước láng giềng của Đức có động cơ hình thành một liên minh với nhau - đặc biệt là Pháp và Nga, như họ đã làm thế năm 1892 - và Đức có một sự khuyến khích từ bên trong phải phá vỡ các liên minh đó.

Khủng hoảng của hệ thống là rõ ràng trong kết cấu của nó. Chẳng có quốc gia nào có thể tránh né nó, đặc biệt là nước Đức mạnh mẽ đang trỗi dậy thì không. Nhưng họ có thể tránh các chính sách làm trầm trọng thêm những căng thẳng ngấm ngầm. Điều này không một quốc gia nào làm - một lần nữa đế chế Đức lại càng không. Những chiến thuật được Đức lựa chọn đã phá những liên minh thù địch không thông minh, cũng như không may mắn. Họ cố gắng sử dụng các hội nghị quốc tế nhằm áp đặt cởi mở ý chí của mình lên các nước tham gia. Lý thuyết của Đức là mục tiêu đáng xấu hổ, gây sốc sẽ cảm thấy bị các đồng minh của mình hủy bỏ, rời bỏ các đồng minh họ sẽ tìm kiếm sự an toàn trong quỹ đạo của Đức. Những hậu quả được chứng minh trái ngược với những gì đã dự định. Các quốc gia chịu nhục nhã (như Pháp, trong khủng hoảng Ma Rốc năm 1905; và Nga, với Bosnia - Herzegovina năm 1908) đã củng cố quyết tâm của mình không chấp nhận sự chinh phục, do đó thắt chặt hệ thống đồng minh mà Đức cố gắng làm suy yếu. Năm 1904, liên minh Pháp - Nga có sự tham gia (không chính thức) của Anh, mà Đức đã xúc phạm bằng cách công khai bày tỏ sự cảm thông với những kẻ thù định cư người Hà Lan trong Chiến tranh Boer (1899 - 1902). Ngoài ra, Đức thách thức quyền kiểm soát của Anh trên các bờ biển. Họ xây dựng một hạm đội hải quân lớn bổ sung vào đội quân bộ binh trên đại lục vốn đã là đội quân mạnh mẽ nhất. Trong thực tế, Châu Âu đã trôi vào trong một hệ thống lưỡng cực không linh hoạt về ngoại giao. Chính sách ngoại giao trở thành một trò chơi cả hai cùng thiệt.

Lịch sử sẽ lặp lại chính nó sao? Không nghi ngờ gì nữa là Trung Quốc và Mỹ đang rơi vào một xung đột chiến lược. Một tình hình có thể sánh được với Châu Âu trước Thế chiến I có thể phát triển tại Châu Á, với sự hình thành

https://thuviensach.vn

các khối chống lại nhau và mỗi khối đều tìm cách làm suy yếu, hoặc ít nhất là hạn chế tầm ảnh hưởng và tầm với của nhau. Nhưng trước khi chúng ta đầu hàng cơ chế giả định của lịch sử, chúng ta hãy cân nhắc sự kình địch giữa Anh và Đức thực sự vận hành như thế nào.

Năm 1907, một cán bộ cấp cao trong Văn phòng Ngoại giao Anh, Eyre Crovve, đã viết một phân tích tuyệt vời về cơ cấu chính trị Châu Âu và sự trỗi dậy của Đức. Ông nêu lên câu hỏi chủ chốt, có liên quan sâu sắc đến ngày nay. Đó là liệu khủng hoảng dẫn đến Thế chiến I gây ra do sự trỗi dậy của Đức, có phát sinh một kiểu chống đối có hệ thống với sự trỗi dậy của một thế lực mới mẻ và mạnh mẽ? Hay liệu nó có xảy ra bởi những chính sách cụ thể và do đó có thể tránh được của Đức không? Khủng hoảng này phát sinh do các năng lực hay hạnh kiểm của Đức?

Trong biên bản ghi nhớ của mình, được đệ trình vào ngày đầu năm năm 1907, Crovve đã lựa chọn xung đột đang cố hữu trong mối quan hệ. Ông xác đinh vấn đề như sau:

Đặc biệt đối với Anh, quan hệ trí tuệ và đạo đức tạo ra một sự đồng cảm, đánh giá sâu sắc của những gì tốt nhất trong tư duy Đức, điều đố khiến Anh tự nhiên dược dẫn dắt đến sự chào đón mọi thứ có khuynh hướng củng cố sức mạnh và tầm ảnh hưởng đó - vì quyền lợi tiến bộ chung của nhân loại - với một điều kiện: chắc phải liên quan đến những cá nhân của các dân tộc khác, những người trợ lý có địa vị tương đương, theo cách của họ, trong tiến trình tiến bộ của nhân loại, có tư cách tương đương để tự do thử sức trong tiến trình ấy để tự do góp phần vào tiến triển của một nền văn minh cao hơn.

Nhưng mục đích chính của Đức là gì? Có phải những quyền lợi về văn hóa và kinh tế của Đức trên toàn Châu Âu và thế giới mà nền ngoại giao của Đức đang dành cho nó sự hỗ trợ truyền thống? Hay phải chăng Đức cố gắng "giành quyền bá chủ chính trị nói chung và uy thế trên biển, đe dọa nền độc lập của các nước láng giềng, và cơ bản là sự tồn tại của Anh"?

Crow kết luận rằng Đức thừa nhận công khai mục tiêu của mình là gì không quan trọng. Không cần biết Đức đang theo đuổi lộ trình gì, "Đức rõ

https://thuviensach.vn

ràng sẽ thông minh khi xây dựng một lực lượng hải quân càng mạnh càng tốt". Crovve đánh giá, một khi Đức đạt được sự vượt trội về hải quân - thì chưa cần biết các ý định của Đức là gì - thì tự thân chuyện đó - sẽ là mối đe dọa khách quan đối với Anh, và "không hề thích hợp với sự tồn tại của Đế chế Anh".

Dưới các điều kiện này, những sự bảo đảm chính thức chẳng có ý nghĩa gì. Không cần biết chính phủ Đức tuyên bố những gì, kết quả sẽ là "mối đe dọa ghê gớm đối với phần còn lại của thế giới, như họ sẽ chứng minh bằng bất kỳ cuộc chinh phục thận họng nào một vị trí tương tự, với "sự suy tính trước có ác ý". "Ngay cả nếu các chính sách Đức khiêm nhường đang tỏ ra không gian dối, thì chính sách ngoại giao khiêm tốn của Đức "vào bất kỳ lúc nào cũng có thể hòa vào" một kế hoạch giành quyền bá chủ rất tinh táo.

Trong phân tích của Crowe, những thành phần kết cấu ngăn chặn sự hợp tác hoặc thậm chí là tín tưởng. Như ông đã nhận xét châm biếm: "Sẽ là không công bằng nếu nói rằng các kế hoạch tham vọng chống lại láng giềng không được tuyên bố cởi mở theo thông lệ, do đó khi thiếu đi lời tuyên bố ấy, và ngay cả những tuyên bố về lòng nhân từ chính trị không giới hạn và bao quát, tự thân chúng không phải là bằng chứng rằng có hoặc không có những ý định ngấm ngầm". Và vì những cái giá phải trả là quá cao, nó "không phải là vấn đề mà Anh có thể an toàn chấp nhận bất kỳ rủi ro nào". Luân Đôn buộc phải giả định tình huống xấu nhất, và hành động trên cơ sở những giả định của mình - ít nhất chừng nào Đức còn đang xây dựng một lực lượng hải quân mạnh mê và thách thức.

Nói cách khác, vào năm 1907 đã không còn phạm vi nào cho ngoại giao nữa; vấn đề là nước nào sẽ rút lui trong một cuộc khủng hoảng. Và cứ hễ khi nào điều kiện không được đáp ứng, chiến tranh gần như là không thể tránh khỏi. Chl mất có bảy năm để đạt đến đỉnh điểm một cuộc chiến tranh thế giới.

Trong trường hợp Crowe phân tích bối cảnh đương đại, ông có thể kết hợp với một lời nhận định có thể sánh với báo cáo của ông năm 1907. Tôi sẽ phác thảo lời giải thích này, cho dù về cơ bản nó khác với của tôi, vì nó gần

https://thuviensach.vn

giống một quan điểm được lan truyền rộng rãi trên cả hai bờ Thái Bình Dương. Mỹ và Trung Quốc đều không hẳn là những quốc gia dân tộc như những biểu hiện bản sắc văn hóa lục địa. Cả hai về mặt lịch sử đều bị cuốn theo những tầm nhìn bao trùm thế giới nhờ những thành tích về kinh tế và chính trị, nhờ sự tự tin và nguồn năng lượng không thể kìm nén của người dân nước họ. Cả hai chính phủ Trung Quốc và Mỹ đều thường xuyên thừa nhận cái bản sắc nối liền giữa các chính sách quốc gia của họ với những quyền lợi chung của nhân loại. Crowe có thể cảnh báo rằng khi hai cá thể này chạm trán nhau trên trường thế giới, một sự căng thẳng đáng kể là điều có thể dự liệu.

Bất chấp các ý định của Trung Quốc có là gì, trường phái tư duy của Crovve xem sự "trỗi dậy" thành công của Trung Quốc không tương thích với vị thế của Mỹ trên Thái Bình Dương và qua sự mở rộng thế giới. Bất kỳ hình thức hợp tác nào cũng sẽ đơn giản được xem là trao cho Trung Quốc cơ hội xây dựng các năng lực của mình cho một cuộc khủng hoảng cuối cùng. Do đó toàn bộ tranh luận của Trung Quốc được thuật lại chi tiết trong chương 18, và câu hỏi liệu Trung Quốc có thể dừng "náu mình" không, sẽ là không quan trọng theo mục đích trong một phân tích theo kiểu Crovve; một ngày nào đó nó sẽ có ích (phân tích sẽ thừa nhận), nên Mỹ nên hành động ngay bây giờ như thể họ đã hành động rồi.

Tranh luận của Mỹ bổ sung một thách thức về ý thức hệ với cách tiếp cận cán cân quyền lực của Crovve. Những người thuộc phái tân bảo thủ và các nhà hoạt động khác sẽ tranh luận rằng, những thể chế dân chủ là điều kiện tiên quyết cho các quan hệ của niềm tin và sự tự tin. Theo quan điểm này, những xã hội phi dân chủ vốn đã là nhất thời và thiên về hướng sử dụng sức mạnh. Nên Mỹ bị buộc phải thực hiện tầm ảnh hưởng tối đa của mình (bằng cách thể hiện lịch sự) hay sức ép mang lại các thể chế đa nguyên hơn khi chúng không tồn tại, và đặc biệt tại các quốc gia có khả năng đe dọa nền an ninh của Mỹ. Trong những khái niệm này, sự thay đổi đế chế là mục đích cơ bản của nền ngoại giao Mỹ trong việc đối phó với các xã hội phi dân chủ; hòa

https://thuviensach.vn

bình với Trung Quốc là vấn đề về thay đổi trong quản lý của Trung Quốc, hơn là một vấn đề chiến lược.

Phân tích củng không giải thích các vấn đề quốc tế như một cuộc đấu tranh không thể tránh khỏi giành sự vượt trội về chiến lược, bị giới hạn với các nhà chiến lược phương Tây, những "thái độ huênh hoang" của Trung Quốc áp dụng lý luận gần như tương đồng. Sự khác biệt quan trọng đó là quan niệm của họ về quyền lực đang trỗi dậy. Trong khi Crovve mô tả nước Anh đang bảo vệ di sản của họ như một quốc gia nguyên trạng. Một ví dụ cho thể loại này là bài viết Giấc mộng Trung Hoa của Tướng Lưu Minh Phúc, đã thảo luận trong chương 18. Theo quan điểm của Lưu, không cần biết Trung Quốc đã tự cam kết với mình bao nhiêu về một "sự trỗi dậy hòa bình", xung đột là cố hữu trong các quan hệ Mỹ - Trung. Mối quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ là "một cuộc thi marathon" và "cuộc chiến tay đôi của thế kỷ". Hơn nữa, sự cạnh tranh về căn bản là lưỡng bại câu thương; lựa chọn duy nhất trái ngược với thành công tuyệt đối là sự thất bại nhục nhã: "Nếu Trung Quốc trong thế ký XXI không thể vươn lên ngôi số một thế giới, không thể trở thành cường quốc hàng đầu, sau đó điều không thể tránh khỏi là họ sẽ trở nên ngày càng tụt hậu và bị gạt sang một bên".

Phiên bản Mỹ của Biên bản ghi nhớ Crowe cũng như các phân tích Trung Quốc huênh hoang được một trong hai chính phủ chứng thực, nhưng chúng cung cấp một đề tài phụ của tư duy đương thời nhiều hơn. Nếu những giả định của các quan điểm này được một trong hai bên áp dụng - và sẽ chi một bên biến nó thành điều không thể tránh khỏi - Trung Quốc và Mỹ có thể dễ dàng rơi vào kiểu căng thẳng đang leo thang được mô tả trước đó trong phần kết. Trung Quốc sẽ cố gắng ép cường quốc Mỹ càng xa các biên giới của mình càng tốt, giới hạn phạm vi sức mạnh hải quân của Mỹ, và giảm thiểu sức nặng của Mỹ trong ngoại giao quốc. tế. Mỹ sẽ cố gắng tổ chức nhiều hàng xóm của Trung Quốc thành một đối trọng chống lại sự thống trị của Trung Quốc. Cả hai sẽ nhấn mạnh những khác biệt ý thức hệ của mình. Sự tương tác, thậm chí ngày càng phức tạp hơn vì những khái niệm về răn đe và giành tiên cơ giữa hai bên là không đối xứng. Mỹ còn tập trung hơn trên sức

https://thuviensach.vn

mạnh quân sự bao trùm, Trung Quốc tập trung vào tác động tâm lý quyết định. Không sớm thì muộn, một trong hai bên sẽ tính toán sai lầm.

Một khi khuôn mẫu này mạnh lên, nó sẽ trở thành ngày càng khó khắc phục. Những phe phái đang cạnh tranh nhau khẳng định bản sắc qua sự định nghĩa về chính mình. Yếu tố cơ bản của điều Crovve đã mô tả (và nhiều kẻ huênh hoang của Trung Quốc cũng như nhiều kẻ tân bảo thủ của Mỹ cũng nói đến) là vẻ ngoài dường như tự động của nó. Một khi khuôn mẫu này được tạo ra và các liên minh được hình thành, sẽ không thể nào thoát khỏi được những yêu cầu tự áp đặt của nó, đặc biệt không phải từ những sự giả định bên trong.

Độc giả của Biên bản ghi nhớ Crovve không thể không nhận thấy các ví dụ cụ thể của sự thù địch chung đang được trích ra, tương đối tầm thường khi so sánh với những kết luận rút ra từ các ví dụ đó: những việc bất ngờ xảy ra trong sự cạnh tranh thuộc địa của Nam Phi, những tranh luận về phẩm chất của các công chức. Không phải những gì cả hai bên đã làm mới kích thích sự cạnh tranh đó. Mà là những gí nó có thể làm. Những sự kiện đã biến thành các biểu tương; những biểu tượng phát triển sức đẩy tới của riêng chúng. Chẳng còn gí nhiều để ổn định vì hệ thống các liên minh đang đối đầu nhau không có chỗ cho sự điều chỉnh.

Điều đó không được phép xảy ra trong các quan hệ của Mỹ và Trung Quốc đến mức độ Mỹ có thể ngăn chặn. Dĩ nhiên, trong trường hợp chính sách Trung Quốc khăng khăng chơi theo các quy định của Biên bản ghi nhớ Crowe, Mỹ sẽ bị buộc phải chống lại. Đó sẽ là một kết quả không mong muốn.

Tôi đã mô tả sự tiến triển khả dĩ dài đến mức cho thấy tôi nhận thức được những trở ngại thực tế cho quan hệ hợp tác Mỹ - Trung, mối quan hệ tôi cho rằng là căn bản cho hòa bình và sự ổn định toàn cầu. Một cuộc chiến tranh lạnh giữa hai nước sẽ kìm hãm sự tiến bộ của một thế hệ trên cả hai bên bờ Thái Bình Dương. Cuộc chiến tranh sẽ gây ra sự lan tràn các tranh chấp vào các hoạt động chính trị nội bộ của từng khu vực, vào thời điểm các vấn đề

https://thuviensach.vn

toàn cầu như phát triển vũ khí hạt nhân, môi trường, an ninh năng lượng và biến đổi khí hậu áp đặt lên sự hợp tác toàn cầu.

Những đường thẳng song song của lịch sử vốn đã không chính xác. Và ngay cả phép loại suy chuẩn xác nhất cũng không giúp được thế hệ hiện tại không lặp lại những sai lầm của tiền nhân. Rốt cuộc, kết quả là thảm họa cho tất cả các bên liên quan, cả người chiến thắng cũng như những kẻ chiến bại. Phải quan tâm chặt chẽ vì sợ cả hai bên sẽ tự phân tích thành những lời tiên tri tự thực hiện. Đây sẽ không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Như Biên bản ghi nhớ Crovve đã chi ra những tái bảo đảm đcm thuần sẽ không nắm bắt được sự biến động ngấm ngầm. Vì có dân tộc nào quyết tâm giành quyền thống trị, mà lại không đưa ra những bảo đảm cho ý định hòa bình không? Một nỗ lực chung nghiêm túc liên quan đến ý định liên tục của các nhà lãnh đạo hàng đầu là cần thiết, nhằm phát triển một ý thức về hợp tác và tin tưởng chiến lược.

Các quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ không cần - và không nên - trở thành một trò chơi lưỡng bại câu thương. Đối với nhà Lãnh đạo Châu Âu trước Thế chiến I, thách thức đó là giành được lợi thế cho bên này và tổn thất cho bên kia, và thỏa hiệp phớt lờ ý kiến dư luận bị khuấy động. Đây không phải là trường hợp trong quan hệ Trung - Mỹ. Những vấn đề chủ chốt về mặt trận quốc tế về bản chất mang tính toàn cầu. Những sự đồng lòng có thể được chứng minh là khó khăn, nhưng đối đầu vì những vấn đề chính là tự đánh bại mình.

Sự tiến triển bên trong của những nhân vật quan trọng cũng không thể so sánh được với tình hình trước Thế chiến I. Khi sự trỗi dậy của Trung Quốc được ước lượng, giả sử rằng cuộc tấn công mạnh mẽ nhiều thập niên trước sẽ phát triển thành một tương lai bất định, rằng sự trì trệ tương đối của Mỹ là đinh mệnh. Nhưng chẳng có vấn đề nào chiếm tâm trí các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhiều hơn sự gìn giữ thống nhất quốc gia. Nó ngấm vào mục tiêu được tuyên bố thường xuyên về sự hài hòa xã hội. Điều này rất khó thực hiện tại một quốc gia nơi các địa phương ven biển của họ đang ở mức xã hội tiên tiến.

https://thuviensach.vn

Trong khi các xã hội trong đất liền lại bao gồm một vai trò được xem là lạc hậu nhất thế giới.

Giới lãnh đạo quốc gia Trung Quốc đã đề ra cho người dân một loạt các nhiệm vụ sẽ được thực hiện. Các nhiệm vụ này bao gồm chống tham nhũng, mà Chủ tịch Hồ cẩm Đào đã gọi là "một nhiệm vụ ghê gớm chưa có tiền lệ" và trong cuộc chiến chống tham nhũng này, Hồ cẩm Đào đả tham gia trong rất nhiều giai đoạn sự nghiệp của mình. Chúng cũng liên quan tới một "chiến dịch phát triển phương Tây", được thiết kế nhằm nâng tầm các tinh nghèo khó, trong số này có ba tinh mà Hồ cẩm Đào đã từng sống. Những nhiệm vụ được tuyên bố là chủ chốt còn có thiết lập các quan hệ bổ sung giữa lãnh đạo và nông dân, bao gồm đẩy mạnh các cuộc bầu cử dân chủ cấp làng, tăng cường sự minh bạch trong quá trình chính trị khi Trung Quốc phát triển thành một xã hội đô thị hóa. Trong bài viết tháng 12 năm 2010 của mình, được thảo luận trong chương 18, Đới Binh Quốc đã vạch ra phạm vi thách thức trong nước của Trung Quốc:

Căn cứ theo tiêu chuẩn sống của Liên Hợp quốc là 1 USD/ngày, Trung Quốc ngày nay vẫn có đến 150 triệu người sống dưới mức nghèo đói. Thậm chí dựa trên tiêu chuẩn đói nghèo của thu nhập trên đầu người là 1.200 tệ, Trung Quốc vẫn có hơn 40 triệu người đang sống trong nghèo đói. Hiện tại, vẫn còn 10 triệu người sống không được tiếp cận với điện và vấn đề việc làm cho 24 triệu người vẫn phải được giải quyết hàng năm. Trung Quốc có dân số lớn và một nền móng yếu kém, sự phát triển giữa các thành phố và khu vực nông thôn là không đều, cơ cấu công nghiệp bất hợp lý, và tinh trạng kém phát triển của các lực lượng sản xuất về căn bản vẫn không được thay đổi.

Theo mô tả của các nhà lãnh đạo, thách thức trong nước của Trung Quốc còn phức tạp hơn nhiều vấn đề có thể được giải quyết, khi viện dẫn đến cụm từ "sự trỗi dậy không lay chuyển của Trung Quốc".

Cũng kinh ngạc như những cuộc cải cách của Đặng, một phần sự tăng trưởng đặc biệt của Trung Quốc suốt những thập niên đầu có thể quy cho may mắn, đó là tồn tại một sự tương hợp khá dễ dàng. Giới trẻ đông đúc của Trung Quốc, trong đó phần lớn là lao động phổ thông - từng "tự nhiên" bị cắt

https://thuviensach.vn

đứt khỏi nền kinh tế thế giới trong thời của Mao - các nền kinh tế phương Tây, dựa trên cơ sở giàu có hơn, lạc quan hơn và được thúc đẩy mạnh mẽ bằng tín dụng, có đủ tiền mặt để mua các hàng hóa sản xuất tại Trung Quốc. Giờ thì lực lượng lao động tại Trung Quốc đang trở nên già hơn và có kỹ năng hơn (khiến những công việc sản xuất cơ bản phải chuyển hướng sang các nước thù lao thấp như Việt Nam và Bangladesh). Phương Tây đang bước vào một giai đoạn khắc khổ, bức tranh còn phức tạp hơn nhiều.

Nhân khẩu học sẽ đảm nhận nhiệm vụ đó. Bị thúc đẩy bởi sự tăng các tiêu chuẩn sống và tăng tuổi thọ kết hợp với những biến tấu của chính sách một con, Trung Quốc có một trong những lượng dân số già nhanh nhất thế giới. Tổng số dân đến tuổi lao động của quốc gia này được dự kiến đạt đến đỉnh vào năm 2015. Từ giai đoạn này trở đi, một con số sụt giảm các công dân Trung Quốc trong lứa tuổi từ 15

đến 64 cần phải hỗ trợ số dân cao tuổi đang tăng lên. Những chuyển đổi trong nhân khẩu học sẽ ảm đạm: vào năm 2030, con số lao động nông thôn trong lứa tuổi 20 và 29 ước tính sẽ chi bằng một nửa mức hiện thời ở quốc gia này. Vào năm 2050, một nửa dân số Trung Quốc sẽ được dự kiến chạm đến tuổi 45 hoặc già hon, với tròn một phần tư dân số Trung Quốc - gần ttrong đương toàn thể dân số Mỹ hiện tại - sẽ đạt đến tuổi 65 và già hơn nữa.

Một quốc gia đang phải đối mặt với các nhiệm vụ trong nước to lớn sẽ không tự ném mình, chưa nói đến tự động tham gia vào cuộc đối đầu chiến lược hay một cuộc chinh phục quyền thống trị thế giới. Sự tồn tại các vũ khí hủy diệt hàng loạt, và các công nghệ quân sự hiện đại với những hậu quả kinh khủng không thể biết được xác định một sự khác biệt cơ bản so với thời trước Thế chiến I. Các nhà lãnh đạo đã khởi động cuộc chiến do không hiểu hết những hậu quả từ các vũ khí được đặt vào tay mình. Các nhà lãnh đạo đương thời có thể không ảo tưởng về tiềm năng hủy diệt chúng có khả năng phát sinh.

Sự cạnh tranh quyết định giữa Mỹ và Trung Quốc có nhiều khả năng về kinh tế và xã hội hơn là quân sự. Nếu những xu hướng hiện thời trong sự tăng trưởng kinh tế của hai quốc gia, sự lành mạnh tài chính, chi phí vào cơ sở hạ

https://thuviensach.vn

tầng và duy trì cơ sở hạ tầng giáo dục, một khoảng cách trong sự phát triển - và trong những quan niệm của bên thứ ba về ảnh hưởng tương đối - có thể được thiết lập, đặc biệt trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Nhưng đây là một triển vọng nằm trong tầm tay Mỹ có thể nắm bắt, hoặc có lẽ là sửa đổi nó bằng chính nỗ lực của mình.

Mỹ chịu trách nhiệm duy trì thế cạnh tranh và vai trò thế giới của mình. Họ phải làm thế vì những niềm tm chắc chắn truyền thống của mình, hơn là vì cuộc chạy đua với Trung Quốc. Xây dựng tính cạnh tranh là một dự án lớn của Mỹ, mà chúng ta không nên đề nghị Trung Quốc giải quyết hộ chúng ta. Trong khi tiến hành giải thích số mệnh quốc gia của mình, Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển kinh tế và theo đuổi một phạm vi rộng những quyền lợi tại Châu Á và xa hơn thế. Đây không phải là một khía cạnh khơi ra những sự đối đầu đã dẫn đến Thế chiến I. Mà là đề nghị một sự tiến triển trong nhiều khía cạnh mà Mỹ và Trung Quốc hợp tác cũng nhiều và cạnh tranh cũng không ít.

Vấn đề về nhân quyền sẽ tìm thấy vị trí của mình trong toàn bộ phạm vi tương tác. Mỹ không thể nào trung thực với chính mình mà khồng khẳng định cam kết của mình với các nguyên tắc cơ bản về phẩm giá con người, và sự tham gia đặc biệt vào chính phủ. Xét đến bản chất của công nghệ hiện đại, những nguyên tắc này sẽ không bị hạn chế quanh biên giới quốc gia. Nhưng kinh nghiệm đã cho thấy việc cố gắng áp đặt chúng thông qua đối đầu có khả năng là tự đánh bại mình - đặc biệt tại một đất nước với tầm nhìn về bản thân mang tính lịch sử như tại Trung Quốc. Một chuỗi các cơ quan hành chính của Mỹ bao gồm hai năm đầu tiên trong chính quyền Obama, về cơ bản đã cân bằng những niềm tin đạo đức với những sự thích nghi tùy từng trường hợp theo các yêu cầu của An ninh quốc gia. Cách tiếp cận cơ bản đã thảo luận trong các chương trước vẫn còn giá trị; làm sao để đạt được sự cân bằng cần thiết là thách thức đối với mỗi thế hệ nhà lãnh đạo mới của cả hai bên.

Câu hỏi cơ bản để lại là Mỹ và Trung Quốc có thể thực sự đề nghị nhau điều gì. Một kế hoạch rõ ràng của Mỹ nhằm tổ chức Châu Á trên cơ sở bao gồm cả Trung Quốc, hoặc tạo ra một khối các nước dân chủ cho một cuộc viễn chinh ý thức hệ có khả năng không thành công - một phần vì Trung

https://thuviensach.vn

Quốc là một đối tác thương mại không thể thay thế đối với hầu hết các nước láng giềng của họ. Vì lẽ đó, một nỗ lực loại trừ Mỹ ra khỏi các vấn đề an ninh kinh tế của Trung Quốc sẽ tương tự gặp phải sự chống đối nghiêm trọng từ hầu hết các nước Châu Á khác. Vì họ khiếp sợ những hậu quả khu vực chịu sự thống trị của một cường quốc.

Nhãn hiệu thích hợp cho mối quan hệ Trung - Mỹ chính là cộng tác thì ít, "đồng tiến hóa" thì nhiều. Có nghĩa là cả hai nước cùng theo đuổi các nhu cầu trong nước của riêng mình, hợp tác khi có thể và điều chỉnh các quan hệ của họ nhằm giảm thiểu xung đột. Cả hai bên đều không muốn tán thành tất cả các mục đích của nhau, hoặc cho rằng có sự đồng nhất toàn bộ về các quyền lợi, nhưng cả hai bên sẽ cố gắng xác đinh và phát triển những quyền lợi bổ sung.

Mỹ và Trung Quốc nợ điều đó với người dân của họ và sự lành mạnh trên toàn cầu để tiến hành nỗ lực này. Mỗi bên đều quá lớn đến mức đối phương không thể thống trị. Do đó khồng bên nào có khả năng xác định những từ ngữ chiến thắng trong một cuộc chiến, hay trong một kiểu xung đột như Chiến tranh Lạnh. Họ cần phải tự hỏi mình câu hỏi rõ ràng không bao giờ được hỏi vào thời điểm Biên bản ghi nhớ của Crowe: Một cuộc xung đột sẽ dẫn chúng ta đi đâu? Phải chăng thiếu đi tầm nhìn của cả hai phía, biến hoạt động vì thế cân bằng thành một quá trình cơ học, mà không đánh giá thế giới sẽ đi về đâu nếu vận động ông khổng lồ mà không có thủ đoạn và xảy ra xung đột? Có nhà lãnh đạo nào đá vận hành hệ thống quốc tế gây ra Thế chiến I mà lại không co vòi, nếu anh ta biết thế giới sẽ trông thế nào vào ngày tận thế?

Hướng đến một Cộng đồng Thái Bình Dương?

Một nỗ lực đồng tiến hóa như thế phải xử lý ba mức độ quan hệ. Mức đầu tiên liên quan đến các vấn đề phát sinh trong những sự tương tác bình thường của các trung tâm quyền lực chính. Hệ thống tư vấn được phát triển hơn ba thập niên đã chứng minh họ thích hợp cho nhiệm vụ đó. Những quyền lợi chung - như các ràng buộc thương mại, hợp tác ngoại giao về các vấn đề riêng biệt - được theo đuổi một cách chuyên nghiệp. Những cuộc khủng hoảng khi chúng phát sinh nói chung được giải quyết bằng thảo luận.

https://thuviensach.vn

Mức thứ hai sẽ là nỗ lực nâng cao các thảo luận về khủng hoảng quen thuộc, thành một bộ khung toàn diện hơn loại trừ những nguyên nhân gây căng thẳng ngấm ngầm. Một ví dụ tốt là giải quyết vấn đề Triều Tiên như một phần của một khái niệm toàn diện về Đông Nam Á. Nếu CHDCND Triều Tiên cố gắng duy trì năng lực hạt nhân của họ thông qua việc các bên đàm phán không thể nêu ra vấn đề, thì việc cho phép phổ biến các vũ khí hạt nhân trên toàn Đông Nam Á và Trưng Đông trở nên có khả năng. Phải chăng đã đến lúc tiến hành bước tiếp theo, giải quyết vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân của Triều Tiên trong bối cảnh một trật tự hòa bình mới được thỏa thuận cho Đông Nam Á?

Một tầm nhìn thậm chí còn căn bản hơn sẽ đưa thế giới đến mức tương tác thứ ba - một mức độ tương tác mà các nhà lãnh đạo trước những thảm kịch Thế chiến I chưa đạt tới.

Tranh luận rằng Trung Quốc và Mỹ bị bắt buộc phải đối đầu, giả sử họ giải quyết với nhau như hai khối cạnh tranh nhau qua Thái Bình Dương. Nhưng đây là con đường dẫn đến thảm họa cho cả hai bên.

Một khía cạnh căng thẳng chiến lược trong tình hình thế giới hiện tại nằm trong nỗi sợ của Trung Quốc, rằng Mỹ đang cố gắng kiềm chế Trung Quốc - song song với mối quan ngại của Mỹ rằng Trung Quốc đang cố gắng loại bỏ Mỹ khỏi Châu Á. Khái niệm về một Cộng đồng Thái Bình Dương - một khu vực cả Mỹ, Trung Quốc và tất cả các nước khác đều thuộc về, một khu vực nơi tất cả các bên cùng tham gia phát triển hòa bình - có thể giảm nhẹ nỗi sợ hãi. Điều này sẽ khiến Mỹ và Trung Quốc trở thành một phần trong một sự nghiệp chung. Cùng chia sẻ - và thực hiện khéo léo các mục đích - sẽ thay thế những mối lo âu về chiến lược đến mức độ nào đó. Sẽ cho phép các nước quan trọng khác như Nhật Bản, Indonesia, Việt Nam, Àn Độ và Australia tham gia xây dựng một hệ thống được xem là một hệ thống liên kết, hơn là một hệ thống phân cực giữa các khối "Trung Quốc" và "Mỹ". Nỗ lực như thế chl có thể có đầy đủ ý nghĩa nếu thu hút được đầy đủ sự chú ý, và trên hết là liên quan đến niềm tin chắc chắn của tất cả các nhà lãnh đạo.

https://thuviensach.vn

Một trong số những thành tích lớn của thế hệ đã tạo ra trật tự thế giới cuối Thế chiến n, là tạo ra khái niệm về một Cộng đồng Châu Á. Làm sao một khái niệm tương tự có thể thay thế, hay ít nhất giảm nhẹ những căng thẳng tiềm năng giữa Mỹ và Trưng Quốc? Nó sẽ ảnh hưởng đến thực tế rằng Mỹ là một cường quốc Châu Á. Nhiều cường quốc Châu Á khác đòi hỏi họ. Và họ đáp lại những khát vọng về một vai trò toàn cầu của Trung Quốc.

Một khái niệm chính trị địa phương chung cũng trả lời phần lớn nỗi sợ của Trung Quốc, rằng Mỹ đang tiến hành một chính sách ngăn chặn đối với Trung Quốc. Điều quan trọng phải hiểu khi nói "ngăn chặn" nghĩa là gí. Các quốc gia trên biên giới Trung Quốc với những tài nguyên đáng kể, như Ấn Độ, Nhật Bản, Việt Nam và Nga thể hiện những thực tế không do chính sách Mỹ tạo ra. Trung Quốc đã sống cùng những quốc gia này trong suốt chiều dài lịch sử của mình. Khi Ngoại trưởng Hillary Clinton phản đối ý niệm bao gồm cả Trung Quốc, ỹ bà là nỗ lực do Mỹ dẫn đầu nhằm mục đích tạo ra một khối chiến lược trên cơ sở bài Trung Quốc. Trong một nỗ lực Cộng đồng Thái Bình Dương, cả Trung Quốc và Mỹ sẽ có những quan hệ xây dựng với nhau và tất cả các bên tham gia khác, không phải là một phần trong các khối đối đầu.

Tương lai Châu Á sẽ được định hình đến một mức độ đáng kể như cách Trung Quốc và Mỹ hình dung. Đến mức độ mỗi quốc gia đều CÓ thể đạt được sự tương hợp nào đó với vai trò khu vực lịch sử của bên kia. Trong suốt lịch sử của mình, Mỹ thường xuyên được thúc đẩy bằng những tầm nhìn về sự liên quan rộng giữa những lý tưởng của họ và bổn phận được tuyên bố là phải quảng bá chúng. Trung Quốc hành động trên cơ sở tính độc nhất của mình; được mở rộng bằng sự thẩm thấu bằng văn hóa, không phải sự nhiệt huyết muốn truyền giáo.

Vì hai xã hội này đang cho thấy những phiên bản chủ nghĩa khác biệt, con đường đến với hợp tác vốn đã phức tạp rồi. Tâm trạng trong một chốc một nhát ít liên quan đến khả năng phát triển một khuôn mẫu các hành động có thể tồn tại qua những đổi thay không tránh khỏi của hoàn cảnh. Các nhà lãnh đạo trên hai bên bờ Thái Bình Dương có trách nhiệm thiết lập một truyền

https://thuviensach.vn

thống tư vấn và tôn trọng lẫn nhau, vì những tiền nhân của họ, sao cho cùng nhau họ sẽ liên kết xây dựng một trật tự thế giới được chia sẻ trở thành một biểu hiện về những khát vọng quốc gia song song.

Khi Trung Quốc và Mỹ lần đầu tiên phục hồi những quan hệ bốn mươi năm trước, đóng góp đáng kể nhất của các nhà lãnh đạo lúc đó là họ sẵn lòng nâng cao những tầm nhìn của mình xa hơn những vấn đề trung gian của thời đó. Theo cách nào đó, hai bên đã gặp may trong thời gian cô lập khỏi nhau, nghĩa là không còn những vấn đề ngắn hạn hàng ngày tồn tại giữa họ. Điều này cho phép các nhà lãnh đạo của thế hệ trước đương đầu với tương lai của họ, không phải là những sức ép trước mắt. Điều này đặt cơ sở cho một thế giới không tưởng vào hồi đó, nhưng cũng không thể thực hiện nếu thiếu đi sự hợp tác Trung - Mỹ.

Trong khi theo đuổi sự thấu hiểu bản chất của hòa bình, tôi đã nghiên cứu việc xây dựng và triển khai các trật tự quốc tế kể từ khi là sinh viên tốt nghiệp hơn nửa thế kỷ trước. Trên cơ sở những nghiên cứu này, tôi nhận thức được rằng những khoảng cách về văn hóa, lịch sử và chiến lược trong quan niệm mà tôi đã mô tả, sẽ gây ra những thách thức ghê gớm ngay cả đối với giới lãnh đạo có ý định tốt nhất, và có tầm nhìn xa nhất của cả hai phía. Nói cách khác, chừng nào lịch sử còn giới hạn mình với sự lặp lại cơ học của quá khứ, sẽ chẳng có sự chuyển đổi nào diễn ra. Từng thành tựu vĩ đại chỉ là tầm nhìn trước khi nó trở thành thực tế. Theo nghĩa đó, nó phát sinh từ một cam kết, chứ không phải từ sự cam chịu điều không thể tránh khỏi.

Trong bài luận văn "Nền hòa bình vĩnh cửu", nhà triết học Inunanuel Kant tranh luận rằng nền hòa bình vĩnh cửu cuối cùng sẽ đến với thế giới theo hai cách: bằng sự sáng suốt của con người và những xung đột, những thảm kịch quan trọng đến mức nhân loại không còn lựa chọn nào khác. Chúng tôi gặp nhau ở điểm ấy.

Khi Thủ tướng Chu An Lai và tôi đồng tình về thông cáo báo chí tuyên bố chuyến thăm bí mật, ông đã nói: "Việc này sẽ làm thay đổi thế giới". Sẽ đúng là đỉnh điểm nếu bốn mươi năm sau, Mỹ và Trung Quốc có thể cùng hòa trộn

https://thuviensach.vn

những nỗ lực của mình không phải làm rung chuyển thế giới, mà là để xây dựng nó.

https://thuviensach.vn

LỜI BẠT

VÀo NGÀY 19 THÁNG 01 NĂM 2011, Tổng thống Barrack kết thúc chuyến thăm của chủ tịch Trung Quốc đến Washington. Tuyên bố khẳng định cam kết được chia sẻ về một "quan hệ Mỹ - Trung tích cực, hợp tác và toàn diện". Mỗi bên đều tái bảo đảm với bên kia liên quan đến mối quan tâm chính của mình, cùng tuyên bố: "Nước Mỹ nhắc lại rằng họ chào đón một nước Trung Quốc mạnh mẽ, phồn thịnh và thành công đóng một vai trò lớn hơn trong các vấn đề thế giới. Trung Quốc chào đón nước Mỹ như một quốc gia Châu Á Thái Bình Dương đóng góp vào hòa bình, sự ổn định và thịnh vượng trong khu vực".

Kể từ đó, hai chính phủ bắt đầu thực hiện các mục tiêu đã tuyên bố. Các quan chức cấp cao của Mỹ và Trưng Quốc đến thăm nhau, thể chế hóa những trao đổi của họ về các vấn đề chủ yếu về chiến lược và kinh tế. Các mối quan hệ quân sự với quân sự được tái khởi động, mở ra một kênh liên lạc quan trọng. Ở mức độ không chính thức, được gọi là các nhóm Ngoại giao Kênh II khám phá những sự phát triển khả di của quan hệ Mỹ - Trung.

Thế nhưng một sự hợp tác đã tăng lên, sự tranh cãi cũng vậy. Các nhóm quan trọng ở cả hai nước cho rằng một cuộc chiến khẳng định sự vượt trội giữa Mỹ và Trung Quốc đã đang được tiến hành. Sự hỗn loạn trong nền kinh tế toàn cầu và hệ thống tài chính thế giới đã gợi ý một kích thước bổ sung cho vấn đề này. Trước cuộc khủng hoảng đó, ý niệm rằng Trung Quốc có thể đạt được khả

năng thách thức sự vượt trội quốc tế của Mỹ dường như xa xôi, to lớn theo lý thuyết. Khi Trung Quốc thoát khỏi những ảnh hưởng chính của khủng hoảng tài chính toàn cầu - ít nhất vào thời điểm bài viết này - và Mỹ cùng các đồng minh phương Tây của họ trải qua quãng thời gian thắt lưng buộc bụng kéo dài, sự ưu việt của Trung Quốc thường được thể hiện như một điều không thể tránh khỏi, và đang đến gần.

Chi một số ít người Trung Quốc và người Mỹ bây giờ mới xem nước kia như kẻ thù trong cuộc đối đầu được trù định từ trước. Trong một phần của

https://thuviensach.vn

dòng chảy chính thống tại Mỹ, Trung Quốc được xem là đang đạt đến một hệ thống quốc tế được Mỹ duy trì. Trong khi họ tiến hành các quan hệ thân thiện, hoặc ít nhất là không thể biết với một số kẻ thù của Mỹ, và cố gắng bẻ cong những quy định của hệ thống quốc tế vì lợi ích của họ. Trong bối cảnh này, những lời yêu cầu về hợp tác Trung - Mỹ có vẻ lạc mốt và thậm chí là ngây thơ.

Những lòi buộc tội lẫn nhau xuất hiện từ các phân tích riêng biệt, phần nào đó là song song trong mỗi quốc gia. Một số nhà tư duy chiến lược Mỹ tranh luận rằng chính sách Trung Quốc theo đuổi hai mục tiêu lâu dài: thứ nhất, hất cẳng Mỹ như một cường quốc siêu việt ở Tây Thái Bình Dương; và thứ hai, đoàn kết Châu Á thành một khối bài ngoại phục tùng các quyền lợi kinh tế về ngoại giao của Trung Quốc. Trong khái niệm này, ngay cả trong khi các năng lực quân sự tuyệt đối của Trung Quốc chính thức không tương đương với năng lực quân sự của Mỹ, Trung Quốc sở hữu khả năng gây ra những rủi ro không thể chấp nhận trong cuộc xung đột hạt nhân, và phát triển những phương thức ngày càng tinh tế phủ nhận những lợi thế truyền thống của Mỹ trong những lĩnh vực khác, đặc biệt là "cuộc chiến cân xứng" (bao gồm trong không gian tự khiển và không gian vũ trụ). Báo cáo chiến lược phòng thủ của Mỹ tháng 01 năm 2012 đã phản ánh một số trong những nỗi sợ hãi này, ít nhất ở mức đơn giản.

Cần nhấn mạnh rằng không có quan chức chính phủ Trung Quốc nào tuyên bố một chiến lược như thế, hay bất kỳ sự sửa đổi nào của nó, như chính sách thực tế của Trung Quốc. Thực tế họ nhấn mạnh điều trái ngược. Tuy nhiên, hồ sơ đầy đủ còn lại trong các viện nghiên cứu và báo chí gần như chính thức của Trung Quốc, hỗ trợ lý thuyết rằng các quan hệ Trung - Mỹ đang thẳng tiến đến cuộc đối đầu hơn là sự hợp tác.

Những mối quan hệ chiến lược của Mỹ được phóng đại bằng những khuynh hướng ý thức hệ thiên về phía chiến đấu với toàn bộ thế giới phi dân chủ. Các hồ sơ cho rằng những chế độ độc tài vốn dĩ dễ tan vỡ, bị thúc ép phải tập hợp lại sự ủng hộ trong nước bằng cách ăn nói hoa mỹ về chủ nghĩa dân tộc, thực hành chủ nghĩa bành trướng. Trong những lý thuyết này - và

https://thuviensach.vn

những phiên bản của chúng được bao trùm trong các thành phần của Đảng cánh tả và cánh hữu của Mỹ - sự căng thẳng và xung đột với Trung Quốc vượt ra khỏi cơ cấu trong nước của Trung Quốc. Lý thuyết khẳng định sẽ đạt đến hòa bình vũ trụ từ chiến thắng của nền dân chủ toàn cầu hơn là từ những lời đề nghị hòa bình. Do đó, theo quan điểm này, sự hòa giải biến thành chính sách xoa dịu. Trong khi cố mở rộng nền dân chủ bằng cách biện hộ, bào chữa và nếu cần thiết bằng sức ép. Lý thuyết tranh luận rằng Mỹ bảo đảm không chi nền an ninh của mình, mà còn là sự hòa bình chung. Họ sẽ không thực hiện nhiều ưu tiên của mình như sự thúc ép không thể tránh khỏi của lịch sử. Chẳng hạn nhà khoa học chính trị Aaron Friedberg(1) đã viết, "một nước Trung Quốc dân chủ tự do sẽ chẳng có lý do gì phải sợ các đối tác dân chủ của họ, chưa nói đến việc dùng vũ lực tấn công họ". Do đó, "bỏ hết những điều tế nhi trong ngoại giao, mục đích căn bản của chiến lược Mỹ đó là đẩy nhanh một cuộc cách mạng, mặc dù là một cuộc cách mạng hòa bình, nhằm loại bỏ hoàn toàn nhà nước một đảng của Trung Quốc, và đưa nền dân chủ tự do vào đúng chỗ của nó".

Sự chuẩn bị kỷ lưỡng khái niệm này ngụ ý rằng Mỹ phải theo đuổi một chính sách thù địch ngấm ngầm đối với từng nước họ cho rằng là nhà nước phi dân chủ. Theo quan điểm này, mối quan hệ Mỹ - Trung đang tiến thẳng đến hướng hoặc đối đầu hoặc gây bạo loạn trong nước tại Trung Quốc; trong khi đó, chính sách của Trung Quốc nên được ưu tiên trước, hơn là ngồi chờ một thách thức trong tương lai được giả định từ Trung Quốc, là nền tảng cho các trung tâm quyền lực độc lập dọc các biên giới Trung Quốc, trong khi cố gắng áp đặt "các luật đi lại" nhất định.

về phía Trung Quốc, những lời giải thích về đối đầu theo sau một logic trái ngược. Những người kiên định lập trường xem Mỹ (1> Nguyên phó trợ lý An ninh quốc gia, Văn phòng phó Tổng thống Mỹ giai đoạn 2003-2005.

như một siêu cường quốc bị thương tổn quyết tâm cản trở sự trỗi dậy của bất kỳ kẻ thách thức nào - và đáng kể nhất là Trung Quốc. Họ tranh luận rằng không cần biết Trung Quốc theo đuổi hợp tác căng thẳng đến đâu, mục tiêu cố định của Mỹ sẽ là ngăn chặn một Trung Quốc đang lớn mạnh, bằng những

https://thuviensach.vn

đợt triển khai quân sự và những cam kết bằng hiệp ước, qua đó ngăn chặn Trung Quốc không thể đảm đương vai trò lịch sử của mình như một Vương triều Trung Hoa. Theo quan điểm này, bất kỳ sự hợp tác nào được duy trì với Mỹ đều chi nhằm mục đích tự vệ, vì nó sẽ chi phục vụ mục tiêu quan trọng hơn của Mỹ là hung hòa Trung Quốc. Sự thù địch theo hệ thống đôi khi được xem là nằm ngay trong những ảnh hưởng về văn hóa và công nghệ của Mỹ, đôi khi có dạng như một sức ép tự do được thiết kế hòng làm xói mòn những giá trị truyền thống và sự đồng tâm nhất trí trong nước của Trung Quốc. Những ý kiến của phe "diều hâu" trong chính phủ Trung Quốc tranh luận rằng Trung Quốc đã quá bị động trước những xu hướng thù địch, chẳng hạn trong trường hợp của những vấn đề lãnh thổ tại Biển Đông - rằng Trung Quốc nên đối đầu với những láng giềng mà họ có tranh chấp, sau đó "suy luận, tư duy trước và tấn công phủ đầu khi mọi thứ dần tuột khỏi tầm tay mình...; triển khai một số trận chiến quy mô nhỏ dằn mặt những bên tranh chấp không được tiến thêm - một sự áp dụng chiến lược của Trung Quốc trong các trận chiến tại Ấn Độ, Việt Nam và Triều Tiên".

Một cuộc giao tranh không thể bánh khỏi?

Vậy thì thời điểm nào đạt được điều đó trong cuộc tìm kiếm quan hệ Mỹ - Trung hợp tác, và trong các chính sách được thiết kế?

Phân tích chính sách không thể tự hạn chế mình trong sự áp dụng máy móc những sự tương đồng của lịch sử; bổn phận của nó là quan tâm đến những yếu tố chưa có tiền lệ của bối cảnh đương đại. Để chắc chắn, sự trỗi dậy của nhũng cường quốc mới thường xuyên phát sinh xung đột với những nước đã ổn định. Nhưng các điều kiện đã thay đổi. Những cái giá phải trả của chiến tranh giữa các cường quốc lớn đã vượt quá những lợi ích có thể nhận thức được. Như đã chỉ ra trong chương trước, điều đáng ngờ là các nhà lãnh đạo đã vô tình lâm vào cuộc Chiến tranh thế giới năm 1914 lại sẽ làm thế, nếu họ biết thế giới vào ngày tận thế trông sẽ ra sao. Các nhà lãnh đạo của thế giới đương đại có thể không có những ảo tưởng như vậy, Một cuộc chiến lớn giữa các nước hạt nhân phát triển chắc chắn sẽ gây ra thương vong, bạo loạn vượt xa tất cả những mục tiêu có thể tính toán. Chiếm tiên cơ là tất cả nhưng nên được loại trừ, đặc biệt với một nền dân chủ đa phương như Mỹ.

https://thuviensach.vn

Nếu bị thách thức, Mỹ sẽ làm những gí mình phải làm để gìn giữ an ninh của họ, Nhưng họ không nên áp dụng hình thức đối đầu như một chiến lược lựa chọn. Tại Trung Quốc, Mỹ sẽ phải chạm trán một đối thủ lành nghề suốt nhiều thế kỷ trong việc sử đụng xung đột kéo dài như một chiến lược, có học thuyết nhấn mạnh đến sự kiệt quệ về tâm lý của đối phương. Trong một xung đột thực tề, cả hai bên đều sở hữu những khả năng và độ khéo léo giáng một đòn hủy diệt lên đối thủ. Vào thời điểm bất kỳ xung đột lớn theo giả thuyết sắp đến gần, tất cả các bên tham gia sẽ rơi vào trạng thái kiệt quệ và suy yếu. Sau đó một lần nữa họ sẽ buộc phải đối mặt với chính nhiệm vụ họ đối mặt ngày nay: xây dựng một trật tự quốc tế theo đó cả hai nước là những thành phần quan trọng.

Kế hoạch chi tiết của chính sách ngăn chặn rút ra từ những chiến lược Chiến tranh Lạnh được cả hai bên áp dụng chống lại một Liên bang Xô Viết mở rộng, không áp dụng với các điều kiện hiện nay. Nền kinh tế của Liên bang Xô Viết đã suy yếu - ngoại trừ việc sản xuất quân sự * và không có sự tác động lên nền kinh tế toàn cầu. Một khi Trung Quốc phá vỡ những ràng buộc và trục xuất các cố vấn Xô Viết, chỉ có vài quốc gia ngoại trừ những nước bị buộc phải bám vào phạm vi hoạt động của Xô Viết, đầu tư khoản tiền lớn vào quan hệ kinh tế với Moscow. Ngược lại Trung Quốc đương thời là một thành phần năng động trong nền kinh tế thế giới. Đó là một đối tác thương mại chính của tất cả các nước láng giềng và với hầu hết các cường quốc công nghiệp phương Tây, bao gồm Mỹ - một thực tế chắc chắn ảnh hưởng đến tất cả những tính toán, cách quản lý của các nước trong bất kỳ cuộc giao tranh nào theo giả thuyết. Một cuộc đối đầu kéo dài giữa Trung Quốc và Mỹ sẽ làm thay đổi nền kinh tế thế giới với những hậu quả không thể lường trước đối với tất cả.

Cả Trung Quốc cũng không thấy chiến lược họ theo đuổi trong xung đột của chính mình với Liên bang Xô Viết áp dụng được trong cuộc đối đầu với Mỹ. Chi một số ít quốc gia - và không có quốc gia Châu Á nào - xem sự hiện diện của Mỹ tại Châu Á như những "ngón tay" cần phải bị "chặt bỏ" (trong cụm từ hình ảnh của Đặng Tiểu Bình về những vị trí tiến quân của Liên Xô,

https://thuviensach.vn

một đánh giá được các chính quyền Mỹ của cả hai đảng ủng hộ). Ngay cả các nước Châu Á khác không phải thành viên của các đồng minh cố gắng tái bảo đảm sự hiện diện chính trị của Mỹ trong khu vực, và của các lực lượng Mỹ trong các vùng biển gần đó như lực lượng bảo đảm cho thế giới mà họ đã quen thuộc. Cách tiếp cận của họ được một quan chức cao cấp Indonesia nói với một đối tác Mỹ: "Đừng bỏ rơi chúng tôi, nhưng đừng bắt chúng tôi phải lựa chọn".

Việc xây dựng quân đội gần đây của Trung Quốc tự thân nó không phải là một hiện tượng ngoại lệ: Kết quả sẽ còn bất thường đến thế nào nếu nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, nhà nhập khẩu các tài nguyên thiên nhiên lớn nhất thế giới không biến sức mạnh kinh tế của mình thành năng lực quân sự bổ sung. Thách thức đó là liệu việc xây dựng có là vô thời hạn không và nhằm các mục đích gì. Nếu Mỹ xem từng sự tiến bộ trong các năng lực quân sự của Trung Quốc như một hành động thù địch, họ sẽ nhanh chóng thấy mình bị lúng túng trong hàng loạt các tranh chấp bất tận vì lợi ích của những tính toán khó hiểu. Nhưng từ lịch sử của chúng mình, Trung Quốc phải nhận thức được ranh giới mỏng manh giữa các năng lực phòng thủ và tấn công, và những hậu quả khi phát động một cuộc chạy đua vũ trang không kiềm chế được.

Rõ ràng đối đầu với một thách thức với nền An ninh quốc gia của mình, Mỹ sẽ áp dụng những biện pháp họ cho là cần thiết để khắc phục - như họ đã làm rất nhiều lần trong lịch sử. Nỗ lực này hàm ý một quan niệm rõ ràng về quyền lợi quốc gia, An ninh quốc gia của họ và ý chí duy trì nó. Nhưng họ phải tự bảo vệ trước những cuộc đối đầu không có kết quả đối với các mục tiêu, hoặc vượt quá năng lực của Mỹ hoặc có thể đạt được tốt hơn bằng những phương thức khác. Chúng ta phải quan tâm đến chuyện: không được lặp lại trên chính sách của Trung Quốc khuôn mẫu các xung đột bắt đầu bằng sự ủng hộ to lớn của quần chúng, cùng những mục tiêu rộng lớn - Việt Nam, Iraq và Aíghanistan - nhưng lại kết thúc khi quá trình chính trị của Mỹ kiên trì một chiến lược giải thoát, chung quy là từ bỏ nếu không muốn nói là hoàn toàn trái ngược với những mục tiêu đã tuyên bố. Chúng ta không nên có bất kỳ ảo tưởng gí về tính khả thi kết hợp một chính sách phòng thủ phản ánh

https://thuviensach.vn

những hạn chế ngân sách, với nền ngoại giao gồm những mục tiêu ý thức hệ không giới hạn.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẽ có những lý do mạnh mẽ riêng tư phản đối các lời khẩn cầu trong nước về một cách tiếp cận đối kháng - như họ đã thực sự tuyên bố công khai. Sự mở rộng đế quốc của Trung Quốc về mặt lịch sử được thực hiện qua sự thẩm thấu hơn là chinh phục, hoặc bằng sự chuyển đổi sang nền văn hóa của những kẻ chinh phục, sau đó họ dâng các lãnh thổ của mình vào lãnh thổ Trung Quốc. Thống trị quân sự Châu Á sẽ là một nhiệm vụ khó khăn. Liên bang Xô Viết, trong thời Chiến tranh Lạnh, viền quanh một loạt những quốc gia yếu kém bị vắt kiệt bởi Chiến tranh, sự chiếm đóng và phụ thuộc vào các cam kết quân sự của Mỹ để bảo vệ mình. Trung Quốc đối mặt với Nga ở phía Bắc; Nhật Bản và Hàn Quốc, với các liên minh quân sự của Mỹ về phía Đông; Việt Nam và Ấn Độ về phía Nam; Indonesia và Malaysia không cách xa lắm. Đây không phải là một chòm sao có lợi cho cuộc chính phục. Nhiều khả năng hơn nó làm tăng những nỗi sợ hãi bị bao vây. Hầu hết các nước này đều có những truyền thống quân sự lâu dài, và sẽ gây ra cản trở đáng kể nếu lãnh thổ của họ, hay khả năng thực hiện một chính sách độc lập của họ bị đe dọa. Một chính sách ngoại giao thiên về quân sự của Trung Quốc sẽ đẩy mạnh sự hợp tác giữa tất cả, hoặc ít nhất là với một số quốc gia, gợi nhớ lại cơn ác mộng trong lịch sử của Trung Quốc, như đã từng xảy ra trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2010.

Một lý do khác cho sự kiềm chế của Trung Quốc trong ít nhất là tương lai trung hạn là sự thích nghi trong nước đối mặt với Trung Quốc. Khoảng cách trong xã hội Trung Quốc giữa các khu vực ven biển phát triển mạnh mẽ và những khu vực phía Tây chậm phát triển, một phần đã được giảm nhẹ và một phần trở nên phức tạp do sự di chuyển của hàng chục triệu người từ thôn quê ra thành phố khiến mục tiêu của Hồ cẩm Đào về một "xã hội hài hòa" trở nên vừa hấp dẫn vừa khó hiểu. Những sự thay đổi về văn hóa hòa lẫn vóri thách thức. Lần đầu tiên những thập niên tiếp theo sẽ chứng kiến tác động đầy đủ của các gia đình chỉ có một con trong xã hội Trung Quốc. Quyết định giới hạn các hộ dân Trung Quốc sinh một con được thực hiện hàng thập niên,

https://thuviensach.vn

trước khi Trung Quốc đang tập trung vào việc đạt được các mức độ đường cơ sở cho sự thịnh vượng về vật chất cho số dân đang bùng nổ của họ. Việc này đòi hỏi phải sửa đổi các khuôn mẫu văn hóa trong một xã hội, mà trong đó các gia đình lớn phải chăm sóc những người cao tuổi và người khuyết tật. Khi bốn ông bà nội ngoại cạnh tranh nhau giành sự chú ý của một đứa con, và đặt vào nó những kỳ vọng xưa nay được đặt vào rất nhiều những đứa con, một khuôn mẫu về thành tích cứng nhắc và những kỳ vọng to lớn - có lẽ là bất khả thi - có thể phát sinh.

Đến lượt mình, tất cả những yếu tố này sẽ làm phức tạp thêm những thách thức trong sự chuyển giao của chính phủ Trung Quốc đang bắt đầu vào năm 2012 - một quá trình do Đặng lưu truyền lại - theo đó chủ tịch, phó chủ tịch, đa số phiếu đáng kể trong các vị trí của Bộ Chính trị Trung Quốc, Hội đồng Nhà nước và Quân ủy Trung ương và hàng nghìn vị trí cấp quốc gia, cấp tỉnh khác sẽ được bố trí với những người mới được bổ nhiệm. Đa phần nhóm lãnh đạo mới này sẽ bao gồm một thế hệ, mà lần đầu tiên trong vòng một thế kỷ rưỡi, đã sống gần trọn đời mình trong một đất nước thanh bình. Họ sẽ đối mặt với một nhiệm vụ phức tạp là đạt được sự cộng sinh trong các quan niệm của những người đã sống thời Cách mạng Văn hóa, và những đứa trẻ của thời đại vi tính. Thách thức ban đầu của họ sẽ là phải tìm cách giải quyết một xã hội được cách mạng hóa bằng cách thay đổi những điều kiện kinh tế, một nền kinh tế toàn cầu mong manh và sự di cư của dân số Trung Quốc lên đến hàng trăm triệu người từ nông thôn ra các thành phố - trong số những cuộc di cư lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Mô hình của chính phủ xuất hiện từ những thế lực mạnh mẽ này có thể là sự tổng hợp những ý tưởng hiện đại với những khái niệm văn hóa và chính trị của Trung Quốc truyền thống. Kiếm tìm sự tổng hợp đó là sự kiện gây xáo động chính trong sự phát triển của Trung Quốc.

Những sự biến đổi về xã hội và chính trị này chắc chắn theo sau là quyền lợi và hy vọng vào Mỹ. Như tôi đã giải thích trong những chương trước, tôi tìn rằng sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vừa không thông minh, vừa không hữu ích. Nước Mỹ, như họ nên thế, phải tiếp tục đưa ra những quan điểm của

https://thuviensach.vn

mình về các vấn đề nhân quyền và những trường hợp cụ thể. Và việc thực hiện nó mỗi ngày sẽ thể hiện sự ưu tiên quốc gia của họ đối với những nguyên tắc dân chủ. Nhưng một kế hoạch theo hệ thống biến đổi các thể chế của Trung Quốc bằng sức ép ngoại giao, và những pháp chế kinh tế nhiều khả năng sẽ gây phản tác dụng, gây xa lạ hoặc cô lập ngay chính các nhóm mà kế hoạch này có ý định hỗ trợ. Tại Trung Quốc, điều này sẽ được giải thích bằng đa số phiếu đáng kể thông qua lăng kính của chủ nghĩa dân tộc, đang gợi lại những kỷ nguyên can thiệp của nước ngoài trước kia. Cũng như không rõ ràng là sự xuất hiện của một hệ thống đa đảng có làm thay đổi quan trọng chính sách ngoại giao của Trung Quốc không. Những mục đích quốc tế căn bản của Trung Quốc nhiều khả năng được định hình bằng những ý niệm lịch sử về quyền lợi quốc gia, hơn là bằng cơ cấu cụ thể trong hệ thống chính trị Trung Quốc. Điều mà hệ thống này không phải là hủy bỏ các giá trị của Mỹ, mà là sự khác biệt giữa khả năng thực hiện và tầm nhìn xa trông rộng.

Mối quan hệ Trung - Mỹ không nên được xem như một trò chơi lưỡng bại câu thương: Cũng như sự trỗi dậy của một nước Trung Quốc thịnh vượng, mạnh mẽ tự thân không thể được xem là sự thất bại chiến lược của Mỹ. Yếu tố cơ bản của thách thức đó là hai đất nước to lớn bị buộc phải giải quyết với nhau giữa những sức ép, sự biến đổi chưa một thế hệ nào đối mặt, chưa nói đến một quy mô toàn cầu.

Cả hai đều chịu những rủi ro lớn thông qua sự đối đầu; cả hai đều cần phải tập trung vào những sự điều chỉnh phức tạp trong nước. Chẳng ai có khả năng tự hạn chế sự phát triển trong nước của mình, điều quan trọng như bản chất của nó. Các nền kinh tế hiện đại, công nghệ và các vũ khí hủy diệt hàng loạt hủy bỏ sự chiếm tiên cơ. Những lịch sử và các nền kinh tế của cả hai quốc gia đã buộc họ phải tương tác. Vấn đề là liệu họ làm thế như những kẻ thù hay trong một bộ khung hợp tác tiềm năng.

Một phân tích nghiêm túc phải thừa nhận rằng một cách tiếp cận hợp tác thách thức những định kiến về cả hai bên. Mỹ có một số tiền lệ trong kinh nghiệm quốc gia của mình liên quan đến một đất nước có quy mô lớn, có sự tự tin, thành tựu kinh tế, phạm vi lảnh tế và hệ thống văn hóa, chính trị khác

https://thuviensach.vn

biệt như Trung Quốc. Điều này tương đối mới đối với nhiệm vụ khó khăn phải phân biệt sự phát triển không thể tránh khỏi với một kế hoạch thống trị có ý thức. Những điều chắc chắn mang tính chuyên chế của sự chuyển đổi có tính truyền giáo có thể đe dọa sự phát triển của chiến lược dài hạn đạt các mục tiêu, thông qua sắc thái và sự điều chỉnh.

Lịch sử cũng không cung cấp cho Trung Quốc các tiền lệ làm sao liên hệ với Mỹ - một anh bạn cường quốc lớn hiện diện lâu dài tại Châu Á, một tầm nhìn với những lý tưởng toàn cầu không phục vụ cho những quan niệm của Trung Quốc và các đồng minh với một số láng giềng của Trung Quốc. Trước khi chạm trán Mỹ, chẳng có khuôn mẫu nào trong lịch sử của Trung Quốc về một quốc gia khẳng định được vị trí như thế, ngoại trừ giai đoạn mở đầu nỗ lực thống trị Trung Quốc. Bắc Kinh, giống như Washington, phải đối mặt với một thách thức mang tính khái niệm tiểu thuyết cân bằng các khả năng và dự định.

Cách tiếp cận đem giản nhất với chiến lược đó là kiên trì khống chế những kẻ thù tiềm năng bằng nguyên liệu và tài nguyên vượt trội. Mỹ đã thấy đây là một cách tiếp cận khả thi sau cơn chấn động của Thế chiến II, nhưng một phần lớn là do sự tàn phá gần như tất cả các trung tâm quyền lực khác trong thời chiến. Điều này không khả thi trong thế giới đương đại đối với cả Mỹ hoặc Trung Quốc.

Mỗi bên sẽ không tránh khỏi việc tiếp tục như một thực tế dai dẳng đối với bên kia. Không bên nào có thể ủy thác căn bản an ninh của mình cho bên kia - chẳng một cường quốc lớn nào cố ý làm thế và mỗi nước sê tiếp tục theo đuổi các quyền lợi của riêng mình, đôi khi bắt bên kia phải trả giá tương đối. Nhưng cả hai bên đều có trách nhiệm quan tâm đến những com ác mộng của bên kia, cả hai bên sẽ làm tốt để nhận ra rằng đôi khi - hay thậm chí có lẽ là tình cờ - những lời nói hoa mỹ của mình, cũng nhiều như các chính sách thực tế của mình gieo thêm những mối nghi ngờ cho bên kia.

Nỗi sợ hãi chiến lược lớn nhất của Trung Quốc đó là một hoặc nhiều cường quốc bên ngoài sẽ tiến hành những triển khai quân sự quanh phạm vi biên giới của Trung Quốc, có khả năng xảy ra những sự xâm phạm lãnh thổ

https://thuviensach.vn

của Trung Quốc, hay những thể chế trong nước của Trung Quốc. Khi cho rằng mình phải đối mặt với mối đe dọa như thế, thay vì mạo hiểm những gí họ xem là những xu hướng đang tụ lại, Trung Quốc đã bước vào chiến tranh - tại Triều Tiên năm 1950, chống lại Ấn Độ vào năm 1962, dọc theo biên giới miền Bắc với Liên bang Xô Viết năm 1969 và với Việt Nam năm 1979.

Nỗi sợ hãi của Mỹ đôi khi chỉ được thể hiện gián tiếp, là bị một khối bài ngoại đá văng khỏi Châu Á. Nước Mỹ đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh thế giới chống phát xít Nhật và Đức một phần nhằm ngăn chặn một kết quả như thế, và một phần thực hiện một số trong những thuật ngoại giao mạnh mẽ nhất của mình trong Chiến tranh Lạnh trong thời gian cầm quyền của cả hai đảng phái chính trị nhằm chống Liên bang Xô Viết. Trong cả hai sự nghiệp này, những nỗ lực liên kết Trung - Mỹ cơ bản là nhằm chống lại mối đe dọa quyền bá chủ nhận thức được trên cơ sờ toàn cầu. Đây là lý do tại sao "điểm mấu chốt" với Châu Á được chính quyền Obama công bố vào cuối năm 2011 nêu vấn đề liệu các quyền lợi quốc gia của Mỹ tại Châu Âu có bị giảm bớt đi có lợi cho Châu Á. Nhưng thế cân bằng toàn cầu chán ghét sự trống rỗng: chiến lược của Mỹ phải được xem là về bản chất vẫn mang tính toàn cầu. Điều mấu chốt đối với Châu Á không nên được nhìn nhận như sự phát hiện một quyền lợi quốc gia mới, mà là sự thích nghi với các điều kiện mới của một nguyên tắc truyền thống đã ăn sâu bén rễ - rằng Mỹ vừa là một quốc gia Thái Bình Dương, vừa là một quốc gia Đại Tây Dương.

Các nhà lãnh đạo cấp cao nhất ở cả Mỹ và Trung Quốc đều thể hiện quyết tâm của mình cùng tồn tại trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương mở cửa, không bài ngoại và tôn trọng những quyền lợi thiết yếu của nhau. Trong những khát vọng này họ còn có sự tham gia của những quốc gia Châu Á khác. Rất nhiều quốc gia trong số này là những cường quốc lớn theo cách riêng của mình. Những nước này sẽ kiên trì phát triển các năng lực của mình vì những lý do quốc gia riêng, không phải là một phần trong cuộc giao tranh của các cường quốc bên ngoài. Họ không xem mình như những yếu tố trong chính sách ngăn chặn của Mỹ, cũng như không phải trật tự nhánh được hồi sinh của Trung Quốc. Họ sẽ mong muốn đạt được các quan hệ tốt đẹp với cả

https://thuviensach.vn

Trung Quốc và Mỹ, ngoài ra sẽ kiên trì gây sức ép "lựa chọn" một trong hai quốc gia.

Liệu nỗi sợ hãi của Mỹ và cơn ác mộng bị bao vây quân sự của Trung Quốc có được hóa giải? Có thể nào tìm ra một không gian trong đó hai bên đạt được các mục tiêu an ninh của mình mà không phải quân sự hóa các chiến lược của họ? Có thể nào cuộc cạnh tranh giữa họ ban đầu có thể được thực hiện trong trong lĩnh vực kinh tế hay chính trị? Đối với những nước lớn với các năng lực toàn cầu và những khát vọng khác nhau, thậm chí một phần là xung đột, ranh giới giữa xung đột và từ bỏ là gì - và làm sao họ có thể bày tỏ các nhu cầu của mình giữa màn sương mù những sức ép từ các sự kiện không thể tránh khỏi?

Rằng Trung Quốc sẽ có ảnh hưởng lớn trong các khu vực bao quanh là cố hữu về địa lý, các giá trị và lịch sử. Tuy nhiên, những giới hạn của ảnh hưởng đó được định hình do hoàn cảnh và những quyết định về chính sách. Những sắc thái này quyết định liệu cuộc tìm kiếm tầm ảnh hưởng có biến thành một động cơ hòng phủ nhận hay loại bỏ các nước khác.

Trong gần hai thế hệ, chiến lược của Mỹ dựa trên sự phòng thủ khu vực địa phương của các lực lượng bộ binh - phần lớn là nhằm tránh những hậu quả khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân nói chung. Kể từ đó, ý kiến của dư luận và Quốc hội đã ép buộc chấm dứt những cam kết như thế tại Việt Nam, Iraq và Aíghanistan. Giờ đây những cần nhắc về tài chính lại giới hạn thêm phạm vi của chiến lược này. Chiến lược của Mỹ được tái thiết kế từ phòng thủ lãnh thổ sang áp đặt những rủi ro không chấp nhận được lên các nước xâm lược, cho dù là không cần thiết với điểm tấn công địa lý. Điều này đòi hỏi những lực lượng có khả năng can thiệp nhanh, vươn ra toàn cầu nhưng không phải các căn cứ bao quanh những biên giới của Trung Quốc, vẫn phải chờ xem liệu ngay cả mục tiêu trước kia có khả năng đạt được bằng một chính sách phòng thủ dựa trên những hạn chế về ngân sách không.

Ngay khi ảnh hưởng của Trung Quốc lên các nước bao quanh có thể làm tăng nỗi sợ hãi sự thống trị, vậy thì nỗ lực chứng minh những quyền lợi quốc gia truyền thống của Mỹ có thể được nhận thức như một hình thức bao vây

https://thuviensach.vn

quân sự. Cả hai bên phải hiểu những sắc thái theo đó những lộ trình rõ ràng là "hợp lý" và truyền thống có thể khơi nên những nỗi lo lắng của bên kia. Họ cần phải nhận ra rằng một số sự cạnh tranh là cố hữu và không thể tránh khỏi, nhưng nó cũng phải được thực hiện trong những giới hạn được xác định. Họ nên cùng nhau cố gắng giới hạn lĩnh vực hoạt động để tiến hành cạnh tranh hòa tính trong đó. Nếu quản lý thông minh, cả đối đầu lẫn từ bò quân sự đều có thể tránh được; nếu không, căng thẳng leo thang là điều khó tránh khỏi. Nhiệm vụ của ngoại giao sẽ là phát hiện không gian này, mở rộng nó nếu có thể, và ngăn chận quan hệ không bị lấn át bởi những nhu cầu về chiến thuật và nhu cầu trong nước.

Từ đây chúng ta đi về đâu?

Quản lý khủng hoảng sẽ là không đủ để duy trì một mối quan hệ cố tính toàn cầu, vây quanh bởi rất nhiều những sức ép khác nhau trong và giữa hai quốc gia. Trong các chương trước của cuốn sách này, tôi đã đề ra một quan niệm về Cộng đồng Thái Bình Dương, bày tỏ hy vọng Mỹ và Trung Quốc có thể phát sinh một ý thức mục đích chung ít nhất về một số vấn đề cùng quan tâm. Mục đích chung đó cuối cùng có thể mang hình thức một cuộc đồng tiến hóa của cả hai xã hội đang cùng tiến trên những nẻo đường mòn song song, dù không tương đồng.

Nguy cơ về kết cấu đối với hòa bình thế giới trong thế kỷ XXI nằm trong sự hình thành các khối bài ngoại Bán cầu phương Tây và phương Đông (hoặc ít nhất là một phần Châu Á trong đó), có sự ganh đua sẽ sao chép trên quy mô toàn cầu những tính toán lưỡng bại câu thương tạo nên những xung đột lớn tại Châu Âu.

Trật tự thế giới khi được xây dựng đồng thời, phần lớn được tạo nên mà không có sự tham gia của Trung Quốc. Do đó, Trung Quốc cảm thấy ít bị ràng buộc theo những quy định trong việc tạo ra một trật tự mà mình không tham gia. Trong trường hợp kết quả không thích hợp với những ưu tiên của Trung Quốc, Bắc Kinh đã thiết lập những thu xếp thay thế, như trong các kênh tiền tệ riêng đang được thiết lập với Nhật Bản, Braziỉ và các nước khác.

https://thuviensach.vn

Trong một giai đoạn trải qua quá nhiều những cuộc nổi loạn đồng thời, sự sáng tạo những hình thức trật tự quốc tế mới là không thể tránh khỏi. Nhưng nếu khuôn mẫu những sự sắp xếp riêng làm mạnh thêm và lan tràn thành nhiều phạm vi hoạt động, những trật tự thế giới cạnh tranh có thể phát triển. Do đổ một mục tiêu đồng tiến hóa sẽ bảo đảm rằng Mỹ và Trung Quốc cùng chung những nỗ lực, cùng với nhau và với những quốc gia khác, mang lại một trật tự thế giới theo thỏa thuận. Những mục tiêu chung thiếu hụt đi kèm với những quy định về hạn chế theo thỏa thuận, sự thù địch thể chế hóa cố khả năng leo thang vượt xa những tính toán, dự định của những người tán thành. Trong một kỷ nguyên theo đó những khả năng phòng thủ không có tiền lệ, và những công nghệ xâm nhập nhân lên, những hình phạt của sự thất bại có thể mạnh mẽ và không thể bác bỏ.

Mục tiêu đồng tiến hóa hoặc Cộng đồng Thái Bình Dương không thể đạt tới, nếu một trong hai bên quan niệm về khối ban đầu như một cách hiệu quả hơn để đánh bại và làm suy yếu dần dần bên kia. Cả Trung Quốc lẫn Mỹ đều không thể bị thách thức một cách có hệ thống nếu không nhận ra nó, và khi họ làm thế, họ sẽ nỗ lực - và khi là một nước lớn, họ sẽ có khả năng - để chống lại. Mọi nỗ lực đồng tiến hóa đòi hỏi cả Mỹ và Trung Quốc tự cam kết với sự hợp tác mạnh mẽ và tìm cách giao tiếp, liên quan những tầm nhìn của họ với nhau và với thế giới. Một bên không thể đi trên con đường đó một mình. Một cam kết nghiêm túc của các nhà lãnh đạo của cả hai nước được cân nhắc, áp dụng như một sự ưu tiên của các chính phủ của họ, là một điều kiện tiên quyết.

Một số những bước đi ngập ngừng theo hướng đó đã được triển khai. Chẳng hạn, Mỹ đã tham gia với rất nhiều quốc gia khác trong việc bắt đầu những cuộc đàm phán về một "Hiệp định Đối tác Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương" (TPP), một hiệp định thương mại tự do nối liền các nước Mỹ với Châu Á. Sự sắp xếp này có thể là một bước tiến đến một Cộng đồng Thái Bình Dương, ví nó sẽ làm giảm nhẹ đi những rào cản thương mại trong số những nền kinh tế hữu ích, năng động và giàu tài nguyên nhất thế giới, liên kết hai bên bờ Thái Bình Dương trong những dự án được chia sẻ. Tổng thống

https://thuviensach.vn

Obama đã mời Trung Quốc tham gia vào TPP. Tuy nhiên, những điều kiện gia nhập do những người tóm tắt, người lánh luận của Mỹ giới thiệu dường như đòi hỏi những sự thay đổi căn bản trong cơ cấu trong nước của Trung Quốc, như một điều kiện tiên quyết. Theo cách đó, TPP tại Bắc Kinh có thể được xem như một phần của một chiến lược cô lập Trung Quốc, về phần mình, Trung Quốc đã đề ra những sắp xếp thay thế cho thấy một xu hướng song song. Họ đã đàm phán một hiệp định thương mại với ASEAN và bắt đầu một hiệp định thương mại Đông Nam Á giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Những sự cân nhắc chính trị trong nước quan trọng có sự liên quan của tất cả các bên. Nhưng nếu Trung Quốc và Mỹ đến mức xem các nỗ lực hiệp định thương mại của nhau như các yếu tố trong một chiến lược cô lập nhau, khu vực Châu Á Thái Bình Dương có thể rơi vào các khối quyền lực đang cạnh tranh nhau. Thật mỉa mai, xu hướng này có thể biến thành một thách thức đặc biệt nếu Trung Quốc đáp ứng những lời kêu gọi thường xuyên của Mỹ chuyển từ nền kinh tế thiên về xuất khẩu sang nền kinh tế định hướng bằng tiêu thụ, như Kế hoạch 5 năm gần đây nhất theo dự tính. Sự phát triển này có thể giảm đi những khoản tiền đóng góp của Trung Quốc vào Mỹ như một thị trường xuất khẩu. Đồng thời nó khuyến khích các nước Châu Á khác định hướng thêm các nền kinh tế của họ tiến theo hướng xuất khẩu sang Trung Quốc. Mỗi nước theo đó điều chỉnh các ưu tiên chính trị của mình tương ứng theo đó. Quyết định chủ chốt đối với Bắc Kinh và Washington là nên tiến đến một nỗ lực hợp tác chân thành ngoài các chính sách cổ điển, hay đơn giản là thích nghi với những khuôn mẫu lịch sử.

Cả hai nước đều áp dụng thuật hùng biện của Cộng đồng. Họ thiết lập một diễn đàn cấp cao cho Cộng đồng, Đối thoại Kinh tế và Chiến lược, gặp nhau hai lần mỗi năm. Diễn đàn này rất hữu ích đối với các vấn đề trước mắt; vẫn là sự chuẩn bị cho nhiệm vụ cơ bản chưng cất một trật tự kinh tế và chính trị toàn cầu từ những dòng chảy tiến hóa hỗn loạn của thập niên. Và nếu một trật tự thế giới toàn cầu không xảy ra trong lĩnh vực kinh tế, những lĩnh vực rõ ràng ít "50

https://thuviensach.vn

- 50" hơn và các vấn đề ít thiên về cảm xúc hơn, như lãnh thổ và an ninh, có thể phát triển mà không khắc phục được.

Khi theo đuổi quá trình này, cả hai bên cần nhận ra tác động của lối ăn nói hoa mỹ trên những nhận thức và tính toán. Các nhà lãnh đạo Mỹ đôi khi phát động những cuộc tấn công đồng loạt mãnh liệt chống lại Trung Quốc - bao gồm những ngụ ý cụ thể về các chính sách ngăn chặn - như những sự cần thiết của chính trị trong nước. Điều này thậm chí còn xảy ra cả khi - có lẽ đặc biệt là khi - một chính sách khiêm tốn là ý định cơ bản.vấn đề không phải là những tranh chấp cụ thể phải được giải quyết dựa trên những lợi ích của vấn đề, mà là những cuộc tấn công vào các động cơ căn bản trong chính sách của Trung Quốc. Những rủi ro giả dối về thể chế đang tự phát sinh. Mục tiêu của những cuộc tấn công này đang phải tự hỏi mình, liệu các nhu cầu trong nước đòi hỏi những khẳng định về thái độ thù địch có sớm hay muộn áp đặt những hành động thù địch không. Vì lẽ đó, những tuyên bố đầy đe dọa của Trung Quốc - bao gồm cả những báo cáo trong báo chí bán chính thức - có khả năng sẽ được giải thích trong khuôn khổ những hành động họ ngụ ý, bất kể những sức ép trong nước hay các ý định làm phát sinh các sức ép đó là gí-

Tranh luận của Mỹ về cả hai bên trong chia rẽ chính trị, thường xuyên mô tả Trung Quốc như một "cường quốc đang trỗi dậy" sẽ cần thời gian để "trưởng thành" và học cách tỏ ra có hách nhiệm trên trường quốc tế. Tuy nhiên, Trung Quốc không tự xem mình như một cường quốc đang trỗi dậy, mà là một cường quốc đang trở lại, sau khi bị các quốc gia bóc lột thuộc địa lợi dụng sự bất hòa kịch liệt trong nước, và trình trạng suy tàn của họ hất cẳng tạm thời, theo cách nhìn của người Trung Quốc. Họ không xem khía cạnh một Trung Quốc mạnh mẽ đang chứng tỏ tầm ảnh hưởng trong các vấn đề kinh tế, vàn hóa, chính trị và quân sự như một thách thức không tự nhiên đối với trật tự thế giới, mà như một sự trở về với tình trạng bình thường. Người Mỹ không cần phải đồng tình với phân tích của Trung Quốc để hiểu rằng việc lên lớp cho một nước có lịch sử hàng nghìn năm rằng phải "trưởng thành", có thể mang lại cảm giác khó chịu không cần thiết.

https://thuviensach.vn

về phía Trung Quốc, những tuyên bố ờ cấp chính phủ và không chính thức rằng, Trung Quốc có ý định "làm hồi sinh dân tộc Trung Quốc" trở lại vị thế nổi bật truyền thống với rất nhiều những ngụ ý khác nhau ở Trung Quốc và nước ngoài. Trung Quốc có quyền tự hào chính đáng với những bước tiến dài của mình trong việc khôi phục ý thức về mục đích quốc gia, theo sau một thế kỷ được nhìn nhận là "thế kỷ nhục nhã". Nhưng một số quốc gia khác tại Châu Á đang hoài nhớ một kỷ nguyên họ phải chịu đựng quyền thống trị của Trung Quốc. Những cựu chiến binh gần đây từng ửải qua những cuộc chiến chống thực dân đang tiến hành những hoạt động địa chính trị truyền thống, sẽ cố gắng tự tham gia vào càng nhiều những linh vực hoạt động chồng chéo của hoạt động kinh tế và chính trị càng tốt. Gần như tất cả các nước này đều mời Mỹ đóng một vai ứò trong khu vực, nhưng mục đích của họ là thế cân bằng, không phải một cuộc thập tự chinh hay đối đầu.

Sự "trỗi dậy" của Trung Quốc căn bản không phải là kết quả từ sức mạnh quân sự của họ. Mà quan trọng là nó phản ánh sư sut giảm trong vị thế cạnh tranh của Mỹ, được thể hiện bằng cơ sở hạ tầng lạc hậu, sự chú ý không đều dành cho nghiên cứu và phát triển và quá trình chính phủ dường như mất chức năng. Làm sao giải quyết những vấn đề này chính là một vấn đề đòi hỏi sự khéo léo và quyết tâm của Mỹ; sẽ cần phải quyết đoán hơn trong tương lai thay vì oán trách một kẻ thù mặc định.

Cuộc chinh phục lợi thế chiến thuật là cố hữu trong cách quản lý của các nước có chủ quyền. Nhưng trong thế giới liên kết với nhau, toàn cầu hóa mới mẻ đầy rẫy những vũ khí hủy diệt hàng loạt, Trung Quốc và Mỹ cũng phải tập trung vào một nguyên tắc chia sẻ, lâu dài trong hệ thống quốc tế. Xây dựng niềm tin chiến lược và tham gia thảo luận kiềm chế lẫn nhau được chứng minh sẽ là một quá trình khó khăn, đôi khi còn mơ hồ. Thế nhưng các cường quốc lớn trong kỷ nguyên đương đại không có nhiều những trách nhiệm nào quan trọng hơn thế.

Trung Quốc có thể tìm thấy sự tái bảo đảm trong danh tiếng về sức chịu đựng của mình, hay trong thực tế rằng không một chính quyền Mỹ nào - bao gồm cả những chính quyền không tồn tại các quan hệ song phương - suốt thời

https://thuviensach.vn

gian lịch sử của Trung Quốc, nỗ lực thay đổi được thực tế Trung Quốc là một trong những nước lớn, nền kinh tế lớn và các nền văn minh lớn của thế giới. Những người Mỹ sẽ nhớ kỹ rằng ngay cả khi GDP của Trung Quốc có tương đương với Mỹ, họ vẫn sê phải phân phối đều cho số dân lớn hơn gấp bốn lần, già cả hơn, và đôi khi tham gia vào những cuộc chuyển đổi trong nước phức tạp do sự tăng trưởng và đô thị hóa của Trung Quốc. Hậu quả thực tế đó là số lượng lớn năng lượng của Trung Quốc sẽ cần phải dành cho các nhu cầu trong nước cho một tương lai mở rộng.

Cả hai bên cùng nên mở lòng nhìn nhận các hoạt động của bên kia như một phần bình thường của đời sống quốc tế, tự thân nó không phái là nguyên nhân gây báo động. Xu hướng tác động đến nhau không thể tránh khỏi, không nên được đánh đồng với động cơ muốn thôn tính hoặc thống trị có ý thức, miễn là cả hai bên có thể duy trì nét độc đáo và xác định rõ quy mô các hành động của mình tương ứng theo đó.

Trung Quốc và Mỹ không cần thiết phải đồng tình về những sự phát triển về chính trị tương ứng, để nhận ra rằng một cuộc cạnh tranh chiến lược giành quyền thống trị được chứng minh sẽ chi mang lại sự kiệt quệ, về cơ bản sẽ hướng hầu hết các nước Châu Á, đặc biệt là Nam Á và Đông Nam Á, vào cuộc khủng hoảng trong nước hoặc một hình thức trung lập hiếu chiến. Một chiến lược dựa trên đối đầu khiến cả Mỹ lẫn Trung Quốc phải lâm vào những bối cảnh tồi tệ nhất, một số bối cảnh trong đó khiến cả hai bên đều không kiểm soát được.

Cuốn sách này không dự đoán rằng Mỹ và Trung Quốc sẽ cần phải tiến xa hơn việc tiến hành chính sách kình địch nước lớn hay sự bất đồng về ý thức hệ. Mà cuốn sách này chi tranh luận rằng hai quốc gia đều nợ chính bản thân họ và cả thế giới một nỗ lực làm điều đó. Việc thực hành đồng tiến hóa sẽ đòi hỏi sự thông thái và lòng kiên nhẫn. Sau một thời gian, nó có thể biến thành một phần không thể thiếu trong cách quản lý của mỗi quốc gia.

Nếu nỗ lực này thất bại, nguyên nhân sẽ là do một trong hai bên, hoặc cả hai, những ý định của các nước có chủ quyền bị bao vây bởi mối lo ngại không tránh khỏi dường như không thể vượt qua, và gánh nặng của lịch sử

https://thuviensach.vn

lấn át nhu cầu một chuyến khởi hành mới. Trong trường hợp đó, Mỹ sẽ bảo vệ các quyền lợi của mình theo những quy tắc truyền thống. Nhưng những người tán thành đối đầu sẽ không được minh oan trước kết quả như thế. Những ai được thừa hưởng cuộc xung đột tiếp theo sẽ buộc phải tạo ra một trật tự thế giới mới mẻ hơn, tốt đẹp hơn khi khủng hoảng đã dịu đi. Cuối cùng, điều mà lịch sử ngợi ca không phải là xung đột giữa các nhà nước, mà là sự hòa giải giữa họ.

https://thuviensach.vn

Hai trật tự thế giới gặp nhau: Hoàng đế Trung Hoa chuẩn bị đón tiếp Đại sứ Anh năm 1793

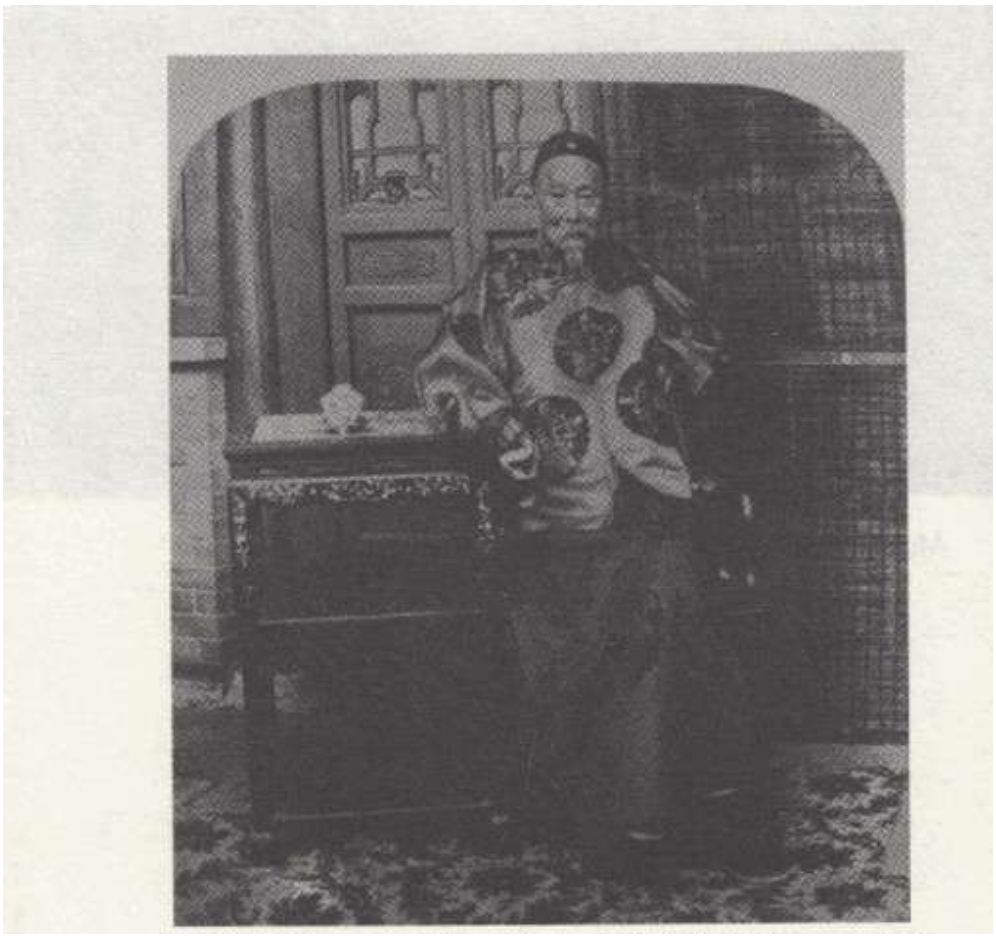

https://thuviensach.vn

Lý Hồng Chương, nhà ngoại giao chủ chốt của Trung Quốc vào cuối thế kỷ XIX

Mao Trạch Đông đang phát biểu trước quân đội năm 1938

https://thuviensach.vn

Các nhà lãnh đạo Trung Hoa, Liên Xô và Đông Âu cùng dự Hội nghị các đảng Cộng sản tại Moscow năm 1957.

Mao Trạch Đông đón tiếp đối tác Liên Xô của ông, Nikita Krushchev tại Bắc Kinh tháng 8 năm 1958, trong thời gian các quan hệ của họ đang ở mức rất căng thẳng.

https://thuviensach.vn

Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai và Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlan Nehru tại Bắc Kinh tháng 10 năm 1954.

https://thuviensach.vn

Quân lính Ấn Độ đang tuần tra tại Ladakh năm 1962: Cạnh tranh giữa Ấn Độ và Trung Quốc giành giật dãy Himalaya đã dẫn đến một loạt đụng độ tại biên giới.

https://thuviensach.vn

Cách mạng Văn hóa: Hồng vệ binh giơ cao cuốn "Hồng bảo thư" ghi lại những bài tiểu luận của Mao trước cửa Đại sứ quán Liên Xô tại Bắc Kinh, tháng 8 năm 1966.

https://thuviensach.vn

Một cảnh ở Quảng Châu: "Những tấm áp phích khổ lớn"
khẳng định sự cảnh giác, ý thức hệ và quân sự của Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

Chu Ân Lai và tác giả Kissinger tại Bắc Kinh: sau hơn hai thập niên thù địch Trung - Mỹ, nhiệm vụ của chúng ta là khám phá những con đường hợp tác.

https://thuviensach.vn

Chu Ân Lai và tác giả Kissinger tại Bắc Kinh:
Trong chuyến thăm bí mật năm 1971, Chu đã kết hợp cam kết ý thức hệ vĩ đại với một truyền thống lâu dài của ngoại giao Trung Quốc

https://thuviensach.vn

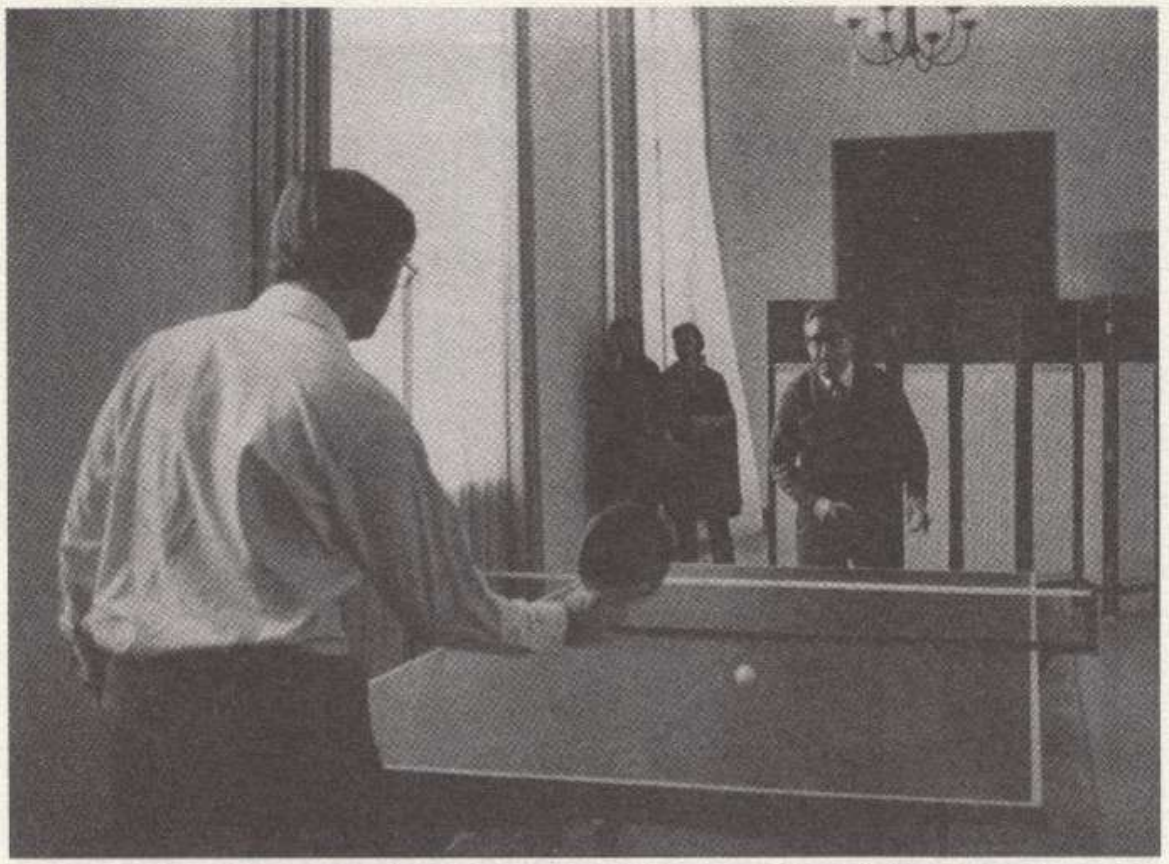

Tác giả Kissinger và trợ lý của ông, Winston Lord có phút nghỉ ngơi trong cuộc đàm phán về văn bản Thông cáo báo chí Thượng Hải trong chuyến thăm năm 1971 đến Bắc Kinh.

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ Richard Nixon đến sân bay Bắc Kinh tháng 02 năm 1972.

https://thuviensach.vn

Mao Trạch Đông và Nixon năm 1972.

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ Gerald Ford hội ý với ông Đặng Tiểu Bình mới được phục chức vào tháng 12 năm 1975. Nancy Tang là người phiên dịch.

https://thuviensach.vn

Ông Đặng Tiểu Bình và Tổng thống Mỹ Jimmy Carter tháng 01 năm 1979 tại Washington, D.C.

https://thuviensach.vn

Bộ trưởng Ngân khố Michael Blumenthal và Quyền Đại sứ J. Stapleton Roy chuyển Văn phòng Liên lạc của Mỹ thành Đại Sứ quán Mỹ tại Bắc Kinh năm 1979.

https://thuviensach.vn

Chuyến tham quan các buổi biểu diễn cưỡi ngựa chăn bò ở Texas trong chuyến thăm Mỹ năm 1979 của ông Đặng Tiểu Bình.

https://thuviensach.vn

Ông Đặng Tiểu Bình và tác giả Kissinger những năm 1980.
Những cải cách đã mở ra cánh cửa đến sự tăng trưởng kinh tế đáng kinh ngạc.

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ Ronald Reagan và phu nhân Nancy Reagan tham quan những tượng chiến binh bằng đất nung tại Tây An, tháng 4 năm 1984.

https://thuviensach.vn

Chủ tịch Giang Trạch Dân và tác giả Kissinger những năm 1990.

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ Bill Clinton ký một sắc lệnh cấp quy chế thương mại Tối huệ quốc cho Trung Quốc năm 2000.

Giang Trạch Dân và tác giả Kissinger đang có những giây phút vui vẻ tại Washington, D.C năm 1997.

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ George W. Bush, Tổng thống Nga Vladimir Putin và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tại Hội nghị Thượng đỉnh Hợp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương năm 2006 tại Việt Nam.

https://thuviensach.vn

Chào đón một kỷ nguyên mới - Lễ khai mạc tại Thế vận hội Mùa hè năm 2008 tại Bắc Kinh.

Tác giả Kissinger và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tại Bắc Kinh.

https://thuviensach.vn

Tổng thống Mỹ Barack Obama tại Tử Cấm Thành
trong chuyến thăm Trung Quốc tháng 11 năm 2009.

https://thuviensach.vn

BÀN VỀ TRUNG QUỐC

ON CHINA

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc, Tổng Biên tập
Đại tá, Nhà văn NGUYỄN HỒNG THÁI
Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập
Đại tá, ThS. MÃ DUY QUÂN

Biên tập:	**Lê Thị Thúy**
Bìa:	**Đinh Thành Đức**
Trình bày:	**Vũ Quỳnh Hoa**
Sửa bản in:	**Thu Thủy**

Thái Hà Books trân trọng cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của độc giả.
Mọi thông tin xin gửi về:
- Góp ý về biên tập:
publication@thaihabooks.com
- Góp ý về bản quyền: copyright@thaihabooks.com

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà
Trụ sở chính: 119 C5 Tô Hiệu - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: (04) 3793 0480; Fax: (04) 6287 3238
VP-TPHCM: 533/9 Huỳnh Văn Bánh - P. 14 - Q. Phú Nhuận
Tel: (08) 6276 1719; Fax: (08) 3991 3276
Website: www.thaihabooks.com
Nhà sách Thái Hà
119 C5 Tô Hiệu - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: (04) 6281 3638
Website: www.nhasachthaiha.vn

In và gia công 2000 cuốn, khổ 16 x 24cm, tại Công ty CP In và Văn hóa phẩm
Địa chỉ: Số 83 Hào Nam - P. Ô Chợ Dừa - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch số 769-2016/CXBIPH/18-1061/CAND. Quyết định số 1610/QĐXB-NXBCAND ngày 24/03/2016. ISBN: 978-604-72-1650-5.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016.

https://thuviensach.vn

Chú thích

[←1]

Một trong số kế sách của Gia Cát Lượng thời Tam Quốc.

https://thuviensach.vn

[←2]

Lý Thừa Vãn (Syngiaan Rhee) là Tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc (từ 1948-1960)

https://thuviensach.vn